

VĂN KIỆN ĐẢNG TOÀN
TẬP XUẤT BẢN LẦN THỨ
NHẤT THEO QUYẾT ĐỊNH
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN
CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM,
SỐ 25-QĐ/TW, NGÀY 3 THÁNG
2 NĂM 1997

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHẠM THẾ DUYỆT
NGUYỄN ĐỨC BÌNH
PHAN DIỄN
NGUYỄN PHÚ TRỌNG
NGUYỄN HỮU THO
NGUYỄN DUY QUÝ
HÀ ĐĂNG
ĐẶNG XUÂN KỲ
LÊ HAI
NGÔ VĂN DỰ
LÊ QUANG THƯỞNG
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM
VŨ HỮU NGOẠN
NGUYỄN VĂN LANH

Chủ tịch Hội đồng
Phó Chủ tịch Hội đồng
Uỷ viên Hội đồng

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

PHAN DIỄN
HÀ ĐĂNG
VŨ HỮU NGOẠN
NGÔ VĂN DỰ
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM
NGUYỄN VĂN LANH
TRỊNH NHU
NGUYỄN PHÚC KHÁNH

Trưởng ban
Phó Trưởng ban
Thường trực
Thành viên

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 4

TRẦN VĂN HÙNG (Chủ biên)
NGUYỄN VĂN KHANG
NGUYỄN THẾ NHỊ
NGUYỄN THỊ KỲ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN ĐẢNG
TOÀN TẬP

TẬP 4

(1932 - 1934)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 1999

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 4

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 4 (1932-1934) gồm chủ yếu là các văn kiện mới công bố lần đầu. Phần văn kiện chính bao gồm: Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương, Chương trình hành động, Cương lĩnh của Công hội, Nông hội, Thanh niên Cộng sản đoàn, các nghị quyết của Ban Chỉ huy ở ngoài với các đại diện trong nước của Đảng Cộng sản Đông Dương, Thông cáo của các Xứ uỷ, các tác phẩm của các lãnh tụ tiên bối: Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập và thư của Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương gửi các Đảng Cộng sản Pháp, Tàu, Ấn Độ, Nhật, Xiêm.

Phần phụ lục của văn kiện có các biên bản Hội nghị Ban Bí thư Quốc tế Cộng sản, các nghị quyết, thư của Quốc tế Cộng sản gửi Đảng Cộng sản Đông Dương, gửi các Đảng Cộng sản Pháp, Tàu, Ấn Độ, văn kiện của Quốc tế Cộng sản gửi Đảng Cộng sản Đông Dương, một số bài viết về lịch sử Đảng, bài viết gửi các báo, tạp chí... của Lê Hồng Phong và Hà Huy Tập.

Sau cao trào 1930-1931, dịch tiến hành cuộc "khủng bố trắng", nhiều đảng viên và quần chúng bị sát hại, hầu hết các đồng chí Uỷ viên Trung ương, các đồng chí lãnh đạo Xứ uỷ Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ bị bắt. Các tổ chức của Đảng bị tan vỡ gần hết. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc cũng bị chúng bắt và giam ở Hồng Công từ ngày 6-6-1931. Thực dân Pháp đã câu kết với bọn phản động ở các nước Tàu, Thái Lan, Anh, Hà Lan, v.v. để lùng bắt các chiến sĩ cách mạng Việt Nam.

Với ý chí kiên cường, sự hy sinh vô bờ bến của Đảng, sự

giúp đỡ to lớn của Quốc tế Cộng sản và các Đảng bạn đã tăng cường thêm sức mạnh để Đảng dần dần khôi phục được tổ chức. Tháng 6-1932, bản Chương trình hành động của Trung ương lâm thời Chấp uỷ Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời. Bản Chương trình hành động có giá trị như một Cương lĩnh, soi sáng các vấn đề chiến lược, sách lược của cách mạng Việt Nam trong thời điểm trước mắt và lâu dài. Đó còn là bản tổng kết quan trọng về lý luận và kinh nghiệm tranh đấu của Đảng ta từ khi bước lên vũ đài chính trị.

Tháng 3-1934, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập, là bước phát triển quan trọng trên con đường khôi phục tổ chức. Trong thời gian này, Ban Chỉ huy ở ngoài kiêm Ban Trung ương lâm thời, đóng vai trò cơ quan lãnh đạo của Đảng, có nhiệm vụ tổ chức cơ quan lãnh đạo của Đảng, trực tiếp chỉ đạo các Xứ uỷ Ai Lao, Bắc Kỳ, "Liên địa phương miền Nam Đông Dương" và "Đặc biệt bộ ở bắc Trung Kỳ".

Tháng 6-1934, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng và các đại diện các tổ chức đảng trong nước đã họp thông qua Nghị quyết về việc khôi phục các tổ chức bị đánh phá, kết nạp thêm đảng viên, Hội nghị cũng đã thông qua các thư gửi Đảng Cộng sản Pháp, Tàu, Xiêm.

Từ sau Hội nghị tháng 6-1934, Ban Chỉ huy ở ngoài đã tập trung vào việc củng cố tổ chức, tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Đảng năm 1932, và đã đóng góp xứng đáng vào việc tổ chức thành công đại biểu Đại hội Đảng lần thứ nhất (27 – 31-3-1935).

Đầu năm 1933, do có sự can thiệp của Quốc tế Cộng sản, với sự hoạt động tích cực và đầy tinh nghĩa của Luật sư Lôđôbai, để quốc Anh buộc phải trả tự do cho Nguyễn Ái Quốc; đến cuối năm 1934, Người được Quốc tế Cộng sản nhận vào học tại trường đào tạo cán bộ của Quốc tế Cộng sản.

Trong thời kỳ này, một số văn kiện quan trọng của Đảng

Cộng sản Đông Dương được đề tên ngoài bìa là tiểu thuyết hoặc truyện ngắn để che mắt bọn mật thám Pháp, như quyển "Chuyện tình non" bên trong là "Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương" hoặc quyển "Lettres de mon moulin" (Những bức thư viết từ cối xay gió của tôi) bên trong là "Cương lĩnh của Công hội giai cấp Đông Dương" và quyển "Chinh phụ ngâm (bản mới)" chính là "Chương trình hành động của Thanh niên cộng sản Đoàn Đông Dương".

Do sự hạn chế về nhận thức lý luận và thực tiễn cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ, nên trong một số văn kiện của Đảng đã có những ý kiến nhận xét không đúng về tư tưởng và hoạt động của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Thực tế lịch sử sau này đã cho thấy những quan điểm của Nguyễn Ái Quốc là đúng đắn, những ý kiến phê phán Nguyễn Ái Quốc lúc ấy là sai lầm.

Các văn kiện trong tập này, chúng tôi đã đổi chiếu và thẩm định theo phương châm thận trọng, trung thành, nghiêm túc. Tuy nhiên, không thể tránh khỏi thiếu sót, rất mong được bạn đọc góp ý kiến.

Xin trân trọng giới thiệu tập 4 *Văn kiện Đảng Toàn tập* với bạn đọc.

Tháng 4 năm 1999

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG*

PHÂN THỨ NHẤT

NHỮNG NHIỆM VỤ CĂN BẢN CỦA CUỘC CÁCH MẠNG ĐÔNG DƯƠNG

Bảy mươi năm vừa qua, tư bản Pháp dùng vũ lực chiếm đoạt Đông Dương làm thuộc địa. Từ đó đế quốc Pháp kết cuộc đồng minh với lũ vua quan, với bọn địa chủ bẩn xú, thẳng tay áp bức 20 triệu nhân dân, lấy máu mủ của công nông làm mồi giàu sang của chúng nó. Chính vì thế mà xứ Đông Dương nghèo nàn lạc hậu, chính vì thế mà dân Đông Dương đói khát gian truân.

Bao nhiêu quyền hành vừa về kinh tế, vừa về chính trị đều vào tay đế quốc. Chúng xây dựng bao nhiêu là ngân hàng, cướp giựt bao nhiêu là khoáng sản, chúng bắt dân khai sá, đào kinh, nhất cử nhứt động của đế quốc đều cốt để rút rỉa cho tiêu tan, ven vét cho cùng tận. Đế quốc Pháp cố sức ngăn trở con đường kỹ nghệ phát triển của Đông Dương, lo biến xứ ta làm một thị trường để bán hàng hoá của chúng

cho đắt đỏ và làm một nguồn sinh nguyên liệu cho rẻ giá. Đế quốc đánh đuổi hàng vạn nông dân, chiếm đoạt mấy trăm ngàn mẫu đất tốt tươi để trồng lấy cao su và bông cho chúng nó hưởng lợi.

Mười mấy triệu anh em nông dân trọn năm, trọn đời lam lũ, cày sâu cuốc bãm, nhưng luôn luôn vẫn thiếu sau, thiếu trước, bữa cháo rau ngày có ngày không; ấy cũng bởi bọn đế quốc thâu góp bao nhiêu là lúa thóc đem lên Sài Gòn, tải đến Hải Phòng để xuất cảng mỗi năm hàng mấy triệu tấn, dân cư đói khát thì trối kệ dân cư, miễn cho bọn tư bản, đế quốc, miễn cho lũ địa chủ cho vay thâu hàng ngàn triệu giấy bạc đồng vàng vào tủ sắt nhà băng của chúng nó.

Nói cho phải, Đông Dương là một cái sào huyệt cho quân cường đạo, bọn đế quốc mồi mạnh lừa đảo, chước độc mưu sâu, mặc tình gian lận, túi tham không đáy, chẳng biết chi lường: chính đó là mồi phú quý vinh hoa của phường Homberg, Fontaine, Outrey và của các công ty tài chính khác. Đế quốc gởi các phần tử đê mạt nhứt của đám tham quan ô lại ở Pháp sang Đông Dương, nào khác bầy muông săn để rút rỉa dân cư ta càng ngày càng thảm hại.

Đế quốc thí một phần rượu thịt cho lũ vua chúa ở Trung Kỳ, Cao Miên và Ai Lao, và cho lũ lý hào, địa chủ; đế quốc vì đồng minh với phong kiến, nên cứ lo giúp đỡ chúng nó, bảo hộ bọn cho vay cắt họng tha hồ cùng nhau xâu xé nhân dân.

Còn giai cấp tư bản bẩn xú tuy là một hạng người chưa đông đúc, nhưng cũng được lĩnh phần canh cặn cá thừa. Tuy rằng chúng có tương phản cùng đế quốc, nhưng chúng vẫn liên hiệp với đế quốc để tranh đấu chống phong trào cách mạng của công nông. Chính vì tư bản liên lạc mật thiết với địa chủ mà bọn quốc gia cải lương đưa đầy với đế

* Qua xác minh, tài liệu này ban hành vào ngày 15-6-1932. Đầu đề là do chúng tôi đặt. Tờ bìa có tên "Chuyện tình non" (B.T).

quốc để bán mình cho trọn và để phản quyền lợi của dân lao khổ Đông Dương.

Hai mươi triệu dân chúng hấp hối trong vòng chuyen chính; nào thợ thuyền, nào nông dân cùng hạng trí thức lao động, tối đám dân nghèo trong thành thị cả thảy đều không có chút quyền hành nhỏ mọn gì, quyền hội hiệp không, quyền ngôn luận cũng không, còn nếu không có thông hành cẩn cước thì chả khác nào ở chốn lao tù, đi ngược về xuôi, tinh này sang tinh khác, thậm chí ở làng này sang làng nọ, cũng không được tự do đi lại. Trái lại, hầu khắp thôn quê thành thị, toà án lao tù vô số, nào phòng tấn khảo, nào đoạn dây dài.

Chỉ có bọn chó săn chim mồi, chỉ có lũ đê hèn phản động mới được quyền đoàn kết để giúp đỡ đế quốc Pháp áp bức và cướp giựt công nông. Chính phủ thuộc địa lập ra các viện "dân biểu", các hội đồng là chỉ để lợi dụng làm lưỡi gươm sắc bén hầu phá hoại cuộc tranh đấu giải phóng của nhân dân. Các phường thanh lâu chính trị kia chỉ thay mặt cho bọn địa chủ, tư bản, hằng bùa mưu phản quyền lợi của quần chúng và khuyến khích đế quốc chém giết chiến sĩ công nông để câu hột cơm rơi miếng xương rốt.

Đế quốc tự xưng là "rọi đuốc văn minh", "cắm cờ khai hoá" ở xứ ta, đó chẳng qua là để lừa gạt ta mà thôi. "Khai hoá", "văn minh" ta nào trông thấy, mà ta chỉ thấy dân cư thống khổ nhục nhã vô cùng. Toàn thể Đông Dương bị lầm than, vùi dập, dây xiềng đeo cổ, cái kiếp của 20 triệu công nông binh ta nào khác kiếp nô lệ.

Tình cảnh của lao động đã khốn nạn, mà càng ngày càng thêm khốn nạn. Kinh tế khủng hoảng từ ba năm nay làm rung động cả thế giới tư bản, luôn đến xú Pháp và các thuộc địa Pháp, vì nó mà các anh em thợ thuyền Pháp, Algérie,

Tunisie, v.v., nhất là thợ thuyền Đông Dương bị trải qua biết bao nhiêu mùi tân khổ. Kinh tế khủng hoảng và nông nghiệp khủng hoảng thêm sâu rộng, dây dưa, hàng vạn công nhân bị thất nghiệp, vẩn vơ đâu đường gốc chợ, chờ ngày chết đói, nào có chút trợ cấp gì? Còn bọn chủ vườn cao su, bọn phong kiến, bọn tư bản, bọn cho vay cắt họng thì được tiền cứu giúp hàng trăm triệu và lại cố súc gieo hết tai họa vào lưng lao động chúng ta, cốt giữ lấy mồi vinh hoa của chúng nó.

*
* * *

Đến thế là cùng cực lầm rồi. Giai cấp vô sản đã đứng lên quyết phá tan bóc lột, đánh vỡ áp chế. Trước hết cu li Phú Riềng phất ngọn cờ đỏ chiến đấu với địch nhân; sau có quang đại quần chúng nông dân theo gương vô sản. Lính tập thành Yên Bai bạo động, dọc theo Hồng Hà, nông dân hưởng ứng nổi lên; tháng 2-1930 là một tháng rất vang trong lịch sử của cuộc cách mạng giải phóng ở Đông Dương. Kể từ Yên Bai bạo động, khắp Trung, Nam, Bắc, anh em tranh đấu oanh oanh liệt liệt với quân thù giai cấp, ban đầu thì chống giảm lương đuổi thợ, chống thuế nặng sưu cao, lần lần trên chiến trường, công nông đều hô hào những khẩu hiệu căn bản của cuộc cách mạng phản đế và diên địa.

Giai cấp vô sản Đông Dương tuy còn trẻ tuổi và ít ỏi, nhưng đã chỉ huy được nông dân và những hạng nghèo nàn trong thành thị; Đảng Cộng sản cũ cương quyết tranh đấu để cho vô sản giai cấp lĩnh vai hướng đạo đó, *vì chỉ được như thế thì phe cách mạng, là vô sản, nông dân và các hạng nghèo nàn trong thành thị mới chiến thắng nổi phe phản cách mạng, là đế quốc, phong kiến, địa chủ, lý hào, và tư bản quốc gia cải lương gian trá.*

Tuy đế quốc thẳng tay chém giết, tuy chịu tình cảnh bí mật, nhưng Đảng Cộng sản cũng đào tạo được đoàn thể cách mạng của mình. Ban đầu thì Đảng chỉ gồm được có mấy nhóm đồng chí lẻ tẻ, mà đến sau lại trở thành một đảng cương quyết của vô sản giai cấp liên lạc với quần chúng, tổ chức quần chúng và tự mình làm đội tiên phong, để thiết lập chính quyền của vô sản và nông dân.

Hai năm cách mạng sôi nổi, con đường tiến bộ của Đảng ta đã khá dài, vai lĩnh đạo của Đảng ta đã trọng, bởi thế cho nên đế quốc biết rằng Đảng Cộng sản là địch nhân lợi hại nhất của chúng, rằng phải phá hoại Đảng Cộng sản thì mới phá hoại được phong trào cách mạng, vì vậy mà đế quốc tập trung đại lực của nó để ngăn trở làn sóng cách mạng và trước hết là quyết trừ diệt Đảng Cộng sản cầm đầu của chúng ta. Mật thám Đông Dương tăng lên gấp mấy; quân đội lê dương dồn đóng khắp nơi, hàng vạn chiến sĩ cách mạng bị giam cầm tấn khảo trong ngục thất, bị dày chung thân, bị rơi đầu trên máy chém. Dân có thị oai, thì đế quốc bắn giết, ném bom. Dịch nhân lại còn sai bọn chó săn chen vào hàng ngũ của chúng ta, để trổ tài phá hoại, bao nhiêu là xóm làng bị đốt phá, toàn Đông Dương ngày nay chỉ là một chiến địa đầy xương máu của công nông binh.

Chính phủ thuộc địa nhất định đàn áp cách mạng, "giữ cuộc trị an", vì có thể, bọn đế quốc mới được thung dung cướp bóc, dễ biến Đông Dương làm một đường đất thuận tiện, mong phá hoại Xôviết cách mạng ở Tàu và xâu xé xứ Tàu, cùng để cho lũ quân phiệt Pháp rảnh tay dự bị cuộc chiến tranh xâm phạm bờ cõi của Liên bang Xôviết.

Bọn quân phiệt đế quốc Pháp lấy Đông Dương làm chỗ dùng binh lo bể cướp đoạt; tay tham tàn của đế quốc Pháp nắm đường Vân Nam rồi tràn ra các tỉnh, đương lướt đến các

khu vực khác của miền Nam xứ Tàu. Tư bản Pháp liên hiệp với đế quốc Nhật tham gia chia xé xứ Tàu và đàn áp phong trào cách mạng của công nông Tàu.

Hết thảy các đế quốc toàn cầu đương hăng hái dự bị cuộc chiến tranh, chắc chắn rằng cuộc chiến tranh này sẽ to tát, sẽ khốc liệt gấp mấy cuộc chiến tranh 1914-1918. Mé bể Thái Bình Dương sẽ là một chiến trường trọng yếu nay mai. Đế quốc Pháp là thủ phạm chính trong cuộc thảm sát này, lo đào bến tàu chiến, lo đắp luỹ xây thành ở Đông Dương, hoá xứ ta thành một yếu địa ở Viễn Đông để bắt hàng trăm vạn công nông làm mồi tên đạn cho chúng đi cướp giựt.

Bọn xã hội Pháp ở Đông Dương là một đội tiên phong của quân đế quốc phản cách mạng. Còn ai không biết rằng tên Varenne toàn quyền "xã hội" đầu tiên ở Đông Dương đã giúp đế quốc đàn áp cuộc vận động? Còn ai không nhớ rằng mấy năm chuyên chế, tên Varenne tôi tớ trung thành của đế quốc cướp đất cát của công nông cho bọn tham quan ô lại, mỗi lần hàng ngàn hàng vạn mẫu ? Liên đoàn xã hội ở Bắc Kỳ ứng tiếng lên trước hết, yêu cầu đế quốc thẳng tay bài trừ Yên Bái bạo động. Chúng là tay chân bộ hạ nhiệt thành nhút của đế quốc để hoá Đông Dương làm một đường đất hiểm yếu hầu dự bị cuộc chiến tranh xâm chiếm ở Thái Bình Dương.

Bọn địa chủ, lý hào cùng tư bản bản xứ đều sẵn lòng đóng vai tuồng đạo phủ, giúp đế quốc thảm sát công nông binh. Hữu công tắc thưởng, vì thế cho nên đế quốc bàn việc cải lương cho chúng, chúng đội ơn bèn dựng "bản thỉnh cầu". Đế quốc cải cách mục đích để kiểm thêm đồng minh ở Đông Dương để hoàn toàn thu phục tư bản bản xứ vào phe phản cách mạng cùng để kéo bọn tiểu tư sản thương lưu trong thành thị và các phần tử ở thôn quê sang mặt trận của chúng nó. May mắn hẹn rằng sẽ cải thiện tình cảnh của lao động

công nông chỉ là lời lừa gạt thô bỉ thô, có bao giờ để quốc và vua quan không áp chế; tư bản, địa chủ không bóc lột đâu? Ngoài môi, chúng âm ý rằng: "cần phải làm sao cho nông dân có một mảnh đất nho nhỏ để cấy cà", cốt để cho anh em mộng tưởng, kỳ thật chúng nó chỉ cho vay giúp sức bọn có ruộng nương nhiều, có vườn cao su rộng, cố bảo tồn cái chế độ người bóc lột người. Trái lại để quốc ráng sức làm cho đám tiểu nông phải bán mảnh đất của mình cho bọn địa chủ, lý hào và phú nông. *Đó là mưu sâu của đế quốc để đánh lửa thiêu hạ, đó là chước độc của quân thù để phá hoại cuộc tranh đấu của chúng ta.* Đế quốc dụ anh em ta vào bẫy, áp bức muôn phần nguy ngặt hơn xưa.

*

* *

Bọn quốc gia cải lương ở Đông Dương giỏi bước theo đường gian phản đến cuối cùng, mấy năm về trước đế quốc vì có bối thí cho tư bản chút ít lợi quyền và có hứa hẹn bối thí thêm cho nên tư bản đã đứng vào địa vị đề huề hợp tác. Nay phong trào cách mạng công nông lẩy lùng khắp xứ, đùa dập bọn quốc gia cải lương vào hàng trận phản cách mạng. Vì mặt gian trá của bọn đề huề đã rõ, nên tư bản mới tổ chức ra một cánh "tả" để loè mắt nhân dân cho khôn khéo hơn và để che đậm cái vai trò phản cách mạng của chúng nó. Chúng dung đầu chiến sĩ lãnh tụ của ta để thỉnh công với đế quốc. Bọn quốc gia cải lương yêu cầu quân áp chế thảm sát dân bạo động biểu tình.

Đảng Lập hiến ở Nam Kỳ, các phe quốc gia cải lương ở Bắc Kỳ (Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh, v.v..) và ở Trung Kỳ (Huỳnh Thúc Kháng, v.v..) là đảng phái của địa chủ, tư bản, quan lại, trạng sư và mật thám, mấy đảng phái ấy

không bao giờ binh vực quyền lợi của lao động, mà bao giờ cũng đồng tình hợp tác mật thiết với đế quốc. Những phần tử "tả" phái của bọn quốc gia cải lương tỷ như "phe thanh niên" của Dương Văn Giáo hô hào rằng có thể để quốc Pháp "rộng lượng trả quyền độc lập cho Đông Dương", gạt quần chúng mộng tưởng rằng "không cần gì phải tranh đấu chống chế độ áp bức này, cũng có thể cải thiện được đường sinh hoạt". Ngoài môi thì bọn quốc gia cải lương "tả" cùng hữu lâu lâu lại ra tuồng nhân đạo phỉnh phờ cúi xin đế quốc giảm khủng bố, giúp lao động, kỳ thật chúng là một bầy chó săn chim mỏi hết sức nhiệt thành cùng đế quốc Pháp. Chúng ráng sức thoả hợp lao động với đế quốc, vì thế cho nên *nếu không bền chí hàng ngày vạch mặt chỉ trán bọn quốc gia cải lương, nhất là bọn đề huề "tả phái" cho hàng triệu công nông thấy rõ cái vai tuồng phản động của chúng nó, thì không có thể dắt lao động ra quyết chiến với quân thù, cuộc cách mạng điền địa và phản đế cũng không thể thành công được.*

Quốc dân Đảng tức là đảng quốc gia cách mạng có tranh đấu lưu huyết với đế quốc, nhiều đảng viên quốc dân đã cảm dũng lên đoạn dầu dài, hoặc còn bị giam cầm trong ngục tối; nhưng đảng viên quốc dân trước hết là bọn thây thông, buôn bán cùng các phần tử dư ăn, giàu có ở thôn quê; trong chương trình, trong cuộc tranh đấu của Quốc dân Đảng không bao giờ lo giải quyết những vấn đề căn bản của cách mạng Đông Dương, nhất là vấn đề cách mạng điền địa. Dũng xa quần chúng, đảng ấy chỉ hành động ám mưu theo chánh sách của tiểu tư sản.

Lúc bạo động Yên Báy bị thất bại rồi, thì mấy tay lãnh tụ Quốc dân Đảng nói rằng: "Nếu nhà nước Pháp đối đãi dân An Nam như bằng hữu, thì có thể Pháp - Việt hợp tác được".

Lần lần quần chúng dưới quyền chỉ đạo của Đảng Cộng

sản, bước ra tranh đấu càng quyết liệt hơn xưa để thi hành các nhiệm vụ của cách mạng phản đế và điền địa, thì các đảng quốc gia cách mạng sẽ càng mau phản bội quyền lợi của quần chúng.

Các đảng tiểu tư sản mới thành lập như "Bình dân cấp tiến", "An Nam độc lập", v.v., họ đứng ra vận động, điều đó tiêu biểu rằng mặt trận phản đế ở Đông Dương mở rộng. Đảng Cộng sản tổ chức mặt trận thống nhất liên hiệp bao nhiêu lực lượng địch thực phản đế, cùng tổ chức những cuộc hành động chung (như thi oai, bãi công, v.v.) luôn với các đoàn thể và bè phái quốc gia cách mạng nào mà đảng đã biết trước rằng chúng chỉ là bạn qua đường của công nông và sẽ lui vào phe phản trá. Đồng thời Đảng Cộng sản giải thích cho tất cả lao động biết rằng *công nông càng gần ngày thắng lợi, thì đường giao cấp phân hoá càng rõ rệt, giao cấp tư sản Đông Dương càng cầu luy đế quốc thắng tay bắn giết, còn các đoàn thể quốc gia cách mạng càng mau mất tuyệt tình thân phản đế và sẽ đứng vào địa vị quốc gia cải lương.*

*
* *

Từ 1930 đến 1931, phong trào cách mạng lừng lẫy, nhưng không đánh võ được vách thành phản động của đế quốc, địa chủ để cướp quyền tự do, để chia đất đai, để lập chính quyền Xôviết công nông. Tuy nhiên, trong trường tranh đấu Đảng vẫn có thắng lợi nhiều. Hàng ngũ của Đảng thêm đông thêm vững, ảnh hưởng của Đảng thêm lan rộng đậm sâu trong quần chúng. Đảng có tổ chức Công hội đỏ, Nông hội rất mạnh, Cộng sản Thanh niên Đoàn, v.v.. Trong nhiều xưởng máy, thợ thuyền nhờ có tranh đấu cảm dũng nên được tăng tiền lương, bớt giờ làm. Ở Nghệ An, Hà Tĩnh,

quần chúng cách mạng đánh đổ được ách đế quốc, phong kiến, và lần đầu ở Đông Dương lập ra chính quyền Xôviết của công nông, tịch ký đất đai địa chủ mà chia cho dân cày. Ở Nam Kỳ trong nhiều tỉnh nông dân tranh đấu rất kịch liệt, bắt buộc đế quốc nhượng bộ bỏ thuế phụ trội, v.v..

Kinh nghiệm hai năm tranh đấu dạy ta rằng con đường giải phóng độc nhất chỉ là con đường *võ trang tranh đấu* của quần chúng thôi.

Tuy Đảng hành động rất oanh liệt, tuy trong hai năm dài, đại khái chính sách của Đảng vẫn đúng, nhưng Đảng cũng có nhiều nhược điểm và lầm lúc sai lầm, cần phải sửa chỗ lỗi, bổ chỗ khuyết thì cuộc tranh đấu của ta mới có hiệu quả mỹ mãn. Công tác của Đảng trong quần chúng không được sâu rộng như ý, nhất là công tác trong công xưởng; phong trào đại khái còn có tính chất địa phương, chớ chưa tràn ra khắp các tỉnh, các xứ ở Đông Dương, Đảng dùu dắt quần chúng ra tranh đấu, phản đế nhưng không sớm biết liên lạc cuộc tranh đấu đánh đế quốc để đoạt lại quyền độc lập với cuộc tranh đấu đánh đổ địa chủ để lấy lại đất đai. Dân cày Nghệ-Tĩnh tịch ký đất đai địa chủ, v.v., mà Đảng không tuyên truyền cho công nông toàn Đông Dương biết những kinh nghiệm đó. Hiện nay cần phải xây dựng một Đảng Cộng sản cứng như sắt, vững như đồng; cần phải thu phục đa số lao động quần chúng; cần phải tổ chức mặt trận thống nhất tranh đấu của công nông, cần phải mật thiết liên lạc phong trào phản đế với cuộc vận động của bần nông và trung nông để chiếm ruộng đất; cần phải chỉnh đốn và mở rộng công, nông hội, cần phải xuy động¹⁾ phong trào cách mạng khắp Đông Dương bao hàm cả các dân tộc; cần phải

1) Xuy động: theo chúng tôi là huy động (B.T).

khuếch trương các hình thức tranh đấu quân chúng; có thi hành những nhiệm vụ đó mới đào tạo đủ lực lượng để cách mạng được thành công.

Đế quốc chủ nghĩa thẳng tay bắn giết, nên tạm thời phá rối được phong trào quân chúng. Đế quốc truy nã Đảng ta, đẩy Đảng ta vào tình cảnh hoàn toàn bí mật, để quốc quyết cắt dây liên lạc của Đảng với quân chúng để cho quân chúng không được nhờ Đảng ta dùi dắt. Vả lúc phong trào sôi nổi các đảng phái quốc gia cách mạng đều bị tan tành, chỉ còn có Đảng Cộng sản chúng ta trường cao ngọn cờ giải phóng, ra tay chỉ đạo công nông, dùi dắt dân chúng trên con đường giai cấp chiến đấu kịch liệt, nên chỉ có nhiều phần tử tiểu tư sản lạc đường, lầm sá, tạm thời vào hàng ngũ Đảng ta, nhưng hãy còn mang cái tính chất ngập ngừng, cái tinh thần dao động của chúng. Đế quốc Pháp dã man khủng bố, vậy mà mấy phần tử nhút nhát phải khiếp sợ thối lui, không đủ cang cường mà đảm đương với địch nhân. Bọn này không tín nhiệm năng lực cách mạng của quân chúng, không tin nhiệm vai lĩnh đạo của giai cấp vô sản; hễ trông thấy chút thất bại thì đã mờ hơi than thở. Bọn thủ tiêu, bọn hoảng hốt kia, chẳng những đã không đủ tài năng hiệu triệu quân chúng ra quyết chiến với quân thù, mà kỳ thực còn giúp sức cho địch nhân để tảo trừ cách mạng. Chúng không biết rằng, *trong trường tranh đấu giai cấp, việc thắng bại tạm thời là thường sự, mà chính nhờ đó mà quân chúng học đòi kinh nghiệm, chờ còn phần thắng lợi cuối cùng thời đã cầm chắc trong tay.*

*
* *

Đế quốc đem hết lực lượng cố thảm sát chúng ta, nhưng vì chí hy sanh bất tuyệt của công nông, nên chúng không thể

tiêu diệt được cách mạng. Thật thế, trong xuống máy, thợ thuyền bãi công rầm rập, ngoài thôn quê thì phong trào tranh đấu tràn cả làng nọ khắp làng kia, lướt tới các miền xưa nay vẫn còn im lặng; làn sóng trước vừa qua thì làn sóng sau đánh tới; Đảng Cộng sản đã chỉnh đốn xong hàng ngũ của mình, buộc thêm dây liên lạc với quân chúng. Đảng Cộng sản quyết quét sạch lũ đầu cơ, có hăng hái tự mình làm bộ tham mưu, tổ chức và chỉ huy cuộc tranh đấu của hàng triệu công nông binh, kỳ trù tuyệt quân thù giai cấp.

Lao động Đông Dương không phải là cô độc trên chiến trường đâu! Đồng minh của ta là vô sản và dân tộc bị áp bức toàn thế giới, nhất là giai cấp vô sản và Đảng Cộng sản Pháp. Bọn áp bức quân chúng ở Đông Dương cũng là một phường bóc lột vô sản ở Pháp, bởi vậy cho nên chúng ta và vô sản Pháp phải chen vai thích cánh cùng nhau đánh đổ lũ thù chung. Xôviết cách mạng ở Tàu, công nông vận động ở Ấn Độ đều cùng một mặt trận với chúng ta cả. Công nông Đông Dương dưới quyền chỉ đạo của Đảng Cộng sản sẽ nổi lên võ trang bạo động thi hành cho được những nhiệm vụ sau này của cách mạng phản đế và diên địa, rồi sẽ cùng nhau giỗi bước tiến lên để đạt xã hội chủ nghĩa:

1. Đông Dương hoàn toàn độc lập về kinh tế và chính trị. Đánh đổ ách thống trị của đế quốc Pháp; trực xuất cả lục quân, hải quân, không quân và cảnh sát của đế quốc khỏi địa phận xứ Đông Dương của công nông.

2. Đánh đổ các triều vua ở Trung Kỳ; ... đánh đổ bọn lý hào; tịch ký cả thảy tài sản của chúng.

3. Thiết lập chính phủ cách mạng công nông theo hình thức Xôviết và tổ chức công nông cách mạng quân đội. Phát võ trang cho cả thảy lao động; lao động được hoàn toàn tự do tập võ bị.

4. Giao lại cho Nhà nước công nông (quốc hữu hoá) cả thảy ngân hàng xí nghiệp, kỹ nghệ Pháp và ngoại quốc, cả thảy đồn điền, tàu hoả, tàu thuỷ và cơ quan dẫn thuỷ nhập điền.

5. Tịch ký không bồi thường tất cả tài sản ruộng đất và rừng của đế quốc, cố đạo, của địa chủ và lũ cho vay cất họng, của nhà vua, lý hào. Chia đất đó lại cho công nhân nông nghiệp, cho bần nông và trung nông. Chia công điền, công thổ lại cho dân cày.

6. Thủ tiêu cả nợ nần của lao động; thủ tiêu cả các quốc trái, vì rằng nợ nần quốc trái khác nào dây xích bắt buộc dân nghèo làm nô lệ.

7. Các dân tộc ở Đông Dương đều liên hiệp đệ huynh với nhau. Để dân Cao Miên, Ai Lao đều được quyền tự quyết.

8. Ngày làm việc tám giờ, cải thiện hẳn điều kiện lao động. Xã hội bảo hiểm do Nhà nước và chủ trả để ngừa đau bệnh, tuổi già, thất nghiệp, tàn tật, v.v., để bảo hộ cho đàn bà có thai nghén, sinh nở. Tự do tổ chức công hội giai cấp của thợ thuyền.

9. Đàn bà được hoàn toàn bình đẳng về chính trị, kinh tế và pháp luật với đàn ông.

10. Liên hiệp đệ huynh với công nông cách mạng Tàu và Án Độ.

PHẦN THỨ HAI

CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG TRANH ĐẤU

Do theo những nhiệm vụ căn bản của cuộc cách mạng Đông Dương, Đảng Cộng sản thảo ra một bản chương trình gồm những điều yêu cầu hằng ngày của lao động. Có tranh đấu dưới quyền chỉ đạo của Đảng Cộng sản, lao động mới đạt được những điều yêu cầu đó. Có tranh đấu để hiệu triệu lao động đòi những điều yêu cầu đó, Đảng Cộng sản mới lãnh đạo được quần chúng nhân dân, hầu chuẩn bị cuộc võ trang bạo động giải phóng. Cần phải tổ chức hẳn hoi mới chiến thắng nổi, thế thì cần phải kiên cố những đoàn thể cách mạng quần chúng, nhất là *Công hội đỏ, Nông hội*. Lại hẽ khi nào có thể công khai hoạt động được để tuyên truyền cho khắp những khẩu hiệu tranh đấu của ta, thì ta phải lợi dụng lấy cho khéo, cho cùng, cốt khuếch trương và kiên cố ảnh hưởng của Đảng trong các đoàn thể quần chúng công khai nào có thợ thuyền, nông dân. Chúng ta phải gây dựng một đoàn thể bí mật, có kỷ luật nghiêm nhặt, cứng như sắt, vững như đồng, tức Đảng Cộng sản để hướng đạo quần chúng trên con đường giai cấp chiến đấu. Đế quốc dã man khủng bố chém giết thẳng tay, nên chi chẳng những Đảng Cộng sản mà tới các công hội và nông hội cũng không thể công nhiên hoạt động được. Vì vậy mà ta phải thừa mỗi cơ hội để tổ chức ra chung quanh các đoàn thể ấy những cơ quan cách mạng của quần chúng vận động, dưới quyền chỉ huy của Đảng Cộng sản như các *Ban uỷ viên hành*

động, Ban uỷ viên đình công, Ban uỷ viên nông dân. Các cơ quan ấy phải do quần chúng tranh đấu tự cử ra mới được. Lại cần phải lập ra *công nông tự vệ* để bảo hộ anh em lao động lúc đình công, hội họp, thị uy, tuần hành, v.v.. Khi hiệu triệu quần chúng ra tranh đấu chống bốt lương, đuổi thợ, chống sự sinh hoạt càng ngày càng dắt đỏ, đòi trợ cấp cho dân thất nghiệp, khi lập ra các ban uỷ viên nông dân để tranh đấu chống việc bán đất của nông dân và chống sưu cao thuế nặng thì các đoàn thể cách mạng *phải liên kết những điều yêu cầu khẩn yếu hằng ngày với những nhiệm vụ căn bản của cuộc cách mạng phản đế và diên địa.*

*
* *

I- NHỮNG ĐIỀU YÊU CẦU CHUNG

1. Cho lao động được tự do tổ chức, tự do ấn hành, tự do ngôn luận, tự do đi lại trong xứ và tự do xuất dương.
2. Bỏ những bộ hình luật riêng cho những người bán xú. Thả hết thảy tù chính trị phạm. Bỏ ngay chính sách đàn áp và giải tán các toà án binh để xử chiến sĩ cách mạng. Rút các quân tuần canh và đồn đóng trong làng. Làm án bọn bắn giết vô cớ, tra tấn dã man, phát lưu và xử tử chiến sĩ cách mạng. Thủ tiêu hội đồng đế hình.
3. Bỏ thuế thân, thuế ngụ cư, thuế phụ và các khoản thuế khác. Đặt ra thuế lũy tấn¹⁾, bọn giàu có thì phải nộp, còn dân nghèo thì được miễn.

1) Thuế lũy tấn: thuế lũy tiến (B.T).

4. Bỏ độc quyền rượu, thuốc phiện và muối.

II- NHỮNG ĐIỀU YÊU CẦU CỦA CÔNG NHÂN NAM NỮ VÀ CU LI

Đường sinh hoạt của anh em công nông ở Đông Dương thống khổ uất ức vô cùng, cảnh ngộ ta nào có khác gì phường nô lê, mỗi ngày làm việc đến 12, 14 tiếng đồng hồ, mồ hôi lăn nước mắt, mà tiền công thì tệ mạt, lại còn bị cúp ngược cúp xuôi, nào đóng sưu đóng thuế, lại khi tiền chè tiền đá, đút lót tết nhất cho bọn chủ bọn cai, cho chúng nó đỡ thóc mách đánh chửi, đuổi ra lấy vào, còn đâu mà hòng trả tiền cơm bát gạo để nuôi thân độ nhật? Chúng bạc đãi công nhân khác nào súc vật. Như ở các mỏ và các vườn cao su lại khốn nạn hơn nữa. Ngày nào tối ngày nấy, cầm cui chằng rời tay, rừng xanh nước độc, bị ốm đau không có thuốc men, số người chết càng ngày càng tăng mãi. Cho nên đã mang thân vào chốn đồn điền thì sự sống chết nay mai không chắc được. Vận mạng cu li ở trong tay tai chủ. Đã ký tờ giao kèo rồi thì khi chưa mãn hạn thế nào bỏ việc cho được? Dù khổ hạnh làm sao cũng phải bấm gan mà chịu. Nếu có cùng đường đi nữa, nếu phải trốn thoát khỏi vườn cao su thì sớm muộn cũng bị đón bắt trở lại đánh khảo nhử tử, tù tội mấy ngày, hoặc đói rét kiệt lực mà bỏ mạng ở rừng xanh.

Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi hết thảy thợ thuyền Đông Dương và cu li mau đoàn kết lại mà tranh đấu chống những cách làm ăn uất ức này. Đảng tranh đấu để đòi:

1. Tự do tổ chức Công hội đở, công hội được tự do hành động. Thợ thuyền được tự do đình công. Công nhân đàn bà cũng được quyền tổ chức vào các công hội giai cấp như công nhân đàn ông vậy... Ngày làm việc tám giờ, sáu giờ trong các

công xưởng có hại đến sức khoẻ và trong các mỏ. Mỗi tuần nghỉ một ngày lĩnh cả tiền công và mỗi năm nghỉ bốn tuần lễ cho người lớn, sáu tuần lễ cho thanh niên, lĩnh cả tiền công.

2. Cấm bớt tiền công. Tiền công phải tăng ngang với sinh hoạt đất đő. Cấm cúp lương, cấm trả tiền công bằng phẩm vật. Công bằng nhau thì phải trả lương bằng nhau, bất luận dân tộc nào, đàn ông hay đàn bà, người lớn hoặc thanh niên, thợ được lĩnh thuốc thang không mất tiền.

3. Cấm đánh chửi thợ. Bỏ cai. Cấm xét thợ khi ra sở và vào sở.

4. Cấm đuổi thợ. Lập quỹ thất nghiệp cứu tế do Nhà nước và bọn chủ hãng phải chịu. Đánh thuế các nhà ngân hàng, bọn chủ đồn điền, chủ nhà máy, bọn quan cao chức để giúp thợ thất nghiệp.

5. Bỏ quyền cưỡng bách định phán của bọn cảnh sát, không cho cảnh sát can thiệp vào những cuộc đình công. Lập những ban uỷ viên của công nhân bầu ra để kiểm soát điều kiện lao động, việc trả tiền lương và môt công nhân vào làm.

6. Nghỉ hai tháng trước và hai tháng sau khi sinh đẻ, được lĩnh trọn tiền công. Trong các công xưởng lập ra nhà nuôi trẻ con và ấu trĩ viên, tổn phí do chủ chịu cả.

Thợ nông nghiệp cần phải tổ chức ra công hội giai cấp độc lập để nhập vào nông hội hâu chỉ huy nông hội theo đường vô sản. Vì anh em thợ nông nghiệp cùng cu li làm trong các vườn cao su bị bóc lột thậm tệ đặc biệt, nên đối với các anh em thì cần phải thêm những điều yêu cầu sau này:

1. Chia công điền, công thổ cho những người làm thuê làm mướn ở thôn quê.

2. Bỏ hết những bản giao kèo, ép buộc, cấm dùng những cách ép uổng để môt phu, bất luận để làm việc trong xứ hoặc để gởi đi các thuộc địa khác của đế quốc Pháp.

3. Nhà nước phải trợ cấp cho gia quyến những người cu li môt đi làm nơi khác. Trước khi gởi cu li đi làm các vườn cao su hoặc trong các công xưởng thì phải trả tiền phụ cấp, món tiền này về sau sẽ không phải trả lại cho chủ.

4. Cấm không được tự tiện giữ lại một phần tiền công của thợ. Bỏ lệ bắt buộc phải mua những đồ thực phẩm do bọn chủ bán.

Đảng Cộng sản Đông Dương lại tán đồng ứng phó cùng tranh đấu để đạt những điều yêu cầu mục đích là cải thiện đường sinh hoạt của thợ thuyền và cu li. Nhưng đồng thời Đảng Cộng sản tuyên bố rằng con đường độc nhất để bắt buộc bọn đi bóc lột phải nhượng bộ ít nhiều chỉ là *con đường tranh đấu cách mạng*, vừa để đạt những điều yêu cầu hàng ngày của công nhân, vừa để đạt những điều yêu cầu cách mạng chung của hết thảy anh em lao động ở Đông Dương.

III- NHỮNG ĐIỀU YÊU CẦU CỦA NÔNG DÂN ĐÀN ÔNG VÀ ĐÀN BÀ

Đế quốc Pháp môt mạnh với bọn đồng minh tót tú của nó ở Đông Dương để cướp đoạt đất đai của nông dân, làm cho thân nghèo nàn phải luy đến bước ăn mày ăn xin, đói rách vất vả, hoá làm thân trâu ngựa. Đế quốc cướp giựt đất của anh em để phân phát lại cho bọn chủ đồn điền người Pháp và cho lũ tót tú của chúng nó là bọn địa chủ tư bản, là tham quan ô lại bản xứ.

Một phần tư đất cày cấy đã vào tay đao tặc của đế quốc Pháp cùng cố đao. Bọn địa chủ, quan lại, lý hào và lũ cho vay cắt họng chiếm trên phân nửa. Chỉ còn có một phần năm cho mười mấy triệu dân cày, đã thế mà phần lớn lại ở trong tay

bọn phú nông bóc lột. Công điền, công thổ của dân thì chỉ còn tên còn tiếng, nhưng thật ra thì hầu hết đã bị bọn địa chủ, lý hào ý thế, cậy thần cướp giựt rồi. Nông dân túng thế phải mướn đất để cấy cày mà độ nhật. Đế quốc lại cố bảo tồn cái cách bóc lột phong kiến ở thôn quê, mà chính đó là mồi sinh nhai của bọn đồng minh phản động của nó tức là bọn địa chủ bản xứ. Người ta điền cặm cụi tối ngày mà không đủ nuôi miệng, có đâu nữa mà nuôi vợ đỡ con, vì cứ mỗi mùa lại phải nộp trên 70 phần trăm cho địa chủ.

Ngoại giả, nông dân lại còn bị lũ quan lại đế quốc và bản xứ năn n情 bóp hầu, phải nai lưng mà đóng góp trăm khoanh nghìn khoản, dù mua một bát muối cũng phải trả đất gấp ba gấp bốn lần. Quân đế quốc lại bắt anh em lao động uống rượu ty. Đám tham quan ô lại Pháp-Nam có khác nào thứ trùng độc, sống vì máu mủ của nông dân? Đã thế anh em lại phải chịu sưu cao thuế nặng để cung cấp quân đội cảnh sát là lợi khí của đế quốc để đàn áp chúng ta. Ăn một trả mười, đó là phận của nông dân; mong trang trải cho xong công rồi nợ, nên phải chạy đến nhà lũ cho vay cắt họng, nhưng đã sa vào hang hùm thì làm sao mà thoát ra được? Cùng đường kiệt nẻo nên lại phải bán sào ruộng miếng vườn, dành bở cửa bở nhà để tha phương cầu thực.

Đảng Cộng sản biết rằng sự phân phối đất đai ở các miền trong xứ ta không phải chỗ nào cũng như chỗ này. Ở Nam Kỳ vè tay bọn địa chủ, bọn đế quốc thì ruộng vườn ao mǎu, cò bay thảng cánh, còn nông dân thì tuyệt nhiên gần như không có đủ ba tấc đất để lấp thân. Chúng ngồi không hưởng lợi, chỉ có tá điền và những người làm thuê làm mướn hằng ngày cấy hái mà thôi.

Còn ở Bắc Kỳ thì trái lại một miếng ruộng xé vụn làm hàng muôn hàng nghìn phần, mà càng ngày lại càng thấy

ruộng đất ở Bắc Kỳ vụn vặt ra mãi. Thế thì dù có được một vài phần đất cỏn con bằng bàn tay đi nữa, cảnh ngộ cũng xấp xỉ gần bằng địa vị kẻ không đất mà phải đi mướn đi thuê. Ở miền bắc Trung Kỳ cũng thế. Ở Cao Miên và Ai Lao dân cày cũng sấp sa chân vào cảnh ngộ bần cùng của dân cày Trung - Nam - Bắc.

Bức tranh tuy hoạ khác màu, nhưng chính sách điền địa của đế quốc ở đâu cũng theo một khuôn mẫu cả. Bởi thế nên nhiệm vụ của chúng ta trong trường tranh đấu ở nơi nào cũng theo một quy tắc. Đảng Cộng sản kêu gọi hết thảy anh em nông dân lao động dấy lên tranh đấu, nhất là hạng bần nông đói khổ, tức là đại đa số đám dân quê ở Đông Dương...

Trong hai năm dài, nông dân lao động tranh đấu rất oanh liệt, nên chi những phần tử giàu có ở thôn quê trong các miền bị làn sóng bạo động lan tới, đã cuốn cờ xếp giáp chạy ra ngoài cuộc tranh đấu cách mạng của nông dân. Nhiều nơi bọn phú nông đã hăng hái tham gia đàn áp bần nông và trung nông. Vì phong trào cách mạng tát vào mặt, nên đế quốc mới lo bê cải cách (xem xét lại các luật về ruộng đất của dân tộc thiểu số, về công điền, về nông phố ngân quỹ, v.v.), để tìm đường kéo các phần tử giàu có trong các làng theo hẵn về phe phản cách mạng. Đảng Cộng sản tổ chức mặt trận phản đế thống nhất, dùi đất công nhân nông nghiệp, bần nông và hết thảy anh em nông dân lao động ra tranh đấu để đòi đất ruộng, để đánh đuổi đế quốc. Nhưng Đảng Cộng sản biết trước rằng *hết cuộc tranh đấu trong thôn quê sâu rộng thêm chừng nào, thời bọn phú nông càng mau bước sang phe địch nhân chừng ấy*.

Ảnh hưởng Đảng Cộng sản càng đậm sâu lan rộng trong các phần tử vô sản và nghèo khổ ở thôn quê; Đảng càng tổ

chức được họ nhiều chừng nào thời phần thắng lợi của nông dân càng chắc chắn chừng này.

Đảng tổ chức ra nông hội và công hội của thợ nông nghiệp, của vô sản thôn quê (kẻ đi làm thuê làm mướn và cu li) cùng các uỷ ban nông dân cách mạng, và kêu gọi quần chúng ra tranh đấu để đòi:

1. Lập tức bỏ hẳn cái chế độ mướn đất dã man ngày nay. Trong lúc khủng hoảng thì không trả lúa ruộng cho bọn điền chủ.

2. Bỏ ngay các khoản công sưu công ích (đắp đê, làm đường, hâu hạ ở nhà bọn điền chủ, v.v..).

3. Bỏ ngay hết những khoản nợ nần cắt họng. Bỏ không trả lại cho địa chủ những món tiền cho vay trước mùa. Cấm không tịch ký đất của nông dân khi họ không có tiền trả nợ và nộp thuế.

4. Giao đất công điền lại cho nông dân. Bầu các uỷ ban nông dân để tổ chức việc chia đất ấy.

5. Cho dẫn nước vào ruộng của bần nông không phải trả tiền. Đắp đê lại cho vững và lập các máng dẫn thuỷ nhập điền cho khắp. Phí tổn do Nhà nước chịu. Phát không cho lao động đủ công cụ và giống thóc.

6. Bỏ hết các thứ thuế mà dân đang chịu (thuế đất, thuế trâu bò, thuế bách phân, v. v.). Đặt ra một thứ thuế mà dân nghèo khó được miễn, và chỉ đánh những bọn giàu có thôi. Đuổi bọn thâu thuế ra khỏi làng. Cấm không được bán tài sản của nông dân và cấm bỏ tù lúc không có tiền nộp thuế.

7. Chia các kho lúa của bọn địa chủ và bọn bóc lột cho nông dân đói khát. Lấy số tiền của chính phủ giúp bọn đòn điền để giao lại cho nông dân dùng.

8. Lập ra quỹ cứu tế đích thực cho nông dân, theo lối

hợp tác xã về đường buôn bán và tiêu thụ.

9. Bỏ các dân đoàn, bang tá và lệ canh tuân.

Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi quần chúng ra tranh đấu và tuyên bố rằng *chỉ có đánh đổ hẳn cái chế độ đế quốc áp chế, phong kiến bóc lột, chỉ có thiết lập ra chính phủ cách mạng công nông thì mới thi hành được hoàn toàn và triệt để những điều yêu cầu đã kể trên đây.*

IV- NHỮNG ĐIỀU YÊU CẦU CỦA BINH LÍNH VÀ THUỶ THỦ

Đế quốc chủ nghĩa đem quân đội Pháp đóng đồn hàng vạn ở Đông Dương; thế cũng chưa đủ cho nó bảo tồn cái chế độ áp bức. Đế quốc lại gởi lính da đen đến, lập các đội lê dương; ngoại giặc lại còn tổ chức ra lính tập Đông Dương, cốt để đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân, bảo thủ mối phú quý của phường bóc lột.

Tình cảnh của anh em trong trại lính rất là thê thảm. Cơm ăn không đủ no, rau hôi, thịt thối, nuốt không thể xuống; lương không đủ uống nước, làm lụng chẳng khác tù; còn bọn nhiều lon, to chúc, quyền rộng lương nhiều, tha hồ đánh chửi anh em. Đế quốc chủ nghĩa tập luyện anh em để làm mối tên đạn.

Cái cảnh ngộ đắng cay ấy đã cảnh tỉnh một phần binh lính. Những anh em giác ngộ và tiên tiến nhất đã tỏ lòng cảm dũng đồng với công nông cách mạng tranh đấu chống lũ thù chung. Thợ thuyền và dân cày hàng bữa nên giảng giải cho anh em binh lính và thuỷ thủ hiểu rằng *quân đội chỉ là công nông mang lốt lính; xông pha tên đạn phơi thây nơi sa trường, lợi ích cho ai? Bởi vậy cho nên anh em binh lính phải chen vai thích cánh với công nông, dấy lên quyết chiến với quân thù giai cấp, cho Đông Dương cách mạng chóng thành công.*

Đảng Cộng sản kêu gọi tất cả binh lính ở Đông Dương, bất luận thuộc về dân tộc nào, đồng tổ chức và ủng hộ cuộc tranh đấu đánh vỡ ách cường quyền. Đảng Cộng sản ra những điều yêu cầu sau này:

1. Bỏ cái chế độ tập luyện quá sức, ăn dơ ngủ bẩn, v.v. ở trong trại. Cấm đánh đập, chửi mắng, bỏ tù. Tự do tổ chức. Có quyền mang khí giới ngoài giờ làm việc. Trong khi tập được dùng tiếng bản xứ.

2. Tăng lương lính Đông Dương bằng lương lính người Pháp. Cải thiện hẳn đường sinh hoạt. Trợ cấp cho vợ con lính đủ chi dụng.

3. Khoá hạn chỉ một năm, và tại quê quán của người đi lính. Cấm không được chở binh đi các xứ khác.

4. Lấy đất ruộng của bọn địa chủ, bọn lý hào, bọn cho vay cát họng giao lại cho lính mẫn khoá.

Các thuỷ thủ thuộc về các tàu buôn có vai tuồng rất quan hệ, *nhất là trong buổi đế quốc dự bị chiến tranh*. Bởi vậy nên Đảng thêm những điều yêu cầu sau này cho các anh em thuỷ thủ:

1. Ba "ca" cho thuỷ thủ trên bông¹⁾ và bốn "ca" cho những người làm máy.

2. Tăng lương thuỷ thủ Đông Dương lên bằng lương của thuỷ thủ người Pháp.

3. Cấm sự cướp công như là giờ làm phụ. Cấm phạt. Xã hội bảo hiểm do chủ và Nhà nước chịu. Thất nghiệp bảo hiểm khi đau ốm do các công ty và chính phủ chịu.

4. Bầu ra các uỷ ban của thuỷ thủ để bảo hộ và kiểm soát lao động, việc trả tiền công, v.v..

1) Bông: theo chúng tôi có thể là "boong" (B.T).

V- NHỮNG ĐIỀU YÊU CẦU CỦA CÁC HẠNG TIỂU THƯƠNG GIA, HẠNG THỦ CÔNG, NGƯỜI LÀM VIỆC, CÁC PHÂN TỬ NGHÈO TRONG DÂN Ở THÀNH THỊ

Chẳng những công nông bị mang nặng ách cường quyền, mà cho tới các lớp tiểu tư sản ở chốn thành thị cũng bị đế quốc chủ nghĩa Pháp áp bức và bóc lột.

Những hạng trí thức ở Đông Dương như các thầy giáo, các tòng sự ăn lương ít, v.v. cũng chịu phần cay đắng vì nỗi áp bức về kinh tế và chính trị. Đám dân nghèo ở thành thị như hạng tiểu thương gia, thủ công, hạng buôn gánh bán mệt vì chính sách tàn nhẫn của đế quốc chủ nghĩa, nên chịu khổ khổ không kể xiết. Đường sinh hoạt càng đắt đỏ, số thất nghiệp càng tăng, sưu cao thuế nặng, đó là những điều tai họa làm cho các lớp ấy mỗi ngày lại cứ sa chân vào cảnh khổ. Các hạng tiểu thương gia và thủ công sớm muộn cũng bị phá sản, và không tài nào tránh khỏi cái kiếp bần cùng. Đảng Cộng sản tranh đấu để thu phục các lớp tiểu tư sản đó về bên phe vô sản. Chỉ có tranh đấu dưới quyền chỉ đạo của Đảng Cộng sản thì tiểu tư sản mới chiến thắng nổi bọn đế quốc áp bức. Đảng Cộng sản ra những điều yêu cầu sau này cho họ:

1. Bỏ hết thảy các khoản nợ mắc bọn cho vay cát họng và bọn buôn gian bán lận. Bỏ tất cả thứ thuế nội và ngoại ngạch và thuế đánh theo tiền lương của những người làm việc ăn ít lương, những tiểu thủ công, v.v..

Đặt ra thuế luỹ tiến đánh bọn tư bản, đánh bọn có tiền bối vào nhà bàng, và đánh cả các nhà bàng, đánh của hương hoả, v.v.. Trong hồi khủng hoảng đánh thuế hết thảy bọn tư bản và bọn quan cao chức để giúp những người bị thiệt hại nhiều vì cuộc khủng hoảng.

2. Bỏ thuế môn bài, các lệ phạt và thuế đò, thuế chợ, v.v. cho những tiểu thương gia, những người buôn gánh bán bưng. Tự do vận tải hàng hoá trong xứ cho những người tiểu sinh sản và tiểu thương gia. Tự do tổ chức những hợp tác xã, dưới quyền kiểm soát của các uỷ ban bầu ra.

3. Phản đối sự bớt tiền lương, bớt tiền phụ cấp của người làm việc. Không được đuổi người làm việc. Nhà nước phải phụ cấp cho những người làm việc bị thất nghiệp. Lương người làm việc Đông Dương phải bằng lương người Pháp.

4. Những người học nghề làm việc, bồi bếp, v.v. được quyền tự do lập công hội (không có bọn chủ xen vào).

VI - CUỘC GIẢI PHÓNG CHỊ EM LAO ĐỘNG

Đã trên bảy mươi năm để quốc chủ nghĩa kiên cố và duy trì cái chế độ áp bức đối với phụ nữ chẳng khác gì đời trung cổ, làm cho đàn bà không thể ngang vai với đàn ông trong trường chính trị và xã hội. Hễ sinh ra làm thân gái thì đành phải chịu dốt nát, vì đã bị cấm cố chung thân vào cái khuôn "tam tòng tứ đức tề gia nội trợ" của chế độ phong kiến dã man mà không thể học tập được. Lớn lên thì việc bán gả phó mặc tay cha mẹ, dù ép uống nhân duyên thế nào cũng phải cam tâm. Đồng thời ta càng ngày lại càng thấy chị em càng đông trong sản nghiệp. *Ở nhà máy và tại vườn cao su, công nhân đàn bà là lớp bị bóc lột thậm tệ nhất.*

Những chị em tiên tiến hơn hết ở xứ ta đã bước ra tham gia tranh đấu oanh liệt. Đảng Cộng sản thảo ra cho các chị em công nhân và nông dân những điều yêu cầu bình đẳng với đàn ông, hiệu triệu chị em tranh đấu dưới quyền chỉ đạo của Đảng và phụ thêm cho chị em những điều yêu cầu sau này:

Bỏ hết các pháp luật và tục lệ hủ bại làm cho đàn bà không được bình đẳng với đàn ông. Bỏ cái chế độ áp bức của cha mẹ đối với con gái, của chồng đối với vợ (ép duyên, thổ mạ đàn bà con gái). Cấm tục năm thê bảy thiếp, vợ hầu vợ lẽ. Quyền đàn bà được giữ con mình lúc ly dị.

VII - NHỮNG ĐIỀU YÊU CẦU CỦA THANH NIÊN

Đám thanh niên cách mạng ở Đông Dương đã đóng một vai tuồng cách mạng rất quan hệ trong cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Cộng sản Thanh niên Đoàn đã chỉ huy cho những cuộc đình khoá và biểu tình của học sinh và thanh niên thôn quê, cùng hăng hái hành động trong các cuộc cách mạng. Đảng Cộng sản kêu gọi thanh niên, cùng Cộng sản Thanh niên Đoàn - tức là đội tiền quân của thanh niên lao động - khuyến khích anh em đứng lên tranh đấu để đòi những điều sau này:

1. Ngày làm sáu giờ cho công nhân thanh niên từ 16 đến 18 tuổi, bốn giờ cho công nhân từ 14 đến 16 tuổi. Cấm mướn công nhân trẻ con dưới 14 tuổi. Không được bắt công nhân thanh niên làm việc đêm và làm trong các xí nghiệp nguy hiểm và hại đến sức khoẻ.

2. Mỗi năm nghỉ sáu tuần, được lĩnh cả lương và một tuần lễ nghỉ một ngày. Nhà nước phải lập quỹ cứu tế thất nghiệp cho thanh niên.

3. Hết thảy con cái các nhà lao động được học cho tới 16 tuổi, bằng tiếng mẹ đẻ và không phải chịu học phí. Trẻ con được lĩnh không sách vở, áo quần và bút giấy, v.v.. Cấm không được mắng chửi đánh đập. Tổ chức các trường học nghề, bách nghệ giáo dục, do nhà nước và bọn chủ chịu phí tổn.

VIII- NHỮNG ĐIỀU YÊU CẦU CỦA CÁC DÂN TỘC THIẾU SỐ Ở ĐÔNG DƯƠNG

Từ lúc Đông Dương bị chiếm cứ, đế quốc chủ nghĩa vẫn thi hành *chính sách chia rẽ* và duy trì lòng ác cảm của dân tộc này đối với dân tộc khác. Đế quốc chủ nghĩa chiếm đoạt đất đai của các dân tộc ở miền núi không chịu quy phục. Đế quốc dã man bắn giết đàn áp thẳng tay, cố bịt mắt bưng tai họ lại. Các dân tộc nhỏ yếu ở Đông Dương dốt nát chậm trễ, không phải vì bản tính của họ, mà chính vì chính sách dã man của đế quốc. Đế quốc lại bảo tồn chế độ phong kiến ở Cao Miên và Ai Lao còn ở các miền thượng du thì chúng lại duy trì cái chế độ tù trưởng. Đế quốc chủ nghĩa mua bọn phong kiến và bọn tù trưởng để áp bức và bóc lột cực kỳ dã man độc ác. Đảng kêu gọi các dân tộc thiểu số đồng dâng lên:

- Đánh đổ chính sách chia rẽ, chính sách gây oán sinh thù của đế quốc chủ nghĩa!

- Chống sự cướp đất và cướp rừng!

- Bỏ hết các lệ làm công sưu và công ích cho bọn phong kiến lớn và nhỏ. Đánh đuổi hết các bọn phong kiến và bọn tù trưởng đã bán mình làm tót cho đế quốc. Bầu ra những ủy ban nông dân.

*
* *

KẾT LUẬN

Anh em chị em lao động Đông Dương khắp thành thị và thôn quê!

Những điều yêu cầu của Đảng Cộng sản tức là những điều yêu cầu của anh em chị em.

Anh em chị em thợ thuyền hãy đem bản chương trình của chúng ta vào thảo luận trong công xưởng, trong nhà máy, trong đồn điền; hãy đem những khẩu hiệu trong chương trình này ra làm khẩu hiệu hành động. Phải đào tạo và kiên cố những đoàn thể giai cấp của ta, phải tổ chức quảng đại quần chúng công nhân cho đến các lớp còn hậu tiến nhất, hâu dự bị một cuộc tranh đấu kịch liệt với quân thù để đòi lợi quyền kinh tế và pháp luật, *mật thiết liên lạc với cuộc tranh đấu chính trị*. Chỉ có vô sản mới lãnh đạo được quần chúng lao động nông dân và các hạng nghèo nàn trong thành thị, chỉ có thế thì mới cầm chắc rằng ta sẽ được thắng lợi trong trường chiến đấu.

Nông dân lao động! Hãy kéo nhau hàng chục triệu bước ra tranh đấu cho bền tâm vững chí để đòi bỏ sưu cao, thuế nặng đòi chia ruộng đất. Trong mỗi làng mỗi xã hãy lập ra *nông dân cách mạng uỷ ban* làm cơ quan chỉ huy cuộc tranh đấu của chúng ta cho khắp cả xứ Đông Dương.

Thợ thuyền! Nông dân! Binh lính, Thanh niên cách mạng cùng tất cả lao động! Hãy chen vai thích cánh theo bản chương trình cách mạng của mình vì giai cấp mà hy sinh, vì lợi quyền mà tranh đấu dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Anh em chị em hãy đồng tâm hiệp lực, kéo nhau vào những đoàn thể cách mạng của ta, sắp đặt hàng ngũ cho chỉnh tề, *lo dự bị vũ trang bạo động, kỳ đánh đổ được quân áp bức*.

Từ năm 1917, công nông Nga đã trừ diệt được phường thống trị, tức là Nga hoàng, địa chủ, tư bản. Phải trải qua bao nhiêu lúc hy sinh cảm dũng, mũi đạn, đường tên, họ mới chiến thắng nổi quân thù giai cấp. Xứ Nga hoàng trước kia

chính là một cái ngục thất giam cầm mẩy mươi dân tộc nhỏ yếu, Cách mạng Tháng Mười phá tan cuộc áp chế, đánh đổ chế độ bóc lột, mở xiềng tháo cùi giải phóng cho những dân tộc hấp hối dưới ách cường quyền, ngày nay mẩy mươi dân tộc đều cùng nhau tự do liên kết như đệ huynh. Công nông ở Liên bang Xôviết đã xây dựng xong nền tảng của chế độ xã hội chủ nghĩa, và hăng hái kiến thiết một xã hội không giai cấp, không có người bóc lột người. Ở Liên bang Xôviết không có kinh tế khủng hoảng, không có thất nghiệp, thợ thuyền làm việc mỗi ngày bảy giờ, tiền lương tăng lên luôn luôn, trình độ sinh hoạt và lao động mỗi năm mỗi cải thiện.

Đế quốc chủ nghĩa toàn cầu, thứ nhất là đế quốc Pháp, đương dự bị xâm phạm bờ cõi Liên bang Xôviết. Công nông các xứ hãy đồng nhau dậy lên ủng hộ Liên bang Xôviết, ủng hộ xứ xã hội chủ nghĩa đương thắng lợi.

Lao động Đông Dương liên kết mật thiết với cuộc công nông vận động ở Tàu và Ấn Độ, bước ra tranh đấu thi hành chương trình cách mạng của mình, rồi sẽ cùng nhau tiến hành trên con đường giải phóng hoàn toàn theo gương của Liên bang Xôviết.

Đánh đổ đế quốc áp bức! Đông Dương hoàn toàn độc lập!
Đánh đổ phong kiến, địa chủ! Chia đất cho dân cày!
Chính quyền Xôviết công nông muôn năm!
Xôviết Tàu muôn năm! Xôviết Liên bang muôn năm!
Thế giới cách mạng muôn năm!

TRUNG ƯƠNG LÂM THỜI CHẤP ỦY
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ TRONG ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP*

Tháng 4-1932

Các đồng chí thân mến,

Sự đàn áp dã man giáng xuống những đảng cách mạng Đông Dương - nhất là xuống Đảng Cộng sản từ hai năm nay chứng tỏ rằng chủ nghĩa đế quốc Pháp quyết tâm giữ lấy miếng mồi của nó.

Đó là vì, lần đầu tiên trong biên niên sử của chủ nghĩa thực dân trên đất nước này, chủ nghĩa đế quốc cảm thấy sự hùng mạnh của nó bị lung lay từ khi quần chúng vô sản và nông dân Đông Dương bước lên vũ đài cách mạng.

Một mặt là sự trấn áp, mặt khác là tính bất hợp pháp của Đảng làm cho công tác cách mạng trở nên cực kỳ khó khăn, nhất là trong thời kỳ thoái trào cách mạng này mà chúng tôi hiện đang trải qua.

Bởi vì không may là phải thừa nhận rằng sau hai năm tranh đấu quyết liệt, chúng tôi đã mất đi những người ưu tú nhất trong hàng ngũ của mình, vì thế mà mọi cố gắng của chúng tôi đều đã đi tới một thảm họa thật sự.

* Thư của Trung ương lâm thời Chấp ủy Đảng Cộng sản Đông Dương (B.T).

Phải có dũng khí nói lên điều đó một cách tàn nhẫn, một cách thẳng thắn.

Phải công tác trong những điều kiện hiện nay mới hiểu được sự rạn vỡ sâu sắc đã diễn ra trong nội bộ giai cấp công nhân Đông Dương.

Mỗi đe doạ hoàn toàn mất cả Đảng trong một thời kỳ nào đó của lịch sử đang ngày càng rõ nét. Sự non trẻ của Đảng chúng tôi, cơ cấu xã hội không thuận lợi của nó (đa số là nông dân), cả một truyền thống tranh đấu vô chính phủ và cổ lỗ, không phải là yếu tố đẩy xa mối đe doạ ấy.

Vậy đối với những người cộng sản có ý thức, cần nghiên cứu những nguyên nhân sâu xa của thất bại này và rút ra từ đó những kết luận thực tiễn cho phép mình tìm thấy qua những sai lầm đã qua một đường lối đúng đắn, phù hợp với những giáo huấn của Mác - Lênin.

Hai năm tranh đấu.

Vụ ám mưu quân sự Yên Bái, có thể nói đã là điểm xuất phát của những phong trào quần chúng rộng rãi ở Đông Dương. Sự tham gia trực tiếp của giai cấp vô sản thành thị và nông dân vào cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc đã lập tức vượt quá những khuôn khổ chật hẹp của các đảng quốc gia. Tất cả những điều kiện khách quan đều khiến cho một đảng có tính quần chúng trở nên cần thiết: Đảng Cộng sản sinh ra từ những phần tử tiên tiến nhất của Việt Nam Quốc dân Đảng và những chiến sĩ vô sản và nông dân.

Từ đó, một tình hình cách mạng chưa từng có phát triển theo một nhịp độ ngày càng nhanh. Cả đất nước bị các phong trào và yêu sách của quần chúng bị bóc lột làm rung chuyển.

Những khẩu hiệu cộng sản do Đảng nêu ra được đón nhận trong một niềm hân hoan phổ biến.

Bất chấp một sự đàm áp vừa dã man vừa gay gắt, làn sóng cách mạng chỉ có ngày càng dâng lên.

Những cuộc biểu dương của nông dân nối tiếp nhau khắp cả nước, đã phát triển với một tốc độ và sức mạnh chưa từng có, lập tức theo đó là một phong trào bãi công ở các thành thị và các vùng công nghiệp. Đó là những cuộc biểu tình đông đảo của nông dân tây Nam Kỳ và bắc Trung Kỳ, nhất là những cuộc biểu tình ở Chợ Mới, Tân Dương, Cao Lãnh (Nam Kỳ), Nghệ An, Hà Tĩnh (Trung Kỳ), trong đó số người tham gia đôi khi lên tới hàng nghìn người, trong khi ở Vinh, Bến Thuỷ, Hòn Gai, Nhà Bè, nhiều cuộc bãi công của công nhân nổ ra liên tiếp với những khẩu hiệu tranh đấu giai cấp được hầu như tất cả những người tham gia nhất trí.

Mặc dù phong trào đi lên, sau một năm tranh đấu, Đảng Cộng sản Đông Dương tỏ ra có những dấu hiệu của một khủng hoảng bên trong, khủng hoảng trưởng thành. Và chẳng bao lâu sự khủng hoảng này thể hiện ra ở những thất bại của nông dân trước hết còn rải rác.

Tương quan lực lượng có lúc lợi cho quần chúng Đông Dương, nay nghiêng về phía chủ nghĩa đế quốc. Quân chúng công nhân bị lung lay trước những cú sốc liên tiếp của những thất bại của Đảng dần dần rời bỏ cuộc tranh đấu. Những cuộc biểu tình quy thuận của nông dân ở Cao Lãnh và Nghệ-Tĩnh mà người ta ngờ là do chủ nghĩa đế quốc bày đặt ra cũng là một dấu hiệu chứng tỏ cuộc tranh đấu của quần chúng đang đi xuống.

Và từ đó, bắt đầu một sự tan rã thực sự trong đội ngũ cán bộ của Đảng. Các cuộc biểu tình cực kỳ mãnh liệt ở Bến Tre, Quảng Ngãi và Nghệ-Tĩnh chứng tỏ rằng đó là những cố gắng tuyệt vọng nhằm phục hồi phong trào.

Ngày 1-5-1931, ngày Đảng tiến hành "một cuộc kiểm điểm lại lực lượng" chỉ là một sự giãy giụa chứng tỏ sự hấp hối rõ ràng của Đảng.

Chẳng bao lâu cuộc kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười năm 1931, đã làm cho chúng tôi thấy rõ Đảng của giai cấp vô sản Đông Dương gần như hoàn toàn kiệt sức.

*
* *

Đảng Cộng sản Đông Dương sinh ra trong những điều kiện khách quan thuận lợi nhất cho hoạt động và sự phát triển của một đảng cách mạng của giai cấp vô sản.

Sự bùng nổ của cuộc khởi nghĩa Yên Bái chỉ là biểu hiện mãnh liệt của một cuộc khủng hoảng của Đảng quốc gia và của một sự chuyển hướng đột ngột của các sự kiện sang phía tả.

Ngoài ra, tình hình kinh tế đã có những dấu hiệu của một cuộc khủng hoảng sâu sắc. Cuộc khủng hoảng năm 1930, cuộc khủng hoảng giờ đây vẫn còn gieo rắc một cơn hỗn loạn hoàn toàn trong thế giới tư bản, ngay lập tức đã được biểu hiện ra với tất cả sự mãnh liệt của một cuộc khủng hoảng nông nghiệp trong một đất nước mới.

Dĩ nhiên, chính giai cấp không có của là giai cấp chịu khổ đầu tiên và hơn cả vì cuộc khủng hoảng - điều kiện sinh hoạt của giai cấp vô sản công nghiệp đã đồng đúc và nhất là của quảng đại quần chúng nông dân ngày càng trở nên không thể chịu đựng nổi. Tiền công chết đói ở đây còn bị hạ thấp thêm bằng thủ đoạn áp dụng ngày lao động 10 đến 12 giờ. Nạn thất nghiệp hoành hành với tất cả sự khắc nghiệt của nó đối với một giai cấp vô sản hoàn toàn mỏ mẻ và càng gây nên nhiều tàn phá hơn khi giai cấp này đã phát

triển càng nhanh, tương ứng với sự bóc lột điên cuồng của thời kỳ hưng thịnh.

Tình cảnh những người lao động nông nghiệp còn khốn khổ hơn và trong những vùng nghèo bắc Trung Kỳ thì đó là nạn đói trước những kho thóc đồ sộ không bán được.

Trong thời gian ấy, lâu dài của chủ nghĩa tư bản đang lung lay ở khắp nơi trên thế giới.

Những tiền đề khách quan của cách mạng xét về phương diện quốc gia cũng như quốc tế đã chín muồi song song với quá trình chín muồi của những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản trên thế giới.

Triển vọng của cách mạng Đông Dương.

Sự hiểu biết rõ ràng về phong trào hiện nay là cần thiết đối với Đảng của công nhân và nông dân. Thế nhưng sự bóc lột của chủ nghĩa đế quốc dựa trên quần chúng thành thị và nông thôn, những mối liên hệ chặt chẽ gắn bó số phận của giai cấp tư sản bản xứ vào sự bóc lột ấy, bản thân tính chất sự bóc lột của giai cấp tư sản bản xứ đối với nông dân, những dao động và những sự thiếu vững vàng của giai cấp tiểu tư sản chưa phân hoá, chứng minh rằng động lực thật sự của cách mạng nằm trong quần chúng bị bóc lột. Những hành vi bạo lực bỉ ổi của bọn xâm lược, những sự khắc nghiệt của ách áp bức của nước ngoài, trước hết là biểu hiện của sự bóc lột giai cấp mà sự bành trướng của chủ nghĩa đế quốc trên thế giới buộc quần chúng các thuộc địa phải chịu.

Chính là trên địa hạt kinh tế mà các lực lượng cách mạng đứng lên để đáp lại.

Cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc là một cuộc tranh đấu giai cấp.

Trong những người bị bóc lột ở thành thị và nông thôn, thì giai cấp vô sản thành thị và các trung tâm hầm mỏ và

công nghiệp giữ vị trí nổi bật hơn cả. Do sự đối lập về lợi ích không điều hoà được của nó với chế độ bóc lột, do sự cố kết của nó, do sự thống nhất hàng ngũ của nó, do sự tập trung của nó, do những trung tâm sống còn về kinh tế và chính trị của đất nước, do sự đào luyện mà nó thu được trong các cuộc tranh đấu trực tiếp, giai cấp vô sản thuộc địa, mặc dù yếu về số lượng, vẫn là động lực chủ yếu của cuộc tranh đấu cách mạng. Sự liên tục, sự thống nhất và phương hướng của các cuộc tranh đấu phụ thuộc chính là vào đó: quyền lãnh đạo của nó là bảo đảm của thành công. Chỉ dưới sự lãnh đạo của đội tiên phong cách mạng, tức Đảng Cộng sản, mà giai cấp vô sản có thể dẫn dắt quần chúng bị áp bức trên con đường đi đến thắng lợi.

*
* *

Một sự đánh giá đúng đắn và những tầm nhìn rõ ràng là cần thiết cho đội tiên phong cách mạng. Chỉ có giai cấp vô sản đang phát triển cuộc tranh đấu trên địa hạt giai cấp và đang dẫn dắt quần chúng nông dân, tiểu tư sản nông thôn và thành thị dưới sự bảo trợ của Đảng Cộng sản của nó, mới có khả năng đưa cuộc cách mạng Đông Dương vào con đường quyết định.

Cách mạng chỉ sẽ giải quyết được trọn vẹn những nhiệm vụ dân chủ của nó (và trước hết là cách mạng ruộng đất) và cuộc giải phóng dân tộc thông qua thắng lợi của công nhân, tức *chuyên chính của giai cấp vô sản* dựa trên liên minh với nông dân và chuẩn bị những con đường cải biến xã hội chủ nghĩa.

Từ triển vọng này càng thấy rõ vai trò của đội tiên

phong cách mạng của giai cấp vô sản là dẫn dắt quần chúng bị áp bức qua các cuộc tranh đấu không khoan nhượng cho đến khi thiết lập chuyên chính của giai cấp vô sản.

Nguyên nhân cơ bản của những thất bại.

Đảng chúng tôi sinh ra trong một thời kỳ lộn xộn và tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc, do tình thế bắt buộc, nên gồm đại bộ phận là nông dân và tiểu tư sản tự do thoát ly hàng ngũ đảng quốc gia.

Hạt nhân vô sản yếu hơn đã phát triển một cách khó khăn còn giai cấp nông dân tranh đấu trong những điều kiện rất thuận lợi thì đạt tới chỗ hợp thành đại đa số trong Đảng.

Cơ cấu xã hội không thuận lợi ấy đối với giai cấp vô sản chẳng bao lâu tất đã phải làm nảy sinh trong nội bộ Đảng một sự khủng hoảng về hệ ý thức và bên ngoài những thất bại của những người cách mạng.

Dần dần qua các cuộc tranh đấu, vấn đề chiến lược và sách lược giai cấp được đặt ra. Hạt nhân vô sản của Đảng còn yếu để giải quyết một cách vững vàng những vấn đề cơ bản ấy.

Phương pháp tranh đấu vẫn mang tính vô chính phủ của các cuộc chiến tranh nông dân mà không bắt nguồn từ một tính không khoan nhượng về giai cấp.

Quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong Đảng của nó chưa được thể hiện.

Làm gì?

Các đồng chí thân mến, sau hai năm tranh đấu, chúng tôi cảm thấy đau buồn khi làm bản tổng kết này về thời gian qua. Tuy nhiên, điều đó là cần thiết cho những triển vọng của thời kỳ sắp tới.

Tự phê bình về những sai lầm đã qua là điều kiện đầu

tiên của một đường lối đúng đắn cho cuộc cách mạng tương lai của Đông Dương.

Sự hồi sinh của Đảng Cộng sản Đông Dương cần phải và chỉ có thể do hạt nhân vô sản của Đảng thực hiện.

Sự hồi sinh đó sẽ được thực hiện hoặc trên cơ sở giai cấp vô sản, hoặc là nó sẽ không được thực hiện. Đặt giai cấp vô sản vào đúng vị trí thực sự của mình, nghĩa là đứng đầu của Đảng; cải tổ Đảng trên cơ sở những chi bộ sản nghiệp chứ không phải trên các chi bộ đường phố và các tổ chức nông dân như đã làm trước đây. Phát triển những tổ chức tranh đấu của giai cấp vô sản như: Công hội đỏ, Cứu tế công nhân gần như chưa có. Thanh lọc những phần tử quốc gia và tiểu tư sản làm cho các tổ chức trong sạch. Đó là những nhiệm vụ trước mắt của chúng tôi. Tất cả những điều đó chỉ có được, nếu thông qua việc giáo dục về Đảng theo một tinh thần không khoan nhượng về giai cấp được tôi luyện già dặn.

Dựa trên kinh nghiệm phong phú của Cách mạng Tháng Mười để khai phá ra một đường lối dẫn tới chuyên chính của giai cấp vô sản, kéo theo mình những nông dân nghèo và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Nền chuyên chính xét đến cùng xác minh cuộc cách mạng thế giới.

TRUNG ƯƠNG LÂM THỜI CHẤP UỶ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

CƯƠNG LĨNH CỦA CÔNG HỘI GIAI CẤP ĐÔNG DƯƠNG*

Anh em và chị em thợ thuyền Đông Dương!

Chúng ta rên xiết vì ách của kẻ bóc lột bản quốc và ngoại quốc rất là nặng nề trên cổ chúng ta: Thợ thuyền Đông Dương, dày tớ làm các trại, cu li đồn điền thật đã thành ra nô lệ hổn cho người tư bản.

Làm cực khổ từ 13 tới 14 giờ mà chúng chỉ trả một món tiền công không đủ cho gia quyến ta ăn cho khỏi chết. Nào tiền vạ, nào tiền thuế, đã vậy mà chúng còn nhục mạ và đánh đập thợ thuyền. Vai của chúng ta từng phải quen với gậy của thằng cai. Thường thì nhà ở của chúng ta là người thợ thuyền không khác gì nhà pha. Điều kiện sinh hoạt và lao động ác nghiệt như vậy làm cho số tử trong dân lao động tăng gia ghê gớm và khiến cho giai cấp thợ thuyền Đông Dương phải đến suy tối. Cả bộ máy cảnh sát của quốc gia và tất cả pháp luật đều hướng về sự chống giai cấp thợ thuyền. Những tiểu ban trọng tài, "thanh tra lao động" vân vân, chỉ bênh vực quyền lợi của bọn chủ. Cuộc tranh đấu, các cuộc đình công của chúng ta đều bị trấn áp tàn nhẫn bằng vũ lực.

* Qua xác minh đây là "Cương lĩnh của Công hội giai cấp Đông Dương" ngày 20-11-1932. Đầu đề là do chúng tôi đặt. Tờ bìa có tên "Lettres de mon moulin" (Những bức thư viết từ cối xay gió của tôi) (B.T).

Luật đã man trị người dự cuộc đình công phải đày nhiều năm. Lính kín truy nã riết công nông làm tiên phong hướng đạo. Tổ chức của thợ thuyền bị truy vấn. Người chiến sĩ thợ thuyền bị giam, bị đánh khảo, bị hành hình từng đấm.

Ngay đến những quyền lợi cỏn con mà lao động mẩy xứ tư bản tiên tiến đã thâu hoạch, thợ thuyền các thuộc địa cũng không có.

Chúng ta không có xã hội bảo hiểm phòng cơn đau ốm, nạn bất kỳ, tàn tật, thất nghiệp, già yếu vân vân. Chúng ta không nhờ được luật bảo hộ và vệ sinh cho lao động.

Cuộc khủng hoảng kinh tế tiến thêm mỗi ngày, càng nặng nề cho giai cấp thợ thuyền và bần nông. Các xí nghiệp đuổi hàng vạn thợ; vì không có bảo hiểm thất nghiệp, không có cứu tế, hàng vạn anh em thật là bị kết án chết vì đói.

Thợ thuyền còn việc thì chịu bao nhiêu nỗi ghê gớm về cái nạn "hợp lý hoá thuộc địa và tư bản". Bọn chủ dùng lăm phuong lăm chước để làm cho điều kiện sinh hoạt của thợ càng khó. Chúng giảm lương, thêm giờ làm, bày ra những cách bóc lột quá sức; chúng ứng dụng cái phương pháp "thất nghiệp không trọn", tiền thất nghiệp không đủ cung tiền ăn. Hàng vạn nông dân ở Nghệ An, Hà Tĩnh và các tỉnh khác ở xứ ta chết đói, ấy thế mà cuộc thương mai lúa gạo làm cho bọn chủ lời hàng triệu.

Đày tú của đế quốc Pháp thì là bọn tư bản nước ta, tức là bọn đại địa chủ và cho vay cắt cổ. Bọn này bóc lột thợ thuyền, nông dân và các phần tử cơ hàn ở thành phố càng nghiêm, chúng đe huề với bọn chủ ngoại quốc để thoát khỏi vòng khủng hoảng. Gạo bán rẻ mạt trên thị trường thế giới, thế mà thợ thuyền chúng ta phải mua đắt đỏ, chỉ vì kẻ bóc lột ta bị thiệt về giá hạ trong thế giới nên gán phàn lỗ lãi ấy cho chúng ta phải gánh chịu.

Đế quốc Pháp vì cần cho tiêu thụ hàng hoá trong xứ ta, nên ngăn trở không cho kỹ nghệ nước ta phát triển, thành ra hàng chục vạn thợ thuyền phải nạn thất nghiệp, nghèo nàn, đói rét.

Đông Dương là tổ quốc cho sự súc nô, cho sự khổ sai, cho sự đói khát, cho sự quốc gia áp chế, và cho sự khủng bố lưu huyết của đế quốc Pháp.

Anh em và chị em thợ thuyền!

Muốn thắng đoạt địch nhân, các đồng chí phải biết chúng nó cho thật rõ. Bọn chủ và tư bản ngoại quốc, bọn phú hào bản xứ, thương nghiệp - chủ địa chủ lớn, quan trường, lý hào và các đảng phái của họ (bọn Lập hiến Nam Kỳ, v.v.) tất cả những kẻ bênh vực và phụng sự đế quốc Pháp là kẻ thù của chúng ta, địch nhân của giai cấp thợ thuyền Đông Dương.

Bọn chó săn này của đế quốc Pháp có tổ chức ra những toán lính làng để đàn áp các cuộc thị uy của nông dân và cuộc tranh đấu cách mạng của giai cấp thợ thuyền. Nhờ bọn ấy giúp sức, đế quốc Pháp tổ chức những đoàn dân tuần ở phía bắc xứ Trung Kỳ và bày ra cơ quan bang tá.

Chúng nó dám nhân danh cả quốc dân mà làm tập "chương trình dân nguyện An Nam" là một cái chương trình bóc lột và đàn áp quần chúng về sau này.

Cuộc tranh đấu rất hăng hái của chúng ta trong những điều kiện khủng bố bắt buộc đế quốc phải hứa cả một xâu toàn những là cải cách nói rằng cốt để cải thiện số phận của giai cấp thợ thuyền. Pasquier và bầy tôi của nó hứa cả sự cho phép tổ chức công hội. Họ có công bố một dự án luật về đàn bà và trẻ con lao động, v.v.. Nhưng tất cả những lời hứa này chỉ là những câu phỉnh dân.

Giai cấp thợ thuyền Đông Dương phải am hiểu giá trị

tất cả những lời hứa của quân bóc lột. Họ đế quốc Pháp cùng với lũ tóï tó là bọn quốc gia cài lương như Bùi Quang Chiêu, Phạm Quỳnh, và Công ty phát hành bao nhiêu là lời hứa cốt để giấu giếm thế công chống thợ thuyền của chúng nó. Họ muốn vừa ru ngủ giai cấp thợ thuyền và quần chúng lao động, vừa tìm mưu gì để cho giai cấp thợ thuyền và quần chúng lao động, thêm nô lệ, và để trút gánh khủng hoảng trên vai chúng ta.

Địch nhân sợ cuộc tranh đấu cách mạng của giai cấp thợ thuyền, ra sức giết cuộc tranh đấu; *vì thợ thuyền chúng ta mà thắng ra thì sẽ lật ngã ách đế quốc, đổi hẳn và cải thiện sự sinh hoạt của quần chúng lao động.*

Do đó, mà cuộc tranh đấu cách mạng chống kẻ thù chính của giai cấp thợ thuyền là đế quốc Pháp cũng phải đồng thời chống cái trụ của đế quốc, chống bọn đồng minh là các tay địa chủ lớn, bọn tư bản, bọn lý hào quan trường, quốc gia cài lương, phú hào và các đảng phái của họ. Chúng ta phải tố cáo để quần chúng thợ thuyền biết những sự hành vi giả trá của địch nhân khiến lao động đê phòng cạm bẫy, tranh đấu kịch liệt để gỡ cho quần chúng thợ thuyền ra khỏi các tổ chức quốc gia cài lương.

Hãy lợi dụng bài học những cuộc tranh đấu cách mạng năm 1930-1931.

Nhờ cuộc tranh đấu hùng dũng của chúng ta, nhờ các cuộc đình công yêu cầu về kinh tế và chính trị, trong nhiều xí nghiệp, chúng ta đã được tăng lương bổng và bắt giờ làm.

Lao động ở Phú Riềng, Bến Thuỷ, Sài Gòn và nhiều nơi khác đứng đầu cuộc vận động quần chúng. Anh em các nơi ấy đã xướng xuất ra các cuộc tranh đấu cộng tác của thợ thuyền và dân cày để chống kẻ áp chế. Lần đầu ở các tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, ách kẻ bóc lột bị nghiêng ngửa và các

cơ quan chính quyền cách mạng thật đã dựng lên, để tịch ký và phân phát đất của các tay đại địa chủ.

Những toán quân tiên phong của giai cấp vô sản đã lập trong nhiều kỹ nghệ và trong nông nghiệp, những Công hội đỏ, những tổ chức Thanh niên Đoàn. Dân cày nhờ thợ thuyền giúp đã tổ chức ra Nông hội. Trong khoảng vận động này, quần chúng được kinh nghiệm về sự chiến đấu chống kẻ áp chế từ bao nhiêu thế kỷ. Kinh nghiệm này đã chứng minh một cách thiết thực rằng: chỉ có cuộc tranh đấu cách mạng của quần chúng mới có thể cởi thả cho xứ sở khỏi dây xiềng của lũ bóc lột và áp chế mọi thứ và mọi loài.

Nhưng tại sao cuộc vận động cách mạng mạnh mẽ trong năm 1930-1931 không thể biến thành những cuộc tranh đấu thành công để cải thiện triệt để cảnh huống của quần chúng lao động và để giải phóng quốc gia?

Chúng ta không đắc thắng như vậy là tại chúng ta không biết làm cho quần chúng thợ thuyền và dân cày cả xứ quan thiết và tham gia đến cuộc tranh đấu; Chúng ta không biết tổ chức quần chúng và làm cho các công hội của ta thành tổ chức quần chúng, cũng không biết lập ra những công hội mới trong tất cả kỹ nghệ trọng đại nhất và trong phần nhiều các địa phương.

Chúng ta không biết nhóm và tổ chức cho thành công hội độc lập đạo quân tiên phong của thôn quê là bọn làm công nông nghiệp và bọn đày tú các trại.

Kinh nghiệm về cuộc vận động cách mạng năm 1930-1931 chỉ rằng sự tổ chức quần chúng và cuộc tranh đấu để dựng công hội cách mạng giai cấp là một cái bảo chứng to nhất khiếu cho cuộc tranh đấu thợ thuyền thành công.

Nếu quần chúng không nhóm nhau chặt chia và không

tổ chức, thì không thể thắng đoạt địch nhân, thì khó mà thực hành những cuộc đinh công, khó mà làm cho các điều yêu cầu được thắng.

CÁC ĐIỀU YÊU CẦU CỦA CHÚNG TA

Ngày làm tám giờ, cải thiện triệt để sanh hoạt của thợ thuyền, muốn được những điều ấy phi dùng cách thợ thuyền quần chúng tranh đấu kịch liệt và thiết lập mặt trận duy nhất của cuộc tranh đấu vô sản thì không xong.

Các Công hội đỏ hiệu triệu thợ thuyền Đông Dương hợp cùng nhau, tổ chức cùng nhau, nỗ lực tranh đấu để làm thắng đoạt các điều yêu cầu căn bản của vô sản Đông Dương:

1. Ngày làm tám giờ; sáu giờ cho thiếu niên dưới 18 tuổi, cho thợ đàn ông và đàn bà làm trong các kỹ nghệ thiếu vê sinh (kể cả việc làm dưới hầm mỏ); cấm dùng trẻ con dưới 14 tuổi; cấm dùng đàn bà có thai và đàn bà nuôi sữa cho con trong ban đêm.

2. Tăng tiền lương. Giá mục bội nhị trong ban đêm; định giá tiền lương hạ nhất thế nào cho cung cấp được sự sống của người thợ cùng gia quyến. Công việc bằng nhau thì tiền lương bằng nhau, không phân biệt nam nữ, tuổi tác và chủng tộc. Tiền lương trả mỗi tuần chủ nhật. Thủ tiêu tiền vạ và các hình thức về sự bớt lương như: trả lương bằng hàng hoá, giữ bớt tiền để trừ những miếng sắt, hay gỗ thiếc.

3. Chống sự sa thải thợ và buộc phải cho các tổ chức thợ thuyền trong xưởng được nhận lại những người lao động đã bị đuổi.

4. Trả tiền trợ cấp cho người thất nghiệp, thủ tiêu tiền thuế là tiền thuở nay người thất nghiệp phải trả.

5. Thủ tiêu lối nô lệ cưỡng bách thợ thuyền, tức là lối mờ

phu cưỡng bách, và làm công sous-contrat¹⁾. Thủ tiêu những giao kèo làm từng cá nhân, đặt ra giấy giao kèo công cộng (cả đoàn thể) do các công hội thợ đứng làm.

6. Cải thiện điều kiện sinh hoạt: a) Nghỉ mỗi tuần ít ra là hai giờ; ngày thứ bảy việc làm phải bãi trước giờ thường hai tiếng đồng hồ; b) Những ngày lễ nghỉ trả trọn lương; c) Cấm chửi mắng và đánh đập; d) Cấm chụp hình thợ; e) Cấm lấy thẻ cá nhân, giấy thuế và công ta²⁾; f) Cấm khám thân thợ lúc ra sở làm; g) Cải thiện đường vệ sinh trong trại. Nhà đặc biệt để thợ ngồi ăn và rửa ráy.

7. Tổ chức xã hội bảo hiểm cưỡng bách cho tất cả người làm công không phân biệt quốc tịch, hoàn toàn về bọn chủ và nhà nước phải trả (thất nghiệp, đau ốm, nạn bất kỳ trong lúc làm, tật nguyền, thai sản); thuốc men thường và không mất tiền cho người lao động và gia quyến; thuốc thí; người thất nghiệp cũng phải được hưởng những cái bảo hiểm này.

8. Hoàn toàn tự do tổ chức công hội; tự do đình công, thị uy, được quyền tổ chức quân tự vệ cho thợ thuyền. Thủ tiêu hoàn toàn sở trọng tài cưỡng bách. Thủ tiêu những luật chống công hội và quyền đình công.

9. Quyền bằng nhau cho tất cả thợ vô luận quốc tịch nào; tranh đấu kịch liệt chống các mưu gây ra sự ác cảm trong thợ thuyền khác nước.

10. Giải phóng các lao động bị bắt vì làm "reo" và vì hành động trong các công hội và các thợ thuyền khác.

Thảo luận về những điều yêu cầu trên này trong các xưởng và các mỏ, trên tàu hoả và tàu thuỷ. Anh em hãy đệ trình những điều chưa sửa và bổ khuyết tuỳ theo điều kiện thực tế trong từng kỹ nghệ, từng xí nghiệp. Anh em hãy tranh đấu để thực hành.

1) Làm công sous-contrat: làm công theo hợp đồng (B.T).

2) Côngta: contrat (hợp đồng) (B.T).

Anh em thợ nông phố, chị em và cu li làm đồn điền! Anh em chị em là bọn bị áp chế khổ hơn hết trong giai cấp vô sản Đông Dương! Chúng tôi gọi anh em hợp lực lại để gây nên công hội giai cấp. Ngay tại trường sở lao công, ngay tại đồn điền trong các sở đất, anh em hãy hợp lại thành đoàn thể công hội để tranh đấu cho được cải thiện số phận của mình, cải thiện điều kiện lao động.

Hãy tranh đấu để đạt những mục đích sau này:

1. Tăng tiền lương, bỏ cách trả lương bằng hoá vật; trả tiền lương không trừ tiền đã đưa trước (khi mới mõ).
2. Cấm dùng trẻ con của người làm công nông phố và dân cày, để trừ nợ cho cha mẹ. Cấm dùng trẻ con dưới 14 tuổi.
3. Cấm dùng hình phạt (bằng roi vọt đánh đập, giam cầm) và các sự khổ nhục khác đối với lao động.
4. Thủ tiêu các giấy giao kèo ngang ngược làm nô lệ người thợ, cấm dùng bọn phá reo; cấm cưỡng bách gửi thợ đi làm các vùng khác hay là các thuộc địa khác.
5. Bọn chủ phải trả phí tổn đi đường cho thợ nông phố trong các đồn điền, tiền đi và tiền về: bỏ tiền chặn lại cưỡng bách.
6. Vào ra tự do trong các đồn điền và xí nghiệp. Nhà ở riêng cho đàn bà và đàn ông có gia quyến.
7. Tổ chức trong các đồn điền và sở ruộng những uỷ viên thợ để tranh đấu cho các điều yêu cầu của thợ và để kiểm điểm sự thực hành các điều yêu cầu ấy.

Anh em thợ nông phố, chị em và cu li đồn điền! Hãy thảo luận về các điều yêu cầu trên này ở các buổi họp trong các đồn điền, trong mỗi sở ruộng, trong mỗi làng. Hãy bồi bổ vào thêm cho đúng quyền lợi và nhu yếu của mỗi nhóm thợ, tuỳ theo trường sở cho xí nghiệp của anh em, tuỳ theo tính cách việc làm. Cu li đồn điền Nam Kỳ, miền nam Trung Kỳ, Ai Lao và các vùng khác ở Đông Dương ta! Anh em làm công

nông phố và đày tớ các trại! Hãy trình tập yêu cầu cho bọn chủ, nhập vào với các tờ giao kèo công cộng và tranh đấu để thực hành! Anh em chờ để làm mưu hèn của quân đồn điền ăn cướp ở Nam Kỳ! Chúng nó bịa ra chuyện; phát đất cho người làm mướn ở nhà quê và dân cày nghèo để dùng những miếng đất manh mún ấy mà quyết rủ cu li vào làm đồn điền.

Hãy cộng tác tranh đấu cùng lao nông kỳ cho được đất để cày cấy, chống các sắc thuế, chống tiền tá thổ và các hình thức nông nô mà bọn bóc lột và áp chế bắt buộc.

Hãy lập ra các chi bộ độc lập của đày tớ trại và cu li trong các nông hội.

CHÚNG TA KHÔNG PHẢI LÀ CÔ ĐỘC TRONG TRƯỜNG CHIẾN ĐẤU

Tui để quốc muôn bóp nghẹt cơ vận động cách mạng Đông Dương dẽ cho cuộc đô hộ được trường cữu, và để có thể bóc lột quân chúng lao động như xưa. Chúng nó muốn làm sao cho Đông Dương thành trường sở phản cách mạng để chiến đấu phá cách mạng Tàu, để chia xẻ Tàu và để dự bị cuộc chiến tranh hoành cầu, trước nhất là chống Liên bang Xôviết.

Vì các số lời lai cướp giật của đế quốc, chúng dự bị xô đẩy anh em vào cuộc thảm sát mới, để hại kẻ đệ huynh gia cấp. Bọn cải lương Pháp là bọn Tổng công hội và bọn quốc gia cải lương Đông Dương là đồng loã của đế quốc Pháp trong cuộc bóp nghẹt và cướp bóc quân chúng lao động. Chúng giúp vào cuộc làm cho xú ta thành là căn cứ quân đội để dự bị cuộc xô xát ở Thái Bình Dương.

Anh em và chị em, thợ thuyền nam nữ!

Chống các mưu đồ đế quốc! Kiên cố cơ vận động thợ thuyền cách mạng của các xứ ở trong Thái Bình Dương, dưới quyền chỉ huy của bộ thư ký công hội đại Thái Bình Dương. Hãy nhớ rằng chúng ta không phải cô độc trong cuộc chiến đấu đâu! Cuộc chiến đấu của chúng ta liên lạc cùng cuộc chiến đấu của thợ thuyền cách mạng toàn cầu.

MUỐN CHO THỢ THUYỀN VÀ DÂN CÀY ĐẮC THẮNG

Thợ thuyền đàn ông và đàn bà, thiếu niên lao động, do theo lập trường này mà đoàn kết cùng nhau! Hãy tổ chức các chi bộ công hội trong các xí nghiệp. Hãy chiến đấu cho yêu cầu được thắng! Chỉ có con đường này là anh em chống được sự kiên cố quyền áp chế thuộc địa! Giai cấp thợ thuyền ở Liên bang tranh đấu đã thắng lợi, đã dựng cái quốc gia vô sản thứ nhất trong thế giới, một cái quốc gia mà hàng chục triệu người lao động đuối được bọn tư bản và đại địa chủ rồi, và dựng ra cuộc đời mới, dựng ra xã hội chủ nghĩa.

Đế quốc Pháp dù trấn áp thế nào, cũng không ngăn nổi cuộc cách mạng bồng bột. Những việc xảy ra ở Đông Dương mới rồi báo cho ta biết là bắt đầu một thời kỳ mới trong cuộc tranh đấu của quần chúng bị bóc lột; một làn sóng cách mạng mới đương lên.

Kia, anh em ta làm thợ sắt chữ ở nhà in Ardin, tại Sài Gòn đã bước vào đường tranh đấu. Hãy noi gương ấy!

Anh em, chị em thợ thuyền, đoàn kết cùng nhau, tự tổ chức trong các xí nghiệp; trong các xưởng bắc Trung Kỳ và Bắc Kỳ, mỏ ở Bắc Kỳ và Ai Lao, đồn điền miền nam Trung Kỳ và Nam Kỳ. Tàu hỏa, các bến, các sở Ba Son trong xứ ta phải thành chỗ nương dựa cho cuộc vận động thợ thuyền. Phải lập khắp nơi trong các xí nghiệp, các chi bộ công hội, tổ

chức các công hội quần chúng, phải làm cho đàn bà và thanh niên tham dự vào cuộc tranh đấu và các tổ chức công hội tổ chức các chi bộ thanh niên trong các công hội. Đoàn kết cùng nhau khắp nơi, trong các hội người đồng bang, trong các câu lạc bộ, trong các xéc thể thao, trong các sở mộ dân, v.v.. Hãy giao tiếp cùng các công hội đỏ và các hội viên; hãy vào công hội đỏ! Hãy dùng các cách thức hợp pháp (công khai) để tổ chức và để tranh đấu, được mở rộng thêm, củng cố thêm và thâu hoạch quyền công khai cho các công hội của chúng ta.

Phải làm thế nào cho ngay đến thợ khổn khổ hơn hết, không kể tín ngưỡng chánh trị gì, quốc tịch gì, nam hay nữ, tuổi tác nào, ngay đến những kẻ không thấy được mục đích cuối cùng của cuộc tranh đấu, mà muốn tranh đấu để cải thiện số phận mình, có thể hiểu biết rằng: các công hội đỏ sẽ bênh vực tất cả các điều yêu cầu của họ, gọi họ hợp tác cùng chúng ta, vào chán các chi hội công hội trong xí nghiệp, cử các đại biểu cách mạng, liên hợp với các đồng chí tiên phong đã bước vào trường chiến đấu.

Các Công hội đỏ mời giai cấp thợ thuyền làm thất bại tất cả âm mưu của kẻ làm tối tăm cho giai cấp thù địch, mưu toan đứng đầu cuộc vận động thợ thuyền. Việc giải phóng thợ thuyền là công việc chính tay thợ thuyền phải làm. Sự trấn áp của đế quốc Pháp dù hung bạo đến đâu cũng không cản nổi vận động cách mạng. Những sự thất bại tạm thời có thể xảy ra luôn, nhưng giai cấp thợ thuyền sẽ đến đắc thắng hẳn, trong cuộc tranh đấu không thôi vì quyền lợi của giai cấp mình.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KỶ NIỆM BA NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG*

Đảng Cộng sản Đông Dương non trẻ và anh hùng đã ra đời cách đây ba năm. Sự xuất hiện của Đảng Cộng sản Đông Dương không phải là ngẫu nhiên. Được lập nên từ những nhóm nhỏ qua các cuộc tranh đấu không thương xót chống các kẻ thù của giai cấp vô sản, Đảng Cộng sản Đông Dương vừa được thống nhất vào đêm trước của cuộc bãi công có tính chất khởi nghĩa của các phu đồn điền Phú Riềng, bởi ba nhóm cộng sản của Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ dưới sự lãnh đạo của người sáng lập của nó là đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đã bị ám sát vào giữa năm 1932 trong các nhà tù địa ngục của Hồng Công. Bằng những cuộc tranh đấu suốt ba năm vừa qua, Đảng chúng tôi đại biểu cho đội tiên phong chân chính của giai cấp vô sản Đông Dương, người cầm đầu không chối cãi được của 20 triệu nô lệ của tư bản tài chính Pháp. Đảng sinh ra trực tiếp từ trong lòng của giai cấp vô sản là giai cấp mà Đảng tập hợp những phần tử ưu tú nhất.

* Qua xác minh, đây là thư của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Đông phương bộ và các thuộc địa, năm 1933 (B.T).

Giai cấp vô sản Đông Dương dưới ách của cái khôi liên minh đế quốc phong kiến

Mặc dù chính sách phản động của chủ nghĩa đế quốc Pháp, chính sách nhằm duy trì Đông Dương ở tình trạng dã man, nhằm làm cho Đông Dương không có khả năng phát triển độc lập và làm cho nó đến mức trở thành cái đuôi kinh tế của nước Pháp, giai cấp tư sản Pháp đã bóc lột nhiều của cải của đất nước với một nhân công rất rẻ mạt. Sự phục hồi nền kinh tế Pháp trong những năm sau chiến tranh thúc đẩy giai cấp tư sản Pháp tăng cường chương trình "khai thác Đông Dương" được Đume¹⁾, mở đầu và sau đó được bọn Xarô, Varen²⁾ và Pátxkiê áp dụng và phát triển. Dưới bộ mặt giả đạo đức mang lại "nền văn minh Pháp" cho Đông Dương, chủ nghĩa đế quốc Pháp, được bọn xã hội - phát xít, bọn phong kiến, bọn cải lương bản xứ ủng hộ, tước đoạt của nông dân những ruộng đất màu mỡ nhất và phân chia giữa chúng với nhau, do đó mà 3/4 các đất đai màu mỡ rơi vào tay bọn đế quốc, bọn phong kiến và bọn tư sản bản xứ là bọn chiếm không quá 5% dân số, trong khi tuyệt đại đa số nông dân (95%) chỉ có dưới 1/4 đất đai cày cấy được. Do đó mà việc cày cấy lúa không đủ cung cấp cho các nhu cầu của họ. Mỗi năm họ thiếu tới 1/3 số lúa gạo để sống, trong khi bọn đế quốc Pháp xuất khẩu hàng triệu tấn gạo mỗi năm.

Sự cướp bóc trực tiếp của chủ nghĩa đế quốc Pháp không chừa giai cấp công nhân. Các chính phủ của Xarô, Varen và

1) Pôn Đume: Tổng thống Pháp (1931-1932), xem chỉ dẫn tên người vân P (B.T).

2) Varen: Toàn quyền Đông Dương (1925 - 1928) (B.T).

Pátxkiê đã định ra những "đạo luật công nhân", bảo vệ lợi ích của chủ đồn điền trồng lúa mà các chính phủ đó đã cho không bọn chúng hàng ngàn hécta ruộng đất. Chúng đã lập ra các sở tuyển mộ, di cư để bảo đảm cho bọn cá mập thực dân một đội nhân công rẻ mạt. Các đạo luật được gọi là "những đạo luật công nhân" là những sắc luật thật sự đầy máu và kinh khủng nhằm tước đoạt công nhân một cách không thương xót. Các phu ký giao kèo với các đồn điền là 80.000 người, nhận được tiền công nhật 0,30 đồng buộc phải "đóng góp hàng năm 1-20 đồng cho những chi tiêu của làng, cho ngân sách làng của nơi khai thác", buộc phải làm một lao động có vẻ không công tối đa hai giờ mỗi tuần cho việc lau chùi "các nhà ở của họ", các nhà phụ và sân tiếp giáp, buộc phải trả lại các chi phí vận chuyển, tuyển mộ họ nếu họ được tuyển mộ ngoài Nam Kỳ và bị nộp phạt 16 đến 250 francs và bị phạt tù giam sáu ngày đến ba tháng nếu họ bỏ trốn khỏi doanh nghiệp nông nghiệp, v.v.. Thêm vào những đạo luật ăn cướp đó là sự đánh đập tàn bạo của bọn cai và của chủ; bọn này thường giết hại các phu. Giai cấp công nhân Đông Dương không biết đến một sự tự do sơ đẳng nào mà các công nhân các nước khác đã có.

Các công nhân Đông Dương làm việc trong những điều kiện nô lệ thật sự; họ không thể nhẫn nhục khuất phục sự bóc lột vô liêm sỉ của các giai cấp thống trị, họ đã biết bao nhiêu lần chống lại những sự đối xử tồi tệ của bọn chủ, bọn cai, đòi những điều kiện lao động tốt hơn. Từ đó, các cuộc bãi công thường nổ ra một cách tự phát trong những năm 1925, 1926, 1927, 1928 nhưng không có những yêu sách được xác định một cách rõ ràng phù hợp với lòng mong muốn của quần chúng và có thể hướng dẫn họ trong cuộc tranh đấu.

Nhưng mặc dù vậy, các cuộc bãi công vẫn thường liên tiếp nổ ra và đi đến cuộc tranh đấu vũ trang chống lại bọn cai mà quốc tịch không phải luôn luôn là cùng quốc tịch với các phu đồn điền.

Đảng Cộng sản Đông Dương và việc thành lập các nghiệp đoàn giai cấp

Giai cấp vô sản Đông Dương tăng lên về số lượng. Hoạt động cách mạng của nó lớn lên không ngừng. Phong trào cách mạng thế giới, cuộc Cách mạng Tháng Mười, cuộc khởi nghĩa Quảng Châu có một ảnh hưởng lớn đối với quần chúng bị bóc lột ở Đông Dương. Những phần tử ưu tú của giai cấp vô sản bắt đầu tổ chức công nhân vào các nhóm nghiệp đoàn. Do đó người ta thấy xuất hiện ba nhóm cộng sản ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ; các nhóm này tự đặt ra cho mình nhiệm vụ đem lại cho phong trào công nhân một tính chất có tổ chức, có ý thức. Họ đã tổ chức được nhiều công nhân đồn điền, mỏ, công xưởng vào các nhóm nghiệp đoàn. Người ta có thể đánh giá hoạt động của các nhóm đó và tính chiến đấu của giai cấp công nhân bằng sự tăng tiến nhanh của số lượng những người bãi công trong ba năm qua.

1928: 3.000 người đình công

1929: 16.000...

1930: 29.000...

Một số lượng khá quan trọng những cuộc bãi công đã được những người cộng sản tổ chức và lãnh đạo. Để làm ví dụ, chúng ta hãy lấy cuộc bãi công của 1.500 phu người Bắc Kỳ làm ở đồn điền Phú Riềng. Cuộc bãi công đó được chuẩn bị trong hơn một tháng. Những yêu sách của công nhân là cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu đối với quần chúng. Lúc đó người ta

đã đặt ra các yêu sách như sau:

Trả tự do cho một người cai (giám công) bị chủ bắt giữ.

Bỏ những người cai Nam Kỳ.

Bỏ việc nấu cháo chung ở công trường.

Ký ninh viên thay cho ký ninh nước.

Ngày làm tám giờ.

Các phu đã bầu ra một đoàn đại biểu công nhân để trình bày các yêu sách của họ với ban giám đốc đồn điền. Cuộc diễu hành của đoàn đại biểu với nhiều cờ và băng đỏ đi đầu, theo sau và hỗ trợ là cả khối 1.500 phu. Các truyền đơn được phân phát rộng rãi trong các cuộc mít tinh, diễn ra trong nhiều giờ ở các công trường. Sau các bài diễn thuyết của các đại biểu, bản thân các công nhân đòi hỏi diễu hành biểu dương lực lượng. Tinh chiến đấu của quần chúng cao đến mức là những xung đột giữa phu và cai trả nên không tránh khỏi. Trước cuộc đình công giới chủ đã chi 3.000 đồng để mua chuộc những phần tử xấu trong số các phu, thêm vào đó bọn chủ còn yêu cầu chính quyền giúp đỡ. Điều đó đã được chấp nhận. Các toán quân của Gia Định, Sài Gòn, Chợ Lớn, Biên Hoà nhanh chóng được gửi đến. Cuộc bão công bị dìm trong máu, sau khi đã duy trì được một cuộc tranh đấu dài ngày, nhiều lần đẩy lui các toán quân. Cuộc đòn áp thật là tàn bạo. Trên 150 phu bị bắt và bị bỏ tù với thời gian hàng trăm năm.

Phong trào công nhân kết hợp với phong trào giải phóng. Sau cuộc bão công Phú Riềng, nổ ra cuộc nổi loạn ở Yên Báu vào đêm 9-2-1930 do Quốc dân Đảng Đông Dương lãnh đạo và bị bõ dở do sự khủng bố điên cuồng của chủ nghĩa đế quốc. Do bản chất tiêu tư sản của mình, Quốc dân Đảng Đông Dương không có khả năng tổ chức quần chúng. Công lao vận động quần chúng thuộc về Đảng Cộng sản Đông

Dương. Các đồng chí của chúng tôi đi vào tất cả các giới công nhân và nông dân và đã đạt kết quả tổ chức được 7.500 công nhân vào các Công hội đỏ, 64.900 bần nông và trung nông vào các hội nông dân và 61.000 thanh niên vào thanh niên cộng sản và 6.000 đảng viên của Đảng. Bọn đế quốc buộc phải thừa nhận hoạt động của chúng tôi, sự tiếp xúc thường xuyên của chúng tôi với quần chúng. Tên khát máu Pátxkiê đã tuyên bố về vấn đề đó như sau:

"Các nhóm người An Nam khác nhau liên hợp lại thành một Đảng Cộng sản Đông Dương duy nhất; Đảng này từ tháng 3-1930 đảm đương tất cả việc tuyên truyền."

Chưa được một năm, Đảng đã thành hình, đã đưa những người cầm đầu của nó vào kỷ luật, đã bắt đầu dấy lên các cuộc bão công, tìm cách lập ra ở hầu khắp mọi nơi các hiệp hội nông dân, các hiệp hội thợ thuyền, các hiệp hội thanh niên cộng sản..." (Diễn văn ngày 28-11-1930 trước Hội đồng Chính phủ).

Phong trào cách mạng lan tỏa tất cả quần chúng lao động. Mặc dù sự khủng bố chưa từng thấy, phong trào công nhân và nông dân vẫn mở rộng và đạt đỉnh cao nhất của nó vào tháng 9-1930 trong hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh; ở đây dân chúng đã bị chìm sâu trong những cảnh mất mùa liên tiếp trong 12 năm và đã chịu ảnh hưởng của các Xôviết Tàu. Bất chấp bom, súng liên thanh, đạn súng trường, những toán lính lê dương, các lực lượng cấu kết giữa bọn đế quốc và phong kiến, bọn xã hội - phát xít, bọn quốc gia cải lương bẩn xú, nông dân của hai tỉnh nói trên đã hưởng ứng tất cả những lời kêu gọi của chúng ta. Họ tiến bước theo hàng ngũ chặt chẽ, đã đi đến lật đổ các chính quyền địa phương, tịch thu đất đai của các địa chủ nhằm để phân chia cho những

người nông dân lao động, định ra những đạo luật cách mạng, thành lập những nhóm tự vệ, những xích vẹt, v.v. ý niệm về chủ nghĩa cộng sản, về các Xôviết, về cuộc cách mạng phản đế và ruộng đất thâm nhập sâu sắc vào quần chúng. Các đồng chí chúng tôi phát huy mọi nỗ lực để dẫn đầu phong trào. Họ đã quốc khống phủ nhận được sự tuyên truyền của chúng tôi trong quần chúng.

Tờ Tạp chí *Đông Dương* đã viết: "Trong hai huyện Thanh Chương và Nam Đàm đã bị những lý thuyết cộng sản chinh phục và đã thoát ra khỏi hành động và quyền lực của Chính phủ An Nam và của chính phủ bảo hộ. Sự nhanh nhạy của những tiến bộ và của sự tuyên truyền đã thích hợp với mọi sự nổi dậy", ảnh hưởng của chúng tôi đã thể hiện rõ trong tất cả các giới công nhân và nông dân, những dân nghèo ở thành thị; các giới đó đã tham gia vào tất cả các ngày hội quốc tế (ngày 1-5, ngày ba L.,¹⁾ v.v.) do Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức. Đảng chúng tôi đã đóng góp vào một công tác khẩn trương nhằm đặt ra tại cuộc họp toàn thể lần thứ nhất vấn đề Bônsôvich hoá Đảng bằng cách xác định nhiệm vụ cơ bản và trước mắt của Đảng, của các Công hội đỏ, của các Hội nông dân, của Thanh niên cộng sản Đoàn, của Hội phụ nữ, của Mặt trận phản đế, của Hội Cứu tế đỏ, đã tổ chức những cuộc bãi công (Bến Thuỷ) để ủng hộ phong trào Xôviết ở Bắc Việt Nam, gắn những yêu sách về kinh tế với những yêu sách về chính trị, đã phái những cổ động viên về các làng.

Đây là lần đầu trong lịch sử của phong trào cách mạng ở Đông Dương mà công nhân và nông dân tiến hành tranh đấu

1) Ba L: Lênin, Lépnich, Luýchxămbua (B.T).

dưới sự lãnh đạo của Đảng chúng tôi chống khối đế quốc, phong kiến dựa trên bọn xã hội - phát xít và bọn cải lương bản xứ, vứt bỏ mọi ảnh hưởng của giai cấp tiểu tư sản... Những cuộc chiến đấu giai cấp của ba năm qua còn chứng tỏ một lần nữa sự đúng đắn của học thuyết Mác - Lênin về các lực lượng động lực của cách mạng là giai cấp vô sản và nông dân, đập tan vĩnh viễn những quan điểm mensovich và tờrotkít, là những quan điểm đã phủ nhận lực lượng bất khả chiến thắng của giai cấp công nhân và nông dân, và chứng tỏ một cách không thể chối cãi vai trò tiên phong của Đảng Cộng sản Đông Dương trong phong trào giải phóng các dân tộc Đông Dương.

Phong trào quần chúng có suy yếu đi chút ít vào nửa thứ hai của năm 1931, do sự khủng bố chưa từng thấy của giai cấp cầm quyền và của những cuộc vây bắt những chiến sĩ ưu tú của Đảng, bọn thủ tiêu, bọn tờrotkít, bọn chống cách mạng và bọn cơ hội chủ nghĩa thuộc đủ mọi loại đã lớn tiếng kêu lên rằng đây là một "thất bại" dứt khoát của Đảng chúng tôi. Chúng làm lợi cho chủ nghĩa đế quốc Pháp và bọn ủng hộ nó vì những người này đi lạc vào hàng ngũ của chúng tôi không biết được rằng trong quá trình tranh đấu chống một kẻ thù được tổ chức hơn, được vũ trang tốt hơn thì phong trào không bao giờ đi theo một con đường đi lên, rằng những thất bại là có thể xảy ra. Mặc thái độ đầu hàng của những người cơ hội chủ nghĩa đó, Đảng chúng tôi đã vượt qua tất cả những khó khăn, đã lật đổ tất cả các chướng ngại ngăn cản bước tiến lên phía trước của chúng tôi, Ban Trung ương của Đảng chúng tôi đã soạn thảo một chương trình hành động của Đảng, một chương trình của các công hội và các tổ chức khác, đã xác định đúng chiến lược, sách lược của giai cấp vô

sản, những lập trường của các giai cấp và các đảng đối với cách mạng, những nhiệm vụ của cách mạng, v.v..

Công tác của Đảng chúng tôi và của các Công hội đỏ, v.v. được tăng cường hơn; một loạt những cuộc bãi công và biểu dương lực lượng đã được Đảng và các Công hội đỏ lãnh đạo chống thuế, chống khủng bố, chống chiến tranh đế quốc, chống sự can thiệp của bọn đế quốc đối với Tàu và Liên Xô, chống việc giảm tiền công, chống sa thải thợ. Các cuộc bãi công thời gian vừa qua đã lôi cuốn vào cuộc tranh đấu của những công nhân in Sài Gòn (tháng giêng), những phu lò mổ Chợ Lớn (tháng ba), những người kéo xe tay Sài Gòn, những người này đã giành được một sự giảm giá thuê xe quan trọng (tháng tư), những phu kéo xe Gia Định chống thuế mới (tháng tư), những nữ công nhân Tàu của 13 xưởng dệt khăn mặt ở Chợ Lớn chống việc hạ 50% tiền công. Họ đã tổ chức một cuộc diễu hành về Sài Gòn trên một quãng dài 7 kilômét và bị cảnh sát giải tán (tháng tư), những thợ đóng sách nhà in Taxêlanh ở Sài Gòn, các sinh viên (tháng tư) của Viện Nguyễn An Bôn chống sự dò thám của tên giám đốc và của một trong những giám thị, các sinh viên của trường Hồng Bàng (Hà Nội).

Những tù chính trị không rời bỏ cuộc tranh đấu. Họ tranh đấu nhiều lần chống những sự hành hạ dã man của chủ nghĩa đế quốc cho họ ăn uống tồi tệ bằng những cuộc làm reo tuyệt thực, chống khủng bố. Thường những cuộc làm reo đó họ phải trả giá bằng cái chết. Do đó 200 tù chính trị ở Kon Tum, 16 ở Pleiku, 8 ở Hải Phòng đã bị giết.

Song song với phong trào công nhân, nông dân trả lời lại những cuộc chiếm ruộng đất của họ bằng những cuộc tranh đấu rất rộng lớn chống bọn địa chủ và bọn đế quốc. Các cuộc

biểu tình của nông dân diễn ra thường xuyên. Nông dân Hương Sơn tổ chức một cuộc mít tinh và kết án tử hình một tên mật thám (tháng ba); 1.400 nông dân Hóc Môn tổ chức ba cuộc diễu hành có cờ và băng đi đầu tranh đấu chống khủng bố, chống thuế (tháng tư); 2.000 nông dân người Bắc Kỳ ở Hà Tiên, Bình Thuận tổ chức những cuộc diễu hành tới Sài Gòn (tháng sáu).

Những người Mọi ở miền nam Trung Kỳ nổi dậy mới đây và bị bọn đế quốc Pháp phái những toán quân lê dương, máy bay đến đòn áp đẫm máu.

Điều đó chứng tỏ rằng trong những điều kiện của cuối thời kỳ ổn định tương đối của chủ nghĩa tư bản mà Quốc tế Cộng sản coi là thời kỳ quá độ sang một chu kỳ xung đột lớn giữa các giai cấp và giữa các nhà nước, sang một chu kỳ mới của những cuộc chiến tranh và những cuộc cách mạng, thì làn sóng cách mạng đang lên của quần chúng, phát sinh từ tình cảnh không chịu nổi ở trong nước báo hiệu sẽ có những bước tiến khổng lồ. Những thủ đoạn thông thường để chúng giải quyết cuộc khủng hoảng không đem lại kết quả trong khi chủ nghĩa đế quốc cho những bọn chủ đồn điền và điền chủ hàng triệu đồng thì nó lại giảm tiền lương của các viên chức nhỏ xuống tới 30, 40 %, tấn công một cách dã man vào tiền công của công nhân, hoặc là bằng cách ăn cắp dưới hình thức cúp phạt, hoặc là bằng cách trả không đều đặn, hoặc là bằng cách không trả cho họ (các nông dân Hà Tiên), hoặc là bằng cách trả tiền công bằng phiếu (những thợ gặt Bạc Liêu) và tăng ngày làm việc (những tiểu công chức buộc phải làm việc chiều thứ bảy). Công nhân và phu bị đuổi hàng loạt. Quá nửa số công nhân bị quẳng ra đường. Những người còn ở lại trong sản xuất thì bị bóc lột đáng sợ. Một phu đồn điền,

trước cuộc khủng hoảng, chăm sóc một hay hai hécta cao su, nay tám hécta. Thêm vào đó là sự đánh đập tàn bạo của các cai và bọn chủ. Các phu thường trốn khỏi các đồn điền mà họ coi là những địa ngục. Trong khi đó chủ nghĩa đế quốc dành cho bọn thanh tra "những quyền đặc biệt để đàn áp những vụ xúi giục"... Do vậy mà một người phu đồn điền cao su ở Kong Pông Chàm bỏ xí nghiệp đã bị bọn cai Cao Miên bắt và giết ngay (tháng ba). Các lực lượng liên minh của bọn đế quốc, phong kiến, xã hội - phát xít và bọn quốc gia cải lương bản xứ đứng lên chống giai cấp vô sản Đông Dương. Mới đây người ta bày ra đủ các thứ luật hiem độc nhằm trừng phạt "những ai ngừng việc không báo trước hai tuần phải nộp phạt 16 francs với sáu tháng tù", những ai tiến hành bãi công và lôi kéo người khác bãi công phải nộp phạt 2.000 francs và hai năm tù. Vì không tháng nào không có bãi công nên bọn đế quốc Pháp ngoài việc bảo hộ các công đoàn vàng của bọn xã hội - phát xít, đã lập ra các uỷ ban trọng tài mà các uỷ viên là do bản thân chúng lựa chọn, đưa các nông dân công giáo Bắc Kỳ vào các tỉnh miền tây Nam Kỳ để chống nông dân ở đây trong trường hợp nổi loạn. Tất cả điều đó đều chỉ nhằm phá vỡ mặt trận thống nhất công nông.

Chưa một thời kỳ nào chủ nghĩa đế quốc gấp những khó khăn như hiện nay. Thuế má không còn thu được nữa. Ngân sách chung năm 1932 đã thâm hụt 15 triệu đồng. Việc chuẩn bị chiến tranh, việc tăng cường bộ máy đàn áp đòi hỏi những chi tiêu lớn. Để đối phó với tình hình đó, chủ nghĩa đế quốc Pháp tăng các thuế điện thoại, điện tín, tem thư, sân khấu, điện ảnh, môn bài, bắt giam những người không đóng thuế và đưa đi làm lao động khổ sai. Để giúp đỡ bọn chủ đồn điền

và bọn điền chủ, chủ nghĩa đế quốc Pháp bắt nông dân làm việc không công như những nô lệ trong những lĩnh vực được gọi là "làng thực dân". Sự nổi loạn của nông dân diễn ra thường xuyên. Chủ nghĩa đế quốc đã lập ở hầu hết mỗi làng những đồn cảnh sát, đã vũ trang cho bọn địa chủ. Mới đây nó đưa tên vua nhỏ tuổi Bảo Đại trở về Đông Dương, tăng cường khối liên minh phong kiến, đế quốc, tích cực chuẩn bị chiến tranh, can thiệp chống Tàu và Liên Xô bằng cách liên minh với Nhật mà đối với nước này thì nó đã giảm mạnh thuế nhập khẩu sản phẩm Nhật vào Đông Dương (40-60%) và cho tàu chiến Nhật đến viếng thăm hải phận Sài Gòn và Hải Phòng; bằng cách tập trung quân ở biên giới Tàu - Bắc Kỳ; bằng cách xây dựng nhiều quân cảng (Cam Ranh, Cà Mau); bằng cách biến các cảng Sài Gòn và Hải Phòng thành các quân cảng, bằng cách lập ra nhiều sân bay trong tất cả các vùng của Đông Dương (Cai Lậy, Biên Hoà, Bạch Mai, Pắc Xế, Viêng Chăn, v.v..).

Tất cả điều đó được tiến hành với sự ủng hộ tích cực của bọn xã hội - phát xít và bọn quốc gia cải lương bản xứ. Các Đảng Lập hiến qua môi giới của Bùi Quang Chiêu¹⁾, đã trình bày với Râyñô trong dịp du hành sang Đông Dương, một chương trình đàn áp; trong chương trình này tên cầm đầu phái Lập hiến Nam Kỳ đã yêu cầu chủ nghĩa đế quốc Pháp phải: 1/ Tổ chức trong mỗi trung tâm quan trọng những lớp võ bị. 2/ Vũ trang cho các địa chủ để tranh đấu chống "bọn cướp". 3/ Đưa bọn cựu chiến binh bản xứ vào hội đồng kỵ mục của làng xã. 4/ Gửi lính Bắc Kỳ vào Nam Kỳ và ngược lại.

1) Bùi Quang Chiêu (1873-1945) (B.T).

Bọn cải lương bản xứ trong khi giúp đỡ bọn thầy của chúng, đã tổ chức ra những hội nghị thảo luận các "vấn đề xã hội" của các hội thể thao (Hướng đạo đoàn song song với Liên đoàn xạ thủ Nam Kỳ, v.v..).

Những nhiệm vụ của Đảng và của các Công hội đỏ. Bọn đế quốc Pháp, bọn phong kiến được Liên đoàn xã hội chủ nghĩa Bắc Kỳ, giai cấp tư sản bản xứ ủng hộ, đã vứt bỏ tất cả những gánh nặng của cuộc khủng hoảng của nước Pháp cũng như của Đông Dương lên vai những người lao động Đông Dương; chúng cố gắng vượt qua những khó khăn ngày nay bằng bạo lực, bằng khủng bố, bằng phản động chính trị. Tình hình hiện thời đặt ra cho Đảng Cộng sản Đông Dương và các Công hội đỏ những nhiệm vụ đặc biệt nặng nề. Đảng và các công hội, muốn đặt mình vào vị trí đứng đầu quần chúng, phải lãnh đạo một cuộc tranh đấu không khoan nhượng chống ảnh hưởng của bọn xã hội - phát xít, của bọn cải lương bản xứ là những bọn đã thâm nhập vào các giới của công nhân (công nhân mỏ), các công chức nhỏ (nhân viên thương mại), các vô sản trẻ và các sinh viên; chống ảnh hưởng của các đảng tiểu tư sản, của bọn tò rottkít phản cách mạng là bọn đã mưu toan hoạt động trong giới công chức nhỏ, sinh viên, công nhân và nông dân (trong các tỉnh tây Nam Kỳ); chống những mưu mô của bọn đế quốc, chống "cải cách điền địa", "tín dụng thổ địa", "những cải cách của Bảo Đại¹⁾" chống những đe doa can thiệp vào Tàu, Liên Xô; chống việc chuẩn bị chiến tranh nhằm bảo vệ Tàu, Liên Xô; đòi ân xá tù chính trị, chống khủng bố, chống thuế, chống nợ, chống lao động khổ

1) Bảo Đại, xem chỉ dẫn tên người vẫn Đ (B.T).

sai, đòi tự do báo chí, tự do di chuyển chỗ ở, tự do lập hội, đòi hợp pháp cho các Công hội đỏ, đòi sự giải phóng đầy đủ và toàn bộ Đông Dương.

Tất cả điều đó chỉ có thể được thực hiện bằng một công tác kiên trì, nhẫn耐 bên cạnh quần chúng - khẩu hiệu thời sự nhất hiện nay là chinh phục lòng quần chúng, củng cố các tổ chức hiện có, tuyển các công nhân vào các công hội của chúng ta, nông dân nghèo vào các nông hội. Nhiệm vụ chính hiện nay của các Công hội đỏ là bảo vệ các lợi ích kinh tế, chính trị hằng ngày của công nhân và các phu đồn điền và của nông dân. Điều đó có nghĩa là đặt lên hàng đầu việc biến đổi mỗi xí nghiệp thành một pháo đài của chủ nghĩa Bônsôvích; việc tập trung trước hết hoạt động của chúng ta vào các đồn điền, các mỏ, các xưởng đóng tàu và phương tiện vận tải. Chỉ có cuộc tranh đấu hằng ngày với một tinh thần liên tục mới có thể dẫn đến kết quả thành công của các nhiệm vụ đó.

Cuộc kỷ niệm năm thứ ba ngày sinh nhật Đảng diễn ra trong một không khí chiến tranh và cách mạng, nội chiến trong tất cả các vùng của thế giới, trong một tình hình mà tất cả các dân tộc Đông Dương đứng lên như một người duy nhất chống áp bức của bọn đế quốc, của bọn phong kiến, của bọn địa chủ được bọn xã hội - phát xít và cải lương phản bội bản xứ ủng hộ. Đảng Cộng sản Đông Dương phải tự đặt mình vào vị trí đứng đầu quần chúng trong cuộc tranh đấu tiến lên chinh phục lòng quần chúng, để thực hiện cuộc cách mạng phản đế và thổ địa.

Kỷ niệm lần thứ ba ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!

Các Công hội đỏ Đông Dương muôn năm!

Cách mạng Đông Dương muôn năm!

Cách mạng thế giới muôn năm!

Quốc tế Cộng sản muôn năm!

Gửi "Đông Phương bộ¹ và các thuộc địa"

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÀ ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG ĐOÀN*

CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC PHÁP ÁP BỨC VÀ BÓC LỘT NHỮNG NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÔNG DƯƠNG

Mỗi tên đế quốc Pháp đi áp bức rêu rao những bài ca về "tình cảm nhân đạo" để lừa bịp người ta nhằm làm mê muội và ru ngủ những người bị áp bức. Mỗi tên bóc lột làm ra vẻ "đạo đức" (?) để lừa bịp khiến những người bị bóc lột quên đi những lợi ích giai cấp của mình và ra sức làm giàu cho bọn chủ. Không có gì lấy làm lạ rằng cái miệng to hoác của những khẩu đại bác và cái lưỡi dài của những cây kiếm, sức mạnh vũ trang không phải là những thủ đoạn hữu hiệu để dễ dàng thống trị 20 triệu nhân dân lao động Đông Dương. Còn cần phải nhồi sọ, lừa bịp nữa. Chúng nhồi sọ bằng cách nói rằng nước Pháp áp dụng sự bình đẳng, bác ái, tự do... Chúng lừa phỉnh bằng cách nói rằng nước Pháp đưa ngọn đuốc văn minh soi sáng, hết lòng chăm lo bảo hộ...

Phì ! Ở trường học, ở diễn đàn, ở nhà thờ, ở khắp nơi, sách báo được tung ra không sao kể xiết, người ta chán tai

* Qua xác minh, tài liệu này là của Đảng Cộng sản Đông Dương phát hành vào năm 1933 (B.T).

nghe tất cả những lời nói mật ngọt chết ruồi ấy.

Văn hoá ư ? Văn minh ư ? hay là cướp bóc ? áp bức ?

Nói cho đúng thì chủ nghĩa đế quốc Pháp chiếm đóng và thống trị đất nước này là để chiếm đoạt than, sắt, thiếc, bông, cao su, hạt tiêu, chè, ngô, lúa với giá rẻ mạt, nó mang tất cả những sản phẩm ấy về Pháp, cũng là để đưa sang đất nước chúng ta máy móc, vải, thuốc lá, rượu vang, kinh thánh và thuốc phiện... Nó chiếm đoạt cho riêng nó toàn bộ thị trường để nó bán hàng hoá của nó với giá rất cao, cũng là để xuất khẩu tư bản của nó lên tới hàng triệu và hàng tỷ đồng nhằm từ đó rút ra được những khoản lợi nhuận siêu ngạch to lớn không đâu bằng, để cho vay nặng lãi; nếu có được những món lời mười lần lớn hơn tư bản thì đó là vì Đông Dương có một dân số đông, quần chúng nhân dân bán sức lao động để sống là rất đông. Sức lao động ấy được bán với giá rẻ mạt. Chủ nghĩa đế quốc còn buộc nhân dân lao động chúng ta đi lính để đưa sang Tàu, Pháp, Xiry, Marốc... làm bia đỡ đạn, làm mồi thịt cho đại bác trong các cuộc chiến tranh ăn cướp, để bảo vệ lợi ích của bọn tư bản. Cuối cùng, bọn quân phiệt Pháp dùng Đông Dương làm căn cứ quân sự để chuẩn bị chiến tranh Thái Bình Dương, làm con đường thâm nhập và để tranh giành với các đế quốc khác, trước hết là với đế quốc Nhật, để thực hiện những kế hoạch cướp bóc và ăn cướp của chúng, để phân chia Tàu và đè bẹp cách mạng Xôviết ở Tàu.

"Sứ mệnh" của chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Đông Dương chỉ có những nhiệm vụ ấy mà thôi - nghĩa là nó áp bức không ngừng, để gọt đẽo tận xương tuỷ của chúng ta. Văn hoá nào kia chứ ? Đồn điền cao su càng rộng lớn, thì đống xương của những người phu anh em của chúng ta trong các vùng đất đỏ càng chất cao ! Đường sá phải dài, các cảng phải rộng để nó

có thể bốc chiến lợi phẩm đi nhanh hơn. Văn minh nào kia chứ ? Trường học là nơi nó giáo dục những nô lệ của nó; những máy móc "được cải tiến" ư ? Người ta thử hỏi, nó đem những thứ ấy đến đây để nhét đầy túi tham không đáy của chúng hay để chúng ta sử dụng ? Sự bảo hộ nào kia chứ ? Những tên lê dương, mật thám, những tàu ngầm, tàu bay, pháo đài do đế quốc xây dựng biến Đông Dương thành một căn cứ chiến lược ở Viễn Đông, tất cả những cái đó là để đè bẹp và áp bức quần chúng lao khổ bản xứ, khiến cho xiềng xích thêm nặng, điều kiện nô lệ kéo dài, để bọn bóc lột có thể sống yên ổn.

Mỗi ngày, chúng ta phải lột mặt nạ khốp liên minh của bọn đế quốc, vua chúa, quan lại, địa chủ và giai cấp tư sản phản cách mạng trước hàng triệu người lao động Đông Dương.

Bình đẳng ư ? Bác ái ư ? Tự do ư ? Dù là ở xứ thuộc địa như Nam Kỳ hay trong các xứ gọi là "bảo hộ" như Trung Kỳ, Cao Miên, ở mọi nơi, toàn bộ quyền lực chính trị đều hoàn toàn nằm trong tay chủ nghĩa đế quốc đang áp bức, đang chuyên chế không giới hạn. Bọn vua như tên nhái nhép Bảo Đại, v. v., bè lũ tham quan ô lại cho đến giai cấp tư sản quốc gia cải lương, tất cả lũ bán mình về chính trị ấy đều là tôi tớ của chủ nghĩa đế quốc, đó là một đội quân của chủ nghĩa đế quốc được chủ nghĩa đế quốc dùng để tàn sát công nhân, nông dân cách mạng. Chúng đối xử với chúng ta, những người lao động chúng ta, như con kiến. Ngoài các quyền làm nô lệ, bán mình cho chúng và lao động cho đến kiệt sức để cho chúng được vỗ béo, thì chúng ta không có những quyền sơ đẳng nhất. Thật vậy, có tai mà không thể nghe, có mắt mà không thể nhìn, có miệng là để nói "vâng" chứ không phải để phản đối khi công phẫn. Cái xứ Đông Dương ấy là một nhà

tù lớn. Chính phủ Pháp còng chân tay chúng ta lại, ngay ở trong nước, việc đi lại cũng đã khó khăn còn nói chi đến có được tự do đi ra nước ngoài, đi Tàu hay đi Nga, xuất dương sang châu Âu, châu Mỹ.

Văn hoá ư ! Văn minh ư ! Chúng ta không hề thấy có. Chúng ta chỉ thấy tình cảnh khốn cùng của nhân dân lao động Đông Dương ngày thêm trầm trọng, mỗi ngày một tăng thêm, những người lao động này đang hấp hối trong những xiềng xích của chế độ chuyên chế - thuế má cao, lao dịch nặng, mọi thứ thuế đè nặng lên lưng, tất cả những cái đó, rút cục là để cho chủ nghĩa đế quốc có thể lập ra và cung ứng đạo quân của nó, những nhà tù của nó, nuôi dưỡng bọn chó săn của nó, bầy chim mồi của nó, tất cả bộ máy áp bức, để duy trì và củng cố chế độ người bóc lột người.

Con trâu, con ngựa bị đánh thuế thân, mà cả chúng ta cũng bị đánh thuế thân; trên thế giới, ít dân tộc buộc phải có một thuế thân như dân tộc chúng ta, đó là chúng ta chưa nói những biểu hiện "tình yêu" của chủ nghĩa đế quốc đối với những người lao động như độc quyền rượu, thuốc phiện và muối; nhờ đó mỗi năm chính phủ có thể vơ vét hàng triệu đồng để trả nợ vay, mặc kệ cho "nhân dân" gầy mòn, mang bệnh tật, không thể chết già, chủ nghĩa đế quốc ra sức hạ thấp sức sống, giảm bớt tinh thần chiến đấu của nhân dân lao động.

Những thứ ma tuý ấy, những thuốc độc ấy, sự đe bẹp ấy, sự áp chế ấy, là "ân huệ lớn", "công lao cao quý" mà bọn tư sản phản cách mạng đang hằng ngày ca tụng.

Người ta có thể hình dung chủ nghĩa ngu dân nào tồi tệ hơn không ?

Chủ nghĩa đế quốc Pháp áp bức và bóc lột tàn bạo 20 triệu người lao động Đông Dương.

Đặc biệt, giai cấp vô sản, những người có vầng trán sạm nắng và những bàn tay cháy bỏng, những người bán lao động của mình đi để sống như chúng ta, còn phải chịu những nỗi bất hạnh lớn hơn nữa. Con đường sinh đẻ thật là đắng cay, tình hình vô cùng đau khổ, nhưng trên vũ đài cách mạng Đông Dương, giai cấp vô sản đóng vai trò chính.

CON ĐƯỜNG SINH ĐẺ ĐAU ĐỚN CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Không phải bao giờ cũng đã có giai cấp vô sản. Trước đây, kinh tế Đông Dương còn là kinh tế tự nhiên, dân cư còn chăm lo cày cấy nhọc nhằn; thợ thủ công đã có nhưng giai cấp vô sản thì chưa.

Từ ngày chủ nghĩa đế quốc Pháp dùng lực lượng vũ trang xâm chiếm Đông Dương, biến Đông Dương thành thuộc địa thì người ta mới thấy xuất hiện một hạng người bán lao động của mình để sống, dù sao, cho đến Chiến tranh thế giới (1914 - 1918), hạng người này vẫn còn thưa thớt, chưa nhiều. Khi chính sách khai thác của chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Đông Dương chuyển sang phía các phương pháp, lợi ích của tư bản tài chính, nghĩa là sau bốn năm khói lửa, khi bọn ăn cướp ngoại bang buộc nhân dân phải đào đất để lấy thiếc, than và tước đoạt các vùng đất đỗ, đất xóm của dân cư, mộ phu đưa vào vùng rừng núi ma thiêng nước độc, trồng lên ở đấy cây cao su, cây bông, cây cà phê và làm những đường sắt dài, đào các con kênh, xây những hải cảng rộng, v.v. để xuất sang Pháp những nguyên liệu giá rẻ, nhập vào Đông Dương những sản phẩm rất đắt, đầu tư những vốn sinh lời lớn, v.v. thì lúc đó người ta thấy

xuất hiện giai cấp vô sản lao động và tập hợp có đến hàng nghìn hàng vạn người trong các xí nghiệp, từ các nhà máy cho đến các đồn điền.

Chính vì vậy mà chúng ta, những công nhân và người phu mới có những tư tưởng mới, một tinh thần mới, biết liên hợp lực lượng của chúng ta lại để bảo vệ lợi ích của chúng ta, biết tay nắm tay, tranh đấu chống kẻ thù giai cấp của chúng ta, hy vọng cải thiện điều kiện lao động và sinh hoạt của những người lao động, dắt dẵn nhau để tiến lên trên con đường giải phóng hoàn toàn.

Trước kia, nhân dân còn có một mảnh ruộng, một sào vườn, có cái búa của mình, cái khung củi của mình ở trong nhà, lao động để nuôi sống mình; dần dần, nhân dân trở thành nạn nhân của những mưu mô và sự lừa bịp của địa chủ, bọn này đã chiếm đoạt hầu hết tất cả đất đai; họ buộc phải nộp cho chủ nghĩa đế quốc những khoản thuế má nặng nề, bị sự cạnh tranh của hàng hoá đế quốc gạt sang một bên. Chính vì lẽ đó, mà một số không kể xiết những tiểu nông, thợ thủ công đã bị sát nghiệp và rút cục chỉ còn hai bàn tay trắng.

Để sống, họ buộc phải bán lao động của họ cho bọn tư bản, cho bọn đế quốc, cho những kẻ có những xí nghiệp lớn, những hảng lớn có nhiều tiền bạc.

Trong các đồn điền, tình hình có khác; ở nông thôn lao động ngày càng trở nên nặng nhọc do sự bóc lột tàn bạo tăng lên gấp bốn gấp năm lần, cho nên nông dân nghèo kéo lê cuộc sống của họ rất đông. Chủ nghĩa đế quốc lợi dụng tình hình đó để phái về các làng những tay chân của nó như tên Ba Danh, chúng đi từ làng này sang làng khác lừa bịp những người nông dân nghèo, buộc họ phải ký những giao kèo hứa đi làm trong các đồn điền như những con trâu con ngựa. Những chủ đồn điền cao su người bản xứ thì buông tă điền của

họ khai khẩn rừng và ươm cây. Ngoài ra, chủ nghĩa đế quốc còn trực tiếp bán người dân của chúng ta đưa họ đi lao động ở các mỏ thiếc và mỏ kẽm ở Tân Caledoni, họ bị chất đống trên tàu thuỷ như những con súc vật, phó mặc họ cho sóng Thái Bình Dương xô đẩy. Cho đến nay, hàng chục nghìn người vì tình cảnh khổn khổ của mình đang bịt mắt bưng tai, để cho chủ nghĩa đế quốc lừa bịp không thương xót. Chính sách tuyển mộ nhân công ở Đông Dương ngày nay không khác gì việc buôn nô lệ người da đen ở châu Phi ngày trước. Chính sách buộc dân chúng ký hợp đồng hoàn toàn giống chính sách lao động khổ sai thời nô lệ mấy nghìn năm về trước.

Trước kia, người Mọi đốt một góc rừng để gieo lúa và chuyên săn bắn để kiếm sống: một bộ phận dân Ai Lao và dân Cao Miên nuôi bò và ngựa trong những đồng cỏ mênh mông để sống; ngày nay, chủ nghĩa đế quốc dùng những phương pháp tàn bạo nhất, lập ra những đạo luật ăn cướp, dùng đến lực lượng vũ trang trực tiếp để chiếm đoạt ruộng đất, bãi cỏ và rừng của các dân tộc ấy để lập ra ở đó những đồn điền tó nhượng, những trang trại của chúng; nếu dân bản xứ, vì mất phương tiện sinh sống của họ như vậy, vì mất của mồ hôi và nước mắt của họ mà đứng lên phản kháng thì chủ nghĩa đế quốc ăn cướp có sẵn máy bay đi ném bom, có sẵn các đội quân đi tàn sát. Cuối cùng, vì bất lực, họ phải biến thành nô lệ, thành cu li, thành người làm công nhật trong các đồn điền, trong các doanh nghiệp của các chủ mới.

Mặt khác, số người bị phá sản và bị tước đoạt rất lớn, còn số người có thể làm công nhân hay cu li lại rất ít, bởi vì chủ nghĩa đế quốc Pháp không để cho công nghiệp Đông Dương tự do phát triển; trái lại, nó cản trở công nghiệp Đông Dương phát triển, ra sức biến Đông Dương thành một đất nước ngày càng phụ thuộc vào kinh tế của nước Pháp. Vì thế

mà người nghèo tập trung nhiều ở nông thôn, thành thị. Họ kéo nhau lang thang khắp nơi để đi tìm việc, nhưng uổng công vô ích, bị trăm nghìn thiếu thốn và đau khổ giàn vò, bọn địa chủ lợi dụng tình hình đó để nâng cao địa tô, bọn tư bản dựa vào đó để hạ tiền công, khiến cho người công nhân không được trả công đầy đủ để họ có thể ăn khi đói và sinh ra những đứa con về sau sẽ trở thành nô lệ của bọn tư bản. Bọn này dùng "đạo quân những người thất nghiệp" ấy để tấn công chống lại những điều kiện sinh tồn, đến mức và sao cho hoàn cảnh của chúng ta, vốn đã quá cùng khổ rồi, lại ngày càng tồi tệ thêm, thậm chí người ta thường không đủ hai bữa ăn cơm hẩm mỗi ngày, cả năm người ta bị mọi thứ thiếu thốn giàn vò, nhưng như thế vẫn chưa đủ. Bọn tư bản còn lôi kéo một số lớn phụ nữ và trẻ em vào sản xuất, buộc họ phải làm những công việc cũng nặng nhọc như công việc của đàn ông, nhưng lại trả công cho họ bằng một nửa. Làm như vậy, chúng chỉ nhằm mục đích bòn rút lợi nhuận thặng dư tối đa, nét đầy túi tham không đáy của chúng, mà không kể gì đến sức khoẻ rất kém của đàn bà và trẻ em.

Chủ nghĩa đế quốc và bọn tư bản côn ra súc bịt mắt bưng tai các anh chị em vô sản của chúng ta, duy trì chúng ta trong tình trạng ngu dốt, tối tăm, truyền bá mê tín tôn giáo, gieo rắc hận thù chủng tộc giữa chúng ta với nhau, chia rẽ chúng ta theo sắc tộc, nghề nghiệp, vùng đất, ngăn cản không cho chúng ta phát triển tình đoàn kết, tinh thần liên hiệp, để dễ bê áp bức và bóc lột chúng ta hơn.

Giai cấp vô sản Đông Dương còn rất trẻ. Nghề bán lao động để sống còn chưa được cha truyền con nối. Trong các thuộc địa nói chung và ở Đông Dương nói riêng, đúng là chỉ có một tầng lớp rất mỏng những công nhân được hưởng lương

cao, nhưng không phải là một lớp công nhân quý tộc như ở châu Âu và châu Mỹ, như ở Pháp, nhưng hệ ý thức tiểu tư sản còn bắt rẽ sâu trong anh em chúng ta, vì con đường vô sản hoá của chúng ta còn rất ngắn, và đó là nguồn gốc thâm nhập của ảnh hưởng quốc gia cải lương vào trong hàng ngũ công nhân chúng ta. Khi người ta mới sinh ra hay người ta vừa mới phát triển thì còn có ít kinh nghiệm tranh đấu, ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin chưa bắt rẽ sâu. Mặt khác, mặc dù anh chị em chúng ta ở trong các xí nghiệp đông, nhưng nói chung công việc của họ không ổn định. Gần một nửa số công nhân và cu li làm việc một tháng ở nơi này rồi lại mấy tháng làm ở một nơi khác, khi thì bán lao động của mình ở thành phố, khi thì trở về cày ruộng ở nông thôn, họ đổi chỗ luân luân.

Đó là những trở ngại trong công tác của những người đã có ý thức và hiện đang làm việc để giác ngộ anh chị em chúng ta, nhằm tạo ra một phong trào công nhân có một tính chất giai cấp sâu sắc. Dù sao thì giai cấp vô sản Đông Dương hiện nay đã khá tập trung, nó tập trung bao nhiêu thì lực lượng của nó càng lớn, ngoài sự bóc lột tàn bạo của tư bản, còn có ách đế quốc, người ta không biết bao nhiêu nỗi đau khổ và nhục nhằn chồng chất trên lưng họ, họ kéo một cuộc đời cùng khổ, không có bất cứ quyền chính trị nào, đó là những điều kiện thuận lợi để chúng ta có thể giác ngộ anh em chúng ta. Chúng ta kêu gọi giai cấp vô sản đứng lên để bảo vệ những lợi ích cơ bản trực tiếp của mình và dẫn dắt tất cả nhân dân lao động Đông Dương lên đường tranh đấu, căm lá cờ cách mạng và đập tan xiềng xích để giải phóng cho nhau.

TÌNH CẢNH GIAI CẤP VÔ SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Bọn tư bản, bọn đế quốc đang sống xa hoa, thiên bạt không biết để đâu cho hết, chúng có nhiều đồn điền và nhà máy, hầm mỏ và hằng buôn, còn chúng ta, những người vô sản, chúng ta chỉ có hai bàn tay chai sạn. Như thế thì hoàn toàn chẳng khác gì chúng nắm chặt trong tay gân cốt của nhân dân, chiếm đoạt mọi phương tiện sinh tồn của xã hội hiện đại. Muốn sống thì phải bán sức lao động của mình, ngoài ra không có cách nào khác. Lý thuyết về "Chế độ tự do làm công ăn lương" dưới chế độ tư bản chỉ là một lý thuyết nhồi sọ hệt như nói rằng con trâu "tự do" mang ách trên cổ, con ngựa "tự do" kéo xe! Và đúng thế, sức chúng ta không khác gì mấy một hàng hoá mà người ta bán ở ngoài chợ. Vì nghèo, bị thiếu thốn đủ thứ, người ta dành chịu mọi thứ thiệt thòi. Người nông dân nghèo vội vã bán lúa non, có thể tránh được kẻ đầu cơ ăn cướp không? Số phận người thợ cũng gần như thế, ở xí nghiệp, người ta lao động suốt ngày trong khi lao động cho chúng ta một giờ thì chúng ta lại lao động cho chủ ba giờ. Trong khuôn khổ xã hội hiện nay, làm sao chúng ta có thể tránh được bọn tư bản cắt và giữ lại bằng mọi cách tiền công của chúng ta. Đó là nguồn của cải và xa hoa của bọn tư bản. Bọn tư bản ngồi không lao động thế mà chúng hết tiệc tùng này đến tiệc tùng khác, đi ô tô, có vợ đẹp, hầu non, còn giai cấp vô sản lao động kiệt sức, đổ mồ hôi, sôi nước mắt đến bữa không đủ ăn, có khi ăn cơm, có khi chỉ ăn cháo và đôi khi không ăn gì cả. Tại sao chúng giàu có, sung sướng? Vì chúng bóc lột công nhân; chúng ta nghèo, chúng ta khổ, tại sao? Chúng ta có lười biếng không? Không! Phải chăng vì "số phận"? Cũng không! Chỉ vì sản xuất, lúa gạo,

tiền bạc và quyền lực đều nằm trong tay chúng.

Ở một đất nước như Đông Dương, có dễ dàng tìm được việc làm như vậy không? Phải có thẻ tuỳ thân, giấy chứng nhận hạnh kiểm do các nhà chức trách ở làng cấp, giấy chứng nhận tốt của các chủ cũ, những trở ngại thật không kể xiết. Trên thực tế, nếu người ta muốn trở thành nô lệ để sống thì dù sao người ta cũng không tự do trở thành nô lệ được. Người ta còn phải mất thì giờ, tiền bạc, quà cáp những người này, hối lộ những người kia và chỉ sau đó các ông sếp, ông chủ mới bằng lòng chấp nhận anh. Đôi khi thậm chí người ta phải hy sinh hai hay ba tháng lương đầu của mình. Ngày làm tám giờ tồn tại không biết ở nước nào, nhưng ở Đông Dương thì luật ấy không có. Trái lại, bọn đế quốc và bọn tư bản buộc chúng ta phải làm từ sáng đến tối, đôi khi cho đến đêm, cho đến khi tay chân chúng ta té dại đi không kể đến những nơi mất vệ sinh và những nghề nguy hại đầu độc người lớn và giết hại trẻ em, gây ra bệnh tật như trong công nghiệp hoá học, hầm mỏ, hiệu thuốc, v.v.. Chúng bắt chúng ta làm việc không ngơi tay; sau đó, thử hỏi người ta còn có thể có thì giờ để nghỉ ngơi, để phục hồi sức lực, để phát triển những năng khiếu trí tuệ ở những người vô sản chúng ta hay không? Trong các đồn điền, trong các hầm mỏ, người phu không biết chủ nhật là gì, trong một năm có 365 ngày, họ chỉ có mấy ngày nghỉ vào dịp Tết (ngày đầu năm An Nam) thôi.

Tiền công thấp đến nỗi thậm chí không đủ để đóng thuế, trả nợ, để cung cấp cho sự sinh tồn của bản thân, thế thì làm sao người ta có thể nuôi được gia đình mình? Các "bà đầm" xinh đẹp với những bộ cánh đẹp đẽ, những đôi giày bóng lộn, "các xù" trai trẻ đã tốt nghiệp một loạt trường cao đẳng là một sự tương phản náo lòng với vợ con chúng ta hiện đang lênh láng khắp

nơi mọi chốn để kiếm cái ăn và chịu nỗi khốn cùng.

Trên thực tế, các ông chủ chỉ trả cho công nhân cái vừa đủ để phục hồi những sức lực đã mất đi trong ngày lao động vừa qua, để có thể lao động trong ngày tiếp theo mà làm giàu cho các ông chủ, và cũng để mỗi ngày hai lần cung cấp gạo hẩm cho gia đình công nhân và như vậy để tạo ra những đứa con, vĩnh viễn kéo dài kiếp nô lệ từ thế hệ này sang thế hệ khác. Thiếu thốn, đói rách là số phận của số lớn người, rất ít ai có dư. Tiền công đã rất thấp lại bị cắt xén bằng mọi cách: trừ lương vì đi chậm một tí, vì vô ý một tí, người ta khấu trừ càng nhiều càng hay vào tiền lương để trả công càng ít càng hay cho công nhân và để chiếm đoạt những khoản lợi nhuận lớn nhất, đó là chưa tính đến các khoản quà cáp cho các ông chủ và ông cai để chúng hành hạ ít hơn.

Ở khắp mọi nơi, tiền công không được trả theo tháng và theo giờ. Ở nhiều nơi người ta lĩnh tiền theo ngày; những ngày lễ; ngày chủ nhật không làm việc thì không được trả công. Có những nơi làm khoán; công việc lớn, một mình người ta không thể làm xuể lúc đó người ta bị chửi mắng túi bụi, người ta bị xô đẩy, bị kéo lê trong xí nghiệp từ sáng đến tối mà không thể làm nhiều giờ lao động, không thể lĩnh nhiều tiền, nhưng người ta không thể bỏ xí nghiệp, vì sợ trở nên thất nghiệp.

Những điều kiện lao động và sinh hoạt thật khủng khiếp; ra vào xí nghiệp, người ta bị lục soát. Buổi trưa, trong mấy phút nghỉ ngơi, người ta vẫn còn bị giám sát chặt chẽ. Chủ nghĩa đế quốc còn cho bọn chó săn của nó, cải trang thâm nhập vào các xí nghiệp để dò xét, để phô tài phá hoại các tổ chức giai cấp của chúng ta. Người công nhân, người phu làm hết sức mình cho đến khi hai bàn tay chai cứng đi, vầng trán cháy sạm đi, nhưng nếu vì vô ý người ta làm sai thì lúc đó bọn chủ và bọn cai đứng sẵn đấy để dội lên đầu

những trận chửi mắng, và những trận roi mây.

Nhà ở thành phố giá cực kỳ đắt, một mặt người ta bị ông chủ tước đoạt, mặt khác, người ta bị các chủ nhà tước đoạt. Cùng đường không còn cách nào khác, người ta phải dựng lên những lán lá lều tranh xung quanh thành phố để sống cho qua ngày, nhưng chính phủ đế quốc lại còn đuổi chúng ta ra khỏi đó, ra lệnh phải đi ngay lập tức; như vậy, nó buộc chúng ta phải sống trong các làng, trong những phòng rất chật chội, gần các nhà máy, chứa 5-7 người, mà không có máy may điều kiện vệ sinh ngoài thẻ tuỳ thân, nghĩa là thẻ thuế thân. Chúng ta còn phải trả tiền nước, tiền điện, thuế cư trú ở thành phố nếu người ta muốn thoải mái hơn một tí thì phải sống ở xa; trưa đến người ta ăn ở hàng cơm, người ta nghỉ tối ở nhà, nếu nhở nhịn ăn nhịn mặc người ta dành dụm được một món tiền để mua một cái xe đạp, thì người ta phải trả một khoản thuế xe đạp cho chính phủ đế quốc.

Chính vì chính phủ bóp nắn những người công nhân mà chủ nghĩa đế quốc và bọn tư bản thu được những món lời quá quắt, bòn rút được hàng nghìn, hàng triệu đồng bạc. Khi còn sức khoẻ, chúng ta lao động cho chúng hưởng; khi đau ốm hay tàn phế, chúng ta bị chúng phô mặc cho số phận. Công nhân Đông Dương không nhận được một xu bảo hiểm xã hội khi thất nghiệp, già nua hay bị tai nạn lao động.

Giai cấp chúng ta, giai cấp vô sản bị chủ nghĩa đế quốc và bọn tư bản róc dẽ xương thịt, và không có quyền có đảng của mình, công hội của mình, không có quyền hiệp lực lại để bảo vệ lợi ích của mình, há chẳng phải đó là một cách xiềng tay chúng ta lại, cùm cổ chúng ta lại đó sao. Điều đó không làm cho các bạn ngạc nhiên tí nào cả chính từ đó mà công nhân đoàn kết lại, tiến lên trên con đường giành lấy một thế giới mới, không có bất cứ sự bóc lột nào, không có chế độ nô

lệ. Mười người được tổ chức lại tốt hơn 100 người không được tổ chức lại. Tổ chức là thủ đoạn tốt nhất để đoàn kết công nhân lại một cách chặt chẽ thành một lực lượng giống như lực lượng của một xe tăng có khả năng húc đổ bức tường phản động của bọn đế quốc và tư bản. Tổ chức cũng là một cái lò nung chảy tinh thần cá nhân chủ nghĩa, tinh thần dân tộc chủ nghĩa hẹp hòi, sự sợ hãi, sự rụt rè, và rèn luyện nên một tinh thần đoàn kết, không gì lay chuyển nổi, có khả năng hy sinh cả đến tính mạng của mình vì sự nghiệp lớn, vì lợi ích giai cấp của mình. Cho nên chủ nghĩa đế quốc càng đàn áp, chúng ta càng phải đoàn kết chặt chẽ hơn, phải tranh đấu để đòi quyền tổ chức các lực lượng của công nhân.

Bãi công là một vũ khí rất hiệu nghiệm trong tay giai cấp vô sản chống chủ nghĩa tư bản, nhưng trong chế độ thuộc địa, giai cấp vô sản không thể tự do bãi công để bảo vệ bát cơm của mình; trái lại, nếu chúng ta hợp lại để nói về bãi công, thì nhà nước đế quốc tung bọn cảnh sát và sen đâm, mật thám, tất cả bọn đầu trâu mặt ngựa ra để chống lại chúng ta, để trấn áp chúng ta, bắt bớ chúng ta, tra tấn chúng ta, buộc anh chị em chúng ta trở về xí nghiệp làm việc để làm giàu cho bọn ăn không ngồi rồi.

Ngòi bút nào có thể mô tả được tất cả mọi mặt của sự áp bức và bóc lột mà giai cấp vô sản đang phải chịu đựng? Phải là người bán lao động của mình để sống mới ném trai hết tất cả những cay đắng của chế độ người bóc lột người này. Tuy nhiên, trong cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay, những bất hạnh đang nghìn lần khó dập tắt nổi. Chỉ có những ai được nuôi béo lên bằng cơm thừa canh cặn, bằng của bố thí, chỉ có bè lũ phản động mới tàng bốc, mới ca ngợi chế độ này, còn trong những người vô sản thì ai là người không phát huy mọi sức lực của mình ra để đập tan xiêng xích?

KINH NGHIỆM TRANH ĐẤU CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Từ sớm giai cấp vô sản đã biết rằng không thể khoanh tay và để cho những kẻ thù giai cấp tước trại, trái lại phải tổ chức, tranh đấu đến cùng. Hy vọng vào "tính nhân đạo" của bọn tư bản, đế quốc là thuần tuý ảo tưởng; cúi mình, van nài, cầu xin không bao giờ giành giật được một nhượng bộ nào từ tay bọn bóc lột; trái lại chúng ta càng tỏ ra hèn yếu, thì chúng càng lấn tới, chúng càng trở nên lão xược, đối xử với chúng ta ngày càng tồi tệ.

Từ 1925, công nhân Đông Dương bắt đầu lẻ tẻ bãi công đòi tăng tiền công giảm giờ làm, phản đối những điều kiện lao động, năm 1927, đã có cuộc tranh đấu nổi tiếng của những người phu đồn điền Phú Riềng. Cho đến lúc đó công nhân còn rất trẻ, cho nên họ còn tự phát lẻ tẻ, sự đoàn kết còn yếu. Những khẩu hiệu trước mắt là cụ thể, rõ ràng, nhưng con đường giải phóng công nhân còn lờ mờ, hình như giai cấp vô sản đang còn đi tìm những con đường, những thủ đoạn để thoát khỏi xiêng xích. Thời đó, chúng ta còn bị ảnh hưởng sâu sắc bởi chủ nghĩa quốc gia; giai cấp tư sản, giai cấp tiểu tư sản tha hồ lợi dụng chúng ta. Mặc dù vậy, số công nhân bãi công mỗi năm mỗi tăng, anh chị em chúng ta tranh đấu ngày càng kiên quyết và nhiều lần đã thu được thắng lợi. Điều quan trọng là chúng ta đã bắt đầu lập ra các công hội và dần dần thoát khỏi ảnh hưởng của chủ nghĩa quốc gia cải lương, bắt đầu hiểu rằng chỉ có giai cấp công nhân mới có thể giải phóng được giai cấp công nhân.

Phong trào công nhân năm 1930-1931 hết sức anh hùng, cả về số người tham gia, cả về tính tổ chức, cả về ý thức giai cấp, đó là điều chưa từng thấy ở Đông Dương. Các cuộc bãi

công và biểu tình ở Nam Định, Hòn Gai, Bến Thuỷ, ở đồn điền Ferê, ở Nhà máy rượu Sài Gòn, nhất là ở Công ty dầu hoả Nhà Bè hồi tháng 1-1931 là bao nhiêu trang quang vinh trong lịch sử của giai cấp vô sản Đông Dương. Chủ nghĩa đế quốc và giai cấp tư sản nhiều phen khiếp sợ đã buộc phải nhượng bộ, phải tăng tiền công, giảm giờ làm, đuổi bọn khiêu khích, bỏ việc đối xử tàn tệ, bỏ chửi mắng. Giai cấp vô sản tỏ ra là một lực lượng chính trị độc lập, không bị giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản dẫn dắt, không bị những giai cấp này lợi dụng, trái lại những chiến sĩ vô sản đã biết lãnh đạo cuộc tranh đấu của những người lao động, và chính là nhờ phong trào công nhân sục sôi mà phong trào nông dân đã nổ ra như nước vỡ bờ. Trong những năm tranh đấu này, mặt tích cực cũng như mặt tiêu cực đều có nhiều. Phải tiếp nhận những mặt tích cực và gạt bỏ những mặt tiêu cực, và lúc đó có thể chắc chắn rằng thắng lợi cuối cùng nằm trong tay giai cấp vô sản... Mặc dù lúc này Công hội đỏ đã có một ảnh hưởng lớn, nhưng nó chưa phát triển theo một nhịp điệu phù hợp với các sự kiện, công tác của nó bị những sai lầm biệt phái cản trở, việc kết nạp hội viên công hội đòi hỏi những điều kiện quá nghiêm khắc, cho nên đa số người lao động còn ở ngoài tổ chức. Cán bộ các công hội rất ít, nhưng chúng ta không tìm cách đào tạo nhiều cán bộ hơn; hơn nữa, các tổ chức công hội địa phương chưa hợp nhất thành một liên hiệp công hội chung toàn Đông Dương, các công hội chưa được tổ chức theo nguyên tắc sản xuất, theo ngành công nghiệp như công hội vận tải, điện, đồn điền, v.v.. Điều đó làm yếu lực lượng của chúng ta, kẻ thù càng dễ dàng phá rã cuộc tranh đấu của công nhân. Tổ chức của chúng ta còn không đầy đủ, người ta không phải bao giờ cũng được chuẩn bị trước, và người ta thường chờ đợi sự kiện xảy ra rồi mới hành động. Nhiều nơi,

khẩu hiệu đưa ra không cụ thể hay cao quá, không vừa tầm quần chúng, hơn nữa người ta không tính đến tính chiến đấu của công nhân, người ta chỉ nhìn vào điều mà bọn đế quốc và giai cấp tư sản có thể hay không thể "nhận". Có nhiều người nghĩ rằng muốn tranh đấu phải xung đột với cảnh sát; người ta không nghĩ rằng phải dùng những hoàn cảnh như bãi công bằng cách khoanh tay, làm việc cầm chừng, hô các khẩu hiệu... Các uỷ ban tranh đấu, các uỷ ban bãi công thường không được tất cả công nhân xí nghiệp bầu ra; có ít cán bộ dự bị để đề phòng trường hợp bắt bớ và có ít đội tự vệ để bảo vệ anh chị em bãi công. Sau khi bãi công mới bắt đầu, thường người ta giải tán, ai về nhà nấy, thành thủ kẻ thù có thể phái sen đầm, mật thám đến nhà mỗi người bãi công để lừa gạt, đe doạ và bắt đi làm trở lại. Phải luôn luôn tập hợp lại nếu không các đồng chí tham gia tranh đấu sẽ dễ dàng đi đến mất tinh thần. Sau bãi công, người ta ít lo ngăn cản không cho chủ nghĩa đế quốc và giai cấp tư sản bắt hay đuổi những chiến sĩ ưu tú; hơn nữa, người ta không nghiên cứu thấu đáo kinh nghiệm mỗi cuộc tranh đấu và phổ biến trong quần chúng bị bóc lột để về sau họ có thể tránh được những mặt tiêu cực và đi theo con đường đúng.

Mặc dù suốt hai năm, các chiến sĩ vô sản đã tổ chức và lãnh đạo cuộc tranh đấu của nông dân, nhưng nói chung giai cấp vô sản vẫn chưa thể làm người lãnh đạo nông dân và dân nghèo thành thị, và nó chưa hiểu rằng cách mạng Đông Dương sẽ chỉ thắng lợi được nếu giai cấp vô sản là người lãnh đạo nông dân và dân nghèo thành thị.

Qua kinh nghiệm của chúng ta, qua những điều chúng ta tai nghe, mắt thấy, chúng ta hiểu rằng giai cấp tư sản dân tộc đứng ở cùng một phe phản cách mạng với chủ nghĩa đế quốc, vua quan và địa chủ. Đó là một điều không tránh khỏi.

Bọn quốc gia cải lương đã làm sai lệch cả lịch trình, phản bội lợi ích của công nhân và nông dân; nhìn lịch sử Đông Dương, giai cấp tư sản dân tộc chưa bao giờ công khai đối lập với chủ nghĩa đế quốc, mỗi ngày nó đang mưu mô tìm cách để phá cách mạng. Những kẻ có những xí nghiệp lớn, những mỏ than, những đòn điền, nhà máy, v.v. cũng ba hoa về "yêu nước, thương dân": "Hãy uống rượu do đồng bào các anh cất là tốt; hãy mua xà phòng do đồng bào các anh làm là tuyệt; hãy làm nô lệ cho đồng bào các anh, số phận các anh sẽ dễ chịu hơn!...". Bọn tôi tớ trung thành của chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù lớn của người lao động. Chúng ta càng hăng hái tranh đấu thì chúng càng sợ, một mặt chúng giao nộp cái đầu của những người vô sản để tâng công với chính phủ, mặt khác chúng nói với một bầy người vô tích sự tự cho mình là người bảo vệ lợi ích của người lao động: hãy hứa hão để đưa người lao động vào bẫy. Cho nên nếu chúng ta không đem hết sức ra để hoàn toàn đập tan ảnh hưởng tai hại của giai cấp tư sản và của chủ nghĩa cải lương, nhất là nếu chúng ta không tranh đấu một cách không thương xót chống lại bọn cải lương thuộc "phái tả" thì chúng ta sẽ không hy vọng gì thoát khỏi chế độ nô lệ làm thuê này.

Các nhóm tiểu tư sản như Quốc dân Đảng, v.v. đứng cách xa quần chúng, không bảo vệ lợi ích của quần chúng; bọn họ chỉ có làm cho chúng ta thay thây đổi chủ thôi. Họ muốn lợi dụng xác chết và máu của công nhân và nông dân để đập tan ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, để thay vào đó đặt lên cổ của người lao động cái ách thống trị của giai cấp tư sản và bọn địa chủ. Chính là do sức ép của phong trào mà họ phải lấy giọng để thích ứng với những người lao động, cất giấu trong cái tủ chật hẹp của chủ nghĩa quốc gia những lời than vãn và những giọt nước mắt "về Tổ quốc". Phải nhận thấy rằng công

nhân càng trở nên có ý thức, công nhân càng tranh đấu một cách độc lập không chỉ chống chủ nghĩa đế quốc mà còn chống cả giai cấp tư sản nữa và lãnh đạo nông dân để lật đổ bọn địa chủ, thì chủ nghĩa quốc gia cách mạng của những người ấy sẽ bay đi như những giọt xăng rơi lên bàn tay, và họ sẽ đứng về phía chủ nghĩa quốc gia cải lương phản bội.

Giai cấp vô sản chúng ta chỉ thừa nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là đảng duy nhất, đội tiền phong tuyệt vời của chúng ta; ngày nào ta cũng thấy rằng Đảng Cộng sản hăng hái bảo vệ lợi ích của chúng ta, chịu hy sinh, đưa chúng ta lên con đường giải phóng không chả khói ách của chủ nghĩa đế quốc mà còn khói ách tư bản, làm cho chúng ta trở thành người chủ của chính chúng ta. Công hội cách mạng chìa bàn tay cho Đảng Cộng sản, tổ chức mặt trận tranh đấu thống nhất của hàng chục triệu công nhân và phu cu li, kêu gọi anh chị em tranh đấu chống chính phủ, chống giai cấp tư sản, để đòi lợi ích trước mắt của chúng ta, kiên trì tranh đấu, noi theo "tấm gương quang vinh" của giai cấp vô sản Nga, tranh đấu cho đến khi cuộc cách mạng giải phóng giành được thắng lợi hoàn toàn.

TRÊN CON ĐƯỜNG TRANH ĐẤU CÁCH MẠNG

Trong suốt ba năm, cuộc khủng hoảng kinh tế kéo dài và ngày càng trở nên nguy ngập, buộc chúng ta, những người công nhân phải ném trại không biết bao nhiêu bất hạnh và nỗi đắng cay. Đối với chúng ta, nhân dân thuộc địa thì sức nặng đè lên chúng ta đã quá nặng, ngày càng nặng thêm, bởi vì, một mặt chúng ta chịu một phần những thảm họa của "nước mẹ" đang ném lên đầu chúng ta. Gần một nửa giai cấp vô sản Đông Dương là nạn nhân của nạn thất nghiệp hoàn

toàn; mà khi mất việc làm thì người ta bị đói và cùng khổ mà không nhận được một sự cứu tế nào. Mỗi năm, chính phủ cấp hàng chục triệu đồng cho chủ các đồn điền cao su, cho những kẻ có ruộng đất cò bay thẳng cánh, còn anh em thất nghiệp chúng ta thì lê mình trên đầu đường, xó chợ, đành bỏ nhà cửa bỏ gia đình đi xa kiếm kế sinh nhai. Nếu một chục nghìn người không có việc làm thì năm chục, bảy chục nghìn người rơi vào cảnh cùng khổ, tình cảnh ấy hoàn toàn không phải là một tai họa, mà là hậu quả không tránh khỏi của chế độ tư bản, của cái chế độ người bóc lột người kia mà thôi.

Những ai còn lại trong sản xuất thì buộc phải làm việc theo ca kíp, làm một ngày rồi nghỉ việc ngày hôm sau, làm việc một tuần để tuần sau lại không có việc, thường thường trong một tháng người ta chỉ làm việc năm, bảy ngày. Tiền công liên tiếp nhiều lần bị giảm, một số nơi, tiền công bị giảm hơn một nửa. Bọn chủ vô cùng quyết định; chúng buộc công nhân làm việc cả tháng, rồi chúng lấy cớ "không có tiền" để chỉ trả cho công nhân sau hai, ba tháng, nhưng chúng chỉ trả công thành năm, bảy lần.

Ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ, có bọn chủ buộc anh em chúng ta nhận nước mắm và rượu thay tiền công, ở những nơi khác, chúng buộc một người làm công việc của hai hay ba người trước đây. Trong khủng hoảng, tất cả những thiệt thòi mà công việc làm khoán buộc anh em chúng ta phải chịu thì nay tỏ ra còn tàn nhẫn hơn...

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NÔNG HỘI*

Xuất bản lần thứ nhì

Phường địa chủ, quan làng và bọn tư bản thường ngày ca tụng rằng "Nhà nước đại Pháp khai hóa bảo hộ Đông Dương", chúng nó tận tâm nhồi sọ nhân dân, chớ thật ra còn ai không rõ cái mặt tham tàn của đế quốc chủ nghĩa, nó chước độc, mưu sâu, cố áp bức cho thẳng tay để rút rỉa cho cùng tận. Tất cả những ai khốn khó thì bị chà xát dưới gót giày như kiến rác. Dân chúng không có một chút quyền hành nhỏ mọn gì: quyền đoàn kết thì không, quyền ngôn luận cũng không, có mắt mà chẳng được trông, có tai mà chẳng được nghe, quân thống trị nó cố bịt miệng còng chon¹⁾ dám dân lao khổ. Nếu trong mình thiếu thông hành, thuế thân, cấn cước thì khác nào ngồi chốn lao tù, đi ngược về xuôi, ở Bắc vào Nam không đặng, thậm chí ở làng này sang làng nọ phải thưa trình trở ngại nhiều bê. Ngược lại hầu khắp thôn quê, thành thị, toà án, lao tù vô số, nào phòng tấn khảo, nào đoạn đầu dài; đi ra một tắc đường đã thấy bầy chó săn, chim mồi của đế quốc qua qua lại lại; cùng đường tận nẻo, dân mình có nổi lên phản đối biểu tình thì săn có cò bót, sen đầm, lính lê dương kéo đến thẳng tay tàn sát.

* Đây là tài liệu của Đảng Cộng sản Đông Dương (B.T).

1) Còng chon: còng chân (B.T).

Bọn vua quan cùng bầy "dân biểu" thay mặt cho địa chủ, tư bản, chỉ là một đám bù nhìn, một phường tòi tò trung thành của đế quốc, một toán quân vô đạo của Chính phủ Pháp, chớ tất thảy quyền hành chính trị đều về tay đế quốc, đâu ở thuộc địa như Nam Kỳ hay là ở xứ "bảo hộ" như Trung Kỳ, Cao Miên, đâu đâu cũng vậy.

Trót 70 năm dài, ách cày cày quyền của đế quốc Pháp nặn cổ hai mươi triệu dân lao động Đông Dương, mà riêng về phân nông dân thì cái hạng da đen mặt xám này bữa bữa ăn cay uống đắng, ngày ngày chịu đến mấy từng ép nặn dã man, thân nghèo khổ của chúng ta không kém gì tình cảnh vất vả của các bạn thợ thuyền, cu li trong đồn điền, sản nghiệp.

I- ĐẾ QUỐC, ĐỊA CHỦ CƯỚP GIỤT ĐẤT CÁT CỦA NÔNG DÂN

Vì Đông Dương đóng vai trò của một thuộc địa khai khẩn, vì chính sách điền địa dã man của đế quốc, nên bấy lâu nay Đông Dương vẫn là một xứ nông nghiệp, mà đa phần dân sự lại chuyên nghề cày ruộng, cấy lúa. Xứ thì rộng lớn, mà đất có 10 mẫu trồng tấp chỉ có một thoi, còn bao nhiêu là rừng bụi; phần đất chưa trồng tấp thì hoàn toàn vào tay của chánh phủ thuộc địa nó giành để cho bọn đế quốc khai khẩn, săn thú, đốn cây, v.v.. Trước kia, anh em ở ngoài thôn quê vào rừng hái vài gánh củi đem xuống chợ kiếm tiền mua nấm muối, cháo rau độ ngọt, nay thằng đế quốc nó đặt sở kiểm lâm rất là nghiêm khắc, khiến bọn dân nghèo ta phải mất hết một kế sanh nhai, nếu mình bất tuân thì quân cày cày tặc cứ thảng tay bắt bớ, tù dày, phạt vạ...

Trong một ngàn người ở Đông Dương mới có một tên đế

quốc, thế mà chúng nó đã cướp giụt hết một phần tư đất trồng tấp ở xứ ta và càng ngày càng thấy chúng nó cướp giụt thêm nhiều, thêm hăng hái; mỗi tên đế quốc có quyền xin khai khẩn từ một tới ba trăm mẫu, mỗi công xi đế quốc từ một tới mươi ngàn mẫu, cái giới hạn đó chỉ định trước cho có chừng, chớ lũ khâm sứ, toàn quyền tha hồ cho quân cày cày tặc kia tự do chiếm đoạt cho đầy túi tham không đáy. Còn muốn bày tỏ những cách của thằng đế quốc nó giết dân đoạt đất thì cần phải biết bao nhiêu giấy trắng mực đen? Chánh phủ đặt ra nhiều luật pháp bắt buộc nông dân bản xứ phải cầm gan đành bỏ mẫu ruộng sào vườn cho bọn chủ mới, nhược bằng kháng cự thì có súng lục kề bàn tang, có đại bác tàu bay xua đuổi ra khỏi làng, xa xóm... Đó là chưa kể đến bọn thầy chú trong địa ốc ngân hàng, trong hội canh nông, chúng nó chuyên nghề cho vay cắt họng, mua rẻ bán mắc¹⁾, lần lần tóm thâu biết bao nhiêu là điền thổ trong tay!

Đế quốc cướp giụt ruộng vườn, đất đẻ của nông dân, không chỉ để cấy lúa, lo chặt đầu vanh ót²⁾ anh em tá điền và các bạn dân cày làm thuê, làm mướn, mà cũng để trồng các món đồ ăn uống như cà phê, trà, trước hết là trồng cao su và bông vải để cho kỹ nghệ Pháp đỡ tuỳ tùng các đế quốc Anh, Mỹ, đỡ tốn tiền triệu, bạc ức; và lại nếu không có cao su, bông vải thì át không có thuốc đạn, không xe chuyên chở súng ống, quân lính. Bởi vậy cho nên ngày tháng qua mau thì mấy triệu đất đẻ ở Đông Dương mau lọt vào tay tham tàn của quân đế quốc.

Nông dân lại còn bị địa chủ bản xứ cướp giụt nữa. Suy cùng xét tận thì giả đổi thay cho hai chữ "đồng bào", nó làm

1) Bán mắt: bán đất (B.T).

2) Vanh ót: vạch gáy (B.T).

mờ mịt tinh thần giai cấp của nhiều bạn lao khổ chúng ta: khác màu da, khác tiếng nói mà đồng chung mang một ách thì cũng là anh em, còn một màu da, một tiếng nói mà kè ruộng vườn ao mầu, người làm lụng cháy da phỏng trán cho kẻ ngồi không kia hưởng lợi, thì nào phải là anh em; trái lại hai đảng xung khắc nhau như mâu với thuẫn. Gần 60% đất cát đã rơi vào tay cay nghiệt của quân địa chủ, mà cái hạng bóc lột này chỉ là một phần trăm trong dân sự mà thôi. Đế quốc đã liên hiệp với phong kiến về mặt chính trị thì về mặt kinh tế phải bảo tồn kế sanh nhai của lũ đồng minh phản động ấy chớ sao? Điều đó anh em, chị em ta không lấy gì làm ngạc nhiên vậy.

Ta kể đến những phương thế của địa chủ cướp giựt ruộng đất của nông dân thì dường như là thích khích chí tranh đấu của anh em lao khổ. Nhà thiếu trước hụt sau, nông dân mượn phải đến gõ cửa địa chủ, xin thế ruộng, thế vườn mà vay bạc; đã đưa tay vào miệng hùm rồi thì làm sao gõ ra cho được? Ban đâu thì còn thế chun, sau thì bán thực, rốt lại bán mãi. Lắm khi mình có một vài mẩu đất, nếu không thuận theo lòng địa chủ bán rẻ cho nó thì nó mua đất chung quanh, quyết làm khó làm dễ không cho mình đất trâu gánh cày đến ruộng, sợ "lở bờ" chúng nó, không cho tháo nước ra khi mưa tràn, không cho tát nước vô khi nắng hạn; phận mình yếu sức, sớm muộn phải nhượng bước cho thằng có bê lớn thế to. Chúng nó lại ý quyền đoạt cả ruộng đất của nông dân khai phá; nếu chúng mình xót lòng vì giọt mồ hôi, hột nước mắt chống cự lại thì đế quốc sai cơ, sai lính vào làng binh vực quân cường đạo công khai, bắt giết chúng ta là kẻ có công cày sâu cuốc bãm, hoá đất hoang làm vườn ruộng tốt tươi... Còn bao nhiêu công diền, công

thổ chỉ mang tiếng "công", chớ thật ra là của tư trong tay bọn quan làng có thế lực.

*
* * *

Vậy thì đâu ai có bịt mắt bưng tai chúng ta, chúng ta cũng nghe, cũng thấy, cũng mang nặng những nỗi bất bình trong xã hội ngày nay, phe đế quốc, địa chủ thì rất ít người mà chiếm phần nhiều đất cát tức là một sanh nhai căn bản của chúng ta. Nông dân là phần đông trong dân sự (hơn 90%) mà chiếm phần ít ruộng vườn (lối¹ 20%); đã vậy mà trong số đó hạng phú nông bóc lột tóm thâu nhiều hơn hết. Số trung nông rất ít mà càng ngày càng ít, bị dây cơ hàn oan nghiệt xiết cổ, sa vào cảnh tượng bần nông thì nhiều, còn kẻ nhờ công phu sức lực, nhờ cơ hội may mắn mà được leo thang lên từng giàu có thì tính lại chẳng có mấy ai. Cái hạng người không có ruộng đất hoặc có rất ít phải đi mướn để cày cấy, quanh năm chí tháng bữa cháo rau ngày có ngày không, cái hạng nghèo khổ ấy là phần đông ở thôn quê Đông Dương vậy. Đám bán công nuôi miệng không phải là ít, trên đồi họ chỉ còn có hai bàn tay trắng. Ở miền Nam, số bần nông không đất thật là đông; ở ngoài Bắc, số người còn được một miếng ruộng lớn bằng bàn tay thì so lại hãy còn nhiều. Tấm tranh dầu vẽ khác màu chở cảnh tượng bần cùng của 19 triệu anh em, chị em nông dân khắp Đông Dương từ Trung, Nam, Bắc chí Cao Miên, Ai Lao, đâu đâu cũng xấp xỉ, đâu đâu anh em, chị em mình cũng kề vai mang bốn năm tùng bóc lột, kiếp sống còn vất vả, sớm tối lam lũ cầy

1) Lối: khoảng (B.T).

cày, rốt cuộc là để cho lũ tham tàn nó ngồi không mà hạnh hưởng thanh nhàn, phú quý.

II- NÔNG DÂN CHỊU BỐN NĂM TỪNG BÓC LỘT

Bốn năm từng bóc lột chất chồng trên vai của anh em nông dân; nào đế quốc, nào điền chủ nó ăn tươi nuốt sống chúng ta, cố rút rỉa chúng ta cho hết xương hết thịt.

Thuế nặng, sưu cao cứ tăng lên mãi. Dã man nhứt là cái thuế thân, trên thế giới ít có dân tộc nào phải mang cái bài chỉ người như dân ta, thật không khác nào trâu với ngựa. Mới tới tháng hai, tháng ba mà bọn quan làng đã bắt bớ, phạt vạ, giam cầm, lật lưng anh em nghèo lấy từ đồng, từ cắc. Mỗi năm đều mắc đóng tiền canh, mà mỗi đêm chúng nó lại bắt mình vác hèo, gõ mõ, rảo xóm, rảo làng, giữ nhà cho bọn cá cơm lớn tiên. Đế quốc nó cần đắp lộ, đào kênh để cướp giựt cho mau chóng thì nó bắt buộc đám dân nghèo ta phải đi làm mọi cho nó, lưng lớn chịu roi vọt của bọn chủ, lũ cai; đó là chưa kể đến việc đón rước vua quan, mỗi năm 12 tháng ít có tháng nào mà ta khỏi nhọc công tốn của. Ngoài ra lại còn nào thuế đò, nào thuế chợ, thuế đuôi chuột, thuế mu cua, v.v., nào là độc quyền rượu côngxi, độc quyền a phiến. Đế quốc nấu a phiến nhiều như đất ruộng, đặt rượu côngxi như nấu nước sông, làng nào, chợ nào cũng có trũ, một mình một chợ bán mắt cắt họng... Nhứt cơm nhì muối mà chánh phủ buộc ta cào ruộng muối bán rẻ hết thảy cho chúng nó bán lại mất hơn đến năm mươi lần là ít nhứt. Ai hốt một tô muối, nấu một lít rượu thì tào cáo xét bắt bỏ tù mấy tháng, phạt mấy chục đồng. Đế quốc Pháp nhở vậy mà thường năm lấy lợi hàng chục triệu, còn con cháu, anh em,

chú bác mìn vì cơm thiếu, canh lạt, vì nhiều phiện, dư rượu mà ròm rỗi thêm hoài, trăm người bị bệnh hoạn đến chín mươi là ít...

Hạng địa chủ là bọn đồng minh của đế quốc, hai đảng liên hiệp nhau mà xâu xé nhân dân. Ngoài thôn quê rẫy bãi, người bị hết vườn, hết ruộng rất nhiều; mà trong thành thị kỹ nghệ rất ít phát triển, anh em khó bề vào lò máy bán công nuôi miệng, phải đọng lại ở làng, mướn đất lo bê cày cấy, bọn địa chủ nó thửa cơ cho mướn rất mắt, lại tăng lúa ruộng thường năm. Đường xa xuôi không kể, mình phải chở lúa thật sạch, thật khô tới nhà chủ điền, hắn bèn sai vợ con hay là bè bạn xúc một tô đổ vào nước hễ thấy nổi vài hột lép thì nó bắt giê lại tức thời, lời tiêu ót của "ông bà" tá điền nghe không hết. Đó là chưa kể già to, thùng sâu đáy, gạo ruộng, gà thiến, bạc lẽ, v.v. chủ điền nhất định lúa ruộng trước, cuối năm mùa màng thất bát, tá điền phải cắn răng mà chịu, năn nỉ gãy lưỡi, quỳ lạy sưng gối may chúng nó mới giảm một ít thùng quan, nhược bằng thiếu lúa chục lúa trăm thì chủ bắt trâu, chở ván, kêu trưởng toà tới thi hành nhà cửa, hoặc bắt ký giấy nợ, lấy ruộng lại, v.v., thật áp bức đến đếu, mà đó là chưa kể rằng hễ khi nào nhà chủ điền, chủ đất có giỗ quay cưới hỏi thì không đợi nó kêu, mình phải tới, bỏ phế việc nhà, chồng thì chùi lư lau ghế, vợ hầm thịt nấu cơm, làm ngày làm đêm, khi ra về chỉ được một đòn bánh tét dư, tốt lắm là một miếng thịt thừa, mình có kêu thì chúng nó nói mau mau dỡ nhà đi chỗ khác.

Nhiều nơi chủ điền bắt đóng bằng bạc, lúa bán có bốn nó trị giá tới năm, tá điền phải bán thiên hai thiên ba mới đóng nổi một thiên lúa ruộng. Xét kỹ, ở thôn quê Đông Dương, ách địa chủ bóc lột là quan trọng, là nặng nề hơn hết thảy. Mùa

màng xong, lúa gạo hết theo tay, phần thì ngoài ngõ trướng trùm gõ mõ đòi thuế, trong nhà bầy con khóc lóc đòi ăn, anh em, chị em phải tới nhà bọn cho vay cất họng, mà chính có nhiều tay địa chủ bắt buộc tá điền phải vay tiền mới được mướn ruộng, lời rất nặng nề, nhút là bạc tháng, bạc ngày thì lời hơn vốn, vốn để lời, lời hoá vốn, một chục thành hai, rốt cuộc mình phải làm mọi cho chúng nó ăn đòi nợ đến đòi kia, đợt vợ bán con trả cho dứt mấy đồng tiền nợ.

Nông dân còn bị từng tư bản thương mại bóc lột nữa. Mình thiếu trước hụt sau, đầu này đòi, đầu kia réo, có thể nào mà chờ giá lúa được? Thế thì phải hối hả bán rẻ cho xong công rồi nợ. Nhiều khi lúa mới trỗ chưa kịp ngâm sữa mà đã kêu lái buôn tới bán đứng rồi; giá lúa lẽ phải tới chín, mười, mình vì nghèo nên phải bán phút được bốn, năm là tốt. Lại có một bọn địa chủ lấy lúa ruộng nhiều chưa đủ phỉ, nó còn dòm chừng coi tá điền dư đảng ít trăm giạ thì nó đem tiền tới bỏ, bắt buộc tá điền phải lấy, nếu mình bán cho lái buôn tám cắc thì mình bán cho chủ điền chỉ tới sáu, bảy cắc mà thôi. Rốt cuộc lại, nông dân trước khi bị tên lái buôn cướp giựt thì đã bị thằng điền chủ nó chặt đầu, cũng như là trước khi bị bọn điền chủ nó phanh thây thì đã bị hạng quá điên vanh ót... Mình bán giống gì cũng bán rẻ mạt, còn hổ mình mua mọi vật, dầu một tinh nước mắm, dầu một thước vải, vật nào cũng mất mỏ vô cùng, tại sản nghiệp giá có một với hai về tới làng giá đến năm tới sáu. Ăn một trả mười ấy là phận của nông dân vậy.

Rốt hết, tình cảnh của anh em làm thuê, làm mướn, bán công nuôi miệng thật là thê thảm. Gà gáy canh tư đã bị chủ đánh thức nấu cơm ăn đõ lòng, khi nhúng chân xuống nước lạnh như đồng thì mặt trời vừa mọc, nắm chui cày bó mạ, v.v., cho tới mặt trời lặn, nắm mưa trời kệ, sương gió cũng thây, thế

mà tiền công thì tệ mạt, không đủ lỗ miệng với thuế thân, còn đâu nuôi vợ đợt con. Ăn thì ăn cơm thừa cá cặn, mấy con mè nhà giàu cay nghiệt đến đẻu, nó kho mắm cho dợt, bỏ muối cho nhiều, mình thò đúka khua năm, bảy dạo cũng không đụng râu con tép. Người ở đợt tối chẳng được về nhà mình tự do, phải ở lại già gạo, đánh dây, giữ con cho chủ, ngủ chuồng trâu, chuồng bò để trông nom của cải cho bọn nó ăn mâm cao cỗ đầy, ngủ giường nệm ruột gà, nằm chiếu bông ván gỗ.

Mấy từng bóc lột chất chồng như núi! Cái thân nghèo khó của ta càng ngày càng thấy nghèo khó thêm. Nền nông nghiệp Đông Dương bấy lâu nay vì dân ta phải mang ách cường quyền của thằng đế quốc nên chịu cuộc thường trực khủng hoảng nó đục xương đẽo cốt nào khác con vi trùng ho lao. Sánh với các xứ trồng lúa như Ấn Độ, Nhựt Bồn, Xiêm La, Miến Điện, Mã Lai, v.v. thì ruộng xứ ta sản xuất ít hơn hết mà càng ngày càng ít, gạo cũng tồi tệ hạng nhứt, đem tới đâu đều bán rẻ; mỗi năm nắng hạn, bão lụt phá gần 1/3 mùa màng; tiền thâu vào để nuôi chó săn, chim mồi, chó đê thì cứ vỡ mài; một vài nơi có đặt máng dẫn thuỷ nhập điền, nhưng rốt cuộc chỉ là một lối bóc lột mới mà thôi... Cảnh tượng đó là cảnh tượng của một nền nông nghiệp bị truy lạc, không phải vì tai nạn tự nhiên mà chính vì chánh sách điền địa dã man của đế quốc Pháp vậy.

Cơm gạo là món đồ ăn căn bản của dân Đông Dương mà đế quốc nó cố vở vét bán đi cho nhiều để lấy lợi cho đầy túi tham, đến tên Yves Henri, tên sâu mọt có danh còn phải thú thiệt rằng: Nói chung là ở Đông Dương, nói riêng là ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ, số bữa cơm ba chén mới đủ no. Dân ta chỉ ăn có hai chén cho đỡ đói, còn thiếu hết 1/3, mình ốm yếu hay đau bệnh, thường chết trẻ, v.v., cũng không gì lạ. Năm 1931 - 1932, ở

Nghệ An người chết đói, chết khô kể đến mấy ngàn, vậy chớ để quốc nó cố vơ vét xuất cảng tại Sài Gòn trên một triệu tấn lúa và đem về Pháp cho ngựa của binh mã kỵ ăn...

Không phải rửa mặt bằng nước mắt mà được thoát khỏi vòng nô lệ này. Công nông ta bị lầm than vất vả, chà sát dày vò, sở dĩ lại bao nhiêu quyền hành về tay đế quốc, ruộng đất lại bị quân địa chủ tóm thâu gần hết. Vậy thì có khác nào nó nấm trái tim, cuống họng của chúng ta ? Muốn tự tháo gông mở xiềng thì các bạn công nông phải kéo nhau ra trường cách mạng đánh đổ đế quốc, đoạt lại tự do quyền, trừ diệt địa chủ, chia đất cho dân cày, lập chánh phủ Xôviết công nông.

III- CUỘC TRANH ĐẤU CỦA NÔNG DÂN VÀ KINH NGHIỆM CÁCH MẠNG

Anh em, chị em nông dân đã sớm biết rằng trong cái xã hội chia phân từng giai cấp này, muôn sống còn tức phải tranh đấu, kẻ yếu túc là mồi của kẻ mạnh; người thường nói một cây làm chẳng nên non, anh em, chị em đã bao phen cùng nhau thích cánh chen vai nối lên tranh đấu với quân thù, lầm lúc chúng nó phải kiêng oai nhượng bộ.

Trước đế quốc chiến tranh (1914-1918) nông dân ở Trung Kỳ có kháng thuế rất kịch liệt, nhưng vì không có một đảng thợ thuyền dẫn lối, chỉ đường, vì bị bọn trí thức phong kiến "dẫn đạo" nên chi cuộc vận động không có chí hướng đánh đổ đế quốc và đánh đổ địa chủ rõ rệt, mà trái lại chỉ luẩn quẩn trong vòng yêu cầu xin xỏ.

Cho đến năm 1929 thì còn xảy ra nhiều cuộc xung đột lưu huyết khác nữa, nhưng nói chung nông dân có tranh đấu mà không có kẻ chỉ huy, phong trào lẻ tẻ, dây đoàn thể kém hèn. Đáng chú ý nhứt đến cuộc tranh đấu năm 1927 của dân

Cao Miên ở Ninh Thạnh Lợi, Rạch Giá, họ kéo cả làng ra phản kháng đế quốc, địa chủ quan làng, tuy có máu chảy đầy rết nhưng vì cái hy sinh, cái cảm dũng, cái dây đoàn thể kiên cố, vì mục đích rõ của anh em mà quân thù giai cấp của lao động đến ngày nay cũng còn kinh tâm tán dởm.

Từ 1930, công ăn việc làm đã mười phần khó khăn hơn trước, con ma chết đói cứ vẫn vơ trước rặng nhà lá, xóm chòi tranh. Lại nhờ có phong trào công nhân sôi nổi trong lò máy, trong đồn điền, thợ thuyền trương ngọn cờ đỏ của Đảng Cộng sản... kêu gọi hàng triệu nông dân mau tỉnh ngộ bước ra trường cách mạng. Làn sóng tranh đấu đã sâu lại rộng, lan tràn khắp Bắc, Nam; cuộc bạo động Nghệ An hồi tháng 9 năm 1930 là cao hơn hết, ấy là lần đầu ở Đông Dương mà quần chúng, dưới quyền lãnh đạo của đảng viên cộng sản, dấy lên đánh trục được ách đế quốc, chia ruộng đất cho dân cày và bắt đầu lập chánh quyền Xôviết công nông trong mấy huyền.

Con đường cách mạng của ta tuy không dài mày, nhưng kinh nghiệm tranh đấu ngẫm lại rất nhiều, mà chánh đó là cái kho khí giới của chị em, anh em mình vậy. Đã sớm biết vì giai cấp mà hy sinh, vì lợi quyền mà tranh đấu thì cũng phải sớm biết bỏ dở học hay, được như vậy mới cầm chắc rằng ta sẽ chiến thắng.

Nhờ dây đoàn thể buộc chặt mây vạn dân cày, vì khắp xứ mình tranh đấu rất kiên tâm, rất oanh liệt dưới một ngọn cờ, nên đế quốc, địa chủ, quan làng nhiều nơi phải kiêng oai nhượng bộ. Đành rằng không phải vì nhờ cầu luy, xin xỏ mà quân thù giai cấp nó bằng lòng theo ý muốn của ta, ta được toại chí hay không là tuỳ năng lực cách mạng của ta vậy. Năm 1930 - 1931, khắp Đông Dương chỗ nào có tranh đấu thì được thắng lợi, không nhiều thì ít: ở Bến Tre trước đóng thuế thân tới 7đ20 sau còn có 6 đ; ở Trà Vinh bớt 0đ50;

chánh phủ buộc lòng phải bỏ thuế đuôi chuột, thuế mu cua, thuế nội hoá, thuế ngụ, v.v.. Bọn làng nhát như cheo, nhiều chỗ bỏ làng trốn mất; nhà giàu không dám nằm giường ruột gà, đêm mèn gấm, cứ lân la với mấy bụi chuối vườn trâu, bị mắt cắn, lạnh thấu xương cũng trần minh mà chịu. Trước thì chúng nó xem "con dân" như kiến rác sau lại phải chiêu lòng không dám tha hồ chà xát như xưa. Còn nói chi đến bọn chủ điền: mấy năm trước, hễ mình thiếu năm, bảy giạ thì nó cột đầu liền, chửi mắng om sòm; lưỡi gươm cách mạng đã vanh bớt ngón tham tàn của quân sâu mọt ấy; chỗ nào có thị oai biểu tình thì được bớt lúa ruộng, chỗ nào êm lặng dân cũng đỡ bị hà khắc. Tỷ như nhiều tỉnh miền Hậu Giang và Tiền Giang trước năm 1930 - 1931 mướn 50 công phải đóng tối 250 giạ, lại 15 ngày lễ, dâng một cặp gà thiến thật mập, hiến hai giạ gạo ruộng thật ngon, không nát, v.v., đến năm 1931 vì có tranh đấu dữ dội mà lúa ruộng bớt hết một phần năm, chủ điền không dám đòi công lễ nữa... Đó là chưa kể đến những điều thắng lợi như tăng tiền công của kẻ làm thuê làm mướn, của công nhổ, công cấy, công gặt, v.v..

Đó còn ai nói bướng rằng "tranh đấu thấy thất bại mà không thấy thắng lợi?".

Nói cho đúng thì các bè phái quốc gia cách mạng (như Quốc dân Đảng, phe Nguyễn An Ninh) chỉ là một bọn thay thầy áp chế, đổi chủ bóc lột nghĩa là chúng nó muốn lợi dụng đồng xương giọt máu của anh em vô sản và nông dân để đánh đổ đế quốc rồi đem ách của tư bản, địa chủ bản xứ tròng lên cổ chúng ta, kiếp nô lệ lại hoàn nô lệ. Vả lại, nếu chúng không chịu bứt xiềng địa chủ thì có bao giờ bẻ gãy được ách đế quốc đâu?

Còn giai cấp tư bản vì có liên lạc sâu xa với địa chủ (bọn có hăng lớn đều có ruộng đất cò bay thẳng cánh) nên chẳng những

chúng nó không binh vực quyền lợi của nông dân mà trái lại nó còn liên hiệp với đế quốc, với địa chủ lo tiêu diệt phong trào cách mạng, hàng ngày toan mưu thiết kế làm mờ ám cái tinh thần, suy lụt cái nhuệ khí của chúng ta, dụ dỗ công nông ăn hoà ở thuận với quân thù quyết chẳng đội trời chung.

Trong xứ Đông Dương này, bạn lao khổ, bạn tranh đấu, người lãnh đạo của nông dân chúng ta là giai cấp vô sản. Mà chính mắt chúng ta thấy rằng chỉ có một mình Đảng Cộng sản - tức là đội tiên quân của giai cấp vô sản - đủ cương quyết, đủ hy sinh, bao nhiêu chiến sĩ cộng sản không nệ đầu rời máu chảy, cứ một lòng dựng đứng ngọn cờ liên hiệp công nông, binh vực quyền lợi cho hàng chục triệu dân lao khổ. Bởi vậy cho nên đạo binh vô sản và nông dân lao động chúng ta chỉ công nhận một bộ tham mưu có giá trị, tức Đảng Cộng sản Đông Dương, cùng nhau kề vai đấu cật tranh đấu chẳng những để phá xiềng đế quốc mà cũng để trừ diệt địa chủ, chia ruộng đất lại cho mình cày cấy, đó là con đường chính đáng dùi dắt anh em, chị em ta đến ngày được tự do và hạnh phúc hoàn toàn.

*

* * *

Ra trận mạc, việc thất bại tạm thời là thường sự, trong trường giai cấp tranh đấu, mỗi sai lầm nghĩ chẳng lạ gì, ta phải tìm tòi mau mau sửa đổi, hoá dở ra hay... Lúc mới ra tranh đấu, tôn chỉ của Nông hội còn mờ mịt, ta chưa biết rằng Nông hội là đoàn kết và dẫn đạo nông dân lao động ra binh vực quyền lợi thiết thực của họ và làm cách mạng điền địa. Nông hội rất là phức tạp, chưa được các phân tử vô sản và bần nông chỉ huy; trong đoàn thể tranh đấu của nông dân lao động lại có phú nông bóc lột và địa chủ nhỏ chen vào phá phách. Bây giờ mình còn bị ảnh hưởng quốc gia ràng buộc;

nên chú trọng đánh đổ đế quốc thì nhiều mà chú trọng đánh đổ địa chủ lại ít, dó là một lỗi nặng. Lúc tuyên truyền thì tuyên truyền không khắp các tỉnh, các xứ; khi tranh đấu thì tranh đấu luông tuồng không có kế hoạch thống nhất, nhiều người tưởng đâu nay thị oai, mai cách mạng thành công; ý kiến hội viên quần chúng rất sai lầm mà mình ít cố gắng giải thích... Thị oai ban đêm là giảm bớt cái nghị lực của mình, cái sức mạnh của quần chúng đối với quân thù giai cấp, thị oai ban đêm là nuôi cái tánh rụt rè của anh em, khó bê đối thủ với mă tà, mă thám, mà điều cốt yếu là không thể khuyến khích thợ thuyền và binh lính hưởng ứng và liên hiệp với nông dân trong cuộc tranh đấu.

Phải biết rằng giết quan làng, chó săn là lối cá nhân khủng bố, không ích lợi gì cho cách mạng, lại còn có hại to, đế quốc, phong kiến mượn cớ đó mà nói xấu cộng sản chủ nghĩa và tàn sát chiến sĩ chúng ta. Phá công sở, phát mạ, chém bờ, v.v. cũng là sai, đừng có bắt buộc người ta phải theo mình, mình phải tận tâm tuyên truyền tôn chỉ mình cho người ta hiểu; không nên gây lòng ác cảm của kẻ còn ám muội đối với Nông hội; phải bài bác cái chính sách cá nhân hành động; dùng sức mạnh của toàn thể công nông đánh thổi quân thù giai cấp, phá tan đập nát cái chế độ áp bức bóc lột ngày nay, có vậy mới khỏi làm thân trâu ngựa, mới khỏi vào lòn ra cùi.

Còn như bạo động Nghệ An là bạo động non vậy. Phải thưa lúc nền thống trị của đế quốc lay chuyển đến cực điểm, phải có nông dân các nơi tiếp ứng, nhứt là phải có vô sản giai cấp thành thị, hầm mỏ, đồn điền nổi lên, phải có dự bị hỗn hoài, v.v., cuộc bạo động mới thành công được. Vả lại khi chủ trương chia ruộng đất sao chỉ tịch ký đại địa chủ mà không tịch ký cả giai cấp địa chủ, nghĩa là hạng người có ruộng đất

ngồi không cho tá điền mướn lấy huê lợi ?...

Đế quốc chủ nghĩa Pháp thẳng tay tàn sát, bạo động Nghệ An bị thất bại. Nhưng xương máu của chiến sĩ Nghệ An vun trồng lòng kiên quyết của chúng ta, gương tranh đấu của họ kích thích tinh thần cách mạng của đám dân lao khổ. Muốn giải phóng mình khỏi ách đế quốc, địa chủ, cần phải có một cuộc võ trang bạo động kịch liệt của vô sản và nông dân, dưới quyền chỉ đạo của một bộ tham mưu có giá trị, của Đảng Cộng sản. Nghệ An đó là tấm gương sáng suốt cho chúng ta đồng soi chung vậy.

IV- TRÊN CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG

Làm cách mạng khó như dọn rừng phá núi, chở đâu dẽ như bay ngựa đường mòn, bởi vậy cho nên phải tranh đấu hàng ngày mới rèn đúc được tinh thần kiên quyết của anh em, mới đào tạo được một thứ chiến sĩ rất can đảm, không nệ màn trời chiếu đất, bao quản máu chảy đầu rơi, lo phá ngõ vạch đường cho dân chúng. Phải tranh đấu để bênh vực quyền lợi thiết thực của các hạng nông dân lao động mới đoàn kết họ lại được nhiều, mới dùi dắt họ ra làm cách mạng điên địa.

Hiện nay tình cảnh của nông dân rất là nguy ngập, lúa ruộng không giảm hột nào, thuế nặng sưu cao cứ tăng lên mãi, công ăn việc làm khó khăn quá đỗi, coi đồng bạc bằng bánh xe, làng xã đói, chủ nợ réo, bầy con đói rách khóc vang, lúa có ba cắc một giã mà nồi cơm thong gạo trống trơn, thế mà bọn có ruộng đất cò bay thẳng cánh nó chúa lúa đầy vựa đành để mục mà chờ giá. Anh nào còn mẫu ruộng sào vườn muốn đem bán phút, ngặt chẳng ai mua, muốn đem tối sở

canh nông thế đi để vay bạc thì dù có thể được cũng chỉ đủ tiền đóng thuế mà thôi.

Ta có dành bó tay chịu chết hay không? Không, không! Muốn sống còn phải tranh đấu. Sống còn vất vả mà không tranh đấu kịch liệt thì thật là sống đê sống mạt; sống mà quên quyền lợi của giai cấp mình lại chăm lo quyền lợi của quân thù thì có phải là tự mình xiết dây oan nghiệt mà hại mình ư? Thế thì anh em, chị em ta phải mau mau trỗi dậy, ở làng nào vào Nông hội này, kéo nhau đội ngũ chỉnh tề tuyên chiến với đế quốc, với địa chủ, viết trên ngọn cờ đỏ của mình mấy khẩu hiệu sau:

1. Chống hết thảy các thứ xâu thuế hiện thời. Đòi bỏ hẳn thuế thân cùng hết thảy các thứ thuế, đòi lập một thứ thuế gọi là thuế luỹ tiến, kẻ giàu có thì phải nạp, dân nghèo khổ thì được miễn.

2. Chủ diền không được nhất định lấy lúa ruộng trước mùa, phải đợi tới cuối mùa chia ba tá diền lấy hai phần, chủ diền lấy một. Bỏ ngay cống lẽ, bỏ luật giam thâu khánh tận.

3. Phản đối bọn cho vay cắt họng, không được cho vay lấy lời trên 5%; chủ diền phải giúp không lời nào tiền, nào lúa cho tá diền làm mùa.

4. Thi hành luật ngày làm tám giờ cho kẻ làm thuê, làm mướn, tăng tiền công, nghỉ bữa chủ nhật và ngày lễ được lãnh trọn tiền công. Chủ không được cho bạn ăn cơm thừa cá cặn, không được bắt ở lại ban đêm.

5. Lấy số tiền của chánh phủ giúp bọn chủ diền, chủ vườn cao su nuôi sen đầm, mật thám để giao lại cho nông dân làm vốn cày cấy.

6. Chia các vựa lúa của bọn nhà giàu lớn cho nông dân đói khát.

7. Bỏ hẳn luật canh tuân, không được bắt dân làm xâu.

8. Đòi tự do đoàn kết, tự do hội hiệp, ngôn luận, xuất bản, giáo dục; tự do đi lại khắp Đông Dương, ra ngoại quốc; tự do bãi công, thị oai.

9. Rút các toán lính đương tuần tiễu đàn áp quần chúng trong làng; phản đối bắt bớ, tra khảo; đòi thả tù chính trị. Bỏ hẳn luật tử hình.

10. Bỏ ngay độc quyền rượu, độc quyền muối. Cấm bán a phiến, bỏ lệ phạt thuốc.

Nông hội các nơi lại còn hưởng ứng và tranh đấu để bênh vực tất thảy những quyền lợi thiết thực của nông dân lao động, đó là con đường duy nhứt để dùi dắt anh em làm cách mạng điền địa.

Làm cách mạng điền địa nghĩa là dùng sức vũ trang bạo động của quần chúng tịch ký địa chủ - nghĩa là tịch ký tất thảy tài sản của hạng người có ruộng đất không tự cày cấy lấy, cắt ra từng miếng cho tá diền mướn lấy lúa ruộng; đã quyết thủ tiêu hết thảy lối phong kiến (địa chủ) bóc lột thì không thể chỉ tịch ký đại địa chủ mà dung túng cho tiểu địa chủ - rồi chia ruộng đất, trâu bò, công cụ lại cho nông dân lao động - nghĩa là chia cho kẻ làm thuê, làm mướn và bần nông trước hết, kế chia cho trung nông, chứ không cho hạng phú nông bóc lột chen vào lãnh phần thực. Hễ nhà nào có tay làm miệng ăn nhiều thì lãnh nhiều, tay làm miệng ăn ít thì lãnh ít, chứ không bao giờ lấy có rằng sợ dân nghèo bỏ hoang ruộng đất mà chia nhiều cho kẻ có nhiều cày bừa, trâu bò, tiền bạc.

Đế quốc và địa chủ là một phe với nhau, lũ quan làng là tôi tớ trung thành của chúng nó, bọn này đồng tình xâu xé nông dân. Bởi vậy cho nên, muốn trừ diệt địa chủ lấy lại đất

đai, tức phải đánh đổ đế quốc giựt lại quyền độc lập, dựng lên chánh quyền Xôviết của vô sản và nông dân. Không thể nói rằng đánh đổ đế quốc rồi sẽ đánh đổ địa chủ, mà cũng không thể nói rằng đánh đổ địa chủ rồi sẽ đánh đổ đế quốc. Cách mạng phản đế và cách mạng điền địa phải song song với nhau: nhược bằng so le thì tự do chẳng có, ruộng đất cũng không.

Này hỡi chị em, anh em nông dân lao động khắp Đông Dương! Hỡi các bạn lao khổ! Trọn năm cứ cháo rau, mắm muối, cơm té ngày hai bữa, bữa đói bữa no mà nằm nhà "than thân, thở phận" không bước ra tranh đấu để mưu lợi đoạt quyền của mình thì biết bao giờ phá tan được bóc lột, đánh vỡ được áp bức? Trọn đời cứ sống còn vất vả, thiếu trước hụt sau mà cứ lo "khấn vái cầu an" không kịp ra trường cách mạng chống bọn ăn tươi nuốt sống chúng mình thì biết chừng nào khỏi ách ngựa trâu, được điều hạnh phúc?

Ta chỉ phải trông cậy vào ta; "vận mạng" của đế quốc, địa chủ nằm ở trong tay vô sản và nông dân vậy.

Còn như người đã sớm biết được quyền lợi, biết ra phần đấu chống quân thù, mới thấy một trận thất bại tạm thời sao mau vội ngã lòng không đủ kiên tâm mà tiến tới, lại nản chí mà thối lui thì có khác nào bó tay chịu chết? Cần phải biết rằng cách mạng không phải là cứ đùng ngay lên mãi không phải là ngày nay hai cuộc biểu tình, mai bốn, mốt tám cứ như phép toán cho đến ngày võ trang bạo động cướp chánh quyền! Không, đâu có dễ như vậy? Đã trót kêu là "phong trào cách mạng" thì tự nhiên có khi nó bùng lên như dầu xăng cháy, cuồn cuộn như nước phá đê; lại có khi sụt xuống tựa hồ gió lặng, sóng êm; nhưng sụt xuống thường thường là dự bị lan rộng và lên cao; và lại lúc đó là lúc chiến sĩ cách mạng

chỉnh đốn hàng ngũ của mình quyết đấu tranh càng kịch liệt. Mình thất bại nặng hay nhẹ, mình chiến thắng sớm hay muộn là tuỳ cái năng lực của mình lớn hay nhỏ, cái tâm chí của mình kiên quyết hay nhu nhược. Trong trường cách mạng, việc thất bại tạm thời là thường sự, có những kẻ miệng hùm gan sứa mới tái mặt xanh mày; chính nhò khi tiến khi thối mà quần chúng học đòi kinh nghiệm, chớ còn phần thắng lợi cuối cùng thì ta đã cầm chắc trong tay, đối với anh em, chị em ta là kẻ biết bỏ dở học hay thì thất bại tức là mẹ thành công vậy.

Làn sóng cách mạng trước đã qua, làn sóng sau đương ào tới. Anh em, chị em hãy mau phá tan thối chí, đánh vỡ ngã lòng, kịp dựng ngọn hồng kỳ, kéo nhau ra giáp chiến một trận cuối cùng với quân thù giai cấp kỳ đoạt lại được ruộng đất với tự do quyền.

Xuất bản lần thứ nhì
Ngày 1 tháng 8 năm 1933

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban nghiên cứu lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản,
Hà Nội, 1978, t.I, tr. 339-359.

Xuất bản lần thứ nhất
Ngày 1 tháng 5 năm 1933

THÔNG CÁO CHO CÁC ĐỒNG CHÍ*

Từ vài tháng sau này thì công việc khôi phục Đảng có bê phát triển lăm, chõ nào mất cơ sở thì nay đã gây dựng lại và còn tìm được nhiều tinh, bộ bị thất lạc; nhiều nơi, đồng chí ta mở rộng thế lực của Đảng ở các miền xưa nay vẫn đứng xa vòng cộng sản vận động. Trước thì vì cánh của chúng ta quanh quẩn ở Trung, Nam và Bắc Kỳ, mà nay ánh hưởng của Đảng đã dâm sâu lan rộng tới Cao Miên và Ai Lao.

Phong trào cách mạng có sự sôi nổi trở lại. Chiến sĩ cộng sản phải tăng gia sức tranh đấu của mình trên các mặt trận cho khỏi bị theo đuôi quân chúng, cho khỏi bị bắt cập sau này. Công việc khôi phục Đảng còn đó, bước đường cách mạng rất khó khăn, các đồng chí, các cấp bộ phải nỗ lực gây dựng lại ở Đông Dương một đội tiền quân cộng sản có thể lực lớn, có hệ thống rành.

VÀI CÁI LỖI PHẢI SỬA

Độ này Đảng có xuất bản nhiều quyển sách có giá trị, lại có tạp chí cuối tháng để nâng cao trình độ lý luận của chiến sĩ ta, để soi đường công tác cách mạng cho toàn Đảng. Việc

* Đây là thông cáo của Nam Kỳ lâm thời Xứ ủy (B.T).

sơ sót chút ít là điều không tránh khỏi, cần phải đính chính cái khẩu hiệu sau này trong quyển *Chương trình hành động của Đảng*: "Trục xuất bộ binh, thuỷ binh và không quân của chủ nghĩa đế quốc".

Nếu dùng chữ "trục xuất" thì sai lớn và không đúng với tư tưởng của Đảng Cộng sản. Mác và Lê-nin dạy rằng, giai cấp bị áp bức làm cách mạng, không được dùng bộ máy cai trị sẵn có để lo lợi ích cho mình; trái lại, ta phải thủ tiêu bộ máy ấy hầu xây dựng một bộ máy khác thích hợp với sự giải phóng lao động. Chúng ta đồng công nhận vậy.

Nếu nói "trục xuất..." thì quân chúng tưởng đâu là chánh phủ cách mạng sẽ để vào bộ binh, vào thuỷ binh của đế quốc y nguyên, cho chúng nó tự do mang súng đồng, xe tăng, tàu chiến, máy bay, kéo nhau giông về Pháp. Không, muôn lần không. Mình có đâu mà cải tiến đến thế! Trái lại, một mặt thì ta cổ động cho binh lính người Pháp, da đen, v.v. theo ta, trợ cách mạng, kẻ nào không theo thì ta cầm lại để sau sẽ đổi tù; một mặt nữa ta thẳng tay trừ khử bọn nhiều lon lớn chúc, đem hết thảy binh khí (súng ống, tàu bè, máy bay, v.v.) về tay của chánh phủ Xôviết để giao lại cho công nông cách mạng quân đội của mình sẽ tổ chức ra.

Hùm dữ đã bị trói, lẽ nào ta không trừ nó lấy răng, lấy da, lại thả nó ra trở lại xứ mình. Kinh nghiệm cách mạng các xứ dạy ta rằng nhiệm vụ căn bản của ta là: a) Phải lấy hết binh khí của phe phản cách mạng, phải giao binh khí lại cho các giai cấp bị bóc lột; b) Phải hoàn toàn thủ tiêu cả bộ máy áp bức của địch nhân hầu trên đồng tro tàn, xây dựng một chính quyền mới mẻ để trấn áp quân sâu mọt.

Thế thì cần phải sửa khẩu hiệu trên lại như vậy: "Đánh đuổi ách đế quốc áp bức giành hoàn toàn độc lập cho Đông

Dương, lấy hết thảy binh khí của đế quốc giao lại cho chánh phủ Xôviết, giải tán quân đội đế quốc, lập công nông cách mạng quân đội". Vậy mới trúng ý kiến của Đảng Cộng sản.

Trong Chương trình hành động của công hội có khẩu hiệu này: "Phản đối hết thảy các sắc thuế, đòi bỏ hẳn thuế thân, đòi lập thuế luỹ tiến, bọn giàu có thì phải nạp, dân nghèo khó thì được miễn". Có đồng chí phản đối rằng khẩu hiệu đó là cải lương chứ không phải là cách mạng.

Chúng tôi có thảo luận với đồng chí đó, thì thấy rằng đồng chí đó không hiểu sách lược thâu phục quần chúng, không hiểu rằng muôn cho lao động theo ta cần phải binh vực những quyền lợi thiết thực hằng ngày của họ, rồi nhờ đó mà cảm hoá họ, chớ có phải là để họ làm cách mạng thì họ sẵn lòng làm cách mạng sao? Không chú ý đến những khẩu hiệu từng phần tức là đứng xa quần chúng, đi sát đường chánh của Đảng.

Đệ tam quốc tế cũng chịu cải cách (như là đòi các tự do quyền, đòi xã hội bảo hiểm cho thợ, v.v.) nhưng khác hẳn Đệ nhị quốc tế là vì chúng mình dùng những điều cải cách (nhờ có tranh đấu mà đoạt được) để tiến lên con đường cách mạng, kỳ đạt được mục đích cuối cùng; còn chúng nó dùng những điều cải cách (nhờ xin xỏ mà được) để cấm cống lao động trong vòng khuôn chế độ xã hội hiện tại, gạt gẫm công nông rằng không cần gì phải đánh đổ chánh phủ tư bản cũng có thể cải thiện được sự sinh hoạt của mình. Hai bên trái nhau như mâu với thuẫn, xa nhau như vực với trời.

Chúng ta hô hào cái khẩu hiệu trên đây là bởi:

a) Lao động bị sưu cao thuế nặng họ oán than nhứt vì cái thuế thân, mình tranh đấu phản đối sưu thuế, đòi bỏ thuế thân, đó là đúng sở nguyện thiết yếu của muôn người, tất nhiên họ theo mình.

b) Mình phản đối sưu thuế đòi quyền lợi cho lao động và chỉ cho lao động thôi, chớ không phải là luôn cho tư bản và địa chủ, tức là kẻ thù của vô sản và nông dân. Nhứt cử nhứt động của Đảng Cộng sản đều phải có ý nghĩa giai cấp rõ rệt.

c) Mình đòi lập thuế luỹ tiến, bọn giàu có thì phải đóng, dân nghèo khó được miễn đó cũng là một chiến thuật của mình để gỡ mặt nạ bọn đế quốc và bọn đồng minh bẩn xú của nó nữa, làm cho quần chúng vì tự kinh nghiệm mà hiểu rằng đế quốc, địa chủ và tư bản là một phe phản động với nhau, chúng nó đồng tình xâu xé nhân dân.

d) Nếu chúng ta tranh đấu thật hăng thì có thể bắt buộc đế quốc bớt sưu thuế, bỏ thuế thân. Hô hào khẩu hiệu đánh thuế luỹ tiến... lại là thừa cơ hội mà chỉ vẽ ra một vài bước tương lai của bạo động cách mạng cho lao động thấy, lúc chính quyền Xôviết được thành lập thì ta sẽ thi hành triệt để cái khẩu hiệu này.

Vậy thì khẩu hiệu này rất là thiết yếu, nó khuynh hướng đả đảo cái xã hội này, chớ nào có khuynh hướng kiên cố chánh quyền của đế quốc, đó là một khẩu hiệu cách mạng lợi hại chớ không có dính một nét bọn cải lương nào.

e) Chính tai chúng tôi còn nghe vài đồng chí chủ trương giết kẻ phản Đảng. Kẻ phản Đảng thì trước đã có, nay đương có và mai này cũng còn nữa..., vì chúng trong Đảng không phải chỉ có những phần tử vô sản, lại vì rằng trong xã hội này có nhiều giai cấp, giai cấp vô sản ta chạy đâu khỏi tư bản với tiểu tư sản ảnh hưởng ít nhiều, điều ấy lại phải chiếu vào sự sinh hoạt của Đảng, của đội tiên quân cộng sản. Việc phản bội không có gì là lạ cả. Hê kẻ nào

phản bội thì mình thảng tay khai trừ, gõ mặt nạ nó giữa quần chúng. Có đồng chí sợ nó kêu mật thám, quan làng tới bắt vào rọ, nên giết nó trước thì hơn. Giết kẻ phản Đảng làm chó săn chim mồi cho đế quốc đã không có ích mà lại có hại. Không có ích là vì giết thằng này còn thằng khác, đồ phản bội, lũ chó săn, giống đầu trâu mặt ngựa có thiếu gì? Hại là vì hàng ngũ của Đảng và quần chúng sẽ nghị luận xôn xao và bất thuận với lối hành động tiêu tư sản ấy; đế quốc lấy cớ đó mà tàn sát chúng ta; quân thù giai cấp lấy cớ đó mà nói xấu cộng sản chủ nghĩa. Làm như vậy cũng là ủng hộ tư tưởng khủng bố tiêu tư sản, là nuôi dưỡng cá nhân hành động, tức là duy trì cái ảnh hưởng tiêu tư sản trong Đảng ngăn trở con đường Bônsôvích hoá Đảng. Vụ ám sát Béclie (Sài Gòn) là bí mật đường nào mà sau lại hại cho thanh niên là bấy? Kinh nghiệm những vụ ám sát ở Hải Phòng, Hà Nội còn rành rành đó, con đường sai bấy lâu nay mình đã tránh mà bấy giờ có người lại muốn trở về néo cũ hay sao? Xử đoán sơ sài rồi giết người không phải là không có từ trước đến giờ. Phải trừ diệt cái xu hướng sai lầm này, phải đánh đuổi cái ảnh hưởng ra khỏi đội tiên quân của vô sản giai cấp Đông Dương.

Nếu sợ bọn phản kêu mật thám, quan làng, nếu muốn tránh khỏi sự thiệt hại thì một mặt là phải tổ chức cho bí mật, nêu cao trình độ tranh đấu của quần chúng lên, một mặt nữa phải vạch mặt chỉ trán tên phản bội cho quần chúng khỏi bị nó đánh lừa... Kỷ luật của Đảng nghiêm ngặt, người ta gọi là kỷ luật sắt, nhưng Đảng không chủ trương mà lại cực lực phản đối cái chánh sách giết người phản Đảng.

PHẢN ĐỐI NGÀY LỄ 14 THÁNG 7 CỦA ĐẾ QUỐC PHÁP

1. Lịch sử ngày 14 tháng 7².

2. Các nhiệm vụ của Đảng nhân ngày 14 tháng 7. Vào ngày 14 tháng 7 các tổ chức đảng, tùy theo hoàn cảnh, phải huy động *tất cả các đồng chí*, kêu gọi quần chúng tranh đấu chống đế quốc và bọn đồng minh bẩn xú của chúng.

1) Trước hết các tổ chức đảng phải triệu tập hội nghị để thảo luận thông cáo này và đề ra kế hoạch hành động nhân ngày 14 tháng 7.

2) Ở khắp mọi nơi, từ xí nghiệp đến làng mạc, cần tổ chức các cuộc mít tinh của quần chúng để thảo luận về ngày 14 tháng 7 và chuẩn bị bênh vực quyền lợi của tất cả những người lao động.

3) Cần dựa trên đường lối chung của bản thông cáo này để soạn ra những tờ truyền đơn phản đối ngày lễ 14 tháng 7. Nếu có cờ và biểu ngữ thì càng tốt. Tuỳ theo hoàn cảnh, cần đưa ra những khẩu hiệu cơ bản của Đảng, cần dán những khẩu hiệu ấy trên các cột, thả những khẩu hiệu ấy dưới sông.

4) Sau đó cần thu thập tài liệu ở các tổ chức đảng và các báo cáo về kết quả tuyên truyền gửi lên các cơ quan cấp trên để sau này, khi cần, những cơ quan ấy có thể nghiên cứu kinh nghiệm.

5) Trong thời gian tiến hành cuộc tranh đấu nhân ngày 14 tháng 7 và nhân dịp tranh đấu ấy, các tổ chức đảng, các đồng chí phải đồng thời chuẩn bị cuộc tranh đấu chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa (ngày 1 tháng 8) căn cứ vào bài xâ

luận trong Tạp chí Cộng sản để tổ chức đợt tranh đấu này. Sẽ có thông cáo riêng về vấn đề này.

Dưới đây là những khẩu hiệu cơ bản:

1/ Phản đối ngày lễ 14 tháng 7 của đế quốc Pháp; 2/ Phản đối các loại thuế, phản đối lao động ban đêm, đòi hoàn toàn bãi bỏ thuế thân; 3/ Phản đối việc giảm tiền công, chống sa thải những người làm thuê, đòi giúp đỡ đầy đủ cho những người thất nghiệp; 4/ Chống địa tô quá cao. Địa chủ không được quyền ấn định mức địa tô trước mùa gặt; số lúa thu hoạch phải chia thành ba phần, hai phần ba thuộc về tá điền, một phần ba thuộc về địa chủ; đòi bãi bỏ chế độ sưu; phản đối bô tù chỉ vì trả thuế chậm; phản đối nợ nần; 5/Nhân dân lao động phải được tự do lập hội, tự do hội họp, tự do ngôn luận, tự do báo chí, bãi công, biểu tình, v.v.; 6/ Đả đảo chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, chống chia cắt Tàu, bảo vệ Liên bang Xôviết; 7/ Đả đảo bọn dân tộc cai lương và bọn đồng minh bẩn xú của đế quốc Pháp; 8/ Đánh đổ ách đế quốc giành độc lập hoàn toàn cho Đông Dương; 9/ Đánh đổ bọn vua chúa, quan lại, địa chủ, chia ruộng đất cho nông dân; 10/ Thành lập Chính phủ Xôviết của công nông; 11/ Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm! Quốc tế cộng sản muôn năm!

Cần chú ý đến những điểm dưới đây:

a) Đừng dẫm chân chỉ xung quanh lý luận về cách mạng tư sản và cách mạng vô sản, cần trực tiếp gắn cuộc tranh đấu chống kỷ niệm ngày 14 tháng 7 của đế quốc với cuộc tranh đấu bảo vệ những yêu sách trước mắt của nhân dân lao động.

b) Ngoài những khẩu hiệu đó, các đồng chí phải dựa vào hoàn cảnh cụ thể của từng xí nghiệp, từng khu vực để có những thay đổi tương ứng trong những khẩu hiệu ấy. Cũng

cần nhớ rằng không được đưa ra quá nhiều khẩu hiệu, cần kiên quyết bảo vệ khẩu hiệu phản đối việc giảm tiền công, chống sa thải công nhân, chống thuế má, đòi bãi bỏ thuế thân, đòi giảm tô, đòi chia lúa dự trữ của các đại địa chủ cho dân chúng đang bị đói. Đó là con đường mà chúng ta dựa vào để có thể tranh thủ quần chúng.

c) Chúng ta phải cố gắng gắn những khẩu hiệu có tính chất cục bộ ấy với những khẩu hiệu cơ bản của cách mạng phản đế và cách mạng điền địa.

d) Cho đến nay công tác lãnh đạo của Đảng chưa hoàn toàn thoả đáng, vì công tác ấy chưa mang tính chất hệ thống, vì chúng ta thiếu cán bộ lãnh đạo, việc phân công trong các cơ quan lãnh đạo chưa được tổ chức đầy đủ. Ngoài ra, các tổ chức đảng phải lợi dụng đợt kỷ niệm ngày 14 tháng 7 và ngày 1 tháng 8 để thảo luận cặn kẽ chương trình hành động và các số của Tạp chí Cộng sản được ấn hành trong dịp chuẩn bị đại biểu hội nghị của Xứ ủy Nam Kỳ, nhằm làm cho công tác cải tổ Đảng Cộng sản Đông Dương thu được những kết quả tích cực.

Ngày 4-7-1933
NAM KỲ LÂM THỜI XỨ UỶ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

ĐIỀU LỆ CỦA NÔNG HỘI

I. Tên Hội: Anh em, chị em trung, bần nông ở làng X đoàn kết lại thành Nông hội làng X. Công nhân nông nghiệp thì vào Công hội công nhân nông nghiệp, Công hội này gia nhập Nông hội.

II. Tôn chỉ của Hội: Hội thành lập để bình vực quyền lợi thiết thực của nông dân lao động, để dùi dắt anh em làm cách mạng điền địa.

III. Lệ vào Hội: Trung, bần nông và công nhân nông nghiệp bất kỳ là dân tộc nào, hễ thừa nhận tôn chỉ, điều lệ và phục tùng các nghị quyết án của Hội thì được vào Hội.

IV. Trách nhiệm hội viên: Hội viên cần phải tuyên truyền tôn chỉ của Hội, đem người vào Hội và nạp hội phí.

V. Cách tổ chức của Hội:

a) Cơ sở của Hội là làng, nhiều Nông hội làng hợp lại làm Nông hội quận, kế Nông hội tỉnh (chừng có đủ điều kiện sẽ lập Nông hội xứ và Đông Dương tổng nông hội). Làng nào đồng hội viên thì chia từng phân hội (áp).

b) Mỗi cấp bộ của Hội thì có ban uỷ viên chỉ huy do toàn thể hội viên (làng) hay đại biểu hội nghị (quận, tỉnh) cử lên. Ban uỷ viên làng 15 ngày khai hội một lần, có ban thường vụ lo công việc hằng ngày.

c) Nông hội làng ba tháng khai hội một lần để cử ban uỷ

viên làng và thảo luận công việc của Hội. Ngoài ra, khi hữu sự thì có bất thường hội nghị.

VI. Nguyệt phí: Hội viên mỗi tháng phải góp ít nhất một xu để làm công quỹ. Hữu sự sẽ lạc quyên.

VII. Kỷ luật của Hội: Ai làm sai tôn chỉ của Hội mà không chịu sửa đổi, ba tháng vô cớ không góp nguyệt phí thì bị khai trừ. Ngoài ra tuỳ lỗi nặng nhẹ mà phê bình, cảnh cáo, khai trừ tạm thời hoặc là khai trừ vĩnh viễn.

Ngày 1-8-1933

Văn kiện Đảng 1930 - 1945,
Ban nghiên cứu lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản,
Hà Nội, 1978, t.I, tr . 360 - 361.

THÔNG CÁO GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ*

Cuối tháng 8 có khai mạc đại biểu của chi bộ Nam Kỳ của Đảng Cộng sản Đông Dương. Mục đích chính là tổ chức ra xứ uỷ.

1. Tình hình thế giới bây giờ rất là nghiêm trọng. Kinh tế khủng hoảng cứ kéo dài; kết quả thảm vô ngần cho lao động, chiến tranh đế quốc gầm rít ở Mỹ, ở Tàu; các xứ tư bản chánh xung khắc nhau thêm kịch liệt mà *nhất là chung quanh bờ Thái Bình Dương*.

Vì cuộc giai cấp tranh đấu của tư bản với vô sản sâu sắc lạ thường, nên tư bản tài chính dùng kế thống trị tàn nhẫn nhất tức là chủ nghĩa phát xít, bắn giết thẳng tay, bắt ngược tất cả những di tích "dân quyền" tư bản (Đức).

Hệ thống tư bản chủ nghĩa mâu thuẫn đến cực điểm với hệ thống xã hội chủ nghĩa; thời kỳ miễn chiến đã qua rồi, thời kỳ hiện tại là thời kỳ quyết chiến của hai hệ thống. Các đế quốc nhất là xứ Đức của Hitle, xứ Nhật tuyên bố rằng sẽ đánh phá Liên bang Xôviết nay mai.

2. Về phương diện chánh trị ở Đông Dương thì hiện nay vẫn chú ý nhất đến việc cải cách ở Trung Kỳ của đế quốc để

* Đây là thông cáo của Nam Kỳ Xứ uỷ về Hội nghị đại biểu của Xứ bộ Nam Kỳ (B.T).

đánh lừa thiên hạ, để kiên cố nền thống trị của nó.

Phong trào cách mạng thấy bắt đầu trở lại, cái thời kỳ "trung gian chính (intermédiaire) giữa hai luồng sóng" gần dứt; đã có công nhân tranh đấu vài nơi, rải nhiều truyền đơn, đế quốc khủng bố.

Cứ theo tình hình hiện tại nhiệm vụ căn bản của chúng ta át là khôi phục Đảng Cộng sản Đông Dương cho có hệ thống đảng có thế lực lớn.

Về phần đó chúng ta tuy chỉ mới tổ chức lại từ tháng 3 tới nay, nhưng đã tiến bộ nhiều... Tuy nhiên, mặc dù có những tiến bộ ấy chúng ta vẫn chưa thực hiện được nhiệm vụ lớn của cuộc đại biểu Hội nghị lần thứ nhất (tháng 4) đã nhận định.

3. Công nhân vận động.

Muốn khôi phục Đảng có hiệu quả thì cần phải khảo cứu những kinh nghiệm cũ, bỏ dở học hay, phải đậm rẽ sâu xa trong các sản nghiệp căn bản, xung động phong trào công nhân cho mạnh, bênh vực những quyền lợi thiết thực của thợ thuyền, mật thiết liên lạc với những khẩu hiệu căn bản của cách mạng tư sản dân quyền, phải khéo biết lợi dụng những cơ hội công khai để tuyên truyền cộng sản, phản đối quốc gia cài lương, v.v..

Nói rằng quần chúng sợ khủng hoảng, sợ thất nghiệp mà không tranh đấu là sai, phải nói rằng năng lực tuyên truyền tổ chức của Đảng kém nên cuộc tranh đấu của công nhân yếu, vậy mới thật là đúng.

Trên mặt trận tối yếu này, hội nghị nhận định:

a) Cần phải mở rộng các chi bộ sản nghiệp đã có sẵn, tổ chức ra những chi bộ mới trong mấy sản nghiệp yết hầu như: Phú Mỹ, điện nước, điện tín (PTT), bến tàu, sở mộ cu li, pháo thủ, máy bay.

b) Phải tổ chức chung quanh Đảng nhiều công hội quần chúng, căn cứ vào ngành kỹ nghệ.

c) Thủ tiêu Thành uỷ Sài Gòn Chợ Lớn. Xứ uỷ trực tiếp chỉ huy trong thành.

d) Phải cố sức tổ chức ra Đặc uỷ Đồng Nai (Bà Rịa, Biên Hoà, Thủ Dầu Một) để hoạt động trong miền công nhân ấy.

e) Đem thảo luận trong các chi bộ sản nghiệp, trong các công hội chương trình hành động Công hội đỏ, phải sửa đổi điều lệ công hội. Hết nói rằng Đảng là đội tiền phong của giai cấp vô sản, rằng động lực lãnh đạo của cách mạng Đông Dương là giai cấp vô sản thì phải đặc biệt chú ý về công nhân vận động. *Chui vào sản nghiệp: đó là khẩu hiệu của chúng ta.*

4. Nông dân vận động.

Cách mạng điền địa là một trung tâm điểm của cách mạng tư sản dân quyền, nông dân là một động lực căn bản của cách mạng Đông Dương, nếu vậy thì không được miệt thị nông dân vận động. Tuy nhiên các đồng chí cần hiểu rằng phong trào nông dân không lôi kéo nổi phong trào công nhân, chỉ có phong trào công nhân lôi kéo nổi phong trào nông dân và chịu phản ánh của phong trào đó.

Từ mấy tháng nay nông dân vận động có phát triển ở miền Cửu Long Giang, nhưng còn chưa gây dựng lại được ở nhiều chỗ. Hội nghị nhận định:

a) Đem thảo luận trong các chi bộ làng hay trong nông hội chương trình hành động và điều lệ nông hội.

b) Đừng có hoạt động chỗ nào một chỗ; phải phát triển nông hội khắp các quận.

c) Phải đặc biệt chú ý hoạt động xung quanh thành phố, chớ đừng cứ rụt trong các khám học xa; có làm như vậy mới dễ nối lại vô sản với nông dân, có lợi lớn cho việc cướp chính quyền sau này.

d) Muốn chỉ huy nông hội cho được mạnh thì cần phải tổ chức chi bộ đảng ở làng nơi có nông hội khé. Cố ý đem vô sản nông nghiệp vào cho đồng.

e) Phải tổ chức Đặc uỷ Hậu Giang; phải gây dựng lại cơ sở ở miền Mỹ Tho, Tân An, Gò Công.

Phải tranh đấu để cái xu hướng lách khó tìm dễ, bỏ thành thị chạy về thôn quê; cái hoạt động hữu phác ấy rất nguy, mà cái "tả" khuynh này cũng hại: miệt thị công tác trong nông dân.

5. Tuyên truyền huấn luyện.

Về phần lý luận tranh đấu thì công việc tiến hành lầm, đâu đó đều có chương trình và điều lệ rõ ràng, mỗi đồng chí, mỗi cấp bộ, cứ căn cứ vào đó mà hoạt động. Theo Ăngghen thì có ba hình thức tranh đấu: a) Kinh tế; b) Chính trị; c) Lý luận. Theo Lê-nin, nếu không có lý luận cách mạng đúng thì không có vận động cách mạng được. Hồi trước đồng chí làm việc như máy, tại không hiểu; lúc thất bại, họ nằm ỳ, tại ít thông hiểu; bây giờ Đảng phải đặc biệt chú ý đến việc nâng cao trình độ lý luận của đồng chí lên, Đảng tuy còn yếu nhưng có xuất bản nhiều sách vở, lại có cơ quan lý luận nữa.

Đại biểu hội nghị nhận định

a) Trình độ lý luận của Tạp chí Cộng sản tuy cao nhưng phải để vậy chớ không nên giảm xuống. Các đồng chí ở địa phương phải viết bài gửi đến luận về kinh nghiệm tranh đấu, v.v..

b) Bắt đầu từ tháng 9, mỗi tháng phải xuất bản ba lần báo, xuất bản để cho tất cả quần chúng có tổ chức xem.

c) Phải căn cứ vào chương trình Quốc tế Cộng sản, vào quyền "Tánh chất và động lực của cách mạng Đông Dương" để thảo cho mình chương trình của Đảng Cộng sản Đông

Dương, kỳ hạn một tháng, bắt đầu từ nay, trong các chi bộ, cấp bộ phải đem thảo luận quyển sách "Cách mệnh tư sản dân quyền" của H. Nam¹⁾, tìm ra những chỗ sai, học chỗ đúng, thêm ý kiến (mới), lại phải thảo luận Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương mới xuất bản.

d) Phải đào tạo cán bộ cho Đảng, phải huấn luyện cho nhiều người có công tác, có chí cương quyết, có hy vọng trở thành (người) cách mạng chuyên môn: không nên chỉ lo (chú ý) huấn luyện nông dân, bô bê vô sản như hồi trước nữa, trái lại phải đào tạo cán bộ vô sản cho nhiều.

e) Các địa phương phải có báo sách riêng của mình.

Cả Nam Kỳ Xứ uỷ

Phải có hệ thống ngành, hoạt động mới phát triển, đó là một. Đầu trong Đảng đa số là nông dân và trí thức đi nữa, nhất là mình phải nỗ lực cải thiện cái xã hội thành phần, nghĩa là phải làm sao cho vô sản chiếm đa số trong các cơ quan chỉ đạo. Đó là hai.

Theo hai nguyên tắc đó, đại biểu có đồng cử cơ quan chỉ huy Xứ bộ Nam Kỳ: Xứ uỷ (X.U).

Trong Xứ uỷ có 5 người chánh thức, 4 người dự bị. Có 3 đồng chí thường vụ. Trong 9 người này thì có 2 nông dân cách mạng chuyên môn, 1 đồng chí trí thức và 6 đồng chí vô sản.

Thế thì từ nay, Nam Kỳ đã có một cơ quan chỉ đạo mạnh mẽ, trong cơ quan đó, vô sản lại chiếm đa số. Ngoài những nhiệm vụ căn bản đã kể ở trên thì Nam Kỳ Xứ uỷ còn hai nhiệm vụ nữa:

1) H.Nam (Hồ Nam): Trần Văn Giàu. Học Trường đại học cộng sản của những người lao động Phương Đông (gọi tắt là Trường đại học Phương Đông) 1930-1932 (B.T).

1. Phái đại biểu của xứ uỷ đi trực tiếp với Đặc uỷ Long Châu Rạch Hà¹⁾ một lần cuối cùng; tối nay lâm thời chấp uỷ có sai người đem thơ chiêu tập đại biểu của Đặc uỷ, Đặc uỷ hứa rồi mà không đi để trực tiếp với Lâm. Vì không rõ tình hình, vì điều tra sai, mà Đặc uỷ L.C.R.H phản đối Lâm. Còn Lâm chỉ phê bình đường chính trị sai lầm của Đặc, lại nhiều lần muốn thảo luận với Đặc.

Nếu Đặc không chịu trực tiếp với xứ uỷ để điều tra cho rõ mà cứ tuyên truyền phản đối hoài thì xứ uỷ sẽ buộc lòng bỏ các thái độ ôn hoà mà đối phó triệt để với Đặc uỷ L.C.R.H.

2. Xứ uỷ phải tìm mối liên lạc với Cao Miên, Trung Kỳ, Bắc Kỳ, Ai Lao đặng hợp nhất các xứ bộ, tổ chức (lại) Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Các đồng chí ! Hãy nỗ lực thi hành những án nghị quyết của Nam Kỳ đại biểu hội nghị của Đảng !

Ngày 31-8-1933

NAM KỲ XỨ UỶ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Đặc uỷ Long Châu Rạch Hà: Ban Chấp ủy đặc biệt (Đặc uỷ) bốn tỉnh Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Hà Tiên (B.T).

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA THANH NIÊN CỘNG SẢN ĐOÀN ĐÔNG DƯƠNG*

Từ khi đế quốc Pháp chiếm đoạt xứ ta biến đổi thành thuộc địa Pháp thì xứ ta không khác chi một chốn lao tù. Bọn ngoại quốc áp bức mặc sức hoành hành 20 triệu nhân dân.

Bọn đi cướp xứ chiếm cứ hết thảy tài sản xứ ta: đất đai, rừng mỏ, cơ quan dẫn thuỷ nhập điền, bến tàu và các đường thông thương vận tải. Nông dân còn được sào, miếng đất nào chúng cũng cướp giật để làm đồn điền. Trong khi lao động ở xứ ta đối khổ, chúng lại xuất cảng gạo hàng triệu tấn. Thợ thuyền ở xứ ta bị bóc lột một cách cực kỳ dã man.

Đế quốc Pháp biến đổi xứ ta thành một thị trường cho hàng hoá Pháp, thành một nguồn nguyên liệu và nhân công rẻ. Chúng cực lực cản trở không cho kỹ nghệ phát triển ở xứ ta. Các đường xe lửa, bến tàu chúng xây dựng cũng cốt để cho vàng bạc xứ ta vận tải về Pháp được mau hơn.

Toàn thể xứ ta đầy quân đội, cảnh sát, quan tham ô lại. Lao động phải è vai chịu nặng nề nuôi nấng bọn đó.

Lao động xứ ta không có quyền hội họp, xuất bản sách báo, nghiệp đoàn, đổi đi nơi này sang nơi khác lại phải có

* Đầu dê do chúng tôi đặt. Ngoài bìa của tài liệu này có tên "Chinh phủ ngâm" (bản mới). Xuất bản năm 1933 (B.T).

giấy phép riêng. Lao động chỉ có một cái quyền thực rộng rãi là: chịu chết đói, chịu đòn vọt của bọn áp bức cho kỳ kiệt lực.

Đế quốc Pháp nương tựa vào bọn áp bức bản xứ: bọn vua An Nam, Cao Miên, Lào, bọn phong kiến, địa chủ, quan quyền, hào mục và bọn cho vay nặng lãi. Hết thảy bọn người bản xứ đi bóc lột đó, vì hành động chân thành với đế quốc Pháp nên được chúng ủng hộ, được chúng nhượng bộ cho một phần nho nhỏ về chánh trị.

Những điều nhượng bộ đó không thay đổi được chút gì trong nền thống trị vô hạn của đế quốc chủ nghĩa Pháp ở Đông Dương.

Bọn tư bản bản xứ, tuy có một vài điều mâu thuẫn với đế quốc Pháp song trong cuộc tranh đấu chống phong trào cách mạng, chúng cùi chỉ như một người đồng minh của đế quốc. Chúng vì có liên hệ với địa chủ phong kiến, nên lo sự ổn thoả với đế quốc, làm hại đến quyền lợi sinh sống của lao động.

Thanh niên lao động, cùng với cha mẹ mình, phải chịu cả cái chế độ nô lệ nặng nề.

Thanh niên lao động ở xứ ta phải cùng công kiệt lực mới được chén cơm, bát cháo. Ngày làm 12, 14 giờ, làm lụng như tội nhân đi phát vãng mà ngày chỉ được một hay hai cắc. Đã vậy lại phải phạt, phải tết lễ chủ, cai, v.v. thành thử công bao giờ cũng bị giảm.

Trong xứ ta không có luật pháp bảo hộ lao động, không có cứu trợ khi tàn tật, hoặc thất nghiệp. Bọn tư bản bóp nặt cho kiệt lực thanh niên thợ thuyền chúng ta; rồi đuổi chúng ta đi bơ vơ, chết đói ở đầu đường, góc chợ. Bọn đại tư bản ra công kiểm lời bóc lột hàng nghìn trẻ con một cách dã man vô cùng.

Vì chánh sách kinh tế tham tàn vô hạn của đế quốc và

bọn đồng minh bản xứ của chúng, nên trong thôn quê bao giờ cũng có nạn đói. Thuế má, điền tô ngày càng tăng gia, nên nông dân phải đem con cái làm tôi mòi cho địa chủ suốt đời. Lam lũ vô cùng! Thanh niên nông dân không còn biết tết lễ là gì nữa. Hoàn cảnh thợ thanh niên nông phố và thợ ở các đồn điền còn khốn khổ hơn nữa. Kiếm được miếng cơm phải từ sáng đến tối làm lụng, mệt nhọc, công việc nặng nề đến súc vật cũng khó lòng đương nổi.

Bọn thanh niên học sinh và trí thức không có chỗ làm, ấy cũng vì lẽ hệ thống đế quốc áp bức, thống trị mà trong xứ vô học của ta có nhiều lao tù, trại lính hơn là trường học, nhà thương và các cơ quan học thuật. Những giáo sư, thầy thuốc, người làm công sở thanh niên muốn bênh vực quyền lợi lao động một cách hiện thực, lập tức bị bọn đế quốc và đồng minh của chúng ruồng bỏ!

Chế độ nô lệ thuộc địa ngăn cản thanh niên lao động ta không cho công ăn việc làm. Hàng nghìn thanh niên phải đói khát, bơ vơ, đầy dẫy cả phố phường!

Vì sinh sống đói khổ, bị đe nén dã man, vì chế độ uất ức vô cùng, quyền chính trị tuyệt vô không có, bọn thống trị mặc sức lộng quyền, nên trong lòng thanh niên công nông, trong lòng toàn thể thanh niên lao động xứ ta mới phát hiện ra sự căm thù vô hạn với tụi áp bức, tức là đế quốc Pháp, vua chúa, phong kiến, địa chủ, quan quyền, tư bản và bọn cho vay nặng lãi.

Trong hàng ngũ thanh niên càng bành trướng thêm cái ý chí cương quyết tranh đấu cho xứ ta hoàn toàn độc lập, để có đất, gạo, có điều kiện ăn làm tốt hơn, để lập chánh phủ Xôviết công nông.

TRANH ĐẤU ĐỂ THU PHỤC THANH NIÊN

Đồng thời với cuộc hoạt động cách mạng của thanh niên lao động, có cao trào cách mạng ở xứ ta, vì vậy bọn đế quốc và đồng minh bản xứ của chúng phải kinh sợ. Chúng khủng bố dã man để đàn áp phong trào cách mạng của thanh niên. Đồng thời chúng lo mưu mô để lan tràn ảnh hưởng của chúng trong đám thanh niên lao động. Chúng hết sức lợi dụng trường học, tôn giáo, báo chí, thể thao, v.v. chúng lại sáng lập ra nhiều tổ chức thanh niên, quyền chỉ huy hoàn toàn ở tay chúng, chú ý kéo thanh niên ra ngoài cuộc cách mạng tranh đấu để dạy dỗ phải phục tùng đế quốc và bọn bản xứ đi áp bức.

Bọn xã hội Pháp là tội tá đế quốc, là bọn chó giữ nhà chắc chắn nhất của đế quốc Pháp ở xứ ta. Chúng không có bao giờ đứng về phe thợ thuyền, nông dân và lao động Đông Dương. Chúng là kẻ thù của thanh niên lao động.

Bọn tờ rôtkít - tiên đội phản cách mạng của tư bản thế giới - man trú phục vụ việc xây dựng xã hội ở Liên bang Xôviết, chúng giúp đế quốc thế giới sửa soạn đủ các cách mạo hiểm xâm chiếm Liên bang Xôviết. Hết thảy năng lực chúng đều tập trung lại để phá hoại phong trào cách mạng, để giữ lợi cho đế quốc chủ nghĩa, cho giai cấp thống trị. Ở trong xứ ta chúng cũng theo đuổi mục đích như vậy, định mang mấy nhóm côn đồ tư bản tụ tập với chúng để cản trở công cuộc hiệu triệu và củng cố mặt trận cách mạng tranh đấu chống đế quốc chủ nghĩa và bọn bản xứ đồng minh của đế quốc.

Đế quốc Pháp để cho bọn "tội tá xã hội" và quốc gia cải lương một vai đặc biệt hoạt động trong việc giáo dục lao động thanh niên để cùng theo lợi quyền đế quốc.

Những "đảng" quốc gia cải lương: bọn Lập hiến ở Nam Kỳ, nhóm quốc gia cải lương ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ (bọn Phạm Quỳnh, Vĩnh, v.v.) chính là đảng phái của đại diện chủ, tư bản và quan lại cao chức cùng cảnh sát. Các đảng phái ấy chưa khi nào bênh vực quyền lợi của lao động. Bao giờ chúng cũng hiệp tác mật thiết với bọn đế quốc. "Tả phái" của đảng đó "An Nam thanh niên" dùng những câu sáo như có thể xin đế quốc Pháp trao quyền độc lập cho Đông Dương, v.v. để gieo cho người lao động những tư tưởng hão huyền rằng không tranh đấu chống chế độ thuộc địa áp bức cũng có thể cải thiện hoàn cảnh sinh hoạt của mình được.

Bọn quốc gia cải lương "tả" và "hữu" thỉnh thoảng lại giả dối đòi phải bớt khủng bố, giúp dân đói nhưng kỳ thực chúng là bày chó giữ nhà của đế quốc Pháp. Bọn quốc gia cải lương muốn thoả hiệp quyền lợi lao động với kẻ thù của lao động là bọn đế quốc.

"Vì vậy cho nên, nếu không cực lực gõ mặt nạ trước mặt quân chúng, bọn quốc gia cải lương và nhất là bọn "tả" thì không thể nào đi tới những cuộc tranh đấu quyết liệt để cho Đông Dương được độc lập, để cách mạng diên địa và phản đế thắng lợi được" (Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương).

Những tổ chức thanh niên do bọn quốc gia cải lương lập nên trong vài năm nay như "Thanh niên Bắc Kỳ" và "Tiến quân" ở Bắc Kỳ, "Tân thanh niên" ở Nam Kỳ, v.v. đều hoàn toàn phục tùng bọn đế quốc và các tổ chức quốc gia cải lương đã sáng lập ra các tổ chức thanh niên đó. Bọn quốc gia cải lương kiểm hết phương pháp để giáo dục thanh niên ra ngoài cuộc tranh đấu cách mạng, chúng hô hào thanh niên chỉ nên chuyên tập thể thao và chơi bời, đừng can thiệp chi đến

chính trị vận động! Bọn cải lương nhồi sọ thanh niên những câu vô nghĩa lý như "hãy khi nào bọn đế quốc thấy dân Đông Dương có thể tự trị được, chúng sẽ thuận trả quyền độc lập lại cho Đông Dương".

Hiện thời ở xứ ta, có kinh tế khủng hoảng, có cao trào cách mạng, bọn tư bản cải lương càng lợi dụng những câu dối trá "tả phái", chúng càng muốn đứng đầu phong trào tức giận ngày càng dữ dội của quần chúng, mục đích bọn quốc gia cải lương là đẩy quần chúng ra khỏi đường cách mạng tranh đấu chống đế quốc và bọn đồng minh bản xứ của chúng.

Thanh niên Cộng sản Đông Dương coi bọn quốc gia cải lương là sự cản trở cản bản, việc hiệu triệu quảng đại quần chúng thanh niên lao động tham gia vào cuộc tranh đấu lấy quyền dân tộc độc lập ở xứ ta. Thanh niên Cộng sản cương quyết tranh đấu chống ánh hưởng quốc gia cải lương trong đám thanh niên và nhất là chống các tổ chức quốc gia cải lương thanh niên. Thanh niên Cộng sản cho rằng nhiệm vụ tranh đấu của mình là phải kiên tâm hành động giáo dục chính trị cho thanh niên lao động đã bị ảnh hưởng bọn quốc gia cải lương. Thanh niên Cộng sản tuyên bố hẳn rằng: nếu không gõ mặt nạ cử chỉ phản bội của bọn quốc gia cải lương thì không thể lập mặt trận hợp nhất tranh đấu thật rộng rãi của thanh niên thợ thuyền, nông dân và toàn thể thanh niên lao động dưới ngọn cờ cách mạng phản đế diên địa được.

Trong hàng ngũ "Quốc dân Đảng" hiện nay còn có phần tử muốn tranh đấu chống đế quốc Pháp. Nhưng nếu lấy toàn thể thì Đảng đó là một đảng tiểu tư sản không có chương trình cách mạng triệt để. Quốc dân Đảng không thể tranh đấu triệt để chống đế quốc chủ nghĩa được, không thể giải quyết được các nhiệm vụ căn bản cuộc cách mạng Đông

Dương. Thanh niên Cộng sản Đông Dương tuyên cáo cho thanh niên lao động biết rõ rằng cách khủng bố cá nhân của Quốc dân Đảng không phải là một chiến sách cộng sản.

Thanh niên Cộng sản và Đảng Cộng sản tổ chức cách mạng tranh đấu của quang đại quần chúng thợ thuyền, nông dân và hết thảy lao động và phản đối cách khủng bố cá nhân. Thanh niên Cộng sản dùng hết phương pháp để giúp Đảng Cộng sản Đông Dương cảm dũng kéo quần chúng lao động vào cuộc tranh đấu chống đế quốc Pháp dùng binh lực, cảnh sát, lao tù để áp bức nhân dân xứ ta. Chỉ có vũ lực mới đáp ứng được chánh quyền đế quốc, phải giựt lấy khí giới của đế quốc hiện đang dùng để đàn áp thợ thuyền, phải lợi dụng khí giới đó để chống lại đế quốc. Kinh nghiệm cuộc tranh đấu của vô sản Liên bang Xôviết và gương lao động Tàu tranh đấu cảm dũng tỏ rõ ràng muốn thắng lợi bọn áp bức bẩn xú và ngoại quốc phải dùng vũ trang bạo động của quần chúng thợ thuyền và nông dân, do Đảng Cộng sản chỉ huy.

Thanh niên Cộng sản hiệu triệu thanh niên lao động dùng nêu khung bối cá nhân, bỏ đường sai đó mà tranh đấu dưới ngọn cờ Thanh niên Cộng sản, tức là ngọn cờ của tổ chức duy nhất của thanh niên "An Nam Độc lập Đảng", "Binh Dân Cách mạng Đảng", "Tú Dân Đảng" và các đảng tiểu tư sản khác bao gồm những phần tử mục đích khác nhau, vì thành phần như vậy, nên không thể có chương trình cách mạng triệt để, vì vậy nên không thể là người lĩnh đạo chân chánh trong cuộc cách mạng tranh đấu để giải phóng xứ ta được.

Đảng Cộng sản và Thanh niên Cộng sản Đông Dương sẵn lòng giao ước tranh đấu hợp tác với các tổ chức, các phe phái nào đứng vào địa vị cách mạng tranh đấu chống đế quốc Pháp. Nhưng những người cộng sản tranh đấu để lãnh đạo

cuộc quần chúng tranh đấu phản đế, để tự do chỉ trích những sự hành động trực tiếp của bọn đồng minh tạm thời tiêu tư sản, tranh đấu để giữ độc lập về chánh trị và tổ chức.

THANH NIÊN CỘNG SẢN - ĐỘI TIỀN QUÂN CỦA THANH NIÊN LAO ĐỘNG

Do nhiệm vụ chính trị của Thanh niên Cộng sản nên Thanh niên Cộng sản là một tổ chức giai cấp của thanh niên vô sản. Do xã hội thành phần thì Thanh niên Cộng sản là một tổ chức thợ thuyền và nông dân. Thanh niên Cộng sản cũng tổ chức vào hàng ngũ mình một ít phần tử cách mạng trong đám học sinh và dân nghèo ở thành thị. Do thành phần xã hội thì Thanh niên Cộng sản là một tổ chức rộng hơn Đảng Cộng sản nên cương quyết tranh đấu để thành một tổ chức nhiều người hơn Đảng Cộng sản. Thanh niên Cộng sản là trường học cộng sản chủ nghĩa của thanh niên lao động, là tổ chức giai cấp cộng sản chủ nghĩa và tổ chức giai cấp tranh đấu. Không bao giờ Thanh niên Cộng sản quên lời chỉ giáo của Lênin, tức là lãnh tụ và tôn sư của vô sản và dân tộc bị áp bức rằng thanh niên muốn học chủ nghĩa cộng sản phải "liên kết mỗi bước đường về lý thuyết, và giáo dục về huấn luyện của mình với cuộc tranh đấu không ngừng của vô sản chống xã hội bóc lột cũ".

Dưới quyền chỉ huy của Đảng Cộng sản Đông Dương và Quốc tế Thanh niên Cộng sản, Thanh niên Cộng sản Đông Dương tổ chức và chỉ huy cuộc tranh đấu của thanh niên thợ thuyền nông dân và đoàn thể thanh niên lao động. Trong cuộc tranh đấu đòi lợi quyền thiết thực hằng ngày của thanh niên, Cộng sản Thanh niên rèn đúc trong hàng ngũ mình

những chiến sĩ cách mạng chân chính sẵn sàng tham gia các cuộc chiến đấu quyết liệt, tham gia vũ trang bạo động chống đế quốc chủ nghĩa Pháp và đồng minh bản xứ của nó. Muốn giải quyết nhiệm vụ đó, Thanh niên Cộng sản Đông Dương tranh đấu để thu đa số thanh niên thợ thuyền và hết sức lan rộng ảnh hưởng của mình vào quảng đại quần chúng thanh niên nông dân và dân nghèo thành thị.

Đế quốc thống trị xứ ta, khùng bố tối dã man, tàn bạo, nên Thanh niên Cộng sản phải tranh đấu và thực hành mọi việc một cách bí mật. Thanh niên Cộng sản dùng đủ phương pháp để gây dựng nhiều thêm tiểu tổ bí mật, để cải thiện công việc và nhờ các tiểu tổ mà củng cố thêm dây liên lạc hàng ngày của mình với quảng đại quần chúng thanh niên thợ thuyền và nông dân.

Thanh niên Cộng sản phải củng cố các tổ chức bí mật và cải thiện các phương pháp cộng tác bí mật, đồng thời lại phải lợi dụng hết các điều kiện để làm việc công khai hoặc bán công khai với quần chúng. Thanh niên Cộng sản sáng lập lên các tổ chức phụ thuộc công khai hoặc bán công khai (tổ chức về học thuật, thể thao, phản đế đoàn, v.v.) nhiệm vụ các tổ chức đó là phải làm lan rộng ảnh hưởng Thanh niên Cộng sản trong quảng đại quần chúng thanh niên lao động, giúp sức Thanh niên Cộng sản tổ chức tranh đấu hàng ngày cho có hiệu quả hơn.

Thanh niên Cộng sản hành động trong hết thảy các tổ chức quần chúng có thanh niên lao động trong các công hội, các hội và ban uỷ viên nông dân, trong các tổ chức thể thao, học thuật, v.v.. Một nhiệm vụ đặc biệt hệ trọng của Thanh niên Cộng sản là phải kiên tâm tranh đấu để thu phục được thanh niên lao động đang ở trong các tổ chức của kẻ thù giai cấp.

Thanh niên Cộng sản Đông Dương thành lập tháng 2-

1931. Ngay lúc ban đầu, Thanh niên Cộng sản đã lấy sự thực hành của mình để chỉ rõ cho thanh niên lao động trong xứ biết rằng chỉ có Thanh niên Cộng sản mới chỉ huy được cuộc tranh đấu của thanh niên lao động. Trong cuộc tranh đấu chống đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn đồng minh bản xứ của đế quốc, Thanh niên Cộng sản bao giờ cũng sốt sắng háng hái đứng đầu tranh đấu. Những người Thanh niên Cộng sản chỉ huy cuộc tranh đấu hàng ngày của lao động thanh niên chống bọn chủ lực quyền, chỉ huy thợ thanh niên nông phố tranh đấu chống các điều kiện ăn làm như tôi mợi, Thanh niên Cộng sản cũng đứng đầu cuộc tranh đấu của thanh niên nông dân.

Thanh niên Cộng sản tranh đấu cương quyết để tụ tập hàng ngũ, để nâng cao trình độ lý thuyết và năng lực tranh đấu của mình. Thanh niên Cộng sản, dưới quyền chỉ huy của Đảng Cộng sản Đông Dương, đã tranh đấu chống bọn đầu cơ hữu phái. Bọn này cho rằng phong trào cách mạng đã bị tạm thời thối lui, trong khi kinh tế khủng hoảng không thể phát hiện ra được cao trào cách mạng nữa. Thanh niên Cộng sản tranh đấu kịch liệt chống bọn đầu cơ, nhưng bộ đế quốc chủ nghĩa, muốn thủ tiêu Đảng và Thanh niên Cộng sản. Thanh niên Cộng sản cũng cực lực tranh đấu chống khuynh hướng "tả phái" chỉ chực đun đẩy Đảng vào đường mạo hiểm (manh động, vũ trang đâm công, v.v.). Trong cuộc tranh đấu đó Thanh niên Cộng sản đã tự củng cố về lý thuyết và rèn đức được hàng ngũ cách mạng vững vàng.

Tuy vậy Thanh niên Cộng sản Đông Dương còn nhiều chỗ nhược điểm.

Thanh niên Cộng sản chưa biết lấy các kinh nghiệm của cuộc tham gia tranh đấu hoạt động của thanh niên lao động và cộng sản thanh niên trong phong trào lao động Xôviết ở Nghệ An, Hà Tĩnh. Thanh niên Cộng sản chưa đem tuyên cáo

cuộc tranh đấu dũng cảm đó trong đám quần chúng thanh niên lao động một cách thật rộng rãi. Thanh niên Cộng sản Đông Dương chưa có đủ dây liên lạc với thanh niên thợ thuyền ở các xí nghiệp, đồn điền, với các thanh niên nông phố và nông dân ở thôn quê, ở nhiều nơi, có lầm khi Thanh niên Cộng sản tham gia vào những cuộc tranh đấu hằng ngày của thanh niên thợ thuyền và nông dân, song không đứng hẳn làm người chỉ huy, tổ chức các cuộc tranh đấu đó. Chính vì vậy nên Thanh niên Cộng sản chưa thành một tổ chức quần chúng bao gồm được hàng nghìn thanh niên thợ thuyền và nông dân.

Tuy khủng bố dã man, máu công nông lênh láng, song làn sóng cách mạng lại âm ầm nổi lên. Thanh niên Cộng sản càng nỗ lực cương quyết tranh đấu để lĩnh đạo thanh niên bị bóc bột trong trường chiến đấu.

Thanh niên Cộng sản biết rằng, muốn cho Thanh niên Cộng sản có thể làm hết được nhiệm vụ tổ chức và chỉ huy quần chúng thanh niên lao động tất nhiên phải có điều kiện duy nhất là khắp xứ Đông Dương đâu đâu cũng phải có tổ chức quần chúng của thanh niên cộng sản bao gồm hàng nghìn thanh niên công nông.

Thanh niên thợ thuyền! Hãy lập tiểu tổ Thanh niên Cộng sản trong các xưởng, các nhà máy; xưởng thợ nhà máy đó là cái nền tảng căn bản của Thanh niên Cộng sản. Thanh niên thợ thuyền tụ tập trong cuộc sinh sản ăn làm, tụ tập trong cuộc giai cấp tranh đấu là người lĩnh đạo chính thực của thanh niên lao động, là nền tảng của Thanh niên Cộng sản.

Thợ thanh niên ở các đồn điền, thợ thanh niên nông phố! Anh em chị em không có một chút lợi quyền, bị bóc lột tàn nhẫn nhất ở thôn quê! Anh em chị em là chiến sĩ quyết liệt nhất, là nơi nương dựa chính của Thanh niên Cộng sản ở thôn quê.

Thợ thanh niên ở các đồn điền! Hãy lập lên các tiểu tổ Thanh niên Cộng sản ở đồn điền.

Thợ thanh niên nông phố! Nông dân thanh niên nghèo! Hãy cùng nông dân khuếch trương phong trào quần chúng tranh đấu chống bọn đế quốc, địa chủ, quan làng và bọn cho vay nặng lãi. Hãy kéo trung nông thanh niên cùng anh em chị em chiến đấu chống quân thù. Hãy cố công lập tiểu tổ thanh niên cộng sản ở thôn quê.

Thanh niên cách mạng khắp thôn quê, thành thị! Nỗ lực tổ chức một đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương thực có tính chất quần chúng.

NHỮNG NHIỆM VỤ CĂN BẢN VÀ NHỮNG ĐIỀU ĐÒI QUYỀN LỢI TÙNG PHẦN CỦA THANH NIÊN CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Thanh niên Cộng sản Đông Dương quả quyết rằng nhiệm vụ căn bản của mình là phải hiệu triệu quần chúng thanh niên lao động hoạt động tranh đấu cách mạng phản đế và diên địa. Vô sản xứ ta là giai cấp cách mạng triệt để duy nhất có thể chỉ huy và làm cho cuộc cách mạng phản đế, diên địa thành công. Nông dân và dân nghèo thành thị là đồng minh của vô sản trong cuộc cách mạng đó, và hợp với vô sản giai cấp một hiệp đoàn cách mạng tranh đấu chống đế quốc Pháp và bọn đồng minh bẩn xứ của chúng.

Vô sản giai cấp xứ ta, chỉ có dưới quyền chỉ huy của Đảng Cộng sản Đông Dương cực kỳ oanh liệt, mới có thể làm hết được nhiệm vụ lịch sử của mình là lãnh đạo cách mạng phản đế và diên địa. Thanh niên Cộng sản Đông Dương hoàn

tòan ưng thuận chương trình hành động và chiến sách của Đảng Cộng sản Đông Dương, tận tâm hăng hái tranh đấu để thi hành chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương, đem hết năng lực, cảm dũng để tụ tập, dưới ngọn cờ Đảng, đa số thanh niên thợ thuyền và quảng đại quần chúng thanh niên lao động ở thành thị và thôn quê.

Thanh niên Cộng sản Đoàn hô gọi quần chúng thanh niên lao động nỗ lực phấn đấu đặng thực hành những điều đòi quyền lợi căn bản Đảng đã đề nghị.

1. Đông Dương hoàn toàn độc lập. Đuổi bọn đế quốc Pháp áp bức ra khỏi Đông Dương. Tịch ký hết thảy tài sản của chúng.

2. Thiết lập chính phủ Xô viết thợ thuyền và nông dân. Đánh đổ bọn vua chúa ở Trung Kỳ, Cao Miên và Lào, cùng bọn quan chức hào lý.

3. Tịch ký cả thảy đất đai của các nhà vua, của địa chủ, quan quyền, hào mục và bọn cho vay nặng lãi. Đem đất đai chia cho thợ nông phố, cho bần nông và trung nông, không bóc lột lao động lực của người khác.

4. Thủ tiêu các giao kèo, văn tự, nợ nần, thuế má ràng buộc lao động như tôi mọi.

5. Ngày làm tám giờ, cải thiện hẳn điều kiện ăn làm của thợ thuyền. Tăng công thợ, thợ thuyền và hết thảy lao động được tự do đoàn hiệp.

THANH NIÊN CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG ĐÒI NHỮNG QUYỀN LỢI GÌ CHO THANH NIÊN LAO ĐỘNG ĐÔNG DƯƠNG

Thanh niên Cộng sản Đông Dương tập họp quần chúng thanh niên lao động, dự bị quần chúng ra tranh đấu quyết liệt để thực hành những khẩu hiệu căn bản của cuộc cách

mạng Đông Dương: muốn vậy phải kiên tâm tranh đấu, đòi các quyền lợi từng phần hàng ngày, để lập tức cải thiện điều kiện sinh hoạt và lao động của thanh niên thợ thuyền, nông dân và toàn thể thanh niên lao động.

Thanh niên thợ thuyền! Thanh niên nông dân! Binh lính! Học sinh! Thanh niên nghèo khổ ở thành thị! Hăng đứng dậy tranh đấu dưới cờ Thanh niên Cộng sản Đông Dương để đòi những điều yêu cầu từng phần sau này:

YÊU CẦU CỦA TOÀN THỂ THANH NIÊN LAO ĐỘNG

1. Tự do ngôn luận, viết báo sách, tự do hiệp đoàn, tự do đi lại trong xứ và đi ra ngoại quốc. Có quyền bình công.

2. Chống các hình phạt đánh đập, bỏ lối dùng cai coi sóc.

3. Thanh niên lao động được tự do học về binh bị dưới quyền kiểm tra của các tổ chức cách mạng. Chống việc tập binh thanh niên lao động để sau đi lính giữ lợi cho đế quốc. Hết thảy thanh niên lao động đều được khí giới.

4. Lập tức lấy ngân sách về binh bị và tiền quốc trái để mở trường học và làm việc vệ sinh.

5. Chính phủ phải chịu tiền học phí, quần áo, sách vở, phải nuôi thanh niên học đến 16 tuổi, phải cho học theo tiếng mẹ đẻ. Cấm dạy học về tôn giáo, cấm các trường thầy dòng.

6. Thanh niên thất nghiệp, và trẻ con nghèo đói phải có quần áo, nhà cửa, ăn uống không phải trả tiền.

7. Chính phủ và chủ phải chịu tiền phí tổn để mở câu lạc bộ, phòng đọc sách, sân thể thao ở thôn quê và các nơi có thợ thuyền.

YÊU CẦU CỦA THANH NIÊN THỢ THUYỀN

Thanh niên Cộng sản Đông Dương hô gọi thanh niên thợ

thuyên ở các xí nghiệp, nhà máy, đồn điền, đứng dậy tranh đấu đòi những quyền lợi sau này:

1. Cấm bọn chủ không được dùng trẻ con làm dưới 14 tuổi. Phải bót giờ làm đến cực điểm, ngày làm bốn giờ cho thanh niên đến 16 tuổi, và sáu giờ cho thanh niên đến 18 tuổi, được lãnh cả công.

2. Mỗi tuần nghỉ một ngày, mỗi năm nghỉ một tháng lãnh cả công.

3. Phải có xã hội bảo hiểm phòng khi ốm đau, tàn tật hoặc thất nghiệp.

4. Tăng tiền công. Việc làm bằng nhau, tiền công phải bằng nhau. Tăng tiền công cho thợ thanh niên nông phố, tiền công không được kém nắc sinh hoạt tối thiểu của lao động. Cấm không được bắt tập việc không công. Phải lần lượt tăng công cho những người tập việc tùy theo trình độ tinh xảo tiến bộ của thợ.

5. Chánh phủ và chủ phải chịu phí tổn để lập trường học cho thợ thanh niên. Những giờ tập việc trong trường phải tính vào ngày làm. Thanh niên Cộng sản binh vực các điều yêu cầu dù nhỏ mọn thế nào, mặc dầu chỉ cốt là có thể cải thiện đường sinh hoạt của lao động thanh niên được đôi chút. Thanh niên Cộng sản sẽ đứng đầu các cuộc tranh đấu đòi những điều yêu cầu đó.

Thanh niên Cộng sản cùng với các Công hội đỏ tranh đấu để lập tức cải thiện những điều kiện sinh hoạt của thanh niên thợ thuyền, Thanh niên Cộng sản hợp tác với Công hội đỏ để dự bị và chỉ huy thợ thuyền đình công, đình công là một phương pháp kiến hiệu vào hạng nhất trong cuộc tranh đấu chống bọn bóc lột. Thanh niên thợ thuyền ở xưởng máy, đồn điền! Thợ thanh niên nông phố! Anh em! Chị em! Nên hái tham gia phong trào đình công do Công hội đỏ và

Thanh niên Cộng sản chỉ huy.

Thanh niên Cộng sản dùng đủ mọi phương pháp để kéo thợ thanh niên tham gia phong trào Công hội cách mạng. Thợ thanh niên! Anh em! Chị em! Nên vào Công hội đỏ. Nên giúp Đảng Cộng sản Đông Dương và các Công hội đỏ bành trướng phong trào công hội cách mạng ở xứ ta, để sáng lập các tổ chức công hội cách mạng trong hết thảy các xí nghiệp. Thợ thanh niên ở các đồn điền và thợ thanh niên nông phố! Hăng dùng hết năng lực của mình để tự sáng lập nên công hội có quần chúng thợ nông phố (tức là Công hội thợ nông phố).

Thanh niên Cộng sản Đông Dương hô gọi thợ thuyền thanh niên ở trong các công hội cải lương đứng dậy kịch liệt tranh đấu chống bọn lãnh tụ cải lương vì chúng chỉ phản quyền lợi thợ thuyền và thanh niên lao động. Phía thanh niên ở trong Công hội cải lương! Hãy đuổi bọn lãnh tụ cải lương không cho chúng được quyền chỉ huy; chống lại chúng và cứ rắp tâm lập mặt trận hợp nhất để chống bọn chủ lộng quyền.

Thanh niên Cộng sản Đông Dương hô gọi thợ thanh niên sáng lập lên các ban thanh niên ở trong các Công hội đỏ, làm như vậy để rồi tổ chức quần chúng thanh niên thợ thuyền tranh đấu đòi quyền lợi sinh sống tối cần của mình và để tham gia phong trào Công hội cách mạng một cách rộng rãi hơn.

NHỮNG ĐIỀU ĐÒI QUYỀN LỢI CỦA NÔNG DÂN THANH NIÊN

Thanh niên Cộng sản Đông Dương ủng hộ khẩu hiệu của Đảng Cộng sản Đông Dương về việc tịch ký đất đai của bọn đế quốc phong kiến và địa chủ, để chia cho nông dân lao động, Thanh niên Cộng sản cũng ủng hộ khẩu hiệu huỷ bỏ

giao kèo, văn tự, nợ nần, và thuế má nặng nề do bọn đế quốc dùng vũ lực buộc nông dân chúng ta phải chịu.

Thanh niên Cộng sản quyết rằng chỉ có tranh đấu để thi hành những khẩu hiệu căn bản của Đảng Cộng sản đã kể trên, mới có thể cải thiện hẳn được hoàn cảnh của quang đại quần chúng nông dân thanh niên. Thanh niên Cộng sản Đông Dương hô gọi thanh niên nông dân hăng hy sinh tranh đấu dưới ngọn cờ cách mạng phản đế và điền địa. Tuy vậy Thanh niên Cộng sản đồng thời cũng hô gọi nông dân thanh niên tranh đấu dưới quyền chỉ huy của Thanh niên Cộng sản để đòi những quyền lợi có thể cải thiện hoàn cảnh nặng nề của mình được đôi chút.

1. Bỏ công sưu, công ích, canh tuần, v.v. không phải đóng lúa ruộng và thuế má.

2. Lập tức chia cho nông dân khốn khổ, đói khổ những lèm thóc của đế quốc, địa chủ, của bọn cho vay nặng lãi và của phường buôn cưỡng bách lừa gạt nhân dân.

3. Hình phạt rất nặng những bọn mua con của bần nông, bỏ hẳn chế độ phong kiến, tộc trưởng của cha mẹ đối với con cái.

4. Bỏ hẳn tuần phu, cảnh sát của địa chủ ở thôn quê.

Nông dân thanh niên! Hăng cùng với nông dân lớn tuổi lập lên các ban uỷ viên nông dân cách mạng để tranh đấu. Hăng lập lên các ban thanh niên ở trong các ban uỷ viên nông dân cách mạng và Nông hội đỏ, hăng kéo quang đại quần chúng, thợ thanh niên nông phố và thanh niên nông dân vào các ban đó.

YÊU CẦU CỦA THANH NIÊN LAO ĐỘNG ĐÔNG DƯƠNG BẤT KỲ THUỘC VỀ DÂN TỘC NÀO

Đế quốc Pháp và bọn đồng minh bản xứ của chúng muốn

giữ nền thống trị nên lợi dụng những thói dân tộc mâu thuẫn của quần chúng để xúc khích lao động thuộc về các dân tộc khác nhau thù oán lấn nhau.

Thanh niên lao động Trung, Nam, Bắc, Lào, Cao Miên! Thanh niên lao động Mường, Mán, Thổ, Khả và các miền khác! Anh em! Chị em! Đừng để cho đế quốc Pháp và bọn tay sai khiêu khích của chúng chia rẽ anh em, chị em, làm cho kẻ nọ hận thù người kia. Quyền lợi của anh em, chị em, như nhau.

Dưới quyền chỉ huy của Đảng Cộng sản và Thanh niên Cộng sản Đông Dương, anh em, chị em hăng tổ chức mặt trận huynh đệ hợp nhất những lao động đủ các dân tộc để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa và tót tú của chúng, bọn vua chúa, tù trưởng, đã theo hàng làm tót đói cho bọn áp bức ngoại quốc.

Anh em, chị em hăng tranh đấu đòi quyền tự quyết cho hết thảy các dân tộc Đông Dương...

YÊU CẦU CỦA THANH NIÊN LAO ĐỘNG ĐÀN BÀ

Các chị em lao động thanh niên còn bị bóc lột áp bức hơn lao động đàn ông. Một bên bị ách đế quốc, phong kiến, tư bản, một bên bị ách di tích tộc trưởng phong kiến trong gia đình.

Thanh niên Cộng sản gọi chị em tranh đấu đòi những quyền lợi sau này:

1. Cấm ép lấy chồng, hình phạt rất nặng việc buôn bán con gái trợ cấp cha mẹ nghèo đói.
2. Cấm hẳn chế độ lấy nhiều vợ.
3. Đàm bà đàm ông quyền lợi được hoàn toàn bình đẳng. Chị em, thanh niên thợ thuyền, nông dân! Hãy vào Thanh

niên Cộng sản. Chỉ có Thanh niên Cộng sản là binh vực quyền lợi của chị em tới kỳ cùng.

HÀNH ĐỘNG CỦA THANH NIÊN CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG TRONG QUÂN ĐỘI VÀ CUỘC TRANH ĐẤU ĐÒI QUYỀN LỢI TỪNG PHẦN CỦA BINH LÍNH

Bọn đế quốc Pháp biến đổi xứ ta thành một nền tảng của chúng để thi hành chánh sách cướp bóc ở Thái Bình Dương. Từ Đông Dương chúng nhẹ nhàng chỉ vuốt muốn nuốt cả Vân Nam, Quảng Tây và các miền khác ở trung tâm và miền nam xú Tàu.

Tư bản Pháp đồng minh với đế quốc Nhật tham gia việc chia xé xứ Tàu, định dìm cách mạng Xôviết đương thắng lợi ở Tàu vào bể máu.

Đế quốc Pháp xây dựng ở xứ ta nào là bến tàu chiến, nào là xưởng đúc chiến hạm, thuỷ binh, bộ binh giữ thực nhiều, chỉ dự bị một cuộc thế giới chiến tranh mới, mà chính Thái Bình Dương sẽ là một lò lửa chiến tranh quan trọng, một nhiệm vụ tranh đấu của Thanh niên Cộng sản là phải hiệu triệu quảng đại quần chúng thanh niên lao động để tranh đấu chống nạn đế quốc chiến tranh. Chiến tranh ở Tàu chính là bước đầu cuộc đế quốc chiến tranh. Thanh niên Cộng sản hiệu triệu quảng đại quần chúng thanh niên lao động tranh đấu chống việc đế quốc sửa soạn xâm chiếm Liên bang Xôviết và Tàu. Thanh niên Cộng sản hô gọi toàn thể thanh niên lao động tranh đấu chống việc đế quốc Pháp dự bị chiến tranh, chính đế quốc Pháp là tay hoạt động khiêu khích để làm cho xảy ra những cuộc chiến tranh mới.

Thanh niên Cộng sản Đông Dương giữ thái độ cách mạng tranh đấu chống đế quốc chiến tranh, để biến đổi ra

cách mạng chiến tranh của lao động chống bọn bóc lột để thực hành dân tộc chiến tranh cách mạng của lao động xứ ta chống đế quốc Pháp. Thanh niên Cộng sản kịch liệt phản đối thái độ tự hoà bình, ngoài miệng phản đối chiến tranh mà trong lại thực hành để cản trở cuộc tranh đấu chống đế quốc chiến tranh.

Binh lính anh em sinh sống không khác gì tù phạm, bọn quan chức tha hồ hà hiếp, đánh đập. Tiền lương rất hạ, đồ ăn uống thường khi rất tồi tệ, nuốt không được. Thanh niên Cộng sản Đông Dương hô gọi anh em tranh đấu đòi những quyền lợi từng phần sau này:

1. Được đi lính ở ngay miền mình ở, chống việc gửi lính Đông Dương sang Pháp, đi Marốc, sang Tàu, v.v..
2. Ngày làm tám giờ. Mỗi tuần lễ nghỉ một ngày, một năm trong kỳ mùa màng được nghỉ một tháng.
3. Tự do tổ chức, được đọc sách báo cách mạng, tự do thư từ.
4. Được dùng tiếng mẹ đẻ trong khi làm việc.
5. Ngoài giờ làm được tự do ra ngoài trại lính, được mang binh khí ngoài giờ làm.
6. Đồ ăn, quần áo, chõ ở phải cải thiện. Tăng tiền lương cho bằng lương lính Pháp.
7. Cấm đánh đập lính, quan chức phải bỏ thái độ thô tục dã man đối với lính.

Binh lính! Anh em trước cũng ở thôn quê, cũng phải cà sáu cuốc bãm, quyền lợi của anh em cũng như của thợ thuyền và nông dân. Hắng khắng khái từ chối đàn áp thợ thuyền đình công, đừng chịu tham gia đàn áp nông dân tranh đấu, hắng theo gương oanh liệt binh lính đã theo thợ thuyền nông dân trong khi Yên Bái bạo động. Anh em hắng đứng về phe công nông. Trong khi quần chúng lao động hoạt

động tranh đấu khắp xứ chống đế quốc Pháp và bọn đồng minh bản xứ của chúng, anh em binh lính hăng sáng lập lên các ban uỷ viên binh lính cách mạng, tự bầu cử người lãnh tụ lên thay bọn quan võ.

Thanh niên Cộng sản Đông Dương cùng với Đảng Cộng sản tranh đấu để lập lên các đội tự vệ công nông cách mạng, các đội tự vệ đó sẽ phát triển thành Hồng quân Đông Dương.

YÊU CẦU CỦA HỌC SINH CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ SƠ HỌC

Thanh niên Cộng sản Đông Dương hô gọi học sinh cách mạng ở các trường tranh đấu đòi quyền lợi sau này:

1. Dạy học theo tiếng mẹ đẻ, cấm cách "Pháp hoá" bắt học theo tiếng Pháp.

2. Đuổi bọn giáo sư phản động ra khỏi trường, phải cho tự tổ chức việc chỉ huy trường học. Học trò được bầu cử giáo sư, tự do mở trường tư.

3. Chánh phủ phải chịu tiền học phí của học sinh nghèo, phải cho việc làm sau khi hết học.

Học sinh cách mạng! Hăng sáng lập lên các hội học sinh cách mạng. Chung lung đấu cánh cùng Thanh niên Cộng sản tranh đấu.

ĐÒI QUYỀN LỢI THANH NIÊN NGHÈO Ở THÀNH THỊ

Thanh niên tiểu thủ công! Thanh niên thành thị không có chút hy vọng về tương lai. Thanh niên Cộng sản hô gọi anh chị em tranh đấu đòi quyền lợi sau này:

1. Phải cho tiểu thủ công nghèo vay tiền một cách tây vị

đặc biệt. Bỏ các khoản thuế đánh tiểu thủ công và tiểu thương gia, chống các sự phạm động đến tiểu thương mại.

2. Phải tổ chức nhà ở cho trẻ con không có gia cư do các tổ chức thợ thuyền kiểm tra.

CÔNG VIỆC THANH NIÊN CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG ĐỐI VỚI TRẺ CON

Thanh niên Cộng sản Đông Dương hô gọi công nông, học sinh thanh niên, hô gọi những người cộng sản và thanh niên cộng sản, hô gọi hết thảy thợ thuyền và nông dân cách mạng hành động sao cho ở Đông Dương có phong trào cộng sản của quảng đại quần chúng trẻ con.

Trẻ em, con thợ thuyền và nông dân! Dưới quyền chỉ huy của Cộng sản Thanh niên, trẻ em hăng gây dựng lên các tổ chức trẻ con (cộng sản hồng nhi đội) để cùng cha mẹ và anh em, chị em tham gia tranh đấu đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn áp bức bẩn xú.

KẾT LUẬN

Anh em, chị em, công nông, thanh niên Đông Dương! Phân phát chương trình hành động này. Chương trình hành động này là của anh em, chị em. Hăng chỉ rõ cách thức thi hành chương trình này trong hết các xóm làng, xưởng máy, xí nghiệp. Hăng làm lan rộng mặt trận tranh đấu hằng ngày để đòi quyền lợi hiện thực cần thiết của mình. Thanh niên Cộng sản bao giờ cũng đứng đầu cuộc tranh đấu của anh em, chị em.

Thanh niên Cộng sản tuyên cáo cho hết thảy thanh niên lao động biết rằng, mục đích sau cùng của Đảng Cộng sản và Thanh niên Cộng sản Đông Dương là xây dựng xã hội cộng sản không có giai cấp. Nhiệm vụ đầu tiên để đạt mục đích đó

là phải đánh đổ quyền chính và nền kinh tế thống trị của đế quốc Pháp và bọn bán xú đi bóc lột, nghĩa là phải thi hành cách mạng điền địa và phản đế.

Thanh niên Cộng sản Đông Dương hô gọi thanh niên lao động tập hợp dưới ngọn cờ Đảng Cộng sản và Thanh niên Cộng sản để tranh đấu giải quyết nhiệm vụ cận thời đó.

Cách mạng Đông Dương thắng lợi, chính quyền Xôviết thiết lập ở Đông Dương sẽ làm cho xứ ta có đủ điều kiện cần thiết nhờ vô sản thế giới và nhất là vô sản Liên bang Xôviết, sẽ bước thẳng vào xã hội chủ nghĩa, không phải trải qua tư bản chủ nghĩa.

Thanh niên thợ thuyền và lao động Đông Dương! Chúng ta không phải cô độc trong trường tranh đấu. Thanh niên vô sản và giai cấp vô sản thợ thuyền toàn thế giới sẽ giúp chúng ta.

Thợ thuyền nông dân và thanh niên lao động ở Tàu đã lập chính quyền Xôviết công nông trên một phần đất gồm hàng chục triệu nhân dân có Hồng quân mãnh liệt đã mấy lần chiến thắng quân đội phản cách mạng của Quốc dân Đảng được bọn đế quốc thế giới giúp đỡ, công nông, thanh niên lao động Tàu, Hồng quân Tàu sẽ giúp chúng ta. Xôviết Tàu và Hồng quân Tàu là một tấm gương chỉ cho chúng ta phải tranh đấu oanh liệt thế nào để chống bọn đế quốc và đồng minh bẩn xú của chúng. Lao động và thanh niên lao động Pháp tranh đấu dưới quyền chỉ huy của Đảng Cộng sản và Thanh niên Cộng sản để đánh đổ kẻ thù chung, tức là đế quốc Pháp, sẽ giúp chúng ta, nhất là gương oanh liệt của vô sản và thanh niên lao động ở Liên bang Xôviết, thành trì cách mạng vô sản thế giới, khuyến khích chúng ta tranh đấu. Nói gương sáng đó, chúng ta sẽ đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn đồng minh bẩn xú của nó, để thiết lập chính quyền công nông Xôviết.

Thợ thuyền, thợ thanh niên Pháp! Thanh niên ở Liên bang Xôviết, ở Tàu Xôviết, ở Anh, ở Đức, ở toàn thế giới! Chúng tôi quyết rằng anh em, chị em sẽ giúp cuộc tranh đấu của chúng tôi ở Đông Dương.

Phong trào cách mạng ở xứ ta ngày một lên cao, lan rộng. Súng đạn thảm sát quần chúng, bắt bớ lao tù, cũng không thể cản trở được cao trào cách mạng đi tới. Trăm nghìn người cách mạng sẽ thế vào một người chết. Thanh niên cách mạng Đông Dương dưới quyền chỉ huy của Đảng Cộng sản và Thanh niên Cộng sản, tụ tập lực lượng mình để cùng lao động toàn xú chiến đấu quyết liệt trên chiến luỹ!

Thanh niên vô sản ở thành thị và thôn quê! Thanh niên thợ thuyền và học sinh cách mạng! Bình lính! hãy chen vai thích cánh trong hàng ngũ Đảng Cộng sản và Thanh niên Cộng sản Đông Dương trong cuộc võ trang tranh đấu đánh đuổi đế quốc chủ nghĩa Pháp, để cho xứ ta hoàn toàn độc lập.

Cách mạng Đông Dương vạn tuế!

Chính phủ Xôviết Công nông ở Đông Dương vạn tuế!

Vô sản Đông Dương, tiền quân cách mạng Đông Dương và Đảng Cộng sản Đông Dương tức là tiền quân của vô sản giai cấp vạn tuế!

Đứng dậy ủng hộ Liên bang Xôviết, tổ quốc của vô sản và dân bị áp bức toàn thế giới !

Üng hộ cách mạng và Xôviết Tàu !

Thanh niên Cộng sản Đông Dương cảm dũng vạn tuế!

Quốc tế Thanh niên Cộng sản vạn tuế !

Quốc tế Cộng sản tham mưu cách mạng thế giới vạn tuế!

Thế giới cách mạng vạn tuế!

THÔNG CÁO GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ CÁC TỈNH MIỀN ĐÔNG NAM KỲ*

Những người chiến sĩ cộng sản rút lấy bài học của mình trong các cuộc tranh đấu giai cấp hàng ngày. Chúng ta hãy nghiên cứu những sự việc đã qua; chúng ta hãy biết rút ra những điều bổ ích từ kinh nghiệm đã thu được; chúng ta hãy giữ lại cái tốt và vứt bỏ cái xấu, để hoạt động mỗi ngày với nhiều nghị lực hơn và nhiều quyết tâm hơn và chúng ta hãy tin chắc vào thành công cuối cùng của chúng ta.

Người cộng sản phải khá can đảm để nhận ra những sai lầm của mình, tìm ra những nguyên nhân của những sai lầm đó, phát hiện những thiệt hại mà các sai lầm đó có thể gây ra và tìm ra ngay những phương thuốc chữa trị các sai lầm đó.

Những kết quả mà chúng ta sẽ thu được từ công tác quần chúng của chúng ta phụ thuộc vào mức độ rõ ràng của hệ thống chúng ta. Cho đến nay Đảng Cộng sản phân chia thành các Xứ uỷ Nam Kỳ, Bắc Kỳ và Trung Kỳ, nhưng cách tổ chức đó đã bộc lộ những điều bất tiện sau đây:

1. Không thể có được sự phân biệt giữa Đông Dương và Nam Kỳ chẳng hạn, nếu người ta gọi cả hai là "xứ" (xứ, lãnh thổ, miền).

* Thông cáo của Đảng Cộng sản Đông Dương, do mật thám Pháp thu giữ và dịch ra tiếng Pháp, tháng 3-1934 (B.T).

2. Ban Chấp uỷ xứ "Xứ bộ" là quá lớn (nhất là Xứ bộ Trung Kỳ); những mệnh lệnh xuất phát từ Ban "Xứ uỷ" không được truyền đạt một cách nhanh chóng nhất có thể được và không đúng tới được những vùng hẻo lánh; do vậy mà đã nhiều lần, các tỉnh uỷ "tỉnh bộ" đã hành động khác với điều mà Đảng đã chỉ thị riêng, và Ban "Xứ uỷ" đã không thể sửa chữa kịp thời những sai lầm phạm phải; những lần khác, những mệnh lệnh của Ban "Xứ uỷ", khi đến được các chi nhánh ở cấp cuối cùng thì không thể được chấp hành vì hoàn cảnh có những thay đổi.

3. Bởi vì xứ bao gồm nhiều tỉnh, nên các đại biểu của Ban "Xứ uỷ" không thể thường xuyên đến các trụ sở của các Ban Chấp uỷ các tỉnh và thành phố "Tỉnh, Thành uỷ"; các cơ quan thương cấp đúng xa quẩn chúng, như vậy nên không thể hiểu tình hình thật sự của Đảng, còn các cơ quan hạ cấp thì không có được lòng tin đầy đủ vào các cơ quan thương cấp.

4. Ban Chấp uỷ xứ "Xứ uỷ" là quá lớn, nên các đại biểu của mình không có đủ thời gian để đi thăm các Ban Chấp uỷ tỉnh và thành (thành, tỉnh bộ) hiện có; do đó các Ban Chấp uỷ tỉnh, thành đó khó có thể tuyển chọn những đảng viên cộng sản trong các vùng còn yên tĩnh.

5. Dưới Ban Trung ương "Trung ương Chấp uỷ" chỉ có ba Ban Chấp uỷ kỳ "Xứ uỷ"; Đảng vì chỉ có ít Ban Chấp uỷ nên không thật vững chắc trên các cơ sở của mình.

6. Nếu đại biểu của Ban Chấp uỷ xứ bị bắt (và đã bao nhiêu lần xảy ra như vậy đối với Đảng ở Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ), những liên hệ nối liền các Ban Chấp uỷ tỉnh, thành với nhau đã bị cắt đứt; lúc đó trở thành rất khó lập lại Ban xứ "Xứ uỷ"; và trong thời kỳ tổ chức lại đó, tất cả các công tác bị gác lại, các đồng chí hoạt động một cách mù quáng hay

nằm im. Nhiều cái bất tiện khác cũng được ghi nhận.

Do đó các cải cách phải được đặt ra: Xoá bỏ những Ban Chấp uỷ xứ; lập các tiểu vùng lãnh thổ (địa phương bộ) và chỉ định những cán sự chấp uỷ lãnh thổ (địa phương chấp uỷ). Nam Kỳ sẽ có hai tiểu vùng lãnh thổ: tiểu vùng Sài Gòn (địa phương Sài Gòn) cho các tỉnh miền Đông và tiểu vùng Cần Thơ (địa phương Cần Thơ) cho các tỉnh miền Tây; những tiểu vùng lãnh thổ được xác lập thì các mệnh lệnh của các cán sự chấp uỷ của chúng "địa phương chấp uỷ" đến được các cơ quan hạ cấp nhanh chóng; những liên hệ chặt chẽ sẽ được tạo ra giữa các cơ quan thương mại và quần chúng đảng viên; Đảng sẽ có nhiều thời giờ và phương tiện hơn để thiết lập những chi nhánh ở những nơi còn chưa chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản. Các Ban Chấp uỷ sẽ ra sức làm việc một cách tích cực hơn; các cơ sở của Đảng sẽ được củng cố và sẽ hiếm có trường hợp mà các cán sự chấp uỷ của hai hay ba tiểu vùng sẽ bị bắt bởi cùng một mẻ lưới. Nếu một Ban Chấp uỷ của tiểu vùng bị bắt, thì cũng vẫn sẽ dễ dàng lập lại mối liên lạc giữa các Ban Chấp uỷ tỉnh và thành.

Việc tổ chức các tiểu vùng lãnh thổ còn tạo ra những cái lợi khác nữa.

Do đó, chúng ta hãy tức khắc đưa ra thi hành dự án đó. Lúc này, chúng ta hãy lo tổ chức gấp một hội nghị tập hợp tất cả các đại biểu các tỉnh của Nam Kỳ (Bà Rịa, Biên Hoà, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Gia Định, Sài Gòn, Chợ Lớn, Tân An, Gò Công, Mỹ Tho), nhằm mục đích bầu ra một Ban Chấp uỷ lãnh thổ, và vạch dựng một kế hoạch hành động.

1. Chúng ta hãy chọn những đồng chí kiên nghị, quả quyết, nổi bật bởi lòng hăng hái của họ trong tranh đấu, mà quần chúng tin tưởng trong các cuộc tranh đấu đó để lựa chọn

làm đại biểu ở hội nghị; chúng ta hãy đi vào thương lượng một cách không chậm trễ với Ban Chấp uỷ đặc biệt của L.C.R.H. ("Đặc uỷ" L.C.R.H.) để gửi các đại biểu đến hội nghị.

2. Ban Chấp uỷ vùng "địa phương Chấp uỷ" phải là khá quan trọng; hiện thời năm hay bảy đồng chí là đã đủ cho công tác; ba trong số họ phải thường trực ở Ban Chấp uỷ, những người khác đi hỗ trợ cho các Ban Chấp uỷ của tỉnh và của thành.

3. Khi việc tổ chức Ban Chấp uỷ vùng đã được thực hiện thì việc xoá bỏ các Ban Chấp uỷ đặc biệt, phải được bắt đầu; nếu chúng ta đã lập các đặc uỷ (các đặc uỷ này lãnh đạo hai, ba hay bốn tỉnh) thì chính là vì Ban Chấp uỷ kỳ là quá lớn và vào lúc tổ chức, tình hình Đảng trong mỗi tỉnh là không vững chắc. Do đó, khi Ban Chấp uỷ kỳ bị xoá bỏ, thì các Ban Chấp uỷ tỉnh hay thành sẽ được xây dựng trong các tỉnh hay các thành phố mà ở đó tình hình Đảng vững chắc; còn đối với các tỉnh mà ở đó phong trào cộng sản không có đủ đảng viên thì người ta nhập họ vào các tỉnh lân cận, nơi mà ở đó người ta sẽ lập ra các Ban Chấp uỷ tỉnh lâm thời; trong các vùng có một hoạt động kinh tế đặc biệt, như các mỏ và các đồn điền cao su, thì sẽ chỉ tổ chức các Ban Chấp uỷ đặc biệt.

4. Ban Chấp uỷ Trung ương lâm thời "Trung ương lâm thời Chấp uỷ" sẽ huấn luyện riêng các uỷ viên của Ban Chấp uỷ vùng "địa phương Chấp uỷ" để họ có được một khả năng và một thực tiễn đầy đủ về lãnh đạo. Ngoài ra, Ban Chấp uỷ vùng sẽ phải có được một tờ báo (tờ báo không bắt buộc đối với các tỉnh, trừ các chi bộ xí nghiệp quan trọng) và có một cơ quan huấn luyện; cơ quan này sẽ đào tạo các Ban Chấp uỷ, nhằm mục đích mở rộng ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản trong vùng và lập các chi nhánh của Đảng trong tất cả các xí nghiệp có cơ sở không chỉ ở Sài Gòn và Chợ Lớn, mà còn

trong các vùng đồn điền ở Biên Hoà, Thủ Dầu Một và Bà Rịa, - những nơi mà cho đến nay hoạt động của chúng ta không nổi rõ.

*
* *

Hội nghị sẽ thảo luận về các vấn đề quan trọng khác.

Trong mỗi giai đoạn phát triển của mình, Đảng ta phải hoàn thành nhiều nhiệm vụ, nhưng chúng ta phải biết phân biệt những nhiệm vụ được coi là quan trọng nhất để chấp hành ngay; sau đó lần lượt đến các nhiệm vụ khác. Công tác đầu tiên của chúng ta hiện thời là tổ chức Ban Chấp uỷ vùng Đông "địa phương Chấp uỷ miền Đông" và thiết lập hệ thống của chúng ta trong cái phần đó của Nam Kỳ.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

THÔNG CÁO GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ CÁC TỈNH MIỀN TÂY NAM KỲ*

Những người chiến sĩ cộng sản rút lấy bài học của mình từ trong các cuộc tranh đấu giai cấp hàng ngày. Chúng ta hãy nghiên cứu những sự việc đã qua; chúng ta hãy biết rút lấy những điều bổ ích từ kinh nghiệm đã thu được; chúng ta hãy giữ lại cái tốt và vứt bỏ cái xấu, để hoạt động mỗi ngày với nhiều nghị lực hơn và nhiều quyết tâm hơn và chúng ta hãy tin chắc vào thành công cuối cùng của chúng ta.

Người cộng sản phải khá can đảm để nhận ra những sai lầm của mình, tìm ra những nguyên nhân của những sai lầm đó, phát hiện những thiệt hại mà các sai lầm đó có thể gây ra và tìm ra ngay những phương thuốc chữa trị các sai lầm đó.

Những kết quả mà chúng ta sẽ thu được từ công tác quần chúng của chúng ta phụ thuộc vào mức độ rõ ràng của hệ thống chúng ta. Cho đến nay Đảng Cộng sản phân chia thành các Xứ uỷ Nam Kỳ, Bắc Kỳ và Trung Kỳ, nhưng cách tổ chức đó đã bộc lộ những điều bất tiện sau đây:

1. Không thể có được sự phân biệt giữa Đông Dương và

* Thông cáo của Đảng Cộng sản Đông Dương, do mật thám Pháp thu giữ và dịch ra tiếng Pháp, tháng 3-1934 (B.T).

Nam Kỳ chẳng hạn, nếu người ta gọi cả hai là "xứ" (xứ, lãnh thổ, miền).

2. Ban Chấp uỷ xứ "Xứ bộ" là quá lớn (nhất là Xứ bộ Trung Kỳ); những mệnh lệnh xuất phát từ Ban "Xứ ủy" không được truyền đạt một cách nhanh chóng nhất có thể được và không đúng tới được những vùng hẻo lánh; do vậy mà đã nhiều lần, các tỉnh uỷ "tỉnh bộ" đã hành động khác với điều mà Đảng đã chỉ thị riêng cho "tỉnh bộ" đó, và Ban "Xứ ủy" đã không thể sửa chữa kịp thời những sai lầm phạm phải; những lần khác, những mệnh lệnh của Ban "Xứ ủy", khi đến được các chi nhánh ở cấp cuối cùng thì không thể được chấp hành vì hoàn cảnh có những thay đổi.

3. Bởi vì xứ bao gồm nhiều tỉnh, nên các đại biểu của Ban "Xứ ủy" không thể thường xuyên đến trụ sở của các Ban Chấp uỷ các tỉnh và thành phố "Tỉnh, Thành uỷ"; các cơ quan thương cấp đứng xa quần chúng, như vậy nên không thể hiểu tình hình thật sự của Đảng, còn các cơ quan hạ cấp thì không có được lòng tin đầy đủ vào các cơ quan thương cấp.

4. Ban Chấp uỷ xứ "Xứ ủy" là quá lớn, nên các đại biểu của mình không có đủ thời gian để đi thăm các Ban Chấp uỷ tỉnh và thành (thành, tỉnh bộ) hiện có; do đó các Ban Chấp uỷ tỉnh, thành phố khó có thể tuyển chọn những đảng viên cộng sản trong các vùng còn yên tĩnh.

5. Dưới Ban Chấp uỷ Trung ương "Trung ương Chấp uỷ" chỉ có ba Ban Chấp uỷ "Xứ ủy"; Đảng vì chỉ có ít Ban Chấp uỷ nên không thật vững chắc trên các cơ sở của mình.

6. Nếu đại biểu của Ban Chấp uỷ xứ bị bắt (và đã bao nhiêu lần xảy ra như vậy đối với Đảng ở Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ), những liên hệ nối liền các Ban Chấp uỷ tỉnh thành với nhau đã bị cắt đứt; lúc đó trở thành rất khó lập lại Ban xứ "Xứ ủy"; và trong thời kỳ tổ chức lại đó, tất cả các

công tác bị gác lại, các đồng chí hoạt động một cách mù quáng hay nằm im. Nhiều những cái bất tiện khác cũng được ghi nhận.

Do đó các cải cách phải được đặt ra: Xoá bỏ những Ban Chấp uỷ xứ; lập các tiểu vùng lãnh thổ (địa phương bộ) và chỉ định những cán bộ chấp uỷ lãnh thổ (địa phương Chấp uỷ). Nam Kỳ sẽ có hai tiểu vùng lãnh thổ: tiểu vùng Sài Gòn (địa phương Sài Gòn) cho các tỉnh miền Đông và tiểu vùng Cần Thơ (địa phương Cần Thơ) cho các tỉnh miền Tây; những tiểu vùng lãnh thổ được xác lập thì các mệnh lệnh của các cán sự chấp uỷ của chúng "địa phương Chấp uỷ" đến được các cơ quan hạ cấp nhanh chóng; những liên hệ chặt chẽ sẽ được tạo ra giữa các cơ quan thương cấp và quần chúng đảng viên; Đảng sẽ có nhiều thời giờ và phương tiện hơn để thiết lập những chi nhánh ở những nơi còn chưa chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản. Các Ban Chấp uỷ sẽ ra sức làm việc một cách tích cực hơn; các cơ sở của Đảng sẽ được củng cố và sẽ hiếm có trường hợp mà các cán sự chấp uỷ của hai hay ba tiểu vùng sẽ bị bắt bởi cùng một mẻ lưới. Nếu một Ban Chấp uỷ của tiểu vùng bị bắt, thì cũng vẫn sẽ dễ dàng lập lại mối liên lạc giữa các Ban Chấp uỷ tỉnh và thành.

Việc tổ chức các tiểu vùng lãnh thổ còn tạo ra những cái lợi khác nữa.

Do đó, chúng ta hãy tức khắc đưa ra thi hành dự án đó. Lúc này, chúng ta hãy lo tổ chức gấp một hội nghị tập hợp tất cả các đại biểu các tỉnh của tây Nam Kỳ (Cần Thơ, Sa Đéc, Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Hà Tiên, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Bến Tre, Trà Vinh, cả Vĩnh Long nữa); nhằm mục đích bầu ra một Ban Chấp uỷ lãnh thổ, và vạch dựng một kế hoạch hành động.

1. Chúng ta hãy chọn những đồng chí kiên nghị, quả quyết, nổi bật bởi lòng hăng hái của họ trong tranh đấu, mà trong các cuộc tranh đấu đó quần chúng tin tưởng để lựa chọn làm đại biểu ở hội nghị; chúng ta hãy đi vào thương lượng một cách không chậm trễ với Ban Chấp uỷ đặc biệt của L.C.R.H ("Đặc uỷ" L.C.R.H) để gửi các đại biểu đến hội nghị.

2. Ban Chấp uỷ vùng "địa phương Chấp uỷ" phải là khá quan trọng; hiện thời năm hay bảy đồng chí là đã đủ cho công tác; ba trong số họ phải thường trực ở ban, những người khác đi hỗ trợ cho các Ban Chấp uỷ của tỉnh và của thành.

3. Khi việc tổ chức Ban Chấp uỷ vùng đã được thực hiện thì việc xoá bỏ các Ban Chấp uỷ đặc biệt phải được bắt đầu; nếu chúng ta đã lập các đặc uỷ (các đặc uỷ này lãnh đạo hai, ba hay bốn tỉnh) thì chính là vì Ban Chấp uỷ kỳ là quá lớn và vào lúc tổ chức, tình hình Đảng trong mỗi tỉnh là không vững chắc. Do đó, khi Ban Chấp uỷ kỳ bị xoá bỏ, thì các Ban Chấp uỷ tỉnh hay thành sẽ được xây dựng trong các tỉnh hay các thành phố mà ở đó tình hình Đảng vững chắc; còn đối với các tỉnh mà ở đó phong trào cộng sản không có đủ đảng viên thì người ta nhập họ vào các tỉnh lân cận, nơi mà ở đó người ta sẽ lập ra các Ban Chấp uỷ tỉnh lâm thời; trong các vùng có một hoạt động kinh tế đặc biệt, như các mỏ và các đồn điền cao su, thì sẽ chỉ tổ chức các Ban Chấp uỷ đặc biệt.

4. Ban Chấp uỷ Trung ương lâm thời "Trung ương lâm thời Chấp uỷ" sẽ huấn luyện riêng các uỷ viên của Ban Chấp uỷ vùng "địa phương Chấp uỷ" để họ có được một khả năng và một thực tiễn đầy đủ về lãnh đạo. Ngoài ra, Ban Chấp uỷ vùng sẽ phải có được một tờ báo (tờ báo không bắt buộc đối với các tỉnh, trừ các chi bộ xí nghiệp quan trọng) và có một cơ quan huấn luyện; cơ quan này sẽ đào tạo các Ban Chấp uỷ, nhằm mục đích mở rộng ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản

trong vùng và lập các chi nhánh của Đảng trong tất cả các xí nghiệp có cơ sở không chỉ ở Sài Gòn và Chợ Lớn, mà còn trong các vùng đồn điền ở Biên Hoà, Thủ Dầu Một và Bà Rịa - những nơi mà cho đến nay hoạt động của chúng ta không nổi rõ.

*
* *

Hội nghị sẽ thảo luận về các vấn đề quan trọng khác.

Trong mỗi giai đoạn phát triển của mình, Đảng ta phải hoàn thành nhiều nhiệm vụ, nhưng chúng ta phải biết phân biệt những nhiệm vụ được coi là quan trọng nhất để chấp hành ngay; sau đó lần lượt đến các nhiệm vụ khác. Công tác đầu tiên của chúng ta hiện thời là tổ chức Ban Chấp uỷ vùng Tây "địa phương Chấp uỷ Hậu Giang" và thiết lập hệ thống của chúng ta trong cái phần đó của Nam Kỳ.

Các đồng chí, chúng ta hãy vững vàng trong những bước đi đầu của chúng ta. Chúng ta hãy quan tâm tổ chức hội nghị đại biểu vùng trong tiểu vùng lãnh thổ Cần Thơ.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

NGHỊ QUYẾT CHÍNH TRỊ

(NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI³
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG VÀ ĐẠI DIỆN
CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG Ở TRONG NUỐC
TỪ NGÀY 16 ĐẾN NGÀY 21 - 6 - 1934)

I- VỀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Thế giới hiện nay không phải hoàn toàn đặt dưới sự chuyên chính tư sản. Thời đại chúng ta sống hiện nay là thời đại cuối cùng của chế độ đó. Nó kết tinh mối mâu thuẫn sâu sắc trong chế độ đó và nó cũng tập trung mọi điều kiện lịch sử làm cho chủ nghĩa tư bản tạm lùi và tan vỡ. Cách mạng Tháng Mười ở Nga thắng lợi đã chia thế giới thành hai hệ thống: Hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa. Đó là một điều kiện lịch sử tất nhiên phải dẫn tới sự tấn công của tư bản chủ nghĩa và bắt đầu sự phát triển của chủ nghĩa xã hội cách mạng.

Từ 16 năm nay, chủ nghĩa xã hội tồn tại trên 1/6 quả địa cầu và nó không ngừng mỗi ngày một bành trướng: kế hoạch 5 năm lần thứ nhất đã hoàn thành, không những nền móng kinh tế-xã hội chủ nghĩa được vững vàng, mà nạn thất nghiệp cũng bị tiêu diệt, giai cấp thợ thuyền đông đảo thêm, làm nâng cao mức kinh tế chính trị của quần chúng lao

động. Nhờ sự hăng hái của giai cấp vô sản và quần chúng lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Bônsôvích, kế hoạch 5 năm lần thứ nhất đã được thực hiện trong bốn năm. Vì lẽ đó mà kế hoạch 5 năm lần thứ hai đã bắt đầu từ năm 1933. Kế hoạch đó cải tổ nền kinh tế quốc gia Nga (về mọi phương diện kỹ nghệ và nông nghiệp) theo một kỹ thuật mới, tiêu diệt mọi phần tử tư sản và mọi giai cấp, tiêu diệt các ý thức tư bản trong các địa hạt kinh tế và tư tưởng, những tàn tích của tinh thần đẳng cấp, những mâu thuẫn giữa thành thị và nông thôn, để cho mọi thành viên của xã hội không giai cấp ở Liên Xô thành những phần tử tích cực và có ý thức của công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa cách mạng.

Công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa thực hiện ở Liên Xô không những chỉ là một thắng lợi riêng cho nước đó, nó còn tỏ cho các tầng lớp lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới rằng chủ nghĩa xã hội là học thuyết duy nhất thích hợp với sự phát triển và giải phóng của họ.

2. Sự ổn định tạm thời của chủ nghĩa tư bản chấm dứt từ cuối năm 1928, chủ nghĩa tư bản bước vào giai đoạn tổng khủng hoảng (kỹ nghệ, nông nghiệp, tài chính, v.v..).

Bọn tư bản và đế quốc dùng mọi cách để ra khỏi tình trạng thải thoả, giảm tiền lương, tăng giờ làm và tiền thuế, cúp bỏ các khoản phụ cấp và cứu tế thợ thuyền, huỷ bỏ quyền lợi do thợ thuyền đã giành được. Chúng thiết lập những phương pháp mới như kinh tế chỉ huy (quyền lãnh đạo và can thiệp vào sản xuất), sự lạm phát, lối bán rẻ mạt một phần hàng hoá để tăng giá phần còn lại cao lên (dumping), tăng thuế doan, v.v., nhưng nạn khủng hoảng cũng không giải quyết; nó kéo dài và mỗi ngày một trầm trọng.

Cách duy nhất đối với tư bản để khắc phục khủng hoảng là chiến tranh để quốc. Vì lý do đó bọn tư bản đàm phán với nhau để ký kết hiệp ước liên minh và sửa soạn chiến tranh.

Bọn đế quốc dùng Hội quốc liên và hội nghị tài giảm binh bị để tuyên truyền hoà bình đối trả và lợi dụng quân chúng, chiến thuật của chúng đã thất bại hoàn toàn. Thực ra, chúng chiến đấu để chiếm đất đai mới, tăng quân số, bộ binh và thuỷ quân; sự sửa soạn của chúng càng rõ rệt và đẩy mạnh hơn thời kỳ trước chiến tranh năm 1914-1918. Chắc chắn là cuộc đế quốc chiến tranh sau này sẽ đẩy lên những phong trào cách mạng phá đổ chế độ tư bản. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc càng ngày càng quyết liệt. Ý chống Pháp và Đức, Đức chống Áo, Anh chống Mỹ, Mỹ chống Nhật, v.v.. Tất cả những cường quốc đó dựng lên một chiến tuyến thống nhất để chống Liên Xô với mục đích tiêu diệt thành trì cách mạng thế giới đó và chia nhau những thị trường mới. Mặc dầu yêu hoà bình, Liên Xô rất khó tránh xung đột với chúng. Việc bọn Nhật xâm lược Đông Bắc, việc Hitle lén cầm quyền ở Đức, chủ nghĩa phát xít thắng lợi ở Ý, v.v., là những dấu hiệu báo trước cuộc tấn công đó chống Liên Xô. Các nước đế quốc không phải chỉ giới hạn ở việc chống Liên Xô, chúng còn giúp bọn quân phiệt Tàu chống lại các khu Xôviết ở Tàu và thời cơ đến chúng sẽ can thiệp để tiêu diệt phong trào cách mạng Tàu và lợi dụng để chia rẽ đất đai Tàu. Nhưng quân chúng lao động Tàu và Liên Xô sẽ chiến đấu bằng hết sức mình chống lại cuộc chiến tranh phản cách mạng đó với sự giúp đỡ của vô sản toàn thế giới.

3. Cuộc khủng hoảng mở rộng và gay go hơn càng làm mạnh thêm phong trào cách mạng của vô sản thế giới và quân chúng bị áp bức ở các thuộc địa. Trong các nước tư bản như Pháp, Đức, Anh, Mỹ, Nhật, Tây Ban Nha, Áo, Ba Lan,

Lỗ, v.v., các cuộc chiến đấu quyết liệt của quần chúng đã làm rung chuyển bộ máy nhà nước tư bản và gây ra sự chuyển biến của nhà nước dân chủ của bọn tư bản thành nhà nước phát xít (ví dụ đảng áo sơ mi đen), đem sự chuyên chính của bọn tư bản thay thế cho nền dân chủ giả hiệu và thiết lập cuộc khủng bố trắng đossil với các phong trào cách mạng. Chủ nghĩa phát xít không bao giờ tự bỏ được hoạ tiêu diệt sáp tới của toàn bộ chế độ tư bản chủ nghĩa. Nó càng làm cho cuộc tranh đấu gay go quyết liệt thêm.

Trong những nước thuộc địa và bán thuộc địa như Tàu, Cuba, Ấn Độ, Xiêm, Paletxin và Xiry, v.v., các cuộc tranh đấu càng mạnh mẽ. Ở Tàu, các khu Xôviết mỗi ngày một củng cố và mở rộng; quân đội có nhiệm vụ đi đánh nhau với Hồng quân chính lại thất bại và phong trào cách mạng mở rộng trong các khu chưa phải là Xôviết; ở Ấn Độ, quần chúng rời bỏ bọn quốc gia cải lương để tập họp dưới lá cờ của Đảng Cộng sản. Ở Xiêm, các cuộc tranh đấu của vô sản mỗi ngày một mở rộng, làm cho Đảng Cộng sản Xiêm vững mạnh.

Tóm lại, thế giới hiện nay đang trải qua một thời kỳ hết sức biến động, sẽ phát sinh ra các cuộc xung đột xã hội và các cuộc chiến tranh mới.

II- TÌNH HÌNH ĐÔNG DƯƠNG

- Nền kinh tế Đông Dương bị phụ thuộc vào nền kinh tế tư bản Pháp, đồng thời nó là một bộ phận của nền kinh tế tư bản thế giới. Chủ nghĩa đế quốc Pháp bóc lột quần chúng lao động, chúng tích luỹ tài nguyên ở Đông Dương và làm giàu cho bọn tư bản Pháp. Chúng gây nên sự khủng hoảng kinh niên cho nền kinh tế Đông Dương. Vì sự khủng hoảng kinh tế thế giới và sự bóc lột ngày càng tăng của chủ nghĩa đế

quốc Pháp, cuộc khủng hoảng kinh tế ở Đông Dương ngày càng gay gắt và sâu sắc hơn. Nhiều nhà máy, hầm mỏ, đồn điền bị đóng cửa, các cửa hàng buôn bán bị vỡ nợ; nông dân và tiểu tư sản thành phố bị phá sản, hơn 41% công nhân bị mất việc, lương của họ bị giảm hơn 50%, công nhân viên chức các loại khác nhau bị mất việc và tiền lương của họ bị giảm hơn 40%.

Nạn thất nghiệp ngày một tăng. Giá sản phẩm bản xứ giảm một cách thảm hại, trong khi đó giá hàng hoá tiêu dùng nước ngoài không giảm nhanh như vậy. Để giữ độc quyền trên thị trường Đông Dương, chủ nghĩa đế quốc Pháp tăng các thuế thương mại. Sức mua của dân bản xứ ngày càng giảm. Giá thóc rất thấp - ví dụ: năm 1929 Nam Kỳ xuất cảng 1.471.000 tấn gạo với giá 148.400.000 đồng, năm 1932 xuất cảng 1.273.900 tấn với giá 60.244.000 đồng, nghĩa là giá sụt hơn 50%. Diện tích trồng lúa bị bỏ hoang và không trồng lúa giảm 1/4 (năm 1930 bỏ hoang hơn 200.000 hécta, còn năm 1934 hơn 500.000 hécta), ở một số nơi giá ruộng đất trồng lúa trong một năm không vượt quá 1/20 giá trước thời kỳ khủng hoảng (năm 1929). Thế nhưng đa số nông dân vẫn không có đất cày cấy, không có gạo để nuôi sống mình.

Chủ nghĩa đế quốc Pháp không chỉ tăng thuế doan, mà tất cả gánh nặng của thuế doan đang đè nặng lên quần chúng lao động. Chúng ổn định đồng bạc, đưa đồng Đông Dương bằng 10 franc để bảo hộ tư bản Pháp đầu tư vào Đông Dương, để tăng thu nhập ngân sách (hàng năm có hàng chục triệu đồng được gửi về Pháp) và để bảo hộ mậu dịch cho bọn tư bản Pháp. Ngược lại, đối với đồng đảo quần chúng lao động, đối với nông dân nói riêng, sự ổn định đồng bạc Đông Dương có nghĩa là làm tăng sự đau

khổ và bất hạnh cho họ.

Bọn đế quốc Pháp sửa đổi việc làm của chúng nhằm bóc lột nhân dân Đông Dương. Ví dụ, chúng lập ra tín dụng dài hạn cho bọn chủ đồn điền cao su, tuyên truyền việc bán gạo cho Pháp, v. v., tất cả những việc đó với hy vọng là cứu được bọn tư bản và địa chủ trong thời gian khủng hoảng.

Tóm lại, đế quốc Pháp đổ gánh nặng khủng hoảng kinh tế lên đầu nhân dân lao động Đông Dương.

2. Sự thống trị dã man của bọn đế quốc và phong kiến, cuộc khủng hoảng kinh tế gay gắt, nạn bóc lột tăng đã làm cho cuộc tranh đấu cách mạng của đồng bào quần chúng lao động bắt đầu phát triển nhanh chóng. Từ cuối năm 1929 đến 1931 cuộc tranh đấu cách mạng đó đã làm rung chuyển nền thống trị của đế quốc Pháp ở Đông Dương, buộc bọn địa chủ, phong kiến và tư bản bản xứ phải khiếp sợ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, cuộc cách mạng phản đế và ruộng đất đã đạt tới đỉnh cao. Đó là bước ngoặt mới trong lịch sử phong trào cách mạng ở Đông Dương.

Mặc dù từ hai năm gần đây, do có sự khủng bố trống dã man và do Đảng ta yếu đi, phong trào cách mạng nhìn bề ngoài hình như thụt lùi, nhưng ảnh hưởng của Đảng và kinh nghiệm tranh đấu của những năm 1930 - 1931 đã thấm sâu và đang được phổ biến rộng rãi trong giai cấp vô sản và quần chúng lao động trong cả nước.

Những cuộc đình công ở Huế, Sài Gòn, Gia Định, Nam Vang, Viêng Chăn, các mỏ Bò Nèng và Đông Sơn (Ai Lao), trong các đồn điền Dầu Tiếng, các cuộc biểu tình ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Nha Trang, Phan Rang, Phan Thiết, Sài Gòn, König Pông Chàm (Cao Miên), Sóc Trăng (Nam Kỳ), các cuộc bãi

khoá của sinh viên ở Sài Gòn và Viêng Chăn, những cuộc biểu tình của chính trị phạm, các cuộc bãi thi ở Hải Phòng, Hà Nội, Chợ Lớn và Viêng Chăn, các cuộc biểu tình ở Cao Bằng (Bắc Kỳ), v.v.. Tất cả những cuộc chiến đấu đó chứng tỏ rằng cuộc tranh đấu cách mạng đang tiếp diễn và được mở rộng. Đặc điểm của cuộc tranh đấu này là có sự tham gia tích cực của phụ nữ, thanh niên và các dân tộc ít người. Đồng thời các đảng cách mạng tiêu tư sản lại đang cải tổ. Các phần tử tiến bộ của các đảng này bắt đầu ngả theo chủ nghĩa cộng sản (ví dụ Đảng Vừng hồng).

Tất cả các sự kiện trong nước và tình hình thế giới hiện nay đã tạo những điều kiện khách quan cần thiết cho cuộc tranh đấu cách mạng ở Đông Dương phát triển và trở thành cao trào cách mạng.

Đảng Cộng sản Đông Dương cần phải ra sức củng cố tổ chức và công việc của mình trong nước để kịp thời lãnh đạo các cuộc chiến đấu mới.

3. Bọn đế quốc thừa nhận rằng ảnh hưởng của Đảng Cộng sản đang thấm sâu vào quần chúng và các lực lượng cách mạng là mối hiểm họa đối với chúng. Vì vậy đế quốc Pháp khủng bố, bắn giết, cầm tù những người tham gia tranh đấu cách mạng và tịch thu tài sản của họ. Chúng phát hành báo chí riêng vu khống chủ nghĩa cộng sản, Liên Xô, v.v.. Chúng tăng cường quân đội, chiêu mộ tân binh ở các vùng thượng du, tuyển mộ lực lượng cảnh sát mới, các điệp viên mới; cấm đi lại từ làng này sang làng khác, từ tỉnh này sang tỉnh khác, v.v..

Tên vua bù nhìn Bảo Đại, bọn quan lại, địa chủ, hào mục và tư bản bản xứ, bọn quốc gia cải lương và bọn phát xít - xã hội Pháp đang hết sức giúp đỡ chủ nghĩa đế quốc trong việc củng cố sự thống trị của đế quốc Pháp ở Đông Dương và

trong việc áp bức bóc lột nhân dân lao động.

Trong số đó, bọn quốc gia cải lương kiểu như Bùi Quang Chiêu, ... là nguy hiểm hơn cả cho sự phát triển của phong trào, bởi vì chúng đội lốt "những người bênh vực" quyền lợi cho quần chúng, "những người đổi lập" với chính phủ, đòi cải cách hiến pháp, truyền bá sự hợp tác giai cấp Pháp - Việt, v.v.. nhằm làm cho quần chúng lao động xao lâng cuộc tranh đấu cách mạng.

Trong số bọn quốc gia cải lương, có những nhóm như nhóm Phạm Quỳnh, nhóm này tìm cách để tham gia vào bộ máy thống trị của bọn đế quốc và phong kiến, trực tiếp áp bức quần chúng. Một năm gần đây chủ nghĩa đế quốc thực hiện chính sách cải cách một mặt để lừa bịp quần chúng, mặt khác nhằm mua chuộc các giai cấp bóc lột bản xứ.

Đối với quần chúng lao động chúng lập ra "các uỷ ban hoà giải giữa lao động và tư bản", "thanh tra lao động", thực chất là để bảo vệ quyền lợi cho những ông chủ. Chúng tổ chức lạc quyên trong dân chúng, tỏ vẻ như để cứu giúp những người bị thiên tai, nhằm chứng tỏ mình là những người từ thiện; nếu chúng có giảm chút ít một vài thứ thuế riêng rẽ nào đó, thì chúng lại tăng các thứ khác nhiều hơn. Chúng giảm hạn tù cho những chính trị phạm xuống một vài năm, mặt khác chúng tuyên án quá hà khắc, hoặc chúng ân xá cho những người vô tội và vì vậy chúng tuyên bố rằng chúng đã ân xá cho chính trị phạm, và, v.v..

Bọn đế quốc cho phép bọn phong kiến, địa chủ, tư bản và trí thức tư sản chọn một đại biểu (ở Nam Kỳ) vào "Hội đồng thuộc địa tối cao" ở Pari. Chúng tăng con số các đại biểu bản xứ trong các cơ quan đại diện địa phương (Hội đồng thuộc địa, Đại hội đồng kinh tài Đông Dương, Viện thương mại và canh nông), cho nhập quốc tịch Pháp, cải tổ triều đình An Nam và

Viện dân biểu, cho phép trí thức lớp trung thành với đế quốc Pháp giữ những chức vụ quan lại cao cấp, v.v.. Ở thôn quê chúng lập các tổ chức phản cách mạng, ví dụ như "Hội bảo hộ tư hữu", tăng các đội dân đoàn (liên đoàn nông dân), cử các tổng đoàn, huyện đoàn, xã đoàn, v.v. hòng mua chuộc bọn địa chủ, phú nông, hào mục, v.v..

Bọn đế quốc đã đặt cơ quan giáo dục vào tay triều đình An Nam, xoá bỏ trợ cấp đối với các trường học ở thôn quê, đặt trường học dưới quyền bọn hào mục, lập các trường Phật giáo ở Cao Miên, v.v. với mục đích giáo dục con em những người nô lệ thành những người bị lệ thuộc hoàn toàn vào giai cấp thống trị và bóc lột.

Toàn bộ chính sách cải cách chỉ là một phần của chính sách thuộc địa chung của đế quốc Pháp, nhằm thống nhất tất cả các phần tử bóc lột bản xứ và duy trì tất cả tàn dư phong kiến để làm cho nhân dân mê muội. Bọn đế quốc chống lại cuộc tranh đấu cách mạng để giữ vững chế độ bóc lột và áp bức của chúng ở Đông Dương.

III- TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG

Đảng Cộng sản Đông Dương là Đảng của giai cấp vô sản, được Quốc tế Cộng sản công nhận là một phân bộ độc lập của Quốc tế Cộng sản ngày 11 tháng 4 năm 1931 tại Hội nghị Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản⁴ lần thứ 11. Mặc dù còn non trẻ nhưng Đảng đã có kinh nghiệm tranh đấu phong phú. Trong những năm gần đây bọn đế quốc mở rộng cuộc khủng bố trắng điên cuồng, giết chóc dân chúng, bắt bớ nhiều chiến sĩ cách mạng của Đảng. Đảng không ngừng tranh đấu. Các tổ chức đảng trước đây bị bọn đế quốc phá tan nay phần lớn đã được khôi phục và đang tiếp tục không

ngừng công việc của mình. Ảnh hưởng và tổ chức đảng đang lan rộng đến Ai Lao, các vùng thượng du Bắc Kỳ và ngay chính đến các tỉnh chậm phát triển và các dân tộc thiểu số.

Mặc dù có sự khủng bố trắng tàn khốc, nhiều cuộc tranh đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng đã kết thúc thắng lợi, ví dụ: cuộc tuần hành của cu li ở Cao Bằng, các cuộc đình công của thợ mỏ, phu xe, các cuộc bãi khoá của sinh viên ở Ai Lao, v.v.. Đảng đã biết cách hướng dẫn quần chúng bảo vệ những người lãnh đạo tranh đấu, biết đưa ra những khẩu hiệu tranh đấu và cụ thể trong hoàn cảnh đặc biệt, biết giải thích cho quần chúng những nguyên nhân của thắng lợi hoặc thất bại (ví dụ, sau cuộc tuần hành của cu li ở Cao Bằng). Ở một số nơi các tổ chức đảng đã bắt đầu công tác tuyên truyền trong binh lính.

Trên cơ sở lý luận Mác - Lê nin, kinh nghiệm của phong trào cách mạng thế giới và trên cơ sở tình hình kinh tế và chính trị trong nước, Đảng đã soạn thảo chương trình hành động, được công bố vào năm 1932. Đảng đã giúp Đoàn Thanh niên Cộng sản soạn thảo chương trình hành động của Đoàn. Đảng đã giúp Công hội đỏ soạn thảo hai chương trình hành động - chương trình hành động của công hội giai cấp Đông Dương và chương trình hành động của công hội công nhân nông nghiệp Đông Dương.

Nhưng Đảng cũng còn nhiều thiếu sót và yếu kém mà Đảng không thể giấu được, trái lại Đảng cần phải phê phán để sửa chữa và đi theo đường lối đúng đắn của Lê nin, theo đường lối của Quốc tế Cộng sản.

Lực lượng Đảng không được phân bổ đồng đều, vì vậy cuộc tranh đấu không phát triển giống nhau ở tất cả các nơi; các ngành công nghiệp quan trọng nhất (hầm mỏ lớn, nhà

máy lớn, hoả xa, vận tải, v.v.) còn chưa có tổ chức; có những nơi chưa lập xong các tổ chức, có những nơi chưa nối lại liên lạc; phần nhiều đảng viên chỉ quan tâm đến việc cải tổ nội bộ và không biết gắn tổ chức với cuộc tranh đấu; ở một số nơi cuộc tranh đấu không được tổ chức (ví dụ ở Viêng Chăn); ở những nơi khác tồn tại khuynh hướng lúc đầu là tổ chức rồi sau đó là tranh đấu - ví dụ: ở Cao Bằng có các đồng chí nghĩ rằng "đầu tiên phải được tổ chức rồi sau đó mới rải truyền đơn"; hoặc thậm chí có những đồng chí nói rằng "duổi đòn khủng bố tráng Đảng đã thay đổi sách lược của mình trong việc rải truyền đơn". Ở Trung Kỳ có các đồng chí nói rằng "lúc đầu cần tổ chức hai, ba huyện, sau đó mới rải truyền đơn và bắt đầu tranh đấu". Vì vậy, mối liên hệ giữa các cơ quan cấp trên và cấp dưới rất yếu, thường là hoàn toàn không có, các cơ quan cấp dưới rất ít được thông báo về tình hình trong toàn quốc, họ rất ít nhận được chỉ thị từ cấp trên. Nhiều tổ chức đảng không quan tâm đến việc thành lập các tổ chức quần chúng, ví dụ như: các tổ chức thể thao, các khoá học buổi tối, các hiệp hội, v.v., và cũng không quan tâm đến việc thành lập các công hội, nông hội, cứu tế đở, hội phản đế, hoặc lấn lộn nông hội với công hội các công nhân nông nghiệp (như ở Nghệ An và Hà Tĩnh).

Trong hàng ngũ của Đảng còn có tư tưởng bè phái, muốn trở thành những người lãnh đạo, còn có tàn tích tiểu tư sản, các tục lệ của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và Đảng Tân Việt trước đây; về lý luận và thực tiễn, nhiều đảng viên không hiểu được tính chất của cuộc cách mạng Đông Dương là cách mạng dân chủ tư sản; họ tưởng rằng Đảng Cộng sản là Đảng của thợ thuyền, nông dân và những người lao động (Bắc Kỳ, Trung Kỳ); họ nghĩ rằng nông dân là động lực của cách mạng (vùng thượng du Bắc Bộ), họ không mở rộng tự phê bình

theo tinh thần Bônsovich, trình độ lý luận của đảng viên rất thấp; thành phần xã hội trong Đảng khác nhau, việc cổ động và tuyên truyền được tiến hành thông qua truyền đơn; ở nhiều nơi không có sách, báo, còn ở một số nơi khác nếu có báo thì chỉ viết về tình hình chung, không đề cập đến điều kiện sống và nhu cầu thiết yếu của quần chúng và không nghiên cứu kinh nghiệm tranh đấu của quần chúng (ví dụ báo "*Gương chung*" viết về "sự mất tự do của dân tộc, sự nô dịch chủng tộc"); Đảng thiếu những chiến sĩ được chuẩn bị về lý luận, vì vậy các cơ quan huấn luyện đã mắc nhiều sai lầm đối với các vấn đề của Đảng và tính chất của cuộc cách mạng, không phân biệt sự khác nhau giữa những người quốc gia cải lương và những người cách mạng dân tộc chủ nghĩa, không hiểu quan điểm của Đảng Cộng sản đối với đảng này hoặc đảng khác. Công tác trong các dân tộc thiểu số và thợ thuyền người nước ngoài rất yếu; ví dụ, trong cuộc bãi khoá của sinh viên ở Viêng Chăn tổ chức đảng không lôi kéo được người Ai Lao tham gia; khi đoàn đại biểu công nhân Pháp đến Đông Dương, tổ chức đảng không biết lôi kéo quần chúng và tình đoàn kết với giai cấp vô sản Pháp; các đảng viên không tham gia vào các cuộc tranh đấu của quần chúng do những người cải lương và các phần tử phản động tổ chức, để vạch mặt chúng và giành quyền lãnh đạo các cuộc tranh đấu đó (ví dụ cuộc biểu tình ở Sài Gòn ngày 17 tháng 4 năm 1934).

IV- NHIỆM VỤ HIỆN NAY

Nhiệm vụ của Đảng

1. Tổ chức nội bộ

Nhiệm vụ chính của tổ chức đảng là tập trung hết sức

nhằm khôi phục mối liên hệ giữa các tổ chức đảng, lựa chọn các đảng viên mới, củng cố và mở rộng các tổ chức đảng ở mọi nơi, những nơi còn yếu và nói riêng là trong các ngành sản xuất quan trọng nhất (hầm mỏ, nhà máy lớn, hoả xa, v.v.); nhằm tăng thêm số lượng đảng viên từ giai cấp vô sản thành thị và nông thôn, để cho thành phần xã hội của Đảng chiếm đa số là giai cấp vô sản; bảo đảm đa số công nhân trong các cơ quan lãnh đạo của các tổ chức đảng để tránh khỏi các khuynh hướng tiểu tư sản và dao động trong công tác đảng; cần phải lôi kéo càng nhiều càng tốt các đảng viên là người bản xứ vào các cơ quan lãnh đạo của các tổ chức đảng trong các dân tộc thiểu số; ở những nơi có các đảng viên người nước ngoài cũng cần phải lôi kéo họ vào các cơ quan lãnh đạo.

Cần phải kết hợp hoạt động bí mật với hoạt động công khai, đi sâu hoạt động trong các tổ chức công khai, lợi dụng các cuộc bầu cử khác nhau để phổ biến và tuyên truyền chương trình của Đảng, v.v., Đảng phải tăng cường thành lập các tổ chức quần chúng để giữ vững mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng.

Các tỉnh ủy cần phải giữ mối liên hệ với nhau để phòng trường hợp nếu như mất liên lạc với Ban Chấp uỷ Trung ương, thì họ vẫn còn liên lạc được với nhau; các tổ chức cơ sở cần chủ động để tự giải quyết các vấn đề của địa phương, để không mất thời gian chờ đợi các chỉ thị của cấp trên và như vậy sẽ không bỏ lỡ thời cơ thuận lợi cho cuộc tranh đấu. Trong hoàn cảnh đặc biệt mà không thể liên lạc được với các cơ quan cấp trên, các tổ chức cơ sở cũng có quyền giải quyết những vấn đề chung trên cơ sở đường lối của Quốc tế Cộng sản và chương trình hành động của Đảng, không phụ thuộc vào các vấn đề đó là của địa phương hay là chung. Sau khi giải quyết các vấn đề đó cần phải báo cáo lên các cơ quan cấp trên.

2. Cần phải mở rộng cuộc tranh đấu

Đảng cần phải phối hợp chặt chẽ công tác tổ chức với cuộc tranh đấu, bởi vì chỉ có thông qua cuộc tranh đấu thì tổ chức mới có thể phát triển được, nhưng nếu cuộc tranh đấu được tiến hành vô tổ chức thì sẽ không thành công.

Cần phải lãnh đạo các cuộc tranh đấu của quần chúng để làm cho phong trào cách mạng mang tính tự giác và có tổ chức, Đảng cần phải vận động tranh đấu vì các yêu sách thường ngày, gắn các khẩu hiệu riêng biệt với các khẩu hiệu chung của cách mạng Đông Dương, biến các cuộc tranh đấu kinh tế thành tranh đấu chính trị; biến các cuộc tranh đấu cô lập riêng rẽ thành các cuộc tranh đấu lớn bao trùm tất cả các địa phương, sử dụng tất cả các phương tiện như: truyền đơn, báo chí, sách, tiền, các cuộc đình công, v.v. để ủng hộ các cuộc tranh đấu; sử dụng tất cả các điều kiện thuận lợi để huy động quần chúng tranh đấu. Trong các ngày kỷ niệm (ngày thành lập Đảng - 6 tháng 1; thành lập Xôviết Đông Dương - 12 tháng 9 và các ngày lễ của vô sản quốc tế), các tổ chức đảng cần sử dụng tất cả các hình thức tuyên truyền để hướng dẫn quần chúng tranh đấu. Nhưng trong các cuộc tranh đấu chính trị bao giờ cũng cần phải đưa ra những khẩu hiệu kinh tế cụ thể hàng ngày và chỉ có như vậy mới có thể lôi kéo được đông đảo quần chúng; Đảng cần phải đưa ra những yêu sách riêng đối với những nơi có nhiều phụ nữ và thanh niên, công nhân người nước ngoài hoặc ở những vùng dân tộc thiểu số.

Đảng cần phải tham gia vào các cuộc tranh đấu do những người quốc gia cải lương hoặc các nhóm phản động khác tổ chức, để vạch trần chính sách mị dân của chúng trước quần chúng và tách quần chúng khỏi ảnh hưởng của những người quốc gia cải lương và các nhóm phản động, nhằm nắm quyền lãnh đạo.

Sau mỗi cuộc tranh đấu cần phải giải thích cho quần chúng những nguyên nhân thắng lợi hoặc thất bại, nhằm nâng cao khả năng chiến đấu của quần chúng, nhằm củng cố và mở rộng tổ chức.

3. Tranh đấu trên hai mặt trận

Cần phải sử dụng rộng rãi tự phê bình Bônsôvích để tranh đấu kiên quyết chống lại những tàn tích của tư tưởng bè phái. Ví dụ, các đảng viên "Vừng hồng", đã gia nhập vào Đảng Cộng sản, đòi bỏ sự phê bình của Đảng Cộng sản về đảng đó như là một đảng thoả hiệp. Hoặc như các đảng viên của các đảng cũ: "Việt Nam Thanh niên cách mạng" và "Tân Việt" đã gia nhập vào Đảng Cộng sản nhưng vẫn tiếp tục bảo vệ đường lối của các đảng đó.

Cần phải tranh đấu chống chủ nghĩa bè phái và dao động, chống lại lý luận cho rằng trước tiên phải được tổ chức và sau đó mới tranh đấu, lý luận này dẫn tới bị động và xa rời Đảng với quần chúng. Cần phải giải thích cho quần chúng rằng Đảng Cộng sản là đảng của giai cấp vô sản, không phải là đảng của hai giai cấp - giai cấp vô sản và giai cấp nông dân; rằng công nhân, nông dân lao động và dân nghèo thành thị là động lực của cách mạng dân chủ tư sản ở Đông Dương và giai cấp vô sản cần nắm quyền lãnh đạo trong cuộc tranh đấu. Đồng thời Đảng cần tranh đấu chống lại việc coi nhẹ công tác cỗ động và tuyên truyền, ví dụ như, một số đồng chí cho rằng việc rải truyền đơn và dán khẩu hiệu là vô ích. Lý luận này đang gây cản trở các khẩu hiệu của Đảng là thâm nhập sâu vào quần chúng và kìm hãm sự phát triển ảnh hưởng của Đảng và phong trào cách mạng. Đảng cho rằng, trong giai đoạn hiện nay, chủ nghĩa cơ hội tả khuynh là nguy hiểm nhất, nhưng đồng thời nhất quyết

không được làm suy yếu cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa cơ hội "hữu khuynh", chính khuynh hướng này chống lại việc đưa những người có tuổi vào Đảng và vào các tổ chức quần chúng, coi nhẹ công tác trong phụ nữ và dân tộc thiểu số. Đồng thời Đảng cần tranh đấu chống tư tưởng thoả hiệp. Cần phải tranh đấu kiên quyết chống lại mọi khuynh hướng cơ hội, để loại trừ chúng và để mọi đảng viên đi theo đường lối đúng đắn, đường lối của Đảng và của Quốc tế Cộng sản. Vì vậy, để giữ gìn sự thống nhất của Đảng, cần phải khai trừ khỏi Đảng những đồng chí có các sai lầm mà không nhận và không chịu sửa chữa sau khi tổ chức đảng phê bình. Chỉ có tranh đấu kiên quyết và liên tục để bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin thì Đảng Cộng sản Đông Dương mới có thể Bônsôvich hoá được.

4. Công tác tuyên truyền và huấn luyện

Các tổ chức đảng cần phải khôi phục các cơ quan ấn loát báo chí, sách tuyên truyền, truyền đơn, in lại các tài liệu cũ của Đảng, v.v. để nâng cao trình độ lý luận của đảng viên và tuyên truyền rộng rãi chính sách của Đảng trong phong trào cách mạng, để nâng cao trình độ chính trị của đồng bào quần chúng lao động.

Các báo, tạp chí phải giải thích chính sách của Đảng, cần phải nghiên cứu tình hình kinh tế và chính trị của Đông Dương và của mỗi xứ, nghiên cứu cụ thể nguyện vọng và yêu sách của đồng bào quần chúng; cần nghiên cứu kinh nghiệm tranh đấu ở Đông Dương và trên toàn thế giới, truyền bá những thành tựu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, sự phát triển của cách mạng Xôviết ở Tàu. Đảng viên quần chúng để bảo vệ Liên Xô, cách mạng Tàu và cách mạng thế giới, chống chiến tranh đế quốc, phê phán khuynh hướng cơ hội trong Đảng, vạch trần bọn quốc gia cải lương,

bọn xã hội dân chủ, bọn tò rò tkít, bọn phát xít, bọn đảng viên Quốc dân Đảng, v.v., phê phán sách lược không triệt để và chiến lược của các đảng tiểu tư sản, đảng quốc gia cách mạng.

Mỗi tờ báo cần phải có tính giai cấp chiến đấu, không dùng các câu chữ chung chung; viết bằng ngôn ngữ phổ thông và dễ hiểu nhất.

Đảng nhắc lại rằng mỗi tổ chức đảng cần ra một tờ báo. Các báo trong xí nghiệp và báo của các tổ chức cơ sở cần viết chủ yếu về các vấn đề thích hợp nhất đối với các xí nghiệp hoặc địa phương đó.

Các tổ chức đảng cần giúp đỡ các tổ chức quần chúng và lãnh đạo họ trong việc xuất bản các báo riêng cho các tổ chức đó. Các tổ chức đảng, chủ yếu là các chi bộ đảng, cần chú ý nghiên cứu chương trình hành động, nghị quyết, báo chí và các tài liệu khác của Đảng; căn cứ vào hoàn cảnh và trình độ của đảng viên, các tổ chức đảng cần lập các ban huấn luyện. Trong công tác huấn luyện gắn chặt lý luận với công việc hằng ngày và với cuộc tranh đấu cách mạng.

5. Công tác Thanh niên cộng sản Đoàn

Đảng đã nhiều lần lưu ý các đảng bộ công tác tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản, làm cho Đoàn trở thành một tổ chức của thanh niên lao động, là lực lượng hậu bị của Đảng. Nhưng cho đến nay công việc này rất kém. Các tổ chức đảng cần kiên quyết tranh đấu chống các quan điểm không đúng, như không đánh giá đúng công tác của Đoàn Thanh niên cộng sản, không đánh giá đúng lực lượng chiến đấu của thanh niên lao động, không muốn lôi kéo đoàn viên vào Đảng. Trên cơ sở chương trình hành động và Điều lệ của Đoàn Thanh niên cộng sản, các tổ chức đảng cần khôi phục và mở rộng tất cả các tổ chức đoàn từ cơ sở đến Ban Chấp hành Trung ương.

Tất cả đảng viên dưới 23 tuổi phải được tổ chức vào Thanh niên cộng sản Đoàn, trừ một số đồng chí có lý do đặc biệt trong Đảng và nếu được tổ chức đảng cho phép. Đảng cần phải giải thích cho các đồng chí chuyển sang Thanh niên cộng sản Đoàn rằng điều đó hoàn toàn không phải là một hình phạt đối với họ, mà đơn giản là thực hiện theo Điều lệ của Đảng Cộng sản Đông Dương. Điều đó là rất cần thiết cho công tác đoàn phát triển. Điều kiện kết nạp vào Thanh niên cộng sản Đoàn phải dễ hơn các điều kiện kết nạp vào Đảng, bởi vì Thanh niên cộng sản Đoàn là một tổ chức quần chúng, do đó cần phải lôi kéo phần lớn thanh niên lao động tham gia. Những phần tử vô sản cần phải chiếm đa số trong các cơ quan lãnh đạo, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo thanh niên vô sản của Đoàn và trong cuộc tranh đấu của thanh niên lao động. Về phương diện tổ chức thì Thanh niên cộng sản Đoàn là một tổ chức độc lập, nhưng về phương diện lý luận và công tác thực tiễn thì Đoàn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

6. Nhiệm vụ của các Công hội đỏ

Công tác của các công hội rất kém - không phải tất cả các công hội cũ đều được khôi phục, còn trong các ngành sản xuất quan trọng nhất vẫn chưa lập được các tổ chức mới. Đảng cần lãnh đạo các Công hội đỏ và trên cơ sở điều lệ các công hội Đông Dương mà lập ra và phát triển các công hội cả chiều dọc lẫn chiều ngang; các Công hội đỏ cần giúp công nhân lập các uỷ ban nhà máy hoặc các uỷ ban trong các xí nghiệp. Những công nhân có tổ chức và không có tổ chức của nhà máy hoặc xí nghiệp cần tham gia vào các uỷ ban đó, nhằm đoàn kết, tranh đấu bảo vệ quyền lợi của công nhân nhà máy, xí nghiệp.

Tất cả đảng viên trong các xí nghiệp phải là đoàn viên công hội, mỗi tổ chức đảng phải có ban công vận chịu trách

nhiệm về công tác công đoàn. Các uỷ ban công hội khi chọn người vào công tác lãnh đạo, không nên chỉ hướng vào các đảng viên, mà cần phải lôi kéo cả những phần tử tích cực ngoài Đảng.

Cần phải kiên quyết tranh đấu chống lại các lãnh tụ cải lương và phản động, nhưng không bao giờ được chống lại quần chúng, những người bị các lãnh tụ đó lừa dối. Cần phải thâm nhập vào các công hội cải lương và phản động, vào các hiệp hội mang tính chất công hội, để làm việc ở đó, thành lập ở đó các nhóm công đoàn cách mạng đối lập, để giành lấy quần chúng công nhân và giải phóng cho họ khỏi ảnh hưởng của các lãnh tụ cải lương và phản động, v.v..

Cần phải phổ biến rộng rãi trong quần chúng công nhân chương trình hành động của các Công hội đỏ Đông Dương và chương trình hành động của các công hội công nhân nông nghiệp.

7. Công tác của các nông hội

Công tác của các nông hội so với trước đây là rất kém. Ở nhiều nơi các nông hội còn chưa được khôi phục; ở những nơi khác đã lập được các nông hội, nhưng chưa lập được các nông hội công nhân nông nghiệp. Trên cơ sở điều lệ của các nông hội, các tổ chức đảng cần phải lãnh đạo nông dân khôi phục và thành lập các nông hội; mỗi làng cần có một nông hội; cần tổ chức riêng các cố nông vào những nông hội công nhân nông nghiệp. Không được lấn lộn các nông hội với các tổ chức quần chúng khác (như Hội tương tế, Hội ma chay, Hội thể thao, v.v..). Không cho phú nông tham gia vào các nông hội. Đảng phải có các ban nông vận trong các đảng bộ xã, huyện cho đến Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng; các ban này có trách nhiệm đối với công tác vận động nông dân. Các đảng viên ở nông thôn bắt buộc phải tham gia vào các nông hội, hợp nhất các nông hội làng vào nông hội xã, nông hội xã vào nông hội huyện, nông hội huyện vào nông hội tỉnh. Trong điều kiện

của Đông Dương không nêu hợp nhất các nông hội trên quy mô xứ và toàn quốc; bởi vì, nếu trong các nông hội có những nhóm cộng sản yếu, thì có thể biến thành các đảng tiểu tư sản, đảng nông dân chống lại Đảng Cộng sản - đảng của giai cấp vô sản. Các ban nông vận trực tiếp lãnh đạo công tác vận động nông dân trong tỉnh hoặc trong toàn quốc.

Cần phải phổ biến rộng rãi trong đồng đảo quần chúng nông dân những khẩu hiệu của Đảng về cách mạng thổ địa.

Đảng cần lãnh đạo các nông hội, tổ chức các đội nông dân tự vệ để bảo vệ nông dân trong cuộc tranh đấu hằng ngày, nói riêng là trong những cuộc biểu tình và diễu hành.

8. Về công tác trong quân đội và về cuộc tranh đấu chống chiến tranh đế quốc

Hai công tác này rất quan trọng. Các tổ chức đảng đã bắt đầu thực hiện, song kết quả còn rất yếu.

Ở những nơi quân đội đóng quân, các tổ chức đảng cần chọn những đồng chí đã được thử thách để chuyên làm công tác vận động binh lính; phải để các đồng chí đó hoàn toàn không làm các việc khác. Cần thành lập các chi bộ và các tổ chức quần chúng cho binh lính tại ngũ và các hội ái hữu cho lính trù bị.

Cần giải thích cho binh lính rằng tất cả họ đều là con em nông dân, họ không được dùng vũ khí của bọn đế quốc để bắn giết cha anh của mình; phải dựa vào chương trình hành động của Đảng để đề ra những khẩu hiệu cụ thể, thiết thực cho binh lính, nhằm động viên họ tranh đấu.

Nhiệm vụ của tổ chức đảng là không chỉ tổ chức binh lính bản xứ, mà phải bằng mọi cách tiến hành công tác trong các đơn vị lực lượng và hải quân Pháp và các đơn vị lính thuộc địa khác ở Đông Dương, để khi nào công nhân và nông dân Đông Dương nổi dậy thì họ chạy sang hàng ngũ cách

mạng; hoặc khi Chính phủ Pháp phái họ đi đàn áp phong trào cách mạng ở Pháp và các thuộc địa khác, đi tham gia chiến tranh chống Xôviết Tàu, chống Liên Xô, họ sẽ đứng về phía công nhân và nông dân của các nước đó; hoặc là khi nào đế quốc Pháp phái họ đi gây chiến tranh chống nước đế quốc khác, họ sẽ chạy sang phía giai cấp vô sản của nước đó, nhằm biến cuộc chiến tranh đế quốc thành cuộc nội chiến ở nước đó.

Trong các cuộc tranh đấu hằng ngày, trong các cuộc họp, mít tinh, trong các sách báo, truyền đơn, v.v. cần vạch trần chính sách hoà bình chủ nghĩa bịp bợm của bọn đế quốc và việc chuẩn bị tiến công Liên Xô của chúng. Cần sử dụng rộng rãi tất cả các phương tiện cổ động và tuyên truyền chống chiến tranh đế quốc: biểu tình, thị uy, bãi công, đưa những hình thức tranh đấu chống chiến tranh đế quốc lên mức độ cao nhất, tới cuộc khởi nghĩa cách mạng.

9. Công tác trong các tổ chức quần chúng khác

Đảng cần củng cố lại các tổ chức quần chúng hiện có để liên lạc với quần chúng và động viên họ tranh đấu.

Cần phải lôi kéo các phần tử phản đế và tổ chức thành các hội phản đế, đối với các hội viên của Hội phản đế thì không cần đặt các điều kiện nghiêm ngặt như các đảng viên; Đảng cần có sự lãnh đạo trong Hội phản đế và áp dụng các biện pháp để cản trở không cho Hội này biến thành một đảng chính trị.

Phải lôi kéo đông đảo quần chúng vào các Hội cứu tế đỏ. Đồng thời cần chú ý tới những người thân của các đồng chí đã bị giết và đang bị cầm tù. Cần thấy rằng Hội cứu tế đỏ không chỉ có làm việc cứu tế, mà còn là một tổ chức tranh đấu cách mạng, nhất là chống khủng bố trắng.

Các tổ chức đảng cần quan tâm đến việc củng cố và mở rộng các tổ chức phụ nữ, sinh viên, các hội tương tế, thể

thao, các lớp học buổi tối, hội ma chay, v.v..

Các đảng viên phải thâm nhập vào các tổ chức công khai (không phân biệt ai là người lập ra các tổ chức đó), để hoạt động cách mạng trong đó; đồng thời cần sử dụng những điều kiện công khai để mở rộng mạng lưới các tổ chức quần chúng, mở rộng ảnh hưởng của Đảng.

V- KẾT LUẬN

Sau khi phân tích tình hình thế giới và tình hình trong xứ và đề ra những nhiệm vụ trước mắt, Hội nghị quyết định:

Trong việc thực hiện những nhiệm vụ đã được nêu trên, các tổ chức đảng phải xem chương trình hành động như là một cơ sở lý luận.

Chương trình hành động đã phân tích rõ tình hình ở Đông Dương, tương quan giai cấp, quan điểm của Đảng đối với các đảng phản động, quốc gia và quốc gia cải lương, đã giải thích tính chất, động lực và những nhiệm vụ của cách mạng dân chủ tư sản và đã đưa ra những yêu cầu cho công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, binh lính, tiểu tư sản thành thị và các dân tộc thiểu số. Không chỉ các đảng viên cần chú ý nghiên cứu chương trình hành động, mà ngược lại, cần phải bằng mọi cách phổ biến rộng rãi chương trình hành động của Đảng cho đông đảo quần chúng lao động, để họ hiểu được và để đưa cách mạng Đông Dương nhanh chóng đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Nga.

**NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG VÀ
ĐẠI DIỆN CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG Ở TRONG NƯỚC**
(Từ ngày 16 đến ngày 21-6-1934)

Về các vấn đề tổ chức

1. Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài và đại diện của các tổ chức đảng trong nước nhất trí thông qua Nghị quyết của Đông Phương bộ thuộc Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản về việc thành lập "BCHON¹⁾ của Đảng Cộng sản Đông Dương". Hội nghị quyết định công bố nghị quyết về cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của BCHON cho tất cả đảng viên của Đảng.

2. Dựa vào kinh nghiệm của Đảng Cộng sản toàn liên bang (b) và đặc điểm của tình hình ở Đông Dương, cũng như các chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, BCHON của Đảng Cộng sản Đông Dương đã được thành lập.

3. Ban Chỉ huy ở ngoài gồm 5 người (3 người do Quốc tế Cộng sản chỉ định và 2 người do Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ định). BCHON bâu Ban Thường vụ và thư ký của Ban. Thời hạn tồn tại của Ban Chỉ huy ở ngoài do Quốc tế Cộng sản quy định. Các hội nghị toàn thể của Ban Chỉ huy ở ngoài được triệu tập ít nhất ba tháng một lần.

1) BCHON: Ban Chỉ huy ở ngoài (B.T).

4. Ban Chỉ huy ở ngoài là đại diện của Đảng trong quan hệ và liên lạc với Quốc tế Cộng sản và các Đảng Cộng sản anh em.

5. Ban Chỉ huy ở ngoài chỉ đạo đường lối chính trị chung của Trung ương Đảng. Ban có quyền cử đại biểu để tham gia công tác và kiểm tra toàn bộ công tác của các cấp uỷ đảng trong nước.

6. Những nghị quyết quan trọng nhất của Trung ương phải được bàn bạc nhất trí với Ban Chỉ huy ở ngoài. Trong trường hợp Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương không đồng ý với Ban Chỉ huy ở ngoài, Trung ương có quyền khiếu nại nghị quyết lên Quốc tế Cộng sản. Trước khi Quốc tế Cộng sản quyết định vấn đề tranh cãi thì Trung ương có nhiệm vụ phải thực hiện các chỉ thị của Ban Chỉ huy ở ngoài.

7. Trong trường hợp Trung ương Đảng bị vỡ và mất liên lạc và để tránh mất sự lãnh đạo thường xuyên, các Xứ uỷ Đảng (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Lào, Cao Miên) phải liên lạc với Ban Chỉ huy ở ngoài. Trong trường hợp Trung ương bị vỡ, Ban Chỉ huy ở ngoài có thể thay thế Trung ương lãnh đạo trực tiếp tất cả các tổ chức đảng ở trong nước.

8. Ban Chỉ huy ở ngoài gồm hai bộ phận:

- 1) Bộ tổ chức (kể cả những vấn đề liên lạc).
- 2) Bộ tuyên truyền cổ động.

Mỗi bộ có một đồng chí phụ trách do Ban Chỉ huy ở ngoài chỉ định.

9. Những nhiệm vụ của Ban Chỉ huy ở ngoài trong thời gian hiện nay là:

a) Xuất bản Tạp chí *Bônsorvich*, cơ quan lý luận của Đảng Cộng sản; b) Tổ chức các khoá học để giáo dục đảng viên quan tâm đến tình hình và các điều kiện của địa phương.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

**THƯ GỬI CHO ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP
CỦA HỘI NGHỊ BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
VÀ ĐẠI DIỆN CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG
Ở TRONG NUỐC***

Ban Chỉ huy của Đảng ở ngoài họp hội nghị với các đại biểu các đảng bộ trong nước từ ngày 16 đến 21-6-1934.

Nhân danh giai cấp vô sản và quần chúng lao động toàn Đông Dương gửi tới giai cấp vô sản và các đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, tới các vị tổ chức và lãnh đạo Đảng và giai cấp trên con đường đi tới cuộc cách mạng vô sản thắng lợi, lời chào Bônsôvich.

Mặc dầu còn non trẻ và thiếu kinh nghiệm, Đảng Cộng sản Đông Dương nhờ sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản và lòng tận tụy của giai cấp vô sản và quần chúng lao động Đông Dương, đã biết bảo vệ những quyền lợi hằng ngày của quần chúng và tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết chống đế quốc Pháp, bọn quan lại, bọn địa chủ và quý tộc bản xứ.

Dù đế quốc Pháp dùng đủ mọi thủ đoạn đàn áp chống lại cách mạng, giết hại hàng ngàn chiến sĩ, cầm tù hàng vạn công nông, hối lộ bọn cải lương để lừa phỉnh quần chúng,

dùng mọi chính sách cài lương để đánh lạc hướng quần chúng ra khỏi con đường cách mạng, dùng mọi báo chí và một giọng lưỡi dối trá vu cáo chủ nghĩa cộng sản và Liên Xô, chúng cũng không đạt tới chỗ ngăn lại được làn sóng cách mạng ở Đông Dương. Hơn thế nữa, ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản lao động khắp thành thị thôn quê, cuộc vận động cách mạng vô sản phát triển mỗi ngày một sâu sắc.

Trong những cuộc tranh đấu cách mạng, quần chúng lao động Đông Dương được sự giúp đỡ của vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức, dưới sự lãnh đạo của Đảng của họ, đã biết tỏ rõ ràng không chiến đấu cô độc. Lòng tin tưởng đã tăng thêm nhiệt tình và ý chí chiến đấu của họ và mở rộng tình cảm của họ với cách mạng thế giới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, quần chúng lao động công nông đã nhận thấy rằng giai cấp vô sản Pháp cũng như Đảng Cộng sản Pháp không ngừng giúp đỡ họ một cách ích lợi và toàn diện. Vô sản và nông dân Đông Dương không bao giờ quên rằng Đảng Cộng sản đã tổ chức hàng ngàn cuộc biểu tình để ủng hộ phong trào cách mạng và phản đối khủng bố trắng ở Đông Dương. Đảng đã tích cực tuyên truyền để phổ biến và đề cao các cuộc tranh đấu cách mạng đó của họ. Đảng đã gửi những luật sư sang để bàn cãi cho các chính trị phạm, Đảng đã chỉ định những đại biểu của Đảng, của Cứu tế đỏ, và Công hội đỏ để điều tra tình hình Đông Dương.

Đảng Cộng sản Đông Dương không quên rằng mặt trận tranh đấu thống nhất giữa giai cấp vô sản các nước tư bản và nhân dân bị áp bức ở thuộc địa là quan trọng nên Đảng đã kêu gọi mạnh mẽ quần chúng lao động Đông Dương ủng hộ phong trào cách mạng khắp các nước và bảo vệ Liên Xô xứ sở của giai cấp vô sản toàn thế giới, cũng như tất cả các dân tộc bị áp bức.

* Thư gửi tháng 6-1934 (B.T).

Những nhận định đó đã chỉ rõ rằng quần chúng lao động các nước thuộc địa và giai cấp vô sản các nước tư bản phải sát cánh chống kẻ thù chung là đế quốc chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản mình. Đó là một điều kiện không thể thiếu để cho cách mạng thế giới giành được thắng lợi quyết định. Đảng Cộng sản Đông Dương chắc chắn rằng những cuộc tranh đấu cách mạng sau này còn khó khăn nguy hiểm vô cùng, Đảng Cộng sản Pháp sẽ giúp Đảng Cộng sản Đông Dương một cách hiệu nghiệm hơn trước và kêu gọi các tầng lớp rộng rãi của vô sản chính quốc giúp đỡ cuộc tranh đấu giải phóng của Đông Dương.

- Cách mạng Pháp muôn năm !
- Cách mạng Đông Dương muôn năm !
- Vô sản Pháp và các dân tộc bị áp bức Đông Dương hãy đoàn kết lại !

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THƯ CỦA HỘI NGHỊ BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG VÀ ĐẠI
DIỆN CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG Ở TRONG NƯỚC
GỬI CHO BAN CHẤP UỶ TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN TÀU***

Ban Chỉ huy của Đảng Cộng sản Đông Dương ở ngoài và các đại biểu các Đảng bộ trong nước, họp hội nghị ngày 16 đến ngày 21-6-1934.

Nhân danh giai cấp vô sản và nhân dân Đông Dương gửi đến Đảng Cộng sản Tàu lời chào Bônsôvich. Đảng Cộng sản Tàu là người thiết lập chế độ Xôviết ở Tàu, tổ chức và lãnh đạo các cuộc tranh đấu của công nông Tàu chống đế quốc, bọn phong kiến, địa chủ và bọn Quốc dân Đảng phản bội cách mạng.

Nhờ kinh nghiệm chỉ dẫn của Đảng Cộng sản mà công nông Tàu hiện nay được tổ chức thành Xôviết và những vùng Xôviết hoá mỗi ngày một mở rộng thêm, đi đôi với việc thâm nhập của ánh hưởng Xôviết vào hầu hết quần chúng lao động Tàu.

Nhưng quân Quốc dân Đảng phản bội cách mạng, đã tấn công và còn đang tấn công các Xôviết Tàu với sự giúp đỡ của đế quốc chủ nghĩa thế giới. Nhưng được quần chúng lao động Tàu hết sức giúp đỡ, ủng hộ, đội Hồng quân anh dũng

* Thư gửi tháng 6-1934 (B.T).

đã làm cho chúng nếm nhiều thất bại, và không ngừng mở rộng đất đai thuộc chính quyền Xôviết, làm cho ảnh hưởng của Xôviết trong quảng đại quần chúng thêm sâu sắc. Thực tế chỉ có chính quyền Xôviết mới bảo vệ quyền lợi công nông, cũng như chỉ có nó mới đánh đổ được bọn phong kiến và đế quốc để thống nhất nước Tàu.

Hội nghị chúng tôi không phải không nhận thấy sự quan trọng của vấn đề giai cấp vô sản thế giới và các dân tộc thuộc địa bị áp bức ủng hộ các Xôviết và cách mạng Tàu. Vì thế, Đảng Cộng sản Đông Dương dùng hết sức mình, để đưa quân chúng Đông Dương ra tranh đấu bảo vệ các Xôviết Tàu và phong trào cách mạng Tàu. Vả lại hoàn cảnh địa dư của Đông Dương và Tàu làm cho các cuộc tranh đấu với nhau một cách khăng khít dù diễn ra ở nơi nào. Bởi vậy, quân chúng Đông Dương không bao giờ coi nhẹ cách mạng Tàu và ảnh hưởng của phong trào Xôviết Tàu cũng lan rộng trong toàn Đông Dương, những điều kiện đó làm cho sự đoàn kết giữa hai Đảng Cộng sản Tàu và Đông Dương càng thêm củng cố và phải nâng cao trình độ cách mạng Đông Dương bằng với trình độ cách mạng Tàu, làm cho thắng lợi của giai cấp vô sản mau hoàn thành.

- Xôviết Tàu muôn năm !
- Cách mạng Tàu muôn năm !
- Cách mạng Đông Dương muôn năm !
- Đảng Cộng sản Tàu, đội tiên phong của giai cấp vô sản Tàu muôn năm !

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO CỦA BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI *

Ngày 20-12-1934

Các đồng chí thân mến,

Chúng tôi vừa nhận được những báo cáo mới của các xứ ủy, do đó chúng tôi phải gửi tới các đồng chí báo cáo này để bổ sung những thông tin mà các đại biểu của chúng tôi ở Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản đã cung cấp cho các đồng chí.

Ban Chỉ huy ở ngoài chúng tôi cũng đóng vai trò Ban Trung ương Chấp uỷ lâm thời và tập hợp dưới sự lãnh đạo của mình tất cả các tổ chức của Đảng ở Trung Kỳ, Bắc Kỳ, Nam Kỳ, Cao Miên và Ai Lao. Kể từ khi Ban Trung ương Chấp uỷ bị bắt tháng 4-1931, các tổ chức của Đảng đã bị phân tán. Hội nghị tháng 6-1934 của Ban Chỉ huy ở ngoài và đại diện các tổ chức đảng ở trong nước là điểm xuất phát của việc phục hồi và hoàn toàn thống nhất toàn Đảng. Năm 1932, một số đồng chí Trung Kỳ đã lập ra ở Xiêm một Ban Trung ương Chấp uỷ lâm thời, nhưng chấp uỷ này đã tự giải tán sau đó một tháng. Năm 1934, người ta đã tổ chức ở Sài Gòn một Chấp uỷ lâm thời gồm ba người, tự cho mình có nhiệm vụ xây dựng lại Đảng; chấp uỷ này đã tự giải tán sau

* Đây là báo cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài gửi Quốc tế Cộng sản (B.T).

việc tổ chức chấp uỷ liên địa phương. Do vậy có thể nói rằng không bao giờ có Ban Trung ương Chấp uỷ lâm thời trong nước từ tháng 4-1931.

Tương quan giai cấp

Chúng tôi chỉ cung cấp cho các đồng chí những sự kiện bổ sung thêm, vì các đồng chí đã hiểu rõ những tương quan mới của các giai cấp. Đảng Lập hiến Đông Dương đã bị chia rẽ. Nguyễn Phan Long công nhiên bày tỏ những xu hướng theo chế độ quân chủ. Những người cải lương ở Trung Kỳ không đi đến chỗ lập được thành Đảng, họ tranh đấu chống những người cải lương ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ. Trào lưu quân chủ mạnh hơn bao giờ hết. Ở Huế, có một tờ nhật báo tiếng An Nam do Bảo Đại đỡ đầu; ở Nam Kỳ có tờ nhật báo *Nền quân chủ* và ở Bắc Kỳ tờ *Tổ quốc An Nam*. Ở Ai Lao có nhóm Phetrarh hoạt động để đuổi người An Nam khỏi Lào.

Quốc dân Đảng An Nam thì đã tan rã về tổ chức. Một bộ phận của các lãnh tụ của họ trực tiếp chạy sang phe phản cách mạng bằng cách tố giác và ám sát những người cộng sản. Ban Trung ương Quốc dân Đảng An Nam ở Nam Kinh vừa bị giải tán; nhóm gọi là lãnh đạo ở Quảng Châu thì gồm những tên du đảng và phiêu lưu chủ nghĩa; nhóm Vân Nam thì phục vụ bọn khủng bố khiêu khích. Các nhóm đó có những liên hệ rất yếu với các tổ chức trong nước. Những mưu toan khôi phục Quốc dân Đảng ở trong nước là rất yếu.

Bọn Quốc gia cách mạng ở Nam Kỳ không dám bắt liên lạc với Đảng Cộng sản.

Ở Nam Kỳ, hình như có một đảng quốc gia xã hội chủ nghĩa cách mạng mới mà cương lĩnh là tranh đấu chống đế quốc. Lời lẽ "xã hội chủ nghĩa" của đảng đó là nhằm tranh giành ảnh hưởng của quần chúng với Đảng Cộng sản.

Ngày 12-11 lúc 16 giờ, đã diễn ra ở chợ Sài Gòn một cuộc mít tinh, do một nhóm người giương cao cờ đỏ tổ chức, lá cờ này có ghi từ "chủ nghĩa tập thể", đòi quốc hữu hoá ngân hàng, tranh đấu chống các tôn giáo, chống chính sách phân biệt chủng tộc, v.v., Đảng chúng tôi không biết đảng mới đó (đảng đã tổ chức cuộc mít tinh) là đảng nào.

Nhóm tờ *rõtkít* đã bị chia thành nhiều bộ phận. Các lãnh tụ, người thì gia nhập nghiệp đoàn các điền chủ, kẻ thì hiện đang làm việc ở ban biên tập tờ báo lập hiến "*Đuốc nhà Nam*". Họ hầu như không còn hoạt động chính trị trừ việc phá hoại công tác của những người cộng sản; họ không có quần chúng.

Ở tây Nam Kỳ có xu hướng khôi phục Đảng phục quốc (Khôi phục Tổ quốc).

Phong trào tôn giáo mạnh hơn bao giờ hết. Tôn giáo có tính chất bình dân hơn ở Nam Kỳ là Cao đài. Tôn giáo này có nhiều tín đồ, ở Mỹ Tho chẳng hạn, người ta đã có thể tập hợp tới 20.000 người tham dự một lễ hội tôn giáo. Điều nguy hiểm là ở chỗ những người Cao đài xen vào chính trị. Môn phái Nha tinh tuyên bố phải tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc, rằng đạo Cao đài trù tính, cũng như chủ nghĩa cộng sản, phải giải phóng nhân loại, chỉ có điều là những thủ đoạn của chủ nghĩa Cao đài là hoà bình, trong khi những thủ đoạn của chủ nghĩa cộng sản là bạo lực?

Về đảng

A- *Bắc Trung Kỳ*: 112 đảng viên ở Nghệ An, 83 ở Hà Tĩnh, các chi bộ đơn độc ở Thanh Hoá, Quảng Bình, Quảng Trị và Huế, Xứ uỷ đang được thành lập.

B- *Nam Trung Kỳ*: 30 đảng viên từ tỉnh Quảng Nam đến tỉnh Phan Thiết, Xứ uỷ đã được tổ chức.

C- *Bắc Kỳ*: Xứ uỷ đã được tổ chức ngày 25-10-1934. Cao Bằng: 201 đảng viên (trong đó 160 dưới 23 tuổi sẽ được đưa sang Thanh niên cộng sản), Lạng Sơn 25 đảng viên. Còn lại là các chi bộ và những người cộng sản riêng lẻ ở Hà Giang, Thái Nguyên, Hà Nội, Hải Phòng và Hòn Gai.

D- *Ai Lao*: Xứ uỷ đã được tổ chức ngày 9-9-1934 ở Ai Lao, chỉ có 4 chi bộ tập hợp 18 đảng viên của Đảng ở Viêng Chăn, Boneng, Thakhet và Phonhon.

E- *Cao Miên*: chỉ có 5 đảng viên, chưa tổ chức xứ uỷ.

F- *Đông Nam Kỳ*: 70 đảng viên, chấp uỷ miền được tổ chức lại từ năm 1933.

G- *Tây Nam Kỳ*: 25 đảng viên. Có một Chấp uỷ miền lâm thời.

Các tổ chức của Đảng ở Nam Kỳ, Cao Miên và nam Trung Kỳ đã tạm thời được đặt dưới sự lãnh đạo của một liên xứ uỷ gồm 5 người, được bầu ra ngày 7-2-1934.

Tổng số các đảng viên của Đảng đã lên tới khoảng 600 người, chúng tôi chưa biết được chính xác con số các chi bộ. Thành phần xã hội thì rất xấu. Các phần tử nông dân chiếm hơn hai phần ba trong hàng ngũ của Đảng. Ở khắp nơi các công nhân chiếm thiểu số trong các cơ quan lãnh đạo. Trong các xứ uỷ và tỉnh uỷ không có phụ nữ và công nhân bên ngoài. Ở Ai Lao không có người Lào trong xứ uỷ. Ở Bắc Kỳ xứ uỷ được cấu thành đa số là người Thổ (dân tộc thiểu số). Các mối liên hệ giữa các tổ chức khác nhau của Đảng là rất yếu.

Trình độ chính trị của tất cả các đảng viên của Đảng rất thấp. Ở Nam Kỳ, ngoài sách báo bằng tiếng Pháp người ta đã có thể viết được hơn 30 cuốn sách phổ thông nhỏ. Chương trình hành động của Đảng được tán phát đến quần chúng với số lượng lớn. Trong các vùng khác, có những cuốn sách hiếm hoi mà nội dung thì rất tồi, đó là những tư liệu chưa đựng

những lý thuyết cộng sản pha trộn với những lý thuyết tư sản; các tổ chức đó chưa nhận được Chương trình hành động.

Dưới đây là những nhật báo và tạp chí chính của Đảng: *Bônsôvích* (cơ quan trị sự ở ngoại quốc), *Lá cờ vô sản* và Tạp chí *Cộng sản* (Liên Xứ uỷ Nam Kỳ), *Tấm gương chung và Thanh niên* (Ai Lao), *Cờ đỏ* (Bắc Kỳ), *Nông dân nghèo* (hiện thời là: *Cờ đỏ*) ở nam Trung Kỳ, *Giải phóng* (đông Nam Kỳ), *Công nông* (tây Nam Kỳ), *Tiến lên* (Trà Vinh), *Người lao động* (Gia Định), *Tranh đấu* (Bến Tre), *Người nông dân nghèo* (Vàm Cỏ Đông), *Liềm búa* (Chợ Lớn); sắp tới sẽ ra tờ *Cờ đỏ* ở Cao Miên; Tạp chí *Thanh niên* (T.N ở Sài Gòn).

Những tàn dư về lý thuyết và thực tiễn của ba Đảng cũ Tân Việt, của Thanh niên và Bình Minh, còn rất mạnh ở Trung Kỳ, Bắc Kỳ và Ai Lao. Ở Bắc Kỳ, những xu hướng địa phương chủ nghĩa rất phát triển ở Cao Bằng và Lạng Sơn. Ở Bắc Kỳ và bắc Trung Kỳ các đồng chí có đầu óc biệt phái, họ bám vào công tác tổ chức và coi nhẹ việc lôi cuốn quần chúng vào cuộc tranh đấu; ở Bắc Kỳ một số đồng chí lơ là công tác quần chúng để lo việc chế tạo bom, vũ khí; ở Ai Lao, những tàn dư của chủ nghĩa quốc gia đã phát triển. Ở Nam Kỳ, người ta đã đánh bại những tàn dư của các Đảng Tân Việt và Thanh niên cũng như những lý thuyết tiên phong chủ nghĩa, nhưng các đồng chí đầy sự thận trọng của mình tới mức đóng cửa Đảng và các tổ chức cách mạng có quần chúng rộng rãi; người ta đòi hỏi các thành viên của các hiệp hội phụ trợ những điều kiện khắt khe gần như đối với các đảng viên của Đảng; những người lãnh đạo Đảng ở Nam Kỳ đã đánh giá thấp tầm quan trọng của Chương trình hành động và đã đánh giá quá cao trình độ chính trị và trình độ nhận thức cách mạng của quần chúng, do vậy người ta đã hoàn toàn lơ là việc tổ chức học tập Chương trình hành động trong các chi

bộ, lơ là việc tìm những biện pháp cụ thể để áp dụng Chương trình hành động đó; trái lại họ đã chuẩn bị một dự án về một chương trình hành động tối đa khác bên cạnh Chương trình hành động mà đa số các tổ chức của Đảng còn chưa có thể bắt đầu được áp dụng. Họ còn chưa nghiên cứu lá thư của các đồng chí đã được Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Tàu ký, họ chỉ mới dịch xong lá thư đó. Họ đã không tổ chức liên minh phản đế và các hiệp hội phụ nữ viễn cờ là "mỗi phụ nữ phải vào tổ chức giai cấp của họ (công hội hay nông hội)". Còn về các sai lầm cơ hội chủ nghĩa khác của các đồng chí Nam Kỳ thì các đồng chí đã hiểu hơn chúng tôi. Tinh thần gia tộc chủ nghĩa biểu hiện rất mạnh ở tây Nam Kỳ, và tinh thần bè phái ở nam Trung Kỳ.

Thanh niên cộng sản: Có sự đánh giá thấp chung về công tác thanh niên cộng sản trong tất cả các tổ chức của Đảng. Có một chuyển hướng mới trong công tác này, chỉ từ hội nghị tháng 6-1934. Hiện thời, tổ chức Đảng ở Bắc Kỳ đang tiến hành chuyển 160 đảng viên của Đảng dưới 23 tuổi vào Liên đoàn thanh niên cộng sản. Ban lãnh đạo chúng tôi đã cho những chỉ thị cụ thể để lập một xứ ủy lâm thời của Thanh niên cộng sản ở Bắc Kỳ. Ở Nam Kỳ người ta vừa lập ra một uỷ ban miền lâm thời cho các tỉnh miền Đông; một Tạp chí *Thanh niên* vừa mới ra mắt; có 12 đảng viên ở Sài Gòn và những triển vọng lớn về phát triển ở Nam Kỳ. Ở Trung Kỳ, không có các tiểu tổ thanh niên cộng sản, mà chỉ có những thanh niên cộng sản đơn độc nhập vào các chi bộ của Đảng. Ở Ai Lao, có 15 thanh niên cộng sản và một tờ nhật báo; xứ ủy đang trên đường hình thành. Ban Chỉ huy ở ngoài chúng tôi dự tính việc thống nhất các thanh niên cộng sản trên phạm vi quốc gia sau Đại hội lần thứ nhất của Đảng.

Các Công hội đó: Công tác công hội rất yếu. Ở Sài Gòn và Chợ Lớn, có 60 hội viên đơn độc, không có một cơ quan lãnh đạo công hội nào ở Nam Kỳ. Ở Trung Kỳ, chỉ có vài chục các hội viên công hội đơn độc, không thống nhất ở Vinh và Bến Thuỷ. Ở Bắc Kỳ, không có các công hội. Ở Ai Lao, đã có một liên đoàn xú tập hợp 60 hội viên công hội. Ban lãnh đạo chúng tôi đã có những biện pháp cụ thể để phát triển, thống nhất và tăng cường các công hội.

Hiệp hội nông dân: Không có hiệp hội nông dân ở Ai Lao; 500 nông dân đã được tổ chức ở Nghệ An và 100 ở Hà Tĩnh. Ở miền nam Trung Kỳ (kể từ Quảng Nam) đã có 500 nông dân được tổ chức; ở Cao Miên 70 nông dân đã được tổ chức và một chục công nhân đơn độc, thợ thủ công; tây Nam Kỳ 600; đông Nam Kỳ 2000; trong xứ Đông Dương này, các hiệp hội nông dân không thể thống nhất được cho tới phạm vi tỉnh. Mặc dù tất cả các chỉ thị, các đồng chí cơ sở còn chưa hiểu được tầm quan trọng của các công hội công nhân nông nghiệp (trừ ở Gia Định, Biên Hoà, Chợ Lớn). Do vậy, cho đến nay người ta đã không lập các công hội công nhân nông nghiệp trong nước. Ở Bắc Kỳ các hiệp hội nông dân đã được tổ chức ở cơ sở tổng; quá rộng để tập hợp các hội viên và lãnh đạo tổ chức. Chúng tôi đã mất sự lãnh đạo đối với các hiệp hội nông dân. Sự lãnh đạo này đã rơi vào tay các phú nông. Đảng đã có những biện pháp để tổ chức lại các hiệp hội nông dân và giành lại sự lãnh đạo các hiệp hội đó.

Các tổ chức quần chúng khác

Ở Ai Lao: Liên minh phản đế có 12 người (ở Viêng Chăn), Cứu tế đỏ có 29; hội thể thao có 12. *Ở Bắc Kỳ:* 16 hội thể thao, hội tương tế trong hầu hết mỗi làng ở Cao Bằng; nhiều hiệp hội phụ nữ; Liên minh phản đế không được tổ chức ở Nam Kỳ nhưng có nhóm thế giới ngữ mới được tổ

chức; một mình Gia Định có 70 người đã được tổ chức vào Hội cứu tế đỏ. *Ở Trung Kỳ:* không có tin tức; công tác trong quân đội hầu như không có gì. Tờ *La lutte (Tranh đấu)* ra hằng tuần ở Sài Gòn chịu ảnh hưởng nhiều hơn của chúng tôi mỗi kỳ ra 2.000 bản; có những khả năng lớn để xuất bản các báo bằng tiếng An Nam (hợp pháp); ở miền đông Nam Kỳ, nhiều hội tương tế trong các làng, tập hợp đôi khi hầu như toàn bộ dân cư, các hiệp hội có một tính chất tranh đấu chống tôn giáo.

Tranh đấu: Yếu hơn những năm 1930-1931, vì rằng Đảng Cộng sản và các tổ chức quần chúng đã bị phá hoại bởi sự khủng bố trắng và không thể tái lập kịp thời để dẫn đầu quần chúng.

Trung Kỳ chiếm hàng đầu trong năm 1931; bây giờ là hàng cuối cùng: trở lại lý thuyết "tổ chức trước, tranh đấu sau". Ở Bắc Kỳ, trong những năm 1932-1933 có vài cuộc biểu dương lực lượng chống lao động khổ sai; năm 1934, không một phong trào quần chúng nào. Các đồng chí ở Ai Lao tính chiến đấu cao: ngày 2-5 ở Viêng Chăn, bãi công với biểu dương lực lượng của 60 công nhân của trường dạy nghề tranh đấu chống giảm tiền công, thất bại; năm phần sáu những người bãi công là người Lào, biểu dương lực lượng bằng xe đạp; ngày 3 - 6, các thương nhân ở Viêng Chăn được các nhà buôn Tàu ủng hộ đã tổ chức bãi thị chống tăng thuế, thành công. Ngày 22-6, bãi công của 40 người kéo xe bò đòi tăng tiền công, thành công. Những tháng đầu năm 1934, ba cuộc bãi công của công nhân mỏ ở Ai Lao.

Chính là ở Nam Kỳ, phong trào mạnh nhất (có tổ chức và tự phát); năm 1933, một loạt các cuộc bãi công của các nhà in; chỉ ở nhà in Ordin có người cộng sản tham gia vào phong trào. Chi bộ cộng sản lãnh đạo bãi công của những

người thu tiền khách đi ô tô ca ở Cần Giuộc (Chợ Lớn); bãi công khoanh tay ở kho nhà ga Sài Gòn do chi bộ cộng sản tổ chức chống việc chậm trả tiền công. Năm 1934 phong trào mạnh hơn năm 1933. Tháng 4 ở Conghong, chi bộ cộng sản đồng tình với uỷ ban phân khu của các hiệp hội nông dân tổ chức một cuộc biểu tình 300 người (giữa ban ngày) trước ban đại lý chống lao động khổ sai, chống đóng thuế thân, đòi tăng tiền công của các phu làm đường; 150 nông dân biểu tình chống thuế ở Chợ Mới. Tổng bãi thị của các tiểu thương của các chợ lao động. Ở miền Tây có hàng chục cuộc diễu hành của nông dân (nhất là người Miên) để phân chia nhau các vựa thóc của địa chủ bằng vũ lực. Vùng đông Sài Gòn: phong trào mạnh hơn. Ở Sài Gòn: trong 12 thửa ruộng, công nhân và phu đã tổng bãi công cùng một lúc. Ở Chợ Lớn bãi công được tổ chức của 60 phu, đòi tăng tiền công và được xe đưa từ nơi làm việc về nơi ở (thắng lợi). Bãi công trong xưởng làm xà phòng Trương Văn Bên (thắng lợi bộ phận). Phong trào ở Ba Son (xưởng đóng tàu) do những người cộng sản và hội viên công hội tổ chức chống sa thải và giảm tiền công. Ở Chợ Lớn, công ty nông nghiệp, ba cuộc bãi công liên tiếp. Cuộc thứ nhất không có tổ chức, thất bại. Cuộc thứ hai tổ chức kém, thắng lợi bộ phận. Cuộc thứ ba, tổ chức tốt, thắng lợi hoàn toàn (có lập các uỷ ban bãi công, đội tự vệ). Một chục các cuộc bãi công trong các đồn điền cao su trung bình. Những người cộng sản chỉ tham gia vào cuộc bãi công của các phu của "Sở cao su hội" và của ba đồn điền trên đường Hóc Môn đến Trảng Bàng. Tổng bãi thị của các thương nhân phu lam (ngoại vi Sài Gòn), tham gia cuộc bãi công có các phụ nữ đã được tổ chức vào các hiệp hội nông dân các vùng lân cận. Tổng bãi thị của thương nhân chợ Bà Điểm là được tổ chức

tốt hơn: có lập nhiều ban tuyên truyền, một ban tranh đấu; chuẩn bị trong một tháng; những ngày bão công, các tiểu thương và nông dân các vùng lân cận với hàng trăm người đã xâm nhập thị sảnh và đồn cảnh sát, giải thoát những đồng chí bị bắt khỏi tay nhân viên cảnh sát; thắng lợi hoàn toàn trong việc chống lại bọn thu thuế; có ảnh hưởng lớn. Vài chục cuộc bão công bộ phận và thắng lợi của công nhân nam nữ làm nước đá trong mùa làm nước đá (đòi tăng tiền công, đòi hai hay ba bữa ăn hàng ngày), tất cả những cuộc bão công đó do những người cộng sản tổ chức lôi kéo được nhiều nghìn người vô sản và nửa vô sản nông thôn. Bão công của 200 phu ở Thủ Đức, thất bại.

Cuộc biểu tình ở Sài Gòn của các nhà buôn chống ngân hàng Đông Dương do bọn cá mập để quốc chủ nghĩa tổ chức, nhằm mục đích gây áp lực với chính phủ mà các điền chủ và nhà buôn yêu cầu phải thả nổi đồng bạc Đông Dương.

Từ tháng 8 - 1934, phong trào từ chỗ có tính chất thuần tuý địa phương, đã bắt đầu có một tính chất toàn quốc nhưng với trình độ rất thấp. Nhân dịp mỗi ngày quốc tế cách mạng, Đảng đã tiến hành những chuẩn bị từ nhiều tuần lễ (nhất là ở Nam Kỳ): công bố trước những đề cương chính trị, những số báo đặc biệt, các biểu ngữ và truyền đơn. Ở đông Nam Kỳ, nhân mỗi ngày cách mạng, đã có những cuộc mít tinh. Năm trước các đồng chí ở Nam Kỳ đã lần đầu tổ chức lễ kỷ niệm ngày các Xôviết Trung Kỳ (ngày 12-9). Năm nay, lễ kỷ niệm đã diễn ra trong tất cả các xứ; nhiều cuộc bắt bớ ở Bắc Kỳ, bắc Trung Kỳ và Nam Kỳ; nhân dịp kỷ niệm đó ở Xiêm, 17 tỉnh cũng đã làm lễ kỷ niệm các Xôviết Trung Kỳ. Nhân dịp ngày mồng 7-11 và ngày 12-12 (Công xã Quảng Châu), khắp nơi đã có các truyền đơn và biểu ngữ cộng sản. Nhiều cuộc

mít tinh ở Gia Định, Chợ Lớn, Bến Tre và các tỉnh khác ở đông Nam Kỳ nhân dịp ngày mồng 7-11. Đảng tổ chức hai tuần lễ đỏ trong toàn quốc từ ngày mồng 6-1 (ngày thành lập Đảng) đến ngày 21-1 (ngày mất của Lê-nin). Chiến dịch toàn quốc tuyên truyền và cổ động; hai đề cương chính trị được xuất bản; ra những số báo đặc biệt. Sáu nhiệm vụ đã được ấn định cho hai tuần lễ đỏ: 1) Phổ cập trong dân chúng Cương lĩnh hành động của Đảng; 2) Giương cao lá cờ của chủ nghĩa Lê-nin; phong trào tự phê bình Bônsovich trong toàn Đảng; 3) Ủng hộ Đại hội của Đảng và Đại hội thế giới của Quốc tế Cộng sản; 4) Tuyên mộng rộng rãi những thành viên mới của Đảng và của các tổ chức phụ trợ; 5) Tranh đấu chống khủng bố trắng, chống chiến tranh đế quốc, ủng hộ Liên Xô và cách mạng Tàu; 6) Tổ chức trên phạm vi cả nước các cuộc bão công, các cuộc biểu dương lực lượng và mít tinh để kỷ niệm ba L. và ngày thành lập Đảng.

Nói chung, phong trào cách mạng trong nước ngày càng đi vào chiều sâu và mở rộng. Với việc khôi phục hoàn toàn Đảng, chúng ta có thể hy vọng có những triển vọng phát triển nhanh.

Các đặc trưng của phong trào cách mạng những năm 1933 - 1934

Tính chất địa phương; phong trào tự phát nhiều hơn phong trào được tổ chức; tính chất kinh tế chiếm ưu thế so với tính chất chính trị; mối liên hệ rất yếu của những khẩu hiệu bộ phận với những khẩu hiệu chung; mối liên hệ yếu giữa tranh đấu chống đế quốc với tranh đấu chống phong kiến; không có liên hệ giữa các cuộc tranh đấu khác nhau. Một số nào đó những cuộc bão công hay biểu dương lực lượng

được tổ chức tốt: uỷ ban tranh đấu, tốp bão công, uỷ ban cứu trợ, nhóm những người tuyên truyền, v.v... Nhưng nói chung phong trào dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản luôn luôn không được chuẩn bị tốt, người ta luôn luôn không biết giải thích cho quần chúng những nguyên nhân của những thành công và của những thất bại. Đảng đã theo đuôi quần chúng (ví dụ: những cuộc bầu cử thị chính năm 1933, những cuộc bão công nửa tự phát). Đảng đã biết lôi cuốn những người Lào và những người Thổ ở Bắc Kỳ vào phong trào. Điều đặc biệt lý thú đáng nêu là những phần tử Thổ (dân tộc thiểu số) hiện thời đứng đầu các cơ quan lãnh đạo của Đảng và của các tổ chức cách mạng phụ trợ ở Bắc Kỳ. Ở Trung Kỳ những người Mọi đã tranh đấu kiên quyết chống bọn đế quốc Pháp, nhưng Đảng chưa thể tiếp xúc với những người Mọi đó. Việc lôi cuốn phụ nữ, thanh niên và công nhân ngoại quốc vào cuộc tranh đấu còn rất yếu.

Việc chuẩn bị Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Đảng (tháng 3-1935)

Các văn kiện để thảo luận trong các chi bộ: chương trình hành động và đề cương chính trị của Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài và của các đại biểu của các tổ chức của Đảng trong nước từ tháng 6-1934. Việc chuẩn bị Đại hội: rất yếu từ trên xuống dưới. Trong nhiều lá thư, Ban chúng tôi đã đề nghị xin các đồng chí gửi cho chúng tôi các chương trình hành động, nhưng các đồng chí đã không trả lời chúng tôi, do đó chúng tôi không có chương trình để gửi cho Bắc Kỳ, Lào và bắc Trung Kỳ. Ở Nam Kỳ, do việc mới bắt được liên lạc với các tổ chức địa phương của Đảng, nên chúng tôi không thể gửi cho họ đề cương chính trị để thảo luận, còn về chương trình hành

động thì đã được phân phát với số lượng lớn ở Nam Kỳ nhưng nó không bao giờ được nghiên cứu nghiêm túc trong Đảng. Ban Chỉ huy chúng tôi phải lập tức có những biện pháp để khắc phục những yếu kém đó và những thiếu sót trong việc chuẩn bị Đại hội. Các đồng chí đã biết ngày chính xác của Đại hội Đảng chúng tôi. Sẽ có ba báo cáo chính về các vấn đề:

1. Tình hình quốc tế - tình hình Đông Dương - tình hình của Đảng, của các tổ chức quần chúng - phong trào cách mạng - những nhiệm vụ trước mắt.

2. Các vấn đề về tổ chức.

3. Công việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. Cách mạng Tàu - Cuộc tranh đấu chống chiến tranh đế quốc.

Những tư liệu sau đây sẽ được trình bày trước Đại hội:

1. Đề cương chính trị về những nhiệm vụ trước mắt của Đảng.

2. Chương trình hành động.

3. Các điều lệ của Đảng và của các tổ chức quần chúng.

Nếu chúng tôi có thể lấy từ Sài Gòn lá thư của các đồng chí do Ban Chấp hành Trung ương của Đảng Cộng sản Tàu ký thì chúng tôi cũng sẽ trình bày lá thư đó trước Đại hội.

Các đồng chí Nam Kỳ cũng sẽ trình bày ở Đại hội một dự án chương trình tối đa của Đảng và các điều lệ. Một vài đại biểu dự Đại hội của Đảng đã đến Tàu. Họ giúp chúng tôi chuẩn bị những tư liệu cho Đại hội. Sẽ có một hay hai đại biểu của Đảng Xiêm. Các đồng chí hãy gửi đại biểu của mình đến. Sẽ là tốt nếu có các đại biểu của các Đảng Pháp và Tàu. Các đồng chí hãy làm điều cần thiết để gửi đến chúng tôi các đại biểu của hai Đảng anh em đó. Các đồng chí đừng quên gửi đến chúng tôi những chỉ thị cụ thể về Đại hội;

Những lời chào mừng của Quốc tế Cộng sản và của các Đảng anh em sẽ là cần thiết cho Đại hội. Chúng tôi đề nghị với các đồng chí là xoá bỏ Ban Chỉ huy ở ngoài và lập ra một phân bộ của Đông Phương bộ của Quốc tế Cộng sản (ở nam Thái Bình Dương) để lãnh đạo từ ngoài các Đảng Đông Dương, Xiêm, Mã Lai, v.v.. Trong trường hợp mà Ban Chỉ huy sẽ không bị xoá bỏ thì các quan hệ giữa Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương sẽ như thế nào? Cấu tạo cho hai cơ quan đó thế nào? Dự kiến của các đồng chí về Tổng thư ký và "Ban Thường vụ". Hãy gửi sớm cho chúng tôi các chương trình của Đảng, của Thanh niên cộng sản và của các công hội. Hãy gửi nhanh cho chúng tôi *tất cả* các học viên đã kết thúc việc học tập của họ; chúng tôi cần khẩn cấp những cán bộ lãnh đạo cho Bắc Kỳ, Ai Lao và Trung Kỳ. Đảng Xiêm tha thiết đòi hỏi gửi cho họ một nhà lãnh đạo tốt người Đông Dương. Dự kiến của các đồng chí về vấn đề đó.

Lời chào Bônsovich.

Ngày 20-12-1934
BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

THƯ CỦA BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI GỬI ĐÔNG PHƯƠNG BỘ QUỐC TẾ CỘNG SẢN*

Tuyệt mật
Hoàn toàn nội bộ

Trong gia đình Giàccơ¹⁾, có những đảng viên cộng sản. Anh của Giàccơ đã bị cầm tù; nhà của anh ta bị giám sát; tổng cục an ninh đã thực hiện nhiều cuộc điều tra ở trong làng xem Giàccơ có trở về không. Do đó nếu Giàccơ trở về nước thì anh ấy không được trở về nhà, cũng không được sống hợp pháp. Hình như Pépner²⁾ ở Cao Miên; Prigorni³⁾ vẫn tốt, nhưng anh ta không còn là người cách mạng chuyên nghiệp. Giao⁴⁾ vẫn tốt, đang bị lưu đày. Ming Khang⁵⁾ vẫn

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Giàccơ (Jacques): Nguyễn Văn Tý, Bùi Văn Thới, học Trường đại học Phương Đông, 1930-1933.

2) Pépner^o (Pebnero^o): Trần Đình Long, học Trường đại học Phương Đông, 1928-1931.

3) Prigorni: Nguyễn Văn Trấn, học Trường đại học Phương Đông, 1927-1929.

4) Giao: Bùi Công Trừng, học Trường đại học Phương Đông, 1927-1930.

5) Ming Khang: Minh Kan (Minh Khanh), Bùi Lâm, học Trường đại học Phương Đông, 1926-1928.

tốt, anh ấy sẽ ra tù năm tới. Elidarop¹⁾ không phải là tên khiêu khích, nhưng không còn ở trong Đảng. Tạo không phải là đảng viên, nhưng anh ta giúp chúng ta nhiều trong công tác hợp pháp. Burop²⁾ vẫn đứng trung lập. Liamin³⁾ đã bị bắt ở Tàu sau Blôkôp⁴⁾ (Maurice). Fonchon và Corneille lãnh đạo tờ nhật báo "L'An Nam" và biểu lộ một lập trường tự do tư sản. Không có tin tức về Vladimirop⁵⁾ và Bôpcôp⁶⁾. Lêman⁷⁾ đã làm bị bắt hơn 200 người, hắn vốn là một người biên dịch các sách cộng sản cho Sở mật thám Sài Gòn, hiện thời hắn là nhân viên ngân hàng; Antoman⁸⁾ đã tố cáo tất cả những người mà hắn biết; hắn đã ra tù; đó là một tên khiêu khích nguy hiểm. Barô⁹⁾ đã làm bị bắt Bí thư Xứ uỷ Nam Kỳ và tất cả các hội viên của một công hội các lính thuỷ mà chính bản thân hắn đã tổ chức; hắn đã được Tổng cục An ninh phái đến

1) Elidarop: Trần Văn Xiên, Ngô Văn Tám, học Trường đại học Phương Đông, 1927-1928.

2) Burop (Bourov): Dương Bạch Mai, học Trường đại học Phương Đông, 1929-1930.

3) Liamin: Nguyễn Thế Thạch, học Trường đại học Phương Đông, 1928-1930.

4) Blôkôp (Blokov): Trần Ngọc Danh (em Trần Phú), học Trường đại học Phương Đông, 1929-1930.

5) Vladimirop (Vladimirov): Nguyễn Huy Bốn, học Trường đại học Phương Đông, 1927-1930.

6) Bôpcôp (Bobkhoff): Nguyễn Văn Diêu, học Trường đại học Phương Đông, 1929-1930.

7) Lêman (Léman): Ngô Đức Trì, học Trường đại học Phương Đông, 1926-1929.

8) Antoman (Alteman): Trần Văn Tâm, học Trường đại học Phương Đông, 1927-1930.

9) Barô (Barrau): Trần Văn Đức, học Trường đại học Phương Đông, 1932-1934.

chỗ các đồng chí như là một sứ giả đặc biệt. Gubin¹⁾ không còn là cộng sản, hắn đã trở thành một chủ hiệu buôn ở Cap Saint Jacques, hắn đã đến Bắc Kỳ (theo lệnh của Sở mật thám); ở đây hắn, Côđolop²⁾ và Bulin³⁾ đã quen biết nhau. Nam⁴⁾ đã về đến nước tháng mười, nhưng dù tất cả mọi sự tìm kiếm, Đảng còn chưa thể tìm thấy anh ta. H.N⁵⁾ đã về đây từ vài ngày với tư cách một trong những đại biểu tại Đại hội của Đảng.

Đại hội sẽ diễn ra ngày 18-3. Đại biểu của các đồng chí phải đến trước ít nhất một tuần để hướng dẫn chúng tôi trong việc chuẩn bị các báo cáo và đề cương. Hãy cho về nước tất cả những sinh viên đã kết thúc việc học tập của họ. Chúng tôi có thể gửi các sinh viên đó về nước bằng đường bộ hoặc đường biển. Con đường của chúng tôi dễ dàng hơn và tiết kiệm hơn là con đường nước Pháp.

Đề nghị các đồng chí cấp cho chúng tôi vài nghìn đôla Mỹ để tổ chức các cơ quan lãnh đạo trong nước sau Đại hội. Số tiền 1.500 đôla của các đồng chí không đủ chi tiêu cho vé đi, về và cấp dưỡng cho các đại biểu Đại hội.

Hiện nay ở Sài Gòn có một tờ báo cộng sản hợp pháp "La lutte" "Tranh đấu", 93 phố Lagrandière, Sài Gòn. Tờ báo đó được những người cảm tình điều hành; họ đồng ý chấp nhận

1) Gubin (Gubine): Nguyễn Văn Phái, học Trường đại học Phương Đông, 1929-1931.

2) Côđolop (Kozlov): Tu Mu Ây, học Trường đại học Phương Đông, 1929-1932.

3) Bulin (Bouline): Nguyễn Văn Dân, Giản, Tèo, học Trường đại học Phương Đông, 1929-1931.

4) Nam: Trần Văn Minh, học Trường đại học Phương Đông, 1932.

5) H.N: Hồ Nam, Trần Văn Giàu, học Trường đại học Phương Đông, 1930-1932.

sự lãnh đạo và kiểm soát của chúng ta. Các đồng chí hãy đặt mua tờ báo đó. Giá đặt mua một năm: 3-4 đồng Đông Dương.

Nếu các đồng chí gửi cho chúng tôi (với tư cách riêng, *đặc biệt*) 1.000 đôla, chúng tôi sẽ có thể lập ra hai tờ báo An Nam khác.

Min¹⁾ sẽ làm việc vào tháng hai. Ban của chúng tôi phải có ít nhất bốn ngôi nhà: radio, xưởng in, phòng thư ký và liên lạc; mỗi năm phải chi ít nhất 1.500 đôla Mỹ. Các đồng chí đừng tính trong số tiền đó những chi phí rất tốn về di chuyển chỗ (đi lại) của các thành viên của ban, của các đại biểu trong nước và của các học sinh. Do đó đề nghị các đồng chí cho mỗi năm 3.000 đôla cho Ban Trung ương và 2.000 đôla cho Ban Chỉ huy.

.....

Địa chỉ của Chow (Hồng Công) và của Tchen (Escola Honin) không còn có thể dùng được. Đối với thư từ, các đại biểu và sinh viên, phải sử dụng địa chỉ này: (.....)²⁾

Các học sinh đến đây sẽ không được đến theo địa chỉ đã cho, vì rằng đó là một cái tên thuần tuý quy ước. Họ sẽ ở lại khách sạn, viết cho chúng tôi một lá thư, cho chúng tôi địa chỉ của họ (tên, phòng, khách sạn, phố, số của phố). Có người sẽ đến tìm học sinh..., các học sinh khi trông thấy một người đến với một điếu xì gà đã đốt cháy thì phải hút ngay một điếu xì gà. Phải viết các thư bằng tiếng Pháp, Anh, Tàu, An Nam.

Gửi *ngay* cho chúng tôi chương trình hành động của Đảng, của thanh niên, của các Công hội đỏ, của các công hội

1) Min: Nguyễn Vĩnh Xuyên, học Trường đại học Phương Đông, 1930 (*B.T.*).

2) (.....) Trong tài liệu bị mờ không rõ (*B.T.*).

nông dân, các đề cương của cuộc họp toàn thể lần thứ 13 và lá thư của Ban Chấp hành Trung ương của Đảng Tàu gửi cho Đảng Cộng sản Đông Dương theo địa chỉ sau:

Ông W.I...

.....

Thượng Hải (Tàu).

Sẽ tốt nếu gửi cấp tốc cho chúng tôi tất cả những tài liệu đó bằng tiếng An Nam hay tiếng Pháp, Anh; cũng có thể gửi cho chúng tôi tất cả các sách tiếng An Nam theo địa chỉ đó. Đừng quên rằng chúng tôi phải nhận gấp các chương trình hành động của các đồng chí cho Đại hội của Đảng. *Do đó sau khi nhận được thư này, phải gửi ngay cho chúng tôi các tài liệu đó.*

Chúng tôi đề nghị cử đồng chí Lítvinóp¹⁾ về nước làm Tổng Thư ký²⁾ để cho đường lối chính trị của Quốc tế Cộng sản được bảo đảm tốt. Nếu các đồng chí giữ Lítvinóp ở nước ngoài, thì phải đưa Xinhitrokin³⁾ vào Ban Trung ương Chấp ủy ở trong nước.

.....

Tóm lại:

1. Các đồng chí hãy tiếp tục cấp tiền cho chúng tôi nữa (qua trung gian các học sinh hay các đại biểu của các đồng chí).

2. Hãy cho *tất cả* các đồng chí đã kết thúc học tập trở về nước.

3. Hãy gửi chương trình hành động của các công hội, nông hội và các tư liệu khác ngay tức khắc.

1) Lítvinóp: Lê Hồng Phong, xem chỉ dẫn tên người vân *PH (B.T.)*.

2) Tổng Thư ký: Tổng Bí thư (*B.T.*).

3) Xinhitrokin: Hà Huy Tập, xem chỉ dẫn tên người vân *T (B.T.)*.

4. Hãy trả lời bằng những chỉ thị mật (và không bằng thư ngỏ) về tất cả các vấn đề đã được đặt ra một cách trực tiếp hay gián tiếp trong báo cáo của chúng tôi.

5. Hãy cho biết những sai lầm của chúng tôi về lý thuyết và về thực tiễn.

6. Hãy cho những chỉ thị về: các mối liên hệ, về thành phần của Ban Chỉ huy ở ngoài và của Ban Trung ương Chấp uỷ, về nhân vật Tổng Thư ký, về Hồ Nam.

7. Hãy gửi đại biểu và những lời chào mừng của Quốc tế Cộng sản, của các Đảng anh em trước ngày 18-3.

Ngày 20-12-1934
BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

TRẬT TỰ TẤN HÀNH CÔNG TÁC CÁCH MẠNG*

Cộng sản là một thứ cách mạng bằng khoa học thì phải có trật tự để tấn hành các chiến lược: I. Liên lạc; II. Điều tra; III. Tuyên truyền; IV. Tổ chức; V. Huấn luyện¹⁾.

I- LIÊN LẠC

Vì sao phải liên lạc? Hoàn cảnh trong xã hội mỗi chỗ một khác, tình hình mỗi người mỗi khác, cho nên người làm cách mạng phải tuỳ đó làm cho người ta mau giác ngộ là được.

Cách liên lạc: Phải tuỳ theo tính tình, hoàn cảnh, ngôn ngữ, cử chỉ từng người, như giao thiệp với công nhân thì theo cách công nhân, bởi họ đã hiểu cách thường thức ở đời nhiều, còn dân cày lại theo cách thô lậu thiệt thà, không nghe xa thấy rộng như công nhân, nên ta phải tuỳ đó mà nói cho người ta dễ hiểu.

Thủ tục liên lạc: Ta phải ăn ở hào phóng để thu phục nhân tâm, hoặc là giúp đỡ kinh tế cho họ; lại có khi liên lạc lâm thời để điều tra việc gì quan hệ trong một thời gian; có khi liên lạc vĩnh viễn để tuyên truyền tổ chức; cũng có khi liên lạc hoặc cá nhân hoặc đoàn thể.

* Tài liệu huấn luyện của Đảng Cộng sản Đông Dương, năm 1934 (B.T).

1) Trong tài liệu không thấy ghi mục V. Huấn luyện (B.T).

II- ĐIỀU TRA

Công việc cách mạng buổi đầu là phải điều tra cho xác thực và rõ ràng, nghĩa là không nên khinh thường và bỏ qua một việc gì.

Tại sao phải điều tra?

a) Vì thủ đoạn địch nhân phá hoại cách mạng, bóc lột vô sản mỗi địa phương một khác, mỗi thời kỳ nó thay đổi một khác.

b) Giai cấp bị áp bức có nhiều người ham làm cách mạng mà không giữ bí mật, hoặc thường bị địch nhân lợi dụng, hoặc tính tình tư cách ra sao là phải điều tra kỹ càng.

Cách điều tra: Điều tra gián tiếp hoặc trực tiếp.

Lâm thời điều tra: Khi người cách mạng đến địa phương nào trong thời gian cấp bức thì phải điều tra: đường sá đi lại ra thế nào? Cách bố trí tại địch nhân ra sao? Dân số được bao nhiêu? Hạng người nào nhiều hơn, cực khổ hơn? Ảnh hưởng cách mạng chỗ đó ra sao? Nghĩa là phải đạt những cái đại cương để thảo luận công tác cho mau.

Vĩnh viễn điều tra: Người cách mạng đến một địa phương nào làm việc trong một gian lâu, thời cách điều tra phải cho cẩn thận và kỹ càng:

A. Chính trị

1) *Cách tổ chức của bọn thống trị* phải điều tra cái hệ thống và thông thuộc của nó.

2) *Chánh trị pháp luật* phải điều tra cách bố trí và cách thi hành.

3) *Đề phòng* phải điều tra cách giữ gìn và ngăn ngừa về đại quan và chi tiết.

4) Số lượng trong ti thuộc nó có mấy người.

5) *Chất lượng* dò xét thủ đoạn nó bạc ác quỷ quyết thì minh hành động một cách cao hơn nữa.

6) *Nội dung thống trị* điều tra nội dung của nó nghiêm trọng hay hoà hoãn bởi vì bọn ấy thường vì danh lợi mà ganh nhau.

B. Quân đội

1) *Điều tra cách tổ chức quân đội* xét mỗi ngự cơ đội máy người, cai, đội, mỗi người xem mấy lính, v.v..

2) *Kỷ luật* quân đội nghiêm khắc hay hoà hoãn.

3) *Số lượng* xem tất cả các quân trưởng mấy binh lính xem hạng nào vào giai cấp nào.

4) *Thái độ* - binh lính đối với quân trưởng tâm phục hay quy phục, binh lính ăn ở với nhau hoà thuận hay xung đột, đối với quân chúng hay ỷ thị hay thân mật.

C. Kinh tế

1) Trong một địa phương phải điều tra các nghề, nghề nào đã lên đến bức nào, nghề gì thịnh hơn hay phức tạp.

2) Sinh hoạt của quần chúng chú trọng về nghề gì; cách sinh hoạt có được quân bình hay số nhiều bị cực khổ.

3) Mâu thuẫn phải xét sinh hoạt của quần chúng ngăn trở vì lẽ gì? vì chính trị, kinh tế áp bức hay vì nhác nhở.

D. Tôn giáo

1) *Thế lực tôn giáo* xem địa phương ấy có mấy tôn giáo, tôn giáo nào thịnh hơn, chánh trị có ủng hộ tôn giáo không? kinh tế tôn giáo ra thế nào, quần chúng có tín ngưỡng tôn giáo hay không? bằng cách gì?

2) *Nội dung* - Các tôn giáo đối với nhau xung đột hay hoà hoãn, có liên lạc không? Nội dung mỗi tôn giáo có liên kết hoà thuận không?

3) *Sự xu hướng của quần chúng*. Điều tra quần chúng xu hướng tôn giáo vì chính trị hay kinh tế, hay lòng quần chúng còn mê hoặc sự hoạ phúc.

E. Văn hoá

Phải điều tra cách giáo dục quân địch nhân bố trí thế nào? Học trò có những hạng nào? Quân chúng đã được học chưa? Trình độ văn hoá quân chúng lên đến độ nào?

F. Phong tục

Điều tra phong tục về đại quan thế nào? Tiểu tiết ra thế nào? Quần chúng có hay tập thể không? Tập thể bằng cách tiến hoá hay còn hủ bại.

G. Giao thông

Phải xem những con đường ở trong địa phương ấy có quan hệ với nhau thế nào? Mấy đường đại lộ? Mấy con đường thuỷ? Giáp giới với xứ nào?

H. Tình hình địch nhân

1) Phải điều tra số lượng của giai cấp bá tước, trong địa phương đó có mấy tư bản địa chủ.

2) Phải điều tra cơ bản nhiều hay ít, đã liên lạc với nhau rồi hay chưa?

3) Phải xét thủ đoạn bóc lột của nó thế nào.

I. Tình hình quần chúng

1) Điều tra số lượng các giai cấp, xem hạng nào nhiều, hạng nào khổ hơn.

2) Điều tra chất lượng xem trình độ quần chúng đã giác ngộ chưa? Trình độ tiên tiến hay lạc hậu? Hạng nào hơn, hạng nào kém?

3) Điều tra thái độ các giai cấp đối với bọn thống trị ra thế nào? Tâm phục hay uy phục, tín phục hay ghen ghét trong giai cấp có tính đoàn kết không.

K. Ảnh hưởng cách mạng

Phải điều tra quần chúng trong địa phương tự động hay bị ảnh hưởng? Ảnh hưởng ấy xấu hay tốt? Xem dư luận quần

chúng đối với ảnh hưởng ấy ra thế nào?

L. Tình hình đảng phái

Điều tra địa phương đó đã có tổ chức hay chưa? Có mấy đảng? Trong đảng có mấy phái?

*
* * *

Điều tra cá nhân

A. Lịch sử - Điều tra một người nào thì phải xét lịch sử người ấy cho kỹ càng.

B. Địa vị - Điều tra địa vị ra sao? Ở vào địa vị nào?

C. Sinh hoạt - Điều tra người ấy sinh hoạt bằng nghề gì.

D. Hành động - Điều tra cách hành động người ấy có hoạt bát không hay là trì trệ, cố nệ; thủ cựu.

E. Ngôn ngữ - Xem người ấy nói phô cáu suất hay cẩn thận, lịch duyệt hay thô bỉ.

F. Trình độ - Điều tra trình độ có hai cách:

1) Học thức do sự học rộng mà biết.

2) Tri thức do xã hội giáo dục, bởi những sự xảy ra mà kinh nghiệm.

G. Tư tưởng - Điều tra tư tưởng người ấy có định chuẩn hay bông lông, có tuân quy đạo cũ, có thuần tuý không? Vì sao không được thuần tuý.

H. Lịch duyệt - Xét người ấy đã trải qua những sự gian nan nguy hiểm hay chưa, chăm lo làm lụng hay ăn chơi giang hồ.

I. Giao tế - Cách giao tế của người ấy rộng rãi hay quá độc? Người ấy tiêm nhiễm sự tốt hay xấu vì đặc điểm gì? Sự đó có hại cho cách mạng không?

K. Thế lực - Người ấy trong gia đình, ngoài làng xóm có vị nể không, xu hướng không.

L.Ảnh hưởng cách mạng - Điều tra người ấy đã chịu ảnh hưởng cách mạng chưa hay đã bị đảng phái nào tuyên truyền?

Kỷ luật điều tra

- 1) Không được sơ sài, điều tra hai ba lần cho kỹ.
- 2) Phải điều tra đủ điều kiện và đủ phương diện.

Chú ý: Có ba hạng người đều lý luận cách mạng: trí thức, mệt thám, cách mạng. Hạng trí thức có sự học thức và xảy ra mà biết hạng người này thường hay tự phụ, xem đao đức có thực tế hay không. Mệt thám khi nói phô thường dùng thủ đoạn để điều tra người ta, lời nói và việc làm không có thiết thực. Cách mạng hạng người này thì thường nói ít mà lời nói có đi với thực hành.

*
* *

III- CÁCH TUYÊN TRUYỀN

I. Trật tự chiến lược thứ nhất là tuyên truyền.

II. Trật tự công tác cách mạng phải theo dần dần, cứ mỗi bước là có một chiến lược tấn hành công tác cách mạng cho được hoàn thiện.

III. Bọn địch nhân dùng nhiều thủ đoạn quỷ quyết làm cho quân chúng không hiểu vì đâu nó dùng uy quyền hoặc võ lực, hoặc dùng tôn giáo làm mê hoặc quân chúng, quân chúng không hiểu gì cho là có nhân đạo, chớ không biết cách mạng là đường sống của quân chúng, có làm cách mạng mới cứu được sự thống khổ, thoát vòng áp bức được.

Mục đích tuyên truyền

1. Làm cho quân chúng hiểu sự thống khổ đó là vì giai cấp bóc lột như: sưu thuế, công ích, tạp dịch, v.v..

2. Phải vạch rõ mặt quân thống trị làm cho quân chúng biết những thủ đoạn bối rối của nó, và làm cho quân chúng biết vì cớ gì mà nó bối rối như thế.

3. Làm cho quân chúng biết tự cứu, muốn tự cứu phải tự mình đứng lên làm cách mạng để đánh đổ bọn bóc lột, thoát khỏi sự khổ thì phải đoàn kết mới được.

Cách tuyên truyền cho quân chúng

1. *Tuyên truyền bằng miệng* như nhân dịp gây ra cuộc đàm thoại để giải thích cho quân chúng rõ những tội ác trên xã hội đều bị bọn tư bản gây nên cả.

2. *Tuyên truyền bằng bút* truyền đơn, sách, báo.

3. *Tuyên truyền bằng mỹ thuật* như vẽ hoặc diễn kịch.

Thủ đoạn tuyên truyền

1. *Lợi dụng phong triều* như có phong triều gì nổi lên nhân đó mà tuyên truyền.

2. *Gây nêu phong triều* nhân khi quân chúng căm tức bọn thống trị, hay nhân sự áp bức gì mới xảy ra mà gây nêu phong triều.

3. Nhân cơ hội khi thống trị thi hành việc gì làm cho quân chúng căm tức hay thất vọng, nhân đó mà tuyên truyền hay gặp một việc gì cũng giải thích cho rõ tội ác của tư bản.

Kỷ luật tuyên truyền

1. Tùy hoàn cảnh và lấy sự gì thực tế làm cho người ta dễ tin.

2. Phải tuỳ theo trình độ nói cho người ta dễ hiểu, nói cho người ta căm tức, nói cho người ta cảm động thê thảm.

3. Theo sự cần thiết cách mạng mà nói, như sự thiết thực tổ chức đoàn kết, không nên nói cao xa viễn vông.

*
* *

IV- TỔ CHỨC

Cách tổ chức đảng - Có tổ chức để làm nền tảng, làm hệ thống và làm cơ quan cho Đảng tự tổ chức cơ bản cho đến thượng cấp đều có điều kiện tổ chức.

TỔ CHỨC CHI BỘ ĐẢNG

Đảng lấy chi bộ làm đơn vị, cứ theo khu vực chính trị mà lập chi bộ đảng.

- a) Ở thôn quê theo mộc triện mà lập chi bộ.
- b) Ở thành thị theo sản nghiệp hay là con đường phố mà lập chi bộ; có ba đảng viên trở lên thì thành lập chi bộ, nếu đông thì lập ra phân bộ và tiểu tổ.

Cách làm việc của chi bộ

Trong một chi bộ phải đặt một người bí thư để xem xét công việc hằng ngày và truyền đạt, hoặc khi có việc gì bí thư triệu tập đảng viên lại khai hội, có những nghị quyết gì bí thư giao cho đảng viên làm; khi một chi bộ đã có sáu người trở lên thì phải tổ chức một ban chi uỷ tức là ban cán sự để phụ trách công việc hằng ngày, ấy là cơ quan chỉ huy của chi bộ.

Trách nhiệm ban cán sự chi bộ

Ban cán sự phải xem xét thúc giục đảng viên trong chi bộ và thi hành các nghị quyết của chi bộ đã làm, thúc giục chi phái các đảng viên và thực hành các mệnh lệnh các bộ cấp trên.

Cách phát triển chi bộ

Muốn tổ chức chi bộ phải tổ chức hội trước rồi chọn những người tốt lên chi bộ đảng, nghĩa là thành tích đảng

phải sau hội, nhưng cũng có khi đồng thời phát triển hội và đảng, cũng có khi phát triển chi bộ ở các tỉnh tức là tạm thời tỉnh bộ.

Nhiệm vụ chi bộ đảng

1. Phải thâm nhập quần chúng. Đảng viên phải mật thiết liên lạc nằm trong quần chúng để làm cho bao nhiêu nghị quyết của Đảng được thực hiện trong quần chúng, làm cho họ rõ tinh thần của Đảng. Theo sự cần thiết như sự đề cao văn hoá, sửa đổi kinh tế, bày tỏ các lý do nên chẳng phải trái và giúp đỡ cho họ.

2. Hấp thụ và huấn luyện đảng viên. Đặc biệt liên lạc những phần tử tích cực cách mạng, lại phải lập ban chính trị huấn luyện để đề cao chính trị văn hoá cho họ, làm cho họ hiểu chính cương sách lược của Đảng, điều lệ, chương trình cũng phải làm cho họ biết.

3. Thi hành mệnh lệnh thượng cấp - Lúc có thông cáo thượng cấp, nếu có sự gì ngăn trở thì một mặt phải báo cáo lên thượng cấp một mặt phải chuẩn bị thi hành, không được trái mệnh lệnh.

4. Phải tham gia những cuộc hoạt động chính trị - Trong nước hoặc trong thế giới xảy ra việc gì của địch nhân hay cách mạng phải phát biểu ý kiến mà hưởng ứng bằng tinh thần hay vật chất làm cho quần chúng in sâu cách mạng vào trong óc.

HỆ THỐNG CỦA ĐẢNG

Tổ chức những cấp bộ là những cơ quan làm việc các cấp bộ của Đảng chia ra hai dây:

A- DÂY THÀNH THỊ

Các chi bộ ở nhà máy, đường phố, sản nghiệp hội thành một khu bộ.

Khu bộ thành lập

1. Điều kiện thành lập

Hết có ba chi bộ trở lên thì tổ chức cơ quan làm việc gọi là khu bộ, phải tổ chức một ban trị sự gọi là Ban Chấp hành uỷ viên khu bộ, ban uỷ viên ấy do cuộc đại hội của ba chi bộ cử lên, cứ dùng số lẻ để xem xét công việc trong khu bộ.

2. Trách nhiệm Ban Chấp hành uỷ viên

Ban này có quyền chỉ huy ba chi bộ.

- 1) Thực hành những nghị quyết của toàn khu hội nghị.
- 2) Thi hành những mệnh lệnh của thượng cấp.
- 3) Xem xét công việc ở các chi bộ mà báo cáo lên thượng cấp.

Cách tổ chức Ban khu uỷ: Trong Ban Chấp hành khu ấy đặt một ban chính thức và một ban dự bị, số đảng viên ở ban ấy hoặc ở các chi bộ phải dùng số lẻ.

Thành bộ

Điều kiện thành lập thành bộ

Hết khi nào đã có ba khu bộ thì tổ chức một cơ quan làm việc thống nhất gọi là thành đảng bộ, trong thành bộ cũng tổ chức một ban làm việc gọi là thành uỷ, Ban thành uỷ từ bảy uỷ viên trở lên, ban ấy do cuộc hội nghị đại biểu các khu trong thành ấy cử lên.

Trách nhiệm Ban thành uỷ

1. Thi hành các nghị quyết của Đảng và toàn thành hội nghị và bàn định thủ tục để thi hành.

2. Phải phục tùng và thi hành mệnh lệnh của thượng cấp hoặc xứ uỷ hay Đệ tam quốc tế.

3. Xem xét công việc và chỉ huy ban khu uỷ.

Cách tổ chức làm việc Ban thành uỷ

Trong Ban thành uỷ có tổ chức Ban Thường vụ uỷ viên ba hay năm người xem sóc việc hằng ngày gọi là thành vụ, còn những người dự bị bị thành vụ phải tham gia nhập với khu uỷ để giúp công việc ở đó.

B- DÂY THÔN QUÊ

Tổng bộ

Điều kiện thành lập tổng bộ

Ở thôn quê khi nào đã có ba chi bộ đảng trở lên thì lập ra tổng bộ, trong tổng bộ có lập Ban Chấp hành uỷ viên tổng bộ, ban ấy do cuộc hội nghị các chi bộ làng cử lên.

Trách nhiệm

1. Thi hành nghị quyết tổng bộ.
2. Phục tùng mệnh lệnh huyện bộ.
3. Xem xét chỉ huy các ban chi uỷ.

Huyện bộ

Điều kiện thành lập huyện bộ

Khi nào thế lực đã có ba tổng bộ mới thành lập một cơ quan chỉ huy gọi là huyện bộ, trong huyện bộ cũng lập Ban Chấp hành gọi là huyện uỷ, ban ấy do cuộc hội nghị các tổng cử ra.

Trách nhiệm

1. Thi hành nghị quyết huyện bộ.
2. Thi hành mệnh lệnh tỉnh bộ.
3. Xem xét các cơ quan tổng bộ.

Cách tổ chức làm việc

Tổ chức một ban chính thức và một ban dự bị. Ban chính thức chuyên trách công việc hằng ngày, ban dự bị thâm nhập ở các cơ quan tổng bộ và các chi bộ. Lúc có công việc quan hệ mới tham gia.

Tỉnh bộ*Điều kiện tổ chức*

Khi nào thế lực đã có được ba huyện bộ thì tổ chức ra tỉnh bộ, cũng tổ chức một ban tỉnh đảng uỷ viên bảy người trở lên, ban ấy do cuộc hội nghị toàn tỉnh cử ra.

Trách nhiệm

1. Thi hành nghị quyết của Đảng và của tỉnh bộ.
2. Thi hành mệnh lệnh xứ uỷ và trung ương.
3. Xem xét và chỉ huy các cấp huyện uỷ làm việc và các chi bộ dưới.

Cách tổ chức làm việc

Tổ chức một ban thường vụ ba người để xem xét công việc hằng ngày còn bốn người nữa thì thâm nhập các cấp bộ dưới làm việc mà xem xét thúc giục.

Xứ đảng bộ*Điều kiện tổ chức*

Khi thế lực Đảng trong xứ được hai thành bộ, một tỉnh bộ, ít ra cũng phải một thành bộ hai tỉnh bộ mới thành lập ra xứ bộ, cũng tổ chức một ban xứ uỷ để xem xét công việc hằng ngày.

Trách nhiệm

1. Thi hành nghị quyết của Đảng và của xứ bộ.
2. Phục tùng mệnh lệnh trung ương.

3. Xem xét công việc và chỉ huy cho tỉnh uỷ, thành uỷ và đặc biệt uỷ.

Có khi trong một xứ rộng quá có đặt ra một uỷ cục, cũng có một ban trị sự gọi là đặc uỷ.

Đặc biệt bộ

Đặc biệt bộ là các nhà máy, mỏ, đồn điền đó có nhiều công nhân hơn các sản nghiệp thì cũng tổ chức ra chi bộ, nhiều người thì chia ra phân bộ, tiểu tổ, khi nào được ba chi bộ thì tổ chức một đặc biệt bộ, ở đó cũng tổ chức một ban trị sự gọi là đặc biệt bộ uỷ viên.

Trách nhiệm uỷ ban

1. Thực hành nghị quyết của đặc biệt bộ.
2. Thi hành mệnh lệnh trung ương và xứ bộ.
3. Chỉ huy các cấp bộ dưới. Nếu đặc biệt bộ nào to ngang thành bộ, thì gọi là đặc chi trực đặt lên trung ương.

TRUNG ƯƠNG

Trung ương là một cơ quan thống nhất cũng tổ chức Ban Chấp uỷ. Trung ương do cuộc hội nghị toàn quốc thành lập.

Trách nhiệm của Ban Chấp uỷ

1. Xem xét thi hành nghị quyết của toàn quốc hội nghị.
2. Thi hành mệnh lệnh của quốc tế.
3. Xem xét chỉ huy các cấp bộ dưới.

Cách tổ chức trung ương

Ban Trung ương cũng tổ chức một Ban Trung ương Thường vụ uỷ viên để xem xét công việc hằng ngày, còn những người kia thì gọi là trung ương uỷ hội, thâm nhập các Ban Chấp hành các cấp bộ dưới để giúp việc với họ.

Quyền hạn Ban Chấp uỷ (tức là thượng cấp)

1. Thượng cấp có quyền tổ chức riêng các bộ như công vận bộ, nông vận bộ, hải viễn công nhân công vận bộ, hàng không công nhân công vận bộ, thiết bị công nhân công vận bộ, tài chính bộ, tuyên truyền bộ, tổ chức bộ, v.v..
2. Có quyền thành lập và giải tán các cấp bộ dưới.
3. Có quyền điều động các đảng viên các cấp bộ dưới.
4. Có quyền tham gia các cuộc hội nghị các cấp bộ dưới.

Quyền hạn người thư ký

Trong một đảng bộ nào, người thư ký phải là người bảo đảm các công việc hơn, quyền hạn cao hơn nhất là quyền bảo lưu.

Các cuộc hội nghị đảng

Đại biểu đại hội nghị. - Nghĩa là các đại biểu các tổng, các huyện, các tỉnh, v.v. hội lại trong cấp bộ nào đó.

Khoách đại đại hội nghị, nghĩa là lúc có một vấn đề gì mà Ban Chấp hành không thể giải quyết được lấy thêm hội viên lên khai hội.

Liên tịch hội nghị. - Lúc hội nghị bế mạc rồi, Ban Chấp hành lại khai hội lại để sắp đặt công việc gọi là liên tịch hội nghị.

Liên chi hội nghị. - Lúc có việc gì quan hệ đến hai chi bộ thì hai chi bộ khai hội lại mà giải quyết.

Các cuộc hội nghị có cuộc hội nghị kỳ và hội nghị bất thường. Trù bị hội nghị: Trước khi khai đại hội các người thư ký và những người quan hệ đến cuộc khai hội chính thức thì khai hội trước để xếp đặt công việc cho có trật tự như các bản báo cáo, các tờ yêu cầu gọi là trù bị.

Luật khai trừ

Khai trừ vĩnh viễn hay tạm thời nghĩa là li khai đảng

tịch, còn lưu đảng tịch nghĩa là người ấy ở cấp bộ chỉ huy thì phải thương lượng với cấp bộ ấy đã.

*
* *

CÔNG HỘI***Lý luận tổ chức***

Công nhân là người quan hệ với tư bản lại là người mau giác ngộ và trực tiếp bị áp bức, cầm sinh mạng của tư bản, có sức phá hoại, kiến thiết nên công nhân là chủ lực quân cách mạng.

Công dụng công hội

- a) Phát triển thế lực cách mạng.
- b) Phát động ảnh hưởng cách mạng.
- c) Phải tích cực tranh đấu.
- d) Xã hội cơ khí, nên công nhân có quan hệ làm thầy cho vô sản, chỉ dẫn cho nông dân.

Mục đích tổ chức

- I. Làm cho công nhân có cảm tình với nhau.
- II. Nâng cao trình độ cho công nhân.
- III. Tu chỉnh sinh hoạt.
- IV. Tranh đấu lợi quyền.
- V. Liên lạc thế giới cách mạng.

Tư cách vào hội

Không phân biệt người nước nào, người giống nào, hễ đúng giai cấp bị áp bức mà tán thành chủ nghĩa thì tổ chức vào, còn cãi vã chủ xướng không nên tổ chức, trừ người nào thật thành với chủ nghĩa, có tư tưởng vô sản hoá.

Cách tổ chức

A. Cơ bản.

1. Sản nghiệp. - Mỗi nhà máy xưởng thợ tổ chức một công hội, tức là cơ bản.

2. Chức nghiệp. - Một đường phố hay một xóm theo nghề nghiệp mà tổ chức một công hội, như hội cu li xe, thợ may, thợ mộc, cũng là hội cơ bản.

Cách làm việc

Dưới hội cơ bản có phân bộ công hội, dưới phân bộ có tiểu tổ. Trong hội cơ bản, đều có Ban Chấp hành uỷ hội để sắp đặt công việc trong công hội.

B. Hệ thống. Có hai dây.

1. Dây dọc: tổng, huyện, tỉnh, xã; công hội chức nghiệp hay đồng nghiệp, gọi là tổng công hội đồng nghiệp.

2. Dây ngang: (công hội ngang với chức nghiệp) các tỉnh công hội, các xứ công hội hợp lại gọi là tổng công hội liên hiệp. Tổng công hội đồng nghiệp và tổng công hội liên hiệp hợp lại thành ra chi bộ công nhân quốc tế.

Cách tổ chức làm việc

Trong tổng công hội đồng nghiệp hoặc tổng công hội liên hiệp nào đều có một ban chấp hành uỷ hội, ban ấy do tổng công hội cử lên để sắp đặt công việc trong tổng công hội và quan hệ với chi bộ công nhân quốc tế.

*

* *

NÔNG HỘI

Mục đích

1. Làm cho nông dân có tính đoàn kết cảm tình với nhau.

2. Làm cho nông dân biết chữ và giác ngộ.

3. Tu chỉnh sinh hoạt.

4. Bình vực lợi quyền.

5. Liên lạc với công nhân làm cách mạng. (Nông dân là đồng minh quân của cách mạng).

Tư cách vào hội

Không phân biệt đàn ông đàn bà, già trẻ, về giai cấp trung nông bần nông là hạng bị kinh tế chính trị áp bức, có nhiệt thành tán thành chủ nghĩa thời tổ chức vào, trừ những hạng tẩu, bạc, ca, nha.

Tổ chức nông hội có hai cách

1. Cơ bản: Theo khu vực chính trị như thôn xã thì tổ chức hội cơ bản nông hội, giáp, xóm làm phân bộ nông hội, đồng thì chia ra tiểu tổ.

2. Hệ thống: Nông hội tổ chức ban uỷ hội làm việc, như tổng thì có ban chấp hành tổng nông hội, gọi là tổng uỷ hội, huyện uỷ hội, tỉnh uỷ hội (nông hội tổ chức đến tỉnh thì thôi). Các ban chấp hành của các cấp bộ nông hội phải phát sinh quan hệ ngang với các ban chấp hành của các cấp bộ công hội.

*

* *

CỨU TẾ ĐỎ

Cứu tế đỏ không căn cứ vào giai cấp, hạng nào cũng được vào, để lấy tiền giúp nạn dân, có khi hoạt động chính trị giúp công việc cách mạng.

Tư cách vào hội

Không phân biệt nòi giống nào, tôn giáo nào, đàn ông

dàn bà cũng tổ chức cốt làm cho họ có tính đoàn kết, có lòng giúp đỡ người hoạn nạn.

Tổ chức cơ bản

Cứu tế đỗ có hai dây.

a) Ở thôn quê lấy xã làm hội cơ bản cứu tế đến huyện và tỉnh cũng tổ chức một ban làm việc.

b) Ở thành thị lấy đường phố hoặc sản nghiệp làm hội cơ bản đến khu và thành cũng tổ chức một ban làm việc có đặt một người thư ký, một tài chánh, một giám đốc.

Cách lấy công hội hoặc nông hội làm cứu tế. Trích một số tiền trong công hội hoặc nông hội để vào hội cứu tế.

Cách thu hội phí. - Hội phí cứ theo từng quý một mà góp, cũng có khi tùy từng hạn, ngoài ra lại y kỳ lục quyên.

*
* *

THANH NIÊN ĐOÀN

Tổ chức thanh niên lấy chi bộ làm gốc (như đảng bộ).

Mục đích

1. Vận động bộ phận thanh niên cho có tư tưởng cách mạng.

2. Giúp cho thanh niên để làm hậu thuẫn cách mạng.

Tư cách

Không kể trai hay gái từ 16 tuổi đến 23 tuổi có tư tưởng, nồng lực xu hướng cách mạng đúng giai cấp thì được vào thanh niên đoàn, nếu chưa có tư tưởng nghị lực thì tổ chức thanh niên công hội gọi là thanh công.

Cách tổ chức

Thanh niên tổ chức chi bộ làm cơ bản. Cơ bản thôn quê lấy xã làm chi bộ, có ba người mới thành lập được chi bộ, ba chi bộ lập tổng bộ, tổng bộ có ban chấp hành, ba tổng bộ thành huyện bộ theo đúng điều kiện tổ chức của Đảng cho đến Quốc tế thanh niên. Ở thành thị ba chi bộ tổ chức khu bộ, ba khu bộ lập thành bộ đều có ban chấp hành như Đảng.

Đảng với Đoàn quan hệ thế nào

Khi hoạt động đại cương do Đảng chỉ huy, thủ tục do Đoàn chi phối.

1) Bí thư Đoàn được tham gia hội nghị Đảng và phải báo cáo tình hình Đoàn cho Đảng biết.

2) Được phát biểu chứ không có quyền biểu quyết, người Bí thư Đoàn phải đảng hoá và Đảng có tín nhiệm mới được dự hội. Còn Đảng tham gia thì có quyền chỉ thị các nghị định của Đoàn trong khi hội nghị.

Đoàn nhập Đảng

Đoàn viên đã quá 23 tuổi mà được đa số đoàn viên giới thiệu thì được vào Đảng, nếu Đảng không nhận thì ra ở hội quần chúng.

*
* *

TỔ CHỨC HỌC SINH

Học sinh là một số đông sẽ là một phần tử tốt cho xã hội tương lai, mà lại tiềm nhiệm giáo dục hủ bại của xã hội tư bản, lại bị quy luật dã man áp bức, nhân đó mà tuyên truyền phát thông ảnh hưởng cách mạng cho nên sách lược cách mạng không bỏ qua được.

Mục đích

I. Làm cho học sinh có tính liên lạc và cảm tình với nhau.

II. Phản đối giáo dục hủ bại.

III. Phản đối thủ đoạn áp bức như quy luật nhà trường.

IV. Ảnh hưởng công nông cách mạng.

Cách tổ chức cơ bản

Cơ bản. - Thì lấy nhà trường làm đơn vị gọi là học sinh hội, nhưng phải đủ điều kiện mới được.

Điều kiện nhà trường

A- Số lượng học trò ngoài 50.

B- Chất lượng học sinh đã khá.

Hệ thống

Hệ thống thì chỉ có các trường trong một xứ tổ chức lại gọi là học sinh liên hiệp hội, rồi Đảng hay Đoàn chen vào làm việc. Ban làm việc đó là tổng sinh ủy viên do Đảng hoặc Đoàn lãnh đạo.

Công tác

Phát triển học sinh, hưởng ứng công nông, nhưng không được tổ chức, phải giới thiệu cho Đảng tổ chức, lúc hết hạn học ở trường rồi, sau tuỳ mà sáp nhập công hội, nông hội hay thanh niên.

*

* *

TỔ CHỨC PHẢN ĐẾ

Một số người không phải giai cấp vô sản như trí thức, tiểu tư sản, phú nông cũng bị chánh trị áp bức, có lòng căm tức đế quốc thì tổ chức ngoài để thu thế lực cho cách mạng gọi là phản đế đại đồng minh.

Mục đích

Cốt thu thế lực các tổ chức phản đế để làm thế lực phụ cho cách mạng lúc lâm thời đánh đổ tư bản đế quốc.

Tư cách vào hội

Không kể cá nhân hay đoàn thể nào theo chủ nghĩa gì miễn là có lòng đánh đổ đế quốc là được.

Cách tổ chức

1. Cũng theo khu vực chính trị như tỉnh, huyện, tổng, xã mà lập chi bộ, dưới tuỳ theo địa phương mà lập phân bộ, toàn quốc thì lập ra tổng bộ, các cơ quan ấy đều có Ban Chấp hành uỷ viên, trong cơ quan đó đảng viên phải cầm lấy quyền.

2. Không cho noi Cộng sản.

3. Lúc có phong trào công nông phản đối chính trị thì phải hoạt động hưởng ứng.

*
* *

ĐẢNG ĐOÀN

Đảng là phần tử kiên quyết hiếu thấu chủ nghĩa và chính trị cách mạng, mọi đảng viên phải nầm sát vào trong hội quần chúng mà làm việc tức là Đoàn.

Trách nhiệm đảng đoàn

I. Dưới quần chúng có tình hình gì phải báo cáo lên Đảng.

II. Kế hoạch Đảng đã bàn định thì Đảng phải đem về thi hành trong hội quần chúng.

III. Việc gì xảy ra trong quần chúng thì đảng đoàn phải chủ trương lãnh đạo cho quần chúng làm để khởi sai lầm.

Thủ đoạn tuyên bố mệnh lệnh

Bao nhiêu công việc Đảng muốn làm phải dùng thủ đoạn mà làm cho ra quân chúng tự động, phải giữ cho bí mật không nên tỏ ra cách mệnh lệnh.

Tổ chức đảng đoàn

Hễ trong hội quần chúng mà có ba đảng viên thì tổ chức ban đảng đoàn, lại có quan hệ dọc với cấp bộ đảng nữa.

*

* *

HỢP TÁC XÃ

Tuy có công hội, nông hội song phải tổ chức ra hợp tác để khoách trương kinh tế cho quần chúng.

Mục đích

- I. Làm cho tình đoàn kết càng đầm thắm.
- II. Nhân có hội làm cho trình độ công nhân tiến thêm.
- III. Để chống sự bóc lột tư bản, làm cho sinh hoạt quần chúng được dồi dào.

Cách tổ chức hợp tác

Tùy theo hoàn cảnh địa phương và nghề nghiệp cho thuận tiện mà tổ chức hợp tác xã.

Các hợp tác xã do địa phương mà thống nhất gọi là tổng hợp tác xã, hay huyện hợp tác xã, v.v..

Cũng có nơi tổ chức công nông hợp tác, tuy hai nghề nhưng có quan hệ với nhau thì tổ chức lại là một. Cũng có khi lâm thời hợp tác chỉ làm chung trong một thời gian thôi.

*

* *

TRANH ĐẤU

Tranh đấu là một chiến thuật duy nhất của cộng sản, nhờ tranh đấu để chọn những phần tử kiên quyết, để phát động ảnh hưởng và để quần chúng tập quen tranh đấu, có tranh đấu mới đo được trình độ của quần chúng, mới phát triển thế lực cách mạng mau chóng được.

Tranh đấu quyền lợi có hai cách.

Tích cực tranh đấu, tiêu cực tranh đấu.

A- Tranh đấu văn hoá.

Bọn địch nhân viết ra sách vở báo chương để nhồi sọ quần chúng cho ngu muội và đi sai đường lạc lối, thoả hiệp với nó thì ta phải dùng lý luận giải thích cho quần chúng rõ, hoặc dùng truyền đơn phản đối, phê bình cho rõ ràng, và dùng những sách vở báo chương chính đáng để mở mang trí tuệ cho quần chúng.

B- Kinh tế tranh đấu.

Làm cho quần chúng rõ sự bóc lột của tư bản địa chủ rồi vận động quần chúng tranh đấu lại lợi quyền.

C- Chính trị tranh đấu.

Khi chánh phủ có thi hành điều gì áp bức thì vận động quần chúng phản đối, đừng cho chúng già tay thi hành.

Tranh đấu kinh tế có hai cách:

A- Ở khi tư bản bóc lột công nhân quá độ, lòng công nhân căm tức thì Đảng phải vận động gây ra cuộc bãi công, đình công hoặc lãn công.

Bãi công là nghỉ hẳn để yêu cầu sự lợi ích cần thiết.

Đình công. Đương làm mà nghỉ đi mấy giờ để yêu cầu sự lợi ích.

Lãn công. Làm nhác, thì công việc chậm trễ thì chủ phải tăng lương.

Có cách bãi công bất xuất xuống vì điều tra ngoài còn có nhiều công nhân thất nghiệp. Khi tranh đấu ấy phải điều tra tình hình và cơ hội.

Trước khi tranh đấu

Phải nhân cơ hội và điều tra tình hình cho chắc chắn, rồi tập hợp chi đảng bộ lại mà thảo luận kế hoạch cho tường tận và đề phòng sự thất bại, đặt các khẩu hiệu cho thiết thực, đặt ra một ban lâm thời tranh đấu uỷ viên hội, ban ấy phải khai hội hằng ngày chia ra năm bộ.

1. *Bộ tuyên truyền.* Để tuyên truyền cho quần chúng về việc định tranh đấu.

2. *Bộ điều tra.* Để điều tra tình hình chủ xuống và quần chúng xem họ có ham tranh đấu không và đã phổ biến chưa.

3. *Bộ tiếp tế.* Để giúp đỡ vợ con công nhân hay là khi thất bại hoặc giúp cho những kẻ thất nghiệp để họ đừng vào làm.

4. *Bộ ngoại giao.* Để giao thiệp với chính trị hoặc binh lính, làm cho hoà hoãn đừng để họ thẳng tay đàn áp, giao thiệp với thất nghiệp đừng vào làm, giao thiệp với chủ xuống để nó điều đình với công nhân cho thuận tiện.

5. *Bộ cù soát.* Xem xét công việc các bộ rồi lại tập hợp báo cáo tình hình để sáp đặt công việc tranh đấu, cuộc tranh đấu xong thì ban tranh đấu tan.

Trong khi tranh đấu

Làm cho tư bản không xa cách công nhân. Làm cho tư bản phải tự cù ra đại biểu lâm thời cho công nhân, khi ấy Đảng phải bố trí đảng viên để giữ trật tự, Bộ cù soát và tiếp tế phải hết sức giữ gìn.

Sau khi tranh đấu

Cuộc tranh đấu thắng lợi hay thất bại phải tập hợp phê bình giảng giải cho rõ, điều tra ảnh hưởng và dư luận, tình

hình cuộc tranh đấu ra sao, để tổ chức lần sau và chọn người đem vào Đảng.

B- Ở thôn quê

Khi nông dân bị địa chủ, chủ đồn điền áp bức quá, hoặc gặp lúc quần chúng đói khát nguy ngập, Đảng gây ra cuộc tranh đấu, đòi quyền lợi cho quần chúng hoặc bãi công vay lúa, v.v. phải nhân cơ hội đó.

Trước khi tranh đấu

Đảng phải ra khẩu hiệu cho thiết thực, tập hợp quần chúng đặt ra ban lâm thời tranh đấu uỷ viên hội như công nhân, nhưng phải tổ chức thêm đội tự vệ và chỉ huy lâm thời nữa.

Trong khi tranh đấu

Đảng phải chú ý:

- 1) Đề phòng chính trị thì có tự vệ.
- 2) Ngoại giao làm cho hoà hoãn với địa chủ.
- 3) Không nên quá tay như lấy hết của địa chủ.
- 4) Đảng phải giữ quần chúng không được bạo động như du côn.

Sau khi tranh đấu

Bao nhiêu quyền lợi phân phối cho quân bình và phải phê bình chỉ trích cho quần chúng hiểu, nhân đó phát triển thế lực cách mạng.

*
* *

CHÁNH TRỊ TRANH ĐẤU

Gặp lúc chánh trị áp bức như tăng thuế phu đài, hoặc gặp ngày kỷ niệm (ngày đỗ) thì vận động biểu tình, tuần hành thị uy, nếu thế lực còn non thì Đảng phải tuyên

truyền giải thích cho quần chúng in sâu ngày đó là ngày kỷ niệm. Nhưng tranh đấu chánh trị không nên thế lực cô độc, phải có thế lực hưởng ứng và đồng thời mới thắng lợi được.

Trước khi tranh đấu

Phải đặt khẩu hiệu thiết thực và khẩu hiệu chính của Đảng, lập các bộ lâm thời như tranh đấu kinh tế, trong khi tranh đấu phải chú ý:

- a) Phải giữ gìn đừng cho làm ra manh động và bạo động.
- b) Đừng để cho địch nhân tàn sát công nông (nếu xảy ra việc gì tàn sát quá Đảng phải hy sinh đảm nhận).
- c) Phải duy trì những phần tử tích cực lại.

Sau khi tranh đấu

Sau khi tranh đấu phải phê bình thiết thực rõ ràng và phát triển thế lực.

Khẩu hiệu tranh đấu

- a) Khẩu hiệu sắt. Khi tranh đấu dùng khẩu hiệu sắt thì phải kiên quyết làm cho những khẩu hiệu ấy được thắng lợi.
- b) Khẩu hiệu cao su¹⁾. Dùng khẩu hiệu cao su khi tranh đấu quý hổ có thắng lợi trong khẩu hiệu là được.

*
* *

VÕ TRANG BẠO ĐỘNG

Võ trang bạo động là lần tranh đấu cuối cùng để cướp chính quyền, nhưng phải đủ điều kiện mới được.

1) Khẩu hiệu cao su: theo chúng tôi, đây có ý nói khẩu hiệu co giãn linh hoạt (B.T).

Các điều kiện: 1) Khi thế lực cách mạng đã vững vàng túc công nông binh đều phát triển cả. 2) Thế lực ngoại vien. Xem các đảng huynh đệ đã đủ thế lực chưa, nhất là những đảng có quan hệ về địa lý; phải chú trọng nhất những đảng có quan hệ thế lực của địch nhân. 3) Cơ hội địch nhân. Nhân cơ hội địch nhân toàn thế giới, hoặc địch nhân trực tiếp áp bức; như lúc có đế quốc chiến tranh, hoặc chính đảng trong nước phân tranh thì mới nổi lên bạo động cướp chính quyền. 4) Mệnh lệnh. Phải có mệnh lệnh cơ quan chỉ huy mới được dùng vũ trang.

Dùng vũ trang có hai cách.

- I. Tổng bạo động là bạo động toàn thế giới.
- II. Võ trang bạo động cướp chính quyền một địa bàn, lập chính phủ Xôviết, thực hành các khẩu hiệu; tổ chức hồng quân.

LỜI CẦN THIẾT: Anh em chị em ! Muốn chủ nghĩa được thắng lợi thời sách vở cần phải cẩn thận giữ gìn.

BỘ BIÊN TẬP

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

229

230

PHỤ LỤC

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG ĐÚNG TRƯỚC CHỦ NGHĨA CẢI LƯƠNG QUỐC GIA*

Mọi người trong Đảng ta đồng ý thừa nhận rằng cuộc cách mạng sắp tới ở nước ta là một cuộc cách mạng tư sản dân chủ, nghĩa là một cuộc cách mạng phản đế và điền địa trong đó bá quyền lãnh đạo phải thuộc về giai cấp vô sản, giai cấp kéo theo nó các tầng lớp cơ bản của giai cấp nông dân, quần chúng lao động ở thành thị và các dân tộc thiểu số bị áp bức, một cuộc cách mạng trong tranh đấu sẽ chuyển biến thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Một trong những vấn đề sách lược của Đảng Cộng sản Đông Dương là xác định thái độ của chúng ta đối với giai cấp tư sản dân tộc nói chung và đối với mỗi tầng lớp của giai cấp tư sản ấy nói riêng.

Chủ nghĩa Lenin không phải là một giáo điều mà là một phương pháp hành động cách mạng, cho nên trước khi xác định thái độ rõ ràng đối với giai cấp tư sản dân tộc chúng ta phải phân tích những tính chất cơ bản của giai cấp tư sản này.

Một là, chúng ta phải nhận thấy rằng giai cấp tư sản của chúng ta trước hết là một giai cấp tư sản buôn bán, tức

* Qua xác minh, đây là bài viết của Hồng Thế Công (Hà Huy Tập) (B.T).

là một giai cấp do chủ nghĩa đế quốc trực tiếp tạo ra vì lợi ích của nó.

"Nói chung, nó bảo vệ một cách ít nhiều nhất quán, như những đồng minh phong kiến của chủ nghĩa đế quốc và những công chức, chống lại toàn bộ phong trào dân tộc" (Luận cương thuộc địa của Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VI).

Hai là, ở ta cũng như ở một số nước khác sở hữu phong kiến đan xen chặt chẽ với sở hữu tư sản. Chính sách của chủ nghĩa đế quốc bao giờ cũng là kìm hãm càng nhiều càng hay sự phát triển của lực lượng sản xuất của đất nước, mặt khác, sở hữu ruộng đất đem lại những lợi nhuận to lớn, cho nên những nhà buôn không thể lao vào công nghiệp, mà dùng giá trị thặng dư của họ để mua những lanh địa lớn, những ruộng trồng lúa và đồn điền trồng cây. Về phía mình, những địa chủ lớn thường kiêm làm nhà tư bản: "công ty tín dụng An Nam" do các điền chủ Nam Kỳ thành lập là một thí dụ sinh động nhất về điều đó. Do đó một cuộc cách mạng điền địa lật đổ bọn địa chủ không chỉ coi bọn đại địa chủ, mà còn coi giai cấp đại tư sản là kẻ thù dân tộc.

Thứ ba, một mặt, lợi ích của giai cấp tư sản bản xứ có vô vàn mối liên hệ với lợi ích của chủ nghĩa đế quốc: một phần lớn cổ phần của các công ty vô danh ở Đông Dương như tín dụng ruộng đất nằm trong tay giai cấp tư sản bản xứ. Mặt khác, tư bản tài chính đã có thể trực tiếp mua một bộ phận giai cấp tư sản nước ta; một thí dụ nhỏ: bọn thủ lĩnh của Đảng Lập hiến làm việc và nhận tiền trợ cấp ở S.F.F.C của Hombe (Homberg) hay ở S.I.C.A.F của Fongten (Fontaine), là những chủ nhân thật sự của Đông Dương.

Thứ tư, phải tính đến trình độ gay gắt của cuộc tranh

đấu giai cấp ở Đông Dương; từ hai năm nay cuộc tranh đấu này là rất gay gắt, đi từ bãi công kinh tế đến mưu toan thiết lập Xôviết ở một số tỉnh. Cuộc tranh đấu này do Đảng Cộng sản Đông Dương anh hùng, phản bội của Quốc tế Cộng sản lãnh đạo. Hoàn cảnh này không thể không góp phần mạnh mẽ ném giai cấp tư sản dân tộc nước ta vào trong cánh tay của chủ nghĩa đế quốc.

Cho nên giai cấp tư sản nước ta chỉ là bàn tay trái của chủ nghĩa đế quốc Pháp, cầm tấm màn khai hoá che cho bộ mặt tước đoạt và sát nhân của nó.

Thời gian gần đây, giai cấp tư sản đế quốc tìm cách mở rộng cơ sở xã hội mà nó dựa vào ở Đông Dương. Chính sách của nó do Pátxkiê và Râyñô nêu lên về việc giảm thuế ngạch tuyển cử, về việc tăng số đại biểu người bản xứ trong các hội đồng chính trị và kinh tế của đất nước, về việc để cho người bản xứ có thể đạt tới một vài cấp bậc cho đến nay vẫn dành cho người Pháp, không có ý nghĩa nào khác hơn là nhằm chinh phục hẳn giai cấp tư sản Đông Dương.

Đảng Lập hiến, giai cấp tư sản nói chung đã công khai lên án Xembay. Chúng đã đòi, qua mồm của viên cố vấn thuộc địa Nguyễn Phan Long¹⁾, dùng hơi ngạt, tăng số cảnh sát chống lại chủ nghĩa cộng sản; những hành động công khai phản cách mạng này ắt phải cho phép chúng ta vạch mặt nạ giai cấp tư sản phản cách mạng trước con mắt của đồng đảo quần chúng. Nhưng điều nguy hiểm đối với cuộc cách mạng của chúng ta đó là giai cấp tư sản đang ra sức giành ảnh hưởng đối với quần chúng lao động.

Song song với cuộc tranh đấu đang lớn lên của quần chúng công nhân và nông dân, các cơ quan của giai cấp tư

1) Nguyễn Phan Long (1889-1960).

sản dân tộc và của bọn địa chủ như tờ *Diễn đàn Đông Dương* (Tribune Indochinoise), Tạp chí *Nam Phong*... đang ngày càng nói nhiều về nỗi khổ cực của quần chúng, về sự cần thiết phải làm giảm nỗi khổ cực ấy, chúng tổ chức những uỷ ban cứu tế cho người nghèo. Nguyễn Phan Long đề nghị chủ nghĩa đế quốc hướng chủ nghĩa dân tộc bản xứ vào một mục đích xác định, vào nền tự trị của Đông Dương và tuyên truyền cho "học thuyết" này. Nguyễn Văn Vĩnh nói đến lập một nền cộng hoà dân chủ; người ta trình bày với quần chúng nền "tự trị" này, nền "cộng hoà" này như là những phương thuốc chữa trị tất cả những bệnh tật hiện nay. Tất cả những mánh khoé này chỉ có một mục đích duy nhất: lừa bịp quần chúng.

Đồng thời chúng ta đang chứng kiến một sự triển khai hoạt động mới của giai cấp tiểu tư sản cấp tiến, sự thành lập Đảng nhân dân cách mạng do một tên phản bội chủ nghĩa cộng sản đề xướng, những mưu toan thành lập Đảng độc lập của những phần tử bị Xứ bộ Cộng sản Nam Kỳ khai trừ.

Do đó, chúng ta đang đứng trước một hành động đã được triển khai của giai cấp tư sản dân tộc, cải lương cũng như cách mạng, do những tiến bộ tuyệt vời của chủ nghĩa cộng sản thúc đẩy. Đảng ta đang đứng trước một tình hình mới. Trong cuộc tranh đấu của mình để giành quyền lãnh đạo trong cuộc cách mạng tư sản dân chủ và để giành thắng lợi cho cuộc cách mạng này, Đảng phải đề phòng để tránh những sai lầm sau đây:

a) Hoặc là chúng ta không hiểu sự khác nhau giữa khuynh hướng quốc gia cải lương và khuynh hướng quốc gia cách mạng; sự thiếu hiểu biết này, sự lẩn lộn bỏ vào trong một bối cảnh có thể dẫn tới một chính sách đi theo đuôi giai cấp tư sản.

b) Hoặc là chúng ta đánh giá thấp tầm quan trọng đặc biệt của chủ nghĩa cải lương tư sản - khác với phe phong kiến đế quốc - nhờ vào ảnh hưởng lớn của nó đối với giai cấp tiểu tư sản, nông dân và thậm chí cả một bộ phận của giai cấp công nhân, ít ra là trong những giai đoạn đầu của phong trào. Thế là vũng lầy không tránh khỏi mà chúng ta sẽ rơi vào: đó là chính sách biệt phái, sự cô lập của Đảng ta khỏi quần chúng lao động.

Tại Đại hội II Quốc tế Cộng sản⁵, Lênin đã xác định nhiệm vụ đặc biệt của các Đảng Cộng sản ở thuộc địa là tranh đấu không thương xót chống "phong trào dân chủ tư sản" hay quốc gia cải lương trong chính ngay nước mình.

Nếu chúng ta nghiên cứu lịch sử của Đảng Bônsôvích, chúng ta sẽ nhận thấy rằng Lênin và Đảng Bônsôvích trong giai đoạn tư sản dân chủ của cuộc cách mạng đã thấy rõ mối nguy hiểm chết người do bọn Cadê, đảng của giai cấp tư sản tự do gây ra.

Chính nhờ có chính sách cô lập các đảng thoả hiệp mà Đảng Bônsôvich đã có thể tránh cho giai cấp vô sản và giai cấp nông dân khỏi bị ảnh hưởng của giai cấp tư sản, mà cuộc Cách mạng Tháng Hai đã thắng chế độ Nga hoàng.

Ở Đông Dương, trong thời đại hiện nay, sách lược của Đảng Cộng sản phải tương tự như sách lược của những người Bônsôvich trong thời kỳ ấy. Thế nhưng, cho đến nay, Đảng ta đã không chú ý nhiều đến việc tranh đấu chống chủ nghĩa cải lương quốc gia. Tuy nhiên, đó là một sai lầm chính trị rất nghiêm trọng; cho nên, trong các chỉ thị của mình, Quốc tế Cộng sản đã căn dặn chúng ta phải sửa chữa ngay không chậm trễ sai lầm đó.

Chúng ta phải biết rằng, chủ nghĩa cải lương quốc gia

dưới hình thức này hay hình thức khác - dưới hình thức tích cực hợp tác với chủ nghĩa đế quốc hay dưới hình thức đối lập một cách cơ hội chủ nghĩa và cải lương - luôn luôn là rất nguy hiểm đối với nhân dân, rằng ảnh hưởng của nó đối với quần chúng sẽ ngăn cản cách mạng dân tộc tiến tới thắng lợi. Chủ nghĩa cải lương quốc gia không phải là một lực lượng phản đế, có thể - dưới hình thức đối lập cơ hội chủ nghĩa và cải lương của nó, - ngăn cản và làm chậm sự phát triển của phong trào nhân dân, theo mức độ ảnh hưởng của nó đối với quần chúng. Bọn quốc gia cải lương tranh đấu để hoà giải nhân dân bị áp bức với chủ nghĩa đế quốc áp bức, để hoà giải giai cấp nông dân với bọn địa chủ, cho nên Đảng Cộng sản Đông Dương chúng ta hiện nay phải chia những đòn tấn công của mình chủ yếu chống lại chủ nghĩa cải lương quốc gia trong nước, chúng ta phải cô lập chúng khỏi quần chúng, nếu không Đảng ta sẽ không thể tổ chức giai cấp vô sản và dẫn dắt giai cấp nông dân, thắng lợi của cách mạng vì vậy sẽ không có khả năng.

* * *

Chúng ta phải phân biệt trào lưu cải lương quốc gia với trào lưu cách mạng quốc gia, một bộ phận của giai cấp tư sản dân tộc và giai cấp tiểu tư sản trong thời kỳ này còn là một trào lưu cách mạng dân tộc trong phong trào cách mạng. Có điều đáng chú ý là, thời gian gần đây báo chí đế quốc và tư sản đã báo tin vụ bắt bớ các chi bộ của những sinh viên đảng viên của Đảng cách mạng dân tộc. Chúng ta cũng cần thấy rằng đảng này đã tổ chức được những công nhân Hòn Gai. Vì giai cấp vô sản ta là một giai cấp vô sản thuộc địa nghĩa là một giai cấp vô sản non trẻ, thế hệ đầu có những sự gắn

bó sâu sắc với sở hữu nông dân, với hệ tư tưởng tiểu tư sản, cho nên chúng ta phải tăng gấp đôi cố gắng của chúng ta để tách họ khỏi ảnh hưởng của những đảng tiểu tư sản này là những đảng đang công khai và cao giọng viễn dã chủ nghĩa Tôn Dật Tiên.

Khuynh hướng cách mạng quốc gia của giai cấp tiểu tư sản, - mặc dù sự khủng bố của chủ nghĩa đế quốc, - vẫn tồn tại và có thể phát triển cùng với sự khốn cùng và sự bất mãn đang ngày càng sâu sắc của quần chúng tiểu tư sản thành thị. Đó cũng là một mối nguy hiểm cho sự nghiệp cách mạng; vậy ngay từ bây giờ chúng ta phải có một thái độ léninnít với khuynh hướng này.

Một lần nữa, chúng ta hãy tìm trong kho vũ khí chiến đấu của chủ nghĩa Bônsôvích và chúng ta sẽ thấy Đảng Bônsôvich và Lênin đã ứng xử như thế nào đối với những đảng tiểu tư sản đó, - mà trong lịch sử Nga là các đảng mensovich và xã hội cách mạng. Các đảng này, - do bản chất tiểu tư sản mà họ đại biểu, - không thể triệt để cách mạng, nhưng họ dù sao cũng đại biểu cho một lực lượng chống Nga hoàng rất lớn. Cho nên Đảng Bônsôvich đã sử dụng họ trong mức độ có thể để phát triển mặt trận tranh đấu chống chế độ Nga hoàng, đồng thời vẫn không ngừng cảnh báo cho quần chúng công nhân và nông dân biết rằng các đảng này là do dự, họ chỉ chống Nga hoàng trong giai đoạn đầu của cách mạng và tất yếu trong ngọn lửa tranh đấu giai cấp nghiêm trọng thêm, họ không tránh khỏi chuyển sang phía giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản. Đảng Bônsôvich trong suốt thời gian từ tháng 3 đến tháng 10-1917 đã áp dụng sách lược cô lập các đảng tiểu tư sản này là những đảng đã trở thành đảng chủ trương hoà giải giữa chủ nghĩa đế quốc và quần

chúng lao động. Sách lược đúng đắn này đối với các đảng tiểu tư sản trong hai giai đoạn liên tiếp của cách mạng Nga đã góp phần to lớn vào thắng lợi Tháng Mười.

Thế mà về phần chúng ta, có đồng chí đã không còn hiểu sách lược Bônsôvich này. Chẳng hạn một tiểu khu ở Trung Kỳ đã phát ra một tờ truyền đơn có khẩu hiệu sai lầm này "Đả đảo Quốc dân Đảng". Các đồng chí này không biết phân biệt khuynh hướng quốc gia cải lương và khuynh hướng quốc gia cách mạng. Khẩu hiệu đả đảo Quốc dân Đảng là quá sớm, nó không lợi cho chúng ta, trái lại có hại cho chúng ta. Vì sao? Trước hết vì tiếng súng Yên Bai, tiếng bom nổ ở Cổ Am vẫn còn vang vọng trong tâm trí quần chúng, bởi vì các lãnh tụ quốc gia cách mạng đã lên máy chém cũng dũng cảm như những người cộng sản, quần chúng biết điều đó. Quốc dân Đảng có một ảnh hưởng tư tưởng rất lớn trong quần chúng lao động tiểu tư sản thành thị và một phần đối với nông dân. Một khẩu hiệu như vậy sẽ có tác dụng làm cho quần chúng coi sự căm thù vô căn cứ là "bất công", v.v. chứ không làm cho quần chúng địch lại gần chúng ta. Đó là một khẩu hiệu cơ hội chủ nghĩa, mặc dù nó tỏ ra rất cách mạng.

Hiện nay, trong giai đoạn tư sản dân chủ của cuộc cách mạng chúng ta, Đảng Cộng sản chúng ta phải phê phán không thương xót trước quần chúng công nhân và nông dân bản cương lĩnh không nhất quán nửa cải lương, thực tiễn bất lực - manh động, mưu sát cá nhân, hội kín - của các đảng cách mạng tiểu tư sản ấy. Chúng ta phải chứng minh cho quần chúng thấy rằng các đảng ấy chỉ muốn đuổi bọn bóc lột và áp bức để quốc chủ nghĩa bên ngoài để thay thế chúng bằng những bọn bóc lột và áp bức tư sản bản xứ, "bằng những đồng bào", rằng họ đã công khai từ chối tịch

thu ruộng đất của địa chủ để giao cho nông dân.

Phải phân tích lời di chúc của Nguyễn Thái Học, lãnh tụ của Đảng Dân tộc chủ nghĩa Đông Dương, mà ông ta để lại trước khi lên máy chém, Nguyễn Thái Học trong bức thư của ông đã khuyên chủ nghĩa đế quốc Pháp hãy "sống thân ái hơn với nhân dân Đông Dương". Kinh nghiệm lịch sử đã chỉ cho chúng ta rằng chủ nghĩa Tôn Dật Tiên ở Tàu, chủ nghĩa Găngđì ở Ấn Độ, Serekat I'lam ở Indônnêxia, lúc đầu là những khuynh hướng tư tưởng tư sản cấp tiến, nhưng dần dần khi tranh đấu giai cấp trở nên trầm trọng thêm thì những khuynh hướng ấy ngày nay trở nên quốc gia cải lương, ngay cả trước khi Tàu, Ấn Độ, Indônnêxia có thể thoát khỏi ách thống trị đế quốc chủ nghĩa. Khuynh hướng quốc gia cải lương của giai cấp tiểu tư sản Đông Dương sẽ không tránh khỏi đi qua cùng con đường lịch sử như vậy. Trong khi chờ đợi, chúng ta phải biết rằng không thể có một cuộc cách mạng thắng lợi nào mà không có sự tham gia của quần chúng.

"Muốn cho một cuộc cách mạng giành được thắng lợi, nếu nó là thật sự có tính nhân dân, nếu nó bao gồm được quang đại quần chúng, thì chỉ có khẩu hiệu của Đảng đúng là không đủ. Một điều kiện khác là cần thiết. *Cần làm sao cho bản thân quần chúng bằng kinh nghiệm của chính họ được thuyết phục về sự đúng đắn của những khẩu hiệu ấy.* Chỉ lúc đó khẩu hiệu của Đảng mới trở thành khẩu hiệu của quần chúng. Chỉ lúc đó cách mạng mới trở thành cách mạng của nhân dân" (Xtalin: *Cách mạng Tháng Mười*).

Cần làm sao cho quần chúng, đặc biệt là quần chúng tiểu tư sản và lao động thành thị, chịu ảnh hưởng của khuynh hướng cách mạng quốc gia, hiểu rõ, qua kinh nghiệm

của chính họ, rằng lời tiên đoán của Đảng Cộng sản về sự tiến triển lịch sử sẽ từ chủ nghĩa cách mạng quốc gia sang chủ nghĩa cải lương quốc gia là đúng đắn. Muốn vậy, và để sử dụng tốt cả các lực lượng phản đế của những người cách mạng quốc gia, để tranh thủ quần chúng lao động tiểu tư sản về phía chúng ta, chúng ta phải thực hiện sách lược mặt trận thống nhất; chúng ta phải lôi kéo trào lưu cách mạng quốc gia vào mặt trận tranh đấu phản đế, dưới bá quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương. Đảng ta đã bắt đầu thực hiện có kết quả sách lược Bônsôvich về mặt trận thống nhất này bằng cách tổ chức Đồng minh phản đế.

Tóm lại:

1. Đảng Cộng sản Đông Dương phải tranh đấu hết sức nghiêm khắc, về mặt tư tưởng và chính trị chống chủ nghĩa cải lương quốc gia tư sản, chống biểu hiện nhỏ nhất của ảnh hưởng của nó trong phong trào công nhân và nông dân. Nói tóm lại, phải tập trung sức của chúng ta để cô lập giai cấp tư sản chủ trương hoà giải.

2. Đảng Cộng sản Đông Dương phải phê phán không thương xót tính không nhất quán, tính do dự của các đảng cách mạng quốc gia tiểu tư sản. Đảng phải thấy trước những dao động của họ và báo trước điều đó cho quần chúng. Đảng phải đồng thời lợi dụng tất cả các nguồn lực cách mạng của những tầng lớp tiểu tư sản ấy; tất cả điều đó là để củng cố bá quyền lãnh đạo của chúng ta trong cuộc tranh đấu phản đế và diên địa.

3. Đảng Cộng sản Đông Dương muốn làm tròn nhiệm vụ của mình trong cách mạng thì phải phát triển phong trào quần chúng và lãnh đạo quần chúng, để có thể trong ngọn

lửa của cuộc tranh đấu, xây dựng, củng cố Đảng, đội quân chính trị của quần chúng, vũ khí quyết định đối với thắng lợi của cách mạng Đông Dương.

Sài Gòn, đầu 1932¹⁾

.....

"Giai cấp vô sản sẽ không bao giờ là một lực lượng cách mạng tích cực, một giai cấp hoạt động vì lợi ích của chủ nghĩa xã hội, nếu nó không ứng xử như một đội tiên phong của nhân dân lao động mà người ta bóc lột, nếu nó không xử sự như người chỉ huy chiến tranh có sứ mệnh dẫn dắt nhân dân tấn công bọn bóc lột; nhưng cuộc tấn công này sẽ không thành công nếu nông thôn không tham gia vào cuộc tranh đấu giai cấp, nếu quần chúng nông dân lao động không đi theo Đảng Cộng sản vô sản của thành thị và nếu, cuối cùng, Đảng không giáo dục họ".

(Luận cương của Đại hội lần thứ II
Quốc tế Cộng sản)

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

1) Một số tác phẩm của Hồng Thế Công (Hà Huy Tập) đều ghi viết tại Sài Gòn. Đây là cách thường dùng của những nhà hoạt động bí mật (B.T).

VĂN ĐỀ THẢO LUẬN:

QUYẾT NGHỊ:

.....

9. (4238) Những đề nghị của Đông Phương bộ và Rômanh về vấn đề ủng hộ Đảng Cộng sản Đông Dương¹⁾

9. a) Đảng Pháp cần đẩy mạnh công tác của mình trong mối quan hệ với Đông Dương. Nhằm mục tiêu đó, cần thực hiện ngay những biện pháp như sau:

1. Các đại biểu là cộng sản trong Nghị viện Pháp cần nêu ra chất vấn ngay về tình trạng bắt giam hàng loạt do (chủ nghĩa) đế quốc Pháp gây ra ở Đông Dương. Cần chuẩn bị một bài phát biểu với tài liệu xác thực về tình hình

* Trích biên bản (B) số 289, phần đề nghị của Đông Phương bộ và Rômanh về vấn đề ủng hộ Đảng Cộng sản Đông Dương (B.T).

1) Phân bộ các Đảng khối Rômanh gồm các Đảng: Pháp, Ý, Bỉ, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Lúcxembua (B.T).

Đông Dương có liên quan đến việc quyết định vấn đề ngân sách trong Nghị viện (Quốc hội) Pháp, (Bài phát biểu không nên kéo dài quá một giờ đồng hồ).

2. Trên báo chí cộng sản ở Pháp cần phát động một cuộc vận động tranh đấu chống khủng bố trắng ở Đông Dương và đòi cử một phái đoàn đến xem xét các nhà tù giam các chính trị phạm ở Đông Dương. Thường xuyên có bài đăng trên báo chí viết về tình hình ở Đông Dương.

3. Cân cứ đến Đông Dương một phái đoàn do một nhà văn quen biết vừa là nghị viên dân đầu (và những người khác nữa) để phản đối cuộc khủng bố của đế quốc Pháp.

4. a) Lấy danh nghĩa các đại biểu Nghị viện Pháp cần xuất bản (công bố) một cuốn sách kèm theo tài liệu về chính sách khai thác thuộc địa và cuộc khủng bố trắng của đế quốc Pháp ở Đông Dương.

b) Ngoài ra, phải đặc biệt lưu ý tất cả các phân bộ thuộc Quốc tế Cộng sản, Mặt trận phản đế và Quốc tế cứu tế công nhân (lao

động) (IAH) cần tổ chức một cuộc tranh đấu rộng lớn chống khủng bố trắng của đế quốc Pháp ở Đông Dương. Những chỉ dẫn đó cần được thông báo (bằng miệng) trực tiếp đến Đảng Cộng sản Đông Dương.

c) Thay mặt cho các Đảng Cộng sản Pháp, Tàu và Nhật Bản cần công bố một lời kêu gọi gửi đến Đảng ở Đông Dương. Đồng chí Vaxilieva¹⁾ cần viết lời kêu gọi này.

BÍ THƯ BAN CHẤP HỘ QUỐC TẾ CỘNG SẢN
PIATNIXKI
(Đã ký)

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Đức.

1) Vaxilieva, xem chỉ dẫn tên người vẫn V (B.T).

THƯ CỦA VAXILIEVA GỬI ĐỒNG CHÍ...*

Đồng chí thân mến,

Tôi đã nhận được thư của đồng chí. Chúng tôi ở đây hiểu rất rõ sự phức tạp của tình hình trong nước và những khó khăn của các đồng chí. Tiếc rằng, chúng tôi không có một địa chỉ tin cậy nào ở Xingapo để có thể báo tin cho các đồng chí. Điều kiện ở Thượng Hải hiện nay là không thể nào liên lạc qua địa điểm này. Cho nên con đường duy nhất là gửi thẳng về nước.

Phong trào cách mạng quần chúng ở nước các đồng chí hiện đang ở giai đoạn suy thoái chút ít, nhưng điều đó hoàn toàn không có nghĩa là tình hình đó sẽ tiếp tục lâu dài. Hoàn toàn rõ ràng trong quần chúng hiện nay đang dần dần tích luỹ những lực lượng mới cho cao trào tranh đấu mới kiên quyết hơn. Những sự kiện vừa qua tuy còn ít ỏi nhưng đã khẳng định luận điểm này. Nhiệm vụ quan trọng nhất đặt lên vai các đồng chí là: tập hợp lực lượng của Đảng, củng cố hàng ngũ Đảng bằng công việc tỉ mỉ, hằng ngày, không mệt mỏi, nhằm giành lấy quần chúng về phía mình, chuẩn bị toàn Đảng thực hiện lãnh đạo tranh đấu cách mạng thật sự.

* Qua xác minh, đây là thư gửi đồng chí Lítvinốp (Lê Hồng Phong) (B.T).

Những chỉ thị chính trị của chúng tôi vẫn như cũ, nhưng chú ý đến tất cả những điều kiện công tác sắp tới, chúng tôi đưa ra những thay đổi đáng kể trong kế hoạch định ra trước đây. Các đồng chí phải nêu gọn những nhiệm vụ của mình và bắt đầu công tác từ những sự vật giản đơn nhất, sơ đẳng nhất. Trong công việc của mình, các đồng chí phải xuất phát từ chỗ các tổ chức của chúng ta bị tổn thất hết sức nặng nề, bộ máy đảng khá suy yếu. Vì thế, các đồng chí có thể tìm kiếm ngay được cái gì cho mình mà không có nguy hiểm lớn. Bởi vậy, việc thiết lập liên lạc với những gì còn lại của Trung ương và các Xứ uỷ, tổ chức lại và củng cố bộ máy đảng, phải bắt đầu xây dựng các tổ và chi bộ cộng sản ở những nơi mà các đồng chí có thể củng cố được. Nếu các đồng chí lập được 8 - 10 chi bộ vững mạnh thì nhiệm vụ của các đồng chí trong giai đoạn đầu sẽ được hoàn thành tốt đẹp. Chúng tôi không ngờ rằng thông qua những chi bộ ban đầu ấy các đồng chí sẽ có thể hoàn thành cả nhiệm vụ thứ hai - tìm thấy cơ sở và sau đó tìm ra và liên lạc được với Trung ương và các Xứ uỷ. Các đồng chí hiện giờ không thể để ra những nhiệm vụ to lớn cả trong lĩnh vực công tác tuyên truyền cổ động: xuất bản báo, sách, v.v.. Hãy bắt đầu từ những việc đơn giản nhất: in truyền đơn bằng các phương tiện thô sơ về những vấn đề tranh đấu riêng biệt. Phải rất chú ý đến kỹ thuật công tác của các đồng chí, hãy chuẩn bị một số đồng chí chuyên để thi hành những nhiệm vụ riêng biệt: liên lạc, tuyên truyền, thợ in, phát hành sách báo, v.v.. Nhất thiết phải lập lực lượng dự trữ bí mật để dự phòng trường hợp những nhân viên chính bị lộ. Tuy nhóm các đồng chí ấy không tiến hành công tác đảng mạo hiểm nhưng luôn luôn sẵn sàng để thay thế được các cán bộ chính. Chỉ sau giai đoạn chuẩn bị này các đồng chí mới phải chuyển sang thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo.

Kế hoạch đi và về công tác phải như sau: tất cả các đồng chí phải về nước bằng được. Tốt nhất là đi không phải bằng hộ chiếu Tàu. Nên đi trên các tàu thuỷ với tư cách những người trong biên chế: thuỷ thủ, đầu bếp, bồi bàn để rồi bằng cách nào đó lọt về nước. Đi theo kiểu cá nhân gây ra nhiều sự nghi ngờ và theo dõi hơn. Có thể đi về với tư cách sinh viên trở về nước. Hãy cố gắng tổ chức chuyến đi tốt hơn và đúng hơn cho từng người. Cần đi từng cá nhân và về những trung tâm khác nhau của đất nước. Chúng tôi cho rằng những trung tâm chính là Sài Gòn, Chợ Lớn, Hà Nội và Hải Phòng. Phải cố gắng bám chặt những nơi đó và bắt đầu công tác. Chỉ sau một khoảng thời gian sau khi trở về, khi đồng chí đã xem xét tình hình, tìm hiểu tâm trạng của công nhân và điều kiện công tác thì có thể bắt tay vào làm việc.

Đồng chí là người chịu trách nhiệm về toàn bộ công tác của các đồng chí. Đồng chí phải về nước sau khi đã tổ chức xong các chuyến về nước của các đồng chí còn lại. Có điều đồng chí phải liên lạc với từng đồng chí riêng biệt; đồng chí quyết định ai về thành phố nào, ở đâu và trực tiếp chỉ đạo công tác. Nếu một ai đó tìm thấy cơ sở của tổ chức đảng thì họ phải thông báo với đồng chí và chỉ sau khi đồng chí đã kiểm tra mới có thể bắt liên lạc. Bản thân đồng chí phải ở chỗ an toàn nhất tránh mọi sự theo dõi của cảnh sát. Pépnhero¹⁾ phải được đồng chí chuẩn bị để thay thế đồng chí lãnh đạo mọi việc trong trường hợp đồng chí bị lộ. Đồng chí ấy phải sống cùng khu mà đồng chí ở, chỉ liên lạc với đồng chí, nhưng nhất quyết không được tiến hành công tác của Đảng có sự mạo hiểm trong ba, bốn tháng đầu tiên. Chỉ sau

1) Pépnhero: Trần Đình Long, quê Nam Định, học Trường đại học Phương Đông, 1928-1931 (B.T).

khi các đồng chí tập hợp được mọi người lập ra lực lượng dự bị nào đó thì đồng chí ấy có thể bắt đầu làm việc trực tiếp.

Có điều đồng chí phải liên lạc với chúng tôi... Chúng tôi giao cho đồng chí nhiệm vụ tổ chức một địa chỉ tuyệt đối tin cẩn để sau này chúng tôi có thể gửi cho các đồng chí tiền bạc và những chỉ thị của chúng tôi. Địa chỉ này và người này nhất quyết không được liên quan đến công tác đảng và các địa chỉ khác.

Đồng chí phải cho các đồng chí biết tình hình mới trong công tác. Chúng tôi đề nghị đồng chí kêu gọi các đồng chí thận trọng tối đa trong công tác và một lần nữa nhắc tất cả phải đề phòng các vụ khiêu khích ở trong nước, đặc biệt tránh mọi quan hệ với cựu sinh viên Maizel¹⁾. Chúng tôi có các bằng chứng là phòng nhì (mật vụ) đang thực hiện các bước tổ chức khiêu khích ở trong nước: rải truyền đơn, cờ cộng sản giả hiệu, v.v..

Xin đồng chí chuyển lời chào nồng nhiệt tới tất cả các đồng chí. Hãy nhớ rằng chúng tôi đặt nhiều hy vọng vào các đồng chí và sẵn sàng ủng hộ các đồng chí mọi điều có thể được. Chúng tôi chờ đợi các thông báo sau của đồng chí về chuyến đi của các đồng chí. Nếu bức thư này không đến được đồng chí, thì Pépnhero phải đọc nó và nói lại toàn bộ cho đồng chí sau khi tìm thấy đồng chí ở trong nước.

Ngày 7-2-1932

VAXILIEVA

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

1) Maizel: Bùi Ái, quê ở Trung Kỳ, học Trường đại học Phương Đông, 1928-1930 (B.T).

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ LÊ HỒNG PHONG *

Ngày 10-2-1932

Đồng chí thân mến,

Qua các thư của đồng chí chúng tôi thấy rằng tình hình là rất khó khăn về vấn đề cán bộ cho Ban thuộc địa, nhất là các cán bộ cho Đông Dương. Điều đó tất yếu làm cho công việc của đồng chí rất khó khăn. Chúng tôi yêu cầu đồng chí suy nghĩ về vấn đề này và giải quyết. Nếu đồng chí thấy đây là điều có ích, thì chúng tôi có thể phải đến để tăng cường thêm đồng chí Xinhitrokin người Đông Dương mà đồng chí biết rất rõ. Đồng chí này rất chắc trong đường lối về phương diện chính trị, đồng chí ấy đã được huấn luyện tốt về lý thuyết và có kinh nghiệm công tác quần chúng. Do đó đồng chí ấy có thể đem lại cho đồng chí một sự trợ giúp lớn không chỉ đối với công tác Đông Dương, mà cả đối với các công tác chung: đào tạo cán bộ, giám đốc các trường Đảng, viết bài cho báo chí...

Do có những xu hướng phe phái của các đồng chí Đông Dương trong các nhóm cộng sản Pháp, chúng tôi nghĩ rằng sẽ rất có ích khi có một đồng chí vừa giỏi về đường lối cộng

sản, vừa được đào tạo tốt như đồng chí Xinhitrokin. Chúng tôi tin rằng đồng chí có thể tìm được ở nước các đồng chí một đồng chí thích hợp như vậy đối với công tác đó. Đồng chí Xinhitrokin đã kết thúc việc học tập của mình ở Trường đại học Phương Đông. Vì những lý do nào đó, đồng chí chưa thể về nước vào lúc này. Đồng chí ấy có thể đến ngay nước Pháp. Hãy điện tín ngay.

MIPHÓ VÀ VAXILIEVA

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

* Qua xác minh, đây là thư gửi đồng chí Lê Hồng Phong. Đầu dê do chúng tôi đặt (B.T).

GỬI CHẤP UỶ CÁC ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP, TÀU, ẤN ĐỘ

Các đồng chí,

1. Chấp uỷ các Đảng Cộng sản Pháp, Tàu và Ấn Độ phải tìm mọi cách truyền đạt cho tất cả những người cộng sản Đông Dương được hiểu rõ là Hội nghị Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản lần thứ 11 sau khi xét rằng: Đảng Cộng sản Đông Dương tuy vừa thống nhất được các nhóm cộng sản trong xứ, mà đã trở thành đội tiền quân của giai cấp vô sản xứ Đông Dương; đi theo đường lối của Quốc tế Cộng sản; trực tiếp lãnh đạo thợ thuyền, dân cày và lao khổ xứ Đông Dương kiên quyết tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc và địa chủ, quan lang, điều đó biểu hiện một Đảng Bônsôvích mặc dầu còn ấu trĩ mắc phải tả khuynh và nhiều thiếu sót trong công tác; nhưng phong trào cách mạng bồng bột trong cả xứ Đông Dương đã góp phần tăng thêm ảnh hưởng cộng sản trong các xứ thuộc địa nhất là các nước phương Đông; đồng thời qua tranh đấu cũng đã tập hợp quần chúng đi theo đường lối của giai cấp vô sản. Vì vậy, cả Hội nghị Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản lần thứ 11 tuyên bố thừa nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một phân bộ dự khuyết của Quốc tế Cộng sản.

2. Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản một lần nữa nhắc nhở chấp uỷ các Đảng Cộng sản Pháp, Tàu và Ấn Độ phải triệt

để tìm mọi phương kế thực hiện việc giúp đỡ những người cộng sản Đông Dương; nhất là lúc đế quốc Pháp và bọn phản cách mạng bắn xúi đương ra sức đàn áp, giết chóc những người cộng sản và quần chúng cách mạng, hòng phá hoại các cơ sở và bộ máy lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương; cho nên phong trào cách mạng ở xứ Đông Dương đương gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy các Chấp uỷ Đảng Cộng sản Pháp, Tàu và Ấn Độ chăm lo việc gây dựng lại cơ sở cho Đảng Cộng sản Đông Dương; chỉ cho những người cộng sản Đông Dương hiểu rõ đường lối của Quốc tế Cộng sản cùng những phương pháp hoạt động khôn khéo để tập hợp lại giai cấp thợ thuyền làm đội tiền quân cho cách mạng xứ Đông Dương. Nhưng tuyệt đối không được làm cho những người cộng sản Đông Dương ý lại vào các đồng chí và nhất thiết không được đem đường lối chủ trương của xứ các đồng chí áp dụng vào điều kiện xứ Đông Dương, cũng như không được làm thay mọi việc của những người cộng sản Đông Dương.

3. Các Chấp uỷ Đảng Cộng sản Pháp, Tàu và Ấn Độ phải huy động thợ thuyền, dân cày và lao khổ xứ mình, tranh đấu ủng hộ phong trào cộng sản Đông Dương bằng mọi phương diện trước hết là chống cuộc tàn sát, giam cầm những người cộng sản và những người cách mạng xứ Đông Dương, vạch trần bản chất tàn bạo của đế quốc Pháp và bọn phản động xứ Đông Dương tay sai đế quốc đồng thời cổ vũ tinh thần anh dũng tranh đấu của dân chúng và thợ thuyền xứ Đông Dương, v.v..

4. Những người cộng sản Đông Dương phải đem ý chí Bônsôvich phấn đấu tiến lên, chống ấu trĩ tả khuynh, chống cơ hội hữu khuynh, bè phái phân tán lực lượng và các xu hướng hoạt đầu, bi quan, phải đứng mũi vuốt cơn phong ba

bão táp do đế quốc và bọn phản động gây ra, kiên trì xây dựng và củng cố phong trào cộng sản ở xứ Đông Dương. Đồng thời cùng với những người cộng sản xứ Mã Lai giúp đỡ những người cộng sản xứ Xiêm tổ chức thành một Đảng Cộng sản đi đúng đường lối của Quốc tế Cộng sản.

Ngày 27- 2-1932
CHẤP ỦY ĐỆ TAM QUỐC TẾ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

GỬI BAN BIÊN TẬP TẠP CHÍ BÔNSOVÍCH*

Các đồng chí thân mến,

Nhận thấy giai cấp vô sản Pháp hết sức quan tâm đến cuộc tranh đấu cách mạng chúng tôi tiến hành ở Đông Dương, chúng tôi có nhiệm vụ trình bày với các đồng chí bản tổng kết hai năm tranh đấu, để các đồng chí hiểu rõ cuộc tranh đấu không mệt mỏi mà Đảng Cộng sản trẻ tuổi của chúng tôi tiến hành chống chủ nghĩa cơ hội trong nội bộ, và những nhiệm vụ trước mắt đặt ra trước phong trào cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện nay.

Hai năm tranh đấu

Trước khi làm bản tổng kết những cuộc tranh đấu anh dũng của công nhân và nông dân Đông Dương, chúng tôi xin nói rõ một chút về lịch sử của Đảng Cộng sản Đông Dương. Các đồng chí còn trẻ hoàn toàn không biết lịch sử của Đảng và định hình rằng Đảng Cộng sản ra đời từ những phần tử tiên tiến nhất của đảng quốc gia An Nam. Những sự khẳng định sai lầm và nguy hiểm ấy dẫn tới sự phủ nhận vai trò quan trọng của các nhóm cộng sản cũ và sự quá đề cao vai trò hoàn toàn không có của Việt Nam Quốc dân Đảng trong

* Đây là thư của Hồng Thế Công (Hà Huy Tập) tháng 2-1932 (B.T).

việc thành lập Đảng Cộng sản thống nhất của chúng tôi.

Sự thật cần được khôi phục như sau: Tại Đại hội lần thứ nhất của Việt Nam Thanh niên Cách mạng Hội họp ngày 1-5-1929 ở Hồng Công, đã hình thành hai cánh. Những người cộng sản ưu tú của cánh tả hồi tháng 5-1929 đã thành lập "Đảng Cộng sản Đông Dương" cũ (ở Bắc Kỳ). Tháng 8 cùng năm, những người cộng sản thuộc cánh hữu của Hội ấy thành lập tại Nam Kỳ Đảng Cộng sản An Nam; sau đó ít lâu tại Trung Kỳ thành lập Liên đoàn Đảng Cộng sản Đông Dương, ra đời từ những người cộng sản của Đảng Cách mạng Tân Việt. Tháng 2-1930 (trước cuộc khởi nghĩa Yên Bái), ba tổ chức cộng sản trên đây hợp nhất lại và thành lập Đảng Cộng sản thống nhất của Việt Nam, tháng 10-1930 Đảng đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Đúng là một số rất ít phần tử Việt Nam Quốc dân Đảng đã chuyển sang hàng ngũ cộng sản, nhưng không bao giờ chúng tôi có thể bỏ qua sai lầm nghiêm trọng của những đồng chí tìm nguồn gốc của Đảng Cộng sản chúng tôi trong Quốc dân Đảng.

Một bộ phận nhỏ những người quốc gia cũ ấy đã thật lòng tranh đấu dưới lá cờ của chủ nghĩa cộng sản trong lý thuyết cũng như trong thực tiễn, nhưng bộ phận kia (bộ phận lớn) đã giữ nguyên hệ tư tưởng quốc gia tiểu tư sản, những do dự, những thói quen khủng bố cá nhân và óc bè phái của họ. Vì vậy, việc gia nhập của những phần tử quốc gia vào Đảng chúng tôi gây hại cho chúng tôi nhiều hơn là có lợi. Những người cầm đầu và những nhà tư tưởng hiện tại của những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa hoặc những nhóm thủ tiêu nhỏ trong Đảng còn trẻ tuổi của chúng tôi, phần nhiều đều là những người "cộng sản" tiểu tư sản ấy, hay chao đảo và không nhất quán, trước đây đã tranh đấu dưới sự

lãnh đạo của Quốc dân Đảng và dưới lá cờ của chủ nghĩa yêu nước hẹp hòi.

Khởi nghĩa Yên Bái là điểm cao nhất của hoạt động cách mạng của Quốc dân Đảng. Đảng này rất cách biệt với quần chúng và luôn hoạt động theo những phương pháp âm mưu rất hẹp hòi, vì thế, chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa Yên Bái mà trước đó không tiến hành việc huy động quần chúng lao động rộng rãi để yêu cầu họ tham gia trực tiếp và ủng hộ có hiệu quả. Những sự kiện ở Yên Bái còn chứng tỏ cho quần chúng rộng rãi sự thiếu nhất quán và bất lực của Quốc dân Đảng trong hoạt động thực để giải phóng các giai cấp bị bóc lột trong nước. Đảng này không nêu lên được một yêu sách cơ bản hay yêu sách bộ phận nào liên quan đến giai cấp công nhân, cũng chẳng nêu ra được nhiệm vụ của cách mạng ruộng đất.

Sau cuộc đàn áp ở Yên Bái và sự sụp đổ của Quốc dân Đảng, Đảng Cộng sản Đông Dương tồn tại duy nhất trên vũ đài cách mạng. Trái với chủ nghĩa bè phái và tính không nhất quán của Quốc dân Đảng, Đảng chúng tôi luôn gắn chặt với quần chúng và đưa họ vào các tổ chức cách mạng, hàng ngày đưa họ vào cuộc tranh đấu chống lại kẻ thù giai cấp của họ trên cơ sở những yêu sách bộ phận gắn chặt với những khẩu hiệu chung của cách mạng Đông Dương. Những kết quả đạt được của Đảng chúng tôi trong lĩnh vực tổ chức và trong các cuộc tranh đấu cách mạng tỏ rõ sự khác biệt giữa Đảng Cộng sản Đông Dương và Quốc dân Đảng về mọi phương diện.

Sau chỉ một năm tồn tại, Đảng Cộng sản Đông Dương đã có thể tập hợp được 2.400 đảng viên vào hàng ngũ của mình, 1.500 người vào Đoàn Thanh niên cộng sản, 6.000

người vào các Công hội Đỏ, 64.000 người vào các Hội Nông dân, v.v..

I- PHONG TRÀO BÃI CÔNG CỦA CÔNG NHÂN PHÁT TRIỂN RẤT NHANH

Năm 1930, chúng tôi đã ghi nhận được 84 cuộc bãi công với hơn 27.000 người tham gia. Trong các cuộc bãi công ấy, tính chất tiến công và chính trị bao trùm. Công nhân đã tổ chức những cuộc bãi công đoàn kết anh em với nông dân nổi dậy trong nước và với vô sản thế giới trong tất cả những ngày quốc tế tranh đấu cách mạng. Ví dụ, cuộc bãi công Phú Riềng đã có cả tính chất khởi nghĩa. Chúng tôi không có những số liệu đầy đủ về những cuộc bãi công năm 1931, nhưng những cuộc tranh đấu của công nhân đã trở nên có tổ chức hơn: lần đầu tiên thấy xuất hiện những tốp kiểm tra lệnh bãi công, những uỷ ban tranh đấu và bãi công, những phân đội tự vệ, v.v.. Phong trào bãi công luôn tiếp tục. Mới gần đây (1932) các đồng chí chúng tôi đã tổ chức một cuộc bãi công tốt của công nhân in ở Sài Gòn.

Những kẻ cơ hội đã tung ra luận điệu về sự chật trẽ của phong trào công nhân so với phong trào nông dân, coi như phong trào nông dân là độc lập với phong trào công nhân¹⁾ chỉ nhìn thấy mặt số lượng của phong trào nông dân, nhưng không biết đến vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản. Các phong trào nông dân bắt đầu từ tháng 4-1930 ở Bắc Kỳ với

1) Nhưng là sai lầm khi căn cứ vào sự khác nhau giữa số các cuộc biểu tình của nông dân và số công nhân bãi công, để nêu ra luận điệu sai lầm về sự chật trẽ, vì Đông Dương là một Xứ mà 90% dân chúng là nông dân, phong trào công nhân rất khó đạt được số lượng của phong trào nông dân. Thực tế, những kẻ cơ hội...

những yêu sách kinh tế sơ đẳng. Sau đó, những cuộc biểu tình nổ ra nhiều trong các tỉnh của Nam Kỳ vào tháng 6, tháng 7, tháng 8-1930. Nông dân đòi giảm thuế má, tịch thu kho thóc, các sở hữu ruộng đất, giảm tô, tha tù chính trị, v.v.. Mặc dù phong trào nông dân vẫn tồn tại khắp nơi trong nước, nhưng trọng tâm của nó chuyển về bắc Trung Kỳ.

Ngày 9-9-1930, những cuộc biểu tình đồng loạt (nhiều cuộc có 20.000 người tham gia mỗi cuộc) nổ ra trong hầu hết các làng ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Thời điểm cao nhất của phong trào nông dân đã kéo dài trong nhiều tháng tại hai tỉnh này là việc thành lập Xôviết thợ thuyền và dân cày trong 17 khu vực của hai huyện Thanh Chương và Nam Đàn. Quần chúng nông dân lao động của các khu vực Xôviết này, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đã tịch thu ruộng đất của địa chủ và chia ruộng đất cho nhau; các tòa án cách mạng lập tức được lập ra để xử bọn phản cách mạng; mọi quyền tự do chính trị của quần chúng bị bóc lột đều được thừa nhận; quyền bình đẳng nam nữ được công bố; nhiều biện pháp cách mạng khác cũng đã được thi hành.

Sau những cuộc nổi dậy ở bắc Trung Kỳ, là những cuộc nổi dậy ở Quảng Ngãi, tháng 4-1931. Phong trào nông dân luôn tiếp diễn: ngày 1-5, những cuộc biểu tình rất lớn diễn ra ở bắc Trung Kỳ, nơi 175 người đã bị giết. Những cuộc biểu tình lớn còn diễn ra trong tháng 7-1931 ở Bình Định. Ngày 1-8, cũng thấy có nhiều cuộc biểu tình khác ở bắc Trung Kỳ. Năm 1930, đã ghi nhận được 280 cuộc biểu tình nông dân với 500.000 người tham dự, và trong bốn tháng đầu năm 1931, có 42 cuộc với hơn 27.000 người dự.

Phong trào cách mạng đã gặp phải một sự phản động đen tối của chủ nghĩa đế quốc Pháp. Hàng chục làng đã bị máy bay ném bom và hàng ngàn người nông dân vô tội đã bị

thiêu sống trong những nhà tranh tồi tàn của họ. 10.000 người cách mạng đang sống trong các nhà tù và các ngục tối. Từ ngày 1-5-1930 đến ngày 1-5-1931, 1.050 chiến sĩ công nhân và nông dân đã bị giết chết trong những cuộc chiến đấu trên đường phố hoặc trong những cuộc biểu tình trên các ruộng bùn ở Đông Dương. Một trăm nhà cách mạng bị đưa lên máy chém. Trong cuộc đòn áp đẫm máu ấy chống lại phong trào cách mạng, chủ nghĩa đế quốc Pháp đã tìm được một sự ủng hộ quý báu của bọn phong kiến, địa chủ, giai cấp tư sản bản xứ, chủ nghĩa quốc gia cải lương và chủ nghĩa đế quốc xã hội.

Ngoài những tổn thất to lớn, chúng tôi lại có nhiều nhược điểm và sai lầm trong hai năm tranh đấu. Chúng tôi không biết kết hợp đúng đắn hoạt động bất hợp pháp với hoạt động hợp pháp, hoạt động có hệ thống để làm sâu rộng thêm những cuộc tranh đấu của công nhân và nông dân ra toàn quốc và nâng lên trình độ cao hơn. Việc tăng cường và mở rộng các tổ chức cách mạng được tổ chức ra, đã bị xem nhẹ. Chúng tôi thường không biết phân tích nguyên nhân của thắng lợi và thất bại của những cuộc tranh đấu của chúng tôi để rút ra những bài học cần thiết. Những yêu sách từng phần thường không gắn liền với những khẩu hiệu căn bản của cách mạng Đông Dương. Cuộc tranh đấu hằng ngày chống khiêu khích bị lãng quên. Hoạt động trong quân đội hâu như không đáng kể. Cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa quốc gia cải lương và chủ nghĩa đế quốc xã hội, bị coi nhẹ. Việc bảo vệ Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết và cuộc cách mạng Tàu không được phản ánh rõ rệt trong các cuộc tranh đấu hằng ngày của quân chúng.

Bên cạnh những thiếu sót, chúng tôi đã thu được những kết quả khá quan trọng. Trong nhiều tỉnh ở Nam Kỳ, thuế

phụ thu đều bị bãi bỏ. Trong vài xí nghiệp, tiền lương đã được tăng thêm, ngày lao động giảm. Ở bắc Trung Kỳ, trong nhiều làng, bọn địa chủ không còn dám lấy lại ruộng đất công điền công thổ mà những người nhà quê đã chiếm được trong những cuộc nổi dậy vừa qua, v.v..

Những kết quả trên đây là những kết quả trực tiếp của những cuộc tranh đấu anh dũng của quần chúng bị áp bức. Họ còn phải tranh đấu nhiều hơn nữa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương để duy trì những thắng lợi từng phần và tiến tới thắng lợi cuối cùng. Đó chính là hướng mà những người cộng sản cần giáo dục và huy động quần chúng.

II- SỰ SUY TÀN CỦA CÁCH MẠNG HOẶC CHỦ NGHĨA THỦ TIÊU

Chủ nghĩa cơ hội nổi lên trong hàng ngũ cộng sản của chúng tôi khi cuộc tranh đấu giai cấp ngày càng tự rèn. Trước cuộc khủng bố trắng, những phần tử tiêu tư sản đã len lỏi được vào trong Đảng trong những thời kỳ "hoà bình", bấy giờ tỏ ra do dự và bảo vệ những luận thuyết chống chủ nghĩa Lênin. Họ nhìn tất cả là đen tối và không có khả năng đánh giá giai đoạn hiện tại của phong trào cách mạng và xác định những nhiệm vụ chính trị đúng đắn tương ứng. Tất nhiên, chúng tôi không quy cho Đảng chúng tôi những xu hướng cơ hội chủ nghĩa, mà ở đây chúng tôi chỉ lên án chủ nghĩa thủ tiêu của vài nhóm nhỏ hoặc một vài đồng chí riêng biệt. Những người thủ tiêu chủ nghĩa luôn tưởng rằng phong trào cách mạng cần phát triển theo đường thẳng chứ không theo con đường ngoắt ngoéo mà phép biện chứng duy vật giải thích, vì thế khi nhìn thấy những thất bại, họ không ngót kêu lên sự suy tàn của phong trào cách mạng, những thảm

hoạ thật sự mà những nỗ lực của chúng tôi đã vấp phải, sự rạn nứt sâu sắc xảy ra trong lòng giai cấp công nhân, nguy cơ về sự biến mất hoàn toàn của Đảng trong một giai đoạn lịch sử nào đó, sự khủng hoảng nội bộ Đảng, sự khủng hoảng được thể hiện trong những thất bại rải rác của nông dân!!! Tất cả những quan niệm thủ tiêu chủ nghĩa ấy đều sai và nguy hiểm, không có tác dụng cổ vũ quần chúng mà làm nản lòng họ trong tranh đấu cách mạng.

Những người thủ tiêu chủ nghĩa kêu lên rằng, những cuộc biểu tình quy thuận của nông dân Cao Lãnh, Nghệ An và Hà Tĩnh mà người ta ngờ rằng đó là trò giả mạo của đế quốc Pháp, không phải gì khác mà là một dấu hiệu suy tàn của cuộc tranh đấu của quần chúng. Lập luận như thế là đồng tình với chính sách đế quốc, khẳng định dối trá rằng quần chúng đã tẩy chay những người cộng sản để tự nguyện quy hàng nhà cầm quyền Pháp. Hơn nữa, các sự kiện đều không đúng: a) Những cuộc biểu tình quy thuận đều do bọn hương lý tổ chức theo lệnh chính phủ đế quốc, quần chúng bị buộc phải đi nhận những thẻ quy thuận, nếu không sẽ bị bỏ tù; như vậy, những cuộc biểu tình quy thuận đều là sản phẩm thực tế của đế quốc; b) Những đợt vận động quy thuận đều tiến hành vào tháng 12-1930 và tháng 1-1931, tức là rất lâu trước khi có những cuộc tổng bãi công ở Cẩm Phả, ở các công ty dầu hỏa tại Nam Kỳ, các cuộc nổi dậy ở Quảng Ngãi, những cuộc biểu tình hồi tháng 5, tháng 7, tháng 8-1931, v.v.. Vì thế, thật là một sự vu khống cho Đảng Cộng sản và một sự đánh giá thấp tinh thần chiến đấu của quần chúng khi nêu ra những dấu hiệu suy tàn trong những thời điểm vươn lên thực sự của cách mạng.

Những người thủ tiêu chủ nghĩa còn cho rằng những

cuộc biểu tình bạo lực của Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Ngãi và các cuộc biểu dương ngày 1-5-1931, là những ý đồ tuyệt vọng để hồi phục phong trào, hoặc là một bằng chứng về sự hấp hối của Đảng, trong lúc chúng tôi, những người cộng sản chân thực, chúng tôi cho rằng những cuộc nổi dậy và biểu dương ấy lại là những đỉnh cao nhất của phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Đây là một sự buộc tội nặng nề đối với Đảng chúng tôi, vì làm sao mà trong những phong trào kia lại có thể tìm ra một bằng chứng của sự hấp hối của Đảng, khi Đảng đã có thể huy động hàng chục ngàn công nhân và nông dân tranh đấu dũng cảm dưới cờ Đảng. Ngay một người công nhân dốt nát nhất hoặc một người nông dân khờ khạo nhất cũng có thể rất dễ dàng bẻ lái những lý lẽ cơ hội chủ nghĩa trẻ con và sai lầm, nhằm bôi nhọ Đảng Cộng sản Đông Dương như vậy.

Tại Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết, chủ nghĩa xã hội được xây dựng có kết quả; trong các nước tư bản và thuộc địa, khủng hoảng kinh tế và ruộng đất lan rộng và sâu sắc thêm. Những mâu thuẫn giữa hai hệ thống tư bản chủ nghĩa và Xôviết càng ngày càng làm cho sự can thiệp quân sự đế quốc chủ nghĩa chống lại xứ sở của chuyên chính vô sản thêm đến gần. Những cuộc chiến đấu giữa tư bản và lao động mang tính chất gay gắt hơn, cuộc tranh đấu để giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa (và trước hết là phong trào Xôviết ở Tàu) ngày càng mở rộng; chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã bắt đầu ở Tàu.

Ở Đông Dương, khủng hoảng kinh tế và khủng hoảng về ruộng đất cũng ngày càng phát triển và thêm sâu sắc. Cuộc tiến công toàn diện của tư bản đối với lao động làm cho đời sống vật chất của giai cấp công nhân thêm nghèo khổ; các

tầng lớp nông dân lao động và giai cấp tiểu tư sản thành thị bần cùng hoá rất nhanh; tình cảnh vật chất của tất cả mọi giai cấp bị áp bức và bóc lột ngày càng tồi tệ, vì thế chúng tôi có những điều kiện khách quan rất thuận lợi để nhanh chóng cấp tiến hoá quần chúng và tạo một đà phát triển mới của cách mạng ở Đông Dương. Hiện nay, chúng tôi đang gặp một sự cách biệt giữa những điều kiện khách quan và những yếu tố chủ quan, nhưng thật là sai lầm nếu than vãn về sự "suy tàn" của cách mạng như những kẻ thủ tiêu chủ nghĩa đang làm, trong thời kỳ đầy khủng hoảng kinh tế kéo dài và hoạt động tranh đấu giai cấp gay gắt hiện nay ở Đông Dương cũng như trên toàn thế giới. Nói đúng hơn là hiện nay chúng tôi đang ở vào đêm trước của một làn sóng cách mạng mới. Tất nhiên, không nên quá lạc quan để dự kiến rằng phong trào cách mạng Đông Dương sẽ dâng cao rất nhanh chóng một cách tự phát và không cần có những nhân tố chủ quan, nhưng cũng rất nguy hiểm và trái với sự thật nếu khẳng định như những kẻ thủ tiêu chủ nghĩa rằng phong trào cách mạng đã hoàn toàn bị tiêu diệt ở Đông Dương.

Như đã nói rõ ở trên, Đảng chúng tôi đã chịu những tổn thất nghiêm trọng do những chiến sĩ ưu tú nhất đã bị bắt và nhiều cơ quan bất hợp pháp bị cảnh sát phát hiện, song thật là sai lầm để từ đó mà suy luận rằng Đảng chúng tôi đã bị diệt. Phong trào cách mạng cũng còn rất xa mới bị dập tắt, như bọn thủ tiêu chủ nghĩa bi quan đã tưởng. Tất nhiên, trong thời gian gần đây không có những phong trào quần chúng lớn (biểu tình, biểu dương, v.v.) song những người lao động bị bóc lột luôn biểu thị một tính tích cực cách mạng lớn. Không có ngày quốc tế tranh đấu cách mạng nào lại không có truyền đơn và tuyên cáo cộng sản được rải khắp nơi. Cuộc

bãi công mới đây của công nhân in ở Sài Gòn, những cuộc mít tinh của nông dân ở Hà Tĩnh (tháng 2-1932), việc chuẩn bị chu đáo để làm lễ kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ ở Cao Miên, việc bắt bớ rất thường xuyên những người cách mạng và sự phát hiện những chi bộ cộng sản, v.v. cũng đều là những bằng chứng đầy sức thuyết phục nói rõ phong trào cách mạng vẫn tồn tại và sẽ có thể phát triển rất nhanh, với điều kiện là những người cộng sản hồi phục lại được những lực lượng tạm thời bị sự đàn áp của đế quốc làm cho tê liệt, xây dựng và củng cố các tổ chức cách mạng của mình, chỉnh đốn và xiết chặt đội ngũ chiến đấu của mình.

III- SỰ KHÁC BIỆT GIỮA CHỦ NGHĨA CƠ HỘI VÀ CHỦ NGHĨA LÊNIN

Sau đây là những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa mà Đảng chúng tôi tranh đấu quyết liệt để chống lại:

1. Tính chất của nền kinh tế Đông Dương

Thật buồn cười khi thấy bọn thủ tiêu chủ nghĩa coi Đông Dương là một *xứ mới*, một từ không phải của những người cộng sản dùng, mà của bọn đế quốc Pháp là những kẻ nhìn nhận "nước Pháp đẹp đẽ" của chúng ở Viễn Đông là một xứ mới để khai thác thuộc địa, một "khúc ruột thừa kinh tế" (về nông nghiệp và nguyên liệu) của chủ nghĩa tư bản ngoại quốc, nhằm mục đích tăng cường quyền lực kinh tế và chính trị của giai cấp tư sản của nước tư bản, trên mô hôi công sức của các giai cấp cần lao xứ thuộc địa; để duy trì vĩnh viễn độc quyền thực dân và tăng cường sự bành trướng của nó trong phần còn lại của thế giới (Luận cương của Quốc tế Cộng sản về phong trào cách mạng tại các thuộc địa và nửa thuộc địa).

Đây là một sự lẩn lộn về từ ngữ hay là một ý định thật sự ca ngợi chế độ khai thác thuộc địa? Bản thân chúng tôi nghiêng nhiều về giả thiết thứ hai hơn là giả thiết thứ nhất.

Những người cơ hội chủ nghĩa không nhận thấy sự bóc lột phong kiến tại nông thôn Đông Dương. Họ kém hiểu biết về lý luận và thực tiễn đến mức khẳng định rằng nguyên nhân chủ yếu của sự nghèo khổ của dân cày là sự bóc lột của giai cấp tư sản bản xứ! Vậy thì bọn phong kiến và địa chủ ở đâu? Đảng Cộng sản Đông Dương dẫn dắt quần chúng nông dân làm cách mạng ruộng đất chống lại ai? Thực sự, những người cơ hội chủ nghĩa đều phạm phải sai lầm như những người lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương cũ năm 1929 (nhóm chưa hợp nhất), là những người đã khẳng định rằng chỉ còn rất ít tàn tích phong kiến ở Cao Miên, trong khi trên thực tế là ở đây bên cạnh nền kinh tế phong kiến nổi trội, có những tàn tích gia trưởng. Nếu không thấy những tàn dư phong kiến ở nông thôn, thì sẽ biến Đông Dương thành một nước tư bản (công nghiệp), điều này sẽ tất nhiên dẫn đến lý thuyết về sự phi thực dân hóa của Quốc tế II.

Phân tích nền kinh tế ruộng đất ở Đông Dương như một nền kinh tế tư bản là không phù hợp với thực tế. Thật vậy, làm sao có thể bỏ qua những tàn dư phong kiến ở Đông Dương, khi 23% đất ruộng thuộc về bọn thực dân Pháp (trong các doanh nghiệp của bọn thực dân Pháp, người ta duy trì phần lớn những hình thức bóc lột tiền tư bản, do giá nhân công bản xứ rẻ) và hơn 50% ruộng đất ở trong tay bọn địa chủ bản xứ.

Ngoài điều đó ra, những người cơ hội chủ nghĩa cũng đã xa rời đường lối của Quốc tế Cộng sản là đường lối nói về

tính chất của các thuộc địa như sau: "ở mọi nơi, chủ nghĩa đế quốc ra sức giữ lại và duy trì mãi mãi mọi hình thức bóc lột tiền tư bản (nhất là ở nông thôn) là cơ sở tồn tại của những đồng minh phản động của chúng" (Luận cương về phong trào cách mạng ở các thuộc địa và nửa thuộc địa).

2. *Tính chất của cách mạng Đông Dương*

Tất nhiên, tính chất của cuộc cách mạng mỗi nước cần được xác định không phải một cách trừu tượng như bọn Tờ Rõ Tkít, mà căn cứ vào cơ cấu kinh tế và chính trị của nước ấy. Những kẻ cơ hội chủ nghĩa đã phân tích sai nền kinh tế Đông Dương, vì thế chúng đã trượt một cách tất yếu vào chủ nghĩa Tờ Rõ Tkít khi đề ra nhiệm vụ của chuyên chính vô sản cho giai đoạn này của cách mạng tư sản dân chủ ở Đông Dương.

Cách mạng Đông Dương, vì những điều kiện đặc thù của xứ thuộc địa, phải là một cuộc cách mạng tư sản dân chủ, gắn chặt cuộc tranh đấu chống đế quốc (lật đổ Chính phủ Pháp) với cuộc cách mạng ruộng đất (lật đổ bọn phong kiến và địa chủ). Và nếu cuộc cách mạng này thắng lợi, sẽ thiết lập nền nền chuyên chính vô sản cho giai cấp vô sản và của nông dân, dưới hình thức những Xô Viết của đại biểu công nhân và nông dân. Những kẻ cơ hội chủ nghĩa phủ nhận và không hiểu những nhiệm vụ căn bản của cuộc cách mạng của chúng tôi trong giai đoạn đầu, khi khẳng định rằng giai cấp vô sản phải dẫn dắt quần chúng bị áp bức qua các cuộc tranh đấu, không thoả hiệp với một giai đoạn nào, cho đến chỗi thiết lập nền chuyên chính vô sản. Họ cũng đã phủ nhận những luận điểm léninist về sự phát triển không đồng đều của chủ nghĩa tư bản và về sự biến đổi cuộc cách mạng tư sản dân chủ thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Họ đã cùng mắc phải những sai lầm mà tên phản bội Tờ Rõ Tkít

đã mắc phải, khi hắn tung ra năm 1905 khẩu hiệu: "Đả đảo Nga hoàng, nhà nước công nhân muôn năm!", hoặc khi hắn đề nghị với Quốc tế Cộng sản, vài năm trước đây, tiến hành ngay lập tức cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Tàu, bỏ qua cuộc cách mạng tư sản dân chủ. Những kẻ cơ hội chủ nghĩa nên hiểu rằng nền chuyên chính của vô sản và dân cày ở Đông Dương sẽ không phải là mục đích cuối cùng của chúng tôi, mà là một giai đoạn của cuộc tranh đấu cách mạng. Chúng tôi cũng sẽ tiến tới nền chuyên chính vô sản ở Đông Dương, nhưng chỉ là bằng con đường biến đổi theo như Lenin đã dạy năm 1905, chứ không phải bằng cách đốt cháy các giai đoạn:

"Theo khả năng lực lượng của ta, tức là lực lượng của giai cấp vô sản được giác ngộ và có tổ chức, chúng ta sẽ bắt đầu đi từ cuộc cách mạng dân chủ sang cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta ủng hộ cuộc cách mạng không ngừng. Chúng ta không dừng lại nửa đường... không rơi vào đầu óc phiêu lưu, không phản bội lương tâm khoa học của mình, không đuổi theo hư vinh, chúng ta có thể nói và chỉ nói một điều thôi: bằng tất cả lực lượng của chúng ta, chúng ta sẽ giúp đỡ tất cả dân cày làm cuộc cách mạng dân chủ, để có thể dễ dàng hơn cho chúng ta, đảng của giai cấp vô sản, tiến càng nhanh càng tốt sang một nhiệm vụ mới cao hơn, nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa".

(Lênin)

Sự ba hoa về nền chuyên chính vô sản ở Đông Dương ở giai đoạn đầu của cách mạng còn là một điều nguy hiểm ở

chỗ đánh giá thấp, thậm chí phủ nhận vai trò của nông dân với tư cách là đồng minh của giai cấp vô sản và một trong những động lực của cách mạng tư sản dân chủ. Sự đánh giá thấp hoặc không biết đến vai trò của nông dân sẽ không tránh khỏi dẫn tới chỗ không biết đến tầm quan trọng và sự cần thiết của khối liên minh cách mạng công nhân và nông dân một bên và của mặt trận chống đế quốc với những đảng cách mạng thiểu tư sản một bên. (Ở đây, Đảng Cộng sản cần giữ vững tính độc lập hoàn toàn và quyền hoàn toàn tự do hành động của mình). Và không hiểu biết như vậy về hai lực lượng đặc thù ấy của mặt trận duy nhất cách mạng lại sẽ gop phần làm suy yếu lực lượng chúng ta và làm lợi cho các giai cấp của bọn phản động. Thợ thuyền đang mỏi mắt trông chờ ngày làm tám giờ và một sự cải thiện triệt để những điều kiện sinh hoạt vật chất và xã hội; dân cày đòi có ruộng đất (bằng cách mạng ruộng đất); những kẻ cơ hội chủ nghĩa sẽ cần phải xa rời - trong giai đoạn đầu của cuộc cách mạng của chúng ta, khẩu hiệu chuyên chính vô sản và hoạt động thành thực tay trong tay với Đảng Cộng sản Đông Dương và dưới sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản, để dẫn dắt cuộc tranh đấu của quần chúng lao động Đông Dương nhằm thực hiện những nhiệm vụ chính trị và thực tiễn của cuộc cách mạng tư sản dân chủ, mà thắng lợi và sự phát triển của cuộc cách mạng này sẽ tạo ra cho Đảng Cộng sản những cơ sở, những tiền đề và những khả năng khách quan để tiến tới nền chuyên chính vô sản và chủ nghĩa xã hội.

Sau cùng, đoạn sau đây của chương trình Quốc tế Cộng sản, đề ra tính chất và các nhiệm vụ của cách mạng ở các thuộc địa, át phải đậm tan những quan niệm chống leninnít của những kẻ cơ hội chủ nghĩa trong Đảng Cộng sản Đông Dương:

"... Các thuộc địa và nửa thuộc địa (Tàu, Án Độ, v.v. và các nước phụ thuộc (Áchentina, Brazin và những nước khác) có một mầm mống công nghiệp, đôi khi có cả một nền công nghiệp phát triển, nhưng trong nhiều trường hợp không đủ cho sự xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách độc lập; các nước mà ở đó chiếm ưu thế là những quan hệ xã hội thời trung cổ phong kiến, ở đó còn tồn tại "kiểu sản xuất châu Á" cả trong đời sống kinh tế cả trong thượng tầng kiến trúc chính trị; cuối cùng các nước ở đó những doanh nghiệp chính về công nghiệp, thương mại, ngân hàng, những phương tiện vận tải chính, những địa sản lớn nhất, những đồn điền lớn nhất, v.v. đều ở trong tay những nhóm người đế quốc nước ngoài. Một mặt là tranh đấu chống chế độ phong kiến và các hình thức bóc lột tiền tư bản chủ nghĩa và tiến hành cách mạng ruộng đất một cách nhất quán, một mặt là tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc nước ngoài để giành độc lập dân tộc, các cuộc tranh đấu ấy có tầm quan trọng hàng đầu. Việc chuyển sang chuyên chính vô sản tại các nước này, nói chung, chỉ có thể thực hiện thông qua một loạt giai đoạn chuẩn bị, thông qua cả một thời kỳ phát triển của cách mạng tư sản dân chủ thành cách mạng xã hội chủ nghĩa; kết quả của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở đây, trong phần lớn trường hợp, lấy sự ủng hộ trực tiếp của những nước chuyên chính vô sản làm điều kiện".

3. Các động lực

Những kẻ cơ hội chủ nghĩa có một sự nhầm lẫn trong việc xác định những động lực của cách mạng Đông Dương. Họ nói: 1) Ngay tính chất sự bóc lột của giai cấp tư sản bản xứ đối với nông dân, những sự dao động và thiếu vững vàng của giai cấp tiểu tư sản không bị phân hoá (?) tỏ rõ rằng *các động lực* của cách mạng nằm trong quần chúng bị bóc lột.

2) Cách mạng chỉ đi tới việc giải quyết toàn bộ các nhiệm vụ dân chủ bằng thắng lợi của công nhân, nền chuyên chính vô sản, dựa trên liên minh với (...)¹⁾.

"Giai cấp vô sản phải hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng cách kéo theo mình khôi những người bán vô sản ở nông thôn, để đập tan bằng bạo lực sự kháng cự của giai cấp tư sản và làm tê liệt giai cấp nông dân và giai cấp tiểu tư sản thiếu vững vàng".

(Lênin: *Hai sách lược*)

Đồng chí Xtalin nói: "Khẩu hiệu ấy là cần thiết đối với các Đảng Cộng sản ngay trước khi giành chính quyền. Nhưng khi họ đã giành được chính quyền, mà chưa củng cố được chính quyền, thì họ không còn có thể trông cậy vào sự liên minh với trung nông nữa. Trung nông là con người hay tính toán, trước hết họ nhìn xem ai sẽ chiến thắng, họ chờ xem và chỉ liên minh với chúng ta khi nào chúng ta dứt khoát làm chủ tình thế và chúng ta đã tổng cổ được bọn địa chủ và bọn tư sản".

Nhưng khi chính quyền vô sản đã khá vững chắc, khi những cuộc tiến công của tư bản bị đẩy lùi, "giai cấp vô sản phải căn cứ theo mức độ mình đã củng cố được nền chuyên chính của mình và phát triển công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, mà chuyển từ chính sách trung lập hoá khôi trung nông, sang chính sách liên minh lâu dài với trung nông, mà tất nhiên là không chấp nhận một sự chia sẻ quyền lực nào hết". (Luận cương về phong trào cách mạng ở các thuộc địa và nửa thuộc địa của Quốc tế Cộng sản).

1) (...): Trong tài liệu mất một số từ (B.T).

Vậy chúng ta thấy rõ là những kẻ cơ hội chủ nghĩa ở Đông Dương đã nhầm hoàn toàn trong việc xác định các động lực của cách mạng tư sản dân chủ và của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

4. Đảng

Những kẻ cơ hội chủ nghĩa một mặt thì than thở rằng Đảng Cộng sản Đông Dương còn chưa bảo đảm bá quyền của giai cấp vô sản trong đội ngũ của mình, rằng sự phục hưng của Đảng cần và chỉ có thể do hạt nhân vô sản tiến hành, nhưng một mặt họ lại viết rằng Đảng Cộng sản là đảng của công nhân và nông dân, tức không phải đảng chính trị của một giai cấp duy nhất (giai cấp vô sản) mà là của hai giai cấp! Đó là một điều mâu thuẫn với chính bản thân họ, một sự không hiểu biết về vai trò lãnh đạo thật sự của giai cấp vô sản trong phong trào cách mạng.

Giai cấp vô sản là một giai cấp không có tư liệu sản xuất, tức không có tư hữu, vì thế, nó là giai cấp xã hội duy nhất triệt để cách mạng và bắt buộc phải giữ vai trò lãnh đạo trong phong trào cách mạng.

Đảng Cộng sản, với tính cách là đội tiên phong của giai cấp vô sản, cần có một hệ tư tưởng vững chắc, một đường lối chính trị không lay chuyển và một kỷ luật sắt. Sự thống nhất ấy về nguyên tắc, về ý chí và về hoạt động cách mạng chỉ có thể có được nếu Đảng gồm những phần tử thuần nhất, có quyết tâm lãnh đạo cuộc tranh đấu cách mạng cho đến lúc xoá bỏ hoàn toàn tư hữu đã sinh ra các giai cấp và tình trạng người bóc lột người và cho đến khi thiết lập chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn. Làm sao những kẻ cơ hội chủ nghĩa có thể hoà hợp những lời ba hoa về sự thuần nhất của vô sản và về sự cần thiết phải có đa số phần tử công nhân trong Đảng

Cộng sản, với nguyên lý sai lầm của họ về tổ chức một đảng của hai giai cấp? Phải chăng, đây là một sự nhầm lẫn về lý luận, chỉ làm xấu hổ cho những kẻ cơ hội chủ nghĩa? Họ cần hiểu rằng, nếu Đảng Cộng sản lại gồm những phần tử không thuần nhất của hai giai cấp khác nhau về hệ tư tưởng, thì không những chúng ta sẽ không bao giờ có thể bảo đảm sự thống nhất chặt chẽ của nó trong lý luận cũng như trong thực tiễn, mà chúng ta còn biến đảng thành một tổ chức tranh đấu bè phái thường xuyên. Vì vậy, chúng ta không bao giờ có thể đồng ý với những kẻ cơ hội chủ nghĩa để biến Đảng Cộng sản thành một đảng của hai giai cấp (của công nhân và nông dân). Đường nhiên, chúng ta không đóng chặt cửa đối với những phần tử ưu tú cách mạng từ một giai cấp xã hội khác tới, song những phần tử ấy, khi gia nhập hàng ngũ chúng ta, trước hết cần từ bỏ hoàn toàn những lợi ích và hệ tư tưởng của giai cấp, để hiến dâng cả cơ thể và tâm hồn mình cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản. Dù sao, việc kết nạp những người không vô sản không được làm hại cho cấu tạo xã hội vô sản của Đảng Cộng sản chúng ta, một cấu tạo đòi hỏi phải có và sẽ phải có đại bộ phận là những phần tử công nhân, để bảo đảm bá quyền lãnh đạo hiển nhiên của giai cấp vô sản.

5. Ý nghĩa của tranh đấu giai cấp

Những kẻ cơ hội chủ nghĩa không hiểu ý nghĩa của tranh đấu giai cấp, hoặc họ chỉ hoàn toàn giới hạn cuộc tranh đấu này trong cuộc tranh đấu mà vô sản tiến hành. Họ quên câu nói nổi tiếng của Mác, rằng lịch sử nhân loại cho tới ngày nay chỉ là một loạt cuộc tranh đấu giai cấp không ngừng. Sự nhầm lẫn về ý nghĩa của tranh đấu giai cấp khiến chúng tôi nhớ lại sai lầm của Hội Thanh niên Cách mạng An Nam, năm 1929 đã khẳng định rằng cuộc tranh đấu giai cấp

đã thâm nhập vào Đông Dương chỉ từ sau khi cuộc chiến tranh đế quốc chấm dứt! Những kẻ cơ hội chủ nghĩa ngày nay thực sự đã rơi vào con đường sai lầm của Việt Nam Thanh niên Cách mạng Hội. Họ đã sai lầm khi khẳng định rằng những phương pháp tranh đấu ở Đông Dương tiếp tục duy trì tính chất vô chính phủ của các cuộc chiến tranh nông dân, chứ không bắt nguồn từ một sự không khoan nhượng về giai cấp. Những lý lẽ như thế đều hoàn toàn sai:

a) Những cuộc chiến tranh nông dân không cần phải có tính chất vô chính phủ như những kẻ cơ hội chủ nghĩa mong muốn. Tất nhiên, có những cuộc chiến tranh nông dân tự phát, "vô chính phủ", song có những cuộc khác được những người cách mạng tổ chức và lãnh đạo. Ví như, phải chăng có thể nói rằng những cuộc chiến tranh nông dân do những người Bônsovích ở Nga lãnh đạo trước đây và do những người cộng sản ở Tàu lãnh đạo hiện nay đều có tính chất vô chính phủ?

b) Đảng Cộng sản Đông Dương còn trẻ, do thiếu những lực lượng cần thiết, đã không thể tổ chức và lãnh đạo tất cả những cuộc tranh đấu đã nổ ra trong những năm vừa qua, nhưng từ đó mà suy luận rằng tất cả những cuộc tranh đấu ấy đều có tính chất vô chính phủ và có tính chất sơ khai hoặc không bắt nguồn từ một sự không khoan nhượng về giai cấp, là phủ nhận hoàn toàn vai trò to lớn về lãnh đạo tư tưởng và tổ chức thực tiễn của Đảng Cộng sản Đông Dương.

c) Những cuộc chiến tranh nông dân đã nổ ra tối nay đều là những cuộc tranh đấu của những dân quê bị bóc lột chống lại những giai cấp thống trị (đế quốc Pháp, phong kiến và địa chủ bản xứ), vì thế, sẽ là sai lầm nếu không thấy tính chất tranh đấu giai cấp trong những cuộc chiến tranh nông dân ấy.

IV- NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CHÚNG TÔI

Những người cộng sản Đông Dương không than vãn bi quan về những thất bại đã qua, mà rút ra từ đấy những kinh nghiệm hay cho những cuộc tranh đấu sắp tới. Chúng tôi không bao giờ để cho những thất bại đánh gục, trái lại chúng tôi tự chuẩn bị nghiêm chỉnh hơn, ngay từ bây giờ, cho những cuộc chiến đấu quyết định hơn.

Nhiệm vụ trung tâm của chúng tôi hiện nay là tổ chức lại và tăng cường các tổ chức đảng để thích ứng với những điều kiện hoạt động mới giữa lúc có khủng bố trắng và tranh đấu giai cấp quyết liệt. Song song với việc tổ chức lại trong nội bộ, chúng tôi phải mở rộng và tăng cường một cách có hệ thống các tổ chức quần chúng của chúng tôi (các công đoàn, các hội nông dân, Liên đoàn chống đế quốc, v.v..). Chỉ có thực hiện được nhiệm vụ tổ chức của chúng tôi, chúng tôi mới có thể hồi phục lại được những lực lượng của mình nhất thời bị phân tán hoặc cô lập do khủng bố của đế quốc. Tuy nhiên, công tác tổ chức này không thể tiến hành máy móc, độc lập, mà phải gắn chặt với những cuộc tranh đấu hằng ngày của đông đảo quần chúng lao động và chúng tôi cần giành được đa số, trên cơ sở bảo vệ những yêu sách từng phần hằng ngày của họ.

Nhiệm vụ trước mắt thứ hai của chúng tôi là tăng cường công tác của chúng tôi nhằm làm phân hoá trong quân đội đế quốc, huy động hằng ngày quần chúng lao động tranh đấu chống chiến tranh đế quốc đã bắt đầu ở Tàu và bảo vệ Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết cùng cuộc cách mạng Tàu.

Việc thực hiện những nhiệm vụ trước mắt quan trọng của chúng tôi gắn chặt với cuộc tranh đấu chống mọi khuynh

hướng của chủ nghĩa cơ hội, để bảo vệ đường lối chung léninnít của Quốc tế Cộng sản, với sự tăng cường tự phê bình Bônsovích trong hàng ngũ chúng tôi, với việc mở rộng giáo dục chính trị cho đảng viên và người không Đảng, với cuộc tranh đấu không ngừng chống khiêu khích, chống khủng bố trắng, sự phản bội của chủ nghĩa quốc gia cải lương và của chủ nghĩa xã hội đế quốc. Tất cả các khẩu hiệu tranh đấu hằng ngày của chúng tôi (yêu sách từng phần) phải gắn chặt với những khẩu hiệu chung của cách mạng Đông Dương (tranh đấu chống đế quốc và cách mạng ruộng đất).

Nhiệm vụ của chúng tôi nặng nề và khó khăn nhưng chúng tôi sẽ biết cách vượt qua tất cả những trở ngại và những khó khăn sẽ xuất hiện trước mắt chúng tôi. Chúng tôi sẽ luôn luôn tiến bước với niềm phấn khởi và nghị lực nhiều hơn nữa. Thắng lợi của cách mạng Đông Dương sẽ ở trong tay chúng tôi: chúng tôi chỉ việc tiến tới đó bằng tranh đấu.

Chào cộng sản
Sài Gòn, tháng 2-1932
HỒNG THẾ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

THƯ CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN GỬI ĐỒNG CHÍ LÊ HỒNG PHONG*

Ngày 19-3-1932

Đồng chí thân mến,

Chúng tôi đã nhận được thư của đồng chí về các vấn đề công tác ở Đông Dương. Hiện giờ chúng tôi biết khá rõ tình hình công việc của các đồng chí. Trước đây một tháng chúng tôi có gửi cho các đồng chí một bức thư đề nghị trả lời bằng điện báo về việc cử đồng chí...¹⁾ đến chỗ các đồng chí. Đến giờ vẫn chưa có trả lời. Chúng tôi một lần nữa nhắc lại đề nghị này. Đồng chí biết rõ những phẩm chất tốt của...²⁾, một đồng chí trung thành, vững vàng về tính đảng và tích cực phi thường. Trong tình hình mà các đồng chí có ở các nhóm những đồng chí Đông Dương, một đồng chí như vậy sẽ rất có lợi cho các đồng chí. Ngoài ra, các đồng chí có thể sử dụng đồng chí ấy để tiến hành công tác giáo dục và báo chí của các đồng chí. Chúng tôi chờ các đồng chí trả lời ngay về việc này. Đồng chí...³⁾ đã bắt đầu chuẩn bị lên đường.

* Qua xác minh, đây là thư của Quốc tế Cộng sản gửi đồng chí Lê Hồng Phong. Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1), 2), 3) Qua xác minh, đây là Hà Huy Tập (B.T).

Bây giờ chúng tôi thấy rằng việc đề cử... (sinh viên Đông Dương) hoàn toàn không đạt. Cách đối xử của các đồng chí với đồng chí ấy hoàn toàn đúng đắn. Các đồng có thể chuyển đồng chí ấy sang một công tác khác thích hợp hơn hay đặt vấn đề gửi về nước. Nếu cần chúng tôi xác nhận, chúng tôi sẽ gửi ngay.

Về vấn đề sách báo, sự việc như thế này. Ở đây chúng tôi có sẵn: "Những vấn đề của chủ nghĩa Lênin" của Xtalin, cuốn sách của Minin về "Yên Bai" và cuốn sách về "Vụ án Đảng Cộng nghiệp". Đã dịch và in ở châu Âu: "Lịch sử Đảng Cộng sản toàn Liên bang (Bônsovich)" (giáo trình tóm tắt) - phần 1 bao quát đến năm 1905 - của Iarôxlápksi, "Cách mạng Tháng Mười và những nhiệm vụ của những người cộng sản Nga" của Xtalin, "Nghị quyết của Hội nghị toàn thể lần thứ XI Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản". Đã dịch và sắp in trong thời gian tới ở châu Âu: "Lịch sử Đảng Cộng sản toàn Liên bang" (b) phần 2 và 3 của Iarôxlápksi, "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cauxki" của Lênin. Đã chuẩn bị gần xong và sắp in "Bệnh ấu trĩ tả khuynh trong phong trào cộng sản", "Nhà nước và cách mạng" của Lênin, cũng như "Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Ấn Độ". Đã dự định dịch "Làm gì", "Chủ nghĩa để quốc giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản" của Lênin, "Báo cáo tại Đại hội XVI" của Xtalin, "Nghị quyết của Hội nghị Đảng lần thứ XVII" và một loạt tác phẩm khác. Ngoài ra chúng tôi còn chuẩn bị một số cuốn sách phổ thông đặc sắc. Chúng tôi đã chỉ thị bắt đầu gửi sách báo đã in ở châu Âu cho các đồng chí. Còn việc này được tổ chức như thế nào chúng tôi sẽ nhanh chóng cho các đồng chí biết. Các đồng chí ở đây cam đoan là có thể thu xếp được việc gửi đi. Về phía mình,

các đồng chí phải nói rõ các con đường có thể chuyển sách báo tới chỗ các đồng chí, sách báo nước ngoài cũng như từ chỗ chúng tôi.

Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương đã hoàn thành. Hiện nay đang trong quá trình xét duyệt. Chúng tôi sẽ gửi cho các đồng chí ngay sau khi được phê chuẩn.

Chúng tôi gửi lần thứ hai bài báo chúng tôi đã gửi cho tờ *Vô sản*. Và ngoài ra còn bốn bài mới. Các đồng chí tự quyết định cho đăng chúng ở đâu. Chúng tôi đã nhận được *Vô sản* số 10 ngày 15-2. Chúng tôi cho rằng tờ báo bắt đầu tốt lên. Cùng với các bài báo, chúng tôi gửi những nhận xét của nhóm Đông Dương chúng ta về số báo "*Vô sản*" ra gần đây nhất.

Về vấn đề gửi sinh viên, chúng tôi cho rằng: tất nhiên, tốt hơn nếu có sinh viên trực tiếp từ trong nước ra. Nhưng trong thời gian tới điều này không thể làm được. Mặt khác, chúng ta không thể dừng việc đào tạo cán bộ cho đất nước. Sắp tới bảy đồng chí sẽ tốt nghiệp và sau khi họ đi chúng ta sẽ không còn ai nữa. Vì vậy chúng tôi đề nghị các đồng chí hết sức thận trọng đối với việc gửi các sinh viên trí thức, làm tất cả những gì có thể làm được để chọn lựa nhóm các đồng chí từ thuỷ thủ và công nhân. Chúng tôi thiết tha đề nghị các đồng chí thực hiện nhiệm vụ này.

Chúng tôi đã thông báo cho các đồng chí trở về mối nguy hiểm ở Mácxây.

Chúng tôi vừa nhận được bưu phẩm của các đồng chí, trong các tài liệu có bức thư "Gửi các đồng chí Đảng Cộng sản Pháp" do Ban Chấp uỷ Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Đông Dương ký. Các đồng chí nhận được tài liệu này

lúc nào và như thế nào, tại sao các đồng chí không viết gì về nó? Đây là một sự kiện rất quan trọng, chỉ rõ sự khôi phục của bộ máy Đảng của chúng ta ở trong nước.

Các đồng chí hãy viết gấp cho chúng tôi.

Gửi lời chào anh em

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

NHỮNG CẢI CÁCH ĐỂ QUỐC CHỦ NGHĨA*

Từ cuối năm 1928 Đông Dương bị cuốn vào cơn lốc của cuộc khủng hoảng kinh tế. Phát triển ở đây, trên cơ sở của cuộc khủng hoảng kinh niên trong những điều kiện của xứ thuộc địa, cuộc khủng hoảng kinh tế đó bộc lộ ra vô cùng đau đớn đối với các quần chúng bị bóc lột. Với việc giai cấp vô sản bước vào vũ đài tranh đấu và với việc xuất hiện của Đảng Cộng sản Đông Dương, một phong trào cách mạng mạnh mẽ làm lung lay dữ dội sự thống trị đế quốc chủ nghĩa. Mặt khác, điều đó xảy ra đúng vào lúc mà cuộc chiến tranh đế quốc sắp xảy ra ở Thái Bình Dương, đúng vào lúc mà chủ nghĩa đế quốc Pháp đẩy đến cùng chính sách can thiệp của nó chống các Xôviết Tàu và Liên Xô, chính trong những điều kiện cụ thể đó của cuộc khủng hoảng và của cuộc tranh đấu giai cấp mà chúng ta phải phân tích các cải cách. Những cải cách này đã được những tên cá mập Pasquier¹⁾, Reynaud²⁾ và Marinetti trình bày một cách sơ lược.

Những dự án cải cách đó đã làm cho giai cấp tư sản bắn

* Qua xác minh đây là bài viết của Hồng Thế Công (Hà Huy Tập) (*B.T.*).

1) Pasquier (Pátxkiê): Toàn quyền Đông Dương, xem chỉ dẫn tên người vẫn P (*B.T.*).

2) Reynaud (Râynô): Bộ trưởng thuộc địa (*B.T.*).

xứ phán khởi, đến mức nó tặng cho tên kẻ cướp Reynaud danh hiệu "người công dân An Nam"! Chưa bao giờ sự đê hèn và sự nịnh bợ lại đầy đủ như vậy!

Trước khi đi vào chi tiết những chương mục của những cải cách, chúng ta hãy trình bày những mục đích chủ yếu của nó. Đó là:

1. Đổ mọi sức nặng của cuộc khủng hoảng lên lưng quần chúng bị bóc lột.

2. Lừa bịp quần chúng công nhân và nông dân, tách họ khỏi cuộc tranh đấu cách mạng, mưu sát Đảng Cộng sản Đông Dương.

3. Tăng cường chỗ dựa xã hội của chủ nghĩa đế quốc:
a) Tăng cường sự hợp tác của giai cấp tư sản bản xứ với chủ nghĩa đế quốc; b) Thủ lôi kéo vào phe chủ nghĩa đế quốc một số tầng lớp trong phú nông và trong giai cấp tiểu tư sản trí thức.

4. Làm cho bộ máy hành chính - cảnh sát - quân sự thích hợp với tình hình hiện tại.

Chúng ta hãy nghiên cứu từng điểm các chương mục của các cải cách:

I- ĐỔ MỌI SỨC NẶNG CỦA CUỘC KHỦNG HOẢNG LÊN LƯNG QUẦN CHÚNG BỊ BÓC LỘT

a) *Sự hợp lý hoá* (chương về những người lao động)
b) *Thuế má - thuế trực thu*, thay đổi từ một lên gấp đôi - nuôi dưỡng cho các ngân sách địa phương, - từ xứ này sang xứ khác mà những điều kiện về của cải của xứ không biện hộ cho một sự khác nhau như vậy.

Thuế gián thu, nuôi dưỡng quỹ chung, do chính phủ

toàn quyền nắm, nay được phân phối mà không một quy tắc nào xác định rõ việc sử dụng quỹ đó.

Các quần chúng bị bóc lột bị kiệt quệ vì các thứ thuế và gánh nặng quá mức về các thứ thuế trực thu sẽ gây ra những khó khăn. Nhưng phải tăng các thứ thuế gián thu, vì dù sao đi nữa cũng phải tăng các thứ thuế.

Đó là những lời tuyên bố của bản thân Marinetti được Reynaud phê chuẩn; ngoài những tuyên bố đó Marinetti còn đề nghị "việc thiết lập độc quyền dầu lửa, ét xăng và dầu mỏ; việc đó sẽ đem lại ít nhất 3 triệu đồng Đông Dương mỗi năm". Một khác chúng ta biết rằng độc quyền rượu cồn đã không bị xoá bỏ, mà trở thành "sở hữu chung" của chủ nghĩa đế quốc và của giai cấp tư sản bản xứ.

Nếu như chốc nã, chúng ta sẽ thấy, cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính đánh vào những kẻ bóc lột, thì chủ nghĩa đế quốc vội vàng giảm các thuế cho bọn bóc lột đó, cấp rộng rãi cho chúng hàng triệu đồng thuộc về quần chúng bị bóc lột - nhưng đối với các quần chúng bị bóc lột thì tên sát nhân Pátxkiê vừa phát hành hai sắc lệnh liên quan đến công nhân và nông dân không thể đóng thuế.

1) Ngày 5-2-1932: sắc lệnh quy định việc phải dùng đến lao động cưỡng bách vì những mục đích lợi ích công cộng.

2) Ngày 6-2-1932: sắc lệnh luật hoá quy chế về vận chuyển nhân viên và tư liệu hành chính bằng con đường trưng dụng nhân công và các phương tiện vận tải trong nội địa Đông Dương.

Với con số chính thức 2 triệu người đói ở Bắc Kỳ, chúng ta có thể thêm vào gần nửa dân cư của Nghệ An, Thanh Hoá nghĩa là gần một triệu người đói ... và do đó chúng ta tính được cho toàn bộ Đông Dương ít nhất là 3

triệu người bị bóc lột sẽ bị cưỡng bức ghi tên vào đội quân những người nô lệ!

c) *Tín dụng:*

1) Chủ nghĩa đế quốc đã nói âm ī về các tín dụng thổ địa, coi như một sự cứu trợ đem lại cho các quần chúng lao động. Nhưng trong thực tế chúng ta thấy rằng chỉ những người có một tài sản nhất định mới có thể nhận được những tín dụng, thành thử các tín dụng thổ địa biến thành công cụ bóc lột quần chúng, có lợi cho các địa chủ và các phú nông cho vay nặng lãi.

2) Cuối tháng 1-1932, Chính phủ toàn quyền dành cho những chủ đồn điền cao su một sự giúp đỡ phụ thêm trích từ ngân sách chung của Đông Dương. Sự viện trợ đó bằng 1.000.000 (một triệu) đồng Đông Dương. Tổng mức tối đa của những khoản cho các nghiệp đoàn điền chủ trồng lúa vay đạt tới 23 triệu 500.000 đồng Đông Dương.

3) Ngày 1-3 Hạ nghị viện hẵn đã cấp một khoản cho vay 250 triệu francs cho tài chính Đông Dương trong đó 180 triệu sẽ dành cho những chủ đồn điền cao su.

40 đến 80 triệu để nâng mức tối đa của quỹ bù đắp tiền thưởng của ngành cao su và 50 triệu cho các công ty đã đồng ý ứng trước những khoản cho vay cầm cố nông nghiệp.

4) Vào tháng 12-1929, 12 triệu đồng Đông Dương đã được mở cho các công ty tín dụng tương trợ nông nghiệp bản xứ ở Nam Kỳ. Năm 1930 chỉ còn lại từ số tiền đó 150.000.

5) Tháng 1-1932 sắc lệnh của toàn quyền mở ra:

1/ Trong số những tài khoản ngoài ngân sách của tổng ngân khố, hai tài khoản ứng trước được gọi là: những khoản ứng trước để trả các khoản thưởng cho việc xuất khẩu cà phê và cho việc xuất khẩu bao dứa. 2/ Trong số những tài

khoản ngoài ngân sách của tổng khoán khố của Nam Kỳ một tài khoản được gọi là: ứng trước cho quỹ bù đắp của ngành cao su.

II- LÙA BỊP QUÂN CHÚNG CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN, TÁCH HỌ KHỎI CUỘC TRANH ĐẤU CÁCH MẠNG, MUÙ SÁT ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Tăng các thứ thuế, tăng cường bóc lột tài chính, đẩy hàng triệu người lao động vào hàng ngũ đội quân nô lệ thật sự, v.v. để giảm chút ít những hậu quả của cuộc khủng hoảng, để chuẩn bị lối ra khỏi khủng hoảng bằng chiến tranh. Đó là điều mà chủ nghĩa đế quốc muốn. Nhưng nó phải tính đến giai cấp vô sản cách mạng, người đứng đầu quần chúng bị áp bức và bóc lột. Ở đây những lời hứa hẹn mị dân, những cái bẫy quái quỷ hỗn hợp với nhau:

1. *Ở chương các tín dụng,* chúng ta đã tố cáo các tín dụng thổ địa được dùng làm công cụ bóc lột quần chúng như thế nào.

2. *Trong chương trình* các cải cách của Reynaud, có ba chương sau đây liên quan đến nông dân:

a) Tạo điều kiện thuận lợi cho những vụ buôn bán nhỏ bằng việc giảm phí tổn và các lệ phí.

b) Lập một quỹ khai thác thuộc địa mua những tài sản lớn cốt để chia mạnh mún ra và định cư ở đó những người bản xứ để thay thế sở hữu nhỏ cho sở hữu lớn ở Nam Kỳ.

c) Sử dụng nhanh các quỹ vay và sử dụng một số nào đó trong những quỹ ấy vào các công việc trước tiên. Khoán vay mới cho những công trình thuỷ nông, bến cảng, quy hoạch đô thị, y tế.

Giọng lưỡi của bọn bóc lột, chúng ta đã biết: hình thức thì nói chung là tốt nhất nhưng nội dung thì hoàn toàn là tấn công kiên quyết nhất chống lại quần chúng. "Tạo điều kiện thuận lợi cho những vụ buôn bán nhỏ" có nghĩa là gì? Điều đó có nghĩa là làm cho sự thèm khát của bọn địa chủ có điều kiện thuận lợi: có nhiều đất hơn và một nhân công rẻ hơn.

Điểm b) có nghĩa là gì? Trước hết sự mị dân đã quá rõ ràng. Chủ nghĩa đế quốc muốn thay thế sở hữu nhỏ cho sở hữu lớn! Không, đó không phải là nội dung. Đó là như sau: quần chúng cần, muốn có đất. Bọn đế quốc không thể cho họ đất. Bọn địa chủ, kẻ thì muốn mua đất nhưng với giá rẻ mạt, kẻ khác muốn bán đất, nhưng chúng ta đang ở thời kỳ khủng hoảng, những người mua là hiếm và khó. Chủ nghĩa đế quốc tìm ra cho bọn địa chủ cách giải quyết: mua các đất của địa chủ với một giá khá cao với tiền bạc của các quần chúng bị bóc lột - qua ngân sách - rồi phân phối các đất đó cho những cựu chiến binh Pháp, cho bọn hương lý, cho một số tầng lớp phú nông hay cuối cùng đưa những đất đó vào tay những giáo sĩ; các giáo sĩ này sẽ cho các nông dân cày cấy và giữ hộ trong tay mình, đến khi cần thì đưa họ đi chống những nông dân cách mạng. Chưa phải đã hết, những nông dân nhận các đất đó phải mua lại một lần nữa và chỉ có thể bán các đất đó sau 10 năm canh tác. Nhưng các đất mà nông dân nhận là những đất xấu, phải 10 năm các đất ấy mới cho sản lượng đầy đủ. Thì đúng là đến thời gian ấy họ có thể bán. Vì nông dân luôn luôn bị nợ nần chồng chất, nên rõ ràng mục đích của chủ nghĩa đế quốc là bắt nông dân canh tác trên các đất đó để chia sẻ các đất đó với các địa chủ mà không mất một xu tiền thuê nhân công, hơn nữa đó là dịp để nó rút được hàng triệu đồng của nông dân.

Bây giờ điểm c) có nghĩa là gì? Cải cách ư? Đúng là chủ nghĩa đế quốc đã quan tâm đến công việc thuỷ lợi của tỉnh Vinh; nó đã giành cho việc đó 13.100 đồng Đông Dương. Nhưng theo những con số chính thức, để tránh cho một hécta khỏi những thiên tai bất ngờ phải 73 đến 93. Nghĩa là 13.000 chỉ phòng tránh cho nhiều nhất là 160 hécta. Thế mà riêng tỉnh Nghệ An đã có 113.190 hécta.

Đó là tất cả tính quý quyết của chủ nghĩa đế quốc đã bị bóc trần. Ngoài ra chúng ta biết rằng chủ nghĩa đế quốc không quan tâm đến việc dẫn thuỷ nhập điền. Cho đến năm 1924 nó làm ra vẻ nghĩ đến việc nên hay không nên bảo tồn đê điều! Nhưng chúng ta biết rằng chủ nghĩa phong kiến đã đặt vấn đề đê điều như là một trong những vấn đề sống còn của sự thống trị của mình!

Nhưng không, việc dẫn thuỷ nhập điền không nằm trong vấn đề, nó chỉ được đặt ra để lừa dối quần chúng: thực chất của vấn đề là việc tăng cường quân sự để đàn áp phong trào cách mạng và để tham gia vào cuộc chém giết đế quốc chủ nghĩa ở Thái Bình Dương.

3. Trong chương trình các cải cách, chúng ta nhận thấy rằng giai cấp công nhân còn được chú ý ít hơn. Nhưng trong thực tế chủ nghĩa đế quốc cùng với bọn địa chủ, với giai cấp tư sản bản xứ và giới tăng lữ, trước hết là công giáo, đã làm "nhiều". Chúng đã lập ra các đảng cảnh sát, các tòa án kiểm soát ở các đồn điền, các uỷ ban công nhân và giới chủ, - cơ quan hợp tác giai cấp. Chúng đã lập ra các hội tương trợ trong những người thất nghiệp, chúng đã lập các tổ chức bảo đảm xã hội, v.v.. Mặc dù "tràn ngập" hành động phản động như vậy nhưng những sự thật vẫn bày ra đó, tất cả những cơ quan ấy từng giờ từng phút tỏ rõ hận thù của chúng và ý chí

của chúng là lừa bịp quần chúng. Những sự thật đó là: sự hợp lý hoá (đồn điền cao su) nạn thất nghiệp (các mỏ, các đồn điền), chế độ nô lệ công khai nhất (đường sắt), đời sống đắt đỏ, sự mặc cả, v.v.. Nếu Đảng biết động viên quần chúng, nếu Đảng áp dụng đường lối đúng đắn của Quốc tế Cộng sản, thì Đảng sẽ thắng cuộc, các điều kiện khách quan là thuận lợi đối với chúng ta hơn bao giờ hết.

4. Tất cả những sự mị dân đó của chủ nghĩa đế quốc, của giai cấp tư sản bản xứ và của địa chủ đều nhằm ru ngủ quần chúng, mưu sát Đảng Cộng sản Đông Dương.

III- TĂNG CƯỜNG CHỖ DỰA XÃ HỘI CỦA CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC

a) Tăng cường sự hợp tác của giai cấp tư sản bản xứ với chủ nghĩa đế quốc.

Nói giai cấp địa chủ là tôi tú và là người hợp tác trung thành nhất của chủ nghĩa đế quốc, điều đó là rõ ràng. Nhưng giai cấp tư sản bản xứ, - là bọn gắn bó với đại sở hữu ruộng đất, - không bao giờ ngừng thờ phụng chủ nghĩa đế quốc, kể cả trong thời kỳ chiến tranh 1914-1918 cũng như thời kỳ sụt giá đồng francs và nhất là ngày nay hơn bao giờ hết. Thêm vào hàng triệu đồng Đông Dương mà chủ nghĩa đế quốc đã ăn cắp của quần chúng để đem lại cho bọn địa chủ và giai cấp tư sản bản xứ, là vô số những quyền hành chính và tài chính mà chủ nghĩa đế quốc vừa ban cho chúng. Trên chương về tín dụng, chúng ta đã nói đến những triệu bạc mà giai cấp tư sản đã nhận được. Chúng ta hãy chuyển sang lĩnh vực thuế khoá. Chúng ta hãy kể ra thông cáo của Thống đốc Nam Kỳ gửi cho những quan to bản xứ: "Nếu bây giờ chính

phủ giữ ổn định đồng tiền Đông Dương trên cơ sở hiện thời, - cơ sở này làm tăng những gánh nặng thuế khoá và tài chính của các điền chủ trông lúa lên 40%, thì những người này hoàn toàn có quyền đòi hỏi giảm bớt 40% các thuế và các cước phí của tất cả các loại và hạ thấp 40% các khoản nợ của họ".

Một sự vuốt ve êm ái biết bao đối với giai cấp tư sản bản xứ ! Chúng ta hãy so sánh với phương pháp được bọn chủ nô sử dụng đối với các quần chúng mà chúng ta đã kể ra ở trên, ở chương về các thuế !

Bây giờ nói về các quyền chính trị hành chính giữa người Pháp và người bản xứ: Bình đẳng ở Hội đồng thuộc địa, ở Hội đồng thị chính Sài Gòn, đại biểu ở Hội đồng tối cao trong một thời hạn ngắn ngủi; bình đẳng ở các hội đồng thị chính Hà Nội và Hải Phòng; sự chấp nhận vào đoàn trạng sư, v.v.. Giai cấp tư sản hẳn muốn có một sự đại diện chính trị cao hơn ở Pari. Nó chưa nhận được quyền đại diện đó. Nhưng vì tính cách hèn hạ của nó... nó đã khá bằng lòng và dâng những bó hoa cải cách hoàn toàn "hợp lê" cho giai cấp tư sản thuộc địa cũng còi cọc. Nó đã bắt đầu kêu lên: "Thưa ngài chủ nghĩa đế quốc hãy đem lại lời hứa thống trị với Đông Dương để kéo quần chúng ra khỏi con đường cách mạng", "hãy đầu độc nhân dân, không chỉ bằng đạo Thiên chúa, đạo Phật mà cả bằng đạo Cao đài...", tự do tín ngưỡng, các anh hãy trống! "luân lý, thực hành... phải nhồi nhét điều đó vào đầu các trẻ con". Đó là do giai cấp tư sản xếp dưới chương về sự cần thiết phải phổ biến giáo dục sơ đẳng. Và rồi giai cấp tư sản đó không "chật trễ", nó bắt đầu hò hét chống Liên Xô, bắt đầu kêu lên về việc bán phá giá của Liên Xô. Nó đề nghị chủ nghĩa đế quốc quan tâm đến những cử nhân, tú

tài, người đỗ bằng thành chung, v.v. nhằm biến những người đó thành những cộng sự trong công việc lừa bịp quần chúng.

Giai cấp tư sản bản xứ đã bán thê xác và linh hồn cho chủ nghĩa đế quốc. Nhưng nó đã là tôi tớ thì nay nó vẫn là tôi tớ. Phần to nhất vẫn luôn luôn trở về chủ nghĩa đế quốc. Vấn đề ổn định đồng bạc Đông Dương chứng tỏ rằng, cũng như bất cứ lúc nào, lợi ích của giai cấp tư sản bản xứ và giai cấp địa chủ phụ thuộc vào lợi ích của các nhà công nghiệp của chính quốc. Thật vậy, đồng bạc giữ ở mức ăn 10 francs cản trở việc bán lúa gạo đã quá khó khăn, nhưng nó được giữ mức này vì lợi ích xuất khẩu của chính quốc.

b) Thủ lôi kéo về phe của chủ nghĩa đế quốc một số tầng lớp trong phú nông và trong giai cấp tiểu tư sản trí thức.

Thật vậy, chủ nghĩa đế quốc dành quyền bầu cử cho những ai có 20 hécta, cho những người đã là hào lý trong một vài năm, cho tất cả những người đã đỗ cao đẳng, tiểu học. Chúng nói đến việc sử dụng quần chúng tiêu tư sản trí thức. Nhưng trong thực tế ở đây nạn thất nghiệp ngự trị. Chỉ những tư sản trí thức là có thể có vị trí. Do vậy chúng ta thấy sự bất bình - dù rằng đã thiên về chủ nghĩa cải lương - biểu hiện bằng việc thành lập nhiều đảng mang nhãn cách mạng. Trong giai đoạn hiện nay, sẽ là một sai lầm nếu đánh giá thấp các lực lượng cách mạng của giai cấp tiểu tư sản, sẽ là một sai lầm nếu không thấy rằng giai cấp này có khả năng tác động một ảnh hưởng lớn đến quần chúng, nhưng sẽ là một sai lầm lớn nếu đánh giá nó quá cao, không thấy sự cố gắng to lớn mà chủ nghĩa quốc gia cải lương đang phát huy để chinh phục giai cấp tiểu tư sản (Hội Tiến bộ xã hội, v.v.).

Chúng ta hãy chuyển sang phú nông. Bằng việc cải cách tuyển cử mà chúng ta đã kể ở trên, bằng tín dụng ruộng đất,

bằng việc dung thứ những hành vi ăn cướp của bọn hào lý (tước đoạt ruộng đất của nông dân, v.v.), chủ nghĩa đế quốc chắc chắn đã chinh phục được một tầng lớp phú nông nào đó. Ngày nay chủ nghĩa đế quốc muốn tăng cường chỗ dựa của nó ở nông thôn:

- a) Cấp đất (50 hécta) cho các cựu chiến binh Pháp.
- b) Lập những làng thực dân hoá (mà một số nằm dưới sự điều khiển của các giáo sĩ).
- c) Cấp đất cho một số hào lý.

Tất cả những chỗ dựa xã hội đó được coi như là những điểm chiến lược nhằm đàn áp phong trào cách mạng.

Nhưng mặc dù tất cả những biện pháp đó, nhưng vì một mặt *do cuộc khủng hoảng*, và mặt khác, vì *cuộc tranh đấu giai cấp* chưa đạt tới một trình độ khá gay gắt, nên vẫn sẽ là một sai lầm nếu nghĩ rằng mọi tầng lớp phú nông là ở trong trận tuyến chống cách mạng.

IV- LÀM CHO BỘ MÁY HÀNH CHÍNH - CẢNH SÁT - QUÂN SỰ THÍCH HỢP VỚI TÌNH HÌNH HIỆN NAY

a) *Hành chính*: 1) Thu nhận nhiều hơn các công chức Pháp vào bộ máy hành chính. Bắt họ trong một thời hạn phải biết tiếng bản xứ, nếu không thì bị đuổi.

2) Thu nhận vào nhiều hơn giai cấp tư sản trí thức và một tầng lớp trên nhỏ của giai cấp tiểu tư sản vào bộ máy hành chính.

3) Lập ra các hội đồng tư vấn tỉnh ở Nam Kỳ gồm: một cố vấn thuộc địa, một cố vấn tỉnh, một tri phủ về hưu và một địa chủ.

4) Tăng quyền lực của toàn quyền và của các quan Nam triều.

b) *Cảnh sát*: Giai cấp tư sản bản xứ, bọn địa chủ đòi hỏi một bộ máy cảnh sát thật mạnh, chúng đòi có những lính sen đâm ở các làng, cho dù chúng phải chịu tổn phí. Chúng đã bỏ phiếu ngay lập tức và nhiệt liệt cho ngân sách cảnh sát (Hội đồng thuộc địa Nam Kỳ).

Mặt khác chủ nghĩa đế quốc lập ra các trường cảnh sát, các đảng cảnh sát (Lý nhân đảng, v.v.).

c) *Quân sự*: (Các cải cách này đã chứa đựng trong chương về chiến tranh).

CHIẾN TRANH¹⁾

Lối thoát tư bản chủ nghĩa khỏi cuộc khủng hoảng.

Cuộc khủng hoảng kinh tế hiện tại làm rung động đến tận nề móng cơ sở của chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Đông Dương. Rõ ràng là trong chế độ người bóc lột người, - nơi cuộc chạy theo lợi nhuận được đặt lên hàng đầu, - thì chủ nghĩa đế quốc Pháp để ra khỏi cuộc khủng hoảng, chuẩn bị một cách điên cuồng cuộc chiến tranh ở châu Âu cũng như ở châu Á và đặc biệt ở Đông Dương, nơi được coi là vị trí vũ trang để thâm nhập nước Tàu, nhằm phân chia Tàu giữa các đế quốc thống trị ở Tàu và nhất là với chủ nghĩa đế quốc Nhật mà nó ủng hộ với sự giúp đỡ của bọn xã hội - phát xít và cuối cùng, nhất là để can thiệp chống Liên Xô.

Chủ nghĩa đế quốc Pháp chuẩn bị chiến tranh thế nào?

Sự chuẩn bị vật chất

Trong hai năm qua Hạ viện đã bỏ phiếu tán thành hai khoản vay dành cho Đông Dương.

1) Theo chúng tôi đây có thể là mục V (B.T).

Khoản vay thứ nhất là 1.320.000.000.

Khoản vay thứ hai là 250.000.000.

Số tiền khổng lồ trên một tỷ ruồi francs đó là dành để xây dựng các đường bộ mới, các đường sắt chiến lược, mở những cảng mới và các sân bay trong tất cả các xứ của Liên bang Đông Dương.

Về hàng không

Căn cứ hàng không được thiết lập, sau các cảng, vì theo tờ báo tư sản, tờ "Thời đại": "việc lập một căn cứ hải quân hiện thời không thể quan niệm được nếu không có sự hỗ trợ của hàng không và nhất là của thuỷ phi cơ".

Do đó mà ở Sài Gòn, ngoài những sân bay Tân Sơn Nhất, Biên Hoà và những sân bay khác, chủ nghĩa đế quốc bấy giờ còn xây dựng một sân bay ở Cai Hay gần cảng Sài Gòn, đường hàng không được những tên dày tớ trung thành như Coste và Bellonte, Codos và Robida thực hiện trong ba ngày và vài giờ.

Hải cảng

Các hải cảng Sài Gòn, Hải Phòng đã được bảo dưỡng và mở rộng một cách vội vàng để các đơn vị chiến đấu mạnh có thể đến đậu.

Tính rằng việc các tàu chiến đi vào hai hải cảng đó là không tiện vì chúng ở xa biển, nên chủ nghĩa đế quốc Pháp đã xây dựng thêm hai hải cảng ở Cà Mau và ở Cam Ranh để làm dễ dàng cho việc tiếp tế những đơn vị nhỏ.

Đường sắt

Hai đường Hà Nội - Vân Nam và Hà Nội - Sài Gòn có một tầm quan trọng bất ngờ đối với chủ nghĩa đế quốc Pháp. Con đường thứ nhất vận chuyển khí giới, dụng cụ chiến tranh một cách trực tiếp sang Tàu qua phần đất phía nam

Tàu; con đường thứ hai mà một đoạn chưa được hoàn thành cho phép vận chuyển dễ dàng binh lính và nhân công từ Bắc vào Nam Đông Dương.

Thuế máu

Những khoản vay không đủ cho việc duy trì các cảng, đường sắt, sân bay, quân đội, cảnh sát, liêm phong, v.v., chủ nghĩa đế quốc Pháp, với sự giúp đỡ của bọn xã hội - phát xít, của bọn phong kiến và bọn cải lương bắn xúi đánh thuế nặng vào quân chúng lao động ở thành thị cũng như ở nông thôn. Các thứ thuế do bọn quân sự thu (Aly-Hro). Việc tăng thuế nhằm vào thuế thân (100%), thuế phần trăm phụ thu (100%). Những ai không có khả năng nộp thuế đã định thì bị bắt đi làm việc xây dựng đường sắt, hải cảng, v.v.. Ngoài các thứ thuế, chủ nghĩa đế quốc Pháp, dưới mặt nạ mị dân là để cứu trợ những người cùng khổ, đã mở những cuộc lục quyên uỷ thác cho ông Hoàng Trọng Phu, là người nổi tiếng về những hành vi trung thành với chủ, tổ chức cuộc xổ số và việc bán tem chống lao, v.v..

Thao diễn quân sự

Việc rèn luyện lính bộ, phi công cứ tiếp diễn không ngừng. Việc này được tiến hành nhất là ở biên giới Tàu - Bắc Kỳ các tuần lễ thể thao quân sự được lập ra.

Sân bay Biên Hoà không đủ để đào tạo các phi công và huấn luyện quân trù bị, người ta nghĩ đến việc lập ra trong năm nay thêm hai sân bay, một ở Sài Gòn và một ở Hải Phòng.

Tuyên truyền quân lính

Các dụng cụ chiến tranh đã được chuẩn bị đồng thời với việc tuyên truyền thêm quân lính trong quân chúng lao động rộng rãi, nhất là trong thanh niên nông dân. Việc quân sự hoá thanh niên nông dân là chuyên chế, độc ác đến mức đã gây

ra một cuộc tranh đấu ác liệt ở Rạch Kiên vào cuối tháng 4-1931 giữa nông dân và quân chính phủ. Cuộc tranh đấu này của nông dân có một ý nghĩa hàng đầu chống việc quân sự hoá, vì đó là cuộc đầu tiên mà nông dân được Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo tiến hành một cuộc tranh đấu như vậy.

Chủ nghĩa đế quốc Pháp theo những lời khuyên của viên toàn quyền cũ, đảng viên Xã hội, ông Varen cũng tuyển lính trong các dân tộc thiểu số và các bộ tộc, bộ lạc sống ở những nơi hẻo lánh của Đông Dương. Những lính Thổ, Mường bị động viên ở Bắc Kỳ, việc lính Mọi bắn giết những tù chính trị ở Kon Tum, ở Pakout, chứng tỏ điều đó.

Chuẩn bị quân sự trong thanh niên

Chủ nghĩa đế quốc dự định động viên theo các đạo luật mang tên Boncour tất cả thế hệ trẻ. Các câu lạc bộ tập bắn được lập ra (Liên đoàn tập bắn ở Nam Kỳ), người ta cho phép trẻ con, thiếu nữ và phụ nữ tập bắn ở đó.

Việc chuẩn bị quân sự về mặt thể chất cho thanh niên không thể thực hiện được nếu không có sự chuẩn bị về tinh thần. Do đó nhiều cuộc diễn thuyết công khai, nhiều câu lạc bộ nghiên cứu về các "vấn đề xã hội" đã được tổ chức và hoạt động dưới sự lãnh đạo của các giáo sĩ (Seminal) và những người quốc gia cải lương (đốc tờ Thinh).

Việc tập trung quân lính

Để tấn công nước Tàu Xô viết và nước Tàu cách mạng, chủ nghĩa đế quốc Pháp lấy cớ "bảo vệ Đông Dương chống sự xâm lược của bọn ăn cướp Tàu" đã động viên các đội quân đến biên giới Tàu - Bắc Kỳ, nơi từ khi đế quốc Pháp đến đã có nhiều lãnh thổ quân sự. Đầu tháng 10-1931 báo chí Đông Dương đã tố cáo một cách công khai việc tập trung các đội quân. Thực tế ngày 1-10-1931, ba đại đội xạ thủ được phái

đến Thái Nguyên, Đáp Cầu, Tuyên Quang.

Tên Bộ trưởng Chiến tranh và Hải quân đã chủ trương gửi sang Đông Dương hai binh đoàn tăng viện mà chi phí đi đường lên tới 20.400.000.

Một trong hai binh đoàn đó đã đến Sài Gòn tháng 8-1931. Binh đoàn kia sẽ đi vào năm 1932.

Các chiến thuyền ấy nhằm để can thiệp chống nước Tàu đang được kể đến vì sức mạnh và tầm quan trọng của chúng trong cuộc chiến tranh tương lai.

- 1) Waldek Rousseau đậu trong biển Hồng Công.
- 2) Alerte, cảnh giác bất thường đậu ở cảng Hải Phòng.
- 3) Hai tàu ngầm Fullon, Jaessel mà quân số là như sau:
4 sĩ quan, 2 đại bác 75m/m
43 người, 8 ống phóng thuỷ lôi 450 m/m

Các máy bay Bearn và Castor đang ở trong các doanh trại ở Sài Gòn.

Những vụ lính An Nam tàn sát người Tàu

Các báo ở Thượng Hải đã trân thuật vào đầu tháng 12-1931 rằng chủ nghĩa đế quốc Pháp đã gửi một đại đội quân lính người An Nam sang miền Nam nước Tàu qua biên giới Tàu - Bắc Kỳ để tiêu diệt các Xôviết Tàu.

Mặt trận liên đế quốc

Để đàn áp phong trào cách mạng của công nông trong mặt trận thuộc địa, để chia xé nước Tàu và để can thiệp chống Liên Xô, mặt trận liên đế quốc là cần cho đế quốc Pháp hơn bao giờ hết.

Cuối năm 1932 giai cấp tư sản Pháp đã uỷ cho Bộ trưởng thuộc địa Râynô nhiệm vụ đó. Trong chuyến du hành của hắn, hắn đã đi thăm Ấn Độ. Ở đây chắc hẳn hắn đã ký kết với đế quốc Hà Lan, đế quốc Anh những hiệp ước mật.

Những bài diễn văn mà các đại biểu của chủ nghĩa đế quốc Hà Lan, Anh và Pháp đã đọc đã được biểu hiện bằng hành động chung chổng "bàn tay của Mátxcova" và việc phân chia nước Tàu.

Hành động tương hỗ giữa bọn đế quốc Pháp và Anh biểu hiện một cách thực tiễn bằng việc đế quốc Anh và Xiêm trao lại cho chủ nghĩa đế quốc Pháp các nhà cách mạng An Nam bắt được hoặc ở Tàu hoặc ở Xiêm, trong số đó có đồng chí Nguyễn Ái Quốc của chúng ta.

Hơn nữa ông Râynô đã tiếp tục cuộc hành trình đến Vân Nam. Ở đó hắn được các tướng lĩnh của Quốc dân Đảng Tàu chống cách mạng đón tiếp một cách nồng hậu. Hắn đã uy thác cho bọn này việc trông nom đường xe lửa Hà Nội - Vân Nam và giám sát những người cách mạng Đông Dương.

Vừa qua ông Pátxkiê đã thực hiện một cuộc kinh lý đến Hồng Công, đến Manila để "thắt chặt những mối liên hệ hữu nghị" với bọn đế quốc Anh và Mỹ. Mục đích của cuộc du hành của ông Pátxkiê hoàn toàn giống với cuộc du hành của ông Râynô vì nó nhằm thắt chặt mặt trận đế quốc chủ nghĩa để tiêu diệt "những nhân viên của Mátxcova" và can thiệp chống Tàu và Liên Xô.

Không được bỏ qua những mối liên hệ của Pháp với Nhật. Với Nhật, Pháp đã ký những hiệp ước liên minh từ trước cuộc chiến tranh. Đã nhiều lần báo chí phản động đã vạch ra sự cần thiết phải liên minh với Nhật để bảo vệ "những lợi ích của Pháp và của Nhật ở Tàu". Liên minh này đã được những nhà báo Pháp ở Đông Dương phát biểu một cách rõ ràng. Đây là nội dung của những lời phát biểu ấy:

"Nhưng Nhật đã là đồng minh của chúng ta và Nhật tiếc rằng chúng ta có vẻ đã quên điều đó. Sự đồng minh này được

biểu hiện trong bốn năm chiến tranh châu Âu không nhiều bằng được biểu hiện trên vũ đài Viễn Đông và trong những cơ hội khác nhau mà công chúng không biết mấy. Hắn sẽ là tốt nếu chúng ta biết rõ hơn những cơ hội đó. Chúng ta những người Pháp ở châu Á, *chúng ta đã đặt các lợi ích dân tộc của chúng ta trên Thái Bình Dương, nghĩa là trên sân khấu sắp tới của những cuộc tranh đấu thế giới*, mà ở đó Đông Dương của chúng ta giữ một vai trò hàng đầu. Chúng ta đừng quên rằng nước Nhật, trong vùng xa xôi này, là đồng minh tự nhiên của chúng ta và thực ra là người đồng minh duy nhất của chúng ta đối với những vấn đề Tàu".

Liên minh Pháp, Nhật là rõ ràng. Nó được đánh dấu bằng sự ủng hộ thực sự của chủ nghĩa đế quốc Pháp, bởi những bạn Tradieu, Boncour, v.v. ở Giơnevơ và bởi việc viếng thăm của hai tuần dương hạm Nhật Asama và Ikata ở cảng Sài Gòn.

Ngày 25-3-1932

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

Có mặt các đồng chí: Miphơ, Xapharốp, Phräyerø Krulôva, Xuxôep, Grandt, Vaxilieva, Min, Xinhitrokin, Hồ Nam.

1. Thảo luận đề án chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương (do đồng chí Vaxilieva trình bày).

Quyết định:

1) Về cơ bản đề án được thông qua.
2) Giao cho đồng chí Vaxilieva sửa đổi và bổ sung vào đề án những ý kiến đã trao đổi. Thời hạn sáu ngày.
3) Sau khi sửa chữa đề án sẽ được đưa ra Uỷ ban chính trị thảo luận.

2. Về đồng chí Baroxki¹⁾ (đồng chí Vaxilieva trình bày).

Quyết định: Chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu đã có cho Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản.

3. Về việc công bố bức thư từ Đông Dương trên tạp chí Pháp (đồng chí Vaxilieva).

* Trích những mục có liên quan trực tiếp đến Đảng Cộng sản Đông Dương (*B.T.*).

1) Baroxki: Bùi Văn Bối (*B.T.*).

Quyết định: Giao đồng chí Vaxilieva viết một bài báo đăng trên tạp chí số tới phân tích những chỉ thị sai lầm trong thư của Ban Chấp uỷ Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Đông Dương. Bài báo được viết với sự tham gia và có chữ ký của các đồng chí Đông Dương.

.....

Chủ tịch: MIPHÓ
Thư ký: LÔGINÔVA
(Có chữ ký)

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

**THƯ CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN
GỬI ĐỒNG CHÍ XINHITROKIN***

Ngày 14-4-1932

Đồng chí thân mến,

Chúng tôi đã nhận được thư từ trong nước. Thư đề: "Gửi các đồng chí Đảng Cộng sản Pháp"¹⁾ và ký tên "Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản". Bản thân sự kiện khôi phục Trung ương là rất quan trọng. Khi đề ra đúng những nhiệm vụ công tác thực tiễn và chuyển trọng tâm công tác vào nhà máy và vào quần chúng và cả tranh đấu với các phần tử và truyền thống quốc gia chủ nghĩa và quốc gia cải lương trong Đảng, các đồng chí đã mắc một loạt sai lầm chính trị trong thư. Những sai lầm cơ bản là: 1) Xem xét không đúng đắn giai đoạn sắp tới của cách mạng trong nước các đồng chí. Các đồng chí nêu vấn đề đến nỗi tự nhiên nảy sinh kết luận cách mạng sắp tới là cách mạng xã hội chủ nghĩa, chứ không phải là cách mạng dân chủ tư sản. 2) Nói rằng Đảng ra đời từ những phần tử tiên tiến nhất của Quốc dân Đảng, tức là

* Qua xác minh đây là thư của Quốc tế Cộng sản gửi đồng chí Xinhitrokin (Hà Huy Tập). Đầu đề do chúng tôi đặt, (B.T).

1) Qua xác minh đây là thư của Ban Lâm thời Chấp uỷ Đảng Cộng sản Đông Dương gửi các đồng chí trong Đảng Cộng sản Pháp, tháng 4-1932 (B.T).

Đảng quốc gia chủ nghĩa. Nhưng điều chủ yếu nhất là giọng của bức thư có tính chất thủ tiêu chủ nghĩa và bi quan chủ nghĩa. Khi đánh giá giai đoạn tranh đấu vừa qua, các đồng chí viết rằng Đảng đã bị thất bại nặng nề, Đảng không ngăn chặn được thảm họa, sau một năm tranh đấu trong Đảng đã bộc lộ những triệu chứng khủng hoảng nội bộ và trong thời kỳ suy thoái của phong trào cách mạng hiện nay làm sáng tỏ rằng Đảng đã cạn kiệt lực lượng của mình, rằng Đảng đang hấp hối, rằng đang hiện ngày càng rõ mối hiểm họa, Đảng hoàn toàn biến mất trong một thời kỳ lịch sử nhất định.

Chúng ta biết rằng sự khủng bố tàn bạo đã làm rối loạn phong trào quần chúng, gây tổn thất nặng nề cho Đảng ta và bộ máy của Đảng. Chính sách cải cách mị dân của chủ nghĩa đế quốc Pháp cũng thúc đẩy làm mất phương hướng của quần chúng. Điều đó đã có thể gây ra tâm trạng nặng nề ở một loạt đồng chí. Nhưng các đồng chí phải biết và khẩn thiết giải thích ngày này qua ngày khác cho các đồng chí trong Đảng và cho quần chúng đồng đảo rằng sự lảng xuống và sự suy giảm chút ít này của làn sóng cách mạng chỉ là hiện tượng tạm thời. Phong trào cách mạng ở tất cả các nước diễn ra không theo một đường thẳng đi lên, mà đi theo đường dích dắc. Tình hình này không thể tiếp tục lâu dài. Tình hình thế giới, cao trào cách mạng ở tất cả các nước, cuộc tranh đấu và củng cố chính quyền Xôviết Tàu, việc Liên bang Xôviết xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công - tất cả những nhân tố bên ngoài ấy và những nhân tố trong nước như sự trầm trọng liên tục của cuộc khủng hoảng và sự tồi tệ thêm của tình cảnh quang đại quần chúng át phải dẫn tới cao trào tranh đấu cách mạng mới của nhân dân lao động nước các đồng chí. Đã có những dấu hiệu của cao trào này

(các cuộc bãi công, các cuộc mít tinh đông đảo). Rõ ràng là cao trào cách mạng mới không còn xa nữa. Hiện nay nhiệm vụ của chúng ta là ra sức củng cố và tập hợp hàng ngũ của Đảng liên kết chặt chẽ Đảng với quần chúng rộng rãi, trước hết là quần chúng công nhân, chuẩn bị cho Đảng lãnh đạo phong trào quần chúng. Chúng tôi tha thiết đề nghị các đồng chí thật kiên trì giải thích cho các đảng viên rõ những sai lầm của họ. Thật không đúng nếu kết tội tất cả các đồng chí ấy là mắc chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa bi quan, nhưng khi phát hiện những kẻ thủ tiêu và cơ hội thật sự, các đồng chí phải chứng minh trong công tác hằng ngày tính tất yếu thắng lợi của cách mạng trong nước các đồng chí dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản đứng đầu là Đảng Cộng sản anh hùng.

Đồng chí hãy giới thiệu bức thư này với các đồng chí chưa về nước và khi về nước hãy truyền đạt chỉ thị của chúng tôi cho L.¹⁾ Xin đồng chí báo cho chúng tôi chuyến về nước tiếp theo của các đồng chí.

Gửi lời chào nồng nhiệt.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Nga.

1) L: Lítvinốp: Lê Hồng Phong (B.T).

**THƯ CỦA ĐÔNG PHƯƠNG BỘ BAN CHẤP ỦY
QUỐC TẾ CỘNG SẢN GỬI BAN BIÊN TẬP
TẠP CHÍ CAHIER DU BOLCHÉVISMÉ**

Ngày 23-4-1932

Các đồng chí thân mến,

Trong Tạp chí "Bônsovich" số 6, các đồng chí đã công bố "Bức thư từ Đông Dương". Các đồng chí đã làm rất tốt là chỉ in một số trích đoạn của bức thư này. Nhưng thậm chí trong phần mà các đồng chí đã công bố, bên cạnh những luận điểm đúng đắn còn có một loạt sai lầm chính trị. Chúng tôi gửi các đồng chí bài do các đồng chí Đông Dương chúng tôi viết phân tích những sai lầm của bức thư các đồng chí công bố theo sự ủy nhiệm và những chỉ thị của chúng tôi.

Chúng tôi đề nghị công bố bài này ngay tức khắc trong số tới như "Bức thư từ Đông Dương" thứ hai. Không thể để xảy ra tình trạng các đồng chí Pháp và các đồng chí Đông Dương đọc tập san của các đồng chí lại có những quan điểm sai lầm về lịch sử và cuộc tranh đấu của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Gửi lời chào anh em.

**ĐÔNG PHƯƠNG BỘ
CỦA BAN CHẤP ỦY QUỐC TẾ CỘNG SẢN**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

BIÊN BẢN (A) SỐ 239*

**CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN CHÍNH TRỊ THUỘC BAN Bí THƯ
CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ CỘNG SẢN**
Ngày 3-5-1932

Có mặt: Piatnitxki, Kuusinen, Manuinxki, Vaxiliép, Gútcep, Kinôrin...

Lâm thời: Vaxilieva, Miphơ, v.v..

VĂN ĐỀ THẢO LUẬN:

1. (3270) Xác định chương trình nghị sự.

.....

3.(3272) Dự thảo của Đông Phương bộ về Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương. Tham gia thảo luận: Vaxilieva, Gútcep, Piatnixki, Kuusinen, Kinôrin.

.....

QUYẾT NGHỊ:

1. Thêm một số điểm bổ sung vào chương trình nghị sự.

.....

3. Bản dự thảo được thông qua coi như tài liệu cơ bản. Giao trách nhiệm cho Đông Phương bộ căn cứ vào ý kiến đã trao đổi để tu chỉnh bản dự thảo, rồi sau đó trình bày vấn đề này với Ban Bí thư (Chính trị). Thời hạn: trong 6 ngày.

.....

BÍ THƯ BAN CHẤP ỦY QUỐC TẾ CỘNG SẢN

PIATNIXKI

(Đã ký)

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

* Trích những mục có liên quan trực tiếp đến Đảng Cộng sản Đông Dương (B.T).

BIÊN BẢN (A) SỐ 140*

CUỘC HỌP BAN Bí THƯ CHÍNH TRỊ THUỘC BAN CHẤP ỦY
QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Ngày 29-5-1932

Có mặt:

Các uỷ viên chính thức và uỷ viên dự khuyết của Ban Bí thư (chính trị):

Piatnixki, Sovabôva, Manuinxki, Lenxki, Kinôrin.

Các uỷ viên chính thức và uỷ viên dự khuyết của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản và của Uỷ ban Kiểm tra Quốc tế Cộng sản.

.....

Đại diện các đảng và các tổ chức gần gũi.

.....

Các trưởng ban và phó trưởng ban:

.....

Khách mời thêm: Min, Honam, Svan¹⁾, v.v..

.....

* Trích những mục có liên quan đến Đảng Cộng sản Đông Dương (*B.T.*).

1) Svan: Nguyễn Văn Dựt (*B.T.*).

VĂN ĐỀ THẢO LUẬN:

1. (760) Dự thảo Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Người báo cáo: đồng chí Hồ Nam.

Tham gia thảo luận: Vaxilieva, Sidorop, Min, Krulôva, Vaxiliép.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua văn kiện này là tài liệu cơ bản. Giao trách nhiệm cho Đông Phương bộ chỉnh lý lại bản dự thảo này trên cơ sở ý kiến đã trao đổi và rồi trình dự thảo đó để Ban Bí thư chính trị thông qua lần cuối.

BÍ THƯ BAN CHẤP ỦY QUỐC TẾ CỘNG SẢN
PIATNIXKI
(Đã ký)

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Đức.

BIÊN BẢN (B) SỐ 251*

CUỘC HỌP ỦY BAN CHÍNH TRỊ THUỘC BAN Bí THƯ CHÍNH
TRỊ CỦA BAN CHẤP ỦY QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Ngày 15-6-1932

VĂN ĐỀ THẢO LUẬN:

.....
23. (3495) Thông qua
Chương trình hành động
của Đảng Cộng sản Đông
Dương.

.....

QUYẾT NGHỊ:

.....
23. a) Bác bỏ đề nghị của
đồng chí Vaxiliép đòi bổ sung
khẩu hiệu về quyền tự quyết
cho từng dân tộc ở Đông
Dương, vì rằng đòi hỏi
quyền như thế sẽ chứa đựng
nguy cơ hoàn toàn biệt lập.
b) Chấp nhận đề nghị của Ban
vận động Phụ nữ lồng vào
khẩu hiệu chính là yêu cầu
bảo đảm an toàn xã hội trong
thời kỳ thai sản. c) Chương
trình hành động đó cần được
công bố với danh nghĩa Ban

Chấp uỷ Trung ương lâm
thời Đảng Cộng sản Đông
Dương trên Tạp chí
Inprekorr (Tạp chí Thông tin
Quốc tế) và trong Tạp chí
Bônssovich (Cahier du
bolchévisme). Yêu cầu báo
Nhân đạo ("Humanité") trích
công bố Chương trình hành
động này.

.....

BÍ THƯ BAN CHẤP ỦY QUỐC TẾ CỘNG SẢN

PIATNIXKI
(Đã ký)

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Đức.

* Trích những mục có liên quan đến Đảng Cộng sản Đông Dương (B.T).

**THƯ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP
GỬI ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG***

Ngày 17-7-1932

Các ban thân mến,

Tôi được biết rằng Đảng Cộng sản Đông Dương vừa mới gửi cho Quốc tế Cộng sản Chương trình hành động của mình. Đó là một văn kiện mà các đồng chí sẽ hiểu được tất cả tầm quan trọng của nó. Tôi nghĩ là cần phải công bố nó ngay lập tức trên báo và trên các tập san. Song vì không nên làm cho tờ báo của chúng tôi nặng thêm, tôi nghĩ rằng cả trên báo cũng như trên tập san, chỉ cần công bố phần thứ nhất mà thôi: những nhiệm vụ căn bản của cách mạng Đông Dương. Từ phần này sẽ còn phải rút bớt đoạn thứ nhất và một hay hai đoạn khác để rút gọn tất cả vào 12 trang đánh máy. Về phần thứ hai: "Con đường tranh đấu cách mạng", tôi đề nghị rằng phần I những yêu sách tổng quát; phần II yêu sách của nam, nữ công nhân và cu li đưa vào tờ "V.O" (Tiếng nói công nhân); phần III yêu sách của nông dân nam và nữ đưa vào tờ "Tiếng nói

nông dân"; phần IV yêu sách của binh lính và thuỷ thủ đưa vào mục trại lính của tờ "*Nhân đạo*" ngày thứ bảy; phần VI về phụ nữ đưa vào "*Người nữ công nhân*"; phần VII về thanh niên đưa vào "*Tiền phong*"; phần VIII đối với các dân tộc khác nhau có thể đưa vào tờ "*Nhân đạo*". Theo ý kiến tôi toàn bộ phải được giới thiệu bằng một lời kêu gọi của Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng chúng tôi. Tôi gửi các bạn một dự thảo của lời kêu gọi kèm theo đây - các tập san sẽ có thể công bố như báo để khởi làm cho nặng nề thêm.

Xin chào,

ĂNGĐОРÊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

* Qua xác minh, đây là thư của Đảng Cộng sản Pháp gửi Đảng Cộng sản Đông Dương. Đầu dê do chúng tôi đặt (B.T).

VÌ SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG ĐÔNG DƯƠNG*

Ngày 17-7-1932

Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Pháp nhiệt liệt chào mừng Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương, bản cương lĩnh tranh đấu mà vai trò của nó sẽ có tầm quan trọng hàng đầu trong sự phát triển của cách mạng Đông Dương.

Văn kiện này chứng tỏ trình độ trưởng thành mà người anh em trẻ của chúng ta đã đạt được. Nó chứng thực rằng, bất chấp một cuộc đòn áp quá khủng khiếp của những hành vi tàn bạo dã man trong buổi đầu của chủ nghĩa thực dân, bất chấp những tàn sát kinh khủng ở Hà Tĩnh và Nghệ An năm 1930, chủ nghĩa đế quốc Pháp đã không thể ngăn cản Đảng Đông Dương anh em của chúng ta lớn lên, vững mạnh thêm, ngày càng gắn bó sâu sắc hơn đối với cuộc tranh đấu của nhân dân Đông Dương, trước hết với những người vô sản: chủ nghĩa đế quốc Pháp đã bắn giết, đốt phá, tra tấn trong những trại giam rùng rợn của chúng, nhưng nó đã không có thể ngăn cản quần chúng công nhân, nông dân, dân

nghèo thành thị Đông Dương, đem lại cho Đảng anh em của chúng ta những sức mạnh mới của một chủ nghĩa anh hùng tuyệt vời. Nó vừa giết chết trong nhà tù Sài Gòn đồng chí Likive¹⁾, Bí thư của Đảng Cộng sản, trước sự vui mừng hớn hở của bọn Hombe Utôrây và Varen. Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương sẽ trả lời nó bằng cách phát huy chương trình hành động của mình, chương trình nhằm giải phóng Đông Dương khỏi những con quỷ hút máu đế quốc chủ nghĩa và chồ dựa của chúng, bọn xã hội chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến tư sản bản xứ. 10.000 chiến sĩ cách mạng đang chết dần chết mòn ở những nơi đày ải, ở cao nguyên Inêni ở Quyan và những rừng thiêng nước độc Bắc Kỳ; nhưng Đảng anh em của chúng ta đang tập hợp và sẽ tập hợp được ngày càng nhiều hơn hàng triệu người nô lệ Đông Dương: An Nam, Cao Miên, Ai Lao, Mọi, v.v. xung quanh đường lối cách mạng của mình và sẽ đưa họ đi tới tự do dưới những lá cờ đỏ của chúng ta.

Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Pháp kêu gọi toàn Đảng, những người vô sản và nông dân lao động Pháp hãy chú ý đến tầm quan trọng của chương trình hành động này. Nhân dịp này chương trình hành động yêu cầu giai cấp công nhân Pháp tăng cường liên minh chiến đấu với nhân dân Đông Dương đang bị đói và bị đoạ dày trong một cuộc tranh đấu nổi bật chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc Pháp; Chương trình hành động đặc biệt yêu cầu các công nhân xã hội chủ nghĩa tham gia vào mặt trận thống nhất chống đế quốc mà đảng của họ, đảng của Varen, muốn lôi kéo họ vào con đường gồm ghiếc của những cái đầu bị chặt

* Lời kêu gọi của Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Pháp gửi toàn Đảng và nhân dân lao động Pháp nhân bản Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời (B.T).

1) Likive: Trần Phú (B.T).

mà liên đoàn xã hội chủ nghĩa Bắc Kỳ đòi hỏi sau Yên Bai và sau cuộc khởi nghĩa ở bắc Trung Kỳ; yêu cầu binh lính và thuỷ thủ Pháp, dân thuộc địa hay lê dương -bản thân là công nhân và nông dân, đừng bao giờ quên rằng công nhân, cu li, người nhà quê Đông Dương đều là người anh em của mình, rằng kẻ thù thật sự của họ là những kẻ áp bức các dân tộc bị khổ nhục ấy là những kẻ đang đưa mình đi chết dưới một khí hậu đầy chết chóc chỉ vì những lợi ích riêng của bọn tư bản Pháp, của bọn vua cao su, vua công nghiệp, vua ngân hàng.

Chủ nghĩa anh hùng cao đẹp của nhân dân Đông Dương, của những công nhân, nông dân, học sinh và binh lính Đông Dương ấy do những người cộng sản lãnh đạo, những người mà không sự hành hình, sự tra tấn khủng khiếp nào có thể trì hoãn hành động của họ lại, chủ nghĩa anh hùng cao đẹp ấy đang chỉ ra cho những người vô sản Pháp con đường trong cuộc tranh đấu chống bọn tư bản bóc lột mình. Vào lúc mà Đảng anh em của chúng ta công bố chương trình hành động của mình, chúng ta hãy rút ra từ những tấm gương của những chiến sĩ Đông Dương đáng khâm phục, những lực lượng mới để ủng hộ cuộc tranh đấu giải phóng của họ và tiến hành cuộc tranh đấu của chính chúng ta bằng cách tăng cường hành động cách mạng của chúng ta trên tất cả các lĩnh vực chống lại chủ nghĩa đế quốc của chính chúng ta.

BAN CHẤP HỘ TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG*

Lời nói đầu

70 năm thống trị của Pháp ở Đông Dương làm cho quần chúng lao động Đông Dương bị đói, bị lạnh, bị nghèo khổ và làm cho tiêu diệt lần lần dân sự ở Đông Dương - chứng này chỉ ra bởi những cớ rằng đế quốc Pháp, mạnh vì sức chánh trị, kinh tế và quân bị, giữ hết cả trong tay: chánh quyền quốc gia, tất cả các ngành kỹ nghệ chánh, tất cả đất tốt giựt ở tay dân cày ra, rừng, mỏ, nói chung là hết cả sản vật tự nhiên và nông phố trong xứ và làm trớ ngại sự phát triển ở trong xứ, duy trì và nâng đỡ giai cấp phản động nhất trong xã hội là bọn phong kiến và phe đảng nó là bọn địa chủ, tư bản và cho bọn cho vay nặng lãi, v.v. và làm cho nghèo khổ dần dần quần chúng lao động bởi những lối cuộp đất trực tiếp và gián tiếp.

Đế quốc chủ nghĩa, chia một phần chánh quyền quốc gia cho bọn phong kiến sáp đỗ và bọn tư bản thối tha, dựa vào bọn này dặng thi hành các chính sách đạo đức giả xấu hổ (demagogie hontense) dặng lường gạt quần chúng lạc hậu

* Qua xác minh đây là bài viết của đồng chí Lê Hồng Phong, năm 1932. Đầu dê do chúng tôi đặt (B.T).

nhất trong dân gian nhờ sự giúp sức và hợp tác trực tiếp của bọn tư bản thương mại và kỹ nghệ bản xứ đặng hút tối giọt máu kỳ cùng của quân chúng lao khổ Đông Dương.

Bọn tư bản bản xứ mới nảy nở này nhất là sau khi đế quốc chiến tranh bởi vài cái cải lương bắt buộc của bọn đế quốc vì sự xô đẩy của quân chúng (cuộc xảy ra năm 1916-1917 ở Sài Gòn - cuộc quốc gia vận động năm 1926-1927) lúc Phan Bội Châu về nước và lúc Phan Chu Trinh chết, v.v.. Bọn quốc gia tư bản này, trước kia đóng vai trò "*phản kháng pha lện cải lương*" phản một cách xấu xa cuộc vận động giải phóng sau khi bạo động Yên Bai và sang hẳn bên phe đế quốc sau cuộc tranh đấu giai cấp rất có ý nghĩa trong lịch sử xảy ra trong tháng 9 năm 1930.

Những lũ phản cách mạng trong xã hội Đông Dương là đế quốc chủ nghĩa Pháp và nền tảng trực tiếp của nó là Triều đình Huế thay mặt cho bọn phong kiến và địa chủ là bọn tôi trung thành nhất với đế quốc; bọn tư bản bản xứ không phân biệt màu nào, trong lúc sau này thi hành cái chính sách đê huề trực tiếp với đế quốc Pháp, đóng cái vai trò thủ đao thứ hai đặng đàn áp quân chúng vận động đang tranh đấu bằng võ trang cho Đông Dương đặng hoàn toàn độc lập, cho cuộc cách mạng diền địa được thắng lợi, đặng lập chánh quyền thợ thuyền và dân cày.

Bọn tư bản bản xứ này dính dáng bằng cách trực tiếp hay gián tiếp với lối bóc lột phong kiến của bọn địa chủ và tư bản cho vay tranh đấu rất quyết liệt chống quân chúng vận động thợ thuyền và dân cày đương đi lên con đường cách mạng diền địa. Cái vai tuồng "cải lương phản kháng" của bọn đại trí thức tư bản chủ nghĩa như là Phạm Quỳnh, Bùi Quang Chiêu, v.v. trong những bài diễn văn trống rỗng của

chúng ở Hội đồng Chính phủ, ở Nhân dân đại biểu hay ở Hội đồng quản hạt về phương pháp cấp tiến đối với giai cấp thợ thuyền và dân cày chẳng qua là những lối xỏ lá thổi tha chối quyền lợi của quang đại quân chúng lao động hợp tác với đế quốc chủ nghĩa.

Cái tội đế quốc phong kiến tư bản bản xứ làm cái động lực nhút nhát phe phản cách mạng, chúng tranh đấu và sẽ tranh đấu chết sống chống quyền lợi căn bản của vô sản và dân cày và quang đại quân chúng lao động đặng duy trì và giữ lại lối bóc lột nô lệ của bọn đế quốc phong kiến.

Muốn tránh cho khỏi ba cái ách bóc lột của đế quốc chủ nghĩa, phong kiến và tư bản, quân chúng bóc lột Đông Dương có cái nhiệm vụ căn bản là làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập, rút cho khỏi tay đế quốc chủ nghĩa và nền tảng xã hội của nó là tại phong kiến tư bản.

Cái nhiệm vụ lịch sử này thành tựu được chỉ nhờ có một điều kiện là tất cả các giai cấp bị bóc lột ở Đông Dương phải đi dưới bóng cờ mácxít-lêninnít, dưới cờ Đảng Cộng sản Đông Dương, dưới quyền lãnh đạo của vô sản. Chỉ có đi dưới quyền lãnh đạo của vô sản, tay nắm lấy tay với giai cấp thợ thuyền thì hết thảy các giai cấp bị bóc lột trong xã hội Đông Dương sẽ thoát khỏi cái nạn đói lạnh. Không có sự lãnh đạo của vô sản thì cuộc cách mạng không làm sao thắng lợi được.

Muốn đi đến đích cuối cùng, Đảng Cộng sản Đông Dương cần nhất tranh đấu rất kịch liệt chả những chống bọn tư bản cải lương bản xứ đang còn có chút ảnh hưởng trong hàng ngũ tiểu tư sản và một phần giai cấp thợ thuyền và dân cày mà còn phải chỉ trích kịch liệt chương trình không triệt để cách mạng của các đảng quốc gia cách mạng như là: Việt Nam Quốc dân Đảng, Thanh niên cao vọng, v.v.

và nhiều đảng khác còn đương đóng một vai trò trong các lớp tiểu tư sản nhất là dân cày.

Nói tóm lại, cái nhiệm vụ lịch sử của Đảng Cộng sản Đông Dương là gõ mặt nạ hết cả các khuynh hướng tư sản và tiểu tư sản trên đường đi và chỉ nhờ có thế mà Đảng Cộng sản có thể kéo được thợ thuyền và dân cày ra khỏi các ảnh hưởng ấy, dắt họ theo phe mình, chiêu tập và đoàn tụ họ dưới bóng cờ Đảng Cộng sản xung quanh những khẩu hiệu cách mệnh nông phố và phản đế.

Tính chất hiện thời kinh tế, chánh trị và xã hội của xứ Đông Dương là thuộc địa khoét dép bởi tư bản tài chính Pháp đóng cái giai tuồng phong kiến tài chính tàn sát rất mau chóng nền kinh tế cũ, nhưng nền kinh tế mới thì phát triển như rùa bò. Vì thế nên tính chất của cách mạng Đông Dương là tư bản dân quyền mục đích để giải quyết (resoidre) các nhiệm vụ về sự làm tiêu diệt phong kiến, các hình thức nô lệ còn sót lại ở thôn quê, đánh đuổi đế quốc ra khỏi Đông Dương, Đông Dương được hoàn toàn độc lập, tịch ký hết thảy cả đất cát của bọn điền chủ bản xứ và ngoại quốc, nhà thờ và giao lại cho dân cày nghèo và trung bình, ngày làm việc tám giờ, dựng chính quyền thợ thuyền và dân cày dưới quyền lãnh đạo của vô sản giai cấp.

Đóng vai trò tiên phong cho giai cấp thợ thuyền và chỉ đạo cho lao động nhất là dân cày, Đảng Cộng sản có những nhiệm vụ rất vĩ đại và quan trọng mà Đảng Cộng sản có thể làm trọn được là nhờ lý thuyết mácxít - léninnít mà trước kia Đảng Bônsôvích Nga nhờ sự học sâu hiểu rộng lý thuyết ấy mà đánh đổ được chính quyền Nga hoàng, đánh đổ được giai cấp tư bản ở Nga và kéo quần chúng thợ thuyền và dân cày lên con đường kiến thiết xã hội.

Cái nhiệm vụ cần nhất ấy của Đảng Cộng sản là lúc nào cũng đứng đầu quân chúng vận động, phải biết học hỏi và phân tích mỗi thời kỳ tranh đấu phát triển bênh vực hết sức quyền lợi của giai cấp thợ thuyền và dân cày bởi những sự kêu nài từng phần và cản bản, ra những khẩu hiệu đúng và hiện thực, hợp với ý muốn của quần chúng. Chỉ nhờ thế mà chúng ta có thể viết trên lá cờ ta rằng "sự thắng lợi được bảo kê".

Muốn đạt được mục đích thì Đảng Cộng sản lúc nào cũng hết sức tuyên truyền cổ động làm cho phổ thông 10 khẩu hiệu cách mệnh tư bản dân quyền mà Cộng sản Quốc tế Đại hội thứ sáu đã giao cho:

1. Tiêu diệt chánh quyền đế quốc.
2. Tịch ký những công xưởng ngoại quốc và ngân hàng.
3. Công nhận cho các quốc gia quyền tự quyết.
4. Đánh đổ chính quyền đế quốc và phong kiến.
5. Dựng chính quyền công nông binh nghị viện.
6. Ngày làm việc tám giờ, thêm tiền lương, phò trợ và giúp đỡ cho bọn thất nghiệp xã hội bảo hiểm.
7. Tịch ký tất cả đất của địa chủ, đưa lại cho dân cày và lính tráng.
8. Tiêu huỷ các thứ thuế.
9. Đánh thuế luỹ tiến.
10. Giao thiệp với Xôviết Liên bang và các cuộc vận động của vô sản thế giới.

Muốn thi hành các khẩu hiệu ấy và làm thành những khẩu hiệu hành động quần chúng, Đảng Cộng sản Đông Dương phải dùng một chính sách đúng đắn với dân cày phải chỉ trích những sự lỗi lầm quá khứ và sửa chữa những sơ sót mà trong Thường vụ của Trung ương Chấp ủy đã bảo trong năm vừa qua.

1. Yêu cầu của dân cày

Nhiệm vụ của Đảng Cộng sản Đông Dương là phải phân biệt một cách rõ rệt sự phân hoá giai cấp ở thôn quê, giao thiệp mật thiết với dân cày và tổ chức ở thôn quê những nông hội trong đó bao quát quảng đại quần chúng dân cày không bóc lột công kẻ khác, nghĩa là dân cày nghèo, trung bình ở thôn quê phải có nhất là trong mảng vườn cao su, cà phê, chè, bông vải, những Công hội đỏ, trong đó bao quát những thợ nông phố (coolies) cao su và những dân cày không có đất, ở mướn làm mướn cho bọn địa chủ, cho bọn phú nông, v.v.. Nói tóm lại là bọn vô sản ở nông thôn.

Bọn phú nông thì căm ngặt, không cho vào hai tổ chức này.

Đảng Cộng sản Đông Dương phải có một chương trình nông phố trong đó có cả điều yêu cầu từng phần và yêu cầu chung cho dân cày.

2. Yêu cầu từng phần

Yêu cầu riêng là những phương pháp quá độ đặng binh vực quyền lợi tạm thời và hằng ngày cho dân cày.

a) Vì thế nên Đảng Cộng sản Đông Dương chăm chỉ nhất về sự tranh đấu chống các hình thức bóc lột phong kiến, trung cổ và bán phong kiến, đặng làm cho tiêu và rửa cho sạch những sự liên hệ phong kiến và trung cổ của điền chủ và dân cày, giảm điền tô và địa tô cho đến khi kỳ cùng tiêu diệt - Bỏ làm cỏ vê (corvée) đắp đê, gác ban đêm không trả tiền, v.v.. Nói tóm lại là tất cả các hình thức bóc lột tiền tư bản.

b) Đối với đế quốc thì Đảng Cộng sản tranh đấu đặng giảm các thứ thuế, thuế đất, thuế thân, thuế châu thành, v.v.. cho dân cày nghèo và trung bình, bày ra thuế luỹ tiến đánh bọn giàu.

c) Đảng Cộng sản tranh đấu chống các hình thức bóc lột nô lệ, nhất là lối làm việc bắt buộc và giao kèo ở các vườn cao su hay ở các nhà điền chủ, các nhà phú nông hay là nơi bọn tư bản tiểu trí thức. Đảng Cộng sản tranh đấu đặng ngày làm việc tám giờ cho người lớn, sáu giờ cho đàn bà và thanh niên từ 14 đến 18 tuổi, quyền xã hội bảo hiểm, quyền lãnh lương trong khi ốm đau và trong các ngày nghỉ, v.v.. nhất là cho bọn ở thuê suốt đời không biết ngày nghỉ là gì, mỗi năm được nghỉ một tháng đặng về nhà thăm nhà và được lãnh lương đủ.

d) Đảng Cộng sản tranh đấu kịch liệt chống tài phán bắt buộc, chống sự mộ phu bằng sức mạnh đem đi các đồn điền xa xôi nhất là các miền độc địa, bắt buộc chánh phủ phải ra nghị định về việc mộ phu và phải thi hành theo. Nếu gia quyền hay là người phu mà không bằng lòng thì bọn mộ phu hay bọn chủ đồn điền không được phép gởi người ta lên vườn cao su, căm không được trả công bằng hàng hoá, chống sự khinh bỉ, v.v..

Đảng Cộng sản tranh đấu đặng thêm tiên công cho thợ nông phố và bán vô sản ở thôn quê, thi hành ngày làm việc tám giờ cho người lớn, và sáu giờ cho đàn bà và trẻ con từ 14 tới 18 tuổi, cho đàn bà được nghỉ hai tháng trước khi đẻ và hai tháng sau khi đẻ được trợn lương, có xã hội bảo hiểm khi ốm đau và rủi ro, v.v.. Trong các đồn điền hay ở thôn quê phải có những nhà thương thí cho coolies và dân cày.

f) Về nhân quyền, dân cày có quyền lập hội, hiệp hội, tổ chức những hội ái hữu, nông hội, công hội đỏ ở các đồn điền, v.v.. Quyền ngôn luận, viết báo, di chô này sang chô nợ không trả ngại gì, quyền được xem sách báo cách mạng, v.v..

Đảng Cộng sản tranh đấu chống sự đợt con dân cày cho

bọn địa chủ và bọn khác dưới 14 tuổi. Từ 14 đến 18 tuổi thanh niên chỉ làm việc mỗi ngày sáu giờ, còn bao nhiêu giờ dư thì để dạy học cho phá ngu. Về chuyện này Đảng Cộng sản phải tranh đấu cho trẻ con dân cày và quảng đại quần chúng lao động những trường làng, những học phí đều nhà nước phải trả cả.

h) Về đường chính trị và tự do cá nhân, Đảng Cộng sản phải tranh đấu cho quảng đại quần chúng dân cày từ xưa đến nay ở trong vòng hắc ám được quyền tham dự vào chánh trị trong nước, có quyền bầu cử các thứ công cử, quyền họp và lập hội, quyền vào nông hội và công hội công khai, tự do thị uy biểu tình, bãi công, v.v..

i) Muốn giữ cho khỏi sự đè nén, đàn áp, bắn giết biểu tình thị uy, Đảng Cộng sản kịch liệt chống sự đóng và đem quân đội lệ vương vào các làng, phải đuổi đi lập tức các quân đội ấy và bỏ cái chế độ quân luật trong các miền dậy loạn như là bắn giết và xử tử người cách mạng, người đi phát truyền đơn, thông cáo và tổ chức mít tinh, v.v., bỏ luật người đi đêm phải xách đèn, v.v..

Đảng Cộng sản tranh đấu chống các tổ chức phản động và phản cộng trong làng bởi bọn địa chủ xuống ra dưới quyền đế quốc cốt để đè nén quần chúng vận động, làm cho tan vỡ diễn địa tranh đấu của dân cày, như là Dân đoàn ở An Nam và Hội để binh vực tư sản ở Nam Kỳ.

k) Đối với bọn địa chủ, phú nông, cho vay, v.v. dân cày gánh một gánh rất nặng chỉ nhờ có con đường cách mệnh thì mới có thể thoát thân được, ai nấy đều biết rằng bọn địa chủ và phú nông ở Đông Dương không phải đóng giai tuồng có đất mà thôi đâu, mà số đông lại đóng giai tuồng tư bản cho vay và thương mại nữa - chúng nó cho vay và cho mượn trước

nhiều khi tiền lời lên đến 120 tới 350%. Chúng bán hàng nhụt dụng giá bằng ba bốn. Chúng cho vay trước bằng tiền, đến mùa chúng thâu lại bằng sản vật, thường thường bằng hai bằng ba cái nó cho ra.

Đảng Cộng sản phải hết sức tranh đấu chống các hình thức bóc lột tiền tư bản ấy, nó làm cho dân cày mỗi ngày mỗi nghèo thêm, chỉ có diệt cho tiêu hết bọn địa chủ thì mới có thể diệt trừ được các hình thức bóc lột tiền tư bản ở thôn quê.

l) Đảng Cộng sản tranh đấu đãng bỏ sở đặt điền (cadastre) là cơ quan cướp đất của đế quốc và địa chủ, chỉ có lúc sau này có sở đặt điền mà sự đàm tiếu tập trung đất ở Đông Dương đi rất mau, nhờ có cadastre mà bọn cô lông đế quốc và địa chủ, nhờ sức đế quốc, biết được đất nào có bộ và không có bộ. Khắp gần hết đất không bộ mỗi ngày mỗi lợt dần dần vào tay bọn cô lông và địa chủ trước kia là của dân cày.

m) Ngân hàng nông phố lập ra dưới quyền cai quản của đế quốc và bọn tôi tớ nó là địa chủ, ngoài miệng thì chúng nó nói để giúp sức cho dân cày trong lúc cần dùng nhưng chẳng qua là những hình thức mới đãng bóc lột thêm lên nhất là dân cày nghèo, không có vốn.

Những người nào muốn mượn tiền ở ngân phố ngân hàng phải có một gia tài. Thế thì đánh mọi câu hỏi: hỏi vậy lớp dân cày nào có được một gia tài trên 500 \$. Đây là bọn địa chủ và phú nông. Bởi vậy nên nông phố ngân hàng lập ra để một bên làm giàu cho bọn đế quốc, địa chủ, phú nông. Chúng nó vay ở ngân hàng lời từ 10-20% đem về cho nông dân vay lãi từ 120-350%, một bên nữa là làm cho quảng đại quần chúng dân cày nghèo khổ thêm. Chánh sách này còn có ý nghĩa nữa là kéo bọn phú nông về phe đế quốc đãng làm cho mặt trận phản cách mạng của nó mạnh thêm. Trong việc

này, Đảng Cộng sản tranh đấu bắt ngân hàng nông phố phải cho quảng đại quần chúng dân cày vay (nghèo và trung bình), tiền lời độ tới 20% là cùng và gõ cái mặt nạ giả dối của đế quốc trước quảng đại quần chúng lao động.

n) Trong hai năm sau này ở Đông Dương bị một nạn đói rất ghê gớm vì phần bị kinh tế khủng hoảng, phần bị mất mùa nhưng bọn điền chủ cứ giữ lạiặng chờ giá cao. Vì thế mà dân sự cả làng trọn ở phía bắc Trung Kỳ và Bắc Kỳ phải trả nên ăn mày. Đảng Cộng sản cho những khẩu hiệu tịch ký kho lúa của địa chủ và chia lại cho kẻ đói.

3. Những điều yêu cầu chung

a) Đảng Cộng sản Đông Dương tranh đấuặng tịch ký từ các đất của bọn đế quốc, bọn điền chủ, bọn phú nông không cày cấy lấy mà để cho thuê, đất của nhà thờ, đền chùa, tất cả các thứ đồn điền nào cao su, gạo, cà phê, bông và trà, v.v. của bọn cô lông Pháp và địa chủ tư bản An Nam và giao lại cho dân cày nghèo và trung bình theo lối bình quân.

b) Đảng Cộng sản phải hết sức nâng đỡ dân cày nghèo và trung bình trong cuộc tranh đấu lấy đất để thoát cho khỏi các hình thức bóc lột tiền tư bản, thủ tiêu các thứ nợ và hypothécaire¹⁾ đem dân cày ra khỏi sự hăm doạ bán đất và trâu bò của nó để trả thuế cho đúng kỳ,

c) Đảng Cộng sản tranh đấuặng tiêu huỷ tất cả các thứ thuế trực tiếp và gián tiếp, thuế thân, thuế nhà, thuế súc vật, tiền phạt đủ các thứ của đế quốc bày ra, thoát ly dân cày ra khỏi tài phán bắt buộc (arbitrage obligatoire) đánh thuế luỹ tiến.

d) Muốn thoát ly giai cấp thợ thuyền và thợ nông phố ra

1) Hypothécaire: Luật cầm cố (B.T).

khỏi lối bóc lột tiền tư bản, Đảng Cộng sản tranh đấuặng tịch ký tất cả những công xưởng nông phố của bọn tư bản ngoại quốc và bản xứ và đưa về chánh phủ công nông, quốc hữu hoá các đồ dẵn thuỷ nhập điền để cho dân cày bần và trung dùng.

e) Muốn bảo kê quyền lợi của dân cày nghèo và trung bình nhất là dân cày nghèo ngăn cản sự tích trữ (accumulation) của bọn phú nông, ngăn sự buôn bán đất, v.v. Đảng Cộng sản Đông Dương tranh đấuặng quốc hữu hoá tất cả đất đã tịch ký. Đảng Cộng sản không những ở trong vòng tịch ký đất mà thôi, mà còn phải tịch ký cả tài sản, súc vật, nhà cửa, khí cụ sinh sản, v.v. và giao lại cho dân cày.

f) Cho đăng hoạt động quảng đại quần chúng dân cày dưới bóng cờ Đảng Cộng sản và làm cho tiêu hàng ngũ chánh quyền giai cấp thống trị là đế quốc và phong kiến, Đảng Cộng sản Đông Dương gọi vô sản nông phố, bán vô sản và quảng đại quần chúng dân cày, tay nắm lấy tay, đi với vô sản thành thị, dùng đủ cách nào thị uy, biểu tình, quần chúng tổng chính trị bãi công, ra những khẩu hiệu từ chối không chịu trả địa tô và điền tô, từ chối không chịu trả các thứ thuế, không trả những nợ giao kèo dân cày thiếu điền chủ và bọn cho vay nặng lãi, v.v..

Muốn đạt cho được mục đích cuối cùng Đảng Cộng sản dùng hết phương pháp công khai và bí mật đăng tuyên truyền và cổ động cho thật rộng, cái ý nghĩa của Xôviết và những nhiệm vụ nó sẽ thi hành.

Những yêu cầu của lính

Mỗi người chiến sĩ cộng sản phải biết rằng sự tranh đấu để độc lập xứ Đông Dương mà thành thực được là chỉ nhờ sự thống nhất mặt trận giai cấp thợ thuyền, dân cày và lính tráng. Theo nguồn gốc xã hội tất cả lính tráng trong điều

kiện xứ Đông Dương, đều là ở dòng dõi dân cày mà ra (nghèo và trung bình) hay là vô sản ở thành thị bị đế quốc Pháp bắt buộc phải dặng vào quân đội, dặng binh vực quyền lợi cho lũ đế quốc, bọn địa chủ và tư bản. Chúng ra mặt trận vì đế quốc bắt buộc để giết anh em giai cấp chúng và đàn áp những biểu tình, dân cày hay đình công. Thợ thuyền bị đè nén dưới chế độ bóc lột vô nhân loại của giai cấp thống trị, một phần lính nữa không phải bị bắt buộc trực tiếp bởi đế quốc mà bị sự nghèo khổ đói rách bắt buộc vì không có đất hay không có việc làm nên phải dặng làm lính kiếm kế sinh nhai.

Vì thế nên nhiệm vụ của Đảng Cộng sản là hết sức công tác cách mệnh trong quân đội, dặng làm thế nào cho các đồn lính trở thành chỗ trú súng đạn cho vô sản và dân cày trong lúc cách mệnh.

Vì có đó, Đảng Cộng sản Đông Dương tranh đấu để tịch ký đất và chia lại cho lính dân cày (soldat paysan) tranh đấu cho được chánh quyền công nông binh, dặng lập nên một quân đội cách mệnh quốc dân.

b)¹⁾ Trong điều kiện Đông Dương, Đảng Cộng sản tranh đấu thứ nhất về yêu cầu từng phần cho lính, giảm thi giờ đi lính lại một năm, yêu cầu cho lính được hưởng lương vừa đủ sinh hoạt tầm thường trong thời gian đi lính, nhà cửa của gia quyền của nó nhà nước phải bảo trợ tuỳ theo số người.

c) Về tự do cá nhân, Đảng Cộng sản tranh đấu cho lính được đổi đổi tử tế đổi với bọn quan binh, có quyền nghỉ mỗi năm một tháng dặng về thăm nhà, quyền cho lính nào có đất thì được về cày cấy lúc đến mùa, bằng quyền với lính trắng và đen, công việc bằng nhau, lương như nhau.

1) Trong tài liệu không có mục a (B.T).

d) Dặng phát triển sức lực, Đảng Cộng sản tranh đấu cho lính được ngày làm việc tám giờ, ngoài giờ làm việc, lính có quyền đi dạo ngoài phố, và có quyền mặc y phục civil, bỏ luật chào bắt buộc bọn quan lính ngoài giờ làm việc, quyền mang giày như lính trắng đen.

e) Đảng Cộng sản tranh đấu chống chánh phủ và bắt buộc phải dạy dỗ lính trong quân đội. Lính mỗi khi vào quân đội phải làm việc như lính, nghĩa là công việc nhà binh, chớ không phải như cu li.

f) Dặng phát triển văn hoá Đảng Cộng sản tranh đấu bắt lập những trường và lớp học ban đêm trong trại lính dặng dạy lính học lý thuyết và thực hành binh bị, dặng phá ngu cho bọn bất thức tự.

g) Muốn kéo lính sang phe mình, dặng làm mặt trận thống nhất với vô sản và dân cày dặng tranh đấu với đế quốc chủ nghĩa, Đảng Cộng sản lập trong trại lính những tiểu tổ cộng sản, lựa những phần tử rất tiên tiến dặng huấn luyện họ thành những người tuyên truyền cổ động cho Đảng trong quân đội. Ngoài ra những tiểu tổ có thể lập ra những đoàn lính (cercle des soldats) (tổ chức rộng hơn) mục đích để kéo lính trắng qua phe mình và sửa soạn chúng dặng nâng đỡ vũ trang bạo động.

h) Theo đó, phải tổ chức trong quân đội những bãi công, biểu tình thị uy tiến thẳng chống lại bọn quan binh và thượng quyền, tổ chức những bãi công liên ái với giai cấp thợ thuyền ở nhà máy và biểu tình của dân cày ở thôn quê, tranh đấu chống cái chế độ thủ đoạn của đế quốc chủ nghĩa và phong kiến.

i) Đảng Cộng sản Đông Dương dể ý nhất về vấn đề tổ chức bọn lưu hậu, cho họ biết rằng chúng sẽ làm mối súng

đạn cho đế quốc chiến tranh và chiến tranh đánh Xôviết sẽ tới đây. Phải kêu họ và gây ra những tổ chức cựu chiến sĩ để tranh đấu chống đế quốc chiến tranh,ặng binh vực quyền lợi hằng ngày cho họ, bắt thêm sổ chi tiêu ưu trí (budget de retraité) thêm quyền chính trị, v.v..

f) Cái nhiệm vụ rất khó khăn của Đảng Cộng sản Đông Dương là làm việc giữa bọn lính màu (trắng và nhất là đen)ặng bôi cái hiềm thù nòi giống, nâng đỡ lính Đông Dương liên ái (Fraternisation) với vận động bãi công thợ thuyền, biểu tình dân cày làm một mặt trận thống nhất ba màu daặng tranh đấu chống kẻ thù chung là đế quốc chủ nghĩa,ặng thủ tiêu chế độ người bóc lột người và đánh đổ nó cho hết, lập nên một hòng quân cách mệnh của vô sản và dân cày.

k) Muốn tránh cho khỏi sự thêm sức quân bị của đế quốc ở Đông Dương, Đảng Cộng sản kêu gọi giai cấp thợ thuyền và dân cày Đông Dương tranh đấu chống sự lập thêm những đồn lính mới ở Đông Dương, nhất là trong các miền bạo động, chống sự mang thêm quân đội mới như lính mẫu quốc, lính đen và các thứ lính thuộc địa khác (Xiry, Marốc, Afrique, v.v..). Các phương pháp đem lính màu vào Đông Dương chẳng qua là một chiến sách thủ thế của đế quốc Pháp không còn tin cậy vào bọn lính bản xứ nữa (bài học Yên Báy) và từ rầy sắp tới muốn bớt dân số lính bản xứ và thế vô bối lính màuặng đè nén thêm cho hết sức quần chúng vận động, và gieo trong hàng ngũ lính trắng sự thù hiềm nòi giống. Nhiệm vụ Đảng Cộng sản là gõ mặt nạ cái chiến sách này trước mặt quân chúng lính trắng và yêu cầu bắt phải đem chúng về xứ cho mau.

Ngược lại với cái trên, Đảng Cộng sản tuyên truyền và cổ động kịch liệt chống sự gởi lính bản xứ sang các xứ khác

như cái "Ca" năm 1914-1918 sang Pháp để bắn giết anh em giai cấp nó là thợ thuyền và dân cày Đức, cái "Ca" năm 1926-1927 sang Tàu để đè nén cách mệnh vận động của quang đại quân chúng lao động Tàu bị chà xát dưới ba cái ách bóc lột của đế quốc, quân phiệt và tư bản bản xứ - chẳng những ngoài nước mà thôi, mà trong nước cũng phải tranh đấu chống không cho đem lính chỗ này sang chỗ nọ hoặc Lào và Cao Miên sang Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ và ngược lại. Đảng cũng tranh đấu chống sự chở binh lính sang mấy miền xa xôi và độc địa.

l) Nhiệm vụ này cần nhất phải tuyên truyền cổ động cho kịch liệt trong giữa lính trắng, huấn luyện họ cho có một đầu óc quốc tế giai cấp, cho họ hiểu sâu sự giai cấp tranh đấu, cắt nghĩa cho họ biết cái tánh cách của các thứ chiến tranh gây ra bởi tư bản, chỉ có dưới khẩu hiệu của Lê nin thì giai cấp bị bóc lột mới có thể thoát khỏi sự giết nhauặng bênh vực quyền lợi cho tư bản như trận 1914-1918, khẩu hiệu đó là đổi chiến tranh đế quốc đánh nhauặng chia thị trường lại một lần nữa, chiến tranh đế quốc đánh Xôviết Liên bang, chiến tranh đế quốc chống thuộc địa, chiến tranh đế quốc chống vận động quân chúng thợ thuyền và dân cày ra nội chiến.

m) Đảng Cộng sản Đông Dương có thể và sẽ có thể làm đầy đủ giai tuồng tiên phong của giai cấp thợ thuyền cho có trong cái "Ca" mà Đảng đổi mấy khẩu hiệu ấy ra khẩu hiệu quần chúng hành động, và chỉ nhờ có thể thì cuộc cách mệnh sẽ được thắng lợi.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG VÀ NHỮNG YÊU SÁCH CHUNG CHO CÁC GIAI CẤP VÀ DÂN TỘC Ở ĐÔNG DƯƠNG*

I- NHỮNG YÊU SÁCH CHUNG CHO TỪNG PHẦN

Đế quốc Pháp dựa vào bè lũ phong kiến bản xứ (vua, quan, hào lý), thực thi quyền thống trị của nó ở Đông Dương bằng lửa và máu. Để hút đến giọt máu cuối cùng của quân chúng cần lao trong nước, bọn đế quốc đặt ra bộ luật cho người bản xứ, bộ luật này là biểu hiện hoàn hảo nhất của chế độ nô lệ áp đặt cho nhân dân Đông Dương bằng sức mạnh của đại bác và súng liên thanh. Báo chí quốc ngữ hoàn toàn bị bịt miệng, còn những mưu toan nhỏ nhất của quần chúng lao động tổ chức nhau lại đều bị phạt với mức tột cùng của các luật lệ đế quốc và phong kiến; quyền được tổ chức chỉ thừa nhận cho những lớp người và những phần tử nào trong dân cư thật sự trung thành với đế quốc và tổ chức của họ phục vụ lợi ích của đế quốc. Những cuộc biểu dương hoà bình của thợ thuyền và dân cày đều bị bắn và ném bom, làng mạc

* Qua xác minh tài liệu này là của Trung ương Lâm thời Chấp uỷ Đảng Cộng sản Đông Dương, năm 1932. Đâu để do chúng tôi đặt (B.T).

bị đốt cháy, quân luật được ban bố, như ở nước thù địch trong thời chiến (ở Trung Kỳ, Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi và ở Nam Kỳ). Dân bản xứ bị tuyệt đối cấm đi ra khỏi nước, còn việc di chuyển từ thành phố này sang thành phố khác, từ làng này qua làng khác không được bọn hương lý hoặc bọn đế quốc cho phép, thì bị phạt tương đương với những tội hình sự theo luật chung, dựa theo những cái gọi là hiệp ước mà họ áp đặt cho bọn phong kiến bản xứ khi đánh chiếm xứ này, những hiệp ước chỉ cho phép thực hiện các tôn giáo truyền thống và đạo Thiên chúa, bọn đế quốc nghiêm trị tất cả những ai theo một tín ngưỡng mới, hoặc coi là như thế (truy nã những người Cao đài ở Trung Kỳ, Nam Kỳ, Cao Miên). Chính sách của đế quốc Pháp ở Đông Dương gồm hai yếu tố: bạo lực và mưu mị. Ngoài quân đội, nhà tù, luật pháp, tòa án đặc biệt mà thanh kiếm của bọn phong kiến sẵn sàng giúp sức, ngoài máy chém, những trận ném bom Côn Đảo và La Guyane, đế quốc còn sử dụng những hội nghị và những hội đồng, trong đó bên cạnh bọn đế quốc có bọn phong kiến và bọn đại tư sản bản xứ cùng bàn để nghiên cứu những thủ đoạn bóc lột quần chúng nhiều hơn, đè bẹp có hiệu quả hơn phong trào nổi dậy của lao động Đông Dương. Những cơ quan ấy, được xem như những hội nghị "đại biểu" của dân chúng, đều là một công cụ bóc lột và đàn áp hùng mạnh trong tay bọn đế quốc. Những tay sai bản xứ của chủ nghĩa đế quốc nằm trong những hội nghị kia được giao nhiệm vụ biểu đồng tình với những cải cách sẽ được áp dụng ở Đông Dương. Tố cáo tất cả những thiết chế hiện có ở Đông Dương như là những thủ đoạn chuyên dùng để duy trì lâu dài chế độ nô lệ của quần chúng cần lao và để trao họ với tay chân bị trói chặt, cho sự bóc lột của đế quốc và phong kiến, mặt khác

vạch mặt ý nghĩa xã hội của những "cải cách" do đế quốc đề ra và được giai cấp tư sản bản xứ đồng thanh lặp lại, những cải cách dùng để lừa dối quần chúng để dàng hơn, Đảng Cộng sản Đông Dương hy vọng rằng sự giải phóng về kinh tế và xã hội của quần chúng Đông Dương chỉ có thể thực hiện được bằng một sự thay đổi căn bản tình cảnh hiện tại của họ. Vì vậy, Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi quần chúng Đông Dương tập hợp lại dưới lá cờ của Đảng để tranh đấu dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản Đông Dương, cho những yêu sách sau đây:

1. Những quyền tự do:

a) Về lập hội, xuất bản, hội họp, phát ngôn, đi lại (huỷ bỏ giấy căn cước), hợp pháp hoá các tổ chức cách mạng, tự do báu công, biểu tình, tín ngưỡng.

b) Tách tôn giáo khỏi nhà nước tôn giáo.

2. Các quyền:

a) Về bầu cử và ứng cử của người đến tuổi trưởng thành (nam, nữ, binh lính và thuỷ thủ)... không theo điều kiện mức nộp thuế và không phân biệt dân tộc.

b) Bầu cử mọi cơ quan hành chính.

c) Bỏ hết mọi cơ quan đại diện hiện có: đại hội đồng các lợi ích kinh tế và hội đồng thuộc địa, nghị viện dân biểu.

d) Bỏ các triều đình ở Huế, ở Cao Miên, các quan lại hào lý và mọi đặc quyền phong kiến.

e) Giải thể mọi tòa án hiện có, Hội đồng đê hình. Bỏ các bộ luật dân sự và hình sự áp dụng cho dân bản xứ. Thành lập những tòa án nhân dân với các thẩm phán được bầu cử.

f) Tha ngay mọi chính trị phạm bị cầm tù, bị đày, bị chém, bị giết, v.v..

h) Quyền được mua và mang súng đạn.

3. Hệ thống quốc phòng:

a) Giải thể quân đội thường trực, cảnh sát sen đầm, mật thám, đội lê dương ngoại quốc, dân đoàn.

b) Tổng vũ trang cho tất cả lao động.

c) Thành lập những đơn vị tự vệ của công nhân và nông dân.

d) Tự do huấn luyện quân sự cho người lao động.

e) Rút quân đội khỏi các làng mạc bị chiếm đóng, đền bù thiệt hại cho các làng bị huỷ diệt, bồi thường cho những nạn nhân bị đàn áp và gia đình họ.

4. Tranh đấu chống những tổ chức phản cách mạng: các đảng "lập hiến", "công đảng", "lý trí và nhân đạo", "hội bảo vệ tư hữu", "liên đoàn xã hội", v.v..

5. Thuế khoá:

Đế quốc và phong kiến hút máu của dân chúng Đông Dương qua mọi lỗ chân lông. Một trong những biểu hiện bỉ ổi nhất của chế độ nô dịch về kinh tế áp đặt cho dân chúng Đông Dương, chính là hệ thống thuế khoá. Hơn nữa, hàng năm Đông Dương phải đóng góp 20% ngân sách cho các khoản chi tiêu của vương quyền. Sau cùng, một trong những nền tảng của sự thống trị của đế quốc ở Đông Dương là nạn cho vay nặng lãi mà ở một số nơi có thể lên tới 1440%. Nói tóm lại, quần chúng cần lao gieo trồng và đổ mồ hôi quanh năm để nuôi cả một lũ ăn bám kia, những kẻ áp bức và bóc lột họ, đó là bọn đế quốc, bọn phong kiến, bọn cho vay cát cổ, để duy trì cơ quan cảnh sát, mật thám và quân đội, những công cụ này dùng để nghiền nát họ. Từ bao hy sinh phải chịu đựng, những người lao động Đông Dương chỉ nhận được sự điêu tàn, đói khát, sự đầu độc của rượu và thuốc phiện, nạn đói và cái chết. Theo các báo chí đế quốc mùa hè 1931, chỉ

riêng tỉnh Nghệ An đã có 600.000 người bị đói và phải đi ăn xin. Nhận thấy sự giải phóng quần chúng cần lao khỏi sự bóc lột tàn bạo ấy chỉ có thể do chính bản thân quần chúng cần lao tiến hành, Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi quần chúng tranh đấu để đòi:

a) Bãi bỏ thuế thân, lao dịch, thuế đô thị, thuế tạm trú, thuế phụ thu, thuế chợ, thuế đò, v.v..

b) Bãi bỏ độc quyền về rượu, thuốc phiện, v.v..

c) Bãi bỏ đóng góp cho các khoản chi của chính quốc.

d) Bãi bỏ mọi khoản nợ, mọi vần khế và vần tự cầm đồ.

e) Bãi bỏ ngân sách cho quân đội và cảnh sát và dùng khoản này vào những khoản chi cho công ích.

f) Cấm những việc vay mượn bắt buộc.

g) Bãi bỏ hệ thống thuế quan liên khu vực và liên tỉnh.

6. Giáo dục:

Sau hơn 70 năm dưới ách thống trị của đế quốc Pháp, nhân dân Đông Dương vẫn sống trong bóng tối hoàn toàn, nền giáo dục chỉ được ban phát nhở giọt và chỉ trong phạm vi nền giáo dục ấy có thể phục vụ lợi ích của đế quốc. Trường đại học và các trường trung học đều chỉ có con quan lại, địa chủ và tư sản bản xứ mới với tới được, còn con cái của lao động khó có thể được vào học ngay ở các trường sơ học và sơ đẳng, hoặc vì phải trả học phí, hoặc vì còn chưa có trường. Mặt khác, việc lập trường tư thì chỉ cho phép đối với những người tỏ ra trung thành với đế quốc Pháp và việc dạy học ở các trường này bị kiểm soát gắt gao. Chung cho cả Đông Dương chỉ có một trường đại học, Đại học Hà Nội gồm có 550 sinh viên chuẩn bị trở thành những nhân viên hạ cấp của đế quốc; có hai trường giáo dục của xứ gồm 157 học sinh, 400 trường sơ học có 40.000 học sinh và 2.800 trường sơ đẳng có

223.000 học sinh. Một phần của nền giáo dục bản xứ được giao cho các hội truyền đạo công giáo mà vai trò của hội này là làm u mê thanh niên cũng như trong tất cả các trường ở Đông Dương và khắc sâu vào trí óc họ lòng trung thành với đế quốc. Việc du học ở nước ngoài đều tuyệt đối cấm đối với người Đông Dương, còn đi sang Pháp thì chỉ một số nhỏ thanh niên là được phép, đó là con bọn phong kiến, bọn tư sản hoặc công chức cao cấp bản xứ. Để có sự giải phóng về văn hoá, Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi quần chúng Đông Dương tranh đấu đòi:

a) Nền giáo dục không mất tiền ở mọi cấp cho mọi em nhỏ.

b) Bảo đảm cho mọi em có chỗ học trong các trường sơ đẳng và tiểu học.

c) Bảo đảm học bổng cho những trẻ em của gia đình nghèo trong giáo dục trung học và cao đẳng.

d) Thành lập ở thủ đô và các thành phố lớn những trường đại học gồm tất cả các ngành; thành lập các trường trung học trong tất cả các thành phố.

e) Dạy học bằng tiếng bản xứ ở mọi cấp học.

f) Cấm dạy tôn giáo.

g) Tự do hoàn toàn đối với nền giáo dục tư.

h) Tự do hoàn toàn đối với việc soạn thảo các chương trình giảng dạy cho các trường tư.

7. Công ích:

Trong khi các khoản chi cho quân đội, cảnh sát, mật thám, nhà tù mỗi năm một tăng, thì những khoản chi cho ích lợi xã hội giảm một cách có hệ thống. Dân chúng bị bỏ mặc không được bảo vệ chống các thiên tai (lũ lụt sông Hồng), còn các bệnh dịch và các bệnh ở địa phương là một gánh nặng đối

với quần chúng lao động. Những trung tâm đông dân bản xứ đều thiếu đi điều kiện sinh hoạt vệ sinh nhà ở, nước uống sạch, thuốc men. Nam Kỳ, nơi được hưởng nhiều hơn cả những việc tốt đẹp của nền văn hóa Pháp, nơi có sáu triệu dân cũng chỉ có khoảng sáu mươi y sĩ bản xứ. Nói gì được về tình cảnh của những nơi khác của Đông Dương? Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi quần chúng Đông Dương tranh đấu đòi các điều sau:

- a) Lập các nhà thương và các nhà hộ sinh trong tất cả các tổng và các làng.
- b) Bảo đảm cho mọi người dân được chăm sóc về y tế không mất tiền.
- c) Xây những con đê mới và củng cố những đê cũ.
- d) Cứu trợ những người bị tai nạn khi có lũ lụt.
- e) Cung cấp nước uống sạch cho cả nước.

8. Đoàn kết cách mạng.

Khủng hoảng kinh tế thế giới đã làm sâu sắc thêm cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản. Trong cơn giây chết, chủ nghĩa tư bản thử một cỗ găng cuối cùng để thoát khỏi tình cảnh tuyệt vọng bằng cách đòn áp cuộc tranh đấu của công nhân và nông dân ở các nước châu Âu và trong các thuộc địa, bằng cách âm mưu gây nên những cuộc chiến tranh đế quốc, trước hết là can thiệp quân sự chống Liên Xô, nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, tổ quốc của giai cấp vô sản thế giới và hệ thống xã hội và kinh tế hoàn toàn đối lập với chủ nghĩa tư bản mà nó đang làm trầm trọng hơn cuộc khủng hoảng. Những kế hoạch can thiệp mỗi lần đều bị vạch trần và làm thất bại vì sự cảnh giác của công nông Liên Xô là những người đang thi hành một chính sách kiên trì vì hòa bình (cuộc xâm chiếm đường sắt phía đông Tàu năm 1929

của quân đội Tưởng Giới Thạch, những vụ án về bọn phản cách mạng của "Đảng công nghiệp" và của bọn mensovich năm 1930). Tuy vậy, nguy cơ về sự can thiệp chống Liên Xô vẫn còn và ngày càng lớn, chừng nào Liên Xô còn bị những kẻ thù giai cấp, bọn đế quốc vây quanh. Chiến tranh đế quốc đã nổ ra ở Viễn Đông, với sự xâm lược Mãn Châu của đế quốc Nhật. Mục đích của đế quốc là sự phân chia Tàu, đè bẹp cuộc cách mạng Xôviết ở Tàu và phong trào cách mạng tại mọi thuộc địa và sự can thiệp quân sự chống Liên Xô. Đế quốc Pháp, tên sen đầm của châu Âu (và của cả thế giới) giữ vai trò cầm đầu trong tất cả các hoạt động này. Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi quần chúng tranh đấu để:

- a) Bảo vệ Liên Xô và cuộc cách mạng Xôviết Tàu và mọi phong trào cách mạng thế giới.
- b) Phản đối chiến tranh đế quốc.
- c) Đòi rút toàn bộ những quân đội đế quốc ra khỏi lãnh thổ Tàu.

II- NHỮNG YÊU SÁCH CỦA THỢ THUYỀN VÀ PHU KHÔNG PHÂN BIỆT QUỐC TỊCH

Giai cấp vô sản Đông Dương ra đời rất muộn. Nói đúng ra, nó được tạo thành trong và sau chiến tranh thế giới. Sự muộn màng này là do tình hình lạc hậu của nền kinh tế Đông Dương mà sự phát triển bị chế độ khai thác phong kiến, đế quốc cản trở một cách có hệ thống. Với một dân số hơn 20 triệu người, mà tổng số thợ công nghiệp không tới 200.000. Khối lớn nông dân bị tước đoạt, bị kiệt quệ và bần cùng hoá, không thể tìm được việc làm trong các nhà máy, biến thành một đội ngũ cu li nghèo rất lớn, nhận làm bất kể công việc gì để không chết đói.

Giai cấp vô sản Đông Dương hiện thuộc thế hệ thứ nhất. Vì còn cực kỳ trẻ trung như vậy, nó không hoàn toàn tách khỏi sự ràng buộc với nông thôn còn chưa dứt hoàn toàn với môi trường xuất phát của nó. Trong những điều kiện ấy, nó có thể dễ chịu ảnh hưởng của các hệ tư tưởng không vô sản. Các đảng tư sản và tiểu tư sản, những người quốc gia cải lương và những người cách mạng quốc gia, cố sức để cầu xin những cải cách của đế quốc Pháp, những người thứ hai thì để thực hiện những mục tiêu "yêu nước" của họ và tăng cường cuộc tranh đấu của họ chống đế quốc. Những người này thì lợi dụng giai cấp vô sản để lật đổ chủ nghĩa đế quốc, nhằm lập ra một xã hội tư sản, một xã hội dựa trên cơ sở người bóc lột người. Những người khác là những tay chân của đế quốc thì dùng cuộc tranh đấu của giai cấp vô sản để giành được nhiều sự nhượng bộ của bọn đế quốc, đồng thời để làm cho công nhân đi chệch khỏi mọi cuộc tranh đấu cách mạng. Giai cấp tư sản dân tộc rõ ràng đã phản bội những lợi ích của giai cấp công nhân, còn dưới ánh sáng các sự kiện ở Yên Bai thì giai cấp tiểu tư sản tập hợp trong các đảng quốc gia theo kiểu Việt Nam Quốc dân Đảng, tỏ ra hoàn toàn bất lực trong việc bảo vệ những lợi ích của giai cấp vô sản và giữ vai trò lãnh đạo giai cấp này. Cách mạng Đông Dương chỉ có thể thắng lợi nếu do giai cấp công nhân lãnh đạo, nếu giai cấp vô sản Đông Dương trở thành người lãnh đạo cuộc tranh đấu cách mạng của quần chúng Đông Dương. Những cuộc truy nã chưa từng có chống lại Đảng Cộng sản Đông Dương, đội tiên phong của giai cấp vô sản Đông Dương, cũng như những cuộc đàn áp khốc liệt chống lại thợ thuyền cách mạng, nói rõ ràng, bằng việc tóm rõ trên sân khấu lịch sử như là lực lượng chính trị, độc lập, giai cấp vô sản cũng đồng thời tuyên bố

bản án tử hình của chủ nghĩa đế quốc. Vì thế mà chủ nghĩa đế quốc bám riết giai cấp vô sản mà đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản, với sự điên cuồng và thát vọng của kẻ địch, đã bị kết án tử hình.

Tình cảnh của công nhân (ở nhà máy cũng như trong hầm mỏ và các đồn điền) là tình cảnh của những người nô lệ, theo nghĩa đen của từ này.

Ở đây, sự bóc lột của tư bản tài chính liên kết với sự bóc lột phong kiến, tiền tư bản. Làm việc theo hợp đồng là biểu hiện đặc trưng nhất của lao động cưỡng bức, áp đặt cho thợ thuyền Đông Dương. Làm việc 12, 14 giờ mỗi ngày dưới roi vọt của bọn giám thị và bọn cai người Pháp và người bản xứ, thợ thuyền Đông Dương chỉ nhận được đồng lương chết đói, không bảo đảm được tư liệu sinh hoạt cho mình, vì thuế khoá và đời sống đất đẻ, những sự đóng góp đủ thứ, những khoản tiền phạt, những khoản khấu trừ vào tiền lương và v.v.. Những sự đối xử thô bạo thường dẫn tới cái chết của công nhân, đều không bị trừng phạt. Chẳng có bảo hiểm xã hội, cũng không có bồi thường cho người bị nạn, không có gì hết. Đội quân thất nghiệp phát triển. Việc hợp lý hoá càng được đẩy nhanh.

Trong các đồn điền cao su ở Nam Kỳ, 50% thợ đã bị đuối, tức là những người còn lại thì bây giờ phải làm việc gấp đôi, trong khi tiền lương lại vẫn giảm 25%. Nhờ việc hợp lý hoá mà việc khai thác than ở Bắc Kỳ năm 1930 đã tăng hơn năm 1929, mặc dù có cuộc khủng hoảng và có sự giảm bớt nhân công. Than xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm 1930 là 607.800 tấn, trong khi ở thời kỳ này năm 1929 là 595.000 tấn.

Phải chịu đựng một sự bóc lột thậm tệ, giai cấp vô sản Đông Dương còn bị suy nhược về thể xác do bị đầu độc bằng rượu cồn và thuốc phiện mà đế quốc khuyến khích. Chán

nản vì một cuộc sống ở giữa cái sống và cái chết, thợ thuyền tìm sự khuây khoả trong rượu chè, hút xách, đưa lại hàng chục triệu lời cho đế quốc. Vì thế, không có gì đáng ngạc nhiên là tình trạng trẻ con chết yếu đạt tới những tỷ lệ khủng khiếp trong dân chúng thợ thuyền Đông Dương.

Để dập tan mặt trận thống nhất của những người vô sản, đế quốc còn nhen nhém mối hận thù trong công nhân các dân tộc khác nhau. Họ đẩy thợ người An Nam chống lại thợ người Tàu, thợ Cao Miên chống lại thợ An Nam, v.v.. Họ đưa linh mục Thiên chúa giáo tới các đồn điền để ru ngủ những người phu, v.v.. Trò hề về "những cải cách" mà hiện nay đế quốc Pháp và giai cấp tư sản bản xứ đưa ra như việc thành lập thanh tra lao động, việc đặt ra hội đồng trọng tài, v.v. không những chẳng thay đổi gì tình hình thực tế hiện nay mà còn tăng cường thêm sự bóc lột thợ thuyền, tước mất của công nhân mọi phương tiện tranh đấu để thoát khỏi cảnh nô lệ.

Đảng Cộng sản Đông Dương cho rằng tình cảnh giai cấp thợ thuyền Đông Dương chỉ có thể thay đổi căn bản ngày nào mà khôi liên minh giữa bọn đế quốc và bọn phong kiến sẽ bị quét sạch trên đất Đông Dương, vì vậy Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi tất cả thợ thuyền, bất luận thuộc dân tộc nào, hãy tập hợp lại dưới lá cờ của Đảng, để tranh đấu cho những yêu sách dưới đây:

- a) Ngày làm tám giờ (bảy giờ ở những nghề độc hại và ở dưới hầm lò).
- b) Một ngày rưỡi nghỉ hằng tuần được nguyên lương.
- c) Được nghỉ vào dịp các ngày lễ và những ngày cách mạng được trả nguyên lương.
- d) Mỗi năm nghỉ một tháng, được nguyên lương.
- e) Tăng lương (lương ít nhất phải bằng giá sinh hoạt).
- f) Tiền lương phải trả theo lương tháng, và phải trả

lương từng tuần, không được chậm trễ.

- g) Lao động ban đêm phải trả công gấp đôi.
 - h) Cấm lao động phụ làm khoán.
 - i) Cấm phạt tiền, khấu trừ lương, trả lương bằng hiện vật.
 - f) Việc làm như nhau, tiền lương như nhau cho đàn ông, đàn bà và thanh niên.
 - k) Cấm khám xét thợ khi vào và ra khỏi nhà máy.
 - l) Cấm những đối xử tệ.
 - m) Bỏ cai và giám thị.
 - n) Công nhân có quyền đòi thay đổi những tên khiêu khích nằm trong các sản nghiệp và ngăn cản chủ đuổi những công nhân bị nghi ngờ hoặc biết chắc làm tuyên truyền cách mạng.
 - o) Cấm làm công nhân bị bắt.
 - p) Công nhân có quyền được đọc báo chí và văn học cách mạng.
 - q) Thiết lập trong các sản nghiệp các phòng vệ sinh, nhà ăn, phòng thay quần áo, những chỗ nghỉ trưa, các phòng đọc, khán đài.
 - r) Bảo đảm cho tất cả công nhân có nhà ở rẻ tiền.
 - s) Bảo hiểm xã hội do nhà nước và chủ trả tiền cho thợ thuyền khi già cả, bị tai nạn, bị tàn tật, thất nghiệp...
 - t) Cứu tế cho người bị thất nghiệp do nhà nước và giới chủ chịu chi phí. Cứu tế phải ngang bằng tiền lương. Chỗ ở không mất tiền.
 - u) Khi các sản nghiệp đóng cửa, phải trả ba tháng lương cho những thợ bị sa thải.
 - v) Bỏ chế độ những ngày nghỉ bắt buộc.
 - w) Huỷ bỏ các sổ, các chứng chỉ về hạnh kiểm và ảnh đế được nhận vào các sản nghiệp.
- Phu* (cũng những yêu sách như trên, cộng thêm những

yêu sách sau đây):

- a) Cấm việc tuyển mộ nhân công qua bọn vàng (Jauniers).
- b) Cấm sự can thiệp của nhà nước bên vực việc tuyển mộ do bọn vàng làm.
- c) Cấm việc tuyển mộ nhân công bắt buộc để đưa ra nước ngoài.
- d) Huỷ bỏ mọi giao kèo nhận việc.
- e) Không hoàn lại những khoản ứng trước cho phu trước khi đi tới các đồn điền và các sản nghiệp mà họ được đưa tới.
- f) Cấp thêm cho công nhân một khoản tiền để bảo đảm tư liệu sinh hoạt của gia đình họ, lúc họ đi vắng.
- g) Lộ phí (khứ hồi) do chủ trả.
- h) Cấm việc buộc phải mua sắm những thứ tối cần thiết (quần áo, gạo, v.v.).
- i) Tự do đi lại trong các sản nghiệp, các đồn điền, và tự do đi ra ngoài, trao đổi thư từ, liên lạc.
- f) Tự do bỏ việc làm vào bất cứ lúc nào.
- k) Được khám bệnh và thuốc men cấp không mất tiền.

Thợ thuyền và phu:

- a) Bỏ thanh tra lao động, ban trọng tài bắt buộc.
- b) Bầu những ban công nhân do chính công nhân thực hiện, để soạn thảo các bản yêu sách của họ và theo dõi việc thực hiện các yêu sách ấy.

Đảng Cộng sản Đông Dương không xem những yêu sách này như là mục đích phấn đấu của mình, mà chỉ coi đó như là một trong những thủ đoạn khả dĩ tạo ra những điều kiện quyết định cần thiết cho thắng lợi của cuộc cách mạng tương lai. Để huy động giai cấp công nhân xông lên chống đế quốc và phong kiến, trong cuộc tranh đấu đó, giai cấp vô sản có vai trò lãnh đạo, Đảng Cộng sản Đông Dương sử dụng các

yêu sách này như một phương tiện huấn luyện chính trị cho giai cấp công nhân. Cuộc tranh đấu của giai cấp công nhân không dừng lại khi thực hiện được những yêu sách từng phần, trái lại nó cần luôn luôn tiến lên phía trước, bởi vì, sự bóc lột thậm tệ giai cấp công nhân sẽ không mất đi chừng nào nó vẫn còn luôn luôn nằm dưới ách đế quốc.

Nhờ sự huấn luyện chính trị cho quần chúng công nhân, mà số người giác ngộ trong quần chúng ngày càng tăng, càng làm cho hàng ngũ của Đảng Cộng sản càng ngày càng lớn, và do đó Đảng xứng đáng với danh hiệu đội tiên phong của giai cấp vô sản. Chỉ Đảng Cộng sản có một hạt nhân vô sản vững chắc, mới có năng lực lãnh đạo cuộc tranh đấu của quần chúng và hoàn thành sứ mệnh lịch sử được giao cho nó, tức là lật đổ chế độ đang tồn tại và đặt nền tảng cho một xã hội mới. Tất yếu lịch sử này đã được kinh nghiệm của cuộc cách mạng Nga, sự mở đầu của cách mạng thế giới, xác nhận đầy đủ. Giai cấp công nhân Liên Xô, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Nga, hiện đang xây dựng chủ nghĩa xã hội có kết quả. Công nhân ở đây có một cuộc sống mà không ở đâu trên thế giới có được. Trong lúc chủ nghĩa tư bản day dứt trong những cơn biến động của cuộc khủng hoảng, hơn 50 triệu công nhân không có nhà máy vô cùng cực khổ, tỷ lệ người chết, tự sát tăng gấp bội, thì công nhân Liên Xô là chủ nhân tuyệt đối trong nước, sống trong những điều kiện vật chất và văn hoá chưa hề có ở những nơi khác trên thế giới và đối với giai cấp công nhân các thuộc địa thì càng không thể tưởng tượng nổi. Nạn người bóc lột người bị xoá bỏ, quyền hành về tay công nhân, nhà máy do họ điều khiển, nạn thất nghiệp hoàn toàn bị thanh toán, sự phát triển của lực lượng sản xuất được chính bản thân giai cấp vô sản chỉ đạo một cách có

ý thức, kế hoạch năm năm được thực hiện trong bốn năm, đó là điều "bí mật" về niêm hạnh phúc của công nhân ở Liên Xô, đó là sự thật về "thiên đường Xôviết" mà giai cấp tư sản và chủ nghĩa xã hội - dân chủ quốc tế thường chế nhạo, nhưng họ lại kiên trì giấu giếm mặt thật của nó đối với quảng đại quần chúng và có lý do.

III- YÊU SÁCH CỦA NÔNG DÂN

Cuộc cách mạng ở Đông Dương là một nước thuộc địa, phải là cách mạng tư sản dân chủ. Nó có nhiệm vụ lật đổ ách thống trị của đế quốc và phong kiến và thực hiện cách mạng ruộng đất. Nhưng cuộc cách mạng này chỉ thắng lợi với điều kiện được giai cấp vô sản lãnh đạo, với điều kiện là giai cấp vô sản là người lãnh đạo, vì chỉ có giai cấp vô sản mới có thể đưa lại ruộng đất cho dân cày. Kinh nghiệm ở Đông Dương, cũng như trên toàn thế giới, chỉ rõ rằng ngoài giai cấp vô sản, thì không có một giai cấp nào khác đã, đang và sẽ có thể hoàn thành cuộc cách mạng ruộng đất và cứu giai cấp nông dân thoát khỏi nanh vuốt của chủ nghĩa tư bản. Tình cảnh của dân cày Đông Dương thật không sao tả xiết. Trong 20 triệu dân thì 90% là những người nông dân. Do bị tước đoạt trực tiếp, do bị đe dọa đất, do sự bần cùng hoá ngày càng tăng mà chế độ bóc lột phong kiến gây ra (tư bản cho vay cắt cổ, tư bản thương mại, thuế, tô, lao dịch, đóng góp đủ thứ, sự vòi vĩnh của quan lại và hào lý) 90% nông dân không có ruộng đất và đều bị biến thành những tá điền, trong khi chỉ riêng ở Nam Kỳ khoảng mười hai công ty người Âu năm 1928 đã chiếm đoạt 518.812 hécta. Bức tranh thật hoàn toàn trái ngược, song nó cũng góp phần không kém làm nổi bật tình

cảnh không thể tưởng tượng nổi của quần chúng nông dân. Ở đây, đất đai bị chia nhỏ tới mức một hécta thường gồm từ 10 đến 30 mảnh. Người nông dân An Nam, già đình thường đông người, chỉ có một mảnh đất bằng 1/30 hécta, thì hoàn toàn bị đẩy vào nạn đói, không kể đến thuế má và nghĩa vụ đóng góp kiểu phong kiến. Trong những điều kiện như thế, người nông dân không còn lối thoát nào khác là phải cam chịu làm tá điền, giống như ở Nam Kỳ. Một nhà báo đế quốc viết: "người nông dân xứ An Nam luôn luôn là nông nô của một lanh chúa lớn hoặc nhỏ. Đó là tình cảnh hiện tại của 15 triệu người An Nam trong tổng số 20 triệu".

Bằng sự duy trì mọi hình thức bóc lột tiền tư bản phong kiến ở nông thôn, một sự bóc lột mà cái ách của tư bản tài chính làm cho nặng nề thêm, nền kinh tế Đông Dương sa sút dần. Các nông cụ nông nghiệp thuộc loại lạc hậu nhất, việc chống lại các thiên tai (lụt, hạn, v.v..) bị lơ là, do đó năng suất nông nghiệp giảm sút rất nhiều. Trong khi ở Nhật Bản, một hécta cho 4 tấn lúa, thì ở Đông Dương, mỗi hécta hiếm khi đạt 2 tấn. Đó là điều giải thích vì sao nỗi khổ chồng chất lên biết bao mạng sống.

Trong phong trào ruộng đất hiện nay, một phía ta thấy có những địa chủ bản xứ và tầng lớp trên của phú nông kết thành một khối với bọn đế quốc để chống lại cách mạng. Một mặt, chúng ta thấy những khối quần chúng chủ yếu của giai cấp nông dân, các trung nông và bần nông, những tá điền, liên minh với giai cấp vô sản trong cuộc tranh đấu chống đế quốc và phong kiến. Giữa những tầng lớp nói trên là khối những phú nông, những người này cũng phải chịu ách thống trị của đế quốc và phong kiến, nhưng chủ nghĩa đế quốc dùng thủ đoạn để lôi kéo phú nông theo chúng. Mặt khác,

phong trào nông dân ngày càng mở rộng và ăn sâu. Điều đó làm cho họ, hiện tại thì do dự, sẽ chuyển sang phía chống lại cách mạng ở một giai đoạn cao hơn của cuộc tranh đấu.

Để tranh đấu có hiệu quả chống đế quốc, quan lại, địa chủ, kỳ hào, giai cấp nông dân cần có sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản để đòi:

a) Bỏ tất cả các thứ thuế (về điền thổ, gia súc, chợ búa, thuyền bè, v.v.) cho dân cày nghèo, giảm các thứ thuế ấy cho trung nông và định ra những thứ thuế luỹ tiến cho những người bóc lột.

b) Bỏ hình thức lao dịch (làm đường, đắp đê, đào kênh), bỏ lao động khổ sai trong dịp đón tiếp bọn quan lại hoặc bọn đế quốc.

c) Bỏ chế độ gác đêm trong các làng.

d) Tự do tổ chức hội hè, sát sinh (bò, lợn, v.v.) không phải xin phép và không phải nộp một khoản gì.

e) Tự do đi kiếm gỗ và lâm sản, không phải nộp một khoản gì.

f) Những khoản cho vay dài hạn lãi suất 4% đối với mọi nông dân (không phải bảo lãnh gì hết đối với người lao động).

g) Giảm tô, không được quá 1/4 mùa màng.

h) Không phải nộp tô khi mất mùa hoặc gặp thiên tai (hạn hán, lụt lội, nạn châu chấu).

i) Cung cấp không thu tiền cho nông trang viên hoặc bảo đảm cho họ những công cụ nông nghiệp và giống má.

j) Tịch thu dự trữ thóc lúa và tiền bạc của địa chủ để phân phát cho nông dân nghèo túng.

k) Cấm bắt lao động không công tại nhà bọn địa chủ trong dịp gặt hái, cấy lúa và những ngày lễ, ngày cưới tại nhà những địa chủ ấy.

l) Mở mang thuỷ lợi, không lấy tiền nước cho ruộng đất

của nông dân lao động.

m) Tranh đấu chống đầu cơ, tư bản cho vay cắt cổ và tư bản con buôn.

n) Giao lại ruộng đất của làng cho dân cày nghèo và công nhân nông nghiệp.

o) Công nhân nông nghiệp và người đi ở cần phải có những quyền lợi giống như những anh em họ ở thành phố về ngày lao động, nghỉ ngơi, tiền công, các bảo hiểm xã hội, v.v..

p) Cấm lao động ban đêm đối với người đi ở.

q) Bảo đảm cho những người đi ở có nơi ở tử tế.

Những điều gọi là cải cách mà hiện tại bọn đế quốc và nhân viên bản xứ của chúng rêu rao đối với vấn đề ruộng đất chỉ là một cách để lừa bịp quần chúng nông dân và để làm cho họ chêch khỏi cuộc tranh đấu cách mạng. Đó là một thủ đoạn để lôi kéo phú nông về phía chúng nhằm tăng cường mặt trận phản cách mạng và làm tan rã tình thế của quần chúng. Trong điều kiện đế quốc và phong kiến thống trị thì giải pháp cho dù chỉ là cải cách về vấn đề ruộng đất, cũng không thể thực hiện, vì đế quốc chỉ có thể thống trị bằng cách duy trì mọi tàn dư phong kiến ở nông thôn, bằng cách duy trì giai cấp nông dân trong cảnh nô lệ hoàn toàn. Chỉ có giải pháp cách mạng về vấn đề ruộng đất mới cứu được giai cấp nông dân. Đó là một tất yếu lịch sử. Điều đó được cuộc Cách mạng Nga năm 1917 xác nhận, trong cuộc cách mạng này giai cấp nông dân Nga đã nhận được ruộng đất. Ngày nay, 60% nền kinh tế nông nghiệp ở Liên Xô đã được tập thể hóa và trung nông cùng bần nông được tổ chức lại trong các doanh nghiệp nông nghiệp tập thể, di theo con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Chính sách thanh toán phú nông với tính cách là một

giai cấp, được tiến hành trên cơ sở hợp tác hoá chặt chẽ, và trong những vùng mà chính sách này chưa thể thực hiện, thì những khuynh hướng bóc lột của phú nông cũng bị hạn chế gắt gao. Như vậy, ở Đông Dương, giai cấp nông dân muôn ra khỏi tình trạng không lối thoát, muôn đánh đổ đế quốc và đồng minh của chúng, bọn phong kiến và địa chủ, cần phải theo đuổi giải pháp cách mạng về vấn đề ruộng đất, và tranh đấu dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để thực hiện những yêu sách chủ yếu của mình.

IV. YÊU SÁCH CỦA BINH LÍNH VÀ THUỶ THỦ

Để khai thác yên ổn quân chúng Đông Dương, đế quốc Pháp không thể không cần đến lực lượng vũ trang. Quân đội là lực lượng vật chất chủ yếu được vật chất hoá của đế quốc. Nó có nhiệm vụ ngăn chặn sự nổi dậy của những người lao động và đập tan mọi ý đồ của họ làm lung lay cái ách đe nặng trên mình họ. Tại Đông Dương, đế quốc tuyển làm lính từ những người nông dân bị bần cùng hoá, những thợ thủ công bị khinh kiệt, những phần tử bán vô sản ở thành thị.

Mỗi khi có một phong trào cách mạng nổ ra, đế quốc lại gửi quân đội tới để dìm nó trong máu. Nét đặc trưng của chủ nghĩa đế quốc là sự bóc lột điên cuồng, vô liêm sỉ, đối với các tầng lớp vô sản. Vì thế, binh lính bản xứ, những người có gốc rễ trong giai cấp vô sản, bản thân cũng không thoát được số phận chung. Cuộc sống người lính bản xứ không khác gì hết cuộc sống người khổ sai. Những cuộc tập trận, luyện tập, những đối xử tồi tệ, tất cả những sự nhục nhã có thể có và kỷ luật nhà binh nên biến người lính thành một cái máy dùng để tàn sát chính những anh em mình hoặc để làm bia thịt

cho đế quốc ở một góc trời vô định, xa gia đình. Đổi lại tất cả những cái đó, người lính chỉ nhận được một đồng lương của cu li và một khẩu phần, gồm có gạo mốc và nước mắm thối. Binh lính bị cấm đi giày và ăn mặc như mọi người. Ngay ở thành thị, họ phải chào các cấp trên, nếu sơ ý quên chào đúng quy định, hoặc nếu một cái khuy áo không cài, thế là hội đồng chiến tranh, nhà tù, những cú đấm cú đá sẽ đợi chờ anh. Nỗi dậy từ một tình cảnh như thế, binh lính Đông Dương đã bao lần kiên quyết phản ứng lại.

Vụ đầu độc ở trại lính, mưu toan của vua (...)¹⁾, cuộc nổi dậy Thái Nguyên, những binh lính dũng cảm của Yên Bái, đó là chỉ kể một số trường hợp, là những bằng chứng sáng chóe. Vì vậy, đế quốc không tin tưởng tuyệt đối vào quân đội bản xứ. Để ngăn ngừa sự bất bình và nổi loạn mà hậu quả sẽ ghê gớm đối với chúng, bọn đế quốc cho các đội binh lính da trắng của đội lê dương ngoại quốc hoặc của chính quốc đi kèm các đội quân người bản xứ. Ngoài ra, chúng tuyển lính người các bộ tộc lạc hậu ở vùng cao Bắc Kỳ dùng để đàn áp cuộc nổi dậy của người An Nam, qua đó gieo rắc hận thù giữa các dân tộc khác nhau ở Đông Dương. Để tranh đấu chống đế quốc, một trong những nhiệm vụ cơ bản được đề ra là phải ngầm phá hoại lực lượng vật chất chủ yếu của nó, tức là làm tan rã quân đội của nó. Nhằm mục đích ấy, Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi mọi binh lính và thuỷ thủ ở Đông Dương tranh đấu cho những yêu sách sau đây:

A - Binh lính và thuỷ thủ bản xứ

- a) Tăng thêm lương (lương của lính bản xứ bằng lương của lính da trắng ở Đông Dương).

1) (...) trong tài liệu mất một số từ (B.T).

- b) Cải thiện điều kiện sinh hoạt vật chất.
- c) Cấp quần áo đầy đủ về số lượng (giặt không mất tiền, cấp giày không phải trả tiền và được tự do đi giày trong mọi lúc).
- d) Ngày làm việc không quá tám giờ.
- e) Nghỉ ngày chủ nhật, chiều thứ bảy và nghỉ những ngày lễ cách mạng (tự do hoàn toàn sau những giờ làm việc và trong những ngày lễ).
- f) Ra ngoài được mặc thường phục.
- g) Tự do hoàn toàn về thư tín, quan hệ.
- h) Tự do đọc các tác phẩm, các báo chí cách mạng.
- i) Bỏ mọi vinh dự nhà binh phải biểu thị đối với các viên chỉ huy. Cấm những cư xử tồi tệ đối với binh lính. Cấm các hình phạt kỷ luật bô ngục, nhục hình.
- j) Bỏ các hội đồng chiến tranh, thành lập những toà án do binh lính bầu ra, có quyền xử các sĩ quan.
- k) Tự do dùng tiếng mẹ đẻ trong tập luyện.
- l) Bảo đảm cuộc sống vật chất cho gia đình binh lính tại ngũ.
- m) Phục vụ một năm và chỉ ở tại tỉnh nhà.
- n) Cấm đưa binh lính sang các nước khác (Pháp, Maroc, Xiry, Tàu, v.v..).
- o) Quyền của binh lính được chính các binh lính bầu vào các cương vị sĩ quan.
- p) Cấm phái binh lính đi dẹp các phong trào quần chúng.
- q) Thanh toán sự dốt nát bằng cách tổ chức những lớp đặc biệt dạy những kiến thức chung. Giờ học tập được coi như những giờ làm việc.
- r) Tổ chức những lớp học quân sự cấp cao cho binh lính.
- s) Tự do kết hôn trong thời kỳ còn tại ngũ không phải có phép của các sĩ quan.

- t) Cấp đất đai cho binh lính xuất thân nông dân và việc làm cho những người xuất thân thợ thuyền.
- u) Bầu các uỷ ban binh sĩ để soạn thảo các tập yêu sách và để bảo đảm sự thực hiện các yêu sách ấy.

B- Binh lính và thuỷ thủ nước ngoài

- a) Tăng lương.
- b) Hồi hương binh lính nước ngoài đóng ở Đông Dương.
- Điều kiện đi đường giống như của sĩ quan.
- c) Cấm phái các đội quân người nước ngoài sang Đông Dương.
- d) Quyền của binh lính bản xứ được nêu ra mọi yêu sách.

Để đánh đổ kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc, mặt trận thống nhất của thợ thuyền, dân cày, binh lính là cần thiết. Vì vậy, Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi mọi binh lính và thuỷ thủ ở Đông Dương hãy kết nghĩa với những anh em của mình là thợ thuyền và dân cày Đông Dương trong cuộc tranh đấu chung chống chủ nghĩa đế quốc và quay súng chống lại chúng. Để đè bẹp đế quốc phong kiến, cần phải sử dụng bạo lực, tức là cần có sự nổi dậy vũ trang của quần chúng. Vì thế, phải chăng là quần chúng phải có một đội quân của mình, đội quân của thợ thuyền và dân cày, một công cụ mạnh mẽ để chiến thắng đế quốc và bảo vệ cuộc cách mạng dân chủ.

Ở Liên Xô, quân đội là một đội quân của giai cấp, tức là bao gồm những công nhân và nông dân. Đó không phải là một công cụ đàn áp mù quáng, là những người máy, bị biến thành những thú vật như quân đội của các nước đế quốc và thuộc địa, nhất là ở Đông Dương. Tại Liên Xô, quân đội là người canh giữ cuộc sống của quần chúng, người bảo vệ lao

động và chính sách hoà bình của 160 triệu công nhân và nông dân đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những người chỉ huy, từ vị tư lệnh quân đội như đồng chí Vôrôsilốp tới các viên chỉ huy các đơn vị, tất cả đều xuất thân từ giai cấp công nhân và nông dân. Cuộc sống vật chất và văn hoá của binh lính Hồng quân được bảo đảm về mọi phương diện. Song song với huấn luyện quân sự, thực tiễn, là sự giáo dục công dân về chính trị. Binh lính tham gia mọi sinh hoạt chính trị và xã hội của đất nước, cùng danh nghĩa và cùng các quyền hạn như các viên chỉ huy và được cử các đại biểu vào các Xôviết. Binh lính được theo học các lớp huấn luyện quân sự cao cấp, được đối xử tuyệt đối bình đẳng với các chỉ huy, và điều đó không ảnh hưởng gì hết tới kỷ luật, mà ở đây là kỷ luật tự giác, vì nó xuất phát từ những con người hiểu rõ rằng họ bảo vệ không phải quyền lợi của bọn ăn bám thuộc giai cấp bóc lột, mà là quyền lợi của bản thân giai cấp mình.

V- YÊU SÁCH CỦA GIAI CẤP TIỂU TƯ SẢN

Bằng chính sách cướp đoạt, ăn cướp, bọn đế quốc đã tạo ra ở Đông Dương một đội ngũ quần chúng tiểu tư sản rất lớn; trong những điều kiện của cuộc khủng hoảng hiện tại, họ bị lâm vào một tình cảnh không thể chịu đựng nổi, tiểu nông bị điêu đứng, tiểu thương bị phá sản, tiểu công chức, sinh viên buộc phải bỏ học nửa đường, thợ thủ công không thể cạnh tranh với bọn tư bản lớn, tất cả sống hay nói đúng hơn là lay lắt trong một không khí ngạt thở. Có người để khỏi bị chết đói, phải nhận làm những việc để cầm hơi trong các hiệu buôn, các doanh nghiệp và công sở hoặc làm thầy giáo, song họ bị đối xử như cu li hơn là như người nhân viên làm công.

Tiền lương của họ đã không đáng kể, mỗi tháng từ 12, 15 đến 30 đồng, lại bị giảm, và những khoản phụ cấp nghèo nàn của họ đều bị giảm 20% do có cuộc khủng hoảng.

Nạn thất nghiệp của những viên chức nhỏ tăng thêm. Ví như số nhân viên người bản xứ tại các hiệu buôn ở Nam Kỳ, năm 1931, bị giảm 23%. Vì đời sống đắt đỏ, vì thuế má tăng thêm, những viên chức ấy có một đời sống vô cùng tồi tệ. Những người rủi ro không có một vốn kiến thức đủ để trở thành một người thư ký làm được mọi việc, phải đi bán hàng rong hoặc làm bất cứ việc gì, miễn là có thể sống được; song bị thuế má đè nặng, kiếm sống khó khăn trong hoàn cảnh khủng hoảng hiện nay, cuộc sống của họ ngày càng khó khăn, ngày càng không thể chịu nổi.

Những người tiểu thương, chỉ có vài chục vài trăm đồng vốn, nợ nần chồng chất, sa vào nanh vuốt bọn cho vay cắt cổ, phải bán đấu giá tài sản, vỡ nợ hết lần này đến lần khác và tham gia phát triển hàng ngũ của những người bần cùng, vô sản ở thành thị. Ngoài ra, họ còn là nạn nhân của một sự đàn áp chính trị chưa từng thấy. Họ không có quyền bầu cử, đặc quyền chỉ dành riêng cho bọn địa chủ, phong kiến và giai cấp tư sản bản xứ.

Những thủ đoạn của đế quốc được thi hành để lừa dối các quần chúng tiểu tư sản và không đưa lại bất cứ thay đổi nào cho tình cảnh tuyệt vọng mà số quần chúng này đã bị đẩy vào. Bị chế độ ăn cướp đẩy tới tình thế cùng cực, những người ấy nuôi một mối hận lớn đối với chế độ này. Họ cần được xem như những đồng minh trực tiếp của cuộc cách mạng dân chủ. Vì thế Đảng Cộng sản Đông Dương khuyên các đảng viên lôi kéo các tầng lớp tiểu tư sản về phía giai cấp công nhân, bởi vì chỉ có trở thành đồng minh của giai cấp

công nhân, tranh đấu dưới sự lãnh đạo của giai cấp này và dưới lá cờ của Đảng Cộng sản, thì các quần chúng tiểu tư sản mới có thể tìm ra một lối thoát cho tình cảnh hiện thời. Nhằm mục đích đó, Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi các quần chúng tiểu tư sản tranh đấu để thực hiện những yêu sách sau đây:

- a) Bỏ các thuế môn bài và thuế của thợ thủ công không sử dụng nhân công, và giảm các thuế này cho những người có dùng nhân công.
- b) Cho những người sản xuất nhỏ vay vốn dài hạn lãi 4%.
- c) Quyền xây dựng những hợp tác xã sản xuất, mua bán, tiêu thụ.
- d) Bỏ thuế chợ, các khoản phạt tiền đối với tiểu thương.
- e) Tự do lưu thông hàng hoá của những người sản xuất nhỏ và tiểu thương trong toàn Đông Dương.
- f) Không giảm lương và trợ cấp của công chức.
- g) Việc làm ngang nhau thì lương ngang với người Âu.
- h) Tăng lương và tăng tiền trợ cấp (ít nhất là ngang với giá sinh hoạt). Cấm bắt thôii việc (cứu tế của Nhà nước cấp cho người thất nghiệp và ngang với mức lương).
- i) Một tháng nghỉ được hưởng nguyên lương cho mỗi năm, đối với những người nhân viên.
- j) Cấm bắt buộc các thầy giáo làm công việc tuyên truyền phản cách mạng ở nhà trường và bên ngoài nhà trường.
- k) Cấm chuyên chuyển cuồng bức.
- l) Bỏ những giấy chứng chỉ trung thành và hạnh kiểm để nhận công chức vào làm việc ở các cơ quan.
- m) Tự do hoàn toàn cho nhân viên được thôii việc theo ý muốn.
- n) Bỏ mọi cam kết buộc công chức, thầy giáo, thầy ký, v.v.

phải làm đầy đủ công vụ trong một thời hạn.

o) Không phải bồi hoàn những học phí trước đó, khi rời bỏ công việc trước thời hạn đã định.

p) Giảm bớt tiền ở trọ, tiền thuê nhà, tiền nước, tiền điện, v.v. cho những viên chức công nhỏ.

Chính là bằng cách gắn bó với cách mạng, đi lên dưới lá cờ của giai cấp vô sản và đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản, mà quần chúng tiểu tư sản tự giải phóng hoàn toàn khỏi ách áp bức và bóc lột về chính trị và xã hội mà chủ nghĩa đế quốc đè nặng lên người họ.

Kinh nghiệm ở Liên Xô nói rõ Cách mạng Tháng Mười đã giải phóng cho quần chúng tiểu tư sản như thế nào. Ở Liên Xô, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ ở thành thị đều được tổ chức vào các hợp tác xã, các tập đoàn, các công xã, tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tự giải phóng khỏi mọi xích xiềng của chủ nghĩa tư bản, ngày càng thu được những kết quả thực tế của hoạt động liên kết của họ, và nhìn thấy các điều kiện vật chất ngày càng được cải thiện, trong khi những người sản xuất nhỏ về nông nghiệp, những người trung nông tập hợp nhau lại với những người nông dân nghèo trong các doanh nghiệp tập thể và được hưởng mọi thành quả của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Với những người này cũng như với những người kia, Nhà nước công nhân đều có sự giúp đỡ rộng rãi về kỹ thuật, tài chính và văn hoá, bảo đảm cho họ sự phát triển thịnh vượng nhất. Ở Liên Xô, đất nước của nền chuyên chính vô sản, các tầng lớp tiểu viên chức ở thành thị và nông dân đều tham dự vào phúc lợi chung. Các hạng lao động này đều mong cho tình cảnh của mình ngày càng được cải thiện: tất cả các trường học lớn của Nhà nước đều mở cửa đối với họ và tại đây họ được bảo đảm học bổng. Họ có quyền gửi đại biểu

của mình tới các Xôviết, tham dự phần lớn vào đời sống chính trị, xã hội của đất nước và nhiệt tình ủng hộ chính sách đối nội và đối ngoại của chính phủ vô sản.

VII¹⁾ - YÊU SÁCH CỦA PHỤ NỮ

Ở Đông Dương, cuộc sống của phụ nữ bản xứ là chứng cớ hùng hồn nhất của sự nô lệ phong kiến mà xứ sở này là một nơi lưu giữ điển hình. Đời sống xã hội là hoàn toàn đóng kín đối với nữ giới. Con gái bị gả chồng hay đem bán tuỳ theo ý mẹ cha và không bao giờ được hỏi ý kiến. Trở thành người vợ, họ bị coi như những cái máy để để ra những đứa con hoặc như những cô ở, chỉ chuyên lo bếp núc cho cánh đàn ông; phụ nữ không có quyền bầu cử, không được tuyển vào cơ quan hành chính, trừ ngành giáo dục. Đế quốc Pháp quan tâm duy trì tình cảnh nô lệ ấy của phụ nữ bản xứ. Vì vậy, các tổ chức phụ nữ mà họ khuyến khích như Hội Nữ công ở Huế, cộng tác chặt chẽ với bọn đế quốc và phong kiến và có nhiệm vụ dạy mỹ nghệ và các nghề trong nhà, khuyên dạy hiếu thảo và tình yêu vợ chồng, v.v. và v.v.. Tóm lại là củng cố hơn sự nô lệ của người phụ nữ An Nam. Công nhân nữ bản xứ, cùng làm việc như đàn ông nhưng tiền lương kém xa. Họ bị mọi thứ nguyền rủa, những sự đối xử tàn tệ và thường bị bọn giám thị và chủ người Âu hãm hiếp. Những chị em không chịu cúi mình trước dục vọng của chúng đều bị đuổi và bị đánh. Với việc mở rộng khai thác Đông Dương của tư bản tài chính, số nhân công phụ nữ tăng nhanh. Gia đình người lao động bản xứ bị tan rã. Nạn thất nghiệp trong phụ nữ cũng

tăng thêm. Mất hết nguồn sống và bị cái đói giàn vò, những sinh vật khốn khổ buộc phải bán cả thân thể họ. Nạn mại dâm, cùng với rượu và thuốc phiện đua nhau phát triển một cách kinh khủng. Song những người phụ nữ ở Đông Dương không âm thầm chịu đựng tình cảnh ngày càng tồi tệ. Trong những năm gần đây, họ tham gia ngày càng nhiều vào cuộc tranh đấu giải phóng. Trong hàng ngũ các đảng cách mạng, phụ nữ có vai trò rất nổi bật. Vô sản nữ tỏ ra đặc biệt anh dũng. Những nữ nông dân cũng khẳng định là kẻ thù kiên quyết của chế độ hiện tại. Chị em đi ở hàng đầu những người biểu tình, lên các diễn đàn và hô hào quần chúng bất chấp súng đạn của đế quốc và gươm giáo của phong kiến, tiến lên trước vừa hát Quốc tế ca.

Để tự giải phóng hoàn toàn khỏi mọi hình thức bóc lột và áp bức phong kiến mà họ phải chịu đựng, chị em phụ nữ cần tập hợp nhau lại xung quanh Đảng Cộng sản Đông Dương để đòi:

- a) Bình đẳng xã hội, chính trị và pháp lý với nam giới.
- b) Giải phóng phụ nữ khỏi chế độ bảo trợ phong kiến của cha mẹ (gả hoặc bán bắt buộc).
- c) Cấm tuyệt đối chế độ đa thê, việc mua vợ lê, nàng hâu.
- d) Quyền thừa kế của phụ nữ ngang quyền của con trai.
- e) Việc làm như nhau thì lương như nhau so với đàn ông.
- f) Cấm làm đêm trong các nghề độc hại và nguy hiểm.
- g) Có những quyền như nam giới về lao động, nghỉ ngơi, bảo hiểm.
- h) Hai tháng nghỉ trước và sau khi sinh đẻ, được hưởng nguyên lương.
- i) Thành lập các cơ sở trông trẻ do chủ chi phí.

1) Trong tài liệu không có mục VI (B.T).

Ở Liên Xô, Cách mạng Tháng Mười đã giải phóng hoàn toàn cho phụ nữ. Hiến pháp Liên Xô công nhận phụ nữ có mọi quyền như nam giới. Có nhiều phụ nữ, Chủ tịch các Xôviết, chỉ huy cao cấp của quân đội, đại sứ, thành viên chính phủ, v.v.. Hôn nhân hoàn toàn tự do, phụ nữ hoàn toàn được giải phóng khỏi công việc nội trợ, nuôi con, là những việc được Nhà nước và doanh nghiệp nới chị em làm việc chịu trách nhiệm. Điều này cho phép chị em có thời giờ để tham gia các công việc xã hội và văn hoá. Đây là sự giải phóng phụ nữ trong tất cả ý nghĩa của danh từ này, chứ không phải là sự xã hội hoá hoặc sự lợi dụng phụ nữ hoặc những điều ngu xuẩn khác cùng loại, mà giai cấp tư sản quốc tế nói đầy trên báo chí của nó để bôi nhọ sự nghiệp thật sự vĩ đại, chưa từng có trong lịch sử Liên Xô.

VIII- YÊU SÁCH CỦA THANH NIÊN

Do chính sách khai thác vô độ, do sự duy trì tất cả những tàn tích trung cổ, đế quốc kim hâm sự phát triển xã hội, kinh tế và văn hoá của thanh niên Đông Dương. Ở Đông Dương, thanh niên như một cây mọc trong lọ, thiếu không khí. Giai cấp công nhân Đông Dương có trong hàng ngũ mình một đội thanh niên mạnh thuộc những tầng lớp bị bóc lột nhất của giai cấp vô sản. Phải tiêu hao cùng một năng lượng như người lớn tuổi, nhưng họ lại nhận được đồng lương thấp hơn. Vì vậy, tư bản ngày càng tuyển nhiều thanh niên để thay thế người lớn, để trả ít tiền công hơn. Vào sản nghiệp không có tay nghề, suốt đời họ vẫn là không tay nghề, không hy vọng học được một nghề nào. Chung cho cả Đông Dương,

chỉ có nửa tá trường dạy nghề, ở rải rác trong các thủ đô xa xôi. Tại đây, học sinh làm công không lương, trường hợp may mắn nhất thì được nhận một "học bổng" mỗi tháng vài đồng. Đời sống của thanh niên sinh viên cũng chẳng khác gì hơn. Các gia đình nghèo không thể cho con theo học đến bậc trung học và cao học, và hàng triệu thanh niên do không có phương tiện, phải bỏ học để đi vào nhà máy hoặc để trở thành những người làm công nhỏ. Trong gia đình, họ phải phục tùng sự bảo trợ của cha mẹ, và chừng nào còn là những chàng trai chưa vợ thì họ phải cúi đầu tuân theo ý mẹ cha. Có trường hợp phải làm việc để nuôi cha, mẹ và anh em, chị em, v.v.. Đế quốc Pháp lợi dụng những mối quan hệ phong kiến ấy để thắt chặt xích xiềng đối với thanh niên Đông Dương; ví như chúng bắt cha mẹ phải chịu trách nhiệm về những hành động "vô kỷ luật", "nổi loạn", v.v. của con cái; trước khi nhận học sinh vào các trường, đế quốc bắt cha mẹ ký cam đoan bắt buộc phải kìm hãm bằng mọi cách niêm khao khát tự do của con họ, v.v..

Trong cuộc tranh đấu giải phóng, cho tới nay, thanh niên Đông Dương đã giữ một vai trò quan trọng. Nhiệt tình của tuổi thanh niên, tinh thần dũng cảm, chí quyết tâm của họ, đã đặt họ vào vị trí đi đầu của những chiến sĩ tranh đấu cho tự do. Họ đã viết nên bằng chính bàn tay mình những trang đặc biệt oanh liệt trong cuộc tranh đấu giải phóng của quần chúng Đông Dương. Trong cuộc chiến đấu vĩ đại này, thanh niên vô sản bảo đảm vai trò tiên phong. Nhận rõ rằng nghị lực và nhiệt tình cách mạng của thanh niên Đông Dương là một lực lượng quý báu đối với cuộc tranh đấu của quần chúng, Đảng Cộng sản Đông Dương nghĩ rằng một

trong những nhiệm vụ trực tiếp nhất là tổ chức khối thanh niên ấy, những người nằm trong số những kẻ làm nên thắng lợi tương lai. Đảng kêu gọi họ tranh đấu dưới lá cờ của Đảng, nhằm thực hiện các yêu sách sau đây:

A- Đối với thanh niên công nhân

- a) Ngày làm việc sáu giờ đối với thanh niên dưới 18 tuổi.
- b) Cấm dùng vào lao động những thanh niên dưới 14 tuổi.
- c) Cấm làm việc ban đêm và làm việc ở những nơi độc hại.
- d) Học nghề và phổ biến những kiến thức chung, chi phí do chủ chịu.

Thời gian học nghề phải được xem như thời gian làm việc và cần được trả tiền công.

- e) Cấm lao động phụ.
- f) Bỏ việc bán trẻ con và chế độ nô dịch con nuôi.
- g) Lập các tổ chức cứu tế và giáo dục cho người mồ côi. Cấp cho họ việc làm khi ra trại mồ côi.
- h) Cấm giao người mồ côi cho những hội "từ thiện" của tôn giáo.
- i) Tự do hôn nhân không phải có sự đồng ý của cha mẹ.

B- Thanh niên sinh viên

- a) Tự do đi học ở nước ngoài.
- b) Quyền đòi đuổi và đòi thay đổi những thầy giáo, hiệu trưởng đã có hành vi đối xử xấu với học sinh và tuyên truyền chống lại cách mạng.
- c) Bỏ các giám thị và thay thế họ bằng những người học giỏi do học sinh bầu ra.
- d) Không được áp dụng bất cứ một chương trình học tập

nào mà chưa được các sinh viên có liên quan thảo luận và chuẩn y.

- e) Quyền của sinh viên từ chối mọi thứ văn học phản cách mạng.
 - f) Không được phạt nhục hình hoặc phạt ở lại lớp.
 - g) Tự do ra ngoài không phải xin phép, không phải mặc đồng phục.
 - h) Kiểm tra của sinh viên đối với nhân viên quản trị và giảng dạy.
 - i) Bỏ hội đồng kỷ luật.
 - j) Bỏ văn bằng sơ học và sự đánh giá Pháp văn.
 - k) Bỏ các lớp sơ đẳng, lớp nhì, lớp nhất, năm thứ hai.
 - l) Quyền dự thi ở bất cứ cuộc thi nào mà không cần phải có bằng học nhà trường.
 - m) Quyền của thanh nữ đã có chồng, được tiếp tục học tập.
- Tại Nhà nước vô sản duy nhất trên thế giới - Liên Xô - thanh niên được hưởng nền tự do triệt để nhất. Mọi thanh niên 18 tuổi trở lên đều là những cử tri. Thanh niên công nhân được hưởng mọi quyền và đặc quyền như những công nhân lớn tuổi. Tất cả mọi trường học lớn đều mở cửa cho họ. Những thanh niên công nhân nhận được sự giáo dục về nghề nghiệp và trong thời gian học tập, vẫn được nhận lương công nhân, được hưởng những điều kiện vật chất, văn hóa như công nhân lớn tuổi. Lao động của thanh niên là sáu giờ, và lương của họ cũng tương đương như của công nhân lớn tuổi, có cùng một trình độ tay nghề. Bên cạnh các sản nghiệp có các lớp dạy giải trí, thể thao, v.v.. Tóm lại là không thiếu việc gì để bảo đảm cho thanh niên một cuộc sống vật chất và văn hóa đầy đủ nhất.

IX - CÁC DÂN TỘC THIẾU SỐ

Trong cuộc tranh đấu chống đế quốc, giai cấp vô sản Đông Dương còn phải tìm kiếm bạn đồng minh trong các dân tộc thiểu số sống trên lãnh thổ Đông Dương - người Miên, người Lào, người Tàu, cũng như những bộ lạc tại các miền núi của Bắc Kỳ và Trung Kỳ. Thắng lợi đối với chủ nghĩa đế quốc chỉ có thể được bảo đảm bằng việc thành lập mặt trận thống nhất của mọi dân tộc Đông Dương. Đế quốc thống trị những nhóm người này bằng cách duy trì tất cả mọi tàn tích phong kiến và già trưởng hơn nữa, nó lại đẩy nhóm người này chống lại nhóm người kia, vì chính sách của chúng là "chia để trị". Một nền thống trị hơn bảy mươi năm vẫn để các dân tộc này nằm trong bóng tối hoàn toàn, cấu trúc kinh tế và xã hội ở đây vẫn lỗi thời, lạc hậu như ở ngày đầu của cuộc xâm chiếm. Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi quần chúng Đông Dương thành lập mặt trận thống nhất với các dân tộc thiểu số ở Đông Dương, nhằm lật đổ chủ nghĩa đế quốc và tất cả bọn phong kiến, giải phóng hoàn toàn các dân tộc chậm tiến này và bảo đảm cho họ một sự phát triển kinh tế - xã hội và văn hoá, tạo điều kiện cho họ nhanh chóng tiến kịp các dân cư tiên tiến nhất ở Đông Dương.

- a) Tranh đấu chống chính sách chia rẽ, hận thù giữa các chủng tộc do đế quốc Pháp thực hiện.
- b) Tranh đấu chống đế quốc chiếm đoạt đất, rừng.
- c) Chống lao động khổ sai (xây dựng đường sắt, đường sá, săn voi, nạp cống cho các công sứ, v.v..).
- d) Bỏ tất cả mọi bọn phong kiến (đối với Cao Miên và Lào), các trưởng hội (đối với người Tàu) và các trưởng (đối với

các trung tâm bộ lạc). Thay thế họ bằng những cơ quan hoặc những người do những người lao động bầu ra.

e) Giúp đỡ có hiệu quả cho các dân tộc thiểu số trong cuộc tranh đấu của họ chống đế quốc, phong kiến.

f) Quyền của các dân tộc thiểu số tự họ quyết định cả việc hoàn toàn tách ra.

g) Thành lập các Xôviết nhân dân.

h) Tự do hợp nhất thành một liên bang các cộng hoà tự trị Đông Dương.

i) Giúp đỡ để phát triển kinh tế và văn hoá.

j) Giáo dục bằng tiếng dân tộc.

k) Các cơ quan chính quyền cần được bầu cử và gồm những người sinh tại chỗ.

l) Bình đẳng tuyệt đối giữa tất cả các dân tộc Đông Dương.

Cần làm cho các dân tộc thiểu số này hiểu rằng lợi ích của họ là đoàn kết với những người lao động Đông Dương, là tranh đấu dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản Đông Dương để hoàn toàn thoát khỏi ách của đế quốc và phong kiến, và để tiến lên trong tình đoàn kết anh em với các dân cư tiên tiến của xứ sở và với sự giúp đỡ của họ, trên con đường giải phóng hoàn toàn về phương diện kinh tế, xã hội và văn hoá.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Pháp.

TU LIỆU BỔ SUNG VỀ NGUỒN GỐC CÁC TỔ CHỨC CỘNG SẢN Ở ĐÔNG DƯƠNG*

Tôi chỉ xin trình bày những tư liệu vắn tắt về một số yếu tố cho thấy sự ra đời và hình thành các tổ chức cộng sản ở Đông Dương: về những điểm chưa có trong các tài liệu của Quốc tế Cộng sản. Tôi cũng sẽ không lặp lại những điều đã biết.

Như đã biết, Đảng Cộng sản Đông Dương hợp nhất đã hình thành từ ba tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng (ở Bắc Kỳ), An Nam Cộng sản Đảng (ở Nam Kỳ) và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (ở Trung Kỳ).

Đông Dương Cộng sản Đảng (cũ) và An Nam Cộng sản Đảng gồm những phần tử ưu tú của hai phái hoặc hai cánh trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, trong khi Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gồm những phần tử ưu tú của Tân Việt Cách mạng Đảng. Do đó, để nắm chắc lịch sử của Đảng Cộng sản Đông Dương hiện nay, cần tìm hiểu hai tổ chức cách mạng: "Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên" và "Tân Việt Cách mạng Đảng".

* Qua xác minh đây là tài liệu do đồng chí Hà Huy Tập viết năm 1932 (B.T).

NGUỒN GỐC CỦA HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN VÀ CỦA TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập vào năm 1923 ở Tàu (tại tỉnh Quảng Đông, do thanh niên Việt Nam sang đó sống lưu vong lập ra, phần lớn họ là sinh viên học tiếng Tàu, chữ Hán). Trong số những người sáng lập có Lam, sau này trở thành Tổng Thư ký Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Hồ Tùng Mậu, về sau là Tổng Thư ký An Nam Cộng sản Đảng.

Tân Việt Cách mạng Đảng do năm đồng chí thành lập vào tháng 7-1924, trong đó một đồng chí là nhà cách mạng kỳ cựu (Lê Văn Huân, mất năm 1930 trong nhà tù) và bốn nhà giáo (trong đó có đồng chí Trần Phú, cựu sinh viên Trường đại học Cộng sản của nhân dân lao động Phương Đông, lấy tên là Lý Quý, Tổng Thư ký Đảng Cộng sản hợp nhất hiện nay, mất trong nhà tù vào năm 1931).

Những tên gọi kế tiếp nhau của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt cách mạng Đảng.

1. Lúc đầu Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được gọi là Tâm Tâm xã; nhưng sau đó, theo gợi ý của những người cộng sản Nga và Tàu, nó đã mang những tên gọi khác nhau cùng một lúc cụ thể là: a) Việt Nam Thanh niên đoàn - đối với các phần tử cộng sản, b) Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (đối với các đảng viên cộng sản và ngoài đảng), c) Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - trong quan hệ chính thức với Quốc dân Đảng Tàu và với những Đảng chính trị khác của Đông Dương.

2. Năm 1924, Tân Việt Cách mạng Đảng được gọi là "An Nam phục quốc Đảng". Nhưng tên gọi này đã bị nhóm sinh

viên ba hoa (không phải là đảng viên của Đảng này) từ Hà Nội đến chiếm lấy. Thế là năm 1925, Đảng này bắt đầu được gọi là An Nam Cách mạng Đảng. Một sự thực đáng chú ý: Đảng này chưa bao giờ có thể thống nhất với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, nhưng *tự nó đã mang tên của Đảng cạnh tranh với mình từ đầu năm 1927 đến ngày 1-7-1928*, nghĩa là tự nó cũng được gọi là "Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội" và chấp nhận toàn bộ (hoàn toàn không có sửa đổi) Cương lĩnh của tổ chức ở Quảng Châu. Mãi sau khi cố gắng hợp nhất lần thứ tư không thành, Đảng này dứt khoát lấy tên "Tân Việt Cách mạng Đảng" tại Đại hội toàn quốc lần thứ nhất họp ngày 1-7-1928 ở Huế.

THÀNH PHẦN XÃ HỘI CỦA HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN VÀ TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG

Tất cả các thành viên của hai tổ chức này đều được gọi là những người cộng sản, nhưng trong thực tế họ là những người quốc gia cách mạng tả khuynh (không có ngoặc kép), chỉ có xu hướng cộng sản thôi. Tất cả họ đều có những khái niệm chính trị rất mơ hồ, vì thế họ không hiểu vai trò lãnh đạo thực sự của giai cấp vô sản, mà điều đó đã dẫn đến chõ trong công tác kết nạp thành viên mới là những người của giai cấp bị bóc lột khác. Trong những Đảng khác hiếm khi gặp công nhân và họ không được cất nhắc vào các cương vị lãnh đạo. Đã kết nạp những phần tử rất khác nhau: trí thức, tiểu thương, nông dân (thậm chí phú nông), v.v.. Xét về nguồn gốc xã hội, đa số là các phần tử tiểu tư sản. Vì thế trong Đảng luôn luôn có tình trạng dao động và thụ động.

CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ VÀ HỆ TƯ TUỞNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN VÀ CỦA TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG

Trong những năm tồn tại đầu tiên, hai tổ chức này hầu như không có cương lĩnh chính trị. Thí dụ, các đảng viên thậm chí không biết chính xác học thuyết mà họ đã theo. Mãi vào cuối năm 1926 mới xuất hiện chính cương của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Cương lĩnh đó được biểu hiện trong cuốn sách nhỏ có nhan đề "Đường Cách mệnh" của đồng chí Nguyễn Ái Quốc và trong lời tựa một trang của Điều lệ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Tân Việt Cách mạng Đảng không thể tự đề xuất Cương lĩnh chính trị và Điều lệ, và nó đã chép nguyên văn Cương lĩnh của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Cuốn "Đường Cách mệnh" là sách phúc âm đối với tất cả mọi đảng viên; họ đã học gần như thuộc lòng. Vì từ khi tôi rời nước đến nay đã được hơn ba năm, nên tiếc thay, tôi không nhớ toàn bộ nội dung quyển "kinh thánh" ấy, nhưng trong sách nói chung đã giải thích những kiểu cách mạng khác nhau, những quốc tế, công hội, nông hội, hợp tác xã khác nhau, v.v..

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng không hiểu những nhiệm vụ của cách mạng dân chủ - tư sản lẫn nhiệm vụ của cách mạng xã hội. Đã phân biệt bốn kiểu cách mạng: 1) Cách mạng tư sản kiểu cách mạng Pháp (tranh đấu chống chế độ phong kiến, kẻ thù trong nước!); 2) Cách mạng kiểu Mỹ hoặc Tàu (cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc nước ngoài); 3) Cách mạng nhân dân Nga (chống tất cả các giai cấp thống trị); 4) Cách mạng

thế giới (khi tất cả các nước liên kết lại để tranh đấu chống chủ nghĩa tư bản thế giới ! !!).

Người ta nói rằng cách mạng Đông Dương là cách mạng kiểu thứ hai, nhưng chưa bao giờ nói rằng giai cấp nào phải là lãnh tụ, người lãnh đạo cuộc cách mạng đó (giai cấp tư sản hay giai cấp vô sản). Những điều ngu ngốc về lý luận như vậy đã dẫn đến chỗ đặt nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương một cách máy móc: Người ta cho rằng trước hết cần phải hoàn thành cách mạng dân tộc, trước cách mạng thế giới, hoàn toàn quên rằng cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận không tách rời của cách mạng thế giới. Riêng một việc hiểu Cách mạng Tháng Mười là cuộc cách mạng nhân dân cũng đủ để chứng minh rằng các nhà lý luận đã nhầm lẫn, cả hai Đảng đều chưa hiểu vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng đó và nhiệm vụ lịch sử của giai cấp vô sản. "Những người cộng sản" của hai Đảng ấy chẳng những đã tiến hành tuyên truyền phản đế, mà còn tuyên truyền chống chế độ phong kiến phản động và giai cấp tư sản bẩn xú làm tay sai, nhưng họ vẫn có một lý luận chính thức theo đó cần phải liên kết tất cả mọi giai cấp trong thời kỳ tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc. Không hơn không kém, lý luận đó có nghĩa là sự hợp tác giai cấp (với phong kiến, địa chủ và giai cấp tư sản tay sai) và thậm chí là sự mâu thuẫn trong cách lập luận dùng trong việc tuyên truyền chống phong kiến và giai cấp tư sản tay sai. Lê tự nhiên, những quan điểm như vậy giải thích rõ sự thực là "Những người Cộng sản tự do chủ nghĩa" không thể xác định các động lực của cách mạng Đông Dương và không thể hiểu đúng sự độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc tranh đấu cách mạng.

Những nhà lý luận "Mácxit" ấy của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng còn có khái niệm buồn cười - sau khi lật đổ chủ nghĩa đế quốc, nền chuyên chính vô sản sẽ được thiết lập. Và cũng đáng chú ý hơn nữa là điều bổ sung Cương lĩnh: "Các hình thức quản lý sẽ do Hội nghị nhân dân xác định". Mâu thuẫn chồng lên mâu thuẫn. Giờ đây tôi không thể nhịn được cười đối với những lý luận "Lêninnít" ấy mà tôi đã từng hăng hái giúp đỡ phổ biến với tư cách là cựu đảng viên Tân Việt Cách mạng Đảng. Có nghĩa là chuyên chính vô sản sẽ có thể thực hiện dưới hình thức hội nghị quốc dân, chứ không phải dưới hình thức các Xôviết. Trong Cương lĩnh cũng đã dự kiến việc chuyển nhà máy cho công nhân, chuyển ngân hàng, đường sắt, bưu điện vào tay nhà nước và tập thể hoá ruộng đất.

Ở một trong các điểm của Điều lệ có nói: "Những người thừa nhận Cương lĩnh và Điều lệ của Đảng, phục tùng kỷ luật nội bộ và đóng nguyệt phí đều đặn đều có thể là đảng viên, không phân biệt giai cấp và tín ngưỡng" (!!).

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng đã quá ư bè phái. Thành viên của những tổ chức này thậm chí bị cấm nói với người ngoài Đảng về Cương lĩnh và tên gọi của Đảng. Thay vì phổ biến tên gọi của Đảng và Cương lĩnh của Đảng trong quần chúng đồng đảo để tăng ảnh hưởng của Đảng, họ đã che giấu kỹ tên gọi và Cương lĩnh Đảng như những vật thiêng liêng mà chỉ có đảng viên mới có độc quyền về chúng. Thật là một tư tưởng bè phái tiêu tư sản biết nhường nào! Thật là một kiểu hoạt động khép kín biết nhường nào của những người mưu sự lật đổ! Đã biết bao nhiêu lần người ta thi hành kỷ luật và thậm chí khai trừ khỏi Đảng những đảng viên do quên hoặc do tin những người có cảm tình với Đảng mà nói lộ tên Đảng của mình.

Các thành viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng quá sợ bọn nội gián. Họ luôn luôn hoang mang và vì thế họ không dám công khai hoạt động trong quần chúng.

Khủng bố là phương pháp tranh đấu với kẻ thù giai cấp. Thậm chí đã có những hành động khủng bố thực sự và khủng bố với những đảng viên sai lầm. Người ta ít đặt vấn đề giáo dục đảng viên theo tinh thần Bônnovitch, nhưng người ta đã phân tích rất tỉ mỉ tất cả những sai lầm mà người cách mạng có thể phạm và quy định trước những hình thức kỷ luật rất nghiêm khắc. Khi đọc quy định nội bộ này cho đảng viên, đôi khi đảng viên rất sợ. Tất cả những hình thức kỷ luật ấy đã dẫn tới chỗ một bộ phận lớn đảng viên dâm ra thụ động: họ thà không làm gì để khỏi mắc sai lầm và tránh bị thi hành kỷ luật còn hơn. Tôi xin dẫn ra những trường hợp cụ thể để làm ví dụ về những vụ bị thi hành kỷ luật ấy: ở Nam Kỳ một Thư ký Xứ ủy Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên bị chính những uỷ viên của cấp uỷ ấy giết vì người thư ký đó định cưỡng hiếp một người nữ đảng viên của Đảng (Nguyễn Thị Nguyệt); ở Bắc Kỳ họ đã giết một người nữ cách mạng tên là Thị Uyên và người em gái của người này do nghi ngờ sai; ở Trung Kỳ một số đồng chí lãnh đạo trong Tân Việt Cách mạng Đảng đã gây nên nhiều vụ tai tiếng làm cho một đồng chí trẻ tên là (...)¹⁾ từng viết thư tình cho một cô gái đảng viên, nản chí một thời gian.

Tóm lại, hầu hết các thành viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng có những

1) (...): trong tài liệu mất một số từ (B.T).

khái niệm mơ hồ về "lý luận" và tư tưởng "Mác xít": khủng bố, bê phái, có những tàn tích tiểu tư sản và thậm chí tàn tích phong kiến đáng kể.

QUAN HỆ GIỮA HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN VÀ TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG

Mặc dù trong một thời kỳ dài hai Đảng này có Cương lĩnh chính trị hầu như giống nhau và từ đầu năm 1927 đến tháng 7-1928 hai Đảng này mang cùng một tên gọi, nhưng hai Đảng vẫn luôn luôn tồn tại cách biệt nhau.

Tân Việt Cách mạng Đảng đã dùng tiền của mình cử đảng viên sang Tàu dự các khoá huấn luyện chính trị, nhưng sau khi từ Quảng Châu trở về những học viên ấy rời khỏi Đảng, vì họ cho rằng Đảng này không có năng lực hoạt động bằng Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (trong lý luận và thực tiễn) và xoay sang hoạt động trong hàng ngũ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, mặc dù vậy, Tân Việt Cách mạng Đảng (từ tháng 7-1925 đến tháng 3-1932) vẫn tiếp tục cử đảng viên của mình sang Tàu. Có thể nói rằng trong lĩnh vực này Tân Việt Cách mạng Đảng đã tỏ ra quá ngây thơ và thiếu thông minh khi gửi sang Quảng Châu những học viên mà sau khi trở về nước họ không còn phục tùng kỷ luật của Đảng ấy nữa, nhưng giờ đây tất cả mọi người đều biết rằng sự ngây thơ quá mức ấy của những người lãnh đạo Tân Việt Cách mạng Đảng là do họ thực lòng muốn liên kết với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Một bằng chứng khác chứng minh sự thực lòng của Tân Việt Cách mạng Đảng là mặc dù một số thành viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nhiều lần đả kích, phê bình (đặc biệt là phê bình có tính

chất cá nhân và vụn vặt), nhưng trong đa số trường hợp các tổ chức của Tân Việt Cách mạng Đảng cấm các đảng viên của mình: 1) phê bình các đồng chí trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; 2) nói với người ngoài Đảng và đảng viên mới rằng có hai Đảng cách mạng đối địch nhau. Mục đích của sách lược như vậy của Tân Việt Cách mạng Đảng là không làm tăng sự bất hoà giữa hai Đảng ấy để tạo thuận lợi cho việc hợp nhất hai Đảng.

Đã có sự hợp tác phần nào giữa các tổ chức của hai Đảng đó. Tôi xin dẫn ra một số sự kiện điển hình nhất để chứng minh điều nói trên: đồng chí X của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên từng là thư ký thứ hai của Ban Chấp uỷ Trung ương Tân Việt Cách mạng Đảng. Đồng chí Nguyễn Sĩ Sách (đã bị đế quốc Pháp giết), là cán bộ liên lạc với nhau và chuyển sách báo tài liệu giáo dục cho nhau. Một sự kiện đáng chú ý khác: ở Sài Gòn, một đồng chí xứ ủy viên Nam Kỳ của Tân Việt Cách mạng Đảng và bản thân tôi đã sống cùng nhà với một số xứ ủy viên Nam Kỳ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Tình hình những đồng chí khác của hai Đảng ấy ở những địa phương khác cũng thế. Đảng viên của hai Đảng ấy phần lớn biết nhau và thường sống với nhau, nhưng họ tiến hành công tác bí mật một cách độc lập vì kỷ luật nội bộ Đảng của họ.

Năm 1925, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã cử đại biểu là đồng chí Lê sang Tàu. Sau khi đến Quảng Châu, đồng chí này đã gia nhập vào (...)¹⁾ và về sau đã trở thành Ủy viên Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng này, ở lại cương vị đó đến năm 1929. Tháng 3 hoặc tháng 4-1926, đồng chí Lê về

1) (...): trong tài liệu mất một số từ (B.T).

nước để tuyển học viên. Tháng 7-1926, 30 học viên, đảng viên Đảng Tân Việt Cách mạng Đảng (cùng với đồng chí Lý Quý, Tổng Thư ký Đảng Cộng sản Đông Dương hợp nhất - nay đã mất) (...)¹⁾ Tháng 9-1926, đồng chí Lý Quý (Trần Phú) trở lại Tàu với chỉ thị hợp nhất, nhưng vì bị cảnh sát truy nã, nên theo lời khuyên của các đồng chí mình, đồng chí Lý Quý trốn khỏi Tàu và đi sang Mátxcơva, ở đây đồng chí học tập đến năm 1929. Như vậy, những bước đầu nhằm hợp nhất các đảng đã không thành công.

Tháng 11 hoặc tháng 12-1926, Ban Chấp uỷ Trung ương Tân Việt Cách mạng Đảng cử đồng chí Ba (nay đã bị bắt) sang Tàu để thương lượng về vấn đề hợp nhất các đảng, nhưng vì những lý do mà chúng tôi chưa biết chính xác, đồng chí đã bị Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên giữ lại ở Tàu. Tháng 3-1927, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cử đồng chí Lê về nước mang theo những uỷ quyền. Ở trong nước, đồng chí Lê dự hai cuộc hội nghị (trừ Nam Kỳ) của tổ chức cơ sở của hai Đảng nhằm mục đích chuẩn bị việc hợp nhất. Hội nghị đại biểu toàn quốc để hợp nhất đã họp ở Huế (Trung Kỳ), tháng 7-1927. Vì nhận được giấy mời dự hội nghị muộn, nên các đồng chí Nam Kỳ không cử được đại biểu đến dự cuộc hội nghị ấy.

Lần đầu tiên cuộc hội nghị đó đã cung cấp cho cả hai Đảng bằng văn bản Cương lĩnh và Điều lệ của Đảng, của công hội, nông hội, hội sinh viên của các hiệp hội, v.v.. Cương lĩnh chính trị của hội nghị hợp nhất không có gì khác với những điểm mà tôi đã nói ở trên. Hai Đảng đã quyết định lấy tên gọi như trước là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh

1) (...): trong tài liệu mất một số từ (B.T).

nhiên. Đồng thời đảng viên của cả hai Đảng phải đóng nguyệt phí cho chính các chi bộ như trước. Đã quyết định tiến tối hợp nhất các tổ chức từ trên xuống dưới, vì thế hội nghị hợp nhất đã cử ra Ban Chấp uỷ Trung ương lâm thời. Đã thành lập các xứ ủy lâm thời của Đảng hợp nhất mới. Không đợi thành lập xứ ủy ở Nam Kỳ nữa, vì tất cả đều đã diễn ra một cách tốt đẹp. Nhưng ít lâu sau, các đồng chí trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Nam Kỳ chiếm đa số thành viên của Hội này, đã khuất từ phục tùng nghị quyết của Hội nghị hợp nhất với nhiều cớ. Như vậy, cả cố gắng thứ hai nhằm hợp nhất cũng không thành. Ban Chấp uỷ Trung ương, các xứ ủy ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ do Hội nghị hợp nhất cử ra đã tự mình tan rã và các đảng lại tiếp tục độc lập với nhau. Một sự kiện tiêu biểu: sau những cố gắng hợp nhất không thành, Đảng Việt Nam Thanh niên Cách mạng tiếp tục duy trì tên gọi của mình (đến ngày 1-7-1928) đã thông qua tại hội nghị hợp nhất, nghĩa là: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Sau cố gắng hợp nhất không thành, đồng chí Lê trở lại Tàu. Sau thất bại mấy tuần, Đảng Việt Nam Thanh niên Cách mạng đã cử đồng chí Nguyễn Hữu Toan sang Tàu để thương lượng về vấn đề hợp nhất. Ban Chấp uỷ Trung ương Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đồng ý vô điều kiện với việc hợp nhất hai Đảng. Nhưng sau khi đến biên giới Tàu, Nguyễn Hữu Toan bị bắt, bị đưa về Đông Dương và bị kết án 15 năm tù. Như vậy, các tổ chức của cả hai Đảng ở trong nước không nhận được chỉ thị và không thể bắt tay hợp nhất. Vậy, cố gắng hợp nhất lần thứ ba đã thất bại.

Tháng 1-1927, đã triệu tập Hội nghị toàn quốc của Tân Việt Cách mạng Đảng ở Đức Thọ (Hà Tĩnh) (tối dự hội nghị

này với tư cách là Thư ký Xứ ủy Nam Kỳ) để xem xét lần nữa Việt Nam hợp nhất. Đã quyết định cử đồng chí Nguyễn Sĩ Sách đi Hồng Công để thương lượng. Ban Chấp uỷ Trung ương Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã đồng ý hợp nhất hai Đảng, nhưng lần này đã đưa ra những điều kiện sau đây: a) các Đảng Tân Việt cách mạng Đảng có thể tham gia các tỉnh ủy Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Ngãi; b) các đảng viên Tân Việt Cách mạng Đảng ở những tỉnh khác có thể tiến hành hợp nhất đơn giản với các chi bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; c) cuối năm 1928 sẽ họp đại hội toàn quốc. Việc bầu lại các cơ quan chấp uỷ diễn ra vào cuối năm sẽ xoá bỏ "những sự bất công" mà đảng viên Tân Việt Cách mạng Đảng phải tạm thời gánh chịu.

Đảng (...)¹⁾ đã hoàn toàn chấp nhận những điều kiện này.

Ngày 17-3-1928, đã họp hội nghị hợp nhất ở nhà đồng chí Trát Tong. Trong các cuộc hội nghị trù bị của đại biểu hai Đảng ở nhà đồng chí Lua tại Vinh, tất cả đều đồng ý hợp nhất trên cơ sở ba điều kiện nêu trên. Cũng cần nêu lên rằng ở các cơ quan cơ sở, cũng như ở các cơ quan cấp trên, hầu như tất cả các đồng chí đều đồng ý hợp nhất trong một tương lai gần nhất, vì sự tách biệt của hai Đảng là trở ngại nghiêm trọng trong công tác cách mạng hàng ngày của các đồng chí. Các đồng chí ở cơ sở không hiểu vì sao hai tổ chức có cùng một Cương lĩnh hành động lại không thể thống nhất lại và thường trách các đồng chí lãnh đạo là không muốn việc đó.

1) (...): trong tài liệu mất một số từ. Có thể đây là Tân Việt Cách mạng Đảng (B.T).

Khi khai mạc hội nghị hợp nhất, đồng chí Trát Tong đề nghị giải tán hoàn toàn Tân Việt Cách mạng Đảng và kết nạp đảng viên đảng này từng người một vào các chi bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đoàn đại biểu Tân Việt Cách mạng Đảng không thể đồng ý với đề nghị này vì nó mâu thuẫn với các nghị quyết của Ban Chấp uỷ Trung ương Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và những chỉ thị của Ban Chấp uỷ Trung ương Tân Việt Cách mạng Đảng. Như vậy, cả cố gắng thống nhất lần thứ tư cũng đã thất bại. Sau cố gắng thống nhất không thành, Tân Việt Cách mạng Đảng triệu tập vào tháng 7-1928 Đại hội toàn quốc lần thứ nhất, đã thông qua những nghị quyết sau đây:

a) Tân Việt Cách mạng Đảng hoàn toàn độc lập với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên về tất cả các mặt.

b) Bỏ tên gọi "Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên" và dứt khoát chấp nhận tên gọi của Đảng là Tân Việt Cách mạng Đảng.

c) Cử đi Quảng Châu một đoàn đại biểu gồm những đồng chí không thiên vị cho đến nay không có liên hệ gì với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

d) Chuẩn bị đoàn đại biểu đi Mátxcơva đề nghị Quốc tế Cộng sản can thiệp vào vấn đề hợp nhất hai Đảng và giúp thành lập Đảng Cộng sản chính thức thống nhất của Đông Dương.

Cả hai Đảng đều mất nhiều thời gian vào việc tổ chức công tác hợp nhất. Đặc biệt, các đồng chí của Tân Việt cách mạng Đảng đã thể hiện sự thụ động không thể chịu được. Không thể hiện được tính chủ động và tính độc lập. Họ ngồi khoanh tay chờ sự hợp nhất, lẽ ra phải sử dụng từng ngày đã

hao phí vào việc chờ đợi thụ động để tổ chức quần chúng lao động và đưa họ vào chiến đấu.

Như tôi đã nói, không có những bất đồng có tính nguyên tắc giữa hai Đảng ấy, vì hai Đảng có Cương lĩnh hành động giống nhau. Bao giờ các vấn đề tổ chức cũng tạo nên vực sâu giữa hai Đảng ấy. Cả hai tổ chức ấy đều chịu trách nhiệm như nhau đối với sự thất bại trong việc tìm cách đạt được sự hợp nhất, vì nếu họ gác lại một bên những vấn đề cá nhân vụn vặt thường chiếm ưu thế trong đầu óc đầy rẫy tư tưởng tiểu tư sản và tàn tích phong kiến của họ, nếu họ thực sự muốn thực hiện lý luận mácxít (không có tình trạng Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng bóp méo nó một cách hết sức thô bạo) và các nguyên tắc tổ chức Bônsôvích, thì họ đã có thể hợp nhất vào bất cứ lúc nào và chỉ nghĩ đến lợi ích của cách mạng thế giới.

Đồng chí Trát Tong là thành viên có ảnh hưởng nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đồng chí có những va chạm cá nhân, rất nhỏ nhặt với nhiều người lãnh đạo của Tân Việt Cách mạng Đảng, mà đó là trở ngại nghiêm trọng nhất trong công tác hợp nhất. Khi Liên đoàn Cộng sản Đông Dương (Tân Việt Cách mạng Đảng trước đây) tháng 2-1930 gia nhập tập thể vào Đảng Cộng sản Việt Nam thống nhất (nghĩa là vào Đảng Cộng sản Đông Dương hiện nay) thì người ta đã xác định những nguyên nhân khiến các cố gắng hợp nhất thất bại: đã thừa nhận rằng những nguyên nhân đó phần lớn là do những động cơ cá nhân và Trát Tong phải chịu trách nhiệm lớn nhất về việc hợp nhất không thành.

Như vậy, cả hai tổ chức Tân Việt Cách mạng Đảng và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, mà từ đó bắt nguồn các nhóm cộng sản ở Đông Dương năm 1929 (những nhóm đã

thống nhất thành một Đảng tập trung thống nhất vào tháng 2-1930¹⁾ - không bao giờ có thể đi kề vai sát cánh và làm việc nhất trí với nhau vì lợi ích của cách mạng Đông Dương. Những tổ chức đó đã gây chia rẽ, làm chậm lại và làm suy yếu tổ chức của phong trào cách mạng bằng những sự lục đục của mình.

Vào tháng 12-1928, Tân Việt Cách mạng Đảng cử hai đồng chí sang Tàu (...)²⁾ để thương lượng lần nữa với Ban Chấp uỷ Trung ương Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên về vấn đề hợp nhất, nhưng tiếc rằng tôi không biết kết quả của việc thương lượng đó.

QUAN HỆ CỦA HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN VÀ TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG VỚI CÁC CHÍNH ĐẢNG KHÁC

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng không phải là những tổ chức cộng sản thực sự, như tôi đã nói, nhưng tất cả các thành viên của hai tổ chức này luôn luôn nói với nhau hoặc nói với quần chúng rằng họ là những người cộng sản chân chính. Nhiều thành viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên bỏ sự độc quyền lãnh đạo của (...)³⁾ trong phong trào chống (...)⁴⁾, thậm chí cả gan tuyên bố rằng họ đã là thành viên của Quốc tế Cộng sản!!! Họ phải dùng đến việc nói dối như vậy để làm cho quần

1) Từ năm 1932 đến đầu năm 1933, các tác phẩm của đồng chí Hà Huy Tập đều viết ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam là 3-2-1930. Đến giữa năm 1933, đồng chí đã cải chính lại là 6-1, chứ không phải là 3-2 (B.T).

2),3),4) (...): trong tài liệu mất một số từ (B.T).

chúng tin mình và thu hút quần chúng vào hàng ngũ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng có liên hệ với các đảng quốc gia cách mạng và đã bí mật cử thành viên của mình vào các tổ chức đó để làm cho chúng tan rã.

Ngày 17-3-1927, ở Hóc Môn, tỉnh Gia Định (Nam Kỳ) có cuộc hội nghị để thành lập "Đảng Cao vọng". Tôi được Minin¹⁾ (một trong sáu người thành lập Đảng Cao vọng quốc gia chủ nghĩa này) mời làm một trong những thành viên sáng lập Đảng này; vì ông Minin nghĩ rằng tôi là người quốc gia chủ nghĩa và chưa có chân trong Đảng nào. Minin đã lầm to. Tôi đã dự cuộc hội nghị thành lập Đảng, có thể nghe toàn bộ cuộc tranh luận về vấn đề chính cương và sách lược của Đảng này. Cuối cuộc họp tôi không nói công khai rằng tôi không đồng ý với Cương lĩnh quốc gia chủ nghĩa của Đảng đó, nhưng dứt khoát từ chối gia nhập hàng ngũ Đảng đó. Lúc ấy Minin và bạn bè của ông nhận biết tôi là người cộng sản. Sau "sự cố" đó, Đảng Cao vọng nhiều lần mời đại biểu các xứ ủy Tân Việt Cách mạng Đảng để xem xét vấn đề hợp nhất, nhưng chúng tôi luôn luôn từ chối, vì Cương lĩnh quốc gia chủ nghĩa của Đảng Cao vọng hoàn toàn không tương xứng với Cương lĩnh cộng sản chủ nghĩa của Tân Việt Cách mạng Đảng chúng tôi. Mặc dù vậy, Tân Việt Cách mạng Đảng và Cao vọng Đảng thường gặp gỡ nhau. Đảng An Nam cách mạng quốc gia ở Bắc Kỳ đã cử đại biểu vào Nam Kỳ trong tháng 8 - tháng 9-1928 để thương lượng về việc hợp nhất với

1) Minin: Nguyễn Khánh Toàn, xem chỉ dẫn tên người vẫn T (B.T).

Tân Việt Cách mạng Đảng, nhưng Đảng này cũng khước từ thống nhất vì Cương lĩnh chính trị khác nhau.

Đảng Cao vọng và Đảng cách mạng quốc gia Việt Nam cũng cử đoàn đại biểu của mình tới gặp Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để nghị thống nhất, nhưng Hội này không thống nhất với Đảng khác tuy có Cương lĩnh giống với Đảng ấy (nghĩa là với Tân Việt Cách mạng Đảng), cũng không chấp nhận đề nghị thống nhất với những Đảng quốc gia cách mạng khác.

Do đó, mặc dù Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng không phải là những tổ chức thực sự cộng sản, nhưng hai tổ chức này vẫn không đồng ý thống nhất với những Đảng quốc gia cách mạng khác.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN VÀ TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG

Chúng ta có thể nhận định hai Đảng này là những tổ chức biệt phái. Họ phê phán công tác quần chúng hoặc không biết tiến hành công tác quần chúng. Công việc chính của các thành viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng là tuyển lựa những thành viên mới. Như vậy, đối với họ, vấn đề tổ chức bị tách khỏi cuộc tranh đấu hằng ngày, vì hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được những tài liệu có ở Quốc tế Cộng sản soi sáng rất đầy đủ, nên ở đây tôi sẽ không trình bày hoạt động của Hội này.

Bây giờ tôi xin trình bày những sự kiện cho thấy hoạt động của Tân Việt Cách mạng Đảng. Tôi không biết toàn bộ hoạt động của Đảng này, nên tôi chỉ xin kể về công việc mà

tôi có thể tai nghe mắt thấy hoặc tôi có tham gia.

Đầu năm 1926, một đảng viên Tân Việt Cách mạng Đảng tổ chức trường học buổi tối cho công nhân và con em của người nghèo. Ở đây có ít nhất 140-150 học sinh. Đó là cơ hội thuận tiện để tiến hành tuyên truyền cách mạng, nhưng khả năng đó không được lợi dụng đầy đủ.

Từ tháng 9-1926 đến tháng 1-1927 có trường học miễn phí do Đảng mở cho công nhân Vinh. Ở đây có từ 150 đến 190 công nhân theo học. Các bài học giảng theo trình độ hiểu biết của học viên. Ở đây có những lớp xoá mù chữ, những lớp chính trị thường thức. Có tiến hành công tác tổ chức trong học viên, nhưng rất yếu. Nếu Đảng tổ chức được 100% số công nhân ấy (việc này bàn rất dễ vì công nhân rất tin những người lãnh đạo lớp học) thì có thể kiếm được vài trăm cán bộ tuyên truyền là công nhân. Đảng đã tỏ ra thiếu sáng kiến, điều này hoàn toàn không thể tha thứ được. Khi người lãnh đạo lớp học dành cho công nhân (thầy giáo chuyên nghiệp) bị sa thải vì hoạt động chính trị, lớp học bị đóng cửa, thì toàn thể học sinh thành phố Vinh tổng bãi khoá tự phát tuần chống việc sa thải thầy giáo, Đảng bèn lãnh đạo cuộc bãi khoá ấy, nhưng rất kém. Đảng không biết ứng hộ cuộc bãi khoá một cách thích đáng, bị viên công sứ Pháp lừa, tên này đề nghị giả vờ phục chức cho người giáo viên nhằm phá hoại cuộc bãi khoá. Ngay sau khi thầy giáo ấy bị sa thải, công nhân Vinh và Bến Thuỷ liền đến gặp viên hiệu trưởng (...)¹⁾ (là nhân viên của sở mật thám) để đánh hắn; họ đã phá nhà một nhân viên của sở mật thám, cắt dây điện; 20 công nhân ở nhà máy điện bãi công, cu li (...)²⁾ đề nghị tuyên bố bãi

1), 2) (...): trong tài liệu mất một số từ (B.T).

công, công nhân Trường Thi (cách Vinh ba kilômét) cử mấy đoàn đại biểu đến gặp thầy giáo bị sa thải (người tổ chức lớp học cho công nhân) đề nghị tổ chức một cuộc biểu tình từ Vinh đến Trường Thi, còn Đảng thì hoàn toàn thụ động.

Tất cả các đồng chí trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đều biết tinh thần chiến đấu ấy của quần chúng, nhưng họ cũng không làm gì cả. Do đó, đây là chủ nghĩa cơ hội trong thực tiễn, là sợ phong trào quần chúng. Công nhân thành phố Vinh được Tân Việt Cách mạng Đảng mở những lớp học miễn phí cảm thấy rất tin nhiệm Đảng, nhưng Đảng này không xứng đáng với vai trò đội tiên phong của giai cấp vô sản.

Tháng 1-1927, một đoàn đại biểu công nhân được cử đến gặp Tân Việt Cách mạng Đảng đề nghị giúp công nhân tổ chức một hội tương tế nào đó là của những công nhân ngoài Đảng, chứ không phải của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, cũng không phải của Tân Việt Cách mạng Đảng, là Đảng không thể lãnh đạo được sáng kiến của quần chúng. Thực nhục nhã biết nhường nào cho những người lãnh đạo.

Tháng 3-1927, Tân Việt Cách mạng Đảng cùng với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức một cuộc biểu tình hoà bình ba ngày nhân ngày giỗ cụ Phan Chu Trinh. Hàng chục nghìn công nhân, nông dân, học sinh, viên chức, v.v. đã tham gia cuộc biểu tình đồ sộ. Một công nhân phát biểu tại cuộc mít tinh, đòi giúp đỡ thành lập công hội, nhưng các Đảng này đã không đáp ứng. Cũng tháng đó, khắp nơi đã diễn ra các cuộc biểu tình, và mít tinh nhân ngày giỗ cụ Phan Chu Trinh. Những phong trào đó một phần do các thành viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức, nhưng không một "Người cộng sản" nào lợi dụng được

những phong trào đó của quần chúng để tổ chức, để gây ảnh hưởng cộng sản đến những phong trào ấy và để mở rộng những phong trào đó.

Tháng 4-1927, cả hai Đảng đã lãnh đạo cuộc tổng bãi khoá tự phát của sinh viên, nhưng hai Đảng không biết mở rộng một cách toàn diện, cũng không biết lợi dụng khả năng ủng hộ cuộc bãi khoá đó của quần chúng đông đảo. Vì thế cuộc bãi khoá đã bị đe bẹp sau một cuộc tranh đấu rất ác liệt kéo dài trên một tháng. Người ta đã lãnh đạo cuộc tranh đấu của quần chúng như thế đấy.

Tháng 6 hoặc tháng 7-1928, một cuộc bãi công của toàn thể công nhân đồn điền Phú Mỹ đã được tổ chức và diễn ra dưới sự lãnh đạo của một người cộng sản, đồng chí Đ., cuộc bãi công đã kết thúc thắng lợi. Công ty cổ phần đã sa thải giám đốc đồn điền, cu li được tăng lương. Sau khi cuộc bãi công kết thúc, những người cộng sản không làm gì cả. Không tổ chức những công nhân đã tranh đấu anh dũng như vậy. Không phân tích những nguyên nhân làm cho cuộc tranh đấu thành công. Không phổ biến kinh nghiệm tranh đấu thắng lợi này cho những nhà máy và đồn điền khác.

Một cuộc tổng bãi công khác của công nhân viên đường sắt vào tháng 8-1928 ở Biên Hoà do một viên cai là người cộng sản, đồng chí Tr, tổ chức cuộc bãi công này cũng kết thúc thắng lợi. Cu li được tăng lương, nhưng sau khi cuộc bãi công kết thúc, những người cộng sản vẫn lại không làm gì cả. Tình hình sau cuộc bãi công của công nhân ở U Hac cũng thế.

Tôi không biết Tân Việt Cách mạng Đảng đã tổ chức và lãnh đạo như thế nào cuộc tranh đấu quần chúng ở những nơi khác mà tôi không công tác, nhưng tôi nghĩ và thậm chí tin chắc rằng ở khắp nơi tình hình diễn ra không tốt do tư

tưởng biệt phái của các đảng viên, do sự bất lực của những người lãnh đạo, do đường lối chính trị của họ không đúng và do thiếu các nguyên tắc tổ chức Bônsôvích trong tất cả các cơ quan đảng.

Đảng đã tổ chức những lớp bồi dưỡng chính trị cho đảng viên, nhưng những lớp ấy không có giá trị xét về nội dung lý luận và không bao giờ gắn với thực tiễn hằng ngày. Người ta đã nhồi vào đầu óc học viên những chi tiết về chủ nghĩa Găngđi, chủ nghĩa Tôn Dật Tiên, v.v. nhưng hoàn toàn quên những nhiệm vụ cơ bản có tính chất bộ phận của cách mạng Đông Dương, coi nhẹ các động lực của cách mạng, không nắm được các nhiệm vụ tổ chức cụ thể, v.v..

Đã thành lập nhiều tổ đọc sách báo, các hội tương tế, nhưng công tác lãnh đạo những tổ chức hỗ trợ này tiến hành rất kém. Người ta đã không biết thế nào là vấn đề tranh thủ quần chúng.

Từ tháng 7-1927, đã xuất hiện những điều lệ về tổ chức công hội, nông hội, phụ nữ, v.v. nhưng trình độ chính trị của đảng viên (thậm chí của cán bộ lãnh đạo trọng trách) thấp đến mức họ hoàn toàn không hiểu nổi những hình thức tổ chức được đề ra và thực hiện chúng một cách thích đáng.

Thậm chí nhiều đồng chí không thể hình dung được vai trò của các công hội. Thí dụ, ở (...)¹⁾ đã có những khả năng rất lớn để tổ chức cu li ở các đồn điền và công nhân nhà máy, nhưng họ đã dừng lại ở việc tổ chức những tổ đọc sách báo rất nhỏ. Tháng 12-1925, đã tổ chức bất hợp pháp ở Sài Gòn hội cu li (...)²⁾ và hội thuỷ thủ, nhưng khi công tác tổ chức kết thúc thì không làm gì thêm nữa để củng cố những tổ chức đã lên và chúng đã tan rã.

1), 2) (...): trong tài liệu mất một số từ (B.T).

Tất cả những điều tôi kể tất nhiên không thể cung cấp một quan niệm rõ ràng về toàn bộ công tác của Tân Việt Cách mạng Đảng, nhưng toàn bộ sự mô tả của tôi cho thấy Đảng tiêu tư sản đó hiểu không đúng như thế nào về bản chất của tổ chức và cuộc tranh đấu của quần chúng lao động đông đảo.

TỔ CHỨC ĐẢNG CỘNG SẢN THỐNG NHẤT

Tháng 5-1929, ở Hồng Công đã họp Đại hội lần thứ I Việt Nam Thanh niên Cách mạng Hội. Ba đại biểu Bắc Kỳ thấy đề nghị của họ về việc thành lập Đảng Cộng sản bị bác, đã trở về nước và cuối tháng 5-1929, đã tổ chức ở đó Đông Dương Cộng sản Đảng gồm những phần tử ưu tú của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Bắc Kỳ. Tháng 8-1929 đã tổ chức An Nam Cộng sản Đảng gồm những phần tử ưu tú của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Ít lâu sau, ở Trung Kỳ xuất hiện Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gồm những phần tử ưu tú của Tân Việt Cách mạng Đảng.

Tháng 12-1929¹⁾ Quốc tế Cộng sản ra nghị quyết về việc tổ chức ở Đông Dương một Đảng Cộng sản thống nhất gồm những nhóm cộng sản tập thể (để tránh sự thâm nhập của những phần tử tạp nham xa lạ với chủ nghĩa cộng sản vào hàng ngũ của Đảng ấy) gồm những phần tử cộng sản ưu tú của những nhóm khác nhau ấy. Nhưng khi nghị quyết của Quốc tế Cộng sản đến nước chúng tôi thì việc thống nhất đã thực hiện rồi và bằng một con đường khác mà Quốc tế Cộng sản không lường trước. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng Cộng sản Đông Dương hiện

1) Đóng ra là ngày 28-11-1929 (B.T).

nay) mặc dù đã mắc nhiều sai lầm trong Cương lĩnh mà đồng chí soạn thảo đã đóng vai trò to lớn trong công tác hợp nhất. Vì lợi ích của hoà bình, đồng chí đã thống nhất Đông Dương Cộng sản Đảng (trước đây) với An Nam Cộng sản Đảng thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào tháng 2-1930, nhưng đồng chí đã không tránh được sự thâm nhập của những phần tử tạp nhảm vào Đảng. Mấy ngày sau, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (Tân Việt Cách mạng Đảng trước đây) gia nhập tập thể vào Đảng Cộng sản đã hợp nhất. Lúc mới thống nhất, Đảng Cộng sản Việt Nam chưa có đường lối chính trị đúng đắn, nhưng Hội nghị toàn thể lần thứ nhất của Ban Chấp uỷ Trung ương vào tháng 11-1930 đã đem lại định hướng Bônsôvich cho Đảng.

Như vậy, đã thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng Cộng sản Đông Dương bây giờ) vào lúc thống nhất Đảng - gồm những người cộng sản ưu tú của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng. Hai Đảng cách mạng tiêu tư sản đó, tuy có những sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, mặc dù mắc chủ nghĩa cơ hội trong lý luận và trong thực tiễn, tư tưởng biệt phái, đóng kín, nhưng cũng đã đóng vai trò lịch sử đáng kể trong việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất, đội tiên phong của giai cấp vô sản và người lãnh đạo cách mạng Đông Dương. Do đó, muốn nghiên cứu nguồn gốc của Đảng Cộng sản Đông Dương cần phải tìm hiểu hệ tư tưởng không rõ ràng và thực tiễn cơ hội chủ nghĩa của những Đảng cách mạng trước kia đã sinh ra Đảng Cộng sản.

Tìm hiểu những sai lầm cơ hội chủ nghĩa, sự đóng kín, v.v. của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng sẽ không vô ích đối với những người cộng sản chân

thành muốn nghiên cứu kinh nghiệm ban đầu của những sai lầm và thất bại của quá khứ để trong tương lai có thể bước lên con đường Bônsôvich chân chính.

Tác giả của những dòng này đã nhận thức những năm khó khăn đầu tiên của con đường mò mẫm khổ ải của những người cộng sản Đông Dương chân chính đi tìm con đường cách mạng đúng đắn, sau này sẽ có thể tranh đấu thích đáng chống tất cả mọi sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác và vận dụng vào thực tiễn những kinh nghiệm quý báu của lịch sử Đảng Bônsôvich mà tác giả đã nghiên cứu trong vòng ba năm. Mong rằng những sai lầm của những người cách mạng Đông Dương sẽ không lặp lại nữa và thắng lợi của chúng ta sẽ được bảo đảm.

GIÔDÉP MARÁT¹⁾

Lưu tại Kho lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

1) Giôdép Marát: Hà Huy Tập (B.T).

**THU NGỎ GỬI ÔNG ANBE XARÔ,
BỘ TRƯỞNG THUỘC ĐỊA, ĐẠI DIỆN
CỦA CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC PHÁP***

Thưa ông,

Tôi vừa đọc bài diễn văn của ông trên tờ công báo ngày 22-2-1933; lời vu khống của ông chống chủ nghĩa cộng sản, chống Đảng Cộng sản Pháp anh em, chống Đảng Cộng sản Đông Dương, đã làm tôi vô cùng bất bình đến mức tôi phải gửi từ đây một lá thư ngỏ tới ông bằng máy bay để càng sớm càng tốt, vạch rõ - và với những chứng cứ trong tay, những lời nói dối trá đê hèn của ông trước giai cấp công nhân và các tầng lớp lao động khác trong nhân dân Pháp.

Trước hết, đừng tưởng rằng tiếng nói của các đồng chí nghị sĩ cộng sản của chúng tôi không được ai nghe. Mặc dù những phương pháp cưỡng chế chống các đồng chí chúng tôi đòi hỏi phát triển, mặc dù bầy lũ thực dân sát nhân - kể cả những nghị sĩ xã hội - những đồng chí dũng cảm Pháp đã có thể lật mặt nạ ông và những lời nói của họ đã bay đến tận mảnh đất Đông Dương này, nơi mà những lời nói đó sẽ mang lại cho quần chúng bị bóc lột và cho tất cả những người cộng sản một sự khích lệ mới, một sự kích thích mới trong cuộc

* Qua xác minh đây là thư của đồng chí Hà Huy Tập (B.T).

tranh đấu đang lớn lên của họ chống sự thống trị của bè lũ đế quốc phong kiến.

Ông Xarô¹⁾, trong diễn văn của ông, rõ ràng ông đã theo đuổi hai mục đích: một mặt, bằng sự mị dân quen thuộc của ông, ông đã cố gắng chứng tỏ rằng nước Pháp - nước Pháp đế quốc chủ nghĩa của ông, mang "sứ mệnh khai hoả văn minh" ở Đông Dương, rằng nó là công bằng và khoan dung với những tù chính trị; mặt khác, bằng sự xuyên tạc và những lời nói dối, ông cố gắng chứng minh rằng kẻ sát nhân không phải là các ông mà là những người cộng sản.

Vậy thì, tôi sẽ vạch mặt ông một cách công khai:

1. Ông nói "Vâng, cả tôi nữa, chính là vì quan tâm đến sự công bằng, hoà bình, nhân đạo". Thế nhưng ai đã cho phép bọn hạ cấp của mình bán cưỡng mại thuốc phiện và rượu cồn ở Đông Dương để làm đầy túi tham của bọn thực dân ăn cướp và đầy túi của ông; chính ông khi ông là toàn quyền cai trị đất nước (tôi còn lá thư của ông trong tay), lúc đó đã có 1.500 quầy bán lẻ rượu và thuốc phiện cho 1.000 làng trong khi cũng số làng như vậy chỉ có 10 trường.

2. Ông nói "Lạy chúa! cho đến bây giờ tôi không hề nhận được cũng không hề ký một điện tín đèn tối và thương tâm nào, trong đó những từ ngữ có những tiếng đạn réo hay mùi xác chết". Ông nói dối, vì tôi chắc rằng ông đã biết đến thông hiểu cuộc bãi công ở Dầu Tiếng (Nam Kỳ tháng 12-1932); ở đó những vòng xoáy súng của ông đã giết chết 4 người và làm bị thương nhiều người khác; ông cũng đã biết đến những cuộc tàn sát người *Moi Phnong* trong vùng

1) Anbe Xarô: Xem chỉ dẫn tên người vẫn X (B.T).

Đác Lắc - Cao Miên do sự thâm nhập "hoà bình" vào vùng đó (tháng 1-1933). Ông cũng đã biết đến việc hành hình những người cách mạng có những tên như sau: Đang, Yêm, Nguyễn Văn Nham, Võ Quang và Hồ Tráp (ngày 17-6-1932 ở Nghệ An), Hoàng Văn Tâm (22-7-1932 ở Nghệ An), Manh Hach và Lâm Côi (ngày 11-7-1932 ở Nghệ An), Phan Tài, Hoàng Nghĩa (ngày 30-8-1932 ở Vinh- bắc Trung Kỳ), Nguyễn Thuyên (ngày hôm sau ở cùng nơi). Và Đuyccoru, tại sao ông giữ anh ta ở Sài Gòn? Để sát hại như ông đã làm với số đồng các đồng chí chúng tôi? Hãy lưu ý, đó là tôi chỉ kể ra một vài trường hợp về những "tiếng đạn réo hay những mùi tử thi" sinh ra dưới "triều đại" của ông.

3. Ông nói: "Ngài Pátxkiê, bằng một điện tín ngày 14-2-1930 đã trả lời... "Hội đồng đề hình xuất phát không phải từ một tinh thần đàn áp mù quáng mà từ một tinh thần vô tư của một sự công bằng chặt chẽ. Tôi cam đoan điều đó"". Cả hai, các ông đều dối trá vì trong thực tế cái *Hội đồng* đề hình nổi tiếng đó (hiện còn tồn tại) là bước đi không tránh khỏi dẫn đến sự chết chóc. Ông hãy nghe điều này: "*Chỉ* trong một phiên xử ngày 16-11-1931, họ đã tuyên án những vụ xử tội sau đây: tội chết 2; lao động khổ sai chung thân 4; dày biệt xứ vĩnh viễn 7; tội tù chung thân 2, trong đó có một nữ; 18 án tù khác; cộng thành một tổng số 284 năm tù; dày biệt xứ vĩnh viễn 1 nữ; 6 tù lao động khổ sai thành một tổng số 68 năm; 35 án tù cộng 112 năm; 17 án, mỗi án 10 năm tù giam, trong đó có 2 trẻ con bị giam trong một nhà cải tạo. Ông hãy nghe nữa: Ngày 1-3-1931 ở Vinh (Trung Kỳ), năm người bị bắt vì đã rải truyền đơn trong đám đông; bị dẫn vào sở mật thám, họ bị tên quan tư Lambe đòi đến

(Lambert là một tên nữa bị toàn bộ giai cấp công nhân nguyền rủa) và 3 trong số họ *ngay sau đó bị bắn mà không xét xử*. Ngày 5-5- 1931 Hội đồng đề hình trong chỉ một phiên tòa duy nhất, đã tuyên bố 91 vụ án; ngày 29-5-1931, 200 vụ án (Hà Nội); ngày 31-10-1931 đã tuyên án 667 vụ ở Quảng Ngãi (Trung Kỳ)... Hội đồng đề hình đó - một tòa án đặc biệt đó - vẫn luôn luôn là sát nhân nếu không phải là sát nhân hơn trước.

4. Ông còn nói rằng để bảo vệ Hội đồng đề hình của ông "một lý do khác cũng rất nghiêm túc là việc công bố những tranh cãi ở toà có thể có những hậu quả nghiêm trọng đối với những người làm chứng, vì họ có thể bị sự trả thù của ngay những bạn bè của những bị cáo và cũng cả của một số những nhân viên của chúng tôi, mà chúng tôi buộc phải có thể nói là "đốt cháy" một cách công khai, bằng cách đẩy họ như vậy vào những vụ trả thù không phải là vô ích". Câu nói đó chứng tỏ tất cả sự thấp hèn trong những cách xét xử của các ông. Trước hết, các ông không dám công bố những cuộc tranh cãi, vì những chứng cứ do các nhân viên khiêu khích của các ông được trả bằng những quỹ bí mật chỉ là những chứng cứ giả. Hãy lấy ví dụ: ông hãy nhớ lại vụ Badanh (1929), người buôn các phu đồn điền. Các nhân viên khiêu khích của các ông đã cung khai rằng chính sinh viên Lêông Sanh đã bắn tên da vàng (Jaunier?); và con người khốn khổ vô tội đó đã bị những cực hình khủng khiếp nhất: bị trói và treo lên trần nhà đầu dốc xuống đất, Lêông Sanh phải "uống" nước muối mặn bằng hai lỗ mũi; hay bắt nằm ngửa, đổ chì đun chảy vào rốn, v.v.. Lêông Sanh không biết điều gì để khai, những nhân viên của ông buộc anh ta

phải "thú nhận đôi điếu", tra tấn anh ta cho đến ngất xỉu... liên tiếp tra khảo... Lêông Sanh khốn khổ bây giờ bị điên và tàn tật nhưng không có tội. Và hàng trăm trường hợp giống như vậy đã đổ lên những bị cáo. Thế đó! Ông Xarô, sự "lắng cho công lý, hoà bình, nhân đạo" của ông là thế đó. Các phương pháp cảnh sát, công lý của các ông hèn hạ đến mức mà đứa trẻ nhất trong số trẻ con của chúng tôi cũng ôm một lòng căm thù ghê gớm đối với các ông. Các ông nuôi bọn nhân viên khiêu khích của các ông có tới hàng ngàn. Các ông chiếm đoạt tiền bạc ở những người lao động Đông Dương để nuôi dưỡng bầy chó đó. Sự hèn nhát của chính sách của các ông là không có bờ bến. Thế mà các ông dám tố cáo chúng tôi, những người cộng sản, rằng chúng tôi khát máu người, rằng chúng tôi thực hành khủng bố cá nhân. Chúng tôi không phải là những tên khủng bố cá nhân, chúng tôi là những người của quần chúng, do quần chúng và vì quần chúng. Quần chúng lao động Đông Dương bị khốn khổ vì sự áp bức bóc lột chưa từng có của các ông, thấy ở chúng tôi, ở Đảng Cộng sản chúng tôi, người lãnh đạo duy nhất trong cuộc tranh đấu giải phóng dân tộc và xã hội của họ. Chúng tôi không kiến lập thành hệ thống phương pháp sát nhân, mà *hệ thống* của chúng tôi đối với bọn khiêu khích đó là vạch mặt bọn chúng hoàn toàn trước quần chúng, bằng sự tăng cường các tổ chức của chúng tôi nhằm tranh đấu chống sự khiêu khích, bằng việc giáo dục quần chúng công nhân và nông dân. Chúng tôi không tổ chức việc ám sát các đại diện của chủ nghĩa đế quốc của các ông; nhưng chúng tôi tổ chức cuộc tranh đấu quần chúng, cuộc tranh đấu cho những yêu sách hằng ngày của họ, cuộc

tranh đấu này cuối cùng dẫn đến *sự lật đổ bằng bạo lực* sự thống trị của bè lũ đế quốc phong kiến; chúng tôi không tán thành khủng bố cá nhân, mà chúng tôi chủ trương sự khủng bố của quần chúng; họ chỉ có thể chiến thắng bọn bóc lột bằng sự khủng bố đó chống lại chúng, bằng khởi nghĩa vũ trang để có thể thiết lập nền chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân ở Đông Dương.

5. Ông nói: để bảo vệ triều đình An Nam - cái do các ông nặn ra - cái triều đình đã đặt An Nam trong máu và lửa suốt ba năm qua, rằng Đông Dương không phải là thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc Pháp, rằng "có hoàng đế An Nam, quốc vương Cao Miên và quốc vương Luông Phrabăng", v.v.. Đó hoàn toàn là lố bịch, là một sự mị dân. Các vua lớn vua nhỏ đó chỉ là những bù nhìn của các ông, trong khi cả thế giới biết rằng toàn bộ Đông Dương là nằm trong tay chủ nghĩa đế quốc của các ông. Các ông "tôn trọng các hiệp ước" khi các ông vua đó giết hại những người cách mạng, trong khi nếu một vài người trong số họ tỏ ra phản đối chính sách kẻ cướp của các ông (như trưởng hợp các vua Thành Thái và Hàm Nghi hiện đang bị lưu đày suốt đời ở các đảo Réuyniông), các ông đưa họ đi lưu đày biệt xứ. Thật là đẹp đẽ sự "tôn trọng" của các ông! Và các ông đã có can đảm nhắc lại điều đó ở Quốc hội.

6. Các ông tố cáo chúng tôi là đã làm cho "sự khốn cùng và sự tàn phá" ngự trị ở Đông Dương. Sao các ông không xấu hổ khi tuyên bố những lời lẽ đó? Nhưng bản thân ông Pátxkiê độc ác người đồng bọn của ông, ở kỳ họp Đại hội đồng tài chính và kinh tế (tháng 12-1932), đã thừa nhận một cách chính thức rằng chính *tư bản tài chính Pháp là kẻ cai*

tri đất nước và rằng năm 1932 là năm khốn cùng". Ông hãy đọc lại bài diễn văn của nhân viên tay chân của ông và ông sẽ thấy hắn không bác bỏ lời khẳng định cộng sản của chúng tôi nói rằng "sự khốn cùng và tàn phá" là những kết quả tự nhiên do sự thống trị của bọn ăn cướp đế quốc chủ nghĩa đem lại.

7. Ông nói về vấn đề những ân xá dành cho những người bị kết tội "gần 3.800 người, hơn 60% tổng số những vụ tội phạm". Số 3.800 tội phạm đó - nếu số đó là đúng, vì người ta khó tin lời nói của ông - được thả ra khỏi nhà tù, không phải vì các ông nhân từ hay khoan dung, mà giản đơn là vì quân chúng tranh đấu ngày càng kiên quyết chống sự thống trị của các ông và vì cảm thấy vị trí của các ông bị tấn công từ tất cả các phía, các ông phải mở cái nắp an toàn với sự đồng mưu của bọn mị dân xã hội chủ nghĩa SFIO⁶. Chính vì vậy mà phải chăng Mariút Mutê, cái tên xã hội chủ nghĩa nói đến "cái giống Pháp của tôi" ấy là người đã cảm động "trước lá cờ của nước chúng tôi đang phấp phới bay trên các nước thuộc địa", phải chăng chính hắn là "người đầu tiên thừa nhận sự cần thiết trong sự nghiệp đòn áp" (Xarô), là người đã lập luận theo kiểu tên cướp lừa cá: "Tôi hoàn toàn không tin chắc rằng, nếu nay mai chúng tôi rút lui, thì điều đó là cơ hội cho tự do"; và là người đã làm chảy nước mắt của các bạn xã hội chủ nghĩa cấp tiến của hắn. Tácđiô - Maranh và những người khác: "Chúng tôi hợp tác vào cùng một sự nghiệp, chúng tôi có cùng một nhiệm vụ, chúng tôi nhầm cùng một mục đích. Hoan hô! Đảng SFIO! Các bạn công nhân xã hội chủ nghĩa, các bạn có thấy sự phản bội của các thủ lĩnh của các bạn không?

Này ông Xarô, bây giờ tôi nói với ông. Ông nói rằng hơn 60% tổng số những vụ án đã được ân xá. Theo con số mà ông Mutê đưa ra, 10.000 vụ án mà ông không chối cãi (có nghĩa là ông đồng tình với ông ta) và dù rằng con số đó là thấp hơn con số thực tế nhiều (ít ra là 15.000) chúng ta hãy làm một con tính để xem 60% của 10.000 đó là bao nhiêu? Đúng 6.000. Tất nhiên, ông biết rõ một cách đầy đủ những quy tắc pháp luật; nhưng vì rằng ông đã nói dối trước Hạ viện, ông đã nói: "gần 3.800 được ân xá, hơn 60% tổng số các vụ án". Tôi chờ đợi lời biện bạch của ông nói rằng ông chỉ muốn nói đến An Nam. Lời biện bạch đó không đứng vững vì rằng ông thống sứ Bắc Kỳ M.Pagiê đã viết: "Trong hoàn cảnh hiện nay An Nam không sợ tha, ân xá hay giảm các hình phạt cho 3.000 người"; nhưng ông đã nói 3.800. Do đó, hoặc ông đã nói dối, hoặc ông Mutê đã nói dối, hoặc ông Pagiê đã nói dối, hoặc tất cả ba ông đều đã nói dối. Người ta hãy xét đoán về các ông.

8. Ông nói: "Ông Varen của SFIO đã đến đó, đến Đông Dương, nơi tôi đã nhận định trong nhiệm vụ - và tôi nhận định đúng về phương diện đó", - làm một công cuộc khoan dung, nhân đạo, tự do, xứng đáng với nước Pháp. Hoan hô! tên xã hội chủ nghĩa Varen! Hoan hô, SFIO đã có một đứa con xứng đáng của mình và cũng "xứng đáng với nước Pháp"! SFIO và ông Varen là cùng hàng ngũ với ông, nghĩa là cùng hàng ngũ bọn cá mập thực dân: Varen đã thực sự chiếm đoạt đất ruộng của nông dân (.....hécta đất bị chiếm đoạt bởi ông để cho bạn ông.....) và đã đưa đến một số lượng lớn hơn các lê dương ngoại quốc và những lực lượng vũ trang khác nhằm mục đích đe bẹp các phong trào cách mạng của quần chúng, chia xẻ nước Tàu và tấn công Liên Xô.

9. Ông kể ra các trường hợp mà quân chúng cách mạng đã chia ruộng đất cho nông dân, đã giết chết các kỳ hào, các địa chủ, các binh lính, v.v.. Điều đó đúng! vì rằng quân chúng đang trong cuộc chiến công khai chống bè lũ đế quốc phong kiến các ông, là bọn bóc lột họ - vì chúng tôi có chính quyền Xôviết của chúng tôi ở miền bắc Trung Kỳ (Nghệ An) trong hơn bốn tháng năm 1930. Các ông đã phải đến cả những toán quân, những máy bay, những súng liên thanh chống lại chúng tôi; chúng tôi không bao giờ quên ngày 12-9-1930, ngày các ông đã làm ngã xuống hơn 250 các đồng chí thân yêu của chúng tôi; các đồng chí đó đã bảo vệ đến chết các Xôviết của họ. Chúng ta là những kẻ thù địch không thể điều hoà được với nhau: chúng tôi bảo vệ các lợi ích của quân chúng lao động và các ông, các ông bảo vệ những lợi ích của tư bản của các ông. Chỉ riêng năm 1930-1931, các ông đã giết chết hơn 1.200 người, kết án hơn 10.000 người của chúng tôi và đã xử tử 65 người cách mạng. Trong chiến tranh, người ta giết kẻ thù. Bọn hào lý, bọn địa chủ gia nhập quân đội đế quốc để giết hại quân chúng; vậy thì, quân chúng sẽ giết bọn đó và sẽ lập nên chính quyền công nông.

10. Ông nói rằng những người cộng sản "luôn luôn ở vị trí chiến đấu và chỉ huy của họ". Ông Xarô, ông đã một lần có lý - Chúng tôi luôn luôn đứng ở hàng đầu của cuộc tranh đấu của quân chúng. Chúng tôi không hèn nhát như người của các ông, chúng tôi không phản bội quân chúng lao động như những thủ lĩnh xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi luôn đi đầu để làm cho những yêu sách hằng ngày của quân chúng giành được thắng lợi và để hướng dẫn họ đi đến giành chính quyền. Chúng tôi không sợ nhà tù và cái chết, vì rằng chúng tôi tuyệt đối tin vào chiến thắng của giai cấp vô sản, của cách

mạng thế giới! Chính vì vậy mà khi các ông nói: "... từ đó mà hình như ngẫu nhiên thiếu vắng những người đã xúi giục họ", các ông đã tự mâu thuẫn với mình và các sự kiện đang lên án bọn vu khống.

11. Ông đã kể ra một đoạn trong Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương chúng tôi. Các ông đã thấy rõ ý chí và mục đích của chúng tôi; chúng tôi thắng thắn trong cuộc tranh đấu, chúng tôi không giả đạo đức như các ông. Chúng tôi cảm ơn ông vì đã đọc một phần của chương trình đó trước Hạ viện (nó đã làm rùng mình những người xã hội chủ nghĩa); nhưng ở đây còn chứng tỏ sự thấp hèn của ông trong việc tìm kiếm những luận chứng. Ông muốn chứng minh rằng những người cộng sản lừa bịp giai cấp vô sản Đông Dương, vì vậy khi ông kể ra đoạn văn nói trên, ông đã xuyên tạc: giữa những từ "thanh niên cách mạng" và "ở miền bắc Trung Kỳ" có ba dòng quan trọng mà ông đã cố tình bỏ qua. Chúng tôi vạch mặt gian dối của ông bằng cách tính lại ba dòng đó như sau: "Bằng cuộc tranh đấu anh hùng, trong một số nhà máy, giai cấp vô sản Đông Dương đã giành được *tăng tiến công, và giảm giờ làm*".

12. Ông còn nói: "có những người lầm lạc, đông hơn cả và ít có tội hơn cả lũ cùu của những người do những hứa hẹn, do những sự đe doạ, do những gợi ý điên rồ bằng điều thần bí, mà đã để bị lôi kéo vào sự nổi loạn". Ông hãy tự do mạt sát quân chúng lao động bị áp bức và bóc lột. Nhưng chúng tôi tuyên bố trước giai cấp công nhân Pháp rằng, những người tranh đấu chống bè lũ đế quốc, phong kiến dưới sự lãnh đạo của Đảng chúng tôi, đã *thật sự có ý thức* về các hành vi của họ; quân chúng công nhân và nông dân trong tranh đấu hoàn toàn biết rằng tranh đấu chống những kẻ

bóc lột là con đường duy nhất để có những điều kiện sống được cải thiện, có ruộng đất để cày cấy. Những người cộng sản không đe doạ những người còn chưa hiểu sự cần thiết phải tranh đấu, họ chỉ làm việc cổ động và tuyên truyền trong quần chúng, *họ làm theo những lời dạy của Mác và Lênin* để thuyết phục những người lạc hậu và các tầng lớp đó đi đến tranh đấu, dưới sự lãnh đạo vô sản của Đảng chúng tôi là do ý muốn của họ.

Cuối cùng, thưa ông Xarô, chúng tôi không thể trả lời tất cả những lời tấn công vu khống và nực cười, chúng tôi chỉ nêu lên một vài câu đó do ông và những đồng bọn xã hội dân chủ của ông để chứng minh cho giai cấp vô sản và các tầng lớp lao động khác ở nước Pháp rằng ông là một tên vu khống, một tên nói dối thực thụ và bằng việc đó các ông bị lột mặt nạ bởi Đảng chúng tôi trước quần chúng lao động. Nhưng chúng tôi gửi đến ông lá thư ngỏ này cũng để chỉ cho giai cấp vô sản Pháp thấy rằng, mặc dù sự đàn áp chưa từng thấy, sự khủng bố dã man tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc Pháp, "những người cộng sản vẫn luôn luôn đứng ở vị trí chiến đấu và chỉ huy của mình", Đảng chúng tôi mặc dù chỉ mới ba tuổi, đã lãnh đạo và hiện thời đang lãnh đạo cuộc tranh đấu anh hùng của quần chúng bị bóc lột ở Đông Dương chống bè lũ đế quốc phong kiến. Suốt trong tháng qua, *chỉ trong một lần, đã có hơn 180 người cộng sản bị xử án ở Sài Gòn*; chúng tôi đang tiến hành một chiến dịch rộng lớn để có thể giải thoát các đồng chí đó và cả đồng chí Duycòru của chúng tôi khỏi những móng vuốt đẫm máu của chủ nghĩa đế quốc. Chúng tôi kêu gọi tất cả những người lao động Pháp hãy lập thành một mặt trận thống nhất chống đế quốc để tranh đấu cùng với quần chúng bị bóc lột

ở Đông Dương, chống sự thống trị đẫm máu của chủ nghĩa đế quốc đòi thả ngay tức khắc 180 đồng chí và đồng chí Duycòru; *đòi ân xá hoàn toàn cho tất cả những tù chính trị và nạn nhân của chủ nghĩa quân phiệt*; đòi giải phóng dân tộc và xã hội của Đông Dương.

Tình đoàn kết vô sản giữa Pháp và Đông Dương muôn năm!
Đả đảo chủ nghĩa đế quốc Pháp!
Cách mạng ở Pháp và Đông Dương muôn năm!

Đông Dương, ngày 4-3-1933

MỘT NGƯỜI CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

THƯ VIỆN PHONG TRÀO CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN
(Phân bộ của Quốc tế Cộng sản)

*GIAI CẤP VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NUỐC VÀ
CÁC DÂN TỘC BỊ ÁP BỨC LIÊN HIỆP LẠI*

SƠ THẢO LỊCH SỬ PHONG TRÀO
CỘNG SẢN Ở ĐÔNG DƯƠNG*

của *Hồng Thé Công*

với

Lời tựa: *Ăngđờrê Mácty*

và

Lời giới thiệu: *Nguyễn Quốc Tế*

1933

* Tờ bìa tác phẩm của Hà Huy Tập (*B.T.*).

PHẦN THỨ BA*

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

(Thống nhất từ ngày 6 tháng giêng 1930)

Chương V

HỘI NGHỊ HỢP NHẤT

(Ngày 6 tháng giêng 1930)¹⁾I- SỰ CÂN THIẾT PHẢI THỐNG NHẤT
CÁC LỰC LUỢNG CỘNG SẢN

Ba tổ chức cộng sản cùng tồn tại năm 1929 ở Đông Dương đã tranh đấu chống đối lẫn nhau.

Nguyên nhân sâu xa của sự phân biệt ấy trong phong trào cộng sản là ở chỗ tất cả các nhà lãnh đạo cộng sản trong thời kỳ đó đều là trí thức tiểu tư sản. Với hệ tư tưởng lung lay,

* Trích tác phẩm "Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương" của Hà Huy Tập (B.T).

1) Chú thích của tác giả: Trong bài viết "Kỷ niệm ba năm thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương" công bố trong Tạp chí *Bônsôvich* ngày 1-3-1933, chúng tôi phạm thiếu sót là đã viết Đảng Cộng sản chúng tôi đã hợp nhất vào ngày 3-2-1930.

không kiên định vốn có của giai cấp tiểu tư sản xuất thân của họ, họ không thể quán triệt sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản trong phong trào cách mạng, sự cần thiết phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất để làm đội tiên phong cho những người lao động bị áp bức ở Đông Dương và để tập trung mọi lực lượng cách mạng nhằm tranh đấu cho tự do, độc lập của xứ sở, cho ruộng đất và cho việc cải thiện căn bản đời sống vật chất, xã hội và chính trị của các giai cấp bị áp bức, bóc lột.

Ban Chấp ủy Quốc tế Cộng sản đã nhận định rằng các nhóm cộng sản năm 1929 nói chung đều là biệt phái, nhóm nào cũng tự cho mình là ưu tú nhất, "toàn thiện" nhất và không bao giờ chịu nhận nhượng các nhóm khác. Chính vì không hiểu thấu vai trò của giai cấp vô sản nói chung và vai trò đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản nói riêng - điều này do hệ tư tưởng tiểu tư sản gây nên - những người lãnh đạo các nhóm cộng sản đã tiến hành một cuộc tranh đấu đã tương tàn.

Trong lúc cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đang phát triển; trong lúc đồng đảo quân chúng lao động đang ngày càng trở nên cấp tiến; trong lúc phong trào cách mạng Đông Dương đang rầm rộ phát triển trên cơ sở đà phát triển chung của làn sóng cách mạng thế giới, trên cơ sở những mâu thuẫn gay gắt giữa xứ thuộc địa Đông Dương và chính quốc Pháp. Trước những cuộc xung đột giai cấp ngày càng tăng giữa một bên là khối bọn đế quốc và tay sai bản xứ và một bên là khối những người lao động bị áp bức trong nước, tình trạng phân tán giữa các lực lượng cộng sản, cuộc tranh đấu lẫn nhau trong nội bộ các lực lượng đó chẳng những làm cho phong trào cách mạng tan rã và suy yếu mà còn là một sự giúp đỡ trực tiếp và quý báu cho đế quốc Pháp và các giai cấp thống trị bản xứ nữa. Cuộc tranh đấu nội bộ đó tạo nên một

nguy cơ lớn lao và một trở ngại nghiêm trọng cho công tác lãnh đạo quần chúng tranh đấu và cho việc mở rộng phong trào quần chúng.

Nhận thức được các mặt tiêu cực trong cuộc tranh chấp đó giữa những người cộng sản Đông Dương, Quốc tế Cộng sản đã vạch ra mối nguy cơ trong sự nghiệp phát triển phong trào cách mạng như sau: "Nguy cơ chủ yếu là ở chỗ những người tự nhận mình là cách mạng, mang danh thực hiện một nhiệm vụ thật sự to lớn là thành lập một đảng cách mạng, lại cản trở việc thành lập một đảng như thế, xuyên tạc những phần tử thực sự cách mạng, trở ngại cho việc giáo dục cách mạng của những công nhân tiên tiến và cho việc mở rộng phong trào quần chúng"..... "quá trình tổ chức một Đảng Cộng sản cho đến nay quả thật còn thiếu sót nhiều so với sự trưởng thành của phong trào cách mạng ở Đông Dương. Thiếu một Đảng Cộng sản thống nhất trong lúc phong trào quần chúng của công nhân và nông dân càng ngày càng lớn là một nguy cơ cực kỳ trầm trọng cho tương lai trước mắt của cách mạng Đông Dương. Bởi vậy, thái độ do dự và không kiên định mà một số nhóm đã biểu lộ trong vấn đề thành lập ngay tức khắc một Đảng Cộng sản phải được xem là một thái độ sai lầm. Nhưng tình trạng chia xẻ giữa các phần tử mà nhóm cộng sản xảy ra trong thời gian gần đây lại còn nguy hại hơn và không thể tha thứ. Sự chia rẽ và cuộc tranh chấp lẫn nhau giữa các nhóm có thể đưa đến những hậu quả tai hại đe dọa toàn bộ phong trào cách mạng Đông Dương. Nhiệm vụ quan trọng nhất và tuyệt đối khẩn trương của tất cả mọi người cộng sản Đông Dương, là phải thành lập một đảng cách mạng của giai cấp vô sản, nghĩa là một Đảng Cộng sản có tính chất quần chúng. Đảng ấy phải là một đảng thống nhất, một tổ chức cộng sản duy nhất ở Đông Dương".

II- NHỮNG ĐIỀU KIỆN THỐNG NHẤT DO QUỐC TẾ CỘNG SẢN NÊU LÊN

Trước khi tập hợp các lực lượng cộng sản lại thành một đảng tập trung, Quốc tế Cộng sản đề ra những điều kiện thống nhất như sau:

1. Cải thiện thành phần xã hội của Đảng Cộng sản.

Điều kiện này là cần thiết bởi vì thành phần xã hội của các tổ chức cộng sản tồn tại năm 1929 ở Đông Dương là rất xấu. Hơn nữa, Quốc tế Cộng sản lại nhắc nhở chỉ kết nạp vào trong đảng thống nhất những phần tử thực sự cách mạng, thực sự cộng sản. "Chấm dứt chủ nghĩa biệt phái và tình trạng chia xẻ nhỏ thành các nhóm. *Cần phải tập hợp lại hết thảy những cái gì ưu tú nhất, cách mạng và tích cực trong tất cả các nhóm, trên cơ sở một cương lĩnh hành động rõ ràng minh bạch* (Chúng tôi gạch dưới - H.T.C). Đây là nhiệm vụ trung tâm, là nghĩa vụ của tất cả mọi người cộng sản Đông Dương. Đồng thời, cần phải nhớ đến nguy cơ và cảnh giác để phòng những hành vi chia rẽ các nhóm cũ mang vào trong Đảng Cộng sản cốt sao để về sau, trong Đảng Cộng sản, không còn có những sự bất đồng và tranh chấp giữa các nhóm nữa" (*Nghị quyết về Đông Dương của Quốc tế Cộng sản, tháng 12-1929*).

2. Điều kiện thứ hai do Quốc tế Cộng sản đề ra trước khi thống nhất là Đảng Cộng sản thống nhất sau này "phải là một đảng có tính chất quần chúng, quan tâm lắng nghe tiếng nói của quần chúng, phải tích cực chú ý đến bản tính cách mạng của họ, nghiên cứu cuộc tranh đấu thực tiễn của họ, thông qua đó mà kiểm tra chính sách của mình và trên cơ sở đó chẳng những tiến hành giáo dục quần chúng mà còn tự

giáo dục mình trong trường học quần chúng nữa" (Xtalin: *Những vấn đề của chủ nghĩa Lenin*). Đây cũng còn là ý kiến của Quốc tế Cộng sản xác định những mối quan hệ mà người cộng sản cần phải có đối với quần chúng: "Một đảng cách mạng là rất cần thiết đối với sự phát triển và mở rộng phong trào cách mạng; thắng lợi của cách mạng tuỳ thuộc vào Đảng. Không có Đảng, giai cấp vô sản không thể thắng lợi. Nhưng nếu không liên hệ với quần chúng, không xúc tiến công tác cách mạng trong quần chúng thì dứt khoát Đảng không còn giữ vai trò tích cực nào, trái lại, trong trường hợp ấy Đảng sẽ cản trở phong trào và một đảng như thế sẽ thực sự thoái hoá thành một nhóm biệt phái chẳng còn giá trị gì nữa. Bản thân Đảng là một sản phẩm của tranh đấu giai cấp, không có tranh đấu giai cấp thì không có Đảng" (*Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản*).

3. Điều kiện thứ ba do Quốc tế Cộng sản nêu lên cho những người cộng sản Đông Dương là nhất thiết Đảng Cộng sản phải là người cầm đầu phong trào cách mạng, là giai cấp vô sản phải nắm bá quyền lãnh đạo, những chiến sĩ công nhân ưu tú nhất phải được đề bạt vào những chức vụ chỉ huy, ít nhất phần nửa Ban Chấp uỷ Trung ương cũng phải bao gồm những công nhân tích cực, trước hết là những người lãnh đạo phong trào quần chúng. Vai trò lãnh đạo đó của giai cấp vô sản phải phù hợp với các chỉ thị của Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VI⁷: "Đảng Cộng sản là đội tiên phong của giai cấp công nhân. Đội tiên phong này gồm những đảng viên ưu tú nhất, giác ngộ nhất, tích cực nhất và dũng cảm nhất của giai cấp công nhân. Nó thể hiện kinh nghiệm của toàn bộ cuộc tranh đấu vô sản. Được vũ trang bằng lý luận cách mạng mácxit, đại biểu cho lợi ích chung và lợi ích

thường xuyên của toàn thể giai cấp, đảng thể hiện sự nhất trí của các nguyên tắc, ý chí và hành động cách mạng của giai cấp vô sản. Đảng là một tổ chức cách mạng rất vững chắc vì có kỷ luật sắt và một trật tự cách mạng nghiêm ngặt nhất là chế độ tập trung dân chủ; những kết quả đó sở dĩ có được do ý thức giác ngộ của đội tiên phong vô sản, do lòng trung thành của họ đối với cách mạng, do mối liên hệ thường xuyên của họ với quần chúng vô sản; do đường lối chính trị đúng đắn của họ mà kinh nghiệm của quần chúng soi sáng và kiểm tra" (*Cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản*).

4. Điều kiện thứ tư do Quốc tế Cộng sản đề ra là: công cuộc thống nhất phải được tiến hành trên cơ sở một cương lĩnh chính trị phù hợp với đường lối chung của Quốc tế Cộng sản. Quốc tế Cộng sản nói: "chỉ có thể thừa nhận là tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương... chỉ những tổ chức và nhóm hoàn toàn chấp nhận những quyết định của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản và của Quốc tế Cộng sản. Điều kiện này sở dĩ được nêu lên là vì các tổ chức cộng sản tồn tại ở Đông Dương năm 1929 chưa có một cương lĩnh chính trị thực sự leninist; đó là một nguy cơ lớn, bởi vì nếu không có lý luận cách mạng đúng đắn thì không thể có phong trào cách mạng đúng hướng được; một cương lĩnh sai lầm không thể nào làm cho phong trào vững chắc, đúng hướng và nhận thức được sáng suốt mối liên hệ nội tại giữa các biến cố" (Xtalin).

III- PHƯƠNG PHÁP THỐNG NHẤT CỦA HỘI NGHỊ

Như chúng tôi đã nhắc lại ở trên những điều kiện của Tân Việt Cộng sản Liên đoàn chỉ được thông qua ở Ban Chấp uỷ Trung ương vào hồi tháng 2-1930. Phân bộ ở Tàu chỉ có

ảnh hưởng ở Nam Kỳ và Cao Miên nên chỉ có thể cử đại biểu của mình vào Xứ uỷ Nam Kỳ thôi. Cần nói thêm rằng đa số uỷ viên Ban Chấp uỷ Trung ương của Đảng Cộng sản thống nhất là công nhân.

Hội nghị toàn thể lần thứ nhất và lần thứ hai của Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng ta đã phê phán rất nghiêm khắc những công việc của Hội nghị hợp nhất, xem những công việc đó như chẳng tuân theo một nguyên tắc cộng sản nào. Thực vậy, Hội nghị hợp nhất đã phạm bốn sai lầm chủ yếu sau đây:

1. Những công việc thống nhất không được chuẩn bị trước. Các tổ chức cộng sản không tổ chức các cuộc vận động chuẩn bị trong hàng ngũ đảng viên nhằm giải thích:

- a) Sự cần thiết phải thống nhất các lực lượng cộng sản;
- b) Những điều kiện thống nhất;
- c) Sự cần thiết phải có một cương lĩnh phù hợp với đường lối chính trị của Quốc tế Cộng sản.

Hội nghị hợp nhất không hoạt động để thanh trù những phần tử cơ hội, quốc gia do dự để bảo đảm cho đảng mới thống nhất một hệ tư tưởng và một kỷ luật vô sản thuần nhất. Hội nghị không chọn những phần tử cách mạng ưu tú nhất ở các nhóm cộng sản để đưa vào Đảng Cộng sản thống nhất, mà chuyển nguyên khôi tất cả các tổ chức cộng sản hiện đang tồn tại vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị toàn thể Ban Chấp uỷ Trung ương lần thứ nhất (tháng 10-1930) nhận xét rằng những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa và quốc gia chủ nghĩa tồn tại trong Đảng hồi ấy (vào cuối năm 1930) phần lớn phát sinh từ chỗ Hội nghị hợp nhất đã tập hợp các nhóm lại theo kiểu dì hoà vi quý, chứ không căn cứ vào những nguyên tắc cứng rắn của chủ nghĩa Lê nin.

2. Cương lĩnh của Hội nghị hợp nhất là trái với học thuyết léninnít, với đường lối chính trị của Quốc tế Cộng sản.

Chính vì cương lĩnh chính trị sai lệch đó của Hội nghị hợp nhất mà: a) Trong quá trình các cuộc tranh đấu hằng ngày và nhất là trong thời kỳ Xôviết, những người lãnh đạo cộng sản đã phạm những lỗi lầm chính trị rất nghiêm trọng; b) Những đảng viên của đảng mới thống nhất đưa lại vào trong Đảng phần lớn những hội viên cũ của Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hội và đảng viên cũ của Tân Việt Cách mạng Đảng (nên nhớ lại rằng những người này nói chung đều là những phần tử tiêu tư sản).

3. Trong Cương lĩnh chính trị, Hội nghị hợp nhất không giải thích sự cần thiết phải bảo đảm cho các phần tử vô sản chiếm đa số trong hàng ngũ cộng sản (Đảng Cộng sản phải là chính đảng của một giai cấp duy nhất: giai cấp vô sản), cho nên trong quá trình công tác kết nạp đảng viên mới, các đồng chí của chúng ta thường xem Đảng Cộng sản như là đảng của công nhân và nông dân và đem vào đảng nhiều phần tử nông dân hơn công nhân.

4. Hội nghị hợp nhất không quy định các hình thức và phương pháp tổ chức, cho nên trong thời gian trước kỳ Hội nghị toàn thể Ban Chấp uỷ Trung ương lần thứ nhất mỗi tổ chức cộng sản địa phương, nói chung, đã làm công tác tổ chức của họ theo những phương pháp cũ của Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hội và Tân Việt Cách mạng Đảng hoặc theo sáng kiến riêng của họ.

IV- TÊN ĐẢNG

Hội nghị hợp nhất đặt tên cho đảng mới thống nhất là "Đảng Cộng sản Việt Nam". Những điều kiện thống nhất đã được Quốc tế Cộng sản nêu lên từ trước ngày thống nhất,

nhưng nhiều trường hợp đã xảy ra ngoài ý muốn các đại biểu Hội nghị hợp nhất, làm cho họ không thể thẩm nhuần kịp thời những điều kiện đó được. Cố¹⁾ đồng chí Nguyễn Ái Quốc là người đã có sáng kiến đề ra và lãnh đạo công cuộc thống nhất.

Nhưng đồng chí đã phạm một loạt sai lầm cơ hội chủ nghĩa trong thời gian hội nghị hợp nhất mà chúng ta không thể bỏ qua. Tuy vậy, công lao to lớn của đồng chí là đã tập hợp được các lực lượng cộng sản phân tán lại thành một khối, nhờ đó mà đã đưa lại cho những người lao động Đông Dương một đội tiền phong chiến đấu và kiên quyết cách mạng.

Hội nghị hợp nhất họp vào ngày 6-1-1930 và chỉ có các đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng tham dự mà thôi. Hội nghị vạch ra những điều hiểu lầm và những sai sót của hai tổ chức và cuối cùng quy định cương lĩnh và sách lược thống nhất.

Công việc thống nhất thực sự chỉ tiến hành vào tháng 2-1930 và kéo dài trong nhiều tuần lễ.

Các tổ chức sau đây gia nhập tập thể vào Đảng Cộng sản Việt Nam thống nhất: Đông Dương Cộng sản Đảng (85 đảng viên), An Nam Cộng sản Đảng (61 đảng viên), Tân Việt Cộng sản Liên đoàn (119 đảng viên) và phân bộ Đảng Cộng sản Tàu ở Đông Dương (300 đảng viên). Như vậy là khi thống nhất, Đảng có 565 đảng viên, phân ra làm 40 chi bộ.

Cần nói thêm là khi thống nhất, còn có 40 người cộng sản Đông Dương ở Xiêm và 14 ở Hồng Công.

Ngày 6-1-1930, Hội nghị quy định số lượng Ban Chấp uỷ Trung ương lâm thời là 7 uỷ viên chính thức và 7 uỷ viên dự

1) Lúc viết tác phẩm này Hồng Thế Công cho rằng Nguyễn Ái Quốc đã mất trong tù (B.T).

khuyết, gồm toàn đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng. Các đại biểu (nghĩa là Đảng Cộng sản của nước Việt Nam: Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ). Nội cái tên ấy cũng đủ chứng minh rằng: a) Ở các đại biểu còn rơi rớt những tàn dư của chủ nghĩa quốc gia hẹp hòi; b) Các đại biểu chưa nhận thức được vị trí quan trọng của Cao Miên, Ai Lao và những dân tộc ít người khác trong cuộc tranh đấu phản đế và phản phong ở Đông Dương; c) Công cuộc thống nhất chưa hoàn toàn thủ tiêu được hẳn tư tưởng nhóm phái của các nhà lãnh đạo các tổ chức cộng sản (những khuynh hướng chia rẽ của một số người lãnh đạo ở Bắc Kỳ năm 1931 là một bằng chứng).

Về việc đặt tên cho Đảng Cộng sản, trước và trong hội nghị hợp nhất, giữa những người lãnh đạo các tổ chức cũng có những sự bất đồng mang tính chất cơ hội chủ nghĩa chẳng hạn như An Nam Cộng sản Đảng, trong một thông cáo gửi cho các đảng viên, đã viết: "Nếu đặt tên là Đảng Cộng sản Đông Dương thì không đúng, bởi vì Đông Dương bao gồm nhiều nước (Xiêm, Miến Điện, Việt Nam, v.v..). Hơn nữa, đặt tên như vậy sẽ có thể lẫn lộn với tên của Đông Dương Cộng sản Đảng đã sẵn có. Cho nên, chúng tôi đặt tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, đặt như vậy sẽ chính xác hơn, hơn nữa nhiều người đã quen gọi tên Đảng như thế". Quan niệm như vậy nhất định là sai lầm, vì:

a) Khi nói đến Đông Dương với tư cách là một thuộc địa, thì không bao giờ người ta lại gộp cả Xiêm và Miến Điện vào.

b) Tất cả năm xứ ở Đông Dương đều nằm dưới hai ách đế quốc và phong kiến, cho nên cần phải đoàn kết tất cả những người lao động ở Đông Dương lại thành một khối dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhằm tranh đấu chống cái nặng nề hai tròng đế quốc và phong kiến đó.

Tại Hội nghị hợp nhất, các đại biểu không muốn chính thức lấy một tên nào của các tổ chức cộng sản hiện đang tồn tại để đặt tên cho Đảng, bởi vì các đại biểu quan niệm rằng nếu nhóm này lấy tên nhóm khác để đặt thì như vậy có nghĩa là nó đã đầu hàng nhóm kia.

Sau khi thống nhất, những người cộng sản đã giải thích cái tên Đảng Cộng sản Việt Nam theo ba cách khác nhau:

a) Các đồng chí ở Trung Kỳ thì nói rằng tên Việt Nam tượng trưng cho sự hợp nhất giữa An Nam Cộng sản Đảng và Tân Việt Cộng sản Liên đoàn.

b) Tại Nam Kỳ, các đồng chí lại giải thích rằng tên An Nam thì quá hẹp, tên Đông Dương thì quá rộng, cho nên cần phải lấy một tên vừa phải là Việt Nam.

c) Còn các đồng chí ở Bắc Kỳ thì lại nói, theo nguyên lý leninnít về quyền tự quyết của các dân tộc bị áp bức, những người cộng sản không có quyền bắt buộc những người lao động Cao Miên gia nhập Đảng Cộng sản thống nhất, vì thế cho nên phải lấy tên Việt Nam để chỉ những xứ của người Việt Nam ở.

Tại Hội nghị toàn thể lần thứ nhất, Ban Chấp uỷ Trung ương đã giải thích rằng vì lợi ích của phong trào tranh đấu cách mạng cần phải tập hợp hết thảy mọi tầng lớp bị bóc lột ở trong xứ vào công cuộc tranh đấu chống đế quốc và giành ruộng đất, cho nên từ đấy phải lấy tên là Đảng Cộng sản Đông Dương. Đó là một cách giải thích đúng đắn và phù hợp với lợi ích cuộc tranh đấu chung của những người lao động thuộc tất cả các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương. Tuy nhiên, Ban Chấp uỷ Trung ương đã phạm một sai lầm khi nói rằng: "Cùng với các xứ khác của Việt Nam, Cao Miên và Ai Lao kết thành một đơn vị kinh tế không thể tách rời. Ai Lao và Cao

Miền không thể sống độc lập nếu tách khỏi Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ". Như vậy là sai lầm bởi vì ở Đông Dương không có một sự thống nhất kinh tế của dân tộc (theo đúng nghĩa danh từ ấy như ở các nước tư bản); hơn nữa nếu chúng ta lập luận rằng không thể tách Ai Lao và Cao Miên ra vì những lý do đơn thuần về kinh tế thì như vậy chúng ta đã phủ nhận khả năng vận dụng ở Cao Miên và Ai Lao nguyên lý leninnít về quyền tự quyết của các dân tộc bị áp bức, cho đến lúc các nước ấy có thể tách ra một cách hoàn toàn được.

V- CUỐNG LĨNH CHÍNH TRỊ CỦA HỘI NGHỊ HỢP NHẤT

Chúng tôi sẽ công bố toàn văn bản cương lĩnh của Hội nghị hợp nhất và vài đoạn của một lá truyền đơn phát hành trên 10 nghìn bản tại Đông Dương do đồng chí Nguyễn Ái Quốc (nhân danh Đảng Cộng sản Việt Nam) ký tên các văn kiện chính thức chứng tỏ rằng đường lối chính trị của Hội nghị hợp nhất và của đồng chí Nguyễn Ái Quốc đều sai lầm trên nhiều phương diện, ở đây chúng tôi chỉ đặt nhiệm vụ phê phán những sai lầm chủ yếu của Hội nghị hợp nhất và để làm việc này, chúng tôi sẽ đổi chiếu từng quan điểm sai lầm đó với những quan điểm chính thức của Quốc tế Cộng sản.

Chính cương văn tắt của Đảng

Hiện nay, nền kinh tế của Việt Nam đã phát triển theo kinh tế của chủ nghĩa đế quốc (tư bản nước ngoài tập trung trong ngân hàng Đông Dương, tư bản bản xứ phát triển, công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ đều rất phát triển, số lượng công nhân ngày càng tăng, số lượng nông dân và thợ thủ công thất nghiệp, đói khổ ngày càng tăng, v.v.); nhưng

kinh tế phong kiến vẫn còn tồn tại và kinh tế nông nghiệp thì chiếm đại bộ phận; vì thế cho nên phải làm cách mạng tư sản dân chủ và cách mạng ruộng đất nhằm tiến tới xã hội cộng sản chủ nghĩa.

A- Về phương diện xã hội:

a) Tự do tổ chức quần chúng, v.v..

b) Nam nữ bình quyền, v.v..

c) Phổ cập giáo dục theo công nhân hoá và nông dân hoá.

B- Về phương diện chính trị:

a) Đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và bọn phong kiến.

b) Việt Nam hoàn toàn độc lập.

c) Thành lập chính phủ công nông binh.

d) Tổ chức quân đội công nông.

C- Về phương diện kinh tế:

a) Bãi bỏ công trái.

b) Tịch thu các xí nghiệp lớn (công nghiệp vận tải, nhà băng, v.v.) của tư bản đế quốc Pháp, giao những xí nghiệp ấy cho chính phủ công nông binh.

c) Tịch thu và quốc hữu hoá ruộng đất của bọn đế quốc, đem chia cho dân cày nghèo.

d) Miễn thuế cho dân nghèo.

e) Phát triển công nghiệp và nông nghiệp.

f) Thực hiện ngày làm tám giờ.

*

* *

Chiến lược và sách lược vắn tắt của Đảng

1. Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, Đảng phải thu phục cho kỳ được đa số trong giai cấp ấy, bảo đảm cho nó vai trò lãnh đạo quần chúng.

2. Nhát thiết Đảng phải thu phục cho được đa số nông dân và dựa vào bần nông trong cách mạng ruộng đất để đánh đổ bọn địa chủ và phong kiến.

3. Đảng phải dốc toàn lực hoạt động để các tổ chức công nhân và bần nông (công hội, nông hội, hợp tác xã, v.v.) khỏi rơi vào ảnh hưởng của giai cấp tư sản dân tộc.

4. Đảng phải ra sức liên minh với tất cả giai cấp tư sản, trí thức, trung nông (Tân Việt Cách mạng Đảng và Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hội, nhóm Nguyễn An Ninh, v.v.) nhằm lôi cuốn họ vào phe của giai cấp vô sản. Đối với phú nông, tiểu và trung địa chủ và tư bản Việt Nam chưa rõ mặt công khai chống cách mạng thì cần phải lợi dụng hoặc ít nhất cũng trung lập họ. Cần phải đánh đổ hết thảy các nhóm phản cách mạng (Đảng Lập hiến, v.v.). Khi liên minh tạm thời với các giai cấp khác, phải chú ý để phòng không bao giờ được nhượng bộ họ những điều đi trái ngược với lợi ích của công nhân và nông dân, những nhượng bộ này có thể dẫn dắt chúng ta vào con đường thoả hiệp.

5. Trong khi tuyên truyền khẩu hiệu Việt Nam độc lập, cần phải đồng thời tuyên truyền và thực hiện mối liên hệ với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, trước hết với giai cấp vô sản Pháp.

Dưới đây, chúng tôi xin trích một số đoạn trong lá truyền đơn của đồng chí Nguyễn Ái Quốc phát hành sau lúc thống nhất:

"Hỡi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh, anh chị em bị áp bức, bóc lột !"

"Mâu thuẫn gay gắt về kinh tế giữa các nước đế quốc đã gây ra chiến tranh thế giới 1914-1918. Sau cuộc chém giết thảm máu đó, thế giới chia thành hai mặt trận: mặt trận cách

mạng gồm các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản bị bóc lột trên toàn thế giới mà đội tiên phong là nước Nga Xôviết, và mặt trận của chủ nghĩa đế quốc mà Tổng hành dinh là Hội Quốc liên".

"Càng ngày chúng càng tăng cường quân đội: một là để giết hại cách mạng Việt Nam, hai là để chuẩn bị một cuộc chiến tranh đế quốc nữa ở Thái Bình Dương nhằm chiếm thêm thuộc địa, ba là để phá cách mạng Tàu, bốn là để chống lại nước Nga Xôviết, vì nước này đang giúp đỡ các dân tộc bị áp bức và các giai cấp bị bóc lột trên thế giới đứng lên đánh đổ bọn thống trị", "... Nếu chúng ta để cho chúng tiêu diệt cách mạng Việt Nam thì khác nào chúng ta để cho chúng dìm giống nòi Việt Nam ta xuống Thái Bình Dương".

"Sự áp bức và bóc lột vô nhân đạo của đế quốc Pháp đã làm cho đồng bào ta hiểu rằng có cách mạng thì sống, không có cách mạng thì chết. Chính vì vậy, mà phong trào cách mạng ngày càng lớn mạnh: Công nhân bãi công, học sinh bãi khoá, nông dân đòi ruộng đất, nhà buôn nhỏ đóng cửa hàng, nhân dân cả nước đang vùng dậy chống bọn đế quốc".

"Nếu đế quốc Pháp tưởng có thể dùng khủng bố trắng hòng tiêu diệt cách mạng Việt Nam thì chúng đã làm to! Một là, cách mạng Việt Nam không bị cô lập, trái lại nó lại được giai cấp vô sản thế giới nói chung và giai cấp cần lao Pháp nói riêng ủng hộ. Hai là, giữa lúc cuộc khủng bố trắng lèn đến đỉnh cao thì những người cộng sản Việt Nam trước kia chưa có tổ chức, đang thống nhất lại thành một chính đảng - Đảng Cộng sản Việt Nam, để lãnh đạo toàn thể anh chị em bị áp bức chúng ta làm cách mạng.

Hồi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh!
Anh chị em bị áp bức bóc lột!
Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thành lập. Đó là Đảng

của giai cấp vô sản. Đảng sẽ dùu dắt giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng Việt Nam, tranh đấu nhằm giải phóng cho anh chị em bị áp bức bóc lột chúng ta. Từ nay, anh chị em chúng ta cần phải gia nhập Đảng, ủng hộ Đảng và đi theo Đảng để:

1. Đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến Việt Nam và giai cấp tư sản phản cách mạng.
2. Làm cho nước Việt Nam được độc lập.
3. Thành lập Chính phủ công nông binh.
4. Tịch thu tất cả các nhà băng và cơ sở sản xuất của đế quốc trao cho Chính phủ công nông.
5. Quốc hữu hoá toàn bộ đồn điền và đất đai của bọn đế quốc và địa chủ phản cách mạng Việt Nam chia cho nông dân nghèo.
6. Thực hiện ngày làm 8 giờ.
7. Huỷ bỏ mọi thứ thuế trái và thuế thân, miễn các thứ thuế cho nông dân nghèo.
8. Đem lại mọi quyền tự do cho nhân dân.
9. Thực hành giáo dục toàn dân.
10. Thực hiện nam nữ bình quyền."

*
* *

Qua các tài liệu này, chúng ta thấy những nhận định về các đặc điểm của nền kinh tế Đông Dương thật quá mơ hồ, không đầy đủ và sai lệch. Khẳng định công nghiệp nặng ở Việt Nam rất phát triển, Hội nghị hợp nhất đã sa một cách tai hại vào lý thuyết cơ hội "giải thể thuộc địa" của tên phản bội Roy và bè lũ.

Hội nghị hợp nhất không hiểu rằng tính chất của cách mạng Đông Dương là tư sản dân chủ gồm hai nhiệm vụ (cách

mạng phản đế và cách mạng ruộng đất). Hai nhiệm vụ ấy là những bộ phận khăng khít của cách mạng tư sản dân chủ và gắn bó mật thiết với nhau. Tháng 12-1929, Quốc tế Cộng sản đã đặt ra một cách cụ thể hai nhiệm vụ đó cho tất cả những người cộng sản Đông Dương:

"Trong giai đoạn đầu, cuộc cách mạng đó chỉ có thể là tư sản dân chủ nghĩa là trong giai đoạn đó nó chưa thể giải quyết những vấn đề trực tiếp xã hội chủ nghĩa. Tính chất của cách mạng là do nền kinh tế trong nước và tương quan lực lượng giai cấp quyết định, cho nên, do tính chất của nó, cách mạng Đông Dương phải là và sẽ là một cuộc cách mạng ruộng đất và phản đế. Và chính giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là những động lực chủ yếu".

"Chỉ có tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc và lật đổ nó, mới tiêu diệt được lực lượng giai cấp của bọn địa chủ và bảo đảm thắng lợi cho cách mạng ruộng đất; chỉ có tiêu diệt chế độ phong kiến mới giáng được một đòn vào bọn đế quốc và làm cho lực lượng của chúng suy yếu; chỉ có đồng thời tranh đấu giành ruộng đất và giải phóng dân tộc mới có thể làm cho đồng đảo quần chúng trở nên cấp tiến đầy mạnh ý chí chiến đấu của họ và đưa họ đến thắng lợi."

Khi nói một cách mơ hồ rằng cần phải làm cách mạng tư sản dân chủ và cách mạng ruộng đất ở Đông Dương, một mặt, Hội nghị đã bỏ quên cách mạng phản đế, mặt khác, Hội nghị lại không hiểu rằng cách mạng ruộng đất là cái trực của cách mạng tư sản dân chủ. Một thiếu sót khác về vấn đề này nữa là chưa xác định được rõ sau khi công nông đã cướp chính quyền, thì dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, người ta sẽ thiết lập chuyên chính của giai cấp vô sản và giai cấp nông dân dưới hình thức Xôviết.

Hội nghị không hiểu rõ quá trình chuyển biến của cách mạng tư sản dân chủ thành cách mạng vô sản, cũng không hiểu rõ ràng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội tiến hành sau khi đã làm xong cách mạng vô sản vẫn còn chưa thuộc phạm trù của chế độ cộng sản.

Cũng như Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và An Nam Cộng sản Đảng, Hội nghị hợp nhất đã nhận định một cách cơ hội chủ nghĩa cách mạng Việt Nam tách rời cách mạng thế giới nói chung và tách rời cách mạng Đông Dương nói riêng. Sở dĩ sai lầm như vậy là vì đồng chí Nguyễn Ái Quốc và các đại biểu Hội nghị hợp nhất còn mang nặng những tàn tích của chủ nghĩa quốc gia và chủ nghĩa sôvanh. Những danh từ mà đồng chí Nguyễn Ái Quốc dùng trong lá truyền đơn của mình: "đồng bào..., cách mạng Việt Nam..., nếu chúng ta cứ bỏ mặc cho tất cả giống nòi Việt Nam bị quét sạch, v.v. "chứng tỏ rằng khuynh hướng sai lầm đó đã tồn tại và không thể biện bạch nổi".

Cương lĩnh của Hội nghị hợp nhất đề ra vấn đề làm cách mạng điền địa, nhưng không đả động một lời nào đến giai cấp địa chủ. Hội nghị chỉ nói đến việc tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc nhưng không nói gì đến việc tịch thu ruộng đất của địa chủ. Như vậy là cuộc cách mạng ruộng đất mà Hội nghị hợp nhất đề ra chỉ là một cuộc cách mạng bộ phận vì thế nó không có khả năng xoá bỏ các hình thức bóc lột tiền tư bản chủ nghĩa ở nông thôn Đông Dương.

Về vấn đề địa chủ, Quốc tế Cộng sản đã chỉ thị như sau:

"Phần lớn ruộng đất đều nằm trong tay bọn Pháp và phong kiến bản xứ. Chủ nghĩa tư bản phát triển ở Đông Dương trong điều kiện các hình thức kinh tế phong kiến đóng vai trò thống trị.

Địa chủ bản xứ câu kết chặt chẽ với chủ nghĩa đế quốc Pháp. Giữa bọn chúng có một sự liên minh không những về chính trị, mà cả về kinh tế nữa. Về phương diện chính trị, bọn địa chủ và quan lại chuyên quyền bản xứ đều phục vụ cho chủ nghĩa đế quốc Pháp. Về phương diện kinh tế, chủ nghĩa đế quốc ủng hộ và giúp đỡ chúng bóc lột thậm tệ nông dân đồng thời lại cho chúng trưng khẩn đồn điền tại Nam Kỳ, có những tên địa chủ người Việt đã được nhượng đất lúa đến một triệu hécta đất".

"Sức mạnh chủ yếu và mũi dùi chủ yếu của cách mạng phải nhắm vào bọn đế quốc, địa chủ và bè lũ quan liêu phong kiến".

Sau khi đã phân tích một cách léninnít như vậy về tính chất bóc lột của giai cấp địa chủ Đông Dương, Quốc tế Cộng sản nhận thấy cần phải: "Tịch thu không bồi thường ruộng đất của địa chủ".

Chẳng những Hội nghị hợp nhất không nêu khẩu hiệu đánh đổ giai cấp địa chủ, tịch thu hết thảy ruộng đất của chúng, mà còn nêu ra vấn đề sử dụng, hoặc ít ra cũng trung lập bọn tiểu và trung địa chủ.

Như thế là Hội nghị không hiểu rằng cần phải tiêu diệt chúng về mặt giai cấp.

Đối với giai cấp tư sản bản xứ, Hội nghị đã bỏ họ vào cùng một bối cảnh với bọn địa chủ. Hội nghị cũng nêu ra vấn đề sử dụng hoặc trung lập giai cấp tư sản bản xứ. Đề ra một sách lược như thế có nghĩa là từ bỏ cuộc tranh đấu chống lại ảnh hưởng tai hại của giai cấp tư sản bản xứ trong quần chúng lao động Đông Dương. Cuối năm 1929, Quốc tế Cộng sản đã phân tích vai trò của giai cấp tư sản bản xứ và đã xác định lập trường của những người cộng sản Đông Dương đối với giai cấp ấy như sau:

"Giai cấp tư sản bản xứ, nói chung là yếu ớt, gắn liền với sở hữu ruộng đất và giai cấp địa chủ; mặt khác, họ chịu ảnh hưởng của giai cấp tư sản Tàu cùng lập trường phản cách mạng của giai cấp đó. Một bộ phận của giai cấp tư sản hiện nay đã hợp tác với chủ nghĩa đế quốc Pháp. Một bộ phận khác đang tìm cách thoả hiệp với họ. Điều rõ ràng là giai cấp tư sản, trong toàn bộ của họ, không thể nào vượt quá giới hạn của chủ nghĩa quốc gia cải lương và với đà phát triển của cách mạng ruộng đất, nhất định họ sẽ nhảy qua hàng ngũ phản cách mạng. Tuy nhiên, điều đó không gạt bỏ khả năng là một vài tầng lớp của giai cấp tư sản có mưu đồ muốn đứng ra lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc. Nhưng mục đích của họ là nhằm phá hoại phong trào, phá hoại cách mạng. Chính yếu tố này sẽ quyết định lập trường của chúng ta đối với giai cấp tư sản".

Đối với phú nông, Hội nghị cũng đề ra vấn đề sử dụng hoặc trung lập. Quốc tế Cộng sản không đồng ý ý kiến đó: "Chủ nghĩa đế quốc Pháp tìm cách lôi kéo phú nông vào mặt trận phản cách mạng bằng cách hứa hẹn những điều cai cách có lợi cho họ (xét lại luật lệ về công diền và thuế khoá, tín dụng, v.v.); tuy vậy, trong đám phú nông ở các tỉnh và nhất là ở Nam Kỳ, còn xuất hiện những khuynh hướng chống lại chủ nghĩa đế quốc Pháp do nạn cuộp đất, thuế nặng, v.v. để ra.

Giai cấp vô sản phải khai thác đầu óc chống đối đó của phú nông, bất kỳ lúc nào và nơi nào nó bộc lộ ra, nhưng không bao giờ được liên minh với họ. Giai cấp vô sản phải luôn luôn biết rằng cuộc tranh đấu của nông dân chống bọn chúa đất càng rộng lớn thì Đảng càng phải biết giữ vững ảnh hưởng của mình và tổ chức công nhân nông nghiệp, vô sản nông thôn vào các công hội giai cấp (người làm công nhật,

phu, v.v.) càng phải mở rộng hơn nữa cuộc tranh đấu của vô sản nông thôn nhằm giành những lợi ích trước mắt của họ" (*Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, ngày 28-5-1931*).

Đối với trí thức và giai cấp tiểu tư sản, Hội nghị cũng nêu ra vấn đề liên minh. Đây cũng là một sách lược sai lầm. Trí thức không cấu thành một giai cấp duy nhất như Đông Dương Cộng sản Đảng (1929) đã nhận định một cách sai lầm, mà xuất thân từ nhiều giai cấp khác nhau và bảo vệ lợi ích riêng của các giai cấp ấy. Đặt vấn đề liên minh với tất cả trí thức cũng có nghĩa là đặt vấn đề hợp tác giai cấp vậy. Chỉ trong đám trí thức tiểu tư sản mới có những phần tử cách mạng. Nhưng chúng ta không được quên rằng "họ là những đại biểu kiên quyết nhất không những cho lợi ích riêng của giai cấp tiểu tư sản, mà cả cho lợi ích chung và khách quan của toàn bộ giai cấp tư sản dân tộc nữa. Làn sóng cách mạng dâng cao có thể thúc đẩy họ về với phong trào công nhân và họ mang theo vào đấy cả hệ tư tưởng tiểu tư sản do dự và không kiên định của họ nữa; chỉ một số ít có thể ly dị với giai cấp họ trong quá trình tranh đấu, vươn lên đến chỗ có thể nhận thức được các nhiệm vụ tranh đấu giai cấp của giai cấp vô sản và trở thành những người bảo vệ tích cực lợi ích vô sản" (*Luận cương thuộc địa của Quốc tế Cộng sản*).

Chúng tôi sẽ đổi chiếu ở đây với sách lược liên minh với giai cấp tiểu tư sản của Hội nghị hợp nhất, với sách lược của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản (tháng 12-1929): "Giai cấp tiểu tư sản thành thị bao gồm các tầng lớp xã hội khác nhau. Những phần tử nghèo (thợ thủ công không thuê mướn nhân công, thương nhân, hàng rong, tiểu trí thức thất nghiệp) hợp thành bộ phận cách mạng nhất. Tuy vậy, không nên cưỡng điệu khuynh hướng cách mạng của giai cấp tiểu tư sản

thành thị, lại càng không nên xem những phần tử ít cách mạng nhất, tầng lớp tiểu thương, như là động lực của cách mạng. Đây chính là sai lầm mà Đại hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hội đã phạm phải. Đồng thời, Đại hội đó cũng không nói gì đến vai trò cách mạng của các tầng lớp nửa vô sản trong nhân dân và của những phần tử nghèo ở thành thị, và như vậy là sai lầm và nguy hại".

Cũng như Đại hội lần thứ nhất của Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hội và Đông Dương Cộng sản Đảng (1929), Hội nghị hợp nhất không biết đặt ra vấn đề mặt trận thống nhất phản đế với các đảng cách mạng tiểu tư sản.

Theo Cương lĩnh của Hội nghị, người ta quan niệm rằng nông hội chỉ có thể bao gồm bần nông mà thôi. Điều đó hoàn toàn sai. Công nhân nông nghiệp và bần nông phải nắm giữ những chức vụ lãnh đạo chủ chốt trong các nông hội, nhưng dù trường hợp nào cũng không được giới hạn việc gia nhập các tổ chức đó cho riêng bần nông, trái lại, phải mở rộng cho tất cả mọi tầng lớp nông dân lao động rộng rãi kể cả trung nông. Cũng cần nói thêm rằng Hội nghị toàn thể lần thứ nhất của Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất, trong nghị quyết tháng 10-1930 của mình, đã căn dặn các đảng viên không bao giờ được áp dụng sách lược Bônsôvích, bởi vì nông hội là một tổ chức cách mạng chứ không phải là một hội tương tế đơn thuần, do đó không thể nào dung nạp nông dân bóc lột vào trong đó được.

Trong giai đoạn này của cách mạng tư sản dân chủ, Hội nghị nhận định cần phải dựa vào bần nông và trung lập phú nông. Từ sự phân tích sai lầm đó, chúng ta kết luận rằng Hội nghị hoàn toàn quên mất trung nông. Chúng ta đã nói đến phú nông ở Đông Dương. Vì ở Đông Dương chúng ta đang

đứng trước nhiệm vụ cách mạng tư sản dân chủ, cho nên nói rằng chỉ cần dựa độc nhất vào bần nông thì sai lầm. Chúng ta nên nhớ lại trong thư đề ngày 23-5-1931 gửi cho Đảng Cộng sản Đông Dương, Quốc tế Cộng sản đã nói rõ ràng động lực cơ bản của cách mạng Đông Dương gồm công nhân và nông dân. Vì vậy, chúng ta phải liên minh với tất cả nông dân lao động, dù là bần nông hay trung nông.

Hội nghị hợp nhất đã đặt vấn đề phổ cập nền giáo dục bằng cách công nhân hoá và nông dân hoá. Đây là những lời lẽ mơ hồ, không chính xác, không cho phép chúng ta thấu suốt ý nghĩa đúng đắn của việc phổ cập nền giáo dục. Tuy nhiên việc dùng những thuật ngữ "công nhân hoá" và "nông dân hoá" cũng chứng tỏ ở các đại biểu của Hội nghị hợp nhất còn tồn tại những tàn tích tiểu tư sản của Tân Việt Cách mạng Đảng và Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hội, trong đó một số người đã cho rằng để trở thành những người cách mạng kiên định, người trí thức cách mạng cần có những tác phong công nông.

*
* *

Hội nghị hợp nhất đã giải tán các xứ uỷ và giao cho các uỷ viên trong Ban Chấp uỷ Trung ương mỗi người phụ trách lãnh đạo một số tỉnh. Việc giải tán các xứ uỷ như vậy, một mặt làm Chấp uỷ Trung ương không kiểm tra được đến nơi đến chốn hoạt động của tất cả các ban tỉnh uỷ, mặt khác, không tạo điều kiện cho các uỷ viên trong Ban Chấp uỷ Trung ương có thể tự mình trực tiếp tham gia các công việc ở trung ương, do đó công tác lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng trong thời kỳ trước Hội nghị toàn thể Ban Chấp uỷ Trung

ương lần thứ nhất đã suy yếu đi nhiều. Hội nghị hợp nhất đã đặt ra một cách mập mờ nhiệm vụ thực tiễn là thành lập Liên đoàn Thanh niên Cộng sản, Mặt trận phản đế, giúp đỡ cách mạng Tàu và giúp đỡ Liên Xô, nhưng Hội nghị không đề ra những hình thức tổ chức cụ thể cho các cơ quan cách mạng đã thành lập hoặc phải thành lập, và đó là một điều trở ngại khá lớn cho các chiến sĩ trong công tác tổ chức.

Hội nghị hợp nhất đã có một quan điểm sai lầm về nguyên tắc tổ chức Mặt trận phản đế. Hội nghị chủ trương không cho các tổ chức phản đế gia nhập tập thể vào mặt trận, mà chỉ kết nạp từng cá nhân một vào mặt trận mà thôi. Như thế, dù muốn hay không, Hội nghị đã biến mặt trận thành một đảng toàn quốc thứ hai và tạo nên một chuỗi ngai cho việc thành lập một tổ chức rộng rãi của Mặt trận phản đế dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản.

Như báo cáo của Ban Chấp uỷ Trung ương đề ngày 17-4-1931 đã nói, Hội nghị hợp nhất không có một đường lối giai cấp trong vấn đề tổ chức và lãnh đạo công hội. Theo quan điểm của đa số đại biểu các công hội chỉ có thể là những tổ chức tương tế về mặt kinh tế chứ không phải là những tổ chức tranh đấu cách mạng. Hội nghị hợp nhất đã đặt vấn đề thống nhất các công hội công nghiệp với các công hội nông nghiệp.

Hội nghị hợp nhất đã phạm một sai lầm khác trong khi đề nghị thành lập một phòng đại diện của Đảng Cộng sản Việt Nam và phân bộ cộng sản Tàu mà không đề nghị hợp nhất phân bộ đó với Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghĩ như thế cũng có nghĩa là Hội nghị đã thừa nhận cho hai đảng cộng sản song song tồn tại trong một nước, trong lúc đó thì Điều lệ của Quốc tế Cộng sản lại nói là "những

người cộng sản lưu vong phải gia nhập vào đảng bộ ở nước mà họ đến cư trú".

Hội nghị hợp nhất đã định bản tắt cả báo chí tồn tại trước ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, nhưng lại không có những biện pháp cần thiết để thành lập các cơ quan mới thay thế, do đó sự thống nhất về tư tưởng đã bị vi phạm trong nhiều tháng; chúng ta biết rằng số đầu tờ báo trung ương đầu tiên của Đảng thống nhất là tờ "*Tranh đấu*" đến tháng 8-1930 mới được phát hành.

Hội nghị hợp nhất đã đóng một vai trò lịch sử to lớn. Cố nhiên nó đã phạm một số sai lầm và thiếu sót gây nên những hậu quả nghiêm trọng cho phong trào cách mạng. Các đảng đã hợp nhất một cách máy móc, không lựa chọn cẩn thận các đảng viên chịu trách nhiệm lãnh đạo đảng mới. Nhưng Hội nghị đã có sáng kiến thống nhất các lực lượng cộng sản lại, đã cố gắng tập trung phong trào cộng sản, tạo cho nó một trung tâm duy nhất góp phần làm cho công cuộc tranh đấu phát triển thuận lợi, những điều ấy đã ứng đáp được một yêu cầu của lịch sử và đó là một công lao lớn.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

NHẬN XÉT CỦA HẢI AN*

Trích trong báo "Cờ đỏ"

(Cơ quan ngôn luận của Xứ uỷ Nam Kỳ)

Ngày 10-9-1933

"Nền dân chủ hiện đại là nền dân chủ tư sản, đó là công cụ của các giai cấp bóc lột để đàn áp công nhân và nông dân, theo đà phát triển và mở rộng cuộc tranh đấu giai cấp, nền dân chủ ấy đang biến thành chủ nghĩa phát xít".

Ghi chú:

1. Không chỉ vì lý do ấy mà nhà nước tư sản phát xít hoá. Ngược lại, có thể ngăn chặn chủ nghĩa phát xít bằng con đường tranh đấu.

2. Dân chủ tư sản là sự cản trở để đàn áp phong trào cách mạng và để chuẩn bị chiến tranh.

3. Bộ máy ấy (của nền dân chủ tư sản) không còn khả năng duy trì nền chuyên chính tư sản.

Nếu chỉ nói rằng vì để mở rộng và phát triển sâu thêm, thì có thể nghĩ rằng không cần làm gay gắt thêm cuộc tranh đấu giai cấp, chỉ cần tiến hành cuộc tranh đấu giai cấp ôn hoà nhằm chờ đến thời điểm có thể dứt khoát lật đổ hẳn giai cấp tư sản.

* Hải An: Lê Hồng Phong (B.T).

"Cuộc nổi dậy ở Nghệ An là cuộc nổi dậy của nông dân, giai cấp vô sản thành thị đã không ủng hộ cuộc nổi dậy ấy và đã không lãnh đạo nó".

Ghi chú: Điều này không đúng với thực tế - điều đó chứng tỏ rằng trên lời nói các đồng chí nói đến cuộc tranh đấu giành quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, nhưng thực ra họ không đánh giá hết vai trò lãnh đạo mà giai cấp vô sản đã đạt được.

Bài viết: "Các nhiệm vụ cấp thiết của những người cộng sản Đông Dương".

1. Cải tổ cơ cấu của đảng (?), thành lập ngay Ban Trung ương lâm thời, xoá bỏ các xứ uỷ, thành lập các khu uỷ, xoá bỏ các đặc uỷ hiện nay, thành lập các thành uỷ và các tỉnh uỷ, thành lập các đặc uỷ tại các đồn điền cao su lớn và các hầm mỏ, v.v..

Ghi chú: Tại sao cần tổ chức chính theo cách ấy? điều ấy chỉ đẩy các đảng viên đến... và đến sự mơ hồ rầm rộ.

Trích Thông cáo gửi các đồng chí

Khẩu hiệu: "Đông Dương độc lập hoàn toàn về kinh tế và chính trị, lật đổ sự thống trị của Pháp, đánh đuổi tất cả các lực lượng bộ binh, hải quân, không quân và cảnh sát ra khỏi lãnh thổ Đông Dương", - theo các tác giả thì đây là "sai lầm lớn". Cần sửa lại khẩu hiệu ấy và trình bày khẩu hiệu đó như sau:

"Lật đổ sự thống trị của Pháp, Đông Dương hoàn toàn độc lập, tịch thu tất cả các lực lượng vũ trang của chủ nghĩa

đế quốc và chuyển giao các lực lượng ấy cho Chính phủ Xôviết; giải tán quân đội đế quốc và thành lập quân đội công nông cách mạng".

Ghi chú: Khẩu hiệu đánh đuổi các lực lượng vũ trang của chủ nghĩa đế quốc ra khỏi đất nước đã nói rõ ràng: Đông Dương phải được hoàn toàn độc lập, lật đổ chủ nghĩa đế quốc có nghĩa là lật đổ toàn bộ bộ máy thống trị của nó ở Đông Dương (kể cả các lực lượng vũ trang của nó), còn về việc đánh đuổi quân đội đế quốc ra khỏi đất nước thì trong những năm 1918-1921 công nhân và nông dân đã cho chúng ta một bài học rất bổ ích...

Về khủng bố cá nhân

1. Nếu chúng ta giết một người thì sẽ có một người khác;
2. Chủ nghĩa đế quốc Pháp lợi dụng vụ giết người ấy để tuyên truyền vu khống những người cộng sản.

Ghi chú: Không những cần nói Đảng Cộng sản phản đối chính sách khủng bố cá nhân, cũng cần phải nói rằng chính sách của chúng ta là chính sách khủng bố khôi đồng, khobi nghĩa vũ trang, thủ tiêu toàn thể giai cấp và chính sách của chúng ta không phải là giết một số người, như chính sách tiểu tư sản vẫn thực hiện.

Bài viết về ngày lễ "dân tộc" 14 tháng bảy

"Cuộc cách mạng các năm 1789-1799 là cuộc cách mạng tư sản" . "Giai cấp tư sản có xu hướng ngả về cải cách hơn là

hướng về cách mạng, nó có khuynh hướng ngả về thoả hiệp với chế độ quân chủ hơn là hướng tới lật đổ chế độ quân chủ". "Ý thức giác ngộ của công nhân và nông dân càng phát triển thì họ (những người tư sản) càng dao động, càng nhanh chóng chạy sang phe phản động, họ đã kiên quyết chống lại việc chia ruộng đất".

Ghi chú: Có thể nghĩ rằng giai cấp tư sản Pháp đã luôn muốn duy trì chế độ phong kiến.

Khẩu hiệu "chia sản lượng thu hoạch thành ba phần: 2/3 để lại cho nông dân, 1/3 trả cho địa chủ dưới dạng địa tô".

Ghi chú: Khẩu hiệu này có thể kìm hãm cuộc tranh đấu đòi hoàn toàn xoá bỏ địa tô.

Những nguyên tắc tổ chức của chủ nghĩa Bônsôvích (1933)

1. "Đảng Cộng sản là đội tiên phong của giai cấp vô sản, là bộ phận cấu thành của giai cấp vô sản".

Ghi chú: Hoàn toàn đúng, nhưng trong điều kiện của Đông Dương cần nói thêm rằng Đảng bảo vệ tất cả các lợi ích của hết sức đồng đảo quần chúng lao động, để nông dân hiểu rằng Đảng không phải chỉ bảo vệ lợi ích của công nhân mà thôi.

2. "Đảng Cộng sản Đông Dương (Đảng cũ), An Nam Cộng sản Đảng, Cộng sản Liên đoàn đều là những tổ chức cộng sản chỉ xét theo danh xưng thôi; thực ra họ đều là các chính đảng cách mạng - dân tộc chủ nghĩa, chỉ có cảm tình với chủ nghĩa cộng sản mà thôi".

Ghi chú: Đây là điều nhảm nhí - dĩ nhiên, sự hợp nhất mây móc ba tổ chức ấy là một sai lầm, nhưng các tổ chức ấy đã không phải là những tổ chức cách mạng - dân tộc chủ nghĩa. Nếu các tổ chức cách mạng - dân tộc chủ nghĩa thì tại

sao sau khi họ hợp nhất lại thì họ đã có thể lãnh đạo cuộc tranh đấu quần chúng theo đường lối cộng sản chủ nghĩa đúng đắn về cơ bản; thứ hai, nói Đảng Cộng sản hình thành từ việc hợp nhất các đảng dân tộc chủ nghĩa là rất sai lầm.

3. Tại sao Đảng phải được củng cố ở xí nghiệp? "Bởi vì xí nghiệp là trái tim, là mạch máu, là cuống họng của chế độ tư bản; bởi vì đa số trong giai cấp vô sản (tức là động lực chủ yếu của cách mạng) tập trung tại các xí nghiệp".

Ghi chú: Người ta thường hay lặp lại những lý lẽ ấy, như thế là các đồng chí chưa hiểu rằng nguyên tắc tổ chức theo địa bàn sản xuất là nhằm mục đích tạo dễ dàng cho cuộc tranh đấu; những điều kiện lao động và sinh sống của những người làm việc tại các xí nghiệp đều giống nhau, công nhân gắn bó chặt chẽ với nhau, ngoài ra, ở xí nghiệp dễ lập mặt trận thống nhất chống lại bọn chủ hơn.

"Chế độ tập trung dân chủ là gì?" "Chế độ tập trung có nghĩa là tất cả các tổ chức cấp dưới ở trong Đảng nhất thiết phải phục tùng các tổ chức cấp cao hơn; nhưng chế độ tập trung ấy là chế độ tập trung dân chủ, chứ không phải là chế độ tập trung độc tài, không chịu bất cứ một sự kiểm soát nào và không tính đến ý kiến của đa số nhân dân, đó cũng là chế độ tập trung, nhưng là *chế độ tập trung độc tài*".

"Mang tính dân chủ, nghĩa là tất cả các cơ quan cấp trên đều do các cơ quan cấp dưới bầu ra".

Ghi chú: Điều này không đúng.

1. Nói rằng "chế độ tập trung là chuyên chính" thì không đúng.

2. "Chế độ tập trung - đó là tuyệt đối phục tùng các cơ quan cấp trên", điều đó cũng không đúng.

3. "Mang tính dân chủ - điều đó có nghĩa là các cơ quan cấp trên được các cơ quan cấp dưới bầu ra", nói như vậy cũng không đúng.

4. Giải thích riêng từng từ một - như thế đã là sai lầm rồi.

Tiếp nữa:

"Nhưng chế độ dân chủ như vậy không phải là một huyền thoại nào đó, không phải là vật "thiêng" mà người ta không thể dung vào được. Tuỳ theo hoàn cảnh, chúng ta thực hiện chế độ dân chủ ấy hoặc từ chối không thực hiện nó, chúng ta mở rộng nó hoặc hạn chế nó".

Ghi chú: Có thể nói rằng chúng ta mở rộng hoặc hạn chế dân chủ, nhưng không thể nói rằng có thể thực hiện dân chủ hoặc từ chối không thực hiện nó, dĩ nhiên trừ những trường hợp đặc biệt.

Các đồng chí viện dẫn Lenin, Người nói: "trong điều kiện hoạt động bí mật chúng ta không thể thực hiện dân chủ thực sự được", nhưng bằng câu nói này, Lenin muốn nói đến dân chủ hạn chế, chứ không phải muốn nói rằng hoàn toàn từ bỏ dân chủ.

Trích Tạp chí "Người Cộng sản" số 1

"Đảng Cộng sản là đội tiên phong của giai cấp vô sản, đã lãnh đạo cuộc tranh đấu của nông dân, nhưng giai cấp vô sản chưa có được bá quyền lãnh đạo nông dân và chưa hiểu rằng cần có bá quyền lãnh đạo nông dân để cuộc cách mạng phản đế có thể thắng lợi.

Ghi chú: Điều này hoàn toàn không đúng.

Trích Tạp chí "Người Cộng sản" số 1

(Bài "Tổ chức và tranh đấu")

Tranh đấu không phải là để tổ chức lại; cũng như vậy, tổ chức lại không phải là để tranh đấu, không được tách hai cái đó với nhau, chúng phải gắn liền với nhau và phải trở thành con đường đưa những người lao động đến thắng lợi của cách mạng, đến chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, cần nói như thế này: "Tổ chức lại trong lúc tranh đấu".

Ghi chú: Tốt hơn nên nói như thế này: không có tranh đấu thì tổ chức là vô ích, mà không có tổ chức thì tranh đấu cũng vô ích.

Trích Tạp chí "Người Cộng sản" số 3

(Bài "Phong trào công nhân")

"Bộ phận giác ngộ nhất của giai cấp vô sản đã lãnh đạo nông dân, nhưng chúng ta, những người tham gia phong trào, đã nhận ra rằng giai cấp vô sản chưa hoàn thành vai trò này, giai cấp vô sản cũng đã không hiểu rằng cách mạng chống quân phiệt và cách mạng ruộng đất chỉ có thể thắng lợi nếu giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc cách mạng ấy... Sách lược tranh đấu của chúng ta không phải nhằm mục đích để cho Đảng lãnh đạo nông dân, mà là để cho giai cấp vô sản, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lãnh đạo nông dân - đó là điều kiện cơ bản để cách mạng Đông Dương thắng lợi".

Ghi chú: Điều đó không đúng - lý luận ấy bắt nguồn từ việc các đồng chí hoàn toàn tách Đảng với giai cấp.

Trích Tạp chí "Người Cộng sản" số 3
(Bài "Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản")

"Trong thời kỳ chủ nghĩa xã hội không còn các giai cấp, do đó, không còn tranh đấu giai cấp nữa. Tất cả đều lãnh đạo, không ai bóc lột ai, nếu làm việc nhiều thì hưởng nhiều, nếu làm việc ít thì hưởng ít".

"Đặc điểm khác của thời đại chủ nghĩa xã hội là dưới chủ nghĩa xã hội vẫn còn chính quyền (nhà nước). Chính quyền này không phải là chính quyền của một giai cấp nhầm đàn áp giai cấp khác, bởi vì trong thời đại chủ nghĩa xã hội không còn các giai cấp nữa; nếu chính quyền ấy tồn tại thì đó là để duy trì sự bất bình đẳng trong phân phối các sản phẩm tiêu dùng".

Ghi chú: Chính điều này cũng được nói đến trong tập sách mỏng "ABC chủ nghĩa cộng sản".

1. Các đồng chí không hiểu bản chất của chính quyền.
2. Trong thời đại chủ nghĩa xã hội còn tồn tại những tàn dư các giai cấp "nhà nước và cách mạng".
3. Chẳng những còn tranh đấu giai cấp, mà nó còn trở nên gay gắt.
4. Người ta nói chính quyền tồn tại để duy trì sự bất bình đẳng trong phân phối sản phẩm. Đây là sai lầm to lớn.

"Ai làm nhiều thì hưởng nhiều, còn ai làm ít thì hưởng ít - xét về những dấu hiệu bề ngoài điều này có vẻ là bình đẳng, nhưng trên thực tế đó là sự bất bình đẳng thật sự. Tôi cũng làm việc, cũng làm việc sáu giờ như anh, nhưng tôi có sức, tôi có năng lực hơn, tôi đem lại nhiều sản phẩm hơn anh, nhưng nếu người ta trả công cho chúng ta theo giờ hoặc theo ngày, hoặc theo lối trả công theo tháng, thì tiền công của anh cũng

giống như tiền công của tôi, ngoài ra tôi đơn độc, còn anh có tám con... như vậy tiền công của tôi cao hơn tiền công của anh gấp nhiều lần, có đúng thế không? Nếu có tồn tại sự bất bình đẳng ấy thì không phải vì chúng ta muốn, mà vì trình độ phát triển kinh tế quy định như thế".

Ghi chú: Sự giải thích như vậy là không đúng.

Tập sách mỏng "ABC chủ nghĩa cộng sản"

"Sản xuất hàng loạt lợi nhuận, ngoài ra nếu không sản xuất nhiều thì làm thế nào cạnh tranh được".

Ghi chú: Một sự giải thích không đúng; ấy là chưa nói đến chuyện người đọc sẽ không hiểu.

"Cuộc tranh đấu giữa đại công nghiệp và tiểu công nghiệp. Khi ký hiệp định thương mại với những nước khác, chính phủ chỉ bảo vệ lợi ích của các nhà tư bản lớn; chính phủ này tuyệt đối phải phục tùng ý chí của họ, chuẩn bị chiến tranh để chiếm thị trường cho bọn tư bản lớn".

Ghi chú: Nếu nói rằng chính phủ ấy phải phục tùng ý chí của bọn tư bản lớn, chuẩn bị chiến tranh để chiếm thị trường cho bọn tư bản lớn thì có thể nghĩ rằng chính phủ là một bộ máy khác nào đó, bị tách ra.

Trích Tạp chí "Người Cộng sản" số 4

(Bài viết về "Cuộc khởi nghĩa ở Nghệ An")

"Tại sao cuộc khởi nghĩa lại bùng nổ ở chính Nghệ An, chứ không phải ở Bắc Ninh hay Bà Rịa, chẳng hạn? Bởi vì ở Đông Dương tồn tại một chế độ dã man nhất, bọn quan lại

cướp bóc dân chúng một cách trắng trợn; ngoài ra ở Nghệ An và Hà Tĩnh có mật độ dân cư cao nhất và ở đó tình cảnh của dân chúng khổ cực hơn ở bất cứ nơi nào".

Ghi chú: Những nguyên nhân cơ bản:

1. Tình cảnh cực khổ.
2. Ở đó Đảng Cộng sản có ảnh hưởng to lớn.
3. Ở đó đã xảy ra nhiều cuộc tranh đấu và có nhiều kinh nghiệm tranh đấu.

Nếu nói rằng chế độ ở Trung Kỳ đã man nhất thì nói như vậy là không đúng, đây chỉ là một trong những mâu thuẫn. "Ở Nghệ An không có khởi nghĩa có vũ trang, dù sao cũng đã không có khởi nghĩa, bởi vì quần chúng... về việc thành lập các Xôviết, về việc chia ruộng đất cho nông dân".

Ghi chú: Không thể nói rằng cuộc khởi nghĩa ở Nghệ An không phải là khởi nghĩa vũ trang, bởi vì không thể thiết lập chính quyền bằng hai bàn tay trắng, dù là trong một giờ; phải có vũ trang một ít, vũ khí dao mác cũng là vũ trang.

Cương lĩnh của các công hội

Phân nói về "Sự áp bức và bóc lột của chủ nghĩa đế quốc đối với nhân dân lao động".

Ghi chú:

1. Người ta mở đầu bằng những câu nói rằng "chủ nghĩa đế quốc đưa ra những khẩu hiệu như tinh thần nhân ái, sự bình đẳng, v.v.."

2. "Những con đường phát triển đau khổ của giai cấp vô sản Đông Dương".

"Sau khói lửa, bọn ăn cướp ngoại bang đã sẵn sàng bắt

đầu bòn rút, từ lòng đất kẽm, than đá, bọn chúng đã chiếm lấy những ruộng đất màu mỡ của dân chúng".

Ghi chú: Không hoàn toàn đúng, ngoài ra ở đây người ta nói nhiều về tình hình chung của đất nước, nhưng lại nói ít về tình cảnh của giai cấp công nhân.

3. Kinh nghiệm tranh đấu của giai cấp vô sản Đông Dương.

"Mặc dù trong hai năm tranh đấu, các chiến sĩ của giai cấp vô sản đã tổ chức và lãnh đạo cuộc tranh đấu của nông dân, nhưng nói chung, giai cấp vô sản chưa thể lãnh đạo nông dân và dân nghèo thành thị và giai cấp vô sản cũng đã không hiểu rằng cách mạng Đông Dương chỉ có thể thắng lợi nếu giai cấp vô sản lãnh đạo nông dân và dân nghèo thành thị".

Ghi chú: Xuất phát từ sự phân tích như vậy về Đảng và Công hội, nên các đồng chí đã đi đến kết luận sau đây:

"Các công hội cách mạng tay nắm tay cùng đi với Đảng, tổ chức một trận tuyến chiến đấu thống nhất của hàng chục triệu công nhân và cu li".

Như vậy, các đồng chí không hiểu mối quan hệ qua lại giữa Đảng và Công hội và nghĩ rằng Đảng và Công hội hoàn toàn tách rời nhau và hành động ngang nhau; từ đó mới có khẩu hiệu: "Tổ chức một trận tuyến chiến đấu thống nhất". Cần phải hiểu rằng nếu Đảng không tiến hành công tác công hội, không dẫn dắt công nhân vào cuộc tranh đấu, thì làm sao có thể gọi đó là Đảng của giai cấp vô sản. Như vậy, chúng ta thấy rằng toàn bộ sự rắn rối ấy có gốc rễ sâu xa và không phải là điều ngẫu nhiên.

4. "Trên con đường tranh đấu cách mạng". "Vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản, lực lượng cơ bản của cách mạng Đông Dương".

Chương này có những đề mục sau đây:

- 1) Tại sao giai cấp vô sản, chứ không phải nông dân, là lực lượng lãnh đạo?
- 2) Tình hình ở Anh, Mỹ, Pháp, v.v..
- 3) Cao trào cách mạng trên toàn thế giới.
- 4) Tình hình ở Liên Xô.

Ghi chú: Sự ba hoa dài dòng giống như một bài báo.

**Tủ sách cộng sản
Tập sách mỏng "Gốc rẽ của tôn giáo"**

1. Người ta không giải thích đúng đắn về những nguyên nhân ra đời của tôn giáo. (Ví dụ: các đồng chí nói rằng chúa Kitô là nhà cách mạng).

2. "Sự sùng bái trước điệu chưa biết có nguyên nhân là sự sợ hãi trước điệu chưa biết ấy". "Trong xã hội loài người, kẻ mạnh áp bức kẻ yếu, còn những kẻ yếu không được bảo vệ thì sợ những kẻ mạnh".

Ghi chú: Đây là lời Lenin nói về tôn giáo: niềm tin vào thượng đế là hậu quả của sự thất vọng trong tranh đấu giai cấp.

3. "Tranh đấu giai cấp để ra tôn giáo".

Ghi chú: Nói như thế không đủ. Tôn giáo đã tồn tại cả trước khi xuất hiện các giai cấp. Chỉ có trong thời kỳ tranh đấu giữa các giai cấp thì nội dung của tôn giáo đã thay đổi.

Tôn giáo là triết học duy tâm chủ nghĩa, chứ không phải "tôn giáo là đối tượng mà..., cho những lẽ nghi, v.v..".

4. "Mặc dù có ít người tin theo đạo Cơ đốc, nhưng những tín đồ của tôn giáo này phần lớn lại đi theo chủ nghĩa đế quốc".

Ghi chú: Điều đó hoàn toàn không đúng.

5. "Nếu không thủ tiêu tôn giáo trong quần chúng thì cách mạng không thể thắng lợi được".

Ghi chú: Khẩu hiệu này sai lầm tận gốc.

Cương lĩnh của nông hội và điều lệ

"Đôi khi nếu một nông dân có một mẫu ruộng không đồng ý bán mẫu ruộng ấy theo giá rẻ mạt cho chủ, thì hắn (tên địa chủ) mua các ruộng đất xung quanh, bằng cách ấy tạo ra mọi trở ngại chẳng hạn không cho phép người nông dân kia dắt con trâu của mình đi ngang qua các thửa ruộng của tên địa chủ".

Ghi chú: Đây là sự so sánh máy móc với tình hình trước cách mạng ở nước Nga.

Trang 17. "Họ (nông dân) đã sớm ý thức được các quyền lợi giai cấp của mình và đã hy sinh thân mình vì những quyền lợi đó".

Ghi chú: Nếu nói rằng nông dân đã sớm ý thức được các quyền lợi giai cấp của mình và tranh đấu cho những quyền lợi ấy, thì xét về khách quan làm như vậy là khuyến khích nông dân lập ra đảng nông dân của mình.

Lưu tại kho lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Nga.

THƯ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP, TÀU, NHẬT BẢN GỬI ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Gửi: Đảng Cộng sản Đông Dương,
Tất cả công nhân, nông dân,
những người lao động Đông Dương

Hồi các đồng chí và anh em!

Đảng Cộng sản Đông Dương đã tiến hành cuộc tranh đấu anh dũng trong bốn năm qua. Trong bốn năm Đảng đã lãnh đạo quần chúng lao động cách mạng nêu cao ngọn cờ bạo động chống bọn áp bức nước ngoài và bản xứ.

Đế quốc Pháp chỉ tìm được có một cách trả lời đối với những yêu cầu chính đáng của công nhân, nông dân và những người lao động Đông Dương. Chúng đã trả lời bằng lưỡi lê và súng đạn, xe tăng và máy bay thả bom, giá treo cổ và máy chém. Trong bốn năm cuộc khủng bố tàn khốc nhất đã tàn phá các thành thị và làng mạc ở Đông Dương. Đông ruộng và phố xá, nông thôn và thành thị khắp trong nước đã dãm máu. Các làng mạc ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ bị trọng pháo và máy bay của nước Cộng hoà Pháp xoá bỏ trên mặt đất, nằm âm ỷ trong hoang tàn. Nhà tù không đủ để giam giữ công nhân và nông dân, họ chỉ có một tội là không muốn mang nhục nhã cái ách của người nô lệ thuộc địa, họ lên

tiếng chống thuế má ngày càng tăng quá cao, đòi cơm gạo, đòi đời sống của con người.

Hàng vạn người con ưu tú của nhân dân lao động Đông Dương đang bị giam giữ trong các ngục tối cô quạnh, trong các lao tù ôn dịch ở Côn Đảo, Inini¹⁾ và Guyan. Hàng nghìn người dân ưu tú đã bị đưa ra máy chém, bị tra tấn trong nhà tù và bị chết trong các cuộc bắn giết hàng loạt. Người lãnh tụ của Đảng Cộng sản Đông Dương, nhà cách mạng gan dạ Likive đã bị tra tấn trong nhà lao Sài Gòn. Các tòa án diễn ra một tần hài kịch bỉ ổi về "công lý" lúc nào cũng kết thúc bằng những cuộc hành hình, đi đày hàng loạt.

Tháng 5 - 1933 "vụ án 121"²⁾ ở Sài Gòn đã kết án tử hình 8 nhà cách mạng, tù chung thân 19 người và những người khác 970 năm tù. Các tù nhân ở Sài Gòn đã bị giam giữ trong 3 năm để chờ xét xử và trong 5 ngày toà án đế quốc đã kết thúc, buộc tội họ là trộm cắp và giết người để phỉ báng cuộc tranh đấu cách mạng của các đồng chí Đông Dương chúng ta. Chúng đã đối xử với những người lao động như thế, nhưng một bọn lính lê dương tự tiện bắn chết 8 tù chính trị lại được "toà án" Hà Nội tha bổng. Bọn đế quốc Pháp và bọn đồng loã bản xứ của chúng tiến hành các cuộc xử án và trả thù như vậy. Mục đích chính của chúng là thủ tiêu thế lực của quân đội cách mạng Đông Dương và giết chết đội tiên phong của đội quân đó - Đảng Cộng sản Đông Dương.

Bọn đao phủ muốn làm cho công nhân, nông dân và những người lao động khiếp sợ, chúng muốn làm cho những

1) Inini trước là một xứ riêng, năm 1930 trở về sau là tỉnh Guyan(B.T).

2) Vụ án số hồ sơ 121 (B.T).

người cộng sản khiếp sợ. Nhưng sự khủng bố đó chỉ chứng tỏ rằng chính bọn đao phủ lại sợ hãi.

Chúng sợ phong trào cách mạng phản đế và cách mạng thổ địa mỗi ngày càng phát triển vững chắc.

Chúng lo sợ công nhân, kẻ đã nhận thấy vai trò của mình là đội tiên phong của cách mạng Đông Dương, sẽ đưa quân chúng vào một cuộc tấn công mới vào các vị trí của thực dân Pháp, nhưng lần này sẽ thắng lợi.

Chúng lo sợ nông dân Đông Dương mất mảnh đất cuối cùng của mình rồi không còn nhẫn nại được nữa và các làng mạc Đông Dương sẽ đứng lên một lần nữa dưới sự lãnh đạo của công nhân chống bọn áp bức. Hoạt động của nông dân ở Nam Kỳ đã bắt đầu trở lại và quân chúng nông dân ở tất cả các vùng ở Đông Dương ngày càng được lôi cuốn vào cuộc tranh đấu.

Bọn áp bức lo sợ vì bọn bù nhìn bản xứ và bọn xu nịnh, bọn cải lương quốc gia dưới mọi hình thức và bọn phản bội tò ro kít đã thực sự bị vạch bộc mặt thật của chúng trước quân chúng bị áp bức, chúng lo sợ vì những khẩu hiệu cải lương lừa gạt ngày càng kém được cảm tình và ủng hộ, quảng đại quân chúng tiêu tư sản và trí thức đã hướng về phe cách mạng.

Bọn thực dân Pháp đang chuẩn bị một cuộc chiến tranh thế giới mới và đang âm mưu biến Đông Dương thành một căn cứ trong cuộc chiến tranh đó. Chiến tranh đã có thể nổ ra từ lâu nếu những kẻ xúi giục không sợ rằng quân chúng sẽ không chịu làm giá súng và sẽ quay lưỡi lê chống lại bọn đế quốc.

Bọn đế quốc sợ hãi nghĩ rằng ngọn cờ Xôviết sẽ bay trên toàn Đông Dương như thế nào, cũng như năm 1930 nó đã bay trong ba tháng trời trên các làng mạc Trung Kỳ;

công nhân và nông dân Nghệ An, Hà Tĩnh đã thành lập toà án, quản lý lấy tư pháp riêng và xây dựng một đời sống không có bóc lột đế quốc và bản xứ.

Dưới sự lãnh đạo của người lãnh tụ của mình là Đảng Cộng sản Đông Dương, công nhân và nông dân tuy có những tổn thất nặng nề, đã thu được nhiều thành quả trong tranh đấu.

Hầu hết những kẻ áp bức đều lo sợ sự củng cố và tổ chức của kẻ thù sinh tử của mình, Đảng Cộng sản Đông Dương, đảng trẻ nhất của Quốc tế Cộng sản đã phải hoạt động sâu vào bí mật. Chúng đã nhìn thấy vai trò của Đảng là người lãnh đạo tất cả những người lao động và nhân dân nô lệ. Chúng hiểu rằng mặc dù tù dày và chém giết, Đảng vẫn được tăng cường.

Tất cả những sự khủng bố ở Đông Dương không phải chứng minh sức mạnh của bọn áp bức. Nó chứng minh sự yếu hèn và nói lên sức mạnh của cuộc cách mạng ngày càng phát triển.

Người cách mạng không thể bị đe doạ được. Không có những sự tra tấn và chém giết nào lại có thể tăng cường chế độ đốt nát của kẻ bóc lột. Mỗi một chiến sĩ bị bắt bớ, tù dày và tra tấn lại có nhiều người khác đứng dậy thay thế. Kinh nghiệm tranh đấu và lòng căm thù đối với những kẻ đi tra tấn đang nổi dậy trong những tầng lớp mới trong cuộc cách mạng Đông Dương. Bọn xâm lược muốn quét sạch Đảng Cộng sản khỏi mặt đất, nhưng dù thế nào đi nữa Đảng vẫn sống. Đảng tổ chức lại hàng ngũ của mình. Đảng học tập kinh nghiệm của các cuộc tranh đấu đã qua, Đảng tổ chức những cuộc tranh đấu mới. Đảng sẽ lãnh đạo quân chúng đi đến thắng lợi. Các Đảng Cộng sản Pháp, Tàu và Nhật Bản

gửi lời chào mừng vô sản nồng nhiệt nhất đến những người cộng sản và tất cả những người lao động Đông Dương. Tuy ở các nước khác nhau, nhưng chúng ta đều có một sự nghiệp chung. Thưa các đồng chí, chúng tôi ở bên cạnh các đồng chí. Toàn thế giới cũng như ở Đông Dương, các lực lượng cộng sản ngày càng lớn mạnh. Các Trung đoàn chiến đấu của đội quân cộng sản quốc tế vĩ đại đang tiến quân chống chủ nghĩa phát xít, chống nguy cơ chiến tranh, chống áp bức thực dân, chống chính sách lừa gạt của những người xã hội dân chủ và những người cải lương quốc gia, tranh đấu cho Liên bang Xôviết - tổ quốc của mọi người lao động, cho chính phủ Xôviết trên toàn thế giới.

Các lực lượng phản đế ở phương Đông ngày càng được tăng cường. Tưởng Giới Thạch và bọn phản bội tương tự trong Quốc dân Đảng đã đổ hàng sông máu của những người lao động Tàu, nhưng ngọn cờ của những người Xôviết đang phấp phới bay trên phần lớn đất nước Tàu và ở những tỉnh mà bọn Quốc dân Đảng khủng bố, tàn phá Đảng lại còn lôi kéo được quần chúng cách mạng đi theo vũng vàng và chắc chắn hơn. Nhiều lần bọn đế quốc Nhật đã rêu rao rằng chúng đã tiêu diệt được những người nguy hiểm cho chúng và đã diệt trừ được Đảng Cộng sản, nhưng Đảng Cộng sản Nhật, mặc dù bị nhiều tổn thất nặng nề nhưng đã thu được những thắng lợi vĩ đại, nhất là trong vài năm vừa qua, những thắng lợi đó đã làm cho toàn Quốc tế Cộng sản hân diện. Những người cộng sản là những người vô địch.

Đả đảo khủng bố tráng !

Đả đảo bọn đế quốc đàn áp nhân dân thuộc địa !

Đả đảo bọn đế quốc Pháp, bọn b López ở Đông Dương !
Hoan nghênh cuộc tranh đấu giải phóng tất cả các tù chính trị Đông Dương !

Cách mạng Đông Dương muôn năm !
Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm !
Quốc tế Cộng sản muôn năm !

Tháng 10-1933

ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP

ĐẢNG CỘNG SẢN TÀU

ĐẢNG CỘNG SẢN NHẬT BẢN

Lưu tại Kho lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

NHỮNG NHIỆM VỤ HIỆN NAY CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG*

Trước đà phát triển mới của phong trào quần chúng diễn ra bởi tình trạng gay gắt thêm của cuộc khủng hoảng và do chính sách cướp bóc của chủ nghĩa đế quốc, được tập đoàn các tên tài phiệt ở Pháp cũng như ở Đông Dương điều khiển, Đảng Cộng sản Đông Dương có nhiệm vụ phải xây dựng lại ngay bộ máy của mình phần lớn đã bị sự khủng bố đế quốc chủ nghĩa từ 1930 phá huỷ và phải xây dựng lại các tổ chức quần chúng của mình.

1. Hiện thời các xứ uỷ, chủ yếu ở Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ, Cao Miên đã được xây dựng lại, tuy nhiên giữa các xứ uỷ đó chưa có những liên hệ đầy đủ. Nhiệm vụ khẩn cấp của Đảng là thiết lập những mối liên hệ giữa các xứ uỷ đó để triệu tập một Đại hội toàn quốc nhằm lập ra Ban Trung ương Chấp uỷ, Ban Trung ương Chấp uỷ này sẽ có thể tổ chức và lãnh đạo phong trào trên phạm vi quốc gia. Đảng cần thiết phải sửa chữa những sai lầm mà mình đã mắc phải trong thời kỳ 1930-1931, phải thủ tiêu những bất đồng hiện đang tồn tại giữa một số cấp uỷ, chẳng hạn giữa Xứ uỷ Nam

Kỳ và cấp uỷ đặc biệt Long Châu, Rạch Hà. Có tính đến những sai lầm mà hội nghị hợp nhất đã phạm phải, Đảng sẽ củng cố hàng ngũ của mình bằng cách lấy một cương lĩnh đúng làm cơ sở, - đó là chương trình hành động đã được soạn thảo từ 1932, - bằng cách tranh đấu với một số phần tử đang dùng chiêu bài tự phê bình tìm cách vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, xét lại đường lối của Quốc tế Cộng sản và "sửa chữa" chương trình hành động của Đảng.

Đảng phải làm hết khả năng của mình để cải thiện thành phần xã hội, ưu tiên đối với những người vô sản; để làm việc đó Đảng phải tập trung hoạt động trong các xí nghiệp. Trong một thời gian ngắn Đảng phải đào tạo các cán bộ đủ cho công tác cách mạng. Các cán bộ đó phải được tuyển chọn trước hết trong số những công nhân công nghiệp.

2. a) Cho đến nay công tác công hội còn rất yếu. Đảng phải tiến hành trong một thời hạn ngắn nhất một cuộc cải tổ thực sự toàn bộ công tác quần chúng nhất là trong các xí nghiệp và các công hội. Ở nơi nào có xí nghiệp thì nhiệm vụ chính của những người cộng sản là giành lấy công nhân cho các Công hội đó trên cơ sở cuộc tranh đấu nhằm bảo vệ lợi ích trước mắt của các công nhân đó.

b) Đảng phải hoạt động để thành lập ngay tức khắc những công hội công nhân nông nghiệp trong các làng.

c) Đảng phải thành lập ngay Tổng liên hiệp các Công hội đó của toàn Đông Dương.

d) Điều lệ hiện thời của các Công hội đó còn có một vài sai lầm; những sai lầm này có xu hướng làm lỗn lộn công hội với Đảng và cản trở các công đoàn trở thành những tổ chức quần chúng. Cần phải sửa chữa ngay những sai lầm đó.

e) Phải lợi dụng mỗi cuộc bão công, mỗi khả năng hợp

* Qua xác minh, đây là tài liệu của Đảng Cộng sản Đông Dương, năm 1933 (B.T).

pháp để đặt ra yêu sách về sự hợp pháp hoá các công hội công nhân. Luôn luôn phổ cập dân chúng khẩu hiệu đó.

3. Chưa hoạt động trong những người thất nghiệp. Phải tổ chức những người thất nghiệp đang rất nhiều trong các thành phố lớn, đưa họ vào cuộc tranh đấu để giành được những cứu trợ thất nghiệp thật sự. Bằng những việc làm cụ thể, Đảng phải vạch trần những lời lẽ mị dân của bọn quốc gia cải lương và các ban từ thiện của bọn đế quốc. Công tác trong các công nhân còn có việc làm phải gắn bó chặt chẽ với công tác trong những người thất nghiệp.

4. Đảng đã có những thành công lớn trong công tác tổ chức nông dân. Công tác đó phải được phát triển và tăng cường hơn nữa. Phải bảo đảm cho các công hội công nhân nông nghiệp lãnh đạo được các hiệp hội nông dân. Những cuộc nổi dậy của nông dân chống các độc quyền diễn ra luôn, Đảng phải làm hết khả năng của mình để tổ chức họ và lãnh đạo họ, hoàn thiện và phổ biến các hình thức tranh đấu đó. Trong mỗi cuộc tranh đấu của nông dân, Đảng phải đặt ra các yêu sách như: xóa bỏ thuế, tô; vấn đề ruộng đất, v.v.. Các khẩu hiệu đó phải cụ thể và vừa với trình độ của phong trào. Quần chúng hoá các cuộc nổi dậy của nông dân và làm cho các cuộc nổi dậy đó được công nhận ủng hộ.

5. Các cuộc bãi thi ngày càng thường xuyên hơn. Đảng phải có những nỗ lực lớn trong công tác với tiểu thương và tất cả các tầng lớp nghèo trong dân cư thành thị. Đảng phải đi đầu phong trào bãi thi đó, đặt ra những yêu sách tíc thời nhất: xóa bỏ thuế, chống sự tàn bạo của các nhân viên thu thuế và của cảnh sát. Các khẩu hiệu không phải chỉ nhắm những nhân viên của chủ nghĩa đế quốc mà đặc biệt là nhằm chống chính sách bóc lột của nó.

6. Công tác trong các dân tộc thiểu số cho đến nay là

khu vực yếu nhất của Đảng. Những cuộc nổi dậy của người Mọi là thường xuyên và hiện nay đang phát triển trong tất cả các vùng núi. Bằng các báo chí và truyền đơn Đảng phải vạch trần chính sách cướp bóc của chủ nghĩa đế quốc Pháp; lật mặt nạ những thủ đoạn mị dân của bọn quốc gia cải lương và kêu gọi quần chúng lao động An Nam ủng hộ phong trào giải phóng của người Mọi. Một sự tuyên truyền tích cực ủng hộ phong trào đó đối với những binh lính được phái đến để đàn áp phong trào là cần thiết.

Ở Cao Miên và ở Ai Lao, phải làm cho những người dân bản xứ tham gia vào bộ máy của Đảng. Công tác chuẩn bị các cán bộ bản xứ phải thu hút được sự chú ý của tất cả những người cộng sản của các xứ đó.

7. Công tác tổ chức các phụ nữ và thanh niên công nông hâu như chưa làm được.

a) Đảng phải tiến hành một công tác lớn trong các phụ nữ công nhân, nông dân và tiểu tư sản thành thị, để tổ chức họ tranh đấu, để tách họ khỏi ảnh hưởng của bọn quốc gia cải lương. Phải lợi dụng các tổ chức hiện có của các phụ nữ tiểu tư sản. Cần tạo ra những cán bộ phụ nữ để có thể công tác một cách có hiệu quả.

b) Thanh niên đã đóng một vai trò lớn trong phong trào 1930-1931. Tuy nhiên trong Liên hiệp Thanh niên cộng sản tồn tại trong thời kỳ đó thì những sinh viên chiếm đa số. Do sự đàn áp, tổ chức thanh niên bị phá huỷ từ đó. Nhiệm vụ hiện thời của Đảng là thành lập xung quanh các tổ chức cơ sở của mình những nhóm thanh niên để trong một thời gian gần nhất có thể tổ chức lại Liên hiệp các Thanh niên và lập ra ban lãnh đạo trung ương của nó. Đảng phải cố gắng cải thiện thành phần xã hội của các tổ chức thanh niên, ưu tiên

cho các thanh niên công nhân và các thanh niên nông dân nghèo. Đảng phải lập tức phái các chiến sĩ của mình vào công tác trong các tổ chức thể thao và các tổ chức khác, do bọn quốc gia cải lương lập ra. Cuộc tranh đấu để tranh thủ các thanh niên dân sự và quân sự hiện thời phải dựa vào cuộc tranh đấu bảo vệ các lợi ích trước mắt của họ.

Cho đến nay công tác trong phụ nữ và thanh niên luôn luôn bị các đảng viên của Đảng đánh giá thấp. Đảng phải sửa chữa sai lầm đó.

8. Mặc dù sự khủng bố tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc và bọn tay chân người bản xứ của nó, Đảng luôn luôn có thể và phải sử dụng tất cả những khả năng hợp pháp; nếu không làm việc đó, Đảng không thể tạo lập được một cơ sở rộng rãi trong quần chúng. Đảng phải tổ chức bên cạnh những tổ chức bất hợp pháp những tổ chức hợp pháp như những hội thể thao, những hội tương trợ, những lớp học tối, những diễn đàn khoa học, v.v.. Đảng phải sử dụng mỗi một khả năng hợp pháp có thể được của báo chí và của các cuộc bầu cử rộng rãi. Tuy nhiên sử dụng các khả năng hợp pháp đó không được có nghĩa là từ bỏ công tác bất hợp pháp. Công tác hợp pháp phải được giao cho các chiến sĩ hoàn toàn được miễn công tác bất hợp pháp. Mọi sự vi phạm quy tắc đó phải được Đảng trừng phạt một cách nghiêm khắc.

9. Các báo hàng ngày và tạp chí của Đảng còn lý thuyết nhiều quá, không diễn đạt được trạng thái tinh thần của quần chúng và các hoạt động của họ, sức mạnh của Đảng và mối liên hệ gắn bó của Đảng với quần chúng. Không đánh giá thấp công tác giáo dục lý luận đối với các đảng viên của mình, Đảng phải hướng nội dung và ngôn ngữ của cổ động và báo chí tới quần chúng rộng rãi của giai cấp vô sản và của những người

lao động. Trong một thời hạn ngắn nhất, Đảng phải bỏ thói lý thuyết suông, sách vở và trừu tượng trên báo chí của mình, phải sống cuộc sống của quần chúng; mỗi hành động của mình phải dựa trên những sự việc cụ thể trong đất nước.

10. Cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa quốc gia cải lương còn bị đánh giá thấp và được tiến hành một cách trừu tượng chống lối sống cá nhân của mỗi người quốc gia cải lương mà không chống chính sách của những người đó. Đảng phải nghiên cứu cẩn thận mỗi một trong số những động thái của những người quốc gia cải lương, vạch trần một cách cụ thể các âm mưu thủ đoạn của họ về những cải cách dien địa, tiền tệ, văn hóa, chính trị; lập trường "cơ hội" của họ. Đảng phải tập trung chú ý vào những cải cách của Bảo Đại và vạch mặt một cách kiên quyết tính chất phản động và đế quốc chủ nghĩa của những cải cách ấy.

Cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa quốc gia cải lương là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Đảng.

Cũng như cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa Tờrotxky còn quá trừu tượng. Phải tranh đấu chống những hành động của những người theo Tờrotxky ở ngay Đông Dương và hiện nay.

11. Trong cuộc tranh đấu hằng này, Đảng phải luôn luôn đặt ra một cách cụ thể vấn đề cách mạng phản đế và dien địa, vấn đề chính quyền Xôviết công nông, phổ cập trong dân chúng sự nghiệp của các Xôviết Nghệ Tĩnh, của các Xôviết Tàu và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Pháp.

**ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO
CỘNG SẢN TRONG THỜI KỲ TỪ ĐẠI HỘI VI
ĐẾN ĐẠI HỘI VII^{8*}**

Tại Đại hội VI, đại biểu của Đông Dương phát biểu xác nhận rằng mặc dù có cuộc biểu dương của công nông và giới trí thức không có của, mặc dù có các cuộc khởi nghĩa của nông dân chống địa chủ, mặc dù giai cấp vô sản lớn mạnh và quần chúng ngả sang tả, nhưng "quần chúng cách mạng chưa được tổ chức và vì thế còn yếu". Đại biểu ấy đặt nhiệm vụ trước mắt cho thời kỳ này là thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương. Trong sáu năm qua đã xảy ra những thay đổi căn bản trong lĩnh vực phát triển toàn bộ phong trào giải phóng dân tộc trong nước, cũng như trong lĩnh vực phát triển Đảng Cộng sản Đông Dương. Chính những năm ấy đã đem lại bức tranh về làn sóng cách mạng dâng cao rõ rệt, từ những cuộc bùng nổ cục bộ chóng qua đi và nhỏ, phân tán trong những năm 1928-1929 đến *phong trào Xôviết* hùng hậu năm 1930. Và trong điều kiện cao trào cách mạng rộng lớn trong sáu năm ngắn ngủi ấy, bản thân Đảng Cộng sản đã đi một chặng đường mà

* Qua xác minh, đây là báo cáo của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Quốc tế Cộng sản, đầu năm 1934 (B.T).

trong điều kiện phát triển bình thường phải mất hàng chục năm. Trong thời kỳ đó, tình hình chung trong nước như sau: Cuộc khủng hoảng bắt đầu từ năm 1928 dần dần trở nên sâu hơn, bao trùm hết ngành này đến ngành khác trong nền kinh tế của Đông Dương. Ngay vào đầu năm 1930, khủng hoảng đã bao trùm tất cả những ngành kinh tế cơ bản của Đông Dương: công nghiệp, các đồn điền trồng cao su và trồng bông, cũng như toàn bộ ngành trồng lúa của đất nước. Hậu quả trực tiếp của tình hình đó là tình cảnh của quần chúng lao động sút kém đi rõ rệt. Nạn thất nghiệp tăng với nhịp độ nhanh chóng, trên 50%. Tình cảnh của nông dân lao động trở nên đặc biệt nặng nề, vì thuế ngày một tăng. Nợ của nông dân tăng thêm. Hàng năm, tỷ lệ ruộng đất bị bỏ hoang ngày càng lớn. Tình cảnh của dân nghèo thành thị cũng trở nên không thể chịu đựng nổi, vì thuế không ngừng tăng và lúa gạo đắt đỏ. Hệ quả trực tiếp của tình cảnh ngày càng sút kém của quần chúng là phong trào cách mạng phát triển.

PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TỪ NĂM 1928 ĐẾN 1934

a) Phong trào công nhân

Từ tháng 1 đến tháng 10 năm 1928 chúng tôi có chín cuộc bãi công và tranh đấu của công nhân, một cuộc nổi dậy của cu li ở đồn điền Misolanh, nơi viên giám thị Pháp bị giết, số người tham gia trong những trận chiến đấu ấy không vượt quá 1.900 người. Năm 1929 có 24 cuộc bãi công và tranh đấu với 6.000 công nhân tham gia. Năm 1930 có 98 cuộc bãi công và tranh đấu của công nhân với 31.680 người tham gia, năm 1931 có 31 cuộc bãi công và tranh đấu của công nhân, trong đó chỉ biết số người tham gia của hai cuộc bãi công là 1.000

người. Năm 1932 có 11 cuộc bãi công, trong đó có một cuộc mang tính chất ác liệt và đổ máu tại đồn điền Misolanh ở Nam Kỳ. Trong hai năm qua, các tầng lớp còn lại của giai cấp công nhân cu lì, phu kéo xe, nữ công nhân nhà máy dệt khăn mặt, v.v. đã tham gia phong trào. Năm 1932, phong trào của những người thất nghiệp cũng có quy mô rộng lớn. Những cuộc tranh đấu chống đối của những người thất nghiệp ở Nam Kỳ xảy ra thường xuyên.

b) Phong trào nông dân

Năm 1928 ở Nam Kỳ có một cuộc nổi dậy của nông dân, đã giết một tên hiến binh Nam Kỳ. Năm 1929 có một cuộc nổi dậy của người Mọi tỉnh Kon Tum. Ở nam Trung Bộ chống đế quốc Pháp chiếm đất, một cuộc tranh đấu của nông dân ở Bắc Kỳ. Năm 1930, chúng ta có 500 cuộc tranh đấu nổi dậy của nông dân với gần 500.000 người tham gia. Năm 1931 có 135 cuộc tranh đấu của nông dân với 54.000 người tham gia. Từ năm 1932 phong trào nông dân tuy không hùng hậu như trong những năm 1930 - 1931 nhưng có những nét mới. Cũng như trong phong trào công nhân, phong trào nông dân đã thu hút những tầng lớp mới của dân cư nông thôn. Thường xuyên xảy ra những cuộc di bộ phản đối nạn đói, đặc biệt là từ những địa phương bị đói nặng. Thường xuyên xảy ra những vụ xung đột của nông dân với quân đội vì lý do thuế khoá, muối, rượu, v.v..

c) Phong trào của dân nghèo thành thị

Từ năm 1932 không ngừng xảy ra những cuộc tranh đấu của tiểu thương đường phố để phản đối tình trạng tăng thuế (ở các chợ của Hải Phòng, Sài Gòn, Nam Định, v.v.).

d) Phong trào của thanh niên, sinh viên

Sinh viên và học sinh tham gia ngày càng tích cực vào

phong trào. Từ năm 1933, học sinh và thầy giáo các trường học Bắc Kỳ và Nam Kỳ tranh đấu mấy lần.

d) Phong trào của các dân tộc thiểu số

Từ cuối năm 1931 chính sách thâm nhập của đế quốc Pháp vào các vùng người Mọi ở nam Trung Bộ và ở biên giới Nam Kỳ - Cao Miên gặp phải sự kháng cự vũ trang ác liệt của dân cư những vùng này. Ở đây chúng ta có một cuộc chiến tranh thực sự. Hầu như tháng nào báo cũng đưa tin một sĩ quan hoặc quan chức Pháp nào đó bị những bộ lạc "bất phục tùng" này giết chết. Ở Cao Miên, năm 1932 lần đầu tiên ở Đông Dương kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3. Năm 1932 cũng có những cuộc bãi công của công nhân nhà máy điện và công nhân nông nghiệp ở Cao Miên.

Xôviết ở Đông Dương

Tháng 9-1930 đã thành lập những Xôviết công nông đầu tiên ở bắc Trung Kỳ, tại một số huyện của tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Những biện pháp cơ bản mà chính quyền Xôviết thi hành trong thời gian tồn tại của nó là: 1) Đầu tư bọn phong kiến và đại địa chủ ra khỏi các làng Xôviết; 2) Thiết lập chuyên chính của vô sản và nông dân dưới hình thức các Xôviết; 3) Tịch thu ruộng đất của những đại địa chủ có trên 100 hécta, tịch thu công điền công thổ; 4) Chuyển giao ruộng đất đã tịch thu vào tay nông dân nghèo; 5) Thành lập các công xã nông nghiệp (ở huyện Nam Đàm); 6) Bãi bỏ thuế và xoá bỏ các khoản nợ nặng lãi; 7) Tuốc mọi quyền công dân của bọn bóc lột; 8) Thực hiện sự bình đẳng hoàn toàn về kinh tế và chính trị giữa đàn ông và đàn bà; 9) Thành lập các tòa án nhân dân để xử bọn phản cách mạng, bọn gián điệp, bọn phá hoại, v.v.; 10) Thủ tiêu đội hương cảnh có tên là Dân đoàn do đế quốc lập lên để đàn áp phong trào nông dân,

thành lập các đội tự vệ và các đội Cảnh tử; 11) Thành lập các trường học nhân dân công cộng để giáo dục chính trị cho nhân dân lao động; 12) Cảnh báo bóc, hút thuốc phiện, cờ bạc, mại dâm, v.v.; 13) Giúp đỡ vật chất bằng lương thực cho những người túng thiếu và người thất nghiệp; 14) Giúp đỡ các nạn nhân của khủng bố trắng và gia đình họ; 15) Tích thu số tiền dự trữ của quốc khố để phát cho nông dân nghèo; 16) Bao vây về kinh tế và xã hội đối với những làng cổ ý hoặc vô tình tiếp tay cho bọn đế quốc trong các vụ đàn áp.

Các Xôviết đã tồn tại đến cuối năm 1930. Cần nêu thêm một phong trào quần chúng rộng lớn nữa diễn ra trước khi có phong trào Xôviết tháng 9. Tháng 2-1930, nổ ra cuộc khởi nghĩa được gọi là cuộc khởi nghĩa Yên Bái. Cuộc khởi nghĩa nổ ra ở thành phố Yên Bái, nơi 200 lính Việt Nam và 60 người cách mạng theo chủ nghĩa quốc gia giương cờ khởi nghĩa đêm 9 rạng sáng 10-2, còn ở những địa điểm khác của Bắc Kỳ như: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Ninh, Hà Nam, v.v. có những cuộc tranh đấu và ném lựu đạn, v.v. phong trào đã nhanh chóng bị đè bẹp và những người lãnh đạo nó là Việt Nam Quốc dân Đảng đã thực tế bị đập tan.

TÌNH HÌNH PHONG TRÀO CÁCH MẠNG HIỆN NAY

Sự phát triển của phong trào cách mạng ở Đông Dương hiện nay có những nét đáng chú ý sau đây: 1) Phong trào lan đến những tầng lớp lao động ngày càng đông đảo. Những tầng lớp lạc hậu ngày càng thường xuyên tham gia phong trào cách mạng; 2) Những vùng và dân cư trước đây bọn đế quốc Pháp vẫn coi là "yên tĩnh" nhất thì nay đang thức tỉnh và tham gia phong trào giải phóng dân tộc chung; 3) Trong phong trào này còn có tính tự phát và tính vô tổ chức đáng kể.

Khủng bố

Sự khủng bố khốc liệt nhất hoành hành từ năm 1930, nhưng vào sáu tháng cuối năm 1929 đã có những cuộc bắt bớ quy mô lớn nhân vụ xử án người lãnh đạo Việt Nam Quốc dân Đảng. Vào tháng 7-1929, 70 người lãnh đạo Quốc dân Đảng bị kết án khổ sai trên 300 năm. Năm 1930 trong một cuộc biểu tình có 949 người bị giết. Năm 1931 có 672 người bị giết. Trong những năm 1930-1931, số người cách mạng bị giam trong các nhà tù và bị đày vượt quá 15.000 người. Trong ba năm gần đây có 164 án tử hình, gần 100 bản án đã được thi hành. Hàng trăm làng bị đốt cháy, đặc biệt là trong cuộc khởi nghĩa tháng giêng (tháng 2-1930 ở những vùng Xôviết).

Các đảng dân tộc cải lương và các đảng dân tộc cách mạng và sách lược của những đảng này trong phong trào cách mạng

Cánh cực hữu của chủ nghĩa dân tộc cải lương có đại biểu Nam Kỳ là Đảng Lập hiến. Ở Trung Kỳ có nhóm Huỳnh Thúc Kháng, ở Bắc Kỳ có Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh. Đó là những đảng của địa chủ và của giai cấp đại tư sản. Họ đứng trên lập trường hợp tác vô điều kiện với đế quốc Pháp.

Họ chưa bao giờ đưa ra khẩu hiệu đất nước độc lập. Biện pháp "tranh đấu" của họ là con đường hoà bình. Trong số họ nổi lên những trào lưu "tả" khuynh, nhóm luật sư, giáo sư, tiến sĩ, kỹ sư, v.v. phát biểu những câu chữ "tả" khuynh về "nền độc lập" của đất nước. Nhóm luật sư Dương Văn Giáo ở Nam Kỳ đưa ra những yêu sách đối với nông dân, v.v. ủng hộ những danh sách ứng cử viên "vô sản" tại cuộc bầu cử hội

đồng quản hạt (ở Sài Gòn năm 1933), hoan nghênh đoàn đại biểu công dân Pháp, v.v..

Đảng Lập hiến được thành lập năm 1926, những nhóm "tả" ra đời vào năm 1930 và đặc biệt là hiện nay. Quốc dân Đảng được thành lập năm 1926 ở Bắc Kỳ. Đó là Đảng dân tộc cách mạng lớn nhất Đông Dương, đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa tháng giêng, sau đó bị đập tan. Từ năm 1931 và trong năm nay lại có cố gắng tổ chức lại - Cương lĩnh của họ là: lật đổ đế quốc Pháp và thiết lập nền cộng hoà tư sản.

Đảng Cộng sản Việt Nam trong phong trào cách mạng

Các nhóm cộng sản ở Đông Dương tồn tại từ năm 1923, nhưng trước năm 1930 còn là những nhóm tuyên truyền biệt phái, tản mạn, tiến hành tranh đấu phe phái. Chỉ có sự phát triển của phong trào cách mạng, chỉ có sự xuất hiện của giai cấp vô sản Đông Dương trên vũ đài cách mạng với tư cách một lực lượng chính trị độc lập lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc, mới đặt ra hết sức gay gắt vấn đề cần khắc phục sự tản mạn, bè nhóm và xây dựng một Đảng Cộng sản thống nhất. Vào tháng 1-1930, đã diễn ra việc hợp nhất các nhóm cộng sản thành Đảng Cộng sản thống nhất, ít lâu sau đã trở thành người lãnh đạo thực tế và duy nhất của quần chúng tranh đấu. Uỷ ban hợp nhất tiến hành sự hợp nhất những nhóm cộng sản khác nhau thành Đảng Cộng sản thống nhất, đã phạm một loạt sai lầm, trong đó sai lầm cơ bản là việc hợp nhất được tiến hành mà không có sự phân định ranh giới từ trước một cách đầy đủ và không có sự chọn lọc những lực lượng thực sự cách mạng trong số những nhóm cộng sản ấy. Sai lầm thực về sau, lúc làn sóng cách mạng

lắng xuống, biểu hiện ở tâm trạng thất bại chủ nghĩa và ở thái độ bi quan của những người bạn đường đến với Đảng trong thời kỳ cao trào mà không được kiểm tra đầy đủ và kỹ lưỡng. Không chỉ tích cực và lòng trung thành một lòng một dạ của những người cộng sản Đông Dương trong tranh đấu, mà cả một điều kiện đặc thù đã góp phần làm cho Đảng Cộng sản Đông Dương giữ vị trí lãnh đạo trong cuộc tranh đấu cách mạng. Cuộc khủng hoảng kinh tế ngày càng trầm trọng đã góp phần cách mạng hoá quần chúng công nhân và cuốn hút họ vào cuộc tranh đấu. Vào tháng 2-1930, đã xảy ra cuộc khởi nghĩa tháng giêng của binh lính Việt Nam, mặc dù thất bại hoàn toàn, nhưng cuộc khởi nghĩa đó đã đóng một vai trò đáng kể trong sự phát triển của phong trào cách mạng ở trong nước. Cuộc khởi nghĩa của binh lính Việt Nam do Quốc dân Đảng Đông Dương tổ chức như là một cuộc khởi nghĩa manh động, đã được quần chúng cách mạng Bắc Kỳ ủng hộ. Cuộc khởi nghĩa Yên Bai là một bước ngoặt trong sự phát triển của phong trào quần chúng ở trong nước. Những cốt cán lãnh đạo của Quốc dân Đảng Đông Dương đã bị bắt và bỏ tù, các nhân vật chót bu bị hành hình. Đảng viên thường thì một phần mất tinh thần, bộ phận ưu tú đã rời bỏ Quốc dân Đảng và đi theo phong trào cộng sản. Giai cấp tư sản Đông Dương nói chung rất yếu và luôn luôn tuyên truyền ý tưởng hợp tác Pháp - An Nam đã chuyển sang lập trường phản bội phong trào dân tộc. Tất cả những điều kiện đó đã góp phần làm cho Đảng Cộng sản trở thành người lãnh đạo thực tế của quần chúng lao động. Sự khủng bố đã gây những tổn thất nặng nề cho Đảng Cộng sản và đã buộc Đảng Cộng sản phải đi sâu vào hoạt động bí mật, nhưng thời kỳ đó kéo dài không lâu và vào giữa năm 1933 Đảng đã hồi phục

một ít sau những đòn giáng vào nó, bắt đầu tổ chức lại hàng ngũ của mình, xiết chặt các lực lượng của mình. Hiện nay, Đảng có mạng lưới chi bộ ở Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ, tại các nhà máy, công xưởng và đồn điền, cũng như ở các làng mạc. Đảng lại bắt đầu gây dựng các mối liên hệ với quân chúng. Hiện nay, chỉ riêng ở Trung Kỳ đã tổ chức được gần 20-25 nghìn nông dân vào nông hội. Trong thời kỳ tranh đấu trước, cũng như giờ đây, Đảng có báo chí bất hợp pháp phong phú. Bây giờ trong Đảng đã ra tuần báo *Cờ đỏ* và bán nguyệt san *Tiến lên*, *Cộng sản*, Tạp chí *Lý luận* bằng tiếng Pháp - cơ quan ngôn luận của Đảng, Tạp chí *Võ sản* - cơ quan ngôn luận của công hội. Đã thành lập các tổ chức công hội của công nhân đường sắt, công nhân các ngành ô tô buýt và công nhân tàu điện.

Những nhiệm vụ cơ bản đứng trước Đảng trong giai đoạn này là tổ chức lại và củng cố hàng ngũ của Đảng và cơ quan lãnh đạo Trung ương, tranh thủ quần chúng và thành lập các tổ chức quần chúng. Trong lĩnh vực công tác này trong thời kỳ trước đã bộc lộ những nhược điểm lớn và những sự không hiểu đúng. Đảng phải chuyển trung tâm nỗ lực của mình vào những khu vực công nhân, phát triển công tác quần chúng, thành lập các tổ chức quần chúng ở đó, đồng thời không lơ là công tác của mình trong quần chúng nông dân. Năm 1932, Đảng công bố Chương trình hành động của mình, trong đó đặt những nhiệm vụ cơ bản của giai đoạn cách mạng trước mắt ở Đông Dương và những yêu sách cụ thể của cuộc tranh đấu của công nhân, nông dân, v.v.. Chương trình này cũng đề ra những chỉ dẫn cơ bản về sách lược. Chương trình hành động là văn kiện cơ bản về cuộc tranh đấu đang được triển khai. Đảng Cộng sản Đông Dương đứng

trước những nhiệm vụ vô cùng phức tạp là đầy mạnh cuộc tranh đấu quần chúng, đầy mạnh cuộc tranh đấu với những phản tử dân tộc cải lương và tổ chức khôi cách mạng của những lực lượng thực sự chống quân phiệt để tranh đấu với đế quốc Pháp và bọn áp bức bản xứ.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Nga.

THƯ GỬI ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG*

Đảng Cộng sản Đông Dương đã hình thành và vững mạnh trên cơ sở phong trào quần chúng cách mạng ngày càng lớn mạnh của công nông. Từ những nhóm cộng sản nhỏ bé và phân tán, Đảng đã trở thành đảng chiến đấu của giai cấp vô sản. Trong điều kiện khủng bố đẫm máu hết sức tàn bạo, những người cộng sản Đông Dương đã liên hệ với quần chúng công nông rộng rãi và đã lãnh đạo cuộc tranh đấu cách mạng của họ. Đảng bắt đầu xây dựng các tổ chức quần chúng của công nông (công hội và nông hội...) và đã có những thành tựu quan trọng trong lĩnh vực này. Qua việc lãnh đạo phong trào tranh đấu tự phát của nông dân và các cuộc bãi công của giai cấp vô sản, Đảng Cộng sản Đông Dương tuy còn non trẻ, nhưng đã giành được vai trò lãnh đạo trong cuộc tranh đấu cách mạng chống đế quốc. Trong một năm trở lại đây Đảng đã tích luỹ được kinh nghiệm quan trọng về tranh đấu giai cấp và nhìn chung đã thực hiện đường lối chính trị đúng đắn. Đảng phải ra sức củng cố và mở rộng các mối liên hệ với quần chúng, đặc biệt với công nhân, Bônsôvích hoá hàng ngũ của mình và đề ra cho mình những nhiệm vụ mới,

* Qua xác minh, đây là thư của Quốc tế Cộng sản gửi Đảng Cộng sản Đông Dương, ngày 3-8-1934 (B.T).

hết sức phức tạp, đáp ứng trình độ mà phong trào cách mạng trong nước đã đạt được.

I

Chủ nghĩa đế quốc Pháp cai trị Đông Dương bằng quâđám quân sự và khủng bố. Nó đã cướp phần lớn diện tích ruộng đất tốt và tiếp tục cướp nhiều ruộng đất công và ruộng đất của nông dân. Các xí nghiệp và đồn điền của Pháp bòn rút hết nhựa sống của quần chúng lao động. Công nhân và nông dân lao động trên mảnh đất đã bị cướp của họ làm giàu và tăng thêm sức mạnh cho bọn áp bức và bọn chủ nô của mình. Người lao động bình thường bị đói ăn, không có khả năng mua số gạo cần thiết, vì chủ nghĩa đế quốc đã bòn rút với giá rẻ mạt tất cả của cải của đất nước và chuyển về chính quốc. Đối với nước Pháp đế quốc chủ nghĩa, Đông Dương chỉ là xứ thuộc địa bị tước mất quyền, với nguồn nguyên liệu rẻ tiền và nguồn sức lao động rẻ mạt. Chủ nghĩa đế quốc duy trì và lợi dụng làm chỗ dựa của mình mọi tàn tích của chế độ phong kiến ở trong nước (bọn vua chúa bản xứ, bọn quan lại, bọn địa chủ), mọi hình thức nô dịch của địa chủ và bọn cho vay nặng lãi. Cuộc khủng hoảng nông nghiệp trở thành kinh niên và gây ra tình trạng hoàn toàn suy sụp của nông nghiệp và hiện nay đã trở nên đặc biệt gay gắt và không thể chịu nổi. Cuộc khủng hoảng ấy chứng tỏ rằng bọn Pháp thống trị tham tàn và các tàn dư phong kiến ở trong nước là không thể dung hòa được với những lợi ích bức thiết nhất của 20 triệu dân Đông Dương. Cuộc khủng hoảng thế giới nay đặc biệt giáng mạnh vào toàn bộ nền kinh tế thuộc địa của Đông Dương. Nó dẫn đến chỗ làm giảm giá gây phá sản đối với các mặt hàng xuất khẩu của Đông Dương (cao su, lúa gạo...) và

làm gay gắt hết sức nghiêm trọng cuộc khủng hoảng nông nghiệp. Dựa vào chính sách khủng bố của chế độ thuộc địa và địa vị mất quyền chính trị hoàn toàn của nhân dân lao động, bọn thống trị Pháp và bọn bóc lột bản xứ, bọn tư bản và bọn địa chủ trút mọi hậu quả của cuộc khủng hoảng lên đầu công nhân và nông dân. Bọn chúng đâm cuồng tấn công giai cấp công nhân, giảm hẳn đồng lương vốn đã mang tính chất chết đói của công nhân, tăng thêm cường độ lao động của họ (vốn đã mang tính chất lao động khổ sai), trên cơ sở sự "hợp lý hoá" ấy chúng quẳng ra ngoài phố ngày càng đông đảo quần chúng công nhân công xưởng và công nhân các đồn điền, v.v. và v.v.. Đông đảo quần chúng công nhân thất nghiệp không được hưởng bất kỳ khoản trợ cấp nào và họ bị đẩy vào tình trạng chết đói. Tình trạng sụt giá gây phá sản đối với các sản phẩm nông nghiệp trên thị trường thế giới đã được bù đắp hoàn toàn và nhiều trên lưng nông dân. Gánh nặng thuế khoá đè lên vai quần chúng nhân dân chẳng những không giảm bớt, mà ngược lại, còn tăng lên. Bất chấp tình trạng mất mùa, việc xuất khẩu các nông sản vẫn diễn ra, gây nên tình trạng thiếu ăn cho quần chúng nhân dân ở mức độ dẫn đến nạn thiếu nông sản trên thị trường nội địa. Mức sống của quần chúng lao động, đặc biệt của công nhân và bần nông, đã sa sút rõ rệt. Đế quốc Pháp vẫn tiếp tục và tăng cường cướp nhiều ruộng đất rộng lớn, ngoài ra, được sự hậu thuẫn của bọn đế quốc, còn diễn ra hành động cướp ruộng công và ruộng họ của nông dân để chuyển vào tay bọn quan lại (thân hào), bọn cường hào và bọn nhà giàu để chúng biến những ruộng đất ấy thành công cụ bóc lột nô dịch những nông dân bần cùng. Sự bần cùng của quần chúng nhân dân đã mang tính quy mô chưa từng thấy. Trong

những điều kiện như vậy lòng căm thù đế quốc Pháp tích tụ trong nhiều thập kỷ đã bao trùm hết sức đông đảo quần chúng nhân dân và khối quần chúng ấy đã bước vào con đường tích cực tranh đấu vì giải phóng dân tộc cho đất nước thoát khỏi ách thống trị của Pháp.

Trong bối cảnh toàn dân căm thù đế quốc Pháp, cuộc khởi nghĩa ở Yên Bai, mặc dù người tổ chức ra cuộc khởi nghĩa ấy là Quốc dân Đảng giữ phong trào ở trình độ cuộc tranh đấu của một nhúm người âm mưu, song cuộc khởi nghĩa này vẫn được quần chúng nhân dân đón nhận như hành động tranh đấu anh hùng của anh em binh lính Việt Nam vì sự nghiệp chung của nhân dân. Ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Yên Bai là ở chỗ nó đánh dấu sự mở đầu của việc quần chúng lao động, thông qua các binh lính Việt Nam được sự ủng hộ của nông dân Bắc Kỳ, đã chuyển sang trực tiếp tranh đấu vũ trang chống đế quốc Pháp. Chính vì vậy mà cuộc khởi nghĩa này đã đóng vai trò cách mạng to lớn và đã trở thành sự mở đầu của một cao trào phản đế mạnh mẽ của đông đảo quần chúng nhân dân.

Trong giai đoạn mới của phong trào, Quốc dân Đảng đã tỏ ra không có năng lực nội tại để tổ chức và lãnh đạo phong trào quần chúng nhân dân. Là một đảng thiểu tư sản chủ trương âm mưu, phần lớn ngả về chủ nghĩa dân tộc cải lương, Quốc dân Đảng đã xa rời quần chúng cách mạng. Sau khởi nghĩa Yên Bai, cuộc tranh đấu của đông đảo quần chúng công nông chống đế quốc ngày càng mang tính chất giai cấp độc lập. Sau cuộc khởi nghĩa Yên Bai chỉ có Đảng Cộng sản mới có thể là lãnh tụ duy nhất của cuộc tranh đấu cách mạng chống đế quốc. Ảnh hưởng của cuộc cách mạng Tàu đã đóng vai trò quan trọng trong việc đưa phong trào

lên giai đoạn cao hơn. Cao trào cách mạng Tàu đã cổ vũ công nông Đông Dương và góp phần phát triển ý thức giác ngộ giai cấp của họ. Cách mạng Tàu, bằng kinh nghiệm của mình, đã cung cấp bài học cho Đảng và quần chúng Đông Dương, đã đưa vào hàng ngũ họ những khẩu hiệu của cuộc cách mạng phản đế và cách mạng ruộng đất triệt để, trong đó có khẩu hiệu tranh đấu giành chính quyền về tay các Xôviết.

Cùng với sự lớn mạnh của phong trào quần chúng, vai trò và ảnh hưởng của những người cộng sản trong quần chúng nhân dân cũng tăng lên. Mặc dù có tính chất tự phát, phong trào quần chúng ngày càng diễn ra dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đang lớn mạnh. Đi đầu phong trào cách mạng là công nhân thành thị và công nhân các đồn điền.

Trong suốt năm 1930, các cuộc bãi công của công nhân đã thu hút nhiều nghìn người tham gia, những cuộc bãi công ấy nổ ra hết nơi này đến nơi khác và đã lan ra hầu hết các tỉnh ở trong nước. Trong mỗi cuộc bãi công công nhân đều trực diện gánh chịu ách thống trị của chế độ thực dân, nên trong khi tăng cường cuộc tranh đấu của mình nhằm thoả mãn các nhu cầu kinh tế và pháp lý thường nhật, họ đã chuyển sang giai đoạn cao hơn, đó là kết hợp cuộc tranh đấu ấy với cuộc tranh đấu vì các yêu sách chính trị của nhân dân Đông Dương. Trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 12-1930, trong tổng số 59 cuộc tranh đấu của quần chúng công nhân đã có 29 cuộc tranh đấu mang tính chất chính trị.

Phong trào bãi công và đặc biệt là cuộc tranh đấu chính trị của công nhân vào các ngày 1-5 và 1-8 cũng như vào dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười (năm 1930) đã trở thành động lực thúc đẩy mạnh mẽ cho sự bùng nổ của nông dân và của các tầng lớp nhân dân lao động khác hướng tới tranh

đấu tích cực chống đế quốc. Từ tháng 5 đến tháng 12-1930, trong các cuộc biểu tình chính trị của nhân dân đã có đến 500.000 nông dân tham gia, hơn nữa số lượng người tham gia một số cuộc biểu tình đã lên đến 20.000 người trong mỗi cuộc, còn sau ngày 1-8 đã mở đầu làn sóng khởi nghĩa nhân dân với sự tham gia của hàng chục nghìn người, đại đa số là nông dân. Sức mạnh và quy mô của phong trào đã đặc biệt thể hiện ở sự tham gia tích cực của đồng đảo quần chúng phụ nữ lao động trong cuộc tranh đấu chống đế quốc, cũng như ở sự đồng tình của binh lính Việt Nam với những người tham gia biểu tình.

II

Phong trào cách mạng đã bao trùm mọi lực lượng dân nghèo ở thành thị và nông thôn - công nhân và nông dân, dân nghèo thành thị và sinh viên. Khác với tình hình đó, do ảnh hưởng của cuộc tranh đấu cách mạng ngày càng căng thẳng, dưới tác động của những mâu thuẫn giai cấp ngày càng gay gắt, cũng như sự sợ hãi trước vai trò ngày càng tăng của quần chúng, cho nên tiếp tục diễn ra sự chuyển hướng hơn nữa của giai cấp tư sản dân tộc và của những tầng lớp bóc lột bên trên thuộc giai cấp tiểu tư sản và giới trí thức tư sản đi theo giai cấp tư sản dân tộc, về phía liên kết với đế quốc Pháp. Ngay sau cuộc khởi nghĩa Yên Bai, các đảng dân tộc, cải lương mà trước kia giữ lập trường đối lập (bọn Lập hiến, Đảng Độc lập, v.v. và v.v.) đã trở thành những đồng loã trực tiếp với đế quốc Pháp và đã công khai tán thành chính sách khủng bố trắng của nó. Tầng lớp bên trên của giới trí thức tư sản - các nhà báo, giới luật sư, v.v. cũng chủ trương xích lại gần với đế quốc Pháp. Đã bắt đầu

quá trình phân hoá ngay cả trong một tổ chức như Quốc dân Đảng, trong khi đó các đảng viên của Quốc dân Đảng đã từng tham gia khởi nghĩa thì lại có thái độ dũng cảm trong các phiên toà xử án và trên máy chém, khi mà nhiều tổ chức của đảng này vẫn tiếp tục dùng những phương pháp cũ là khủng bố cá nhân và tổ chức những cuộc âm mưu để tiến hành tranh đấu chống đế quốc, một số người lãnh đạo của đảng này đã tuyên bố chính sách thoả hiệp và giảng hoà với đế quốc Pháp.

Về phía mình, đế quốc Pháp đáp ứng nguyện vọng của các giai cấp hữu sản, hứa hẹn với họ thi hành một số cải cách. Việc hứa xét lại đạo luật về ruộng công và ruộng họ là nhằm mục đích cướp bóc nông dân để làm lợi trước hết cho bọn phú nông và cường hào. Lời hứa về việc chia cho nông dân không có ruộng những diện tích ruộng bỏ hoang và lời hứa sẽ làm trọng tài "vô tư" giữa lao động và tư bản là chính sách che đậy ách nô dịch thuộc địa bằng những hình thức lừa bịp kiểu châu Âu. Bọn quan lại của đế quốc Pháp, đứng đầu là Pátxkiê đã tuyên bố hoàn toàn dứt khoát rằng chúng dựa vào địa chủ để chống lại tá điền. Những của bối thí thảm hại dành cho giai cấp tư sản bản địa và cho tầng lớp chόp bu của giới trí thức tư sản dưới hình thức mở rộng cửa cho họ bước vào con đường làm quan, những cải cách bộ máy hành chính bên dưới, v.v., đều nhằm mục đích tạo ra một nền tảng nào đó cho chủ nghĩa dân tộc cải lương. Chủ nghĩa đế quốc Pháp tính toán rằng việc giai cấp tư sản và các tầng lớp bên trên của giới trí thức tư sản chuyển hướng sang hợp tác với đế quốc Pháp đang diễn ra trên cơ sở khoét sâu thêm cuộc khủng hoảng nông nghiệp, trên cơ sở tầng lớp tư sản chόp bu cùng với bọn đế quốc tìm lối thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng

(trong công nghiệp và nông nghiệp) *trên lưng quần chúng lao động*. Chủ nghĩa đế quốc Pháp tính toán rằng đối với nó thì chính sách hàng đầu của giai cấp tư sản là biện pháp hữu hiệu nhất trong cuộc tranh đấu chống phong trào cách mạng của quần chúng.

Việc giai cấp tư sản bản xứ chuyển sang liên minh với chủ nghĩa đế quốc sẽ không làm suy yếu cuộc tranh đấu cách mạng, mà sẽ làm cho cuộc tranh đấu ấy mạnh lên, làm cho nó mang tính chất giai cấp rõ ràng của cuộc tranh đấu nhằm thực hiện triệt để cuộc cách mạng phản đế và cách mạng nông dân - ruộng đất dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản. Điều sẽ còn tác động mạnh hơn theo hướng đó là việc bọn vua chúa bản xứ, bọn quan lại, bọn phú nông, cường hào, địa chủ và bọn cho vay nặng lãi đã trở thành *chỗ dựa* hiển nhiên của chủ nghĩa đế quốc. Chủ nghĩa dân tộc cải lương tư sản tự vạch mặt mình bằng hành động liên minh với chủ nghĩa đế quốc, cũng như vì sự lệ thuộc của nó vào các tầng lớp phong kiến phản động.

Chủ nghĩa đế quốc Pháp toàn tính lôi kéo tầng lớp phú nông vào phe phản cách mạng, nhằm mục đích ấy nó hứa thực hiện một số cải cách có lợi cho tầng lớp phú nông (xét lại đạo luật về ruộng họ và ruộng công, chế độ tín dụng nông nghiệp, v.v.). Tuy nhiên, hiện nay ở một số tỉnh, chủ yếu ở Nam Kỳ, trong tầng lớp phú nông có những tư tưởng đổi lập chống đế quốc Pháp chung quanh vấn đề Pháp chiếm đoạt ruộng đất, thuế cao, v.v.. Đảng phải lợi dụng những tư tưởng đổi lập của giới phú nông và lúc nào và ở đâu có tồn tại những tư tưởng đổi lập ấy, nhưng nhất quyết không được trượt xuống lập trường chủ trương liên minh với tầng lớp phú nông. Đảng phải nhận thức rằng khí thế tranh đấu của

nông dân chống địa chủ sẽ càng mạnh mẽ nếu Đảng càng biết cách gây ảnh hưởng đến công nhân nông nghiệp và những người vô sản nông thôn (cố nông, cu li, v.v.), vào các công hội mang tính tổ chức và nếu Đảng càng triển khai rộng rãi cuộc tranh đấu của những người vô sản nông thôn vì những nhu cầu bức thiết của họ.

Những động lực chủ yếu của cách mạng là giai cấp vô sản và giai cấp bần nông và trung nông. Tính chất của cuộc cách mạng ở Đông Dương là cách mạng dân chủ tư sản (cách mạng ruộng đất và cách mạng phản đế). Những nhiệm vụ cơ bản của cuộc cách mạng này, những khẩu hiệu trung tâm của Đảng Cộng sản Đông Dương là:

1. Lật đổ chính quyền của đế quốc Pháp và của bọn chuyên chế bẩn xứ. Độc lập dân tộc hoàn toàn cho Đông Dương. Chính phủ công-nông (chuyên chính của vô sản và nông dân, dưới hình thức các Xôviết).

2. Tịch thu không đền bù toàn bộ ruộng đất của bọn địa chủ Đông Dương và của bọn chủ đồn điền người Pháp. Chuyển giao những ruộng đất ấy cho bần nông và trung nông, cho công nhân nông nghiệp và cu li. Quốc hữu hoá các xí nghiệp thuộc sở hữu của bọn đế quốc. Thủ tiêu toàn bộ chế độ nô dịch và bóc lột kiểu thuộc địa và địa chủ cho vay nặng lãi.

3. Ngày làm tám giờ. Xoá bỏ những điều kiện lao động kiểu nô lệ và cải thiện tình cảnh của giai cấp công nhân.

4. Liên minh với giai cấp vô sản quốc tế và với phong trào cách mạng ở các thuộc địa. Bảo vệ Liên bang Xôviết - tổ quốc của tất cả những người lao động. Liên minh với các Xôviết Tàu.

Điều kiện cơ bản để cách mạng giành được thắng lợi là

liên minh công nông và giai cấp vô sản giành lấy bá quyền lãnh đạo. Mũi tấn công chủ yếu và đòn giáng chủ yếu của cách mạng phải nhằm vào bọn đế quốc và bọn địa chủ bẩn xú, giới quan liêu địa chủ. Cuộc tranh đấu giành bá quyền lãnh đạo cho giai cấp vô sản và giành thắng lợi cho cuộc cách mạng phản đế và cách mạng ruộng đất đồng thời là cuộc tranh đấu nhằm tạo ra những tiền đề và những điều kiện để sau này phát triển cách mạng Đông Dương thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

III

Cuộc tranh đấu cách mạng mạnh mẽ của công nông đã tạo ra những yếu tố khủng hoảng cách mạng ở trong nước. Đông đảo quần chúng ngày càng nhận thức được rằng chỉ có dùng hình thức tranh đấu vũ trang do bản thân quần chúng nhân dân tiến hành mới có thể giải phóng được đất nước khỏi ách thống trị của đế quốc Pháp. Công nông nhận rõ điều đó qua kinh nghiệm của bản thân, qua kinh nghiệm tranh đấu của mình. Đặc biệt nhận thức ấy đã có được trên cơ sở kinh nghiệm của phong trào quần chúng phát triển vào năm 1930, nhờ phong trào ấy mà vào mùa thu năm 1930 quần chúng lao động ở nhiều địa phương đã tự phát bước vào con đường tranh đấu vũ trang chống đế quốc Pháp và bọn tay sai bản xứ của nó. Trong tiến trình cuộc tranh đấu vũ trang ấy - cuộc tranh đấu này được những người cộng sản hậu thuẫn và ở nhiều nơi được họ lãnh đạo - quần chúng đã đâm ra khẩu hiệu chính quyền Xôviết - chính quyền công nông và ở một số nơi quần chúng đã có những cố gắng đầu tiên lập ra các Xôviết địa phương.

Tuy nhiên lực lượng của cách mạng chỉ vừa mới triển

khai. Tuy gặp những bước quanh co khúc khuỷu và thoái trào tạm thời phần nào không tránh khỏi, nhưng quá trình cách mạng hoá quần chúng không thể bị phá vỡ được nữa. Ngược lại, với đường lối đúng đắn và công tác hết sức mạnh mẽ của Đảng trong quần chúng, lực lượng của cách mạng sẽ phát triển lớn mạnh và đoàn kết lại.

Nhiệm vụ trực tiếp lật đổ chính quyền của đế quốc Pháp có thể phải trở thành nhiệm vụ trước mắt, hàng đầu trong điều kiện tranh thủ được đa số nhân dân đứng về phía cuộc tranh đấu cách mạng không khoan nhượng chống bọn áp bức. Bằng việc chuẩn bị cuộc hành quân phản cách mạng chống đất nước của chủ nghĩa xã hội đã chiến thắng và bằng việc chuẩn bị cuộc chiến tranh thế giới đế quốc chủ nghĩa mới, chủ nghĩa đế quốc Pháp đang làm cho giờ sụp đổ của nó ở Đông Dương xích gần lại. Cao trào cách mạng thế giới và đặc biệt là sự lớn mạnh của phong trào cách mạng ở Tàu và ở Ấn Độ cũng góp phần thúc đẩy việc chuẩn bị quần chúng cho cuộc tranh đấu có tính chất quyết định.

Những điều kiện để tiến hành các trận chiến đấu thắng lợi có ý nghĩa quyết định chống lại đế quốc Pháp tạm thời còn chưa chín muồi, nhưng những điều kiện ấy đang tăng lên và có thể chín muồi một cách nhanh chóng bất ngờ. Trước khi có tình hình đó, Đảng phải ra sức mở rộng phong trào quần chúng, tăng cường sức tấn công của nó, giải thích cho quần chúng thấy rõ sự cần thiết và tính chất không tránh khỏi của khởi nghĩa vũ trang trong những điều kiện cụ thể xác định và đồng thời cũng cảnh báo và ngăn ngừa các toan tính muốn tiến hành những cuộc tổng khởi nghĩa quá sớm và chưa có chuẩn bị, bởi vì nếu không được đa số công nhân, nông dân và dân nghèo thành thị

ủng hộ hết lòng thì những cuộc khởi nghĩa ấy có nguy cơ làm chậm lại ngày chiến thắng.

Củng cố và phát triển ảnh hưởng của Đảng Cộng sản, giành đa số công nông đứng về phía Đảng, đoàn kết và phát triển các công hội và nông hội và điều chủ yếu là mở rộng phong trào cách mạng của quần chúng ra tất cả các miền và các tỉnh của đất nước, tăng cường sức ép của quần chúng và ra sức phát triển mọi hình thức tranh đấu của quần chúng kể cả phát triển phong trào du kích rộng rãi. Điều đó và chỉ có điều đó mới đưa khối quần chúng đông đảo đến những trận chiến đấu quyết định nhằm giải phóng đất nước và giành lấy chính quyền cho công nông; điều đó và chỉ có điều đó mới tạo ra những sức mạnh bảo đảm thắng lợi cho cách mạng.

Cũng nhằm mục đích chuẩn bị các trận chiến đấu quyết định của cách mạng, Đảng phải kiên quyết tranh đấu chống tư tưởng đánh giá thấp ý nghĩa cách mạng của công tác tuyên truyền một cách có hệ thống những tư tưởng khởi nghĩa vũ trang và phải ủng hộ mọi hình thức tranh đấu cách mạng công khai và mang tính chất quần chúng, kháng cự lại những hành động bạo lực của đế quốc - kể cả hình thức kháng cự vũ trang, vì trong mỗi trường hợp như thế đều bảo đảm có sự tham gia thật sự của quần chúng. Đảng cần nhớ rằng chỉ có kinh qua một loạt những cuộc vật lộn và chiến đấu mang tính chất cục bộ, quần chúng mới có thể được chuẩn bị để giải quyết nhiệm vụ lật đổ ách đế quốc.

Vào mùa thu năm 1930, tuy thừa nhận tổng khởi nghĩa vũ trang là quá sớm, song đồng thời Đảng đã hết sức ủng hộ cuộc khởi nghĩa ở Nghệ - Tĩnh và điều đặc biệt quan trọng là Đảng đã huy động quần chúng trong cả nước ủng hộ những cuộc khởi nghĩa ấy, như vậy trong trường hợp này Đảng đã

đứng ngang tầm các nhiệm vụ cách mạng.

Nhưng Đảng đã không kịp thời tính đến tình hình là: sự phát triển của cuộc tranh đấu cách mạng của quần chúng đã đặt ra cho Đảng những nhiệm vụ mới: kết hợp khăng khít với cuộc tranh đấu phản đế, cần phát động và tổ chức phong trào ruộng đất mang tính chất quần chúng trong toàn quốc, đặc biệt ở những vùng nổ ra cuộc khởi nghĩa và những cuộc biểu tình có tính chất quần chúng của nông dân, vì kể từ thời điểm này nhiệm vụ ấy đã trở thành khâu cơ bản trong việc nâng phong trào cách mạng lên trình độ cao hơn.

Nhiệm vụ có tính chất quyết định hiện nay là liên kết phong trào công nhân và phong trào nông dân, lập ra mặt trận tranh đấu thống nhất của công nông và trong sự kết hợp chặt chẽ với phong trào phản đế, cần triển khai rộng hơn nữa cuộc tranh đấu của bần nông và trung nông chống lại địa chủ (chống nộp tô, đòi bãi bỏ địa tô, nông dân chiếm ruộng đất của địa chủ, v.v.). Một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất hiện nay là làm cho phong trào cách mạng lan ra khắp mọi miền đất nước - Cao Miên, Ai Lao, v.v., tăng cường phong trào này ở Bắc Kỳ, nơi nó phát triển yếu hơn ở Trung Kỳ. Đồng thời cần phải tập trung lực lượng của Đảng và việc tăng cường công tác trong quần chúng công nhân và những người thất nghiệp, vào công tác giáo dục giai cấp và đoàn kết giai cấp vô sản về mặt tổ chức, vào việc phát triển cuộc tranh đấu bãi công của công nhân và phong trào của những người thất nghiệp vì những yêu sách bức thiết thường nhật của họ. Cuộc tranh đấu của quần chúng công nhân là sức mạnh chủ yếu duy trì không khí cách mạng trong nước, duy trì tinh thần cách mạng của nông dân và dân nghèo thành thị trong những thời kỳ thoái trào mà trên

mức độ nào đó là không tránh khỏi xảy ra. Giai cấp công nhân và cuộc tranh đấu của giai cấp ấy là lực lượng cơ bản đưa toàn bộ phong trào cách mạng lên trình độ cao hơn trong thời kỳ cao trào. Do vậy, khi phong trào công nhân phát triển hơn nữa thì Đảng đứng trước nhiệm vụ tổ chức các cuộc bãi công chính trị mang tính chất quần chúng có kết hợp tranh đấu vì những yêu cầu kinh tế bức thiết của công nhân với cuộc tranh đấu công khai cho những khẩu hiệu cơ bản của cuộc cách mạng ruộng đất và phản đế.

Nhiệm vụ cơ bản, mà việc giải quyết nó sẽ quyết định bước phát triển thắng lợi của phong trào cách mạng - đó là củng cố và phát triển Đảng Cộng sản, biến nó thành đảng quần chúng của giai cấp vô sản.

Trong thời kỳ cao trào cách mạng, bên cạnh sự cần thiết phải mở rộng công tác cổ động cách mạng còn nổi lên hàng đầu nhiệm vụ tổ chức không chỉ đội tiền phong, mà cả đồng đảo các tầng lớp vô sản, trước hết là nhiệm vụ thành lập, củng cố và mở rộng các công hội.

IV

Một loạt sự việc chứng tỏ rằng Đảng chưa hiểu thật rõ tính chất nguy hiểm của chủ nghĩa dân tộc cải lương. Không tiến hành tranh đấu có hệ thống chống lại chủ nghĩa dân tộc - cải lương, chưa giải thích cho quần chúng thấy rõ bản chất phản dân và phản bội của nó. Vậy mà chủ nghĩa dân tộc cải lương, ngay cả khi nó có vai trò không lớn trên bề mặt đời sống xã hội, cũng vẫn là lực lượng hết sức nguy hiểm hướng vào việc phá hoại phong trào cách mạng. Dựa vào lực lượng và ảnh hưởng của các giai cấp hữu sản, dựa vào sự hậu

thuẫn trực tiếp và những thủ đoạn của đế quốc Pháp, chủ nghĩa dân tộc cải lương ở Đông Dương vẫn nhiều lần mưu toan lanh đạo phong trào quần chúng nhằm làm cho phong trào ấy, trong tương lai, đặc biệt khi phong trào cách mạng lớn mạnh lên, chủ nghĩa dân tộc cải lương chắc chắn sẽ hoạt động tích cực hơn nhiều và bộc lộ một thái độ mềm dẻo và uyển chuyển hơn nhiều so với mức độ nó biểu hiện ra cho đến nay ở Đông Dương. Đã thấy có những dấu hiệu chứng tỏ chủ nghĩa dân tộc cải lương có thể tăng cường hoạt động và công việc phá hoại của nó trong quần chúng có thể tăng mạnh. Trên thực tế sự độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc tranh đấu cách mạng không thể thực hiện được nếu không hoàn toàn vạch mặt chủ nghĩa dân tộc cải lương, nếu không xoá bỏ vô điều kiện mọi ảnh hưởng của nó đối với quần chúng lao động. Chủ nghĩa dân tộc cải lương là đồng minh của chủ nghĩa đế quốc, nó đặc biệt nguy hiểm vì nó thể hiện đường lối không phải của những nhóm riêng lẻ ngẫu nhiên, mà thể hiện đường lối hành động của giai cấp tư sản Việt Nam. Kinh nghiệm của Tàu và Án Độ cho thấy rõ sự thoái hoá phản cách mạng của chủ nghĩa dân tộc cải lương ấy. Bản thân Đảng phải giáo dục và kiểm tra đội ngũ của mình bằng cuộc tranh đấu thường xuyên chống chủ nghĩa dân tộc cải lương với tư cách là hình thức gây ảnh hưởng phản cách mạng của giai cấp tư sản. Hiện nay, khi mà đế quốc Pháp đã đốt trụi hàng chục làng, đã tiêu diệt hàng trăm và hàng ngàn chiến sĩ cách mạng tranh đấu cho nền độc lập dân tộc, thì giai cấp tư sản Đông Dương và các đảng tay sai của nó (Đảng Độc lập, Đảng Lập hiến, v.v..) đang cố dùng đủ mọi phương tiện có trong tay để bôi nhọ các phương pháp *cách mạng* trong cuộc tranh đấu chống

chủ nghĩa đế quốc (các cuộc băi công chính trị của công nhân, khởi nghĩa vũ trang, tranh đấu du kích của nông dân, v.v. và v.v.) và chúng dùng mọi cách gieo rắc những ảo tưởng dân tộc cải lương trong quần chúng.

Nếu trong giai đoạn trước đây, là giai đoạn tranh đấu chủ yếu mang tính chất phản đế, bọn dân tộc cải lương đặt hy vọng vào việc lợi dụng phong trào quần chúng công nông để phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản, thì theo đà quần chúng nông dân, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và những người cộng sản, ngày càng triệt để bước vào con đường tranh đấu cách mạng có tính chất quần chúng chống bọn địa chủ, quá trình các tổ chức dân tộc cách mạng (như Quốc dân Đảng, Tân Việt, Cao vọng, v.v.) chuyển sang lập trường chủ nghĩa dân tộc cải lương sẽ diễn ra nhanh hơn. Phong trào công nông tạo thành mối nguy càng to lớn đối với toàn bộ chế độ thuộc địa (đối với sự thống trị của bọn đế quốc và bọn địa chủ), công nông bắt đầu áp dụng càng kiên quyết các phương pháp bình dân trong việc trừng trị bọn địa chủ và bộ máy quan lại quan liêu, sự phân định ranh giới giữa các lực lượng giai cấp càng rõ rệt, thì giai cấp tư sản Đông Dương càng kiên quyết đòi bọn đế quốc phải trừng trị dãm máu phong trào công nông và những người cộng sản, các tổ chức dân tộc cách mạng như Quốc dân Đảng sẽ càng mất đi những dấu vết cuối cùng của tính chất cách mạng của mình. *Do vậy, không thắng tay vạch mặt trước đông đảo quần chúng chủ nghĩa dân tộc cải lương đủ mọi màu sắc, đặc biệt chủ nghĩa dân tộc cải lương tả khuynh, thì không thể chuyển sang những trận chiến đấu quyết định giành độc lập cho Đông Dương; không vạch mặt chủ nghĩa dân tộc cải lương thì không thể giành được thắng lợi cho cuộc cách mạng ruộng đất và cách mạng phản đế.*

Cuộc khởi nghĩa ở Yên Bai là đỉnh điểm của sự phát triển của các đảng dân tộc cách mạng. Ngay sau khi diễn ra những sự kiện ấy, công nông chuyển sang những phương pháp cao hơn của cuộc tranh đấu độc lập chống lại đế quốc. Phong trào bắt đầu phát triển dưới khẩu hiệu tranh đấu vì các Xôviết, qua đó chứng tỏ cách mạng Tàu đã có ảnh hưởng to lớn đối với phong trào này. Đảng Cộng sản nắm lấy quyền lãnh đạo trong phong trào cách mạng. Việt Nam Quốc dân Đảng và các đảng dân tộc cách mạng khác không tham gia cuộc tranh đấu cách mạng mang tính quần chúng đang lớn mạnh của công nông ở Đông Dương. Đã bắt đầu diễn ra và ngày càng được đẩy nhanh quá trình các tổ chức dân tộc cách mạng trước kia chuyển sang lập trường chủ nghĩa dân tộc cải lương. Đảng Cộng sản có thể cùng thực hiện các hoạt động cách mạng quần chúng với điều kiện và trên cơ sở hoàn toàn duy trì tính độc lập về mặt tổ chức và chính trị của Đảng Cộng sản và của hoạt động chung của nó với những đảng dân tộc cách mạng nào sau các sự kiện gần đây và trong bối cảnh tương quan mới về lực lượng giai cấp vẫn còn đứng trên lập trường tranh đấu cách mạng chống đế quốc Pháp. Nhưng khả năng cho phép tiến hành các hoạt động chung như vậy không loại trừ, mà ngược lại, đòi hỏi phải *triệt để phê phán* - trước quần chúng công nông - mọi khía cạnh và hành động phi cách mạng của các đảng dân tộc cách mạng ấy, tính chất nửa vời và thái độ lùng chùng của chúng, những sự dao động và xu hướng thoả hiệp, v.v. của chúng. Hiện nay, những nét phi cách mạng ấy của các đảng dân tộc cách mạng bộc lộ ra rõ nhất trong thái độ của họ đối với cuộc tranh đấu đòi ruộng đất, đòi thực hiện chế độ ngày làm tám giờ, v.v và v.v..

Những dao động của giai cấp tiểu tư sản thành thị

không thể khắc phục được bằng những sự nhượng bộ hoặc thoả hiệp với các đảng tiểu tư sản. Giai cấp vô sản sẽ chỉ có thể tranh thủ về phía mình khỏi quần chúng tiểu tư sản thành thị đang dao động qua cuộc tranh đấu nhất quán và không khoan nhượng chống lại bọn đế quốc, chống bọn địa chủ và giai cấp tư sản bản xứ. Những người cộng sản phải thấy trước rằng cuộc tranh đấu trở nên gay gắt hơn nữa và đặc biệt là việc đưa lên hàng đầu, bên cạnh các khẩu hiệu phản đế, các yêu sách của nông dân tranh đấu đòi ruộng đất sẽ tất yếu dẫn đến chỗ các đảng dân tộc cách mạng và trước hết là các lãnh tụ của những đảng ấy chuyển sang phía chủ nghĩa dân tộc cải lương.

Trong mọi trường hợp, Đảng Cộng sản phải duy trì tính chất độc lập hoàn toàn của mình về tư tưởng và tổ chức. Điều đó chỉ có thể thực hiện được nếu không ngừng tranh đấu chống các ảnh hưởng của hệ tư tưởng dân tộc cải lương chủ nghĩa và của các đảng dân tộc cách mạng trong nội bộ bản thân Đảng Cộng sản. Ảnh hưởng này của hệ tư tưởng dân tộc chủ nghĩa bên trong Đảng Cộng sản thường bị che đậy bởi tính cách mạng mơ hồ, không định hình về mặt giai cấp lan truyền khá rộng rãi trong hàng ngũ đảng viên và trong hoạt động thực tiễn của họ.

Một loạt những sai lầm chính trị hết sức lớn đã biểu hiện trong hoạt động thực tiễn của một số tổ chức đảng ở địa phương như: đánh giá thấp vai trò và các nhiệm vụ của phong trào công nhân, thu hẹp các nhiệm vụ của cách mạng ruộng đất, không chịu triển khai cuộc tranh đấu cách mạng đòi ruộng đất, sao nhãng nhiệm vụ tranh đấu chống các đảng dân tộc cải lương và phê phán các đảng và các nhóm dân tộc cách mạng, v.v.. Chẳng qua là sự phản ánh của tư

tưởng dân tộc chủ nghĩa tả khuynh. Tranh đấu chống những sai lầm ấy và chống hệ tư tưởng dân tộc chủ nghĩa tả khuynh nuôi dưỡng các sai lầm ấy là nhiệm vụ hàng đầu của đảng và của mọi đảng viên. Việc triển khai yếu kém cuộc tranh đấu ấy, việc chưa phân định ranh giới đây đủ giữa đảng với tất cả các nhóm và các trào lưu tư sản và tiểu tư sản tạo ra nguy cơ cho Đảng Cộng sản, ở chỗ là ngay cả nếu hoàn toàn duy trì được tính độc lập hình thức của mình thì trên thực tế Đảng Cộng sản sẽ không còn là đảng độc lập, mang tính giai cấp chặt chẽ của giai cấp vô sản. Mà nếu không làm được việc đó thì không thể thực hiện được sự độc quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân trong cuộc cách mạng phản đế và cách mạng ruộng đất, không thể phát triển một cách thành công và thắng lợi phong trào cách mạng.

V

Phong trào cách mạng ở trong nước cho đến nay đã phát triển chủ yếu thông qua con đường tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc Pháp, chống gánh nặng thuế má và sự lộng hành của bọn cường hào ác bá. Còn cuộc tranh đấu đòi ruộng đất, nhất là chống bọn địa chủ bản xứ, thì mới ở giai đoạn đầu. Vậy mà hiện đã có những điều kiện để kết hợp phong trào phản đế và phong trào tranh đấu của nông dân đòi ruộng đất, điều đó sẽ làm tăng lên nhiều lần quy mô của toàn bộ phong trào quần chúng và tăng cường sức ép của phong trào ấy. Hơn thế nữa, hiện nay phong trào đã tiến đến thời điểm mà nếu không triển khai rộng khắp phong trào điền địa thì sẽ nảy sinh nguy cơ làm cho cuộc tranh đấu cách mạng ngừng phát triển và thậm chí suy thoái.

Nhen lên và tổ chức ở khắp nơi cuộc tranh đấu của nông

dân đòi ruộng đất, kết hợp cuộc tranh đấu ấy với phong trào công nhân và phong trào phản đế. Đó là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng hiện nay.

Chỉ có làm như thế mới tạo được những lực lượng cách mạng cần thiết cho việc chuyển sang những trận chiến đấu quyết định chống kẻ thù chung của nhân dân: chủ nghĩa đế quốc Pháp, bọn vua chúa bản xứ, bọn địa chủ, cường hào, quan lại và bọn cho vay nặng lãi người bản xứ.

Nhiệm vụ của Đảng là biến khẩu hiệu tịch thu toàn bộ ruộng đất của bọn địa chủ và bọn chủ đồn điền người Pháp và chuyển giao ruộng đất ấy cho nông dân, thành khẩu hiệu hành động, khẩu hiệu tranh đấu của quần chúng.

Yêu sách đòi tịch thu ruộng đất của địa chủ phải trở thành một trong những khẩu hiệu cơ bản chẳng những của phong trào nông dân, mà cả của phong trào công nhân nữa. Cần phải vạch trần trước toàn thể nhân dân lao động về sự cầu kết của bọn địa chủ với đế quốc Pháp và về mục đích của sự cầu kết ấy. Cần phải mở rộng và tổ chức ở khắp nơi phong trào điền địa mang tính quần chúng, đòi giảm và xoá bỏ địa tô, xoá bỏ thuế má và xoá nợ cho nông dân và những yêu sách cục bộ đủ loại khác của nông dân.

Trong tình hình phong trào điền địa của quần chúng tiếp tục phát triển, Đảng phải phát động quần chúng tranh đấu trực tiếp đòi ruộng đất - chiếm toàn bộ ruộng đất của bọn địa chủ và bọn chủ đồn điền ngoại quốc, chia những ruộng đất ấy (ruộng đất của địa chủ và của bọn chủ đồn điền) cho nông dân: trung nông, bần nông và cố nông trên cơ sở bình quân; đánh đuổi bọn địa chủ, bọn quan lại và cường hào ra khỏi làng, tự động tịch thu tài sản của địa chủ, cường hào và quan lại để trao cho nông dân.

Trong khi ra sức ủng hộ và phát triển phong trào tự

phát của nông dân, Đảng phải hết sức củng cố phong trào này về mặt tổ chức.

Các nông hội mang tính quần chúng do Đảng lập ra ở một loạt tỉnh phải trở thành một trong những hình thức tổ chức chủ yếu của phong trào ruộng đất của nông dân. Muốn vậy Đảng phải ra sức nâng cao ảnh hưởng và vai trò lãnh đạo của những người cộng sản trong các hội ấy. Bên cạnh và gắn chặt với những khẩu hiệu phản đế, cần đặt cương lĩnh những yêu sách ruộng đất cụ bộ và cơ bản của Đảng Cộng sản lên trước cương lĩnh yêu sách của các nông hội. Đảng phải phát triển việc tổ chức nông hội ra tất cả các tỉnh trong nước và triển khai việc tuyển hàng loạt nông dân, đặc biệt là bần nông, đưa vào các nông hội. Ra sức sử dụng nông hội như một trong những hình thức quan trọng nhất trong việc tổ chức cuộc tranh đấu của nông dân, tuy nhiên không nên lập ra một cơ quan trung ương toàn Đông Dương của các nông hội. Tập trung hoá các nông hội ở quy mô toàn quốc là điều không hợp lý. Trong khi ít góp phần đoàn kết quần chúng nông dân, trung tâm nông hội có thể bị các phần tử dân tộc cải lương lợi dụng để đem trung tâm này đối chọi với giai cấp vô sản và với Đảng Cộng sản.

Đồng thời cần phải triển khai trong toàn quốc công tác vận động việc lập ra ở từng làng các uỷ ban cách mạng của nông dân do toàn thể nhân dân lao động bầu ra và những uỷ ban ấy phải trở thành các cơ quan lãnh đạo cuộc tranh đấu của nông dân ở các địa phương. Tính cách mạng của các uỷ ban nông hội ấy và của toàn bộ phong trào nông dân sẽ càng được bảo đảm nếu vai trò của công nhân nông nghiệp, của cố nông và bần nông trong các uỷ ban ấy càng mạnh. Cần tăng cường hơn nữa công tác cách mạng trong giai cấp tiểu tư sản thành thị, trước hết trong dân nghèo thành thị, huy động họ

đứng lên phản đối và tranh đấu chống các hành vi bạo lực và những tội ác của chủ nghĩa đế quốc Pháp, chống thuế má không chịu nổi, chống áp bức dân tộc và tình trạng vô quyền về chính trị, làm cho hàng ngũ họ có tính tổ chức càng cao càng tốt và tranh thủ họ đứng về phía cách mạng. Để nhiệm vụ này được hoàn thành thắng lợi, Đảng phải đề ra - bên cạnh những khẩu hiệu chung - một cương lĩnh cụ thể về những yêu sách cục bộ cho các tầng lớp khác nhau trong dân nghèo thành thị.

Đảng phải phát huy ảnh hưởng của mình toả rộng ra, phải tăng cường công tác trong các dân tộc thiểu số (Ai Lao, Cao Miên và Mọi, v.v.), lôi kéo họ vào cuộc tranh đấu cách mạng. Ngoài các khẩu hiệu chung của cách mạng điền địa và cách mạng phản đế, Đảng phải đưa ra các yêu sách dân tộc đặc thù của họ (trên cơ sở bình đẳng hoàn toàn giữa các dân tộc và bộ tộc, quyền tự quyết của họ kể cả quyền tách ra).

Khi cuộc cách mạng điền địa phát triển hơn nữa thì nhất định nó sẽ đề ra những nhiệm vụ triển khai phong trào du kích của nông dân và việc Đảng phải lãnh đạo phong trào ấy. Đồng thời cần tính đến tình hình là không những bọn đế quốc Pháp, mà cả bọn địa chủ Đông Dương cũng tiến hành cuộc chiến tranh đẫm máu nhằm tiêu diệt những công nhân và nông dân cách mạng. Đáp lại việc địa chủ lập ra các dân đoàn, nông dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo phải trả lời bằng việc thành lập ra ở khắp nơi các đội tự vệ cách mạng, có quan hệ chặt chẽ và ra đời từ cuộc tranh đấu của nông dân đòi ruộng đất và chống đế quốc. Hiện nay Đảng phải chú ý nhiều hơn nữa đến công tác tổ chức tự vệ tại các xí nghiệp và thôn làng.

Ở trình độ hiện nay của phong trào cách mạng chỉ nên thành lập các đội du kích vũ trang thường trực khi có những điều kiện quân sự và chính trị thuận lợi, bảo đảm được sự

tồn tại ít nhiều lâu dài của chúng ở những nơi hiểm trở không xâm nhập vào được và trong dân cư.

Nhiệm vụ hàng đầu của các đội này là tìm kiếm vũ khí và giúp nông dân chiến đấu vì ruộng đất. Trong trường hợp các đội du kích được thành lập rồi thì cần bảo đảm tiến hành công tác chính trị trong các đội ấy và trong dân chúng lân cận nhằm cố kết một cách khăng khít nhất các đội du kích ấy với quần chúng nhân dân lao động.

Khi xuất hiện tình thế cách mạng, các đội du kích ấy phải trở thành những điểm tựa của phong trào du kích vũ trang mang tính quần chúng, trở thành hình thức chuẩn bị, tổ chức và tập hợp các lực lượng vũ trang của cách mạng.

Đảng phải sử dụng mọi khả năng thực tế liên kết các hoạt động tranh đấu cách mạng của công nông Đông Dương với phong trào Xôviết ở Tàu nhằm trực tiếp liên kết các lực lượng của cách mạng Tàu và của cách mạng Đông Dương. Đặc biệt, Đảng phải hết sức chú ý triển khai phong trào cách mạng ở các vùng Đông Dương giáp giới với Tàu.

Khi nổ ra các cuộc khởi nghĩa mang tính quần chúng ngay cả ở từng địa phương và các cuộc tổng bãi công chính trị, Đảng phải phát động quần chúng tổ chức ra các Xôviết đại biểu công nông binh ở địa phương.

Điều này sẽ chỉ thực hiện được với điều kiện ngay từ bây giờ Đảng Cộng sản Đông Dương phải truyền bá rộng rãi khẩu hiệu về các Xôviết.

Thắng lợi của phong trào du kích của nông dân, thắng lợi của toàn bộ phong trào cách mạng sẽ phụ thuộc nhiều vào sự tan rã của quân đội đế quốc và quân đội bản xứ. Không nên hy vọng biến quân đội bản xứ thành quân đội cách mạng. Cần phải bằng mọi nỗ lực, thành lập mạng lưới các chi bộ cộng sản và các nhóm cách mạng trong quân đội,

trong binh lính Việt Nam, cũng như triển khai công tác vận động rộng rãi trong hàng ngũ binh lính ngoại quốc. Những khả năng để thực hiện công tác này có rất nhiều. Bằng chứng về điều đó là những cuộc tỏ tình anh em giữa binh lính Việt Nam và nhân dân, những vụ binh lính chạy sang phía nghĩa quân, cũng như những thắng lợi đã thu được trước kia trong công tác của Quốc dân Đảng trong quân đội.

VI

Bằng cách giành lấy vai trò lãnh đạo trong phong trào cách mạng điền địa và cách mạng phản đế, Đảng Cộng sản Đông Dương qua đó giành lấy độc quyền lãnh đạo cho giai cấp vô sản đối với nông dân và dân nghèo thành thị. Đảng Cộng sản Đông Dương - đảng của giai cấp vô sản - dẫn dắt đồng đảo quần chúng lao động phi vô sản bước lên con đường tranh đấu triệt để cách mạng, triệt để vô sản chống đế quốc và các tàn tích phong kiến. Là đảng của giai cấp công nhân, Đảng Cộng sản Đông Dương sẽ chỉ có thể bảo đảm sự phát triển thắng lợi cho cách mạng điền địa và cách mạng phản đế tuỳ thuộc vào chỗ vai trò của toàn thể giai cấp công nhân (chứ không chỉ riêng đội tiên phong của nó) sẽ lớn đến đâu trong cuộc tranh đấu của toàn dân. Sự độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản - mà vai trò của nó có thể và phải lớn bội so với tỷ lệ của nó trong cư dân - được giành lấy và củng cố theo đà phát triển của tính tự giác và tính tổ chức của hết sức đông đảo quần chúng công nhân và sự tham gia của họ trong cuộc tranh đấu. Chỉ có tranh thủ đa số công nhân về phía Đảng Cộng sản, biến mỗi xí nghiệp thành một thành trì của Đảng Cộng sản, thành lập các công hội cách mạng mang tính quần chúng và tập trung thống nhất các công hội ấy trên quy mô toàn Đông

Dương, thu hút hết sức đông đảo quần chúng công nhân, kể cả những công nhân lạc hậu nhất, vào cuộc tranh đấu tích cực đòi thỏa mãn các nhu cầu kinh tế và pháp lý của họ, kết hợp cuộc tranh đấu ấy với cuộc tranh đấu chính trị và đưa quần chúng công nhân lên chiếm giữ những vị trí tiên phong trong cuộc cách mạng điền địa và cách mạng phản đế, chỉ có những việc làm đó mới nâng cao lên nhiều lần vai trò của giai cấp vô sản trong phong trào và bảo đảm sự lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với quần chúng lao động phi vô sản.

Tuy nhiên, Đảng Cộng sản chưa triển khai thích đáng cuộc tranh đấu vì vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong phong trào cách mạng. Có những lúc các tổ chức đảng thậm chí đã buông lỏng công tác quần chúng công nhân. Đó là lý do chủ yếu giải thích vì sao cuộc tranh đấu cách mạng của giai cấp công nhân ở Đông Dương hiện thời còn mang tính chất phân tán dưới hình thức những cuộc bãi công riêng lẻ và bao quát ở mức độ rất thấp ở những trung tâm chủ yếu, những ngành sản xuất chủ yếu. Tất cả những yếu tố ấy đều là hậu quả không phải chủ yếu của sự khủng bố điên cuồng của đế quốc Pháp, mà chủ yếu của tình trạng Đảng và công hội chưa tập trung chú ý thích đáng vào việc tổ chức công tác quần chúng và công tác cách mạng trong giai cấp công nhân. Tính chất yếu kém tương đối của công tác tổ chức giai cấp công nhân là đặc biệt nguy hiểm, nếu ta tính đến việc đế quốc Pháp và bọn dân tộc cải lương và bọn xã hội - phát xít tay sai của chúng đã nhiều lần mưu toan làm tan rã phong trào công nhân.

Tăng cường tính tổ chức của quần chúng công nhân - thành lập, củng cố và mở rộng công hội hiện nay là đòn xeо chủ yếu để triển khai và tăng cường tính chất tấn công của phong trào bãi công.

Cần phải triển khai công tác thu nạp hàng loạt hội viên mới cho các Công hội đỏ, mở rộng và thống nhất công hội theo các ngành sản xuất, lập ra trung tâm Công hội đỏ ở các miền và ở tâm toàn Đông Dương.

Việc thành lập và củng cố công hội theo các ngành sản xuất và lập ra trung tâm công hội toàn quốc sẽ xiết chặt phong trào công nhân trên quy mô toàn quốc. Chỉ có thể củng cố được công hội trên cơ sở các nhóm công hội mạnh ở cấp cơ sở tại các xí nghiệp và trong điều kiện tăng cường tranh đấu nhằm thỏa mãn các yêu sách thường nhật của công nhân, kết hợp cuộc tranh đấu ấy với cuộc tranh đấu chính trị. Đồng thời cần phải triển khai công tác vận động quần chúng rộng rãi đòi để công hội được tồn tại công khai vô điều kiện, sử dụng mọi khả năng hợp pháp để tổ chức công nhân và sau chót, trong trường hợp Tổng Liên đoàn lao động thành lập các công hội có tính chất quần chúng của công nhân bản địa, Đảng phải tích cực hoạt động trong khối quần chúng ấy, nhằm làm mất uy tín bọn thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa. Trong khi không tẩy chay những công hội ấy (như đã làm với công hội các tài xế), Đảng phải lập ra ở trong những công hội ấy công hội đối lập và tranh đấu giành lấy quần chúng hội viên các công hội ấy về phía mình.

Đảng phải dấy lên trong toàn quốc một làn sóng tranh đấu mạnh mẽ vì những yêu sách bức thiết hằng ngày của công nhân và những người thất nghiệp. Trong khi tranh đấu chống lại các khuynh hướng đã từng bộc lộ ra là coi thường hoặc đánh giá thấp những yêu sách mang tính địa phương (đặc thù đối với từng xí nghiệp), thì ngược lại, tuy bằng mọi cách đề ra những yêu sách ấy Đảng vẫn phải cố gắng thống nhất cuộc tranh đấu đó chung quanh những yêu sách bộ phận mang tính chất chung đối với công nhân cả nước. Điều đó sẽ tăng cường

sức tấn công của phong trào băi công và đưa phong trào ấy lên trình độ cuộc tranh đấu trên quy mô toàn quốc.

Việc chuẩn bị những hình thức tranh đấu băi công, cao hơn, những cuộc băi công chính trị mang tính chất cách mạng của quần chúng là nhiệm vụ cơ bản tiếp theo. Sự lớn mạnh của phong trào cách mạng ở Đông Dương, tinh thần chiến đấu của giai cấp công nhân, với tư thế sẵn sàng hướng tới tranh đấu vì những lợi ích của mình, kinh nghiệm cuộc băi công mang tính chất quần chúng ở Nam Định, Sài Gòn và ở nhiều địa phương khác, tất cả những cái đó đã tạo điều kiện để chuẩn bị những cuộc băi công chính trị quy mô lớn, đó là một trong những phương pháp tốt nhất để kết hợp phong trào băi công của công nhân với phong trào điền địa của nông dân trên quy mô toàn quốc.

Trong khi biến mỗi cuộc băi công thành cuộc băi công cách mạng, vận động và ra sức chuẩn bị bằng cách đó những cuộc tổng băi công chính trị chống lại đế quốc, Đảng phải dựa trên cơ sở đánh giá sáng suốt tinh thần và khả năng chiến đấu của đồng đảo quần chúng công nhân và chỉ bắt đầu tiến hành cuộc tổng băi công chính trị khi nào Đảng có thể huy động được đa số trong giai cấp công nhân tham gia cuộc tổng băi công ấy.

VII

Những thắng lợi về mặt chính trị và tổ chức của Đảng trong thời kỳ hoạt động trước đây thật rất lớn. Nhưng những thắng lợi ấy không được che giấu Ban Trung ương Chấp uỷ và tất cả các tổ chức địa phương của Đảng một sự thật là trên thực tế Đảng chưa trở thành một đảng mang tính quần chúng và được tập trung hoá đến mức phải có để thống nhất

lãnh đạo phong trào ở tầm toàn quốc, toàn Đông Dương.

Phong trào mà về cơ bản chịu sự lãnh đạo của những người cộng sản, nhiều khi lại không được Đảng thống nhất lãnh đạo. Căn cứ vào diễn biến của phong trào và căn cứ theo báo chí của Đảng thì có cơ sở để cho rằng chưa có sự lãnh đạo đầy đủ của một trung tâm thống nhất của Đảng và các tổ chức địa phương của Đảng. Ban Trung ương Chấp uỷ chưa có khả năng bao quát phong trào, lãnh đạo phong trào một cách kịp thời và thật đầy đủ: chưa kịp thời đề ra có hệ thống những nhiệm vụ trước mắt của Đảng. Phong trào nhiều khi bị ảnh hưởng do không có triển vọng rõ ràng và những người cộng sản chưa hiểu rõ các nhiệm vụ sắp tới của phong trào và các mục tiêu của cuộc tranh đấu, vì những tổ chức đảng ở địa phương chưa thảo luận đầy đủ những vấn đề đó và trung ương nhiều khi chưa chuẩn bị những nghị quyết chính xác và cụ thể về các vấn đề đó và chưa đưa ra thảo luận ở các tổ chức đảng tại địa phương. Không phải lúc nào cũng có sự tổng kết các hoạt động tranh đấu và những sự kiện hết sức lớn lao có ý nghĩa chung cũng như ý nghĩa địa phương. Mặt khác, các tổ chức đảng ở địa phương kết hợp không đầy đủ hoạt động cách mạng của mình và công tác nội bộ đảng với các nhiệm vụ của Đảng và của toàn phong trào trong việc giải quyết những vấn đề đặt ra trước Đảng và trước phong trào. Các tổ chức đảng địa phương không căn cứ vào các nhiệm vụ cơ bản trước mắt của Đảng và những chỉ thị của Trung ương Đảng. Không phải lúc nào cũng làm tất cả mọi việc cần thiết để biến các cuộc tranh đấu của quần chúng ở địa phương thành hành động tranh đấu của toàn dân, thành bộ phận hợp thành của phong trào cách mạng tầm cỡ toàn quốc và toàn Đông Dương. Không phải lúc nào cũng làm mọi việc cần thiết để phối hợp và thống nhất phong trào ở địa

phương này với cuộc tranh đấu có tính chất quần chúng ở những địa phương khác, với toàn phong trào. Các tổ chức Đảng ở địa phương chưa quan tâm thích đáng đến việc thông báo có hệ thống và kịp thời cho trung ương biết. Công tác tổ chức trên quy mô toàn Đông Dương chưa được bảo đảm, vì chưa xác lập được mối liên hệ vững chắc và đều đặn giữa trung tâm và các tổ chức địa phương.

Hoạt động của Đảng còn yếu trên quy mô toàn Đông Dương không tránh khỏi dẫn đến tình trạng phân tán và hạ thấp trình độ của phong trào, dẫn đến tình trạng ngay cả những hoạt động tranh đấu lớn của quần chúng cũng bị bó hẹp lại ở quy mô địa phương. Dẫn đến tình trạng không bảo đảm được sự thống nhất về đường lối chính trị và sự thống nhất hành động của tất cả các tổ chức đảng.

Chỉ mãi đến thời gian gần đây nhất Trung ương Đảng mới sửa những sai lầm đã phạm phải trước đây trong lĩnh vực tổ chức. Trung ương đã thi hành một loạt biện pháp nhằm củng cố và tập trung Đảng, tập trung hoạt động của Đảng.

Nhưng trình độ của phong trào đòi hỏi Đảng phải đoàn kết hơn nữa về tư tưởng và tổ chức, bảo đảm sự thống nhất hành động của tất cả các tổ chức đảng và hết sức nâng cao trình độ chính trị của Đảng.

Khâu cơ bản trong sự nghiệp củng cố Đảng về mặt tư tưởng - chính trị và củng cố hoạt động trên quy mô toàn Đông Dương của Đảng là việc củng cố cơ quan ngôn luận giữ vai trò chỉ đạo và được ấn hành đều đặn của Trung ương Đảng, tờ báo của toàn Đảng, biến nó thành nhà cổ động tập thể, nhà tuyên truyền và tổ chức tập thể của quần chúng. Cần phải tổ chức các lực lượng ưu tú của Đảng và một số lượng càng nhiều càng tốt những thông tin viên công nông ở các xí nghiệp và làng xóm để họ tham gia vào cơ quan ngôn luận

này. Cần phải thành lập một bộ máy bất hợp pháp hoạt động tốt để phát hành rộng rãi tờ báo này đến tất cả các tổ chức đảng, tất cả các xí nghiệp, trên khắp đất nước.

Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng phải thông tin toàn diện về diễn biến và kinh nghiệm của nó, cung cấp các bài viết có tính chất chỉ đạo, đã được Ban Thường vụ Trung ương Đảng phê duyệt, trên tất cả những vấn đề cơ bản về đường lối, chính sách và thực tiễn của phong trào. Tờ báo phải tiến hành cuộc tranh đấu không khoan nhượng chống lại chủ nghĩa dân tộc cải lương, tả khuynh, chống lại hệ tư tưởng và mỗi hành động phi cách mạng của các đảng dân tộc cách mạng. Tờ báo phải tiến hành tuyên truyền có hệ thống về chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. Tờ báo phải phục vụ sự nghiệp giáo dục chủ nghĩa quốc tế cho đồng bào quần chúng, phải soi sáng kinh nghiệm của phong trào cách mạng ở những nước khác. Tờ báo phải đặc biệt chú ý đến việc phê phán những lệch lạc phát sinh trong nội bộ Đảng đi chệch khỏi chủ nghĩa Lênin trong lý luận cũng như trong thực tiễn, vào thời điểm hiện nay, đặc biệt là việc phê phán những ảnh hưởng của tư tưởng dân tộc tả khuynh ở trong Đảng. Tờ báo phải nghiên cứu và soi sáng kinh nghiệm tranh đấu ở các xí nghiệp và làng xóm, kinh nghiệm công tác thực tiễn đặc biệt của các chi bộ đảng, kinh nghiệm công tác của những người cộng sản trong quần chúng, v.v..

Cơ quan ngôn luận này có thể và phải trở thành trung tâm tư tưởng - chính trị của phong trào cách mạng được mọi người thừa nhận và phải đóng vai trò to lớn trong việc bảo đảm sự thống nhất chính trị và tổ chức trong hoạt động của tất cả các tổ chức đảng. Trong việc tăng cường mối liên hệ của Đảng với quần chúng và tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương đối với Đảng và đối với phong trào. Trong việc

giáo dục chính trị cho toàn Đảng, để làm sao các tổ chức đảng ở địa phương, vừa thể hiện đầy đủ sáng kiến, đồng thời sẽ hành động theo phuong hướng thống nhất, theo tinh thần đường lối của Đảng ngay cả vào lúc những tổ chức đảng ở địa phương không có khả năng tiếp nhận những chỉ thị trực tiếp của Trung ương. Sự nghiệp củng cố và tập trung thống nhất Đảng và phong trào cách mạng không thể thực hiện được nếu không thiết lập kỷ luật hết sức nghiêm ngặt ở trong Đảng và nếu không loại trừ một cách kiên quyết nhất tư tưởng bè phái và những khuynh hướng phân liệt của một số cấp uỷ (như đã xảy ra ở Bắc Kỳ). Cần phải thẳng tay chống lại mọi mưu toan nhỏ nhặt vi phạm kỷ luật Đảng (không thực hiện các nghị quyết Trung ương, v.v.), dù những mưu toan ấy xuất phát từ người nào.

Để Bônsôvich hoá Đảng - đó là điều kiện cơ bản để cho Đảng được củng cố vững chắc và có được sức mạnh, phải không ngừng tranh đấu chống tất cả và mọi sự dao động ngả nghiêng tiểu tư sản ngay trong nội bộ Đảng Cộng sản. Không làm thế thì không thể bảo đảm được đường lối chính trị kiên quyết của Đảng và không bảo đảm giải quyết đúng đắn các nhiệm vụ mới đặt ra trước Đảng. Không làm như thế thì không thể bảo đảm được sự thống nhất tư tưởng của Đảng và sự thực hiện đường lối của Đảng trong thực tiễn. Đảng phải tiến hành phê phán không khoan nhượng về phuong diện tư tưởng - chính trị trên hai mặt trận: chống chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh là nguy cơ chủ yếu trong nội bộ Đảng Cộng sản Đông Dương.

Xét theo các tài liệu chúng tôi có trong tay thì những lệch lạc cơ hội hữu khuynh đi chệch đường lối của Quốc tế Cộng sản và của Đảng Cộng sản Đông Dương biểu hiện ở việc đánh giá thấp các nhiệm vụ tranh đấu giành quyền lãnh đạo

cho giai cấp vô sản và các nhiệm vụ của cách mạng ruộng đất, ở khâu hiệu chỉ tịch thu ruộng đất của đại địa chủ, ở việc nhận các nhiệm vụ cách mạng - giai cấp của công hội, ở các tư tưởng thất bại chủ nghĩa (thổi phồng bê sâu những đợt thoái trào tạm thời), ở thái độ không tin tưởng vào sức mạnh của phong trào cách mạng quần chúng, ở việc khuynh từ kết hợp cuộc tranh đấu kinh tế với tranh đấu chính trị, ở việc đánh giá thấp nhiệm vụ mở rộng cơ sở vô sản của Đảng, v.v.. Chủ nghĩa cơ hội tả khuynh biểu hiện ở chủ nghĩa manh động, chủ nghĩa khủng bố, ở những khuynh hướng bè phái, xem thường hoặc đánh giá thấp cuộc tranh đấu vì những yêu sách bức thiết có tính chất cục bộ, đánh giá thấp vai trò của quần chúng trong phong trào cách mạng, từ chối công tác trong các tổ chức quần chúng phản động, từ chối lợi dụng các khả năng hợp pháp.

Chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh và chủ nghĩa cơ hội tả khuynh đều đánh giá thấp sự cần thiết của cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa dân tộc cải lương, đặc biệt là chủ nghĩa dân tộc cải lương tả khuynh; đều phủ nhận sự cần thiết phải phân định ranh giới rõ ràng giữa Đảng Cộng sản Đông Dương - đảng của giai cấp vô sản - với tất cả các chính đảng và cả trào lưu dân tộc cách mạng tiểu tư sản.

Nhiệm vụ triển khai cuộc tranh đấu tư tưởng - chính trị trong nội bộ Đảng chống lại mọi sự chao đảo như cách mạng dù nhỏ nhất là một nhiệm vụ đặc biệt có ý nghĩa nóng hổi do tổ chức non trẻ của Đảng và do hạt nhân vô sản trong Đảng còn yếu về số lượng.

Đảng phải tuyên truyền rộng rãi học thuyết của Mác, của Lê-nin và phải triển khai rộng hơn nữa công tác giáo dục xã hội chủ nghĩa cho tất cả các đảng viên của mình và cho giai cấp công nhân (thành lập mạng lưới các nhóm tuyên truyền tại xí nghiệp, v.v..).

Sự nghiệp Bônsôvích hoá Đảng và tăng cường ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng sẽ chỉ được bảo đảm với điều kiện tích cực thu nạp công nhân vào Đảng, qua đó mà tăng hạch nhân công nhân lên và mạnh dạn công nhân hoá tất cả các cấp lãnh đạo của Đảng.

Cần phải triển khai việc thu nạp một cách rộng rãi, mạnh mẽ và mạnh bạo công nhân vào Đảng và tăng gấp bội số lượng các chi bộ đảng trong công nhân thành thị và công nhân nông nghiệp, đặc biệt ở các xí nghiệp lớn, trong ngành đường sắt và trong các đồn điền.

Cần phải ra sức đề cao vai trò của các chi bộ công xưởng, nhà máy trong toàn bộ sinh hoạt của Đảng. Các cấp uỷ đảng phải đặc biệt chăm chú lắng nghe tiếng nói của các chi bộ ấy. Cần tăng cường cho các chi bộ công nhân những cốt cán ưu tú của Đảng và công tác của các chi bộ ấy phải trở thành mẫu mực cho tất cả các tổ chức đảng. Cần phấn đấu làm cho chi bộ đảng thật sự trở thành trung tâm lãnh đạo ở xí nghiệp, trong đồn điền và làng xóm, trở thành trung tâm giải đáp tất cả các vấn đề địa phương và các vấn đề chung, đoàn kết quần chúng và tổ chức cuộc tranh đấu của quần chúng.

Nhằm mục đích thực sự thực hiện đường lối của Đảng ở địa phương, cần củng cố các cấp uỷ đảng, bằng cách thu hút công nhân tham gia cấp uỷ và bảo đảm công tác thường nhật có hệ thống của các cấp uỷ và bảo đảm sự lãnh đạo của cấp uỷ đối với những cuộc tranh đấu kinh tế và tranh đấu chính trị của giai cấp vô sản, của nông dân và dân nghèo thành thị.

Trong toàn bộ hoạt động của mình Đảng phải dựa vào các tổ chức quần chúng của công nông (các công hội, nông hội, đồng minh phản đế, hội cứu tế đỏ, các tổ chức của phụ nữ, các tổ chức thể thao, v.v.). Việc lãnh đạo các tổ chức ấy

phải được thực hiện thông qua các đảng đoàn cộng sản được thành lập đặc biệt trong các tổ chức ấy.

Một trong những vấn đề cơ bản của Đảng là đào tạo, mở rộng và giáo dục chủ nghĩa Bônsôvich cho cán bộ. Đối với những công nhân đã tỏ rõ bản lĩnh trong cuộc tranh đấu quần chúng thì cần mạnh dạn để bạt họ vào những cương vị lãnh đạo trong tất cả các tổ chức đảng và các tổ chức công hội, từ dưới lên trên. Để nâng cao trình độ chính trị và lý luận của đảng viên và của những công nhân tiên tiến, cần lập ra một mạng lưới các nhóm tổ đảng viên tại xí nghiệp.

Đảng phải hết sức tranh đấu chống tư tưởng dao động hiện hữu bằng cách chú ý quan tâm đến từng đảng viên mới gia nhập Đảng, thu hút họ vào công tác thực tiễn, đặc biệt là công tác quần chúng, vào việc thảo luận các vấn đề và những nhiệm vụ đang đặt ra trước Đảng.

Có thể tin chắc rằng Đảng Cộng sản Đông Dương anh hùng sẽ siết chặt hơn nữa hàng ngũ của mình, sẽ dồn mọi sức lực của mình vào việc tranh thủ lòng tin của đa số trong giai cấp công nhân và nông dân đối với Đảng Cộng sản và sẽ tranh đấu theo tinh thần Bônsôvich để giành thắng lợi cho cuộc cách mạng phản đế và cách mạng điền địa ở Đông Dương.

Ngày 3-8-1934

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

**THƯ CỦA BAN TRUNG UƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN TÀU GỬI CHO CÁC
ĐẢNG VIÊN ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG**

Các đồng chí thân mến!

Một cái biên giới chừng mấy trăm cây số làm xa cách xứ Tàu và xứ Đông Dương. Ở hai bên cái biên giới ấy, tụi đế quốc đồng minh với tụi địa chủ và tụi tư bản bản xứ áp bức những người lao động ở bên này và bên kia biên giới. Nhờ có những người cộng sản chỉ huy nên những thợ thuyền và nông dân đã nâng cao ngọn cờ cách mạng tranh đấu chống bọn áp bức. Đến mấy năm nay Đảng Cộng sản Tàu và Đảng Cộng sản Đông Dương liên hiệp đệ huynh rất mật thiết trong trường tranh đấu chống tụi thù chung.

Chúng tôi là những người Cộng sản Tàu, chúng tôi đã trải qua hàng chục năm tranh đấu giai cấp rất kịch liệt. Chúng tôi đã thu thập được nhiều kinh nghiệm thất bại và thắng lợi, kinh nghiệm tranh đấu công khai và tranh đấu bí mật, kinh nghiệm sửa đổi sai lầm và kinh nghiệm đã gõ mặt nạ kẻ phản bội, kinh nghiệm bãi công, nông dân vận động, bạo động, kinh nghiệm tranh đấu để lập chính quyền Xôviết. Các đồng chí, do cái ánh sáng của kinh nghiệm ấy và của phong trào cộng sản thế giới mà chúng tôi muốn đề ra với các đồng chí một vài vấn đề về công tác và về sự tranh đấu của các đồng chí.

1. Khủng bố trắng của tụi đế quốc không thể nào phá hoại được phong trào cách mạng ở Đông Dương.

Đã bốn năm nay, trong hoàn cảnh khủng hoảng rất dữ dội, giai cấp thợ thuyền ở Đông Dương đã nâng cao ngọn cờ bạo động để đối phó lại với sự tấn công ghê gớm của tụi tư bản. Nhờ có Đảng Cộng sản chỉ huy đứng đầu, nên giai cấp thợ thuyền đã kéo được quần chúng lao động ra trường tranh đấu chống tụi đế quốc Pháp và tụi đồng minh bản xứ. Do phong trào cách mạng dữ dội của quần chúng thợ thuyền và nông dân mà Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập và củng cố. Những người cộng sản Đông Dương đã có đủ nghị lực để bỏ cái tánh chất khóm tụi và bỏ sự cãi cọ hẹp hòi, họ đã lập ra một Đảng Cộng sản thống nhất, chẳng bao lâu thì đã trở thành ra một đảng chân chính của giai cấp vô sản, thành một tay thủ lãnh của cuộc tranh đấu phản đế của quần chúng lao động ở Đông Dương.

Đế quốc chủ nghĩa Pháp định tiêu diệt cuộc tranh đấu cách mạng của quần chúng lao động, định tiêu diệt Đảng Cộng sản là đội tiên phong của cuộc cách mạng Đông Dương, nên chúng đã dùng đủ mọi cách như khủng bố dã man, hăm doạ quần chúng.

Đế quốc chủ nghĩa Pháp và tụi đồng minh bản xứ của nó, muốn phá huỷ cuộc tranh đấu cách mạng, nên nó dùng chẳng những khủng bố mà thôi, lại còn dùng cả chánh sách lừa dối khôn khéo để lừa đảo quần chúng. Những sự "cải cách" của tên Pátxkiê b López, của tên Râynô, của tên vua bù nhìn Bảo Đại, là tay chân của bọn thuộc địa Pháp, tất thảy những sự "cải cách" giả dối ấy, cũng như các phương pháp khác (sự lập sổ cho vay dài hạn, sự tổ chức "sở thực dân" để chuyên về sự đem nông dân không đất đến các chỗ

đất hoang) các sự "cải cách" ấy chẳng có lợi gì cho quần chúng lao động, mà chỉ lợi cho tui bóc lột bản xứ và để kiêm cố mặt trận phản cách mạng, để phá hoại cuộc vận động cách mạng của thợ thuyền và nông dân Đông Dương. Những sự nhịn đói kéo nhau đi của những người nông dân Bắc Kỳ và thợ thuyền nông phố bỏ các làng Hà Tiên (là chỗ người ta đem họ tới ở) mà về, tỏ ra cái giá trị của những sự "cải cách dien địa" giả dối của đế quốc chủ nghĩa Pháp.

Nhờ sự phá hoại thể chất (destruction physique) các cán bộ, và ban chỉ huy của Đảng, nên trong một thời gian rất ngắn ngủi, đế quốc Pháp có phá được phong trào cách mạng của quần chúng, có làm tăng thêm cái lòng không nhất định và sự sợ hãi trong một vài người bạn đi đường, trong một ít kẻ sang phe cách mạng đương lúc phong trào sôi nổi, mà họ chưa được rèn đúc và dự bị cách mạng. *Nhưng gấp lúc khó khăn, những người cộng sản chân chính không có sơ sệt, không rối trí và không có dao động bao giờ.*

Cái kinh nghiệm của cuộc vận động vô sản thế giới, cái kinh nghiệm lâu dài của cuộc tranh đấu của chúng tôi ở Tàu, tỏ ra rằng những sự bất bứ và những sự khủng bố không thể nào làm ngừng trệ được sự phát triển cách mạng, không thể nào làm dứt được cuộc tranh đấu giai cấp. Sau lúc tạm thời thất bại hồi năm 1927, Đảng Cộng sản Tàu đã khăng khặc và cẩn thận dự bị một cao trào cách mạng mới. Đảng đã tổ chức lại và kiên cố lại hàng ngũ của mình, đã đuổi hết những người làm sai kỷ luật Đảng, đã đuổi hết thảy những tui đầu cơ "hữu" và "tả".

Đảng chúng tôi mở rộng thêm cuộc tranh đấu của quần chúng công nhân, làm cho cuộc Xô viết vận động càng thêm lan rộng, dùng đủ phương pháp đặng kéo quảng đại quần

chúng lao động ở Tàu ra trường tranh đấu. Hiện thời ở xứ các đồng chí cũng thế, ngồi tranh đấu cách mạng bùng cháy lên càng thêm tinh rạng và mạnh mẽ.

Hồi năm 1930-1931 cuộc vận động không ra khỏi ba kỳ bảy giờ cuộc vận động cách mạng bắt đầu tràn khắp cả năm xứ ở Đông Dương bao gồm cả Ai Lao và Cao Miên. Các dân tộc thiểu số ở Đông Dương cũng tham gia vào cuộc tranh đấu. Dân Mọi nổi lên chống chính sách "bình định" và cướp bóc đất đai của đế quốc ở các miền Thuượng.

Chẳng những chỉ có các lớp tiền tiến thợ thuyền ra tranh đấu, mà các lớp hậu tiến cũng tham gia. Các cuộc đình công của thợ nhà in, của cu li ở đồn điền, thợ mỏ ở Hồng Gai, cu li xe, các cuộc phản kháng của dân Mọi và của nông dân ở Đông Dương chống lại các độc quyền, chống thuế, các cuộc đình công của thầy giáo và các cuộc bãi khoá của học trò, cuộc bãi thi của các người tiểu thương gia, v.v., tất thảy các cuộc vận động này chỉ rõ sự phát triển của phong trào cách mạng mới.

Còn Đảng Cộng sản Đông Dương tuy bị đẩy vào hoàn cảnh hoàn toàn bí mật, nhưng cũng bắt đầu tổ chức có hệ thống, cải tổ và kiên cố hàng ngũ của mình.

Hiện thời nhiệm vụ của các đồng chí là phải nghiên cứu kinh nghiệm tranh đấu vừa qua, phải biết các điều lầm lạc và các sự yếu ớt lúc trước đặng đừng trở lại lối cũ nữa, và cũng phải biết các bài học hay lúc trước đặng làm cho cuộc tranh đấu mới mẻ này mau phát triển đến con đường thắng lợi cuối cùng. Nhờ có bài học đã qua, nhờ có thất bại tạm thời, người cách mạng mới học thêm đặng dự bị đi đến con đường thắng lợi.

2. Muốn được thắng lợi cần phải có một Đảng Bolshevik hết sức mạnh mẽ và có kỷ luật.

Kinh nghiệm của chúng tôi trong các cuộc tranh đấu

khá dài chỉ rõ rằng: nếu chúng tôi không có Đảng chỉ huy thì không thể thắng lợi được và không có các sự thắng lợi bồng bột như các đồng chí thấy hiện thời ở Tàu. Nhờ đường chỉ huy đúng của Đảng Cộng sản nên chúng tôi hiện thời có lập được chánh quyền Xôviết ở một phần đất rất lớn. Quân chúng lao động mỗi ngày thêm đông thấy rõ ràng chỉ có một đường duy nhất dẫn họ ra khỏi sự khốn khổ, đó là đường mà Đảng chúng tôi đã vạch ra và dẫn quân chúng đến chánh quyền Xôviết vậy.

Trong lúc phát triển và tiến bộ, Đảng chúng tôi có gặp nhiều lỗi chánh trị lớn lao có thể làm cho Đảng bị tiêu tan nếu chúng tôi không sửa kịp, nếu Đảng không kịch liệt tranh đấu dùng kỷ luật sắt đánh ngã bọn toan sửa đổi đường chánh trị của Đảng. Nhờ có Quốc tế Cộng sản chỉ huy nên Đảng chúng tôi tranh đấu thắng lợi và được củng cố thêm hàng ngũ, làm cho hàng ngũ được Bônsovich hoá. Thời kỳ hiện tại, chúng tôi được thắng lợi lớn lao ở xứ Tàu cũng là nhờ đó mà ra.

Balê Công xã bị thất bại cũng bởi vì vô sản Balê hồi 1871 không có một Đảng Cộng sản hết sức mạnh mẽ và có kỷ luật,ặng chỉ huy họ trong cuộc tranh đấu. Ở bên xứ Áo cũng vậy, năm 1934 mà vô sản Áo tranh đấu bạo động không được thắng lợi cũng vì Đảng Cộng sản yếu ớt quá, không đủ năng lựcặng kéo quân chúng theo mình gõ mặt nạ bọn xã hội dân chủ phản bội. Còn ở xứ Nga hoàng, nhờ có Đảng hết sức mạnh mẽ chỉ huy, nhờ có người Bônsovich tổ chức hết sức tài nén giai cấp thợ thuyền dùng cách mạng phá nỗi cái khâm nhốt dân sự là xứ Nga hoàng và đổi hẳn xứ này trở thành Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của quân chúng lao động.

Lúc phong trào cách mạng năm 1930-1931 Đảng Cộng sản Đông Dương được thêm đảng viên và hàng ngũ được kiêm

cố. Nhưng vì đế quốc đàn áp dữ dội, chém giết, tù tội hàng ngàn chiến sĩ cộng sản nên số đảng viên sụt xuống nhiều, nhiều đảng bộ và bộ máy của đảng bị phá mà nhất là sự liên lạc của Đảng với quần chúng bị đứt mất nhiều nơi.

Hiện thời, không có nhiệm vụ nào cần kíp hơn, quan trọng hơn, khó khăn hơn là nhiệm vụ kế tục công tác *đặng lập ra một đảng hăng hái, có kỷ luật và mạnh mẽ*. Các đồng chí nên nhớ lời lanh tụ chúng ta là đồng chí Xtalin: "Không khi nào mà sự thắng lợi của cách mạng nó tự tới. Cần phải dự bị và chiến đấu mới có cách mạng thắng lợi, chỉ có một đảng vô sản cách mạng mạnh mẽ mới có thể lo dự bị và tranh đấu được thắng lợi".

Các đồng chí ! Sự kinh nghiệm của cuộc tranh đấu của vô sản thế giới, sự kinh nghiệm của những người lao động ở Liên bang Xôviết, của những người lao động Tàu và cả sự kinh nghiệm của các đồng chí đã chứng thực rằng những lời nói ấy là đúng. Các kinh nghiệm của các đồng chí cũng tỏ ra rằng cái kết quả của hết thảy mọi cuộc tranh đấu cách mạng của quần chúng lao động ở Đông Dương là tuỳ theo cái sức mạnh hay là sự yếu hèn của Đảng.

Tụ họp các lực lượng rải rác lại, kiến thiết lại hàng ngũ của mình, làm việc cẩn thận hàng ngày để thành lập và kiên cố bộ máy của Đảng, củng cố lại Ban Trung ương, tạo thành và huấn luyện các người cán bộ chiến đấu mới để luôn luôn sẵn sàng thế những người tiên phong chiến đấu bị ra ngoài cuộc chiến đấu, đó là những công việc mà các đồng chí phải làm hằng ngày cho hăng hái, cho dũng cảm.

Các đồng chí lập Đảng trong điều kiện hoàn toàn bí mật, không phải là một việc dễ. Sự không phòng xa, sự khinh thị những luật bí mật trong công việc thực hành có thể làm cho

tổ chức của Đảng bị hoàn toàn phá hoại, làm cho bộ máy của Đảng bị phá nát. Đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn tay sai bẩn xú của nó tìm đủ mọi cách khiêu khích Đảng Cộng sản một lần nữa. Chúng nó sẽ đem người của chúng nó vào Đảng một lần nữa để phá hoại công việc của Đảng. Phải kiến thiết các tổ chức cách thế nào cho tựi cảnh sát không thể tìm ra được và không thể phá hoại được, và lúc tổ chức này bị bắt mà các tổ chức khác vẫn bình an. Nhưng phải biết rằng nếu tránh cho đến nỗi không ai biết đến sự hoạt động của Đảng, thời đó là một điều lối to. Các đồng chí! Không phải thế đâu, bởi vì nếu thế thời các đồng chí sẽ là một khóm chật hẹp, biệt phái chớ không phải là một đảng vô sản chiến đấu của quần chúng. Những người lao động Đông Dương phải biết rằng có một đảng dẫn dắt cuộc tranh đấu, có một đảng tổ chức quần chúng, có một đảng đủ năng lực dự bị cuộc thắng lợi và đảng ấy sẽ dẫn họ đi đến cuộc thắng lợi ấy.

Đảng phải có cái kỷ luật sắt. Ở trong điều kiện hoàn toàn bí mật, sự làm sai kỷ luật của Đảng, sự tranh đấu nhỏ nhen của những bè phái hoặc của những khóm tụi ở trong Đảng, sự làm xa cách một ít đường chánh trị căn bản của Đảng có thể sanh ra một cái kết quả rất xấu. Các đồng chí không bao giờ quên được lịch sử hồi xuất hiện ra những nhóm cộng sản ở Đông Dương là những năm tranh đấu và cãi cọ của các bè phái. Các đồng chí nhớ rằng hồi hợp nhất Đảng, người ta không phân biệt và lựa chọn chu đáo những phần tử tốt trong các nhóm cộng sản họp lại lúc ấy. Vì thế cho nên Đảng phải săn sàng, luôn luôn kịch liệt chống lại những ý tưởng bè phái và những xu hướng đơn độc có thể xuất hiện lại trong một vài nhóm hoặc trong một vài người đảng viên. Mỗi người cộng sản phải giữ thống nhất của Đảng

như tròng con mắt của mình. Chỉ có nhờ sự hoàn toàn thống nhất thời các đồng chí mới có thể bảo đảm được sự thắng lợi cách mạng trong xứ ấy.

3. Phải học lấy cách dùi dắt quần chúng theo mình.

Những tin tức chúng tôi nhận được tỏ ra rằng các đồng chí đã bắt đầu kiến thiết lại và củng cố lại hàng ngũ của mình bị khủng bố phá hoại hồi trước, đã bắt đầu lập lên bộ máy của Đảng và kiên cố Trung ương chỉ đạo của Đảng. Các đồng chí đã được ít nhiều kết quả về công tác ấy. Nay giờ các đồng chí không nên rải rác lực lượng của mình ra, phải lựa lấy bộ phận cốt yếu mà nắm lấy. Cái nhiệm vụ chánh bây giờ là phải thu phục quần chúng.

Dù thế nào Đảng Cộng sản Đông Dương cũng phải kiên cố và mở rộng dây liên lạc với quần chúng. Không có một Đảng Cộng sản nào mà không có dây liên lạc với quần chúng. Trước hết Đảng phải củng cố cái căn bản của mình ở trong giai cấp thợ thuyền. *Mỗi một cái công xưởng phải trở nên một cái thành trì của mình.* Sự kinh nghiệm đã qua của cuộc tranh đấu của Đảng Cộng sản Đông Dương tỏ rằng công tác ấy còn kém lắm. Đảng phải đem cái nghị lực chánh của mình vào trong các trung tâm điểm thợ thuyền; đồng thời Đảng cũng phải tiếp tục và phát triển công tác trong các vùng nông dân, các hầm mỏ, các nhà máy sợi, đồn điền lúa, đồn điền bông, v.v., và phải biến thành ra những cái thành trì của Đảng Cộng sản. Trong khi tổ chức giai cấp thợ thuyền, các đồng chí đào tạo ra một cái lực lượng vô địch có người tiền phong là Đảng Cộng sản đứng đầu cái lực lượng vô địch ấy sẽ dẫn quần chúng lao động Đông Dương tới sự thắng lợi, sẽ đuổi tụi đế quốc Pháp ra khỏi xứ Đông Dương, sẽ chia đất cho nông dân Đông Dương và theo gương xứ Liên bang

Xôviết và gương xứ Tàu Xôviết, sẽ chỉ huy cuộc tranh đấu tương lai để đi đến xã hội chủ nghĩa.

Các đồng chí nếu phát triển được công tác trong các công xuồng thời sẽ tránh khỏi một điều sai lầm khác nữa của Đảng. Phải đổi cái tình thế ấy đi. Các đồng chí phải củng cố cái trụ cột vô sản ở trong Đảng, phải bảo đảm quyền lãnh đạo của vô sản trong quần chúng, đồng thời lại phải thu nạp những phần tử tốt của nông dân và trí thức vào Đảng.

Trước hết, Đảng phải làm việc *thường ngày*, cẩn thận, hăng hái, hùng dũng, để tổ chức những quần chúng cách mạng. Do sự phát triển của quần chúng, cần phải học tập làm cho mỗi cái kết quả của cuộc tranh đấu được kiên cố thêm. Trong thời kỳ đã qua của cuộc tranh đấu, ở trong Đảng không có một cái ý kiến rõ ràng về vai tuồng của các tổ chức của quần chúng, vai tuồng của những người tổ chức làm cho Đảng liên lạc với quang đại quần chúng. Đảng phải tổ chức ra những Công hội chân chính của quần chúng, những nông hội, những ban uỷ viên nông dân, một đoàn thanh niên cộng sản và các tổ chức khác.

Kinh thường của Đảng các đồng chí đã tổ chức những cuộc tranh đấu của nông dân chống sưu thuế và độc quyền, chống thuế môn bài, chống sự cho vay cao lãi, sự làm tội mọi để giảm địa tô, chống sự làm công để trả nợ; các đồng chí cũng phải tổ chức và chỉ huy những việc hành động của nông dân chống bọn áp bức. Đồng thời tổ chức những cuộc tranh đấu theo những khẩu hiệu kinh tế căn bản, và giúp đỡ những điều yêu cầu tối cận của nông dân. Đảng lại phải dẫn họ đến các vấn đề căn bản của cuộc cách mạng: đến vấn đề đất. Đảng phải phát triển cuộc tranh đấu để tịch ký không bồi thường những đất đai của tui địa chủ để chia cho nông

dân. Phải phát triển cuộc tranh đấu của bọn tiểu thương gia chống các thứ thuế cũ cũ tăng thêm mãi.

Ở Đông Dương có một lớp thanh niên rất đông chưa tổ chức và bị bóc lột rất dữ dội. Đảng phải nỗ lực để kiên cố ảnh hưởng của mình trong đám thanh niên và để tụ họp họ lại trong Đoàn Thanh niên Cộng sản, đồng thời phải lợi dụng các tổ chức đã có sẵn và lập nên những tổ chức công khai và bán công khai mới của thanh niên. Đảng phải tổ chức những cuộc tranh đấu cách mạng của dân tộc thiểu số. Nếu Đảng Cộng sản không có cổ động quần chúng lao động người An Nam để giúp đỡ những cuộc tranh đấu của những người Mọi chống chánh sách xâm lấn của đế quốc, thì không thể nào Đảng làm trọn vẹn được nhiệm vụ của mình. Bọn quốc gia cải lương ủng hộ cái chánh sách xâm chiếm và áp bức những dân tộc thiểu số. Đảng phải gỡ mặt nạ chúng nó, tui đế quốc gửi binh lính An Nam đi bắn giết những người Mọi để khiêu khích ra những vụ xung đột, để gây ra sự ghen ghét lẫn nhau trong những dân tộc ở Đông Dương, Đảng phải gỡ mặt nạ tui đế quốc.

Trong việc thực hành hàng ngày Đảng phải lấy những cái ví dụ dễ hiểu, những việc tiếp cận đến lao động để huấn luyện quần chúng và dự bị quần chúng vào cuộc tranh đấu cách mạng định quyết.

Đảng phải biết lợi dụng các điều kiện công khai để làm việc trong quần chúng, đồng thời phải lập và củng cố các tổ chức cộng sản bí mật. Đảng không nên bỏ qua các điều kiện công khai. Đảng phải lợi dụng hết mỗi việc hành động công khai nhỏ mọn, phải thâm nhập vào các tổ chức công khai như: câu lạc bộ, hội thể thao, hội ái hữu, tương tế, v.v.. Phải lập nên những lớp học của thợ thuyền, những tổ chức văn

hoá và giáo dục, những khóm, những tụi, những hợp tác xã, những hàng cорм, những nhà ăn, những thư viện, những nhà đọc sách và những câu lạc bộ. Phải lập ra những tạp chí và những tờ báo công khai, phải dùng mọi phương pháp để thân cận với quần chúng, phải làm cho họ chịu ảnh hưởng mình, về các công việc ấy phải làm cho hết sức mềm mỏng khôn khéo và hết sức hăng hái mới được. Đó là cái nhiệm vụ cốt yếu của các đồng chí.

Trong mỗi thời kỳ tranh đấu, phải học tập, tuyên truyền lý tưởng của Đảng và huấn luyện quần chúng bằng cách triệu tập các cuộc hội nghị, các cuộc diễn thuyết, tổ chức các cuộc thị uy, xuất bản các tờ báo và các truyền đơn, phân phát các văn kiện bí mật, v.v.. Các báo chướng và truyền đơn Đảng xuất bản ra phải nói những vấn đề cho hiện thực và cho xúc cảm đến mỗi người lao động, phải nói những tiếng thường cho lao động dễ hiểu. Phải tuyên cáo ra một cách rõ ràng và dễ hiểu các việc xảy ra trong những cuộc tranh đấu của lao động trong xứ. Phải phổ biến sự kinh nghiệm tranh đấu của một công xưởng này cho công xưởng khác biết, một đồn điền này cho đồn điền khác biết. Những việc bàn luận chưa kỹ và tối tăm trong các cột báo của các đồng chí về vấn đề xã hội tương lai, về đế quốc chủ nghĩa "nói chung" hơi khó hiểu cho quần chúng và hơi ít ích lợi cho Đảng. Phải làm cho thợ thuyền chú ý đến các việc bóc lột và đánh đập hiện thực trong mỗi đồn điền, các đồng chí hãy huấn luyện quần chúng, hãy phát triển sự giác ngộ chính trị của họ lên, hãy dẫn họ đi từ các điều yêu cầu của cuộc tranh đấu của giai cấp thợ thuyền đến những điều yêu cầu của cuộc cách mạng.

4. Các việc giả dối "tả" của giai cấp tư sản phản bội.

Bây giờ ở Đông Dương chẳng những sự tức giận của

quần chúng lao động sôi nổi, vì hoàn cảnh của họ cứ cực khổ thêm, mà sự tức giận chung đối với cái chính sách của đế quốc chủ nghĩa Pháp và tụi tư bản tài chánh cũng sôi nổi, tụi tư bản tài chánh này có nhà ngân hàng Đông Dương và tên toàn quyền đứng đầu thi hành cái chính sách ấy. Nhờ sự tổng lụn bại và sự nghèo nàn toàn cả xứ nên một nắm tư bản tài chánh buôn gian bán lận kiếm được hàng triệu tiền lời trong sự nghèo khổ đói khát càng tăng gia của quần chúng. Nhà ngân hàng Đông Dương mua rẻ được hàng ngàn mẫu đất mà nông dân thì mất hết miếng đất sau cùng của họ. Tụi chủ ruộng thì nợ nần thêm nhiều. Hàng trăm ngàn mẫu đất tốt tươi ở Nam Kỳ phải bỏ không cày cấy. Chỉ có tụi đại địa chủ đồn điền cứ kế tục xuất cảng hàng triệu tấn gạo, ấy chẳng phải là đem ra ngoài bán phá giá làm cho nhân dân Đông Dương phải đói khổ và nghèo nàn hay sao?

Những sự tức giận và sự phản đối của tụi chủ đồn điền cao su, đồn điền lúa, của tụi tư bản kỹ nghệ và thương mại bản xứ, của tụi xuất cảng lúa gạo, là một sự tranh đấu của bọn bóc lột này chống với bọn bóc lột kia để dành lợi nhuận có kém đi chút ít. Lúc tranh đấu chống một tụi tư bản Pháp, giai cấp tư bản Đông Dương không hề đề nghị việc đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp; trái lại, chúng nó chỉ tuyên truyền ý tưởng lập một mặt trận hợp nhất của "người Pháp với người An Nam".

Có vài tên đại biểu "tả phái" của giai cấp tư bản bản xứ còn đi xa hơn một chút nữa. Bọn này truyền sự tranh đấu chống cả thảy người Pháp. Công thương đoàn vừa mới tổ chức ra đây có phản kháng chống "chế độ hiện tại". Đoàn ấy có tổ chức ra những cuộc hội nghị phản kháng và hăm doạ rằng "sẽ dùng những thủ đoạn cương quyết hơn". Hẳn rằng

các nhóm tư bản bản xứ lợi dụng cuộc tranh đấu cách mạng đương sôi nổi và tinh thần tức giận của bọn tiểu tư sản cấp tiến và của các lớp trong nhân dân, để kéo họ về phía tư bản bản xứ.

Có lúc cuộc tranh đấu bế ngoài thì xem ra kịch liệt, nhưng kỳ thực nó chỉ có cái mục đích là đòi đế quốc chủ nghĩa Pháp phải nhượng bộ ít nhiều. Giai cấp tư bản Đông Dương muốn tự bán mình cho đế quốc Pháp, nhưng muốn cho giá thật cao. Chúng nó thương lượng với tụi chủ của chúng nó, với tụi tư bản đầu tư người Pháp để xin một phần lợi nhuận nhiều thêm vì các lợi nhuận đã lọt vào túi của bọn đại cường quyền tài chánh của mău quốc.

Sự so sánh tính thiệt của bọn tư bản Đông Dương nhằm là ở chỗ nào? Chúng nó biết rằng đế quốc chủ nghĩa Pháp chẳng những nỗ lực bảo hộ và hằng hái kiên cố các thuộc địa của nó mà thôi, mà lại còn mong mỏi chỉnh đốn lại các công việc đang bị quẫn bức của chúng nó nữa.

Đế quốc chủ nghĩa Pháp ao ước có được một "châu thuộc địa đại cường thịnh". Nó định cái mục đích là tăng gia sự bóc lột ở các thuộc địa, và nhờ các nguồn mạch thuộc địa mà đế quốc chủ nghĩa Pháp thành ra một người độc lập và quyết định trong cuộc tranh đấu với các đế quốc chủ nghĩa khác. Bọn xã hội người Pháp làm đủ cách để giúp đỡ đế quốc về việc ấy. Vì thế cho nên, trong thuộc địa quý hoá nhất của đế quốc Pháp như Đông Dương, tụi tư bản Pháp kêu gọi tư bản Đông Dương đầu tư vào các xí nghiệp, và nói ra cho tư bản Đông Dương phát triển chút ít, nhưng chỉ làm thế nào để củng cố chứ không phải làm yếu cá địa vị của đế quốc.

Do cái mục đích ấy nên đế quốc mới chuẩn y quyền bầu cử cho tụi tư bản bản xứ, mở rộng quyền hạn chế ấy ra, mà

đế quốc mới đuổi bọn cho vay cao lãi người Ấn Độ (xa tri) để cho tụi tư bản bản xứ có thể làm giàu thêm. Hắn rằng như vậy tụi tư bản bản xứ cũng chưa vừa lòng. Nó còn cầu nài xin thêm. Cái chánh sách ấy lập ra những điều kiện cho chúng nó làm giàu được. Vả lại, cái chánh sách của đế quốc là dung thứ cho tụi tư bản bản xứ giả bộ hoạt động ra mặt tranh đấu để lừa gạt quần chúng. Ấy là cái nội dung của cuộc cổ động chống việc cải cách của Bảo Đại, chống việc độc quyền nước mắm, giả nói làm lợi cho bọn tiểu chủ và những người tiêu thụ nước mắm; do đó mới có những câu nói trống không, những lời giả dối trách móc thằng liêng bom ở làng Cổ Am là thằng Robin được chánh phủ hữu phái Tardieu gửi sang làm toàn quyền ở Đông Dương; do đó mới có sự cảm tình giả dối dối với đoàn đại biểu thợ thuyền Pháp sang Đông Dương. Những việc giả dối khôn khéo ấy cũng không thể đánh lừa quần chúng được. Công nông Đông Dương không bao giờ quên rằng giai cấp tư bản bản xứ ham lợi và nhát gan đã phản bội cách mạng hồi năm 1930-1931, rằng chúng nó đã giúp cho đế quốc chủ nghĩa Pháp, giúp cho thằng Robin giết người để bắn giết những người cách mạng bạo động, mà bây giờ chúng lại làm bộ nói không thán phục thằng Robin. Giai cấp tư bản bản xứ chỉ trung thành với chúng nó thôi, nó chỉ giữ lấy cái địa vị phản bội và đầu hàng. Trong thời kỳ bây giờ, ở Đông Dương không thể lập mặt trận chung với tư bản bản xứ để chống lại đế quốc chủ nghĩa Pháp được.

Chỉ có những lực lượng chân chánh phản đế mới có thể lập mặt trận cách mạng tranh đấu chống đế quốc chủ nghĩa. Những người cộng sản phải lập mặt trận hợp nhất của thợ thuyền, của nông dân, và của tiểu tư sản ở thành thị để tranh đấu đuổi bọn đế quốc Pháp, để đòi cho Đông Dương

độc lập, để đòi đất, đòi gạo. Sự tấn công của đế quốc Pháp chống trừng độ sinh hoạt của các lớp tiểu tư sản thành thị, cái chánh sách bất bối, khủng bố đều làm cho sự phản kháng và những cuộc vận động nổi lên luân tiếp. Những người tiểu tùng sự nhà nước, những người thủ công, những người tiểu thương gia, học sinh, các thầy giáo đều tổ sự hoạt động phản kháng chống sự bối tiền công, chống sự thải hồi, và thất nghiệp, chống các sưu thuế nặng nề, chống độc quyền, chống đóng cửa các trường học, v.v.. *Nhiệm vụ của các người cộng sản là phải phát triển công việc trong các lớp ấy, phải lợi dụng những sự tức giận của họ, phải dẫn họ vào cuộc tranh đấu phản đế ở dưới đường chỉ huy của vô sản giai cấp.* Muốn cho việc quần chúng chống bọn đế quốc và phong kiến được mãnh liệt thêm, muốn lợi dụng tất thảy những lực lượng cách mạng của bọn tiểu tư sản, thì phải tổ chức ra những cuộc hành động hợp nhất của những người cộng sản với các tổ chức quốc gia cách mạng, với đảng tiểu tư sản, luôn luôn các người cộng sản phải giữ lấy đường *độc lập về tư tưởng, về tổ chức, và giữ lấy quyền lãnh đạo của mình.*

Những người cộng sản phải chỉ rõ và giảng giải hết các việc khôn triệt để và dao động của các đảng ấy. Những người cộng sản phải làm cho lao động hiểu rằng đường giao cấp tranh đấu lên cao chừng nào, thì cái tổ chức quốc gia cách mạng lại trở nên phản bội quyền lợi của giao cấp thợ thuyền mà theo về phe quốc gia cải lương mau chừng ấy.

Những người cộng sản Đông Dương phải xem xét cẩn thận các việc giả dối của tụi tư bản bản xứ làm để đánh lừa quần chúng và lợi dụng quần chúng, để làm cho chúng nó. Đảng phải vận động các đảng viên để tranh đấu luôn luôn chống tụi quốc gia cải lương. Đảng phải dùng những việc

hiện thực rõ ràng giảng cho quần chúng hiểu cái căn bản cách mạng của bọn quốc gia cải lương và chỉ cho quần chúng hiểu rằng tụi quốc gia cải lương cách một trời một vực với những lực lượng chân chánh phản đế mà Đảng Cộng sản chỉ huy. Trong lúc sự tức giận sôi nổi toàn cả xứ, bọn quốc gia cải lương định chiếm lấy quyền lãnh đạo của cuộc vận động quần chúng, để làm cho cuộc vận động ấy bị thất bại. Tụi quốc gia cải lương sẽ hết sức hoạt động và dùng đủ cách giả dối để thu phục quần chúng. Vì vậy cho nên Đảng phải luôn luôn gõ mặt nạ các nhóm và các đảng quốc gia cải lương, dù chúng dùng những khẩu hiệu "tả" để che thân cũng vậy. Muốn như vậy, hẳn rằng phải kịch liệt tranh đấu chống các di tích quốc gia chủ nghĩa, quốc gia cải lương chủ nghĩa ở trong hàng ngũ của mình, dù nó deo cái mặt nạ nào cũng vậy.

Giai cấp tư bản Đông Dương là tội tớ trung thành của tụi thuộc địa, không giải phóng được cho quần chúng lao động Đông Dương ra khỏi ách đế quốc chủ nghĩa Pháp và ách của tụi bóc lột bản xứ đâu. Quần chúng lao động có thể giải phóng trọn vẹn được mình là chỉ nhờ sự tranh đấu cách mạng do giao cấp vô sản lãnh đạo, có Đảng Cộng sản đứng đầu.

5. Phải lãnh đạo quần chúng lao động làm cách mạng.

Đã bốn năm nay, phần vì khủng hoảng nên sự nghèo khổ, sự lụn bại, sự đói rách tăng thêm, phần vì khủng bố lưu huyết và sự độc quyền của tụi đế quốc, bắt buộc quần chúng nhân dân Đông Dương nổi dậy chống bọn bóc lột. Dù rằng sự chuẩn bị, sự tổ chức có kém, dù có tính cách âm mưu mặc lòng, nhưng cuộc bạo động Yên Bai vẫn là một cái tiêu biểu đầu cho cuộc nổi dậy của nhân dân. Những người đứng đầu trong cuộc ấy là Việt Nam Quốc dân Đảng, nhưng họ không thể kháng cự lại nổi sự đàn áp của đế quốc. Việt Nam Quốc

dân Đảng bị thiệt hại rất nhiều, sau cuộc bạo động Yên Báu bị thất bại, đảng ấy cũng bại luân và bắt đầu tiêu tan cho đến không còn di tích. Tuy nhiên, để quốc chủ nghĩa Pháp cũng không thể phá hoại được cuộc vận động cách mạng của quân chúng. Quân chúng thợ thuyền, nông dân và dân nghèo ở thành thị ra trường tranh đấu, tìm được người tổ chức và người lãnh đạo là Đảng Cộng sản Đông Dương. Đảng này lại mới vượt qua cái tư tưởng khóm tụi và mới bỏ được cái tánh chất chia rẽ. Sự phát triển của ảnh hưởng cộng sản trong quân chúng được rộng rãi và mau chóng là nhờ cái hoàn cảnh cao trào toàn dân tộc cách mạng, và nhờ không có một lực lượng tổ chức chánh trị nào khác có thể ngăn cản cái ảnh hưởng cộng sản trong quân chúng, nhờ chỉ có một cái lực lượng tổ chức về mặt trận phản đế. Nếu không có những điều kiện thuận tiện ấy, thì Đảng Cộng sản không thể nhận được vai tuồng chỉ đạo trong cuộc tranh đấu hồi năm 1930-1931 một cách dễ dàng như thế. Hắn không cãi được rằng, nếu không có người tiên phong vô sản biết chỉ huy cuộc vận động cách mạng hồi năm 1930-1931 một cách hiện thực, thì cuộc vận động ấy không thể phát triển đến một cái lực lượng như vậy, không thể đạt đến được việc lập Xôviết trong hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, đạt đến việc tịch ký và chia các kho lúa và ruộng đất của tụi địa chủ, đạt đến việc toà án cách mạng, đạt đến việc thi hành ngày làm việc tám giờ, v.v..

Những cuộc tranh đấu hâu hết của giai cấp vô sản ở Phú Riềng và ở Vinh - Bến Thuỷ là sự khuếch động trực tiếp của cuộc vận động Xôviết. Trong cuộc tranh đấu lên cao, Đảng Cộng sản Đông Dương đã thừa nhận rằng mình là vai thủ lãnh cuộc vận động phản đế và phản phong kiến ở Đông Dương. Thiệt vậy, việc đó không được lâu dài. Đế quốc Pháp

nhân lúc cuộc tranh đấu quần chúng chưa được sẵn sàng, chúng dùng cách khủng bố lưu huyết, dùng lực lượng quân đội, nên trong một thời gian ngắn ngủi chúng có thể đàn áp được cuộc tranh đấu cách mạng công khai của quân chúng và Đảng Cộng sản đã bị một thiệt hại khá nhiều. Nhưng quân chúng cách mạng vẫn nhớ luôn luôn các việc nổi dậy hồi năm 1930-1931, nhớ cái gương tranh đấu công khai hùng dũng do Đảng Cộng sản chỉ huy dưới ngọn cờ Xôviết. Có một vài đồng chí tưởng lầm trong cuộc tranh đấu hồi năm 1930-1931 "chỉ" Đảng Cộng sản chứ không phải giai cấp thợ thuyền đóng vai tuồng chỉ huy và tổ chức, vai lãnh tụ. Cái xu hướng phân biệt giai cấp thợ thuyền với Đảng Cộng sản là rất sai lầm. Chỉ nhờ dựa vào sự giúp đỡ và lòng cảm tình của quân chúng thợ thuyền, dựa vào cuộc tranh đấu của họ, dựa vào đường chánh giai cấp, mà Đảng Cộng sản Đông Dương thu phục được quang đại quần chúng nông dân. Vả lại mỗi người cộng sản Đông Dương phải nhận rõ và phải nhớ rằng, sự tranh đấu để giành quyền lãnh đạo lâu dài của vô sản giai cấp trong cuộc vận động phản đế và phản phong kiến chỉ mới bắt đầu thôi. Những cuộc chiến đấu hồi đầu năm 1930-1931 chỉ mới vạch có một con đường đầu trong tinh thần giác ngộ của quân chúng. Các cuộc chiến đấu ấy chỉ là một cuộc thử sức cách mạng vậy.

Đảng phải chú ý đến cái tình thế đã có sẵn. Đảng phải huấn luyện quần chúng theo cái truyền thống cách mạng tranh đấu hồi đầu năm 1930-1931. Đảng phải giáo dục họ rằng một sự thất bại tạm thời không thể phá được lực lượng vô sản cách mạng, cuộc tranh đấu của quần chúng nhân dân đã chứng thực việc này. Ở trong cái tình thế thay đổi, những người cộng sản phải phát triển việc thu phục quần chúng, để

dẫn họ đi đến cuộc tấn công cách mạng mới ở dưới quyền chỉ huy của đội tiên phong vô sản. *Tập hợp đường ý tưởng, kiên cố đường tổ chức cho Đảng, cương quyết phát triển hết mọi hình thức làm việc trong quần chúng*, đó là nhiệm vụ chánh của Đảng Cộng sản Đông Dương.

6. Những người cộng sản Đông Dương, các đồng chí hãy dự bị vào cuộc chiến đấu mới.

Ở Đông Dương những mối mâu thuẫn giai cấp càng thêm rõ rệt. Cuộc khủng hoảng cách mạng thêm phát triển. Cuộc vận động cách mạng lan rộng khắp xứ. Những người cộng sản phải biết rõ ràng trong trường tranh đấu cách mạng những quang đường ngoặt, những sự bùng bột bất kỳ đều không tránh khỏi. Những sự ấy sẽ lập tức đặt vào thứ nhất hết thảy những vấn đề căn bản của cuộc cách mạng sẽ tới, và sẽ buộc những người cộng sản phải hết sức vững vàng, mềm mỏng và tài năng tranh đấu. Đảng phải để ý tới những bài học và những lỗi của cuộc tranh đấu đã qua và do kinh nghiệm đó mà dẫn đạo quần chúng. Những quang đường ngoặt không thể tránh khỏi sẽ đem theo những nhiệm vụ mới, không nên để cho cái nhiệm vụ ấy làm cho các đồng chí bị ngơ ngác. Các đồng chí phải nắm lấy những nhiệm vụ lớn lao kia nảy ra trong cuộc vận động cách mạng ở thời kỳ hiện thời trong xứ.

Quần chúng ra tranh đấu vì hoàn cảnh của họ trước kia đã bị khốn khổ và từ mấy năm nay lại trở nên không chịu nổi. Đảng Cộng sản phải tổ chức cuộc tranh đấu của quần chúng lao động, thúc giục hết thảy những người lao động ở Đông Dương ra tranh đấu chống sự độc quyền và sự giam hãm hết thảy những quyền hành. Những người cộng sản Đông Dương phải hiệu triệu quần chúng chống sự sánh hoạt đòi khát, khổ sở để tranh đấu đòi gạo. Không có nhiệm vụ nào cần kíp hơn cho Đảng Cộng sản Đông Dương bằng sự tổ

chức quần chúng thợ thuyền, sự tổ chức cu li các đồn điền ở Đông Dương để tranh đấu đòi tự do hoạt động cho những công hội giai cấp, quyền bãi công, ngày làm việc tám giờ, chống sự bớt lương, chống các tiền phạt, chống sự đánh đập của tui chủ và tui cai, chống sự đuổi thợ, đòi tiền bảo hiểm do nhà nước chịu và tiên trợ cấp cho thất nghiệp, đòi lập tức thôi đàn áp, đòi lập tức tha hết thảy các tù chánh trị, khắp Đông Dương phải có một giải công hội của thợ nông phố, những nông hội, những ban uỷ viên nông dân. Công nhân có những người cộng sản đi đầu phải dùn dắt nông dân ra tranh đấu chống những món thuế cắt họng, chống những độc quyền, đòi gạo, đòi đất, chống bán đất thay nợ, hoàn toàn huỷ bỏ những địa tô trong thời kỳ khủng hoảng, đòi lập tức xuý xoá hết thảy những tiền vay nặng lãi và những tiền nợ trễ.

Đó là những khẩu hiệu yêu cầu dễ hiểu hơn hết cho nhân dân lao động bị áp bức ở Đông Dương, những khẩu hiệu ấy cảm giác họ hơn hết. Nếu những khẩu hiệu cần kíp không đòi được thì sự sánh hoạt của lao động ở Đông Dương vẫn cứ theo điều kiện tôi mọi. Bản chương trình hành động mà Quốc tế Cộng sản đã công nhận năm 1932 là hoàn toàn đúng. *Bản chương trình đó là một tài liệu căn bản cho cuộc tranh đấu của các đồng chí.* Chương trình đó mở rộng những nhiệm vụ căn bản của thời kỳ sẽ tới của vận động cách mạng và đưa ra những chỉ thị cốt yếu về chiến lược. Dựa vào chung quanh chương trình đó, các đồng chí phải phát triển các cuộc tranh đấu của các đồng chí và hiệu triệu quần chúng tất cả các miền trong xứ.

Trong khi hiệu triệu và tổ chức quần chúng xung quanh những khẩu hiệu yêu cầu riêng, thì phải thúc giục họ ra tranh đấu *đòi những yêu cầu căn bản của cuộc cách mạng phản đế và diên địa*.

Các đồng chí, các anh em!

Đã mấy năm nay ngọn cờ Xôviết phất phới trên một phần sáu xứ Tàu. Chính công nông vũ trang cầm chính quyền trong Xôviết Tàu chó không phải đế quốc và bọn ăn cướp bản xứ nữa, không phải do quân thù của lao động, mà chính là do lao động lập ra và thi hành những luật pháp của Xôviết. Ở Xôviết Tàu bây giờ chính quyền thuộc về tay công nông, dần dần lao động quản lý chánh quyền theo dưới đường chỉ huy của Đảng Cộng sản. Tình hình vật chất của lao động càng ngày càng thêm cải thiện. Lao động đã thoát những trái khoán ngoại quốc, những giao kèo vay nặng lãi, những món thuế cắt họng. Công nhân bây giờ được ngày làm việc tám giờ, được lương cao hơn, có luật lao động, xã hội bảo hiểm, có trợ cấp cho thất nghiệp, có kiểm tra sanh sản, những tổ chức thợ thuyền có quyền tự do hành động. Những nông dân xưa kia có ít hoặc không có đất bây giờ được lãnh đất tịch ký của bọn địa chủ và được nhà nước Xôviết giúp đỡ. Văn hoá Xôviết càng thêm phát triển. Phụ nữ được giải phóng. Những cương giới Xôviết có Hồng quân mạnh 350.000 người lặn lội trong trường tranh đấu và có quân chúng công nông có vũ trang canh phòng.

Các đồng chí ! Hãy theo con đường của chúng tôi và con đường của Liên bang Xôviết. Đó là một con đường chắc chắn, có kinh nghiệm đưa thắng lợi cuộc thắng lợi. Các đồng chí nên nhớ rằng hàng chục triệu lao động toàn thế giới có lòng cảm tình theo từng bước đường tranh đấu hùng dũng của các đồng chí. Họ biết rằng Đông Dương là một vòng trong những vòng xiềng quan hệ hơn hết của dây xiềng thế giới của đế quốc chủ nghĩa và cuộc cách mạng Đông Dương là một bộ phận trong những bộ phận quyết định của cuộc cách mạng ở

Đông Phương. Toàn thế giới đã bước vào vòng cách mạng và chiến tranh mới. Bọn đế quốc dự bị một cuộc thế giới chiến tranh mới, một cuộc chiến tranh xâm chiếm mới chống Liên bang Xôviết. Bọn đế quốc chuẩn bị những gánh nặng mới cho những kẻ lao động, vì rằng thế giới tư bản càng ngày càng quấn quýt vào những mối mâu thuẫn không sao giải quyết được, chúng kiếm mọi cách giải quyết trong cuộc chiến tranh. Vì vậy nên các binh khí phát triển một tốc độ ghê gớm. Đế quốc chủ nghĩa Pháp sốt sắng dự bị cuộc thế giới chiến tranh. Đế quốc Pháp tự vũ trang và vũ trang cả các thuộc địa của mình, trước nhất là Đông Dương, vì Đông Dương là một thuộc địa quý hơn hết và là một yếu địa tối quan trọng ở biển Thái Bình Dương. Hoàn cảnh đó đề ra cho Đảng Cộng sản Đông Dương một nhiệm vụ rất quan trọng về việc phát triển cuộc tranh đấu chống cuộc chiến tranh đang dự bị,ặng bênh vực xứ Tàu Xôviết, bênh vực Liên bang Xôviết, tổ quốc xã hội chủ nghĩa của hết thảy lao động.

Vô sản giai cấp dự bị những cuộc tranh đấu quyết liệt. Trong toàn thế giới, những lao động tự đoàn kết lực lượng của mình. Cuộc quốc tế liên ái phát triển để tranh đấu chống những kẻ đi đàn áp. Cuộc tranh đấu càng ngày càng phát triển của vô sản và nông dân ở Pháp chống giai cấp tư bản của họ tức là giai cấp đi áp bức công nông ở Đông Dương. Cùng với những người cộng sản ở Pháp, cùng với những người cộng sản ở Tàu, ở Nhật, ở Ấn Độ, ở Nam Dương quần đảo, những người Bônsôvích ở Đông Dương sẽ biết đưa quân chúng bị áp bức nổi lên chiến thắng để quốc chủ nghĩa. Cái cương giới xứ Tàu của Quốc dân Đảng và Đông Pháp sẽ hết phân chia những dân tộc. Đông Dương Xôviết và Xôviết Tàu sẽ liên hiệp ở giữa Liên bang Cộng hoà Xôviết thế giới.

Cách mạng điền địa và phản đế trong các xứ ở Đông Dương bị áp bức muôn năm !

Đông Dương hoàn toàn độc lập muôn năm !

Đông Dương Xôviết muôn năm !

Đảng Cộng sản Đông Dương đội quân tiên phong tranh đấu của vô sản giai cấp Đông Dương muôn năm !

Tháng 8 năm 1934

BAN TRUNG ƯƠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TÀU

Văn kiện Đảng 1930-1945.

Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản,
Hà Nội, 1978, t. I, tr. 397-422.

Tuyệt mật

ĐIỆN*

Chuyển gấp cho Đinh Tân¹⁾

1. Nghị quyết về vấn đề tổ chức được thông qua sau đây

1. Ban Chỉ huy ở ngoài và các đại diện của các tổ chức đảng trong nước đã họp thông qua nghị quyết của Đông Phương bộ của Ban Chấp ủy Quốc tế Cộng sản về việc thành lập "Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương".

2. Cần nhắc chủ yếu là những đặc điểm của tình hình hiện nay ở Đông Dương, nay lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương như một cơ quan lâm thời, tồn tại song song với Trung ương, nhưng có những nhiệm vụ đặc biệt.

3. Ban Chỉ huy ở ngoài gồm ba người (hai người do Quốc tế Cộng sản chỉ định và một người của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương). Ban Chỉ huy ở ngoài bầu ra thư ký. Thời hạn tồn tại của Ban Chỉ huy ở ngoài do Quốc tế Cộng sản quyết định.

4. Những nhiệm vụ của Ban Chỉ huy ở ngoài là:

1) Liên lạc giữa Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương với Quốc tế Cộng sản và các đảng anh em.

* Đây là điện của Đông Phương bộ Quốc tế Cộng sản.

1) Đinh Tân: Trần Văn Diệm, Đinh Thanh, Phương (B.T).

- 2) Tập hợp và đào tạo cán bộ đảng cho đất nước.
 3) Xuất bản Tạp chí *Bônsovich*, cơ quan lý luận của Trung ương Đảng.

5. Trung ương Đảng ở trong nước lãnh đạo toàn bộ công tác chính trị trong nước, chịu trách nhiệm về sự đúng đắn của đường lối chung của Đảng và chỉ đạo công tác của tất cả các cấp ủy đảng trong nước.

6. Ban Chỉ huy ở ngoài phải:

- 1) Tổ chức việc truyền đạt chỉ thị của Quốc tế Cộng sản cho Ban Trung ương Chấp uỷ Đảng Cộng sản Đông Dương và các nghị quyết của Ban Trung ương cho Quốc tế Cộng sản;

2) Xuất bản Tạp chí là cơ quan có tính chất lý luận lãnh đạo thực sự của Đảng (tuy Trung tâm Chỉ huy ở ngoài có xuất bản Tạp chí lý luận, nhưng Ban Trung ương Đảng vẫn có trách nhiệm xuất bản các báo chí - cơ quan trung ương ở trong nước nói riêng và mở rộng xuất bản báo chí đảng đại chúng địa phương). Nhằm mục đích này có thể và nên tổ chức các Hội nghị toàn thể Trung ương ở Trung tâm chỉ huy ở ngoài theo thoả thuận với Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

7. Trong trường hợp Ban Chỉ huy ở ngoài không đồng ý với chính sách do Trung ương thi hành, ban có quyền đặt vấn đề trước Quốc tế Cộng sản.

8. Trong trường hợp Trung ương Đảng bị vỡ và mất liên lạc với các tổ chức địa phương, Ban Chỉ huy ở ngoài phải có đủ nguồn dự bị đảng viên để duy trì tính kế tục của sự lãnh đạo của Đảng ở trong nước.

2. Chúng tôi kiến nghị chuyển thời gian Đại hội Đảng sang tháng 6, tháng 7. Đại hội phải diễn ra sau Đại hội Quốc tế. Trong trường hợp nếu các đại biểu đến vào thời gian quy

định trước đây (tháng 3), thì chỉ bầu Ban Trung ương Chấp uỷ lâm thời của Đảng. Hãy gửi đến chúng tôi một số đại biểu theo ý của các đồng chí, có mang theo tài liệu. Tháng 6 chúng tôi sẽ cố gắng cử đại diện của Quốc tế Cộng sản đến dự Đại hội. Chúng tôi gửi chương trình hành động của Đảng, Công hội và Thanh niên Cộng sản Đoàn và thư gửi Trung ương Đảng Cộng sản Tàu theo địa chỉ quy ước ở dạng mật mã.

3. Can¹⁾ phải ở lại Trung tâm ở ngoài²⁾ để làm việc với Min cho đến khi chúng tôi tìm được một người thay thế đặc biệt.

4. Cần phải hỏi từ Nam Kỳ những chứng cứ cụ thể về hoạt động khiêu khích và phản bội của Barô³⁾ và gửi gấp cho chúng tôi.

Tất cả bốn điểm chúng tôi đã nói, Đinh Tân phải học thuộc lòng và truyền đạt như chỉ thị của chúng tôi cho Xinhitrokin và Ban Chỉ huy ở ngoài.

Ngày 20-12-1934
ĐÔNG PHƯƠNG BỘ
 (MIPHÓ)

Lưu tại Kho Lưu trữ
 Trung ương Đảng.
 Bản dịch từ tiếng Nga.

1) Can: Phùng Chí Kiên (*B.T.*).

2) Trung tâm ở ngoài: Ban Chỉ huy ở ngoài (*B.T.*).

3) Barô: Trần Văn Đức, học sinh trường đại học Phương Đông (*B.T.*).

**CHÚ THÍCH
VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI**

CHÚ THÍCH

1. Đông Phương bộ Quốc tế Cộng sản (1926-1935):

Thành lập theo quyết định của Chủ tịch đoàn Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản ngày 24-3-1926 trên cơ sở Ban Phương Đông của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản (1920-1926).

Đông Phương bộ có nhiệm vụ theo dõi chỉ đạo các đảng Trung Quốc, Nhật, Triều Tiên, Indônêxia, Ấn Độ, Thổ, Palestin, Ai Cập, Iran, Đông Dương (tr.63).

2. Ngày 14 tháng 7 (14-7-1789): Ngày 14-7-1789 nhân dân Pháp nổi lên khởi nghĩa, tấn công ngục Baxti và giải phóng tù chính trị, chiếm vũ khí, bao vây hoàng cung. Vua Lui XIV buộc phải nhượng bộ và cuối cùng bị xử chém. Chế độ quân chủ bị lật đổ, lập nền dân chủ cộng hoà. Nước Pháp lấy ngày 14-7 hàng năm làm ngày Quốc khánh (tr.108).

3. Ban Chỉ huy ở ngoài (BCHON) của Đảng Cộng sản Đông Dương: Thành lập tháng 3-1934 theo quyết định của Đông Phương bộ Quốc tế Cộng sản. Thành phần BCHON gồm ba đồng chí: Lê Hồng Phong - Thư ký, Hà Huy Tập làm tuyên truyền cổ động và tham gia biên tập Tạp chí *Bônsôvich* và Nguyễn Văn Dụt - phụ trách kiểm tra. Từ sau Đại hội I của Đảng Cộng sản Đông Dương (27 - 31-3-1935) BCHON gồm các đồng chí: Hà Huy Tập làm Thư ký và

Phùng Chí Kiên; đến tháng 3-1936 tăng cường thêm Rêmi (Trần Văn Kiết). Sau tháng 7-1936, Hà Huy Tập về nước công tác, BCHON còn lại Lê Hồng Phong và Phùng Chí Kiên. Đến khi Lê Hồng Phong về nước chỉ còn Phùng Chí Kiên. BCHON là cơ quan của Đảng Cộng sản Đông Dương, tồn tại song song với Ban Chấp uỷ Trung ương của Đảng, nhưng có nhiệm vụ đặc biệt. Nhiệm vụ của BCHON là: Liên lạc giữa Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương với Quốc tế Cộng sản và các đảng anh em, đào tạo cán bộ trong nước, ra tạp chí *Bônsôvich* - cơ quan lý luận của Trung ương Đảng. Trong trường hợp Ban Trung ương ở trong nước tan vỡ BCHON kiêm Ban Trung ương lâm thời, chịu trách nhiệm tổ chức lại Trung ương và đặt quan hệ với các tổ chức đảng ở các cấp.

Thành phần BCHON gồm ba người: hai người do Quốc tế Cộng sản quyết định, một người do Ban Trung ương cử. Thời gian tồn tại của BCHON do Quốc tế Cộng sản quyết định (tr.153).

4. Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản (1919-1943) : Là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Quốc tế Cộng sản lãnh đạo công việc giữa hai kỳ Đại hội. Được thành lập theo quyết định của Đại hội lần thứ I Quốc tế Cộng sản, tháng 3-1919 (Đại hội I Quốc tế Cộng sản họp vào tháng 3-1919 tại Mátxcova, có 52 đại biểu đại diện cho 35 tổ chức từ 21 nước).

Nhiệm vụ của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản là giải quyết những vấn đề chính trị và hoạt động thực tiễn của Quốc tế Cộng sản và các Đảng Cộng sản, xuất bản tạp chí lý luận và chính trị. Ban Chấp uỷ làm tư vấn cho Quốc tế Cộng sản để kết nạp vào Quốc tế Cộng sản các đảng và tổ chức có

cảm tình với Quốc tế Cộng sản. Các quyết định của Quốc tế Cộng sản bắt buộc tất cả các đảng phải thực hiện nghiêm túc. Để giải quyết những vấn đề quan trọng nhất có quan hệ với hoạt động của các đảng và Quốc tế Cộng sản, Ban Chấp ủy Quốc tế Cộng sản triệu tập các cuộc họp mở rộng.

Trong các thời kỳ khác nhau, các cơ quan lãnh đạo tập thể của Quốc tế Cộng sản tổ chức như sau: Chủ tịch đoàn (1919-1943), Ban Bí thư (1919-1926, 1935-1943), Ban Thường vụ của Ban Bí thư (1921-1926), Ban Thư ký chính trị (1926-1935), tiểu ban chính trị của Ban Thư ký chính trị (1929-1935).

Để giải quyết những công tác thực tế, Ban Chấp ủy Quốc tế Cộng sản tổ chức bộ máy của Quốc tế Cộng sản (như Ban Tổ chức, Ban Tuyên truyền, các Ban Thư ký của các Bí thư Quốc tế Cộng sản, v.v.). Trong bộ máy của Quốc tế Cộng sản có các cơ quan đại diện của các Đảng Cộng sản, theo quyết định của Đại hội lần thứ III Quốc tế Cộng sản (tháng 7-1921). Mỗi một cơ quan đại diện có bộ máy riêng, gồm một đại diện do Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp ủy Trung ương Đảng ấy cử. Đại diện của các đảng tại Quốc tế Cộng sản cũng như biên chế của Ban đại diện do Ban Bí thư của Ban Chấp ủy Quốc tế Cộng sản thông qua (tr.161).

5. Đại hội II Quốc tế Cộng sản (Quốc tế ba): Được tổ chức tại Pêtrôgrát và Mátxcơva từ ngày 19-7 đến ngày 7-8-1920. Dự Đại hội có 217 đại biểu, đại diện của 67 tổ chức ở 37 nước trên thế giới. Tại Đại hội này, sơ thảo lần thứ nhất *Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lenin được thông qua. Bản luận cương đã đặt nền móng chính trị và tư tưởng cho việc giải quyết đúng đắn những vấn đề phức tạp

của phong trào giải phóng dân tộc. Trên con đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã nghiên cứu bản Luận cương này, Người đã hoàn toàn tin theo Lê nin và Quốc tế Cộng sản (tr. 235).

6. SFIO (Đảng Xã hội Pháp): Thành lập năm 1905, do hợp nhất giữa Đảng Xã hội (Đảng phái tả) và Đảng Cải lương. Quyền lãnh đạo Đảng là các phần tử cơ hội. Do ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga, năm 1920, tại Đại hội Tua, đa số đảng viên tách ra thành lập Đảng Cộng sản Pháp và gia nhập Quốc tế Cộng sản. Số ít còn lại thành lập đảng riêng là Đảng Xã hội Pháp do Rénuden và Blum đứng đầu.

Theo sáng kiến của Đảng Cộng sản Pháp, trong những năm 1934-1936, Đảng này gia nhập Mặt trận công nhân thống nhất và Mặt trận nhân dân.

Trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất Đảng Xã hội hầu như tan vỡ. Một số đảng viên tham gia vào cuộc kháng chiến chống chủ nghĩa phát xít. Sau chiến tranh Đảng Xã hội được khôi phục lại.

Trong cuộc bầu cử Quốc hội năm 1956, Đảng Xã hội giành được 94 ghế, lãnh tụ của Đảng là Ghimôlê được bầu làm Thủ tướng. Nhiều đảng viên của Đảng tán thành hợp tác với Đảng Cộng sản Pháp, riêng phái hữu của Đảng không tán thành hợp tác với Đảng Cộng sản (tr.393).

7. Đại hội VI Quốc tế Cộng sản: Đại hội VI Quốc tế Cộng sản họp tại Mátxcơva tháng 7, 8-1928. Tham dự có 532 đại biểu của 57 Đảng Cộng sản và 9 tổ chức khác. Có ba đại biểu người Đông Dương tham dự với tư cách là đại biểu chính thức là: Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Thế Vinh và Trần Thiện Ban (tr. 405).

8. Đại hội VII Quốc tế Cộng sản: Đại hội VII Quốc tế Cộng sản họp tại Mátxcơva tháng 7, 8-1935. Tham dự có 513 đại biểu đại diện cho 65 Đảng Cộng sản và một số tổ chức quốc tế gia nhập vào Quốc tế Cộng sản. Đảng Cộng sản Đông Dương đã cử một đoàn đại biểu gồm Lê Hồng Phong, Văn Tân (Hoàng Văn Nonen), Phan Lan (Minh Khai) và Nguyễn Ái Quốc dự. Các đồng chí Lê Hồng Phong, Văn Tân và Phan Lan đã đọc tham luận tại Đại hội. Đại hội VII Quốc tế Cộng sản đã thông qua quyết định công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một phân bộ của Quốc tế Cộng sản. Đồng chí Lê Hồng Phong được Đại hội bầu làm Ủy viên Ban Chấp ủy Quốc tế Cộng sản (tr.451).

Joseph Marat (1902-1941). Sinh năm 1902 ở xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1925 tham gia Hội Phục Việt (sau đổi là Hội Hưng Nam) - một tổ chức yêu nước ở Vinh. Sau đó vào hoạt động tại Sài Gòn và thành lập Kỳ bộ Nam Kỳ của Hội. Tháng 12-1928 đến Quảng Châu (Trung Quốc), học tiếng Anh tại Trường đại học Thượng Hải. Từ tháng 7-1929 đến tháng 11-1932 học Trường đại học Phương Đông ở Mátxcơva. Năm 1932 được cử về nước, nhưng khi đến Pháp thì bị bắt và trực xuất sang Bỉ. Đến tháng 11-1932, trở lại Mátxcơva và tiếp tục học Trường đại học Phương Đông. Tháng 3-1934, Ban Chỉ huy ở ngoài được thành lập, được cử phụ trách công tác tuyên truyền và cổ động. Từ sau Đại hội I của Đảng Cộng sản Đông Dương (27 - 31-3-1935) giữ chức Thư ký (Bí thư) Ban Chỉ huy ở ngoài. Tháng 7-1936, được phân công về nước để tổ chức lại Ban Chấp uỷ Trung ương (đã bị tan rã) và giữ chức Tổng Thư ký (Tổng Bí thư) cho đến tháng 3-1938. Tháng 3-1940, đồng chí bị bắt lần thứ hai, giam tại Khám Lớn Sài Gòn và bị xử bắn vào tháng 8-1941.

D

BẢO ĐẠI (Nguyễn Vĩnh Thụy): Sinh năm 1913, vua cuối cùng của triều đình phong kiến nhà Nguyễn (1925 đến 8-1945).

Tháng 9-1945, Bảo Đại được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời làm Cố vấn của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, được cử sang Trùng Khánh thực hiện chính sách ngoại giao hòa hảo giữa Chính phủ ta với Chính phủ

Tưởng Giới Thạch (3-1946), nhưng sau đó đi Hồng Công và không về nước. Năm 1949, Bảo Đại được thực dân Pháp đưa về Việt Nam làm Quốc trưởng bù nhìn. Tháng 10-1955 bị Mỹ phế truất.

L

NGUYỄN PHAN LONG (1889-1960): Trú quán lâu năm ở Sài Gòn. Từng làm chủ nhiệm các báo: *La Tribune Indochinoise* (*Điển đản Đông Dương*), *L'Echo du Việt Nam* (*Tiếng vọng Việt Nam*), *Đuốc Nhà Nam*. Có thời gian mở trường dạy học. Tháng 7-1949, tham gia nội các Bảo Đại. Tháng 1-1950, làm Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Bảo Đại trong một thời gian ngắn.

M

HỒ TÙNG MẬU (1896-1951): Tên thật là Hồ Bá Cự, quê huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Ông tham gia cách mạng từ lúc còn trẻ và nhiều năm hoạt động ở Thái Lan và Trung Quốc. Năm 1923, cùng một số thanh niên Việt Nam yêu nước lập nhóm Tâm Tâm xã và là một trong những người đầu tiên tham gia Hội Việt Nam cách mạng thanh niên; là người giúp việc đắc lực của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc tổ chức các lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu (Trung Quốc).

Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), ông được Đảng và Nhà nước giao giữ nhiều chức vụ quan trọng: Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến Liên khu IV (1946); Tổng Thanh tra Chính phủ (1947); Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1951). Tháng 7-1951, ông hy sinh trên đường

công tác và được Đảng, Nhà nước truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh.

N

HÀM NGHI (1871-1944): Túc Nguyễn Ưng Lịch, vua thứ 8 nhà Nguyễn, người đứng đầu phe chủ chiến chống thực dân Pháp trong triều đình Huế. Khi kinh đô Huế thất thủ (tháng 7-1885), Hàm Nghi cùng Tôn Thất Thuyết ra phía Bắc tổ chức kháng chiến. Bị thực dân Pháp lùng bắt, phải lánh ở vùng rừng núi tỉnh Quảng Bình, xuống chiếu Cần Vương kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân chống Pháp. Tháng 11-1888, bị thực dân Pháp bắt, sau đó đày sang Angiêri (thủ phủ của Angiêri ở Bắc Phi).

P

PÁTXKIÊ (Pierre Pasquier): Quyền Toàn quyền Đông Dương trong thời gian Toàn quyền Varenne (Varenne) về Pháp công cán từ ngày 4-10-1926 đến ngày 16-5-1927. Sau đó, Pátixkiê làm Toàn quyền Đông Dương ngày 23-8-1928; chính thức nhậm chức ngày 26-12-1928. Chết ngày 15-1-1934 do tai nạn máy bay.

LÊ HỒNG PHONG: Litvinôp, Lê Huy Doãn, Hải An... (1902-1942). Quê xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Sớm giác ngộ cách mạng. Năm 1924, sang Trung Quốc, tham gia Tân Việt Thanh niên Đoàn (Tâm Tâm xã), một tổ chức yêu nước của thanh niên Việt Nam ở nước ngoài; được đồng chí Nguyễn Ái Quốc huấn luyện chính trị; học Trường quân sự Hoàng Phố, Trường lái máy bay của không quân Liên Xô, Trường đại học Phương Đông. Năm 1932, liên lạc

với tổ chức đảng trong nước nhằm khôi phục phong trào. Năm 1934, làm Thư ký (Bí thư) Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương. Tại Đại hội I (tháng 3-1935) của Đảng Cộng sản Đông Dương, được bầu làm Tổng Thư ký (Tổng Bí thư). Năm 1935, tham dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản họp ở Mátxcơva. Tại Đại hội, đọc tham luận về cách mạng Đông Dương; được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Kết hôn với nữ chiến sĩ cách mạng Nguyễn Thị Minh Khai. Năm 1937 trở về nước, ra sức khôi phục và phát triển phong trào cách mạng. Bị Pháp bắt lần thứ nhất vào giữa năm 1938, tại Chợ Lớn. Mùa thu năm 1939, ra tù. Đến tháng 9-1939, Pháp bắt lần thứ hai, giam tại Khám Lớn Sài Gòn, sau đó bị đày ra Côn Đảo và mất tại Côn Đảo vào ngày 6-9-1942.

PÔN ĐUME, (Paul Doumer 1857-1932): Năm 1895, Bộ trưởng Bộ Tài chính, nghị sĩ Hạ nghị viện, từ tháng 12-1896 đến tháng 4-1902 là Toàn quyền Đông Dương. Pôn Đume là người đề xuất nhiều chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất, Chủ tịch Hạ nghị viện năm 1905, Bộ trưởng Bộ Tài chính các năm 1921, 1925, Chủ tịch Thượng viện năm 1927, Tổng thống Pháp (1931-1932), Pôn Đume bị bạch vệ Nga ám sát tại Pari tháng 5-1932.

Q

LÝ QUÝ: Trần Phú, Likive, Liquet (1904-1931). Quê xã Tùng Ánh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Hoạt động yêu nước từ năm 1925; tham gia sáng lập Hội Phục Việt, tổ chức tiền thân của Tân Việt Cách mạng Đảng. Năm 1926, sang Quảng Châu để đàm nghị với đồng chí Nguyễn Ái Quốc thống nhất Tân Việt vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và xin gia nhập tổ chức này; dự lớp huấn luyện chính trị do

đồng chí Nguyễn Ái Quốc tổ chức. Tốt nghiệp Trường đại học Phương Đông (Liên Xô) năm 1930, về nước, được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và được giao trách nhiệm dự thảo Luận cương chính trị của Đảng. Hội nghị Trung ương tháng 10-1930 đã đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương, thông qua Luận cương chính trị và Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.

T

NGUYỄN QUỐC TẾ: Minin, Hồng Linh, Nguyễn Khánh Toàn (1905-1993). Sinh ra trong gia đình trí thức tại Vinh (Nghệ An). Tốt nghiệp Trường đại học Sư phạm ở Hà Nội năm 1926. Tham gia phong trào yêu nước và dân chủ cùng với Nguyễn An Ninh, Trần Huy Liệu, v.v.. Học sinh Trường đại học Phương Đông 1928-1931, nghiên cứu sinh Viện nghiên cứu dân tộc và thuộc địa 1931-1933. Từ 1933 giáo viên Trường đại học Phương Đông và Viện nghiên cứu dân tộc thuộc địa, Phó giáo sư kinh tế - chính trị (giảng dạy về môn Lịch sử phong trào cách mạng và Quốc tế Cộng sản). Công tác tại Khoa Đông Dương thuộc Viện nghiên cứu dân tộc và thuộc địa. Là tác giả nhiều tác phẩm về vấn đề lịch sử hiện đại Đông Dương và phong trào cộng sản Quốc tế, như: "Biên niên những sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị ở Đông Dương từ 1914-1936"; "Khởi nghĩa Yên Bái", v.v.. Năm 1939, đồng chí về công tác tại Trung Quốc. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 làm Thứ trưởng Bộ Giáo dục, Chủ tịch Uỷ ban Khoa học xã hội, là viện sĩ Viện hàn lâm khoa học Cộng hoà Dân chủ Đức (1975) và Liên Xô (1976).

VAREN. A (Alexandre Varenne) (1870-1947): Đảng viên

Đồng chí mất ngày 9-12-1993 tại Hà Nội.

V

VAXILIEVA VERA IAKÔVLÉPNA (1900-1959): Sinh năm 1900 tại Vitépxkaia (sau đổi thành tỉnh Pòxkópxkaia), đảng viên Đảng Cộng sản (b) Nga. Năm 1918, tốt nghiệp đại học "Giáo sư đỏ", chuyên ngành Lịch sử chính sách thuộc địa Pháp (Đông Dương). Từ năm 1918 bà công tác trong bộ máy của Đảng, lúc đầu ở thành phố Kôlôgrivô, thuộc tỉnh Kostroma, sau về thành phố Kháccôp. Từ năm 1931 trở đi là chuyên viên của Quốc tế Cộng sản về Đông Dương, đồng thời làm giáo viên, chủ nhiệm một khoa của Trường đại học Phương Đông, về Đông Dương. Bà đã đóng góp quan trọng vào công tác của Quốc tế Cộng sản đối với Đảng Cộng sản Đông Dương và đã có một số tác phẩm viết về Đông Dương; là một trong những người đã tham gia soạn thảo "Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương" năm 1932.

Từ năm 1939 đến 1959, bà công tác ở Viện chính sách và kinh tế thế giới, Viện Phương Đông thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên Xô. Năm 1956, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm Liên Xô, bà đã đến gặp Người. Sau đó bà được Người mời với tư cách cá nhân sang thăm Việt Nam, nhưng do bị ốm nên chuyến thăm Việt Nam của bà không thành. Bà mất ngày 30-5-1959.

Đảng Xã hội Pháp, một trong những lãnh tụ của Quốc tế II

(lúc này đã phản động). Là nghị viên Quốc hội Pháp, nhưng đã phản bội lại quyền lợi của giai cấp công nhân. Được Chính phủ Pháp cử làm Toàn quyền Đông Dương từ năm 1925 đến năm 1928.

X

XARÔ ANBE (1872-1962): Toàn quyền Pháp tại Đông Dương trong những năm 1911-1914 và 1917-1919. Trong những năm 20, là Bộ trưởng Bộ Thuộc địa; năm 1936, là Thủ tướng Chính phủ Cộng hoà Pháp; năm 1951, là Chủ tịch Hội đồng Liên hiệp Pháp.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu Tập 4

- Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương
- Gửi các đồng chí trong Đảng Cộng sản Pháp, tháng 4-1932
- Cương lĩnh của Công hội giai cấp Đông Dương
- Kỷ niệm ba năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương
- Chương trình hành động và Điều lệ của Công đoàn
- Chương trình hành động của Nông hội
- Thông cáo cho các đồng chí
- Điều lệ của Nông hội
- Thông cáo gửi các đồng chí
- Chương trình hành động của Thanh niên Cộng sản đoàn Đông Dương
- Thông cáo gửi các đồng chí các tỉnh miền Đông Nam Kỳ
- Thông cáo gửi các đồng chí các tỉnh miền Tây Nam Kỳ
- Nghị quyết chính trị (Nghị quyết Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương và đại diện các tổ chức Đảng ở trong nước từ ngày 16 đến ngày 21-6-1934)

Trang
V

1
30
38
49
64
84
103
111
113
119
143
148
153

- Nghị quyết Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương và đại diện các tổ chức đảng ở trong nước (từ ngày 16 đến ngày 21-6-1934) 175
- Thư gửi cho Đảng Cộng sản Pháp của Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương và đại diện các tổ chức Đảng ở trong nước 177
- Thư của Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương và đại diện các tổ chức Đảng ở trong nước gửi cho Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Tàu 180
- Báo cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài, ngày 20-12-1934 182
- Thư của Ban Chỉ huy ở ngoài gửi Đông Phương bộ Quốc tế Cộng sản 196
- Trật tự tấn hành công tác cách mạng 202
- PHỤ LỤC** 229
- Đảng Cộng sản Đông Dương đứng trước chủ nghĩa cải lương quốc gia 231
- Biên bản (B) số 289 cuộc họp của Uỷ Ban Chính trị thuộc Ban Bí thư của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản, ngày 3-1-1932 242
- Thư của Vaxilieva gửi đồng chí... 245
- Thư gửi đồng chí Lê Hồng Phong, ngày 10-2-1932 249
- Gửi Chấp uỷ các Đảng Cộng sản Pháp, Tàu, Án Độ 251
- Gửi Ban biên tập Tạp chí *Bónsovich* 254
- Thư của Quốc tế Cộng sản gửi đồng chí Lê Hồng Phong, ngày 19-3-1932 276
- Những cải cách để quốc chủ nghĩa 280
- Biên bản số 10 phiên họp Hội đồng Đông Phương bộ Quốc tế Cộng sản, ngày 4-4-1932 298
- Thư của Quốc tế Cộng sản gửi đồng chí Xinhitrokin, ngày 14-4-1932 300

- Thư của Đông Phương bộ Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản gửi Ban biên tập Tạp chí <i>Cahier du Bolchévisme</i> , ngày 23-4-1932	303
- Biên bản (A) số 239 cuộc họp của Uỷ ban Chính trị thuộc Ban Bí thư Chính trị Quốc tế Cộng sản, ngày 3-5-1932	304
- Biên bản (A) số 140 cuộc họp Ban Bí thư chính trị thuộc Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản, ngày 29-5-1932	305
- Biên bản (B) số 251 cuộc họp Uỷ ban Chính trị thuộc Ban Bí thư chính trị của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản, ngày 15-6-1932	307
- Thư của Đảng Cộng sản Pháp gửi Đảng Cộng sản Đông Dương, ngày 17-7-1932	309
- Vì sự nghiệp giải phóng Đông Dương, ngày 17-7-1932	311
- Tình hình và nhiệm vụ của Đảng Cộng sản Đông Dương	314
- Đảng Cộng sản Đông Dương và những yêu sách chung cho các giai cấp và dân tộc ở Đông Dương	329
- Tư liệu bổ sung về nguồn gốc các tổ chức cộng sản ở Đông Dương	363
- Thư ngỏ gửi ông Anbe Xarô, Bộ trưởng thuộc địa, đại diện của chủ nghĩa đế quốc Pháp	387
- Sơ thảo lịch sử phong trào Cộng sản ở Đông Dương	399
- Nhận xét của Hải An, ngày 10-9-1933	426
- Thư của Đảng Cộng sản Pháp, Tàu, Nhật Bản gửi Đảng Cộng sản Đông Dương	439
- Những nhiệm vụ hiện nay của Đảng Cộng sản Đông Dương	445
- Đảng Cộng sản Đông Dương và sự phát triển của phong trào Cộng sản trong thời kỳ từ Đại hội VI đến Đại hội VII	451

- Thư gửi Đảng Cộng sản Đông Dương	461
- Thư của Ban Trung ương Đảng Cộng sản Tàu gửi cho các đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương	495
- Điện, chuyển gấp cho Đinh Tân	518

CHÚ THÍCH VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI	521
Chú thích	523
Bản chỉ dẫn tên người	528

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRẦN ĐÌNH NGHIÊM

Biên tập: TRẦN THỊ TỐN

TRƯƠNG DIỆP BÍCH

NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Trình bày, vẽ bìa: NGUYỄN THỊ HOÀ

Sửa bài: BAN SÁCH

NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG

Mã số: 3KV(060) "1932-1934"
CTQG - 1999

In 8.000 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty in Tiến Bộ.

Giấy phép xuất bản số: 09-49/CXB-QLXB, cấp ngày 20-1-1999.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 1999.